KINH HOA NGHIÊM

TRÍCH GIẢNG - PHẦN I

ĐẠI CƯƠNG KINH HOA NGHIÊM

Theo một số người nghiên cứu kinh điển nhà Phật thì kinh Hoa Nghiêm ra đời sau khi đức Phật nhập Niết-bàn khoảng sáu trăm năm. Bởi thế người ta nghi ngờ quyển Kinh xuất hiện cách xa thời Phật như vậy sẽ có những điều không chính xác, nên trước khi giảng kinh Hoa Nghiêm tôi phải lược nói sơ về phần xuất xứ của Kinh này.

I- XUẤT XỨ

Kinh Hoa Nghiêm ra đời kể từ thời ngài Long Thọ, tổ Thiền tông thứ 14. Vì vậy người ta nghi là bộ kinh Hoa Nghiêm này do tổ Long Thọ xiển dương, nhưng hỏi ở đâu mang ra mà xiển dương, thì có hai thuyết:

Thuyết thứ nhất theo phần lược sử trong những bộ luận nói về kinh Hoa Nghiêm. Tổ Long Thọ sau khi

xuất gia tu hành, thông suốt hết các kinh điển Tiểu thừa mà không hài lòng. Sau này được một vị sư già đưa kinh Đại thừa cho xem, ngài rất thích thú mới tìm đọc những kinh điển Đại thừa. Về sau ở trong thất nhập định, được Đại Long, có chỗ nói là Long vương mời ngài xuống Long cung, chỉ cho kho tàng kinh điển Đại thừa, trong đó có bộ kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm có ba bản, hai bản Thượng và Trung ẩn giấu chẳng truyền, bản Hạ có 100.000 bài kệ, 40 phẩm, hiện đang lưu truyền. Đây chính là bản do ngài Long Thọ xuống Long cung mang về.

Thuyết thứ hai có tính khoa học hơn. Có nhà nghiên cứu về sử cho rằng tổ Long Thọ là một nhà khảo cổ trứ danh, cho nên những kinh điển bằng chữ Phạn chôn vùi trong các ngôi chùa xưa ở vùng Hy-mã-lạp sơn, ngài đều tìm tòi và phát hiện ra hết. Vì vậy do tinh thần khảo cổ, ngài tìm được bộ kinh Hoa Nghiêm.

Như vậy bộ kinh Hoa Nghiêm, dù muốn dù không, điểm chánh yếu cũng là do tổ Long Thọ xiển dương, điều đó không ai chối cãi được, dù là với tinh thần khảo cổ hay là xuống Long cung. Theo thiền sử, tổ Long Thọ ra đời sau đức Phật Niết-bàn khoảng sáu trăm năm, cho nên bộ kinh Hoa Nghiêm cũng xuất hiện vào khoảng này.

II- PHIÊN DỊCH

Kinh Hoa Nghiêm có bốn bản dịch:

1. Tam tạng pháp sư Phật-đà-bạt-đà-la (Buddhabhadra), Trung Hoa dịch là Giác Hiền, người Bắc Ấn, sang Trung Hoa

dịch kinh này vào niên hiệu Nghĩa Hy thứ 14 đời Đông Tấn (418 TL) tại chùa Đạo Tràng đất Dương Châu. Bản chữ Phạn có đến ba vạn sáu ngàn bài kệ, dịch sang chữ Hán thành 60 quyển, nhan đề Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Vì để phân biệt với bản dịch đời Đường nên được gọi là Cựu dịch Hoa Nghiêm, hoặc Lục thập Hoa Nghiêm. Sa-môn Pháp Nghiệp bút thọ. Huệ Nghiêm, Huệ Quán nhuận sắc.

2. Tam tạng Địa-bà-ha-la (Divākara), Trung Hoa dịch là Nhật Chiếu, người Trung Ấn sang Trung Hoa ở tại Tây Kinh, chùa Thái Nguyên. Vào niên hiệu Vĩnh Long năm đầu, đời Đường (680 TL). Dịch kinh này thành 80 quyển nhưng còn nhiều chỗ thiếu sót, do hợp tác với luật sư Đạo Thành, pháp sư Bạt Trần, pháp sư Đại Thừa, riêng pháp sư Phục Lễ nhuận văn.

3. Tam Tạng Thật-xoa-nan-đà (Sikṣānanda), Trung Hoa dịch là Học Hỷ, người Vu Điền. Sang Trung Hoa ở tại Đông Đô, chùa Phật Thọ Ký. Bắt đầu dịch vào niên hiệu Chứng Thánh năm đầu đời Vũ Hậu (695 TL) đến niên hiệu Thánh Lịch thứ 2 (699 TL) dịch xong, thành 80 quyển, nhan đề Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, gọi là Đường bản, còn gọi là Tân dịch Hoa Nghiêm, hoặc Bát thập Hoa Nghiêm. Do sự hợp tác của các vị pháp sư Bồ-đề-lưu-chí, Nghĩa Tịnh đồng tuyên bản Phạn, Pháp Tạng và Phục Lễ tham dự bút thọ và nhuận văn.

4. Bát-nhã (Prajñā, 734 - ?), người Kế-tân, sang Trung Hoa vào niên hiệu Trinh Nguyên thứ hai (786 TL) đời Đường Đức Tông. Dịch thêm phẩm Phổ Hiền thành bộ

Hoa Nghiêm 81 quyển, 40 phẩm (trước đây chỉ có 80 quyển, 39 phẩm). Đến năm Trinh Nguyên thứ 14 (798 TL) xong, nhan đề Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, 40 quyển - gọi đủ tên là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, gọi tắt là Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, hoặc Tứ thập Hoa Nghiêm. Ngài Trừng Quán có hợp tác trong việc phiên dịch này.

Trong bốn bản dịch thì bản đang học này là bản Tân dịch Hoa Nghiêm, tức Tân Hoa Nghiêm Kinh do ngài Thật-xoa-nan-đà dịch Phạn Hán, hòa thượng Thích Trí Tịnh dịch Hán Việt.

III- SỚ GIẢI

Kinh này sớ giải và tóm lược cương yếu rất nhiều, ở đây dẫn phần ít.

1. Hoa Nghiêm du ý, 01 quyển của ngài Cát Tạng, đời Tùy.

2. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh sưu huyền phần tề thông trí phương quỹ, 10 quyển của ngài Trí Nghiễm đời Đường.

3. Hoa Nghiêm Văn Nghĩa Trương Mục, 01 quyển của ngài Pháp Tạng.

4. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh sớ, 60 quyển của ngài Trừng Quán, đời Đường.

Nếu có thời gian chúng ta nên đọc qua quyển này.

5. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh tùy sớ diễn nghĩa sao, 90 quyển của ngài Trừng Quán.

6. Đại Hoa Nghiêm Kinh lược sách, 01 quyển của ngài Trừng Quán.

7. Tân Dịch Hoa Nghiêm Kinh thất xứ cửu hội tụng thích chương, 01 quyển của ngài Trừng Quán.

8. Tân Hoa Nghiêm Kinh luận, 40 quyển của Lý Thông Huyền đời Đường.

9. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh trung quyển đại ý lược tự, 01 quyển của Lý Thông Huyền.

10. Lược thích tân Hoa Nghiêm Kinh tu hành thứ đệ quyết nghi luận, 04 quyển của Lý Thông Huyền.

11. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Nguyện Hạnh Quán Môn, 02 quyển của Trạm Nhiên, đời Đường.

12. Hoàng đế giáng đản U Nhật Lân Đức Điện giảng Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh huyền nghĩa nhất bộ, 01 quyển của Tịnh Cư đời Đường.

13. Hoa Nghiêm Kinh luận quán, 15 quyển của Khuê Phong Tông Mật đời Đường, nhưng bị thất lạc.

Nếu chúng ta có đọc những bài sớ giải hoặc những quyển luận về kinh Hoa Nghiêm, như bản sớ giải của Hiền Thủ tức ngài Pháp Tạng, hoặc bản sớ giải của ngài Trừng Quán, tức là tổ Thanh Lương, hay của cư sĩ Lý Thông Huyền thì mới thấy kinh Hoa Nghiêm thật hay, ý nghĩa rất thâm sâu.

IV- PHẨM LOẠI (PHÂN HỘI)

Bộ kinh Hoa Nghiêm tám mươi mốt quyển có phân ra bảy chỗ, chín hội, bốn mươi phẩm.

Hội thứ nhất: Bồ-đề Tràng

Có 6 phẩm (từ quyển 01 đến quyển 11)

1. Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, 05 quyển (từ quyển 01 đến hết quyển 05).
2. Phẩm Như Lai Hiện Tướng, 01 quyển (quyển 06)
3. Phẩm Phổ Hiền Tam-muội (phần đầu quyển 07)
4. Phẩm Thế Giới Thành Tựu (phần sau quyển 07)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

5. Phẩm Hoa Tạng Thế Giới, 03 quyển (từ quyển 08 đến quyển 10)
6. Phẩm Tỳ-lô-giá-na, 01 quyển (quyển 11)

Hội thứ hai: Phổ Quang Minh Điện

Có 6 phẩm (từ quyển 12 đến quyển 15).

7. Phẩm Như Lai Danh Hiệu (phần đầu quyển 12)
8. Phẩm Tứ Thánh Đế (phần sau quyển 12)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

9. Phẩm Quang Minh Giác (phần đầu quyển 13)
10. Phẩm Bồ-tát Vấn Minh (phần sau quyển 13)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

11. Phẩm Tịnh Hạnh (phần đầu quyển 14)

12. Phẩm Hiền Thủ
(phần sau quyển 14 và trọn quyển 15)

Hai phẩm này gồm chung thành 02 quyển.

Hội thứ ba: Tu-di Sơn Đảnh

Có 6 phẩm (từ quyển 16 đến quyển 18)

13. Phẩm Thăng Tu-di Sơn Đảnh (phần đầu quyển 16)

14. Phẩm Tu-di Sơn Đảnh Kệ Tán (phần kế quyển 16)

15. Phẩm Thập Trụ (phần sau quyển 16)

Ba phẩm này thành 01 quyển.

16. Phẩm Phạm Hạnh (phần đầu quyển 17)

17. Phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức (phần sau quyển 17)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

18. Phẩm Minh Pháp, 01 quyển (quyển 18)

Hội thứ tư: Dạ-ma Thiên Cung

Có 04 phẩm (từ quyển 19 đến quyển 21)

19. Phẩm Thăng Dạ-ma Thiên Cung
(phần đầu quyển 19)

20. Phẩm Dạ-ma Cung Trung Kệ Tán
(phần giữa quyển 19)

21. Phẩm Thập Hạnh
(phần sau quyển 19 đến hết quyển 20)

Ba phẩm này thành 02 quyển.

22. Phẩm Vô Tận Tạng, 01 quyển (quyển 21)

Hội thứ năm: Đâu-suất Thiên Cung

Có 3 phẩm (từ quyển 22 đến quyển 33)

23. Phẩm Thăng Đâu-suất Thiên Cung,
01 quyển (quyển 22)

24. Phẩm Đâu-suất Cung Trung Kệ Tán
(phần đầu quyển 23)

25. Phẩm Thập Hồi Hướng
(phần sau quyển 23 đến hết quyển 33)

Hai phẩm sau gồm thành 11 quyển.

Hội thứ sáu: Tha Hóa Tự Tại Thiên

Có 01 phẩm (quyển 34 đến quyển 39)

26. Phẩm Thập Địa, có 06 quyển
(từ quyển 34 đến quyển 39)

Hội thứ bảy: Trở Lại Điện Phổ Quang Minh

Có 11 phẩm (từ quyển 40 đến quyển 52)

27. Phẩm Thập Định, có 04 quyển
(từ quyển 40 đến quyển 43)

28. Phẩm Thập Thông (phần đầu quyển 44)

29. Phẩm Thập Nhẫn (phần sau quyển 44)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

30. Phẩm A-tăng-kỳ (phần đầu quyển 45)

31. Phẩm Thọ Lượng (phần giữa quyển 45)

32. Phẩm Chư Bồ-tát Trụ Xứ (phần sau quyển 45)

Ba phẩm này thành 01 quyển.

33. Phẩm Phật Bất Tư Nghì Pháp, 02 quyển (quyển 46 đến quyển 47)

34. Phẩm Như Lai Thập Thân Tướng Hải (phần đầu quyển 48)

35. Phẩm Như Lai Tùy Hảo Quang Minh Công Đức (phần sau quyển 48)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

36. Phẩm Phổ Hiền Hạnh (quyển 49)

37. Phẩm Như Lai xuất hiện, 03 quyển (từ quyển 50 đến quyển 52)

Hội thứ tám: Cũng Ở Điện Phổ Quang Minh

Có 01 phẩm (từ quyển 53 đến quyển 59)

38. Phẩm Ly Thế Gian, 07 quyển (từ quyển 53 đến quyển 59)

Hội thứ chín: Ở Tại Rừng Thệ-đa

Có 02 phẩm (từ quyển 60 đến 81)

39. Phẩm Nhập Pháp Giới, 20 quyển
(quyển 60 đến hết quyển 80)

40. Phẩm Phổ Hiền, 01 quyển (quyển 81)

V- Ý NGHĨA CỦA MỖI HỘI VÀ MỖI PHẨM

A. Ý NGHĨA CỦA MỖI HỘI

Hội thứ nhất tại Bồ-đề Tràng: Nói về quả đức của Phật là cảnh tin vui.

Khi Phật mới thành đạo, tại Bồ-đề Tràng, tức là dưới cây bồ-đề, ngài nói về quả đức của Phật là cảnh rất đáng tin, rất vui vẻ.

Hội thứ hai không lìa Bồ-đề Tràng mà nhận Long vương thỉnh đến điện Phổ Quang Minh: Biện rõ tâm chánh tín (Thập tín).

Hội thứ nhất cho biết quả đức của Phật, là công đức mà Phật thành tựu đạo quả, để cho chúng ta có lòng ham vui ưa thích. Đến hội thứ hai, Phật chỉ cho tin nhận và tinh tấn một cách đúng đắn, nên gọi là Thập tín.

Hội thứ ba không lìa Bồ-đề Tràng, thọ Thiên vương thỉnh lên cung trời Đao-lợi: Nói về Tuệ căn (Thập trụ).

Từ Thập tín tiến lên Thập trụ.

Hội thứ tư chẳng rời Bồ-đề Tràng, lên cung trời Dạ-ma: Nói về chánh hạnh (Thập hạnh).

Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh... là những công hạnh của Bồ-tát từ từ tiến lên.

Hội thứ năm chẳng rời Bồ-đề Tràng, lên cung trời Đâu-suất: Nói về phát nguyện hồi hướng (Thập hồi hướng).

Hội thứ sáu chẳng rời Bồ-đề Tràng, ứng hiện trời Tha Hóa Tự Tại: Nói lên Thánh vị (Thập địa).

Người tu hành tiến lên Thánh vị là bước chân vào Thập địa.

Hội thứ bảy chẳng rời Bồ-đề Tràng, trở lại điện Phổ Quang Minh: Nói về nhân viên quả mãn (Đẳng giác).

Hội thứ tám vẫn không rời Bồ-đề Tràng, ở tại điện Phổ Quang Minh: Nói về nương giải khởi hạnh được viên dung, có không đều bặt (Diệu giác).

Từ Đẳng giác bước qua Diệu giác.

Hội thứ chín chẳng rời Bồ-đề Tràng, vào rừng Thệ-đa: Nói về nhập pháp giới minh chứng, cảnh trí nhất như.

Tức chỉ cho biết từ Tín, Trụ, Hạnh, Hướng, Địa, Đẳng giác, Diệu giác rồi, bây giờ phải nhập pháp giới minh chứng, tức là chứng biết rõ ràng, cảnh và trí cả hai đều nhất như, trọn vẹn thành Phật.

Như vậy, tuần tự từ hội thứ nhất đến hội thứ chín, đức Phật chỉ dạy cho chúng ta thấy tường tận, công đức quả báo của Phật như thế nào, để chúng ta khởi lòng hâm mộ. Qua hội thứ hai giải thích để cho chúng ta có một tín tâm chân chánh về quả đức của Phật. Khi có tín tâm chân chánh rồi, tất nhiên vào địa vị Bồ-tát từ thấp lần lần lên cao, từ sơ phát tâm là Thập tín cho đến

Diệu giác thành Phật, công hạnh tu hành đầy đủ viên mãn. Tới hội cuối, ngài chỉ cho cách nhập pháp giới, tức là từ sơ phát tâm cho đến thành Phật chỉ trong một đời này.

Như vậy kinh Hoa Nghiêm chỉ dạy rành rẽ con đường tu thành Phật từ thủy chí chung. Nhưng điểm đặc biệt ở đây là, tuy lên các cung trời nói kinh mà lúc nào cũng không rời Bồ-đề Tràng. Đó là cốt lõi quan trọng của kinh Hoa Nghiêm.

B. Ý NGHĨA CỦA MỖI PHẨM

1- Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm: Phật Tỳ-lô-giá-na mới thành chánh giác tại cội bồ-đề, những Thế chủ trong mười phương và quyến thuộc cùng chư Bồ-tát đồng tụ hội, cả thảy là bốn mươi chúng, (có chỗ để là năm mươi hai chúng) chia làm sáu phần.

a/ Đại chúng vân tập

b/ Chư Thiên vương giải thoát môn

c/ Chư Thần vương giải thoát môn

d/ Chư Thần chủ giải thoát môn

e/ Đại Bồ-tát giải thoát môn

g/ Chư Bồ-tát cúng dường tán thán

2- Phẩm Như Lai Hiện Tướng: Phật hiện chân tướng, từ nơi răng miệng Phật phóng quang minh vô lượng, chư Bồ-tát cảm nhận được quang minh này, từ mười phương đồng đến tán thán cúng dường.

3- Phẩm Phổ Hiền Tam-muội: Chân tướng ly tướng không phải hàng Bồ-tát nhỏ có thể quán được, phải là bậc đại sĩ Phổ Hiền nhập Tự tại định mới chứng được cảnh giới của Phật.

Cho nên đến đây ngài Phổ Hiền xuất hiện.

4- Phẩm Thế Giới Thành Tựu: Phật có phần y báo, trong y báo này trước nói về nhân duyên đầy đủ, nào là nhân duyên có thế giới hải, nào là chỗ trụ thế giới hải, nào là hình tướng thế giới hải v.v...

5- Phẩm Hoa Tạng Thế Giới: Nói về thế giới sở y của phần y báo. Tức nói thế giới là cảnh sở y.

6- Phẩm Tỳ-lô-giá-na: Đây là nói về chánh báo của Như Lai.

Ở trên nói về cảnh riêng của Như Lai, tới phẩm Tỳ-lô-giá-na là nói đến đức Như Lai hiện ở hay hiện thân.

7- Phẩm Như Lai Danh Hiệu: Phật ứng hiện để giáo hóa chúng sanh, trước hiện ba nghiệp thanh tịnh. Phẩm này nói về thân nghiệp thanh tịnh. Phật phóng hào quang, mười phương các cõi Phật đều có một vị Bồ-tát đến nghe pháp, đứng đầu là Bồ-tát Văn-thù, còn các vị khác đều có chữ Thủ ở sau.

8- Phẩm Tứ Thánh Đế: Nhằm vào ngữ nghiệp thanh tịnh để thuyết giáo. So sánh Tứ thánh đế ở cõi Ta-bà này nói, với pháp cõi khác nói; danh từ không đồng nhau song cùng một ý nghĩa.

9- Phẩm Quang Minh Giác: Nhằm vào ý nghiệp thanh tịnh. Từ dưới lòng bàn chân của Phật phóng hào quang qua suốt vô lượng cõi Phật ở mười phương, mỗi cõi đều có Bồ-tát Văn-thù nói kệ tán thán Phật.

10- Phẩm Bồ-tát Vấn Minh: Vì muốn sanh chánh tín trước phải có chánh giải, nên chư Bồ-tát thưa hỏi. Bồ-tát Văn-thù cật vấn các vị Bồ-tát Giác Thủ v.v... về tâm tánh, hành động và công đức... của Như Lai.

11- Phẩm Tịnh Hạnh: Có giải mà không hạnh cũng như nói ăn mà bụng vẫn đói, nên phẩm này chú trọng lập hạnh thanh tịnh. Hạnh thanh tịnh cốt giữ gìn ba nghiệp thanh tịnh.

12- Phẩm Hiền Thủ: Nhân hạnh thanh tịnh là nguồn của công đức, là dẫn đầu muôn việc lành, là gốc của tâm chánh tín.

13- Phẩm Thăng Tu-di Sơn Đảnh: Phật không rời Bồ-đề Tràng lên cõi trời Đao-lợi, chư thiên tập họp dẫn đầu là Đế-thích thỉnh Phật vào điện.

14- Phẩm Tu-di Đảnh Kệ Tán:

Chư Bồ-tát mười phương tụ hội đến nói kệ tán Phật.

15- Phẩm Thập Trụ: Bồ-tát Pháp Huệ do sức gia hộ của Phật nói Thập Trụ: Sơ phát tâm trụ, Trị địa trụ, Tu hành trụ, Sanh quý trụ, Cụ túc phương tiện trụ, Chánh tâm trụ, Bất thối trụ, Đồng chân trụ, Pháp vương tử trụ, Quán đảnh trụ.

16- Phẩm Phạm Hạnh: Biện rõ phần giải tuệ ở trong Thập trụ. Quán sát mười pháp: Thân, Thân nghiệp, Ngữ, Ngữ nghiệp, Ý, Ý nghiệp, Phật, Pháp, Tăng, Giới.

17- Phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức: Giải về phần hạnh trong Thập trụ, mới phát Bồ-đề tâm công đức bất khả tư nghì. Tức là phát công đức Bồ-đề Tâm.

18- Phẩm Minh Pháp: Tiến tu để viên mãn Thập trụ. Bồ-tát Tinh Tấn Huệ đứng ra thưa hỏi cách tu tập thế nào được an trụ trong Thánh vị của Bồ-tát.

19- Phẩm Thăng Dạ-ma Thiên Cung: Chư thiên tập hợp, Thiên vương thỉnh Phật ngự trên bảo tòa ở Thiên cung.

20- Phẩm Dạ-ma Cung Kệ Tán: Mười phương Bồ-tát tụ hội nói kệ tán thán Phật.

21- Phẩm Thập Hạnh: Nói rõ Thập hạnh của Bồ-tát: Hoan hỷ hạnh, Nhiêu ích hạnh, Vô vi nghịch hạnh, Vô khuất nhiễu hạnh, Vô si loạn hạnh, Thiện hiện hạnh, Vô trước hạnh, Nan đắc hạnh, Thiện pháp hạnh, Chân thật hạnh.

22- Phẩm Vô Tận Tạng: Thành tựu công hạnh của Thập hạnh có: Tín tạng, Giới tạng, Tàm tạng, Quý tạng, Văn tạng, Thí tạng, Tuệ tạng, Niệm tạng, Trí tạng, Biện tạng.

23- Phẩm Thăng Đâu-suất Thiên Cung: Chư thiên tập hợp, Thiên vương thỉnh Phật ngự tại tòa Ma-ni tạng sư tử ở giữa điện.

24- Phẩm Đâu-suất Kệ Tán: Chư Bồ-tát ở mười phương thế giới đồng tụ hội cúng dường và nói kệ tán Phật, dẫn đầu là Kim Cang Tràng Bồ-tát.

25- Phẩm Thập Hồi Hướng: Kim Cang Tràng Bồ-tát thừa thần lực của Phật nói Thập hồi hướng: Cứu hộ nhất thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng, Bất hoại hồi hướng, Đẳng nhất thiết chư Phật hồi hướng, Chí nhất thiết xứ hồi hướng, Vô tận công đức tạng hồi hướng, Nhập nhất thiết bình đẳng thiện căn hồi hướng, Đẳng tùy thuận nhất thiết chúng sanh hồi hướng, Chân như tướng hồi hướng, Vô phược vô trước giải thoát hồi hướng, Nhập pháp giới vô lượng hồi hướng.

Hồi tự hướng tha, hồi tiểu hướng đại, hồi sự hướng lý. Đó là tinh thần hồi hướng.

26- Phẩm Thập Địa: Địa có nghĩa sanh thành, vô lậu thánh trí hay sanh Bồ-đề, thành quả đức của Phật. Thế Tôn ngự trên điện Ma-ni bảo tạng, trong cung trời Tha Hóa Tự Tại. Bồ-tát Kim Cang Tạng nhờ sự gia hộ của Phật, vì đại chúng nói Thập địa:

- Hoan hỷ địa: Bỏ phàm lên thánh, đoạn chướng chứng chân được sanh trong nhà Phật.

- Ly cấu địa: Tịnh tu ba nghiệp như lửa luyện vàng lìa lầm nhờ Phạm giới (giới thanh tịnh).

- Phát quang địa: Tu chứng thiền định hay hiện thần thông phát ánh sáng diệu tuệ.

- Diệm tuệ địa: Định hay phát tuệ, lấy lửa trí tuệ của ba mươi bảy phẩm trợ đạo đốt sạch củi phiền não.

- Nan thắng địa: Hai trí chân và tục hành tướng khác nhau, khéo điều hòa tương ưng nhau.

- Hiện tiền địa: Chánh trí Bát-nhã rõ suốt mười hai nhân duyên, nhổ gốc vô minh, vào ba môn giải thoát, chân lý pháp không đã rõ ràng hiện ở trước.

- Viễn hành địa: Thường trụ trong chánh định mà không ngại khởi dụng, vượt ngoài cái có và không, những địa dưới không lường được. Sáu địa trước có thể người, trời, Nhị thừa cùng tu, chỉ riêng địa này vượt ngoài, không chung. Cho nên gọi là viễn hành.

- Bất động địa: Chứng vô sanh nhẫn (phần), không còn dụng công hành động, nhờ Phật bảy phen khuyến dụ, nhân đó khởi tác dụng nhập thân tướng và mười tự tại, vốn hồn nhiên phát hiện không cần dụng ý.

- Thiện tuệ địa: Trước chứng pháp thể, ở đây khởi dụng, chuyên học pháp vương, ở yên lặng lẽ đủ bốn mươi vô ngại biện của tướng chúng sanh, làm đại pháp sư có cầu liền ứng.

- Pháp vân địa: Mây trí đại pháp khéo dẹp trần hoặc, mưa pháp của chư Phật hay thọ trì, lại đem mưa pháp ấy rưới khắp chúng sanh.

Phẩm Thập Địa này gồm có sáu quyển giải thích kỹ mỗi địa, cho nên đây mới toát yếu từng địa.

27- Phẩm Thập Định: Phật vẫn ở Bồ-đề Tràng trở lại điện Phổ Quang Minh nhập tam-muội tên là Sát-na tế chư Phật. Chúng Bồ-tát tụ hội, Phật bảo Bồ-tát Phổ Hiền

vì chúng Bồ-tát nói Thập Tam-muội: Phổ quang minh đại tam-muội, Diệu quang đại tam-muội, Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ đại tam-muội, Thanh tịnh thâm tâm hành đại tam-muội, Tri quá khứ trang nghiêm tạng đại tam-muội, Trí quang minh tạng đại tam-muội, Liễu nhất thiết thế giới Phật trang nghiêm đại tam-muội, Chúng sanh sai biệt thân đại tam-muội, Pháp giới tự tại đại tam-muội, Vô ngại luân đại tam-muội.

Nhập mười thứ tam-muội này, chứng có mà không phải có.

28- Phẩm Thập Thông: Mười thứ tuệ pháp minh, biết không mà chẳng không. Bồ-tát Phổ Hiền nói tiếp Thập thông: Thiện tri tha tâm trí thần thông, Vô ngại thiên nhãn trí thần thông, Túc trụ trí thần thông, Trí thần thông biết tột những kiếp vị lai, Trí thần thông thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại, Trí thần thông trụ vô thể tánh, vô động tác mà qua tất cả cõi Phật, Trí thần thông khéo phân biệt tất cả ngôn từ, Trí thần thông hiện vô số sắc thân, Nhất thiết pháp trí thần thông, Nhập nhất thiết pháp diệt tận tam-muội trí thần thông.

29- Phẩm Thập Nhẫn: Định tuệ quân bình, có không đều một mạch. Bồ-tát Phổ Hiền nói tiếp Thập nhẫn: Âm thanh nhẫn, Thuận nhẫn, Vô sanh pháp nhẫn, Như huyễn nhẫn, Như diệm nhẫn, Như mộng nhẫn, Như hưởng nhẫn, Như ảnh nhẫn, Như hóa nhẫn, Như không nhẫn.

30- Phẩm A-tăng-kỳ: Số quá nhiều không thể tính đếm được, để nói lên công đức quảng đại của Phật không thể tính lường.

31- Phẩm Thọ Lượng: Tột cùng thời gian không ngằn mé. Nói về thọ lượng của Phật thì tột cùng thời gian không có ngằn mé.

32- Phẩm Chư Bồ-tát Trụ Xứ: Rộng khắp mười phương không thấy chỗ nơi. Chỗ trụ Bồ-tát thì trùm khắp mười phương không có chỗ nơi.

33- Phẩm Phật Bất Tư Nghì Pháp: Sắp thành Diệu giác, trước chứng Diệu pháp. Do oai thần của Phật gia hộ, khiến Bồ-tát Liên Hoa Tạng giải thích pháp bất tư nghì của Phật.

34- Phẩm Như Lai Thập Thân Tướng Hải: Diệu pháp đã xong thành tựu diệu thân. Bồ-tát Phổ Hiền nói cả thảy chín mươi bảy tướng hải của Như Lai.

35- Phẩm Như Lai Tùy Hảo Quang Minh Công Đức: Đây là nói rõ hạnh đức của Như Lai. Phật gọi Bồ-tát Bảo Thủ làm người đối cơ, để nói tướng hảo của Như Lai.

36- Phẩm Phổ Hiền Hạnh: Công đức đã viên mãn cần phải khởi dụng độ sanh. Bồ-tát Phổ Hiền vì chư Bồ-tát nói pháp lìa chướng cái và các hạnh lợi tha của Phổ Hiền. Chướng là các chướng ngại thường gặp. Cái là ngũ cái che đậy.

37- Phẩm Như Lai Xuất Hiện: Phổ Hiền tức nơi tâm mình, vì thế nên hiện bày quả tướng. Đức Thế Tôn phóng quang nơi tướng bạch hào giữa chặng mày, tên Như Lai Xuất Hiện soi khắp mười phương. Phật lại phóng quang nơi miệng, tên Vô ngại vô úy

chiếu khắp mười phương. Người đối cơ thưa hỏi là Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, hỏi pháp xuất hiện của Phật: Thân tướng, ngôn âm, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm thành đạo, chuyển pháp luân, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn. Bồ-tát Phổ Hiền giải đáp.

38- Phẩm Ly Thế Gian: Nương giải thành tựu hạnh viên dung. Bồ-tát Phổ Huệ hỏi hai trăm câu, Bồ-tát Phổ Hiền đáp hai ngàn hạnh, tuy hành các hạnh mà vẫn không tánh phi tướng, đã vượt hẳn thế gian mà không rời thế gian.

39- Phẩm Nhập Pháp Giới: Phật chẳng rời Đạo tràng đến rừng Thệ-đa (tức rừng Kỳ-đà). Ngự trong trùng các Đại Trang Nghiêm, Phật nhập tam-muội Sư tử tần thân muốn khiến đại chúng chóng chứng Phổ Môn. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ra khỏi lầu Thiện Trụ đi về phương nam, đến Phước Thành phía đông, ở chỗ ngôi tháp Cổ Phật nói pháp, đại chúng đa số phát tâm Bồ-đề, duy có Thiện Tài đồng tử phát tâm cầu tiến, trải qua năm mươi ba vị thiện tri thức mỗi nơi được một môn giải thoát tam-muội, rốt sau gặp Bồ-tát Phổ Hiền, nơi mỗi lỗ chân lông chóng chứng môn tâm, là môn giải thoát gồm đồng quả hải.

Đến đây lần lượt kể qua năm mươi ba vị thiện tri thức:

1. Tỳ-kheo Đức Vân trên núi Diệu Phong trong nước Thắng Lạc ở phương nam, được pháp môn Ức niệm nhất thiết chư Phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ kiến.

2. Tỳ-kheo Hải Vân ở nước Hải Môn phương nam, được pháp môn Phổ nhãn.

3. Tỳ-kheo Thiện Trụ ở tụ lạc Hải Ngạn bên đường Lăng-già, được pháp môn Giải thoát vô ngại.

4. Ông Di-già ở thành Tự Tại, đang thuyết pháp ở giữa chợ, được pháp môn Bồ-tát Diệu Âm đà-la-ni quang minh.

5. Trưởng giả Giải Thoát ở tụ lạc Trụ Lâm, được môn Giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm.

6. Tỳ-kheo Hải Tràng ở nước Ma-lợi-già-la, đang ngồi kiết già bên chỗ đi kinh hành, được Tam-muội phổ nhãn xả đắc, hoặc Bát-nhã ba-la-mật cảnh giới thanh tịnh quang minh, hoặc Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn.

7. Ưu-bà-di Hưu Xả ở viên lâm Phổ Trang Nghiêm xứ Hải Triều, được môn Giải thoát ly ưu an ổn tràng.

8. Tiên Tỳ-mục-cù-sa, ở nước Ka-la-tố, được môn Giải thoát Bồ-tát Vô Thắng Tràng.

9. Bà-la-môn Thắng Nhiệt ở tụ lạc Y-sa-na, được môn Giải thoát Bồ-tát Vô Tận Luận.

10. Đồng nữ Từ Hạnh ở thành Sư Tử Phấn Tấn, được môn Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm.

11. Tỳ-kheo Thiện Kiến ở nước Tam Nhãn, Tỳ-kheo này tuổi trẻ đi kinh hành trong rừng, được môn Giải thoát Bồ-tát Tùy Thuận Đăng.

12. Đồng tử Tự Tại Chủ ở trên bãi sông của nước Danh Văn, Đồng tử chuyên hốt cát chơi, được pháp môn Nhất thiết công xảo đại thần thông trí quang minh.

13. Ưu-bà-di Cụ Túc ở thành Hải Trụ được pháp môn Giải thoát Bồ-tát Vô Tận Công Đức Tạng.

14. Cư sĩ Minh Trí ở thành Đại Hưng, tại ngã tư đường chợ, ngồi trên tòa được môn Giải thoát tùy ý xuất sanh phước đức tạng.

15. Trưởng giả Pháp Bảo Kế ở thành Sư Tử Cung, được môn Giải thoát Bồ-tát Vô Lượng Phước Đức Bảo Tạng.

16. Trưởng giả Phổ Nhãn ở thành Phổ Môn, được pháp môn Linh nhất thiết kiến Phật hoan hỷ.

17. Vua Vô Yểm Túc ở thành Đa-la Tràng, được môn Như huyễn giải thoát.

18. Vua Đại Quang ở thành Diệu Quang, được môn tam-muội Bồ-tát Đại Từ Tùy Thuận Thế Gian.

19. Ưu-bà-di Bất Động ở vương đô An Trụ, được Cầu nhất thiết pháp vô yểm túc tam-muội quang minh.

20. Ngoại đạo Biến Hành ở thành Vô Lương Đô-tát-la, được môn Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh.

21. Trưởng giả buôn hương Ưu-bát-la-hoa ở nước Quảng Đại, được Phương pháp điều hòa chư hương.

22. Người lái thuyền Bà-thi-la, ở thành Lâu Các, được môn Đại bi tràng hạnh.

23. Trưởng giả Vô Thượng Thánh ở thành Khả Lạc, được môn Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh.

24. Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân ở quốc độ Thâu-na, được pháp môn Giải thoát thành tựu nhất thiết trí.

25. Người nữ Bà-tu-mật-đa, ở thành Bảo Trang Nghiêm trong nước Hiểm Nạn, được môn Giải thoát Bồ-tát Ly Tham Dục Tế.

26. Cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la ở thành Thiện Độ, được môn Giải thoát bất Bát-niết-bàn tế.

27. Bồ-tát Quán Tự Tại ở núi Bổ-đát-lạc-ca, được môn Bồ-tát Đại Bi Hạnh.

28. Bồ-tát Chánh Thu từ hư không đến, ở trên đảnh núi Luân Vi tại thế giới Ta-bà về phương Đông, được môn Giải thoát Bồ-tát Phổ Tác Hành.

29. Thần Đại Thiên ở thành Đọa-la-bát-để về phương Nam, được môn giải thoát Bồ-tát Vân Võng.

30. Chủ địa thần An Trụ ở Bồ-đề Tràng tại nước Ma-kiệt-đà, được pháp môn Bất khả hoại trí tuệ tạng.

31. Chủ dạ thần Bà-san-bà-diễn-để, ở thành Ca-tỳ-la, được môn giải thoát Bồ-tát Phá Nhất Thiết Chúng Ám Pháp Quang Minh.

32. Chủ dạ thần Phổ Đức Tịnh Quang ở Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát Bồ-tát Tịch Tịnh Thiền Định Lạc Phổ Du Bộ.

33. Dạ thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh ở phía hữu Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát đại thế lực phổ hỷ tràng.

34. Dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức cũng ở trong Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát Bồ-tát Phổ Hiện Nhất Thiết Thế Gian Điều Phục Chúng Sanh.

35. Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải, cũng ở Bồ-đề Tràng này, được môn Giải thoát Bồ-tát Niệm Niệm Sanh Quảng Đại Trí Trang Nghiêm.

36. Chủ dạ thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực ở Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm.

37. Chủ dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa cũng ở Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát Bồ-tát Xuất Sanh Quảng Đại Hỷ Quang Minh.

38. Dạ thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh cũng ở Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát giáo hóa chúng sanh linh sanh thiện căn.

39. Thần Diệu Đức Viên Mãn ở vườn Lâm-tỳ-ni, được môn Giải thoát Bồ-tát Vô Lượng Kiếp Trung Biến Nhất Thiết Xứ Thị Hiện Thọ Sanh Tự Tại.

40. Con gái họ Thích Cù-bà (vợ của thái tử Tất-đạt-đa) ở thành Ca-tỳ-la, được môn Giải thoát quán sát Bồ-tát Tam-muội Hải.

41. Phu nhân Ma-da hiện ở trong hư không, được môn Giải thoát Bồ-tát Đại Nguyện Trí Huyễn.

42. Thiên nữ Thiên Chủ Quang con vua Chánh Niệm ở cõi trời Đao-lợi, được môn Giải thoát vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm.

43. Đồng tử Sư Biến Hữu ở thành Ca-tỳ-la, được môn Giải thoát thiện tri chúng nghệ.

44. Ưu-bà-di Hiền Thắng ở thành Bà-đát-na trong nước Ma-kiệt-đà, được môn Giải thoát vô y xứ đạo tràng.

45. Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát ở thành Ốc Điền, được môn Giải thoát vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm.

46. Trưởng giả Diệu Nguyệt ở trong Ốc Điền, được môn Giải thoát tịnh trí quang minh.

47. Trưởng giả Vô Thắng Quân ở thành Xuất Sanh, được môn Giải thoát vô tận tướng.

48. Bà-la-môn Tối Tịch Tịnh ở tụ lạc Chi Vi Pháp, được môn Giải thoát thành nguyện ngữ.

49-50. Đồng tử Đức Sanh và Đồng nữ Hữu Đức ở thành Diệu Ý Hoa Môn, được môn Giải thoát huyễn trụ.

51. Bồ-tát Di-lặc ở lầu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng, trong khu vườn Đại Trang Nghiêm tại nước Hải Ngạn, được môn Giải thoát tạng trí trang nghiêm nhập nhất thiết cảnh giới tam thế bất vong.

52. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ xa đưa tay phải che cả một trăm mười do-tuần, để trên đầu Thiện Tài vào đạo tràng Phổ Hiền Hạnh.

53. Bồ-tát Phổ Hiền ở trong chúng hội Như Lai, ngồi tòa Sư tử bảo liên hoa, chứng được Hạnh nguyện hải của Phổ Hiền.

40- Phẩm Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện: Nói về Thập nguyện của Phổ Hiền.

VI- TÊN KINH

Kinh này có tên là *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*.

Đại là lớn. *Phương* là nơi chốn. *Quảng* là rộng. Tức nói kinh này rộng lớn không có nơi chốn trùm hết mọi nơi, chỉ cho pháp tánh hay pháp thân. Phật là chỉ cho Phật pháp thân, chứ không phải như thông thường hay nói.

Hoa Nghiêm là chỉ cho hạnh, như lấy hoa để trang nghiêm, nhằm chỉ cho công hạnh tu hành. Pháp rộng lớn trùm khắp của Phật, nhờ công hạnh tu hành trang nghiêm để đạt đến chỗ viên mãn, nên gọi là Hoa Nghiêm. Cho nên muốn đạt được pháp Đại Phương Quảng Phật là phải do công hạnh tu hành mới có thể chứng đến viên mãn. Từ khi hiểu được cảnh đức của Phật đã chứng liền áp dụng các công hạnh tu hành, từ Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa lên Đẳng giác, Diệu giác thì việc tu viên mãn.

VII- TÔNG CHỈ

Yếu chỉ bộ kinh Hoa Nghiêm là Nhất tâm chân như, pháp giới duyên khởi. Nghĩa là vạn pháp đều từ chân tâm bản giác sanh ra. Pháp giới có chia làm bốn:

1. Sự pháp giới: Muôn sự, muôn vật sai biệt nhau.

2. Lý pháp giới: Chân lý pháp tánh bình đẳng.

3. Sự lý vô ngại pháp giới: Sự tức là lý, lý tức là sự, lý sự dung thông nhau. Lý tánh chân như là vạn pháp, chính vạn pháp là chân như.

4. Sự sự vô ngại pháp giới: Mỗi sự mỗi vật đều từ pháp tánh hiển hiện, lý pháp tánh viên dung vô ngại nên hiện ra sự vật cũng viên dung vô ngại.

Bởi vì căn cứ vào lý nói thì viên dung vô ngại, nên sự gốc từ lý mà khởi thì sự ấy cũng viên dung vô ngại.

CỰU THẬP HUYỀN DUYÊN KHỞI

1. Đồng Thời Cụ Túc Tương Ưng Môn: Mọi pháp không có giới hạn ở không gian và thời gian nên đồng thời viên dung nhau.

2. Chư Tàng Thuần Tạp Cụ Túc Môn: Các hành thuần hay tạp đều đầy đủ dung thông nhau. (Tân Thập Huyền đổi lại thành Quảng Hiệp Tự Tại Vô Ngại Môn).

3. Nhất Đa Tương Dung Bất Đồng Môn: Một bao hàm tất cả, tất cả thu nhiếp về một, song một vẫn là một, tất cả vẫn là tất cả.

4. Chư Pháp Tương Tức Tự Tại Môn: Bản thể chư pháp tự do, tự tại hòa hợp nhau, tương tức lẫn nhau.

5. Bí Mật Ẩn Hiển Câu Thành Môn: Ẩn hiển trong ngoài cùng đồng một thể.

6. Vi Tế Tương Dung An Lập Môn: Vật nhỏ bao dung vật lớn, số ít bao hàm số nhiều mà không phá hoại nhau.

7. Nhân-đà-la Võng Cảnh Giới Môn: Như lưới báu của trời Đế-thích, những mắt lưới ánh sáng soi rọi nhau trùng trùng dung thông không chướng ngại nhau.

8. Thác Sự Hiển Pháp Sanh Giải Môn: Gá nơi sự đã hiển hiện sanh liễu giải.

9. Thập Thế Cách Pháp Dị Thành Môn: Ba thời mỗi thời lại có ba thành chín thời, chín thời về một thành mười thời đều dung thông nhau.

10. Duy Tâm Hồi Chuyển Thiện Thành Môn: Duy nhất tâm hiện thành muôn pháp. (Tân Thập Huyền đổi lại thành Chủ Bạn Viên Minh Cụ Đức Môn).

Chủ điểm kinh này là từ Căn bản trí khởi Diệu tuệ (Bồ-tát Văn-thù), vẫn không rời pháp thân bất động (Phật Tỳ-lô-giá-na), viên mãn Sai biệt trí lợi ích quần sanh (Bồ-tát Phổ Hiền).

Nếu chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm với tánh cách thông thường thì thấy giống như chuyện Phong Thần hay Tây Du, nói chuyện trên trời dưới đất, không có gì là sự thật. Như ở đây tả cây bồ-đề của Phật ngồi, cây bằng vàng và ngọc, lá làm bằng các thứ báu lưu ly. Đức Phật lấy cỏ trải làm nệm ngồi kiết già, ở đây nói là ngồi trên tòa Kim Cang Sư Tử. Nói như vậy làm cho người ta rất khó hiểu, nên lâu nay ít vị nào chịu giảng kinh Hoa Nghiêm.

Kinh Hoa Nghiêm mỗi việc hiện ra là một bài học, một ý nghĩa. Tôi lược sơ qua những điểm thâm sâu trong kinh này.

Phật nói pháp chứng ngộ đầu tiên là ở Bồ-đề Tràng, thuyết pháp ở dưới Long cung, lên các cõi trời Đao-lợi, Dạ-ma, Đâu-suất, Tha Hóa Tự Tại v.v... mà vẫn không rời Bồ-đề Tràng.

Bồ-đề Tràng là chỗ Phật giác ngộ, mà giác ngộ chính là chủ trương của kinh Hoa Nghiêm. Một khi thấy tánh tức là sơ phát tâm, đó là nhân. Nhân thấy tánh là nhận ra căn bản, hay nói cách khác là thấy được gốc nguồn của chư Phật giác ngộ. Từ sơ phát tâm thấy được Phật tánh, đến tu viên mãn thành Phật cũng không rời Phật tánh đó, nên hiện tuy có ngang dọc mà vẫn không rời chỗ cũ. Vì vậy Phật nói pháp từ hội này tiến lên hội kia mà vẫn không rời Bồ-đề Tràng. Đó là nói lên nhân trùm nơi quả, hay quả chẳng rời nhân.

Như vậy Bồ-đề Tràng là để chỉ người mới ngộ được Phật tánh, nhưng ngộ rồi chưa phải là xong việc, mà còn phải tiến tu dẹp trừ phiền não. Trải qua Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác công hạnh mới tròn đủ.

Bồ-tát Văn-thù đi tới nghe Phật nói pháp, thấy mười phương chư Phật, các cõi nước như số vi trần, mà ở đây tả là thế giới hải, vi trần hải... Nghĩa là thế giới nhiều như biển hoặc nhiều như cát bụi. Trong các kinh điển khác, đức Phật thường đưa thí dụ nhiều như cát sông Hằng, nhưng ở đây thì nói nhiều như bụi của Tam thiên Đại thiên thế giới, hoặc như biển chứ không nói sông Hằng nữa. Hoặc nói nghiền Tam thiên Đại thiên thế giới thành từng hạt bụi nhỏ thì chứng được thế giới của Phật, mỗi hạt bụi là một thế giới, thật không thể tưởng tượng nổi.

Trở lại ba vị quan trọng trong kinh Hoa Nghiêm. Bồ-tát Văn-thù là tượng trưng cho Căn bản trí. Người tu muốn đạt đạo, hiểu được đạo, phát tâm tu hành đều gốc từ Căn bản trí khởi ra diệu tuệ, nên đầu tiên nêu ngài Văn-thù là vị đương cơ. Đức Phật Tỳ-lô-giá-na chỉ cho pháp thân bất động, mà pháp thân không rời Căn bản trí. Nên ngài Văn-thù hỏi đạo nơi đạo tràng của Phật Tỳ-lô-giá-na, nhưng trong đây quan trọng nhất là ngài Phổ Hiền.

Ngài Phổ Hiền tượng trưng cho Sai biệt trí, từ Căn bản trí dấy lên diệu tuệ để tu hành. Sau khi nhập được pháp thân, mới khởi Sai biệt trí tùy theo căn cơ chúng sanh mà giáo hóa, tạo muôn ngàn công đức. Cho nên thành tựu muôn ngàn công đức là do Sai biệt trí. Đó là hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Tóm lại từ Căn bản trí dấy lên diệu tuệ, hướng về pháp thân bất động mà tu. Được thâm nhập rồi, nếu dừng ngang đó thì chưa trọn vẹn. Cho nên phải khởi Sai biệt trí để giáo hóa, lợi ích tất cả chúng sanh, công hạnh viên mãn mới thành Phật. Vì vậy Thiện Tài đồng tử đi hỏi đạo trải qua năm mươi ba vị thiện tri thức, cuối cùng gặp ngài Phổ Hiền, thấy trong mỗi lỗ chân lông xuất trăm ngàn ức tam-muội, đầy đủ muôn ngàn công hạnh giáo hóa chúng sanh, rồi thành Phật ngay trong đời này.

Trong ba mươi tám phẩm trước, đức Phật giải thích đầy đủ lý sự tu hành từ phàm đến thánh. Đến phẩm ba mươi chín Nhập Pháp Giới, đức Phật cụ thể hóa bằng hình ảnh Thiện Tài đồng tử hỏi đạo

năm mươi ba vị thiện tri thức, đầy đủ pháp môn giải thoát, lúc đó mới chứng Phật quả. Trước giải thích lý thuyết, sau chỉ thẳng thực hành, thực hành rồi chứng đạo quả ngay đời này, không đâu xa. Ngài Văn-thù, đức Phật Tỳ-lô-giá-na và ngài Phổ Hiền là ba nhân vật lúc nào cũng có mặt. Mỗi phẩm đều có một vị Bồ-tát nói theo chỗ tu tập của các ngài, cho nên chúng ta đọc đến đâu thì hiểu ngay ý nghĩa tên vị Bồ-tát đó.

Kinh Hoa Nghiêm có 40 phẩm, chúng ta chỉ học chín phẩm là phẩm 3, 10, 11, 12, 17, 37, 38, 39, 40. Riêng phẩm 39 có tất cả năm mươi ba vị thiện tri thức, chúng ta chỉ học một số vị tiêu biểu.

PHẨM PHỔ HIỀN TAM-MUỘI

Lúc bấy giờ Phổ Hiền Bồ-tát ma-ha-tát ngồi trên tòa Liên hoa tạng sư tử ở trước Phật, thừa thần lực của Phật mà nhập tam-muội tên là Nhất Thiết Chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai Tạng Thân, vào khắp tánh bình đẳng của tất cả Phật, có thể ở nơi pháp giới thị hiện những ảnh tượng rộng lớn vô ngại đồng hư không, pháp giới xoay vần đều theo vào, xuất sanh tất cả tam-muội, có thể bao nạp khắp mười phương pháp giới, trí quang minh của tam thế chư Phật đều từ đây mà sanh, những sự an lập trong mười phương đều có thể thị hiện, trùm chứa tất cả lực giải thoát của Phật và trí của chư Bồ-tát, có thể khiến tất cả quốc độ vi trần, đều có thể dung thọ vô biên pháp giới, thành tựu biển công đức của tất cả Phật, hiển thị biển đại nguyện của Như Lai,

---

* Hán tạng - Phẩm thứ ba, phần đầu quyển 7.

bao pháp luân của tất cả chư Phật đều lưu thông hộ trì không đoạn tuyệt.

Đoạn này diễn tả ngài Phổ Hiền nhập vào chánh định Nhất thiết chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai tạng thân, tức nhập chánh định của tất cả chư Phật, là pháp thân của tất cả chư Phật, là thân Như Lai tạng. pháp thân của chư Phật trùm khắp, nên ở đây nói vào khắp tánh bình đẳng của tất cả Phật, có thể ở nơi pháp giới thị hiện những ảnh tượng rộng lớn vô ngại đồng hư không...

Thông thường nhập chánh định hoặc là Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền hoặc là định Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ... chứ không ai nhập định pháp thân của tất cả chư Phật hay Như Lai tạng. Ở đây ngài Phổ Hiền nhập định đó nên có đầy đủ tất cả những gì chư Phật có, nào là lực giải thoát của Phật, nào là trí tuệ của Bồ-tát... hiển thị biển đại nguyện của Như Lai. Bao nhiêu pháp luân của Phật đều lưu thông hộ trì không đoạn tuyệt. Như vậy nguyện của Phật, pháp của Phật đều được hiển bày.

Như trong thế giới này, Phổ Hiền Bồ-tát ở trước Phật nhập tam-muội đây, cũng vậy, khắp pháp giới hư không giới, thập phương tam thế vi tế vô ngại quang minh rộng lớn, chỗ Phật nhãn thấy được, Phật lực đến được, Phật thân hiện được tất cả quốc độ. Trong quốc độ này có bao vi trần, trong mỗi vi trần có thế giới hải vi trần số Phật độ, trong mỗi độ có thế giới hải vi trần số Phật,

trước mỗi đức Phật có thế giới hải vi trần Phổ Hiền Bồ-tát cũng đều nhập tam-muội Nhất thiết chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai tạng thân này.

Trong thế giới này, Bồ-tát Phổ Hiền nhập Tỳ-lô-giá-na tam-muội ở trước đức Phật Tỳ-lô-giá-na, ở quốc độ nào cũng thấy như thế, chỗ nào cũng thấy đức Phật hiện ở trong đó hết. Như vậy một là tất cả, tất cả là một, dung nhiếp vô ngại, viên dung vô ngại. Đó là ý nghĩa lý sự vô ngại Pháp giới hay trong Thập huyền môn gọi là Đồng thời cụ túc tương ưng môn, nghĩa là khi nhập chỗ này thì mọi nơi đều thấy như vậy, đồng thời không khác. Cũng gồm luôn những huyền môn khác như Nhất đa tương dung bất đồng môn... Trong mỗi vi trần có thế giới hải vi trần số Phật độ, tức là trong một hạt bụi có thế giới của Phật nhiều như số hạt bụi. Như vậy đứng về lý tánh, tất cả vật lớn nhỏ không ngăn ngại nhau. Cho nên trong một hạt bụi cũng có thể thâu nhiếp tất cả cõi Phật, tất cả cõi Phật cũng có thể nằm trong hạt bụi.

Lúc đó, trước mỗi Phổ Hiền Bồ-tát đều có thập phương tất cả chánh pháp hiện ra. Chư Phật này đồng khen rằng: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Ông có thể nhập tam-muội Nhất thiết chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai tạng thân này.

Nhập chánh định là nhân, thấy Phật hiện là quả. Như vậy ngài Phổ Hiền nhập tam-muội là nhân, trước mỗi Bồ-tát Phổ Hiền đều có thập phương chánh pháp hiện ra là quả. Cho nên nhập chánh định thấy chư Phật khen ngợi là nhân và quả đồng thời. Đó là lời tán thán của chư Phật khắp mười phương.

Này Phật tử! Đây là mười phương tất cả chư Phật đồng gia hộ cho ông, do vì nguyện lực của đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai, mà cũng do nguyện lực tu tập tất cả Phật hạnh của ông. Chính là ông có thể chuyển pháp luân của chư Phật, khai hiển biển trí tuệ của chư Phật, chiếu khắp những biển an lập ở mười phương không sót, khiến tất cả chúng sanh trừ tạp nhiễm được thanh tịnh, nhiếp khắp tất cả quốc độ không chấp trước, vào sâu cảnh giới của chư Phật không chướng ngại, hiện bày công đức của chư Phật, vào được thật tướng của các pháp, tăng lớn trí tuệ, quan sát tất cả pháp môn, rõ biết căn của tất cả chúng sanh, hay thọ trì tất cả giáo văn của Như Lai.

Ngài Phổ Hiền nhập tam-muội tức là thể nhập được pháp thân là do nguyện lực của đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai, mà cũng do nguyện lực tu tập tất cả Phật hạnh. Khi nhập được định này thì ngài đầy đủ tất cả phương tiện, làm lợi ích cho chúng sanh ở mười phương nhiều không thể tính kể. Ngài giáo hóa họ bỏ những xấu xa ô nhiễm trở thành thanh tịnh, tất cả cõi nước đều nhiếp nhập vào nhau không trở ngại. Bởi được thật tướng của các pháp, tăng trưởng trí tuệ, nên mới quán sát tất cả pháp môn, rõ biết căn của tất cả chúng sanh, hay thọ trì tất cả giáo văn của Như Lai. Tức là căn cơ chúng sanh thế nào ngài đều biết và giáo hóa, khiến cho giáo lý của Phật không bị quên, bị ẩn mất.

Lúc đó thập phương tất cả chư Phật liền ban cho Phổ Hiền Bồ-tát trí lực vào được nhất thiết

trí tánh, ban cho trí vào pháp giới vô lượng vô biên, ban cho trí thành tựu cảnh giới chư Phật, ban cho trí biết tất cả thế giới thành hoại, ban cho trí biết chúng sanh giới rộng lớn, ban cho trí trụ những tam-muội giải thoát thậm thâm vô sai biệt của chư Phật, ban cho trí nhập căn tánh của tất cả Bồ-tát, ban cho trí biết ngôn ngữ của tất cả chúng sanh và từ biện chuyển pháp luân, ban cho trí vào khắp thân pháp giới, ban cho trí được âm thanh của tất cả chư Phật.

Đoạn này nói về trí lực. Khi nhập được định này rồi thì trí lực của Phổ Hiền được chư Phật ban cho, nghĩa là bao nhiêu thứ Phật có ngài đều có, vì ngài đồng với Phật. Ở đây nói về trí phương tiện, trí phương tiện đầy đủ cho nên công hạnh của ngài sau này mới đầy đủ. Như vậy từ trước đến đây, chúng ta thấy bản thân ngài nhập thiền định hay tam-muội, chánh định pháp thân, rồi đến thân biến hóa của ngài cũng đều nhập như vậy. Kế đó là nguyện lực của ngài, nguyện lực chư Phật, đến đây là trí lực mà chư Phật ban cho, ngài cũng đều được đầy đủ.

Như trong thế giới này Phổ Hiền Bồ-tát ở trước Như Lai được chư Phật ban cho những trí như vậy, tất cả Phổ Hiền Bồ-tát ở trong tất cả vi trần thế giới cũng được như vậy. Tại sao thế? Vì chứng tam-muội đó thời được như vậy.

Không riêng ngài Phổ Hiền ở trước Phật được trí tuệ như vậy, mà mười phương vi trần số các vị Phổ Hiền ở trước chư Phật nhiều như số vi trần cũng đều được

trí tuệ như vậy. Vì tất cả thế giới, tất cả Phổ Hiền ở mọi thế giới không rời ngài Phổ Hiền ở trong thế giới này. Kinh Hoa Nghiêm gọi lý này là trùng trùng duyên khởi, cõi này và cõi khác, thân này và thân khác đều liên hệ nhau.

Lúc đó thập phương chư Phật đều đưa tay hữu xoa đảnh của Phổ Hiền Bồ-tát. Tay Phật đủ tướng hảo trang nghiêm phóng lưới quang minh thơm sáng, đồng thời phát ra tiếng vi diệu và những sự thần thông tự tại. Tất cả Phổ Hiền nguyện hải của tất cả Bồ-tát quá khứ, hiện tại, vị lai, những pháp luân thanh tịnh và ảnh tượng của tam thế chư Phật cũng đều hiện cả trong quang minh ấy. Tất cả Phổ Hiền Bồ-tát trong tất cả thế giới vi trần cũng đều được xoa đảnh như vậy.

Giai đoạn trên thì được nguyện lực, trí lực, bây giờ được chư Phật xoa đảnh an ủi. Mười phương chư Phật ở khắp nơi chỗ nào cũng có Phổ Hiền và chỗ nào ngài cũng được xoa đảnh như nhau. Khi thể nhập được chánh định pháp thân rồi thì tất cả các công hạnh của chư Phật đều đầy đủ, nên Phật xoa đảnh tức là an ủi, thọ ký cho ngài. Như vậy là trong nhân đã thành được quả, nhân trùm biển quả, quả suốt nguồn nhân.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát liền từ tam-muội ấy mà xuất, đồng thời cũng từ vi trần số tam-muội mà xuất: Từ môn tam-muội trí biết tam thế niệm niệm vô sai biệt mà xuất, từ môn tam-muội biết số vi trần trong tam thế tất cả pháp giới mà xuất,

từ môn tam-muội hiện tam thế tất cả Phật độ mà xuất, từ môn tam-muội hiện xá trạch của tất cả chúng sanh mà xuất, từ môn tam-muội biết tâm hải của tất cả chúng sanh mà xuất, từ môn tam-muội biết danh tự sai khác của tất cả chúng sanh mà xuất, từ môn tam-muội biết thập phương pháp giới chỗ nơi đều sai khác mà xuất, từ môn tam-muội biết trong tất cả vi trần đều có vô biên Phật thân rộng lớn mà xuất, từ môn tam-muội diễn nói lý thú của tất cả pháp mà xuất.

Khi thể nhập được chánh định của pháp thân rồi thì triệu triệu ức ức tam-muội khác đều được hết, nên nói rằng ngài có vi trần số tam-muội. Khi xuất tam-muội thể tánh chân tâm tức là đồng thời cũng xuất vi trần số tam-muội. Vì gốc đã được thì bao nhiêu ngọn nhánh cành lá cũng theo đó mà được. Luận Đại Thừa Khởi Tín gọi là chân như tam-muội, nếu như chúng ta vào được tam-muội đó thì bao nhiêu tam-muội khác đều có đủ. Tu theo Đại thừa, nhập được chân như tam-muội hay nhập pháp thân... thì không giữ mỗi tướng của từng giai đoạn, mà đi thẳng vào trong pháp thân, bặt dứt được thọ tưởng, đi đứng nằm ngồi mọi hoạt động đều sống trong Phật tánh. Đó là thể của triệu ức tam-muội.

Tư tưởng kinh Hoa Nghiêm đúng là tư tưởng của Thiền tông, đi thẳng vào cảnh giới của Như Lai, vừa viên dung vừa hành bố, là hai môn của tông Hoa Nghiêm. Hai môn ấy là:

1. Sơ hậu tương tức: Người vừa phát tâm liền thành Chánh giác, gọi là viên dung môn.

2. Sơ hậu thứ đệ: Nói về năm mươi hai giai vị Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác và Diệu giác. Phàm phu có thể theo thứ tự này mà tu để tiến dần đến quả vị Phật thì gọi là Hành bố môn.

Kinh Hoa Nghiêm huyền bí khó hiểu là vì diễn tả cảnh giới bất tư nghì của Phật. Phật đây là Phật pháp thân và công hạnh viên mãn của báo thân, chứ không phải Phật hóa thân.

Lúc Phổ Hiền Bồ-tát từ những môn tam-muội như vậy mà xuất, chư Bồ-tát đều được thế giới vi trần số tam-muội, được thế giới vi trần số đà-la-ni, được thế giới vi trần số pháp phương tiện, được thế giới vi trần số môn biện tài, được thế giới vi trần số môn tu hành, được thế giới vi trần số trí quang minh công đức của chư Phật khắp chiếu pháp giới, được thế giới vi trần số phương tiện lực trí tuệ vô sai biệt của chư Phật, được thế giới vi trần số hải vân trong mỗi chân lông của tất cả chư Phật đều hiện các quốc độ, được thế giới vi trần số hải vân mỗi Bồ-tát thị hiện từ Đâu-xuất thiên cung giáng sanh thành Phật, chuyển pháp luân nhập Niết-bàn.

Vi trần số tam-muội tức là thế giới nhiều như bụi nhỏ, mỗi hạt bụi là một tam-muội, để biết rằng một là

tất cả. Phổ Hiền nhập tam-muội thì chư Bồ-tát cũng nhập được tam-muội. Chư Bồ-tát được tam-muội cũng như Phổ Hiền được tam-muội.

Một lỗ chân lông của Phật hiện ra cõi nước, nghĩa là tánh bụi nằm trong một khung nhỏ thì tánh đó là hư không. Hư không của một lỗ chân lông với hư không của bầu trời này không khác nhau, cho nên hư không của bầu trời chứa vô lượng thế giới thì hư không của lỗ chân lông cũng chứa vô lượng thế giới. Chỗ không khác này gọi là lý, còn vô lượng thế giới, mỗi thế giới sai biệt gọi là sự.

Khi nhập được tam-muội đó rồi mới thấy diệu dụng vô lượng vô biên của chư Phật, mỗi lỗ chân lông chứa cả một quốc độ, rồi lại thấy được bao nhiêu chư Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất giáng thần thọ thân chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn... đều hiện đầy đủ trong đó. Đức Phật, chư Bồ-tát tu hành thành Phật mà hiện thân trong các cõi để độ sanh thì gọi là Phật hóa thân. Những hành động của hóa thân không rời pháp thân, cho nên thể nhập được pháp thân thì bao nhiêu ứng hóa thân đều phóng hiện đầy đủ.

Lúc đó, tất cả thế giới ở mười phương, do thần lực của Phật và do sức tam-muội của Phổ Hiền Bồ-tát, nên các báu trang nghiêm đều lay động nhẹ, đồng thời vang ra diệu âm diễn nói các pháp. Lại nơi trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai khắp rưới mười thứ mây đại ma-ni vương: mây ma-ni vương kim tràng vi diệu, mây ma-ni vương quang minh chiếu sáng, mây ma-ni vương bảo luân

rũ xuống, mây ma-ni vương bảo tạng hiện tượng Bồ-tát, mây ma-ni vương xưng dương danh hiệu Phật, mây ma-ni vương quang minh chiếu sáng tất cả Phật độ đạo tràng, mây ma-ni vương chiếu sáng mười phương tất cả biến hóa, mây ma-ni vương ca ngợi công đức của tất cả Bồ-tát, mây ma-ni vương sáng chói như mặt nhật, mây ma-ni vương tiếng nhạc thích ý vang khắp mười phương.

Ở đây nói về thần lực của Phật. Khi ngài xuất định thì tất cả thế giới mười phương đều do thần lực của Phật và sức tam-muội của Phổ Hiền hợp lại mà có những hiện tượng đẹp đẽ phi thường từ trước tới giờ chưa từng thấy. Tất cả các báu trang nghiêm đều lay động nhẹ, đồng thời vang ra diệu âm diễn nói các pháp giống như cõi Cực lạc. Tất cả sự vật đều phát ra lời nói pháp, tất cả mây là mây ma-ni vương. Ma-ni vương là như ý bảo châu, tức là hạt châu như ý, muốn gì được nấy. Lúc bấy giờ như ý bảo châu rợp như mây, vang ra tiếng nhạc thích ý khắp mười phương. Các lỗ chân lông của chư Phật đều phóng ra hào quang, trong hào quang nói kệ. Ở đây không dùng ngôn ngữ, mà tất cả sự lay động của sự vật cũng thành ngôn ngữ, và ánh sáng cũng biến thành ngôn ngữ. Chỗ này là vô tình thuyết pháp. Như vậy tất cả các tiếng động, tất cả các màu sắc đều là Phật pháp, đều là thanh tịnh.

Rưới khắp mười thứ mây ma-ni vương như vậy rồi trong các chân lông của chư Phật đều phóng quang minh. Trong quang minh nói kệ rằng:

Phổ Hiền ở khắp các quốc độ
Ngồi bảo liên hoa chúng đều thấy
Tất cả thần thông đều hiện ra
Vô lượng tam-muội đều hay nhập.
Phổ Hiền thường dùng các thứ thân
Châu lưu pháp giới đều đầy khắp
Tam-muội phương tiện sức thần thông
Viên âm rộng nói đều vô ngại.

Chúng ta thường thấy các chùa thường an vị tôn tượng đức Phật Thích-ca ở giữa, Bồ-tát Văn-thù bên phải, Bồ-tát Phổ Hiền bên trái. Thích-ca là chỉ Phật pháp thân, Văn-thù chỉ cho chân trí, Phổ Hiền chỉ cho chân lý, lý và trí dung hợp thì thành Phật. Bồ-tát Văn-thù cưỡi sư tử chỉ cho trí dẹp tất cả tà kiến, Bồ-tát Phổ Hiền cưỡi voi là hạnh độ tất cả chúng sanh. Nhờ đạt được chân trí rồi mới thấy được chân lý, khi thấy được chân lý mới thực hiện hạnh nguyện độ sanh. Do Căn bản trí thể nhập được pháp thân Phật rồi phát sanh Sai biệt trí diệu dụng độ sanh, viên mãn Phật quả. Phổ Hiền ngồi bảo liên hoa, nơi nào chốn nào cũng có Phổ Hiền hiện, tất cả thần thông đều hiện ra, vô lượng tam-muội đều hay nhập.

Như vậy Phổ Hiền không phải là một thân mà là vô lượng vô số thân, cho nên ngài có đủ phương tiện, đủ sức thần thông sử dụng viên âm, tức là lời nói tròn đủ giáo hóa chúng sanh vô ngại.

Trong tất cả cõi chư Phật ngự
Các môn tam-muội hiện thần thông
Mỗi mỗi thần thông đều khắp cùng
Thập phương quốc độ không chỗ sót.

Trong tất cả cõi chỗ nào có Phật thì các môn tam-muội đều hiện thần thông, mỗi mỗi thần thông đều trùm khắp thập phương quốc độ. Thần thông ở đây là chỉ cho diệu dụng của ánh sáng giác ngộ hay thể giác trùm khắp, nên trong nhà thiền thường nói lớn như núi Tu-di, nhỏ như hạt cải.

Như tất cả cõi Như Lai ngự
Trong sát trần kia cũng như vậy
Chỗ hiện tam-muội sự thần thông
Nguyện lực Tỳ-lô-giá-na Phật.

Tất cả cõi Phật nhiều như số vi trần đều hiện tam-muội, đều có thần thông, đó là do nguyện lực của pháp thân Phật.

Phổ Hiền thân tướng như hư không
Nương chân tánh ở chẳng phải cõi
Tùy lòng chúng sanh chỗ thích ưa
Thị hiện thân hình đồng tất cả.

Phổ Hiền nhập pháp thân Tỳ-lô-giá-na, pháp thân không tướng mạo nên đồng với hư không, đó là sống ngay trong chân tánh, chứ không có cõi nước. Thân đồng với hư không là chánh báo, cõi của ngài là chân tánh,

không phải cõi hình tướng. Chánh báo và y báo đều không có hình tướng.

Phổ Hiền an trụ các đại nguyện
Vô lượng thần thông sức tự tại
Tất cả Phật thân các quốc độ
Đều hiện hình kia mà đến đó.

Bởi vì đại nguyện nên ngài Phổ Hiền được thần thông tự tại vô lượng, cõi nước Phật nào ngài cũng hiện thân.

Tất cả sát hải vô lượng biên
Phân thân ở đó cũng vô lượng
Cõi nước hiện ra đều trang nghiêm
Trong một sát-na thấy nhiều kiếp.

Như vậy Phổ Hiền không chỉ có một thân, mà thân ngài vô lượng ở cõi nước rộng như biển, cõi nước nào cũng đều trang nghiêm tốt đẹp. Chỉ trong một sát-na liền biết nhiều kiếp, tức là thời gian và không gian không còn giới hạn.

Phổ Hiền an trụ tất cả cõi
Hiện đại thần thông hơn tất cả
Chấn động mười phương đều khắp cùng
Khiến chúng quan sát đều được thấy.

Ngài hiện thần thông ở tất cả nơi, hiện ở đâu thì ở đó đều chấn động, ai muốn thấy đều được thấy.

Tất cả công đức Phật trí lực
Các môn đại pháp đều thành đủ
Dùng các tam-muội phương tiện môn
Bày hạnh Bồ-đề mình đã tập.

Ngài Phổ Hiền nhập tất cả tam-muội, dùng tất cả thần thông làm lợi ích chúng sanh, muốn ai cũng được hạnh của ngài.

Tự tại như vậy bất tư nghì
Thập phương quốc độ đều thị hiện
Vì bày tam-muội đã khắp vào
Trong mây Phật quang khen công đức.

Trong ánh sáng của Phật như mây, khen ngợi công đức của Phổ Hiền, cho thấy tất cả chư Phật, chư Bồ-tát khi thể nhập được pháp thân thì tất cả pháp đều là Phật pháp.

Lúc đó, tất cả chúng Bồ-tát đều hướng về phía Phổ Hiền chắp tay chiêm ngưỡng, thừa thần lực của Phật đồng nói kệ rằng:

Từ các Phật pháp mà sanh ra
Cũng do Như Lai nguyện lực khởi
Chân như bình đẳng tạng hư không
Pháp thân của ngài đã nghiêm tịnh.

Chư Bồ-tát khen ngợi pháp thân của ngài nghiêm tịnh bình đẳng. Pháp thân nghiêm tịnh bình đẳng đó từ Phật pháp mà sanh, do nguyện lực của Như Lai mà hiện ra.

Tất cả Phật độ trong chúng hội
Phổ Hiền ở khắp nơi trong đó
Quang minh công đức bậc trí hải
Chiếu khắp mười phương đều được thấy.

Như vậy không phải một Phổ Hiền, mà rất nhiều thân Phổ Hiền ở khắp nơi, có công đức, có trí lực rộng như biển mà các nơi đều được thấy.

Phổ Hiền công đức biển rộng lớn
Qua khắp mười phương gần gũi Phật
Tất cả vi trần có các cõi
Đều đến được kia mà hiện rõ.

Đây nói về công đức rộng lớn của ngài Phổ Hiền, nơi nào có Phật là nơi đó có ngài, nhiều không thể kể.

Phật tử chúng tôi thường thấy ngài
Gần gũi tất cả chư Như Lai
Trụ trong tam-muội cảnh chân thật
Số kiếp vi trần tất cả cõi.

Thân của ngài Phổ Hiền gần gũi chư Phật, ở trong tam-muội chân thật, số kiếp nhiều như vi trần trong tất cả cõi.

Phật tử hay dùng thân phổ biến
Đều đến thập phương các cõi nước
Biển cả chúng sanh đều tế độ
Pháp giới vi trần đều vào cả.

Khi vào được pháp thân rồi thì đi khắp các pháp giới như vi trần để tế độ chúng sanh.

Vào nơi pháp giới tất cả trần
Thân đó vô tận không sai khác
Ví như hư không đều khắp cùng
Diễn nói Như Lai pháp rộng lớn.

Khi thể nhập được pháp thân thì tùy đó diễn nói Phật pháp để mọi người nghe hiểu thâm nhập.

Bậc tất cả công đức sáng chói
Rộng lớn như mây sức thù thắng
Trong biển chúng sanh đều qua đến
Nói công hạnh Phật pháp vô đẳng.

Công đức của ngài sáng chói. Sức thù thắng rộng lớn này khiến tất cả chúng sanh nhiều như số biển cả, đều thấy đều nghe ngài nói công hạnh của Phật không có gì bằng.

Vì độ chúng sanh nơi kiếp hải
Thắng hạnh Phổ Hiền đều tu tập
Diễn nói các pháp như mây to
Thanh âm quảng đại đều nghe khắp.

Hạnh Phổ Hiền là hạnh thù thắng, tu tập không biết bao nhiêu kiếp bao nhiêu đời, độ chúng sanh nhiều như số kiếp hải. Ngài nói pháp như mây, tiếng của ngài vang khắp ở đâu cũng được nghe.

Quốc độ thế nào mà xuất hiện
Chư Phật thế nào mà xuất hiện
Nhẫn đến tất cả biển chúng sanh
Mong theo nghĩa đó nói như thật.

Các Bồ-tát yêu cầu ngài Phổ Hiền nói về cõi nước của chư Phật như thế nào, tất cả chúng sanh xuất hiện như thế nào?

Trong đây vô lượng vô biên chúng
Ở trước đức Phật đều cung kính
Vì chuyển thanh tịnh diệu pháp luân
Tất cả chư Phật đều tùy hỷ.

Vô lượng vô biên chúng ở trước đức Phật cung kính ngài vì chuyển pháp luân pháp thanh tịnh của Phật, cho nên ai nấy đều tùy hỷ.

Phẩm này là phẩm hơi khó, không có đối đáp qua lại, mà chỉ hiện hình tướng thôi, nhưng chúng ta phải học phẩm này để hiểu tinh thần của bộ kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm thuộc Đại thừa Hữu tông. Kinh Bát-nhã thuộc Đại thừa Không tông, nói tất cả pháp không có tự tánh, cả Niết-bàn cũng không có tự tánh, chẳng qua chỉ là ngôn ngữ đối đãi thôi, đối đãi sanh tử là tên Niết-bàn. Chúng sanh mê lầm nghĩ rằng mình tu dứt hết phiền não nghiệp chướng là hết sanh tử. Nói như thế thì người ta hoang mang, vô tình đưa đến chỗ bế tắc. Cho nên Đại thừa Hữu tông chỉ rõ khi thể nhập được pháp thân là không còn sanh tử.

Biển pháp thân thênh thang rộng lớn, đầy đủ diệu dụng, muốn độ bao nhiêu chúng sanh hiện thân độ cũng được, muốn làm lợi ích cho bao nhiêu người làm cũng được. Đó là vô lượng vô biên bất khả tư nghì.

Vì vậy đại hạnh của ngài Phổ Hiền là nhập được tam-muội pháp thân Như Lai tạng, sau đó khởi diệu dụng làm lợi ích chúng sanh. Hiểu như thế mới thấy chỗ thâm sâu của Đại thừa, bởi vì hạnh phải theo trí theo thân, thân rộng lớn thì trí rộng lớn, mà trí rộng lớn thì cái hạnh cũng rộng lớn. Muốn được thân, hạnh, trí rộng lớn thì phải phát tâm rộng lớn. Kinh Hoa Nghiêm cốt diễn tả cho chúng ta thấy được ngộ được pháp thân, từ pháp thân mà có cõi nước, chánh báo y báo.

PHẨM BỒ-TÁT VẤN MINH

Lúc bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Giác Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Tâm tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác? Những là: Đến đường lành nẻo dữ, căn thân có đủ có thiếu, thọ sanh đồng và khác, đẹp đẽ cùng xấu xí, nào vui nào khổ, nghiệp không biết tâm, mà tâm cũng chẳng biết nghiệp, thọ không rõ báo mà báo cũng chẳng rõ thọ, tâm chẳng biết thọ mà thọ cũng không biết tâm, nhân không biết duyên mà duyên cũng chẳng biết nhân, trí chẳng biết cảnh mà cảnh cũng chẳng biết trí. Tâm tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác?

Phật nói tất cả chúng sanh đều có tánh giác hay trí tuệ Phật. Đã có tánh giác như nhau tại sao người thì sanh đường lành, người sanh đường dữ, người có thân

---

* Hán tạng - Phẩm thứ mười, phần sau quyển 13.

tốt đẹp, người mang thân xấu xí, người sanh ra trong hoàn cảnh đầy đủ mọi phương tiện, người sanh ra trong hoàn cảnh thiếu thốn, người sanh ra được vui, người sanh ra bị khổ.

Nghiệp không biết tâm mà tâm cũng chẳng biết nghiệp, hiện giờ đang sống đây, không biết tâm của mình đã tạo những gì, đó là nghiệp không biết tâm. Ngày mai mình sẽ ra sao, thành thánh quả hoặc trở lại thế gian, hay hoặc dở. Đây là tâm chẳng biết nghiệp. Như vậy nghiệp và tâm hai cái không biết nhau.

Thọ không rõ báo mà báo cũng chẳng rõ thọ, khi mình chịu một cảnh khổ hay cảnh vui đó là thọ. Mà cảnh khổ vui đó mình không biết do đã làm gì mà được. Thí dụ khi ra đường mình gặp người tử tế, việc gì họ cũng giúp, tiền bạc mình eo hẹp họ cũng giúp đỡ. Đó là mình thọ ân huệ mà không biết tại sao, chỉ thấy cái đang nhận mà không biết nhân trước. Như vậy thọ không biết báo, báo cũng không biết thọ.

Tâm chẳng biết thọ mà thọ cũng không biết tâm, tâm là cái biết khổ vui, thọ là cảm giác khổ vui, tại sao nói không biết? Cảm giác của mình xuất phát từ đâu và cái gì làm thành nó? Như khi nghe tiếng hát mình cảm thấy hay, cái hay đó từ đâu ra. Ăn một món gì cảm thấy ngon, nhưng không biết tại sao. Như vậy tâm và thọ, hai cái chẳng biết nhau.

Nhân không biết duyên mà duyên cũng chẳng biết nhân, như trồng cây, ươm hạt là nhân, tưới bón phân

săn sóc kỹ là duyên. Nhưng nhân đó có biết duyên từ đâu lại không? Nó cũng không biết, cũng không đòi chăm sóc, chỉ hấp thu rồi lớn lên. Nhân không biết duyên và duyên cũng chẳng biết nhân, chúng liên hệ với nhau mà không biết. Như vậy nhìn cho thấu đáo thì cuộc sống là rỗng không.

Trí chẳng biết cảnh mà cảnh cũng chẳng biết trí, thường thường biết cảnh đẹp hoặc xấu, là do trí phân biệt mà biết. Nhưng thật ra mình chỉ biết phân biệt đẹp xấu, chứ không biết được tại sao nó như vậy.

Tâm tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác? Vốn đồng một tâm tánh, tại sao lại có bao nhiêu sự sai khác lạ lùng vậy, câu hỏi này thật là lý thú.

Giác Thủ Bồ-tát nói kệ để đáp:

Nay ngài hỏi nghĩa này
Vì liễu ngộ quần mông
Cứ tánh kia, tôi đáp
Xin ngài lóng nghe cho.

Quần mông là đám mê muội ngu si. Ngài Văn-thù không phải chẳng hiểu mà hỏi, chẳng qua hỏi là vì những kẻ ngu muội như chúng ta.

Các pháp không tác dụng
Cũng không có thể tánh
Vì thế nên các pháp
Đều chẳng biết được nhau.

Các pháp không tác dụng nghĩa là sao? Như tôi ngồi trong thiền thất nhìn thấy mưa ngoài biển, bèn hỏi thị giả:

- Mưa để làm gì?

Thị giả đáp:

- Mưa để cho cây cối tốt, cho người ta làm ruộng.

Trả lời như vậy đúng chưa? Ngoài biển không có cây cối, không có ai làm ruộng, tại sao mưa? Các pháp có tác dụng hay không? Tại con người tham, muốn cái gì cũng vì mình, làm cho mình. Mưa để cho mình làm ruộng, cho mình trồng cây, cho mình cái này cái nọ, gió để cho mình mát v.v... cái gì cũng vì mình nên thấy có tác dụng. Thật ra các pháp đủ duyên thì hiện, thiếu duyên thì không. Nó không có ý làm gì hết, tại mình si mê chấp ngã, bắt nó lệ thuộc vào mình, nên thành ra có tham, tham không được thì nổi sân.

Như vậy các pháp không có tác dụng cũng không có thể tánh nên đâu thể biết được nhau. Nếu nhìn cho tường tận chúng ta mới thấy cuộc đời như trò chơi, không có gì thật.

Ví như nước trong sông
Các dòng đua nhau chảy
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Như nhìn nước trong các dòng sông đua nhau chảy, mình tưởng nó thân thiết với nhau lắm, nhưng thật ra

cứ hạt nước này nối hạt nước kia rồi thành dòng chảy cuồn cuộn mà nó không hề biết nhau.

Lại cũng như đống lửa
Đồng thời phát ngọn to
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Nhiều ngọn lửa hợp thành đống lửa cháy rừng rực. Những ngọn lửa đó không biết gì nhau, chúng không tác dụng gì hết, cháy thì cứ cháy thôi.

Lại như gió lớn thổi
Xao động các cảnh vật
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Như gió thổi lá cây xào xạc rồi bụi đất bay lên, tất cả những cái đó đều xao động, nhưng gió và các thứ đó có biết nhau không? Gió thì cứ gió, lá cây rụng bay đi thì cứ bay đi, cái này cái nọ bị rung chuyển mà không hề biết nhau.

Lại như các địa giới
Xoay vần nương tựa nhau
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Quả địa cầu này gồm nhiều lục địa hợp lại, nương với nhau mà thành, những lục địa đó có biết nhau không? Chúng có tác động không? Dường như có tác động

mà không có tác động gì hết. Như vậy tất cả pháp như nương nhau mà không từng biết nhau.

Nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân
Tâm ý sáu tình căn
Do đây thường lưu chuyển
Nhưng vẫn không năng chuyển.

Sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm ý hợp cùng sáu thức thường lưu chuyển, nhưng vẫn không năng chuyển tức là không có cái chủ động. Như con mắt nhìn thấy hình sắc bên ngoài rồi có thức phân biệt, như vậy nương nơi căn mà thức hiện, rồi mới duyên theo trần. Ai là chủ khiến căn và thức nương nhau. Có mắt thì cứ thấy, có tai thì cứ nghe, không biết tại sao mình phải thấy phải nghe, cái gì khiến như thế. Như vậy mỗi căn mỗi thức tựa vào mà không biết ai sắp đặt, không có chủ nên không có năng chuyển, chúng nương nhau mà chẳng hề biết nhau.

Pháp tánh vốn vô sanh
Thị hiện mà có sanh
Trong đây không năng hiện
Cũng không vật sở hiện.

Pháp tánh vốn vô sanh, bởi thị hiện nên tạm thấy có sanh, thị hiện như huyễn hóa mà có, không năng sở. Năng sở đều là giả lập chứ không thật.

Nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân
Tâm ý sáu tình căn

Tất cả rỗng vô tánh
Vọng phân biệt mà có.

Xét kỹ sáu căn và sáu thức nương nhau, mình vọng phân biệt đây là mắt thấy nên có cái biết của mắt, đây là tai nghe nên có cái biết của tai... tự mình phân biệt thôi, không có sự sắp đặt nào hết. Bởi vậy nó là rỗng, không có tự tánh, không thật do vọng phân biệt mà có.

Cứ đúng lý quan sát
Tất cả đều vô tánh
Pháp nhãn bất tư nghì
Đây là thấy chân thật.

Nếu xem xét cho đúng lý thì tất cả pháp không tự tánh tức là không có thật thể. Thấy rõ như vậy là có con mắt pháp không thể nghĩ bàn. Đây là cái thấy chân thật, còn cái thấy của chúng ta hiện nay là hư dối.

Hoặc vọng hay chẳng vọng
Hoặc thật hoặc chẳng thật
Thế gian cùng xuất thế
Chỉ là giả ngôn thuyết.

Bốn câu kệ kết thúc rất rõ, hoặc thấy các pháp là hư dối hay chân thật, thấy đây là thế gian kia là xuất thế gian, tất cả đều là ngôn thuyết hư dối. Nguyên thể các pháp là một, vì vô minh nên vọng thấy nó thành nhiều thứ sai biệt.

Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Tài Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Đức Như Lai tùy thời gian như thế nào, cũng như tùy mạng sống, tùy thân thể, tùy hành vi, tùy hiểu biết, tùy ngôn luận, tùy sở thích, tùy phương tiện, tùy tư duy, tùy quan sát của chúng sanh như thế nào, mà hiện thân Phật để giáo hóa điều phục các chúng sanh ấy?

Tài Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Đây là cảnh của bậc
Đa văn thích tịch diệt,
Nay tôi vì ngài đáp
Xin ngài chú ý nghe.
Phân biệt quán nội thân
Trong đây gì là ta?
Nếu hiểu được như vậy
Thời biết ta là không.

Thử đặt câu hỏi cái gì là ta? Hiện giờ nơi thân này có bao nhiêu tế bào đang hoạt động, mỗi tế bào có chức năng riêng của nó, ai sắp đặt như vậy? Nếu có ta thì mình phải làm chủ, sắp nhóm tế bào này làm việc gì, nhóm tế bào kia làm việc gì, nhóm tế bào nào thua thắng mình đều biết, vậy mới gọi là chủ. Như vậy ta là cái gì? Khi biết không có cái gì là ta thì đạt được lý vô ngã.

Thân này là giả tạo
Chỗ trụ không nơi chỗ

Người thật biết thân này
Trong đây không chấp trước.

Nếu thân là thật thì phải có nơi chốn cố định. Nơi chốn cố định của thân này không phải nhà cửa xứ sở, mà chỉ cho cái gì cụ thể tạo thành thân. Ở đây gọi là chỗ trụ, chỗ trụ đó không có nơi chốn. Gần nhất là thân tứ đại, nó không tự còn mà phải mượn tứ đại bên ngoài. Như mũi cả ngày hít vào thở ra, vậy gió là mình chăng? Tứ đại không trụ chỗ nào thì thân này thật không? Vật gì nguyên vẹn từ thủy tới chung mới là thật, thân này thay đổi luôn luôn thì thật chỗ nào?

Nơi thân khéo quan sát
Tất cả đều thấy rõ
Biết pháp đều hư vọng
Chẳng khởi tâm phân biệt.
Mạng sống nhân gì có
Rồi nhân gì tan mất
Khác nào vòng lửa xoay
Đầu đuôi chẳng biết được.

Tại sao mình có mặt ở đây? Không biết. Chừng nào mình chết cũng không biết. Đầu không biết, đuôi không biết, như vậy cái đó thật không?

Người trí hay quan sát
Có tướng đều vô thường
Các pháp, không, vô ngã
Lìa hẳn tất cả tướng.

Ở trên do kinh nghiệm quán sát thấy không có gì là ta, nên nói cái tôi giả hay cái giả tôi để gọi thân này. Đó là sự thật là chân lý, tại sao mình không sống với chân lý mà sống với điên đảo vọng tưởng. Nếu thường thấy như vậy là cái thấy của bậc thánh, thánh trí là chỗ đó. Như vậy thánh trí và phàm trí gần hay xa? Rất gần, ai cũng có quyền đạt được thánh trí. Luôn luôn thấy cái ta này là không thật là vô ngã, là tướng vô thường sanh diệt, thì chết không có gì quan trọng. Như vậy đối với sanh tử mình được tự tại, gần một bên không xa xôi gì hết. Đi đứng nằm ngồi đều quán vô thường vô ngã là trì kinh không lúc nào ngưng nghỉ.

Các báo, tùy nghiệp sanh
Giả dối như giấc mơ
Luôn luôn thường diệt hoại
Như trước, sau cũng vậy.

Quả báo tốt xấu, khổ vui chẳng khác nào như giấc mơ, nhưng phần đông người ta cứ tưởng là thật. Nó thường hoại thường diệt có còn đâu, bao nhiêu đời về trước, bao nhiêu đời về sau tất cả đều không thật.

Những pháp thấy ở đời
Chỉ do tâm làm chủ,
Tùy hiểu chấp lấy tướng
Điên đảo chẳng đúng thật.

Tất cả pháp thế gian mình cho là thế này thế kia, chẳng qua là cái chấp điên đảo, không đúng lẽ thật. Nếu thấy đúng lẽ thật thì nhẹ nhàng thanh thoát biết bao.

Những ngôn luận trong đời
Đều do phân biệt cả
Chưa từng có một pháp
Được vào nơi pháp tánh.

Tất cả ngôn luận trên thế gian đều do phân biệt mà ra nên chưa bao giờ đúng với pháp tánh. Chúng được giả lập để tạm hiểu với nhau, chứ không đến được chỗ thật của các pháp.

Sức năng duyên, sở duyên
Sanh ra những pháp tướng
Chóng diệt, chẳng tạm dừng
Niệm niệm đều như vậy.

Năng duyên là tâm, sở duyên là cảnh, sanh ra những pháp tướng sanh diệt nhanh chóng không dừng. Mỗi niệm đều tiêu diệt, không có gì đứng yên một chỗ. Các pháp là một dòng sanh diệt biến đổi không an trú, cho nên năm mười năm cách xa huynh đệ gặp lại nhau thấy có khác. Người nào cũng bị luật vô thường chi phối, răng lay đầu bạc da nhăn... hỏi nhau sao già quá! Nó là dòng biến chuyển có gì mà ngạc nhiên, chỉ cười thôi cuộc đời là như vậy. Thắc mắc là điên đảo ngu si. Mở được con mắt trí tuệ, thấy thân và cảnh bên ngoài đúng như thật thì đâu có khổ. Nếu đi đứng nằm ngồi được như vậy thì không cần ngồi thiền. Rất tiếc là chúng ta điên đảo quá nên phải ngồi thiền.

Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Bảo Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Tất cả chúng sanh đồng có tứ đại, không ngã,

không ngã sở, tại sao lại có những sự khác biệt, như khổ vui, tốt xấu, ưa trong chuộng ngoài, thọ ít hưởng nhiều, hoặc hiện báo hoặc hậu báo nhưng trong pháp giới vẫn không tốt xấu.

Bảo Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Cứ theo nghiệp đã tạo
Sanh quả báo như vậy
Đều không có tác giả
Đây là lời chư Phật.

Chúng ta có tốt xấu, khổ vui, ưa trong chuộng ngoài, thọ ít hưởng nhiều... tất cả đều do nghiệp, tánh pháp giới thì không như thế. Phật dạy mọi quả báo đều do nghiệp, không có tác giả, không có chủ tạo nghiệp dẫn đi thọ tướng mạo hình dáng như vậy. Nếu có chủ thì khi sắp thọ sanh, phải lựa chỗ xứng đáng, sung sướng, ai dại gì lựa chỗ khổ cực, chọn tấm thân tật nguyền. Vì không có chủ, nên khi ra đời lớn lên không biết tại sao mình có mặt ở đây. Đã không có chủ thì nghiệp đẩy đi đâu chịu tới đó.

Như mặt gương sáng sạch
Tùy theo cảnh đối tượng
Hiện bóng sai khác nhau
Nghiệp tánh cũng như vậy.

Nghiệp tánh đối với pháp giới giống như bóng đối với gương. Pháp giới chỉ cho pháp thân thanh tịnh giống như gương, nghiệp giống như bóng trong gương.

Tùy đối tượng bên ngoài là những hành động của con người, tạo nên cái gì thì hiện lên cái ấy. Tấm gương trước sau vẫn là một, nhưng đối tượng khi hiện trong gương có tốt xấu khác nhau.

Cũng như ruộng gieo giống
Chúng đều chẳng biết nhau
Tự nhiên mọc lên cây
Nghiệp tánh cũng như vậy.

Như gieo giống xuống ruộng, ruộng không biết giống, giống cũng không biết ruộng. Tuy nó không biết nhau nhưng do duyên hợp liền tăng trưởng. Nếu đất tốt thì lúa mạ tốt, đất xấu thì lúa mạ xấu, không có gì cố định. Nghiệp tánh cũng như vậy, không có gì cố định.

Như nhà ảo thuật giỏi
Ở tại ngã tư đường
Hiện ra những sắc tướng
Nghiệp tánh cũng như vậy.

Như nhà ảo thuật hóa hiện ra người, vật... là những sắc tướng hư dối, tánh nghiệp cũng như vậy. Nghiệp hư dối không thật, bởi mê muội nên mình thấy thật, rồi khổ vui theo nó. Như sanh trong cảnh nghèo khổ cảm thấy buồn, sanh trong cảnh giàu sang thấy tự đắc tự cao, nhưng rốt cuộc nghiệp tánh không thật, tùy duyên hóa hiện, không có gì đáng để buồn vui.

Như người gỗ máy móc
Hay vang ra các tiếng

Nó không ngã ngã sở

Nghiệp tánh cũng như vậy.

Như người máy có hành động, nói năng mà không có gì là ngã, ngã sở. Nghiệp tánh cũng như vậy, đủ duyên thì nó hiện, không có gì là chủ.

Cũng như giống chim bay

Từ trứng nở sanh ra

Tiếng kêu không đồng nhau

Nghiệp tánh cũng như vậy.

Tất cả loài chim đều từ trứng nở ra, nhưng khi nở ra thì chim cu kêu tiếng chim cu, chim sáo kêu tiếng chim sáo... mỗi loại có tiếng khác nhau. Trên thể thì giống nhưng trên nghiệp dụng thì sai biệt.

Ví như trong thai tạng

Căn thân đều thành tựu

Thể tướng không từ đâu

Nghiệp tánh cũng như vậy.

Trong bào thai thì căn thân của từng loài đều thành tựu, nhưng khi sanh ra thì có tướng khác nhau. Tướng tốt xấu tùy theo nghiệp hiện, tánh nó không thật. Nghiệp tánh cũng vậy, không cố định tùy duyên mà hiện.

Lại như ở địa ngục

Bao nhiêu là sự khổ

Kia đều không từ đâu

Nghiệp tánh cũng như vậy.

Tất cả sự khổ ở địa ngục không từ đâu mà có, sở dĩ thấy cảnh địa ngục thật chẳng qua là do duyên nghiệp mình hiện ra. Nghiệp tánh cũng giống như vậy.

Như vua Chuyển luân vương
Có đủ bảy thứ bảo
Chỗ đến không từ đâu
Nghiệp tánh cũng như vậy.
Lại như các thế giới
Lúc đại hỏa cháy tan
Lửa này không từ đâu
Nghiệp tánh cũng như vậy.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Đức Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Chỗ giác ngộ của đức Như Lai chỉ là một pháp duy nhất, sao lại bảo là vô lượng pháp, hiện vô lượng cõi, hóa vô lượng chúng, diễn vô lượng âm, thị vô lượng thân, biết vô lượng tâm, hiện vô lượng thần thông, có thể chấn động khắp vô lượng thế giới, thị hiện vô lượng sự thù thắng trang nghiêm, hiển thị vô biên nhiều loại cảnh giới. Nhưng trong pháp tánh các tướng sai biệt này đều bất khả đắc.

Ngài Văn-thù hỏi Bồ-tát Đức Thủ chỗ giác ngộ của Phật chỉ là một pháp, mà sao lại nói Phật có vô lượng pháp môn, hiện vô lượng cõi, hóa độ vô lượng chúng sanh, diễn vô lượng âm thanh... Kết thúc ngài nói rằng trong pháp tánh các pháp sai biệt này đều không thật.

Đức Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Nghĩa của Phật tử hỏi
Rất sâu khó rõ được
Người trí biết nghĩa này
Thường chứa công đức Phật.

Bốn câu đáp đó tóm tắt ý nghĩa trọng tâm của câu hỏi, nghĩa là chỗ giác ngộ của đức Phật là một, nhưng hiện vô lượng thứ, đó là do chứa những công đức tu tập nhiều đời nhiều kiếp của Phật. Các câu hỏi đã được trả lời rồi, nhưng sợ chúng ta chưa hiểu, nên ngài đưa ra tám thí dụ.

Như đất chỉ một tánh
Mọi loài ở riêng chỗ
Đất không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật như vậy.

Trên mặt đất có vô số loài chúng sanh khác nhau, nhưng đất không khác. Cũng vậy, pháp tánh của Phật bình đẳng giống như đất.

Cũng như một đại hải
Ngàn vạn lượng sóng trào
Nước biển vẫn duy nhất
Pháp chư Phật như vậy.

Biển cả chỉ là một, nhưng sóng nổi dậy trên mặt biển vô lượng vô biên. Cũng vậy pháp tánh của Phật không hai, nhưng trên duyên khởi, ngài có vô lượng công đức.

Cũng như gió một tánh
Thổi động tất cả vật
Gió không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật như vậy.

Gió thổi khắp nơi này hay nơi kia, chỉ có một tánh mà làm động tất cả sự vật. Nó không nghĩ đồng hay khác, pháp của chư Phật cũng vậy.

Cũng như mây sấm lớn
Mưa khắp cả mọi nơi
Nước mưa vẫn không khác
Pháp chư Phật như vậy.

Như một trận mưa to, nước mưa nơi này không khác với nước mưa nơi kia. Nước mưa là một nhưng nó rơi xuống trùm hết mọi nơi chốn, cây cỏ nào cũng được thừa hưởng.

Cũng như mặt đất kia
Mọc lên nhiều mầm mộng
Mặt đất chỉ là một
Pháp chư Phật như vậy.

Đất chỉ là một, nhưng những loại cây cỏ lại khác nhau vô cùng.

Mặt nhật không mây mờ
Chiếu sáng khắp mười phương
Quang minh không sai khác
Pháp chư Phật như vậy.

Giống như ánh sáng mặt trời là một mà soi khắp mười phương. Pháp Phật cũng như vậy.

Như mặt nguyệt trên cao
Mọi nơi đều nhìn thấy
Mặt nguyệt vẫn một chỗ
Pháp chư Phật như vậy.

Như mặt trăng đêm rằm ở trên trời cao, nó chỉ ở một chỗ mà trăm ngàn người đều thấy. Pháp của Phật cũng thế.

Ví như Đại Phạm vương
Ứng hiện khắp tam thiên
Thân ngài vẫn không khác
Pháp chư Phật như vậy.

Như thân Đại Phạm vương hiện khắp ba ngàn cõi, thân không khác mà chúng sanh thấy khác. Pháp chư Phật cũng vậy.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Mục Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Như Lai phước điền đồng một không sai khác, sao lại thấy chúng sanh bố thí được quả báo chẳng đồng? Những là: Nhiều loại sắc, nhiều loại thân, nhiều loại căn, nhiều loại nhà, nhiều loại chủ, nhiều loại quyến thuộc, nhiều loại quan chức, nhiều loại công đức, nhiều loại trí tuệ.

Nhưng đức Phật đối với họ, tâm Phật thường bình đẳng, không có quan niệm riêng khác?

Ở đây ngài Văn-thù hỏi ngài Mục Thủ, phước điền của Phật chỉ có một, trong ngoài đều bình đẳng, tại sao người cúng dường Phật kẻ thì hưởng được nhiều, người lại hưởng ít, kẻ sanh cõi trời kẻ sanh cõi người, kẻ chứng quả này người được quả kia... muôn ngàn sai biệt như vậy.

Mục Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Như đất vẫn là một
Theo giống mọc mầm khác
Đất không ý thân sơ
Phật phước điền cũng vậy.

Phước điền của Phật giống như đất không có thân sơ, nhưng cây trồng xuống có cây tốt cây xấu, cây to cây nhỏ, là do khả năng của cây hấp thụ được bao nhiêu dưỡng chất thì tốt được bấy nhiêu. Phước điền của Phật cũng bình đẳng như vậy, mà những người cúng dường có sự sai khác.

Lại như nước một vị
Nhân đồ đựng có khác
Phật phước điền vẫn một
Do tâm người thành khác.

Phước điền của Phật vốn là một, như nước biển chỉ có một vị mặn. Do đồ đựng khác nên tên gọi có khác, như đựng bằng thùng thì gọi là thùng nước, đựng bằng tô thì gọi là tô nước, đựng bằng chén thì gọi là chén nước, đựng bằng tách thì gọi là tách nước...

Phước điền của Phật bình đẳng, mà tùy tâm lượng của chúng sanh sẽ được quả báo khác nhau.

Như các Phật tử đi chùa cúng dường như nhau, nhưng người cúng dường nguyện Phật gia hộ cho mình và gia đình được bình an. Người cúng dường nguyện cho tất cả chúng sanh được an lạc, không nguyện riêng cho mình. Người cúng dường với tâm mong muốn cho Tam bảo hưng thịnh, không đòi hỏi điều gì hết... Như vậy cũng cúng dường như nhau, nhưng tâm mỗi người mỗi khác.

Tâm Phật bình đẳng, nhưng do tâm niệm của chúng sanh sai biệt nên phước sai biệt. Như người tâm niệm hẹp hòi thì kết quả cũng hẹp hòi, người tâm niệm hơi rộng một chút thì kết quả rộng hơn, người tâm niệm thênh thang thì kết quả thênh thang, chứ không phải Phật thương ai, ghét ai mà cho sự sai biệt.

Như nhà ảo thuật khéo
Làm mọi người hoan hỷ
Phật phước điền cũng vậy
Khiến chúng sanh kính vui.

Phước điền của Phật khiến chúng sanh kính vui, nghĩa là giống như nhà ảo thuật khéo biến hiện những thứ huyễn hóa làm mọi người vui thích, chứ không có gì thật.

Như vua có tài trí
Hay khiến nhân dân mừng

Phật phước điền cũng vậy
Khiến chúng đều an vui.
Như mặt gương sáng sạch
Theo hình mà hiện bóng
Phật phước điền cũng vậy
Tùy tâm được báo khác.

Như gương trong sáng bình đẳng, nếu bên ngoài có người thấp thì hiện bóng người thấp, có người vừa thì hiện bóng người vừa, có người cao thì hiện bóng là người cao. Gương không phân biệt, nhưng hình nào thì hiện bóng nấy. Phật phước điền cũng giống như vậy, tâm ngài bình đẳng nhưng tùy tâm niệm của mỗi người nên quả báo sai khác.

Như thuốc A-già-đà
Trị được tất cả độc
Phật phước điền cũng vậy
Dứt các họa phiền não.
Như lúc mặt trời mọc
Chiếu sáng khắp thế gian
Phật phước điền cũng vậy
Phá trừ những tối tăm.
Như mặt nguyệt tròn sáng
Chiếu khắp cõi đại địa
Phật phước điền cũng vậy
Bình đẳng với tất cả.

Ví như gió tỳ-lam
Chấn động khắp đại địa
Phật phước điền cũng vậy
Động chúng sanh ba cõi.
Như đại hỏa nổi lên
Đốt cháy tất cả vật
Phật phước điền cũng vậy
Đốt tất cả hữu vi.

Đây là mười thí dụ nói lên ý nghĩa phước điền của Phật, tùy tâm lượng chúng sanh mà có sai khác.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Cần Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Phật pháp là một, chúng sanh được thấy biết, cớ sao không liền đều dứt trừ tất cả phiền não hệ phược mà được xuất ly? Nhưng nơi chúng sanh, sắc, thọ, tưởng, hành và thức, năm uẩn, Dục, Sắc, Vô sắc, ba cõi, vô minh, tham ái đều không sai khác. Thế thì Phật giáo đối với chúng sanh có lợi ích hay không lợi ích?

Câu hỏi này có hai ý. Thứ nhất, Phật pháp là một, tại sao người tu có người dứt phiền não, người không dứt. Thứ hai, chúng sanh cũng như nhau mà sao có người tiến được, người không tiến được. Như cùng một pháp tứ đế mà tùy người ứng dụng tu lại thấy kết quả sai khác. Do có người trừ sạch hết phiền não, có người trừ chưa sạch, có người tu khi tiến khi lùi mà cũng chưa được gì.

Tất cả chúng sanh đều đồng nhau, ai cũng có thân ngũ uẩn, ai cũng sanh trong ba cõi là Dục giới, Sắc giới... mà sự tu lại có sai biệt. Phật dạy chúng ta tu, người tu được thì thấy có lợi ích, người tu không được thì thấy dường như không lợi ích. Như vậy Phật giáo đối với chúng sanh là có lợi ích hay không lợi ích?

Cần Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Phật tử khéo lóng nghe
Nay tôi cứ thật đáp
Hoặc có mau giải thoát
Hoặc có khó xuất ly.
Nếu muốn cầu dứt trừ
Vô lượng những lỗi ác
Nên ở trong Phật pháp
Dũng mãnh thường tinh tấn.

Tám câu này đã đáp rõ. Có người tu mau được giải thoát, có người tu khó xuất ly. Nếu muốn trừ vô lượng những lỗi ác phiền não, nên ở trong Phật pháp dũng mãnh tinh tấn mới được kết quả, chứ như lục bình trôi, nước chảy lên thì lên, nước chảy xuống thì xuống, không nỗ lực không cố gắng chút nào hết thì tuy tu mà khó xuất ly.

Ví như chút ít lửa
Đốt ướt thời chóng tắt
Ở nơi trong Phật pháp
Người giải đãi cũng vậy.

Như lửa diêm quẹt nhỏ xíu thì làm sao đốt cháy củi ướt. Cũng vậy, phiền não của mình thì nhiều dày mà sức tu quá ít thì làm sao trừ được phiền não? Tu năm năm mười năm mà phiền não vẫn y nguyên không có sự đổi thay nào hết, đó là lỗi giải đãi.

Như cọ cây lấy lửa
Chưa cháy mà nghỉ luôn
Thế lửa liền tắt nguội
Người giải đãi cũng vậy.

Ngày xưa, muốn có lửa thì lấy hai thanh tre cọ với nhau thật mạnh cho nó nóng lên, bốc khói, để bùi nhùi vào sẽ phát ra lửa. Nếu chưa nóng mà ngưng thì không có lửa. Người giải đãi cũng vậy, tu sáu bảy năm than mệt muốn nghỉ ngơi thì không bao giờ có kết quả.

Như người cầm nhật châu
Chẳng dùng vật tiếp bóng
Trọn không thể được lửa
Người giải đãi cũng vậy.

Như người cầm kiếng lấy lửa, nếu không có bùi nhùi dẫn lửa để dưới kiếng, thì sẽ không phát ra lửa. Người giải đãi cũng vậy, tu không kết quả là do không chịu cố gắng, có hình thức tu mà không nhiệt tình nỗ lực.

Như ánh nắng quá chói
Trẻ nít nhắm đôi mắt
Tự nói sao không thấy
Người giải đãi cũng vậy.

Phật pháp luôn luôn có khả năng diệt trừ phiền não cho chúng sanh. Nhưng nếu không chịu cố gắng thực hành, không cố gắng tu thì diệt làm sao được, như ngoài trời nắng nhắm mắt lại thì làm sao nhìn thấy ánh nắng.

Như người không tay chân
Muốn dùng cỏ làm tên
Bắn phá cả đại địa
Người giải đãi cũng vậy.

Người không có tay chân mà nói tôi sẽ lấy cây cỏ làm mũi tên bắn nát cả đại địa, nghe rất oai nhưng rốt cuộc không làm được gì. Người giải đãi cũng vậy, nói nghe hay lắm, tôi tu thế nào cũng phải đạt đạo mới thôi, nhưng hằng ngày biếng nhác, thì cũng như người không có tay chân, nói nghe oai nhưng rốt cuộc không làm được gì.

Như lấy một đầu lông
Muốn chấm khô đại hải
Người giải đãi cũng vậy
Không thể dứt hoặc nghiệp.

Hoặc nghiệp sâu như biển mà tu lừng chừng thì giống như lấy đầu lông nhúng vào nước biển rồi đem rảy chỗ khác. Làm như vậy muốn cho biển khô, làm sao khô nổi. Người giải đãi cũng thế, tu hoài không dứt được nghiệp.

Lại như kiếp hỏa nổi
Muốn tắt với ít nước
Ở nơi trong Phật pháp
Người giải đãi cũng vậy.

Như có kiếp hỏa cháy bùng, bấy giờ đem một gáo nước tưới muốn cho nó tắt hết, tắt nổi không? Lửa quá nhiều, quá to mà nước lại quá ít thì làm sao có kết quả. Cũng vậy, kiểm lại nơi mỗi người lửa phiền não rất nhiều mà nước trí tuệ rất ít, làm sao dập tắt được.

Như người ngó hư không
Ngồi yên không dao động
Nói mình bay đi khắp
Người giải đãi cũng vậy.

Người lười biếng giải đãi không chịu tu, mà nói tôi nhất định sẽ thành Phật thì chừng nào thành, giống như nói bay đi mà nhắm mắt ngồi đó.

Tám thí dụ này nói người giải đãi tu không có kết quả. Như vậy ai tu hành thì phải ráng tinh tấn dũng mãnh luôn luôn nỗ lực không chần chờ.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Pháp Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Như lời đức Phật dạy: Nếu có chúng sanh thọ trì Chánh pháp thời đều có thể dứt trừ tất cả phiền não? Nhưng cớ sao có người thọ trì chánh pháp lại tùy thế lực của tham, sân, si, mạn, tùy thế lực của phú, phẫn, hận, tật, xan, cuống, siểm... xoay chuyển không rời nơi tâm. Người hay thọ trì pháp, cớ sao lại ở trong tâm hành khởi các phiền não?

Câu hỏi này rất thiết yếu, nói người thọ trì chánh pháp nghĩa là họ đã nhớ, thuộc lời Phật dạy mà tại sao vẫn còn phiền não tham sân si, xoay chuyển không rời nơi tâm.

Pháp Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Phật tử khéo lóng nghe
Thật nghĩa ngài đã hỏi
Vì chẳng phải đa văn
Mà vào được Phật pháp.

Câu này trả lời rõ ràng rồi, không phải nhớ nhiều, học nhiều mà được vào Phật pháp.

Như người trôi giữa dòng
Sợ chìm mà chết khát
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Như người đang trôi giữa dòng sông, khát nước quá mà không dám uống sợ bị chìm, nên chết khát. Cũng vậy, nghe Phật pháp nhiều mà không chịu hành thì đâu có kết quả.

Như trần thiết vật thực
Chẳng ăn nên phải đói
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Như dọn bàn bày cỗ nhiều thức ăn, mà không ăn thì bụng vẫn đói. Người học Phật pháp nhớ giỏi mà không chịu tu cũng giống như vậy.

Như người giỏi dược phương
Chẳng cứu được bệnh mình

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Biết nhiều thuốc cứu được bệnh người mà bệnh mình không chữa được, vì biết mà không chịu uống. Ở đây cũng vậy, nói pháp dạy người tu thật hay mà mình không chịu tu, cho nên không có kết quả.

Như người đếm châu báu

Tự mình vẫn nghèo nàn

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Người làm ngân hàng, đếm tiền từ sáng tới chiều mà trong túi không có tiền. Người tu cũng vậy, sáng chiều giảng đạo rất nhiều mà phiền não không hết, vì hiểu nhưng không ứng dụng tu thì đâu có kết quả.

Như người ở vương cung

Mà tự chịu đói rét

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Ở trong cung vua không thiếu thứ gì mà cam chịu đói rét là vì không chịu ăn không chịu mặc. Biết pháp mà không chịu tu thì cũng giống như vậy.

Như điếc tấu âm nhạc

Người nghe mình chẳng nghe

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Như mù họa hình tượng
Người thấy mình chẳng thấy
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Người điếc đàn cho người khác nghe mà chính bản thân không nghe được. Người mù vẽ tranh, người khác thấy mà mình không thấy. Cũng vậy người đa văn mà không chịu tu thì không có lợi ích.

Ví như nhà hàng hải
Mà tự chết trong biển
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Như người đi biển giỏi mà không chịu đi, cứ lẩn quẩn giữa biển thì có ngày chết chìm, người đa văn cũng như vậy.

Như ở ngã tư đường
Giảng nói những điều tốt
Mà tự không thật đức
Chẳng tu cũng như vậy.

Giảng pháp cho mọi người nghe hay lắm mà mình không hành chút nào, không có đức hạnh chân thật, người không tu cũng giống như vậy.

Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Trí Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Trong Phật pháp, trí tuệ là trên tất cả. Cớ sao với các chúng sanh, đức Phật hoặc ca ngợi

sự bố thí, sự trì giới, hoặc ca ngợi sự nhẫn nhục, sự tinh tấn, thiền định, trí tuệ, từ bi, hỷ xả... mà chẳng chỉ dùng một pháp để được giải thoát, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Trong Phật pháp lấy giác ngộ làm đầu, mà giác ngộ thì trí tuệ là trên, như vậy nói trí tuệ đủ rồi, tại sao Phật lại dạy phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, từ bi, hỷ xả... là sao?

Trí Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Phật tử rất hy hữu
Biết rõ tâm chúng sanh
Xin lóng nghe tôi đáp
Những nghĩa ngài đã hỏi.
Chư Phật thuở quá khứ
Hiện tại và vị lai
Không có nói một pháp
Mà chứng được đạo quả.

Ba đời chư Phật, không vị Phật nào chỉ tu một pháp mà thành đạo quả. Nếu chỉ tu trí tuệ, gặp người khổ thì ngó lơ, gặp người cần cũng không giúp đỡ thì không đủ công hạnh của Phật. Hoặc chỉ tu hạnh từ bi, thấy người khổ thì khóc sướt mướt, chạy lo cho họ mà không tu trí tuệ, thì thành Phật được không? Như vậy tu một hạnh không thể thành Phật mà phải tu nhiều hạnh, cho nên ba đời chư Phật không tu một pháp mà thành đạo quả.

Phật biết tâm chúng sanh
Tánh phận đều chẳng đồng
Tùy chỗ họ đáng thọ
Theo đó mà thuyết pháp.

Phật biết tâm chúng sanh mỗi người có phần sai biệt, nên ngài tùy đó mà thuyết nhiều pháp môn.

Vì kẻ tham, khuyên thí
Vì người lỗi, khen giới
Nhiều sân, thời khuyên nhẫn
Giải đãi, thời khuyên siêng.

Đối với người hay keo kiệt nên dạy tu hạnh bố thí, để trị xan tham. Nếu người lỗi nhiều, nói năng hành động đều không có oai nghi, không đúng với phép tắc thì khuyên ráng giữ giới. Nếu người nhiều sân hận thì khuyên họ tu hạnh nhẫn nhục.

Loạn tâm phải tu định
Ngu si trau trí tuệ
Bất nhân phải từ mẫn
Giận hại khuyên rèn bi.

Người nào tâm loạn phải khuyên tu thiền định, người ngu si thì ráng trau giồi trí tuệ. Thấy ai hay đập muỗi hay giết kiến phải dạy họ tu từ mẫn, tức là thương xót mọi loài. Ai hay giận hại thì khuyên tu bi, bi là cứu khổ.

Lo rầu thời ngợi hỷ
Chấp trước lời khen xả

Tuần tự tu như vậy
Lần đủ các Phật pháp.

Người hay lo rầu thì dạy tu tâm hỷ, người chấp mê thì khen xả, cứ như vậy tuần tự tu, bệnh nào nặng tu trước, bệnh nào nhẹ tu sau, dần dần có kết quả đầy đủ.

Như trước xây nền móng
Rồi sau tạo nhà cửa
Thí và giới cũng vậy
Là gốc hạnh Bồ-tát.

Muốn cất nhà thì phải có nền móng cho vững, muốn tu hành đạt kết quả, trước phải bố thí trì giới vì đó là hạnh gốc của Bồ-tát.

Ví như dựng thành quách
Để bảo hộ dân chúng
Nhẫn và tấn cũng vậy
Phòng hộ chư Bồ-tát.

Người xưa xây dựng thành quách, họ xây tường đào hố để bảo vệ dân trong thành không bị quân giặc xâm lăng. Cũng vậy, nhẫn nhục tinh tấn để phòng hộ Bồ-tát khỏi bị cái khổ của nóng giận, giải đãi làm hại mình.

Ví như Đại Lực vương
Cả nước đều ngưỡng vọng
Định tuệ cũng như vậy
Chỗ tựa của Bồ-tát.

Trên thế gian vị vua mạnh nhất ở nơi nào người ta cũng đều quý trọng. Cũng vậy định và tuệ là chỗ tựa căn bản của Bồ-tát.

Cũng như vua chuyển luân
Ban vui cho nhân loại
Từ bi và hỷ xả
Làm Bồ-tát an vui.

Đem lại sự an lành cho mọi người bằng hạnh từ bi và hỷ xả, đó là nguồn vui của Bồ-tát. Như vậy ai tu cũng phải có những hạnh này.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Hiền Thủ Bồ-tát rằng: "Phật tử! Chư Phật chỉ do một đạo mà được giải thoát. Cớ sao hiện nay thấy tất cả Phật độ lại có nhiều sự không đồng, những là: Thế giới, chúng sanh giới, thuyết pháp, điều phục, thọ lượng, quang minh, thần thông, chúng hội, giáo nghĩa, pháp trụ v.v... đều sai khác nhau. Không có vị nào chẳng đủ tất cả Phật pháp mà được thành Vô thượng Bồ-đề?

Chư Phật chỉ có một con đường để đi tới giải thoát, tại sao khi thành Phật có thế giới đẹp, có thế giới không đẹp. Có chỗ thuyết pháp bằng cách này, có chỗ thuyết pháp bằng cách kia. Chỗ tuổi thọ dài chỗ tuổi thọ ngắn, chỗ có hào quang lớn chỗ có hào quang nhỏ... Tất cả chư Phật đầy đủ pháp mới thành Phật, đầy đủ tất cả thì phải đồng nhau, nhưng cõi đức Phật Thích-ca thì xấu, cõi đức Phật Di-đà thì đẹp, như vậy mỗi cõi rõ ràng khác nhau.

Hiền Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Thưa Ngài! Pháp thường vậy
Pháp vương pháp duy nhất
Tất cả chư Như Lai
Một đạo mà giải thoát.
Thân của tất cả Phật
Chỉ là một pháp thân
Nhất tâm, nhất trí tuệ
Lực vô úy cũng vậy.

Thân của Phật là chỉ cho pháp thân, mà pháp thân là nhất tâm, là một trí tuệ, là vô sở úy, tất cả đều giống nhau.

Như trước đến Bồ-đề
Bao nhiêu tâm hồi hướng
Được cõi nước như vậy
Chúng hội và thuyết pháp.

Đây mới nói sự sai biệt. Như ban đầu phát tâm Bồ-đề, các ngài hồi hướng được cõi nước theo nguyện của mình. Khi được cõi nước, chúng hội và thuyết pháp khác nhau là do tâm nguyện của các ngài không giống nhau.

Tất cả các cõi Phật
Trang nghiêm đều viên mãn
Tùy chúng sanh hạnh khác
Thấy chẳng đồng như vậy.

Trường hợp này nói cõi Phật thì như nhau, nhưng do tâm hạnh chúng sanh có khác, nên thấy cõi Phật có khác. Như cõi Ta-bà tâm hạnh chúng sanh uế trược, nên thấy cõi Phật Thích-ca xấu xa, còn cõi Phật A-di-đà là Tịnh độ, ai muốn về đó phải nhiếp tâm niệm Phật. Khi tâm tịnh thì sẽ thấy cõi tịnh. Nếu ở cõi Ta-bà mà tâm tịnh thì cũng sẽ thấy cõi này thanh tịnh.

Cõi Phật cùng thân Phật
Chúng hội và ngôn thuyết
Các Phật pháp như vậy
Chúng sanh chẳng thấy được.
Tâm ý đã thanh tịnh
Hạnh nguyện đều đầy đủ
Người sáng suốt như vậy
Mới được thấy nơi đây.

Người nào tâm ý đã thanh tịnh, hạnh nguyện đã đầy đủ, người đó mới thấy được cõi Phật bình đẳng. Nếu chưa được những yếu tố trên thì chưa thấy cõi Phật bình đẳng.

Tùy chúng sanh tâm thích
Và cùng sức nghiệp quả
Thấy sai khác như vậy
Do oai thần của Phật.

Tùy chúng sanh có tâm ưa thích sai khác, theo sức nghiệp quả của họ mà thấy có sai khác, là do oai thần của Phật hiện.

Cõi Phật vô sai biệt
Không ghét cũng không thương
Chỉ tùy tâm chúng sanh
Thấy có khác như vậy.

Cõi Phật không có sai biệt, không có thương ghét chỉ tùy tâm chúng sanh mà thấy có khác vậy thôi.

Do đây nơi thế giới
Chỗ thấy đều sai khác
Chẳng phải chư Như Lai
Bậc Đại tiên có lỗi.

Đại tiên là chỉ cho Phật. Thấy sai khác là do tâm niệm của chúng sanh, chứ không phải tại lỗi của chư Phật.

Tất cả các thế giới
Người đáng được giáo hóa
Thường được thấy Thế Tôn
Pháp chư Phật như vậy.

Người dù ở thế giới nào mà tu hành thanh tịnh, đáng được Phật giáo hóa thì thấy Phật hiện, còn nếu không đạt yêu cầu trên thì không thấy Phật. Các pháp Phật cũng giống như vậy.

Lúc đó chư Bồ-tát nói với Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát: "Phật tử! Chúng tôi đã tự nói chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin Ngài dùng diệu biện tài diễn xướng những cảnh giới của Như Lai: Những gì là cảnh giới

của Phật? Những gì là nhân của cảnh giới Phật? Những gì là sự tế độ của cảnh giới Phật? Những gì là sự nhập vào của cảnh giới Phật? Những gì là trí của cảnh giới Phật? Những gì là pháp của cảnh giới Phật? Những gì là ngôn thuyết của cảnh giới Phật? Những gì là sự hiểu biết của cảnh giới Phật? Những gì là sự chứng của cảnh giới Phật? Những gì là sự hiện của cảnh giới Phật? Những gì là sự rộng lớn của cảnh giới Phật?

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Như Lai cảnh giới sâu
Lượng đó khắp hư không
Tất cả chúng sanh vào
Mà thật không chỗ nhập.

Cảnh giới của Phật sâu kín mầu nhiệm, lượng rộng khắp như hư không, chúng sanh vào cảnh giới Phật mà không thấy mình vào.

Như Lai cảnh giới sâu
Bao nhiêu nhân thắng diệu
Ức kiếp thường tuyên nói
Cũng lại chẳng thể hết.

Cảnh giới của Phật rất sâu, có nhiều nhân thù thắng vi diệu, cho nên dù bao ức kiếp nói chỗ sai biệt đó cũng không thể nói hết được.

Tùy tâm trí tuệ mình
Khuyến tấn đều khiến lợi

Độ chúng sanh như vậy
Là cảnh giới chư Phật.

Tùy theo tâm, theo trí tuệ của mình để khuyên nhắc mọi người đều được tiến được lợi. Độ chúng sanh như vậy là cảnh giới của Phật.

Những cõi nước thế gian
Tất cả đều theo vào
Trí thân không có sắc
Chẳng phải kia thấy được.

Cảnh giới của Phật là cảnh giới pháp thân, không có hình tướng. Vì trí tuệ, pháp thân không có hình sắc nên khó thấy được.

Chư Phật trí tự tại
Tam thế không chướng ngại
Cảnh giới tuệ như vậy
Bình đẳng như hư không.

Trí tuệ Phật thênh thang bình đẳng, không chướng ngại giống như hư không.

Pháp giới chúng sanh giới
Rốt ráo không sai khác
Tất cả đều rõ biết
Đây là cảnh giới Phật.

Pháp giới và chúng sanh giới rốt ráo không sai biệt. Rõ biết hết tất cả, đó là cảnh giới Phật.

Trong tất cả thế giới
Bao nhiêu những âm thanh
Phật trí đều tùy rõ
Cũng không có phân biệt.
Chẳng phải thức biết được
Chẳng phải tâm cảnh giới
Tánh đó vốn thanh tịnh
Khai thị các quần sanh.

Cảnh giới Phật không phải dùng ý thức phân biệt, vì không phải là cảnh giới của tâm. *Tánh đó vốn thanh tịnh, khai thị các quần sanh* tức bản tánh là thanh tịnh, nhưng vì khai thị cho chúng sanh nên có sai biệt.

Chẳng nghiệp chẳng phiền não
Không vật không trụ xứ
Không chiếu không sở hành
Bình đẳng đi thế gian.

Bởi vì cảnh giới này là cảnh giới pháp thân cho nên không phải nghiệp, không phải phiền não, không vật cũng không trụ xứ, không chiếu không sở hành, bình đẳng đi khắp thế gian.

Tất cả tâm chúng sanh
Khắp ở trong ba thời
Như Lai nơi một niệm
Tất cả đều rõ thấu.

Tất cả chúng sanh trong ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai có bao nhiêu tâm lượng, trong một niệm đức Phật đều biết hết, không có sai sót.

Lúc bấy giờ trong cõi Ta-bà này, tất cả chúng sanh, bao nhiêu pháp sai biệt, nghiệp sai biệt, thế gian sai biệt, thân sai biệt, căn sai biệt, thọ sanh sai biệt, trì giới quả sai biệt, phạm giới quả sai biệt, quốc độ quả sai biệt, do thần lực của Phật thảy đều hiện rõ.

Phương Đông, trăm ngàn ức na-do-tha vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới, bao nhiêu chúng sanh pháp sai biệt, nhẫn đến quốc độ quả sai biệt đều do thần lực của Phật mà hiển hiện rõ ràng.

Những phương nam, tây, bắc, đông bắc, đông nam, tây nam, tây bắc, thượng, hạ, cũng đều như vậy.

Do thần lực của Phật làm cho tất cả những sai biệt của chúng sanh trên thế gian đều hiện rõ ràng, chẳng những một phương mà mười phương cũng đều như vậy. Thần lực đó là gì? Là thể nhập pháp thân. Khi thể nhập được pháp thân hay Phật tánh rồi, mới thấy nghiệp báo của mười phương thế giới chúng sanh sai biệt vô lượng vô biên không lường được, nên nói bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả thuyết... Nếu chúng ta cứ sống theo nghiệp báo thì không bao giờ biết được nghiệp báo của chúng sanh, vì mình còn bị nghiệp lôi thì làm sao

biết được nghiệp của chúng sanh. Như người trong cuộc, say mê không tỉnh sáng, còn người ngoài cuộc thì tỉnh sáng. Người trong cuộc dụ cho kẻ bị nghiệp lôi. Người ngoài cuộc dụ cho bậc đã thoát được nghiệp, thể nhập pháp thân, nên thấy được tất cả những sai lầm của chúng sanh đang quay cuồng trong nghiệp.

Như vậy, phẩm Bồ-tát Vấn Minh là nói về Thập tín, tức chỉ rõ cho chúng ta có tâm chánh tín, tin chắc quả đức của Như Lai. Mười vị Bồ-tát thay nhau hỏi đáp là tượng trưng cho Thập tín vị, mà trong mười vị Bồ-tát đó thì chín vị đều có chữ "Thủ" ở sau, như Bồ-tát Giác Thủ, Tài Thủ, Hiền Thủ v.v... ý nói rằng tất cả người tu hành chánh tín là trước nhất, nếu thiếu chánh tín thì không có công đức, nên nói "Tín như đạo nguyên, công đức mẫu". Tín là nguồn của đạo, là mẹ của tất cả công đức.

Qua hình ảnh mười vị Bồ-tát thay nhau giải thích, giúp cho chúng ta thấy được quả đức vô lượng vô biên của Phật rồi khởi tâm chánh tín. Bởi tin đúng quả đức của Phật nên mới khởi hạnh tu hành, nếu không tin thì làm sao tu hành được. Tin chắc chắn như vậy là bước vào Thập tín vị của Bồ-tát. Nhưng hàng Bồ-tát Thập tín vẫn còn là phàm chưa lên thánh, cho nên ở đây chỉ nói tổng quát mà không giải thích, tức là không có chia ra từng phần.

Tôi nhắc lại, kinh Hoa Nghiêm quan trọng nhất là con số mười, như các kinh khác nói Lục độ thì trong đây nói Thập độ, Lục thông thì đây nói Thập thông v.v...

Tại sao dùng con số mười? Bởi vì theo tinh thần Hoa Nghiêm thì các pháp bao trùm khắp mười phương. Mười phương là phương đông, tây, nam, bắc, đông bắc, tây bắc, đông nam, tây nam, phương trên, phương dưới. Mười phương đó trùm hết cả vũ trụ, không gian và thời gian, cho nên dùng con số mười là để nói lên sự viên mãn trùm khắp. Đó là ý nghĩa căn bản của bộ kinh.

PHẨM TỊNH HẠNH

Lúc bấy giờ Trí Thủ Bồ-tát hỏi Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát: "Phật tử! Bồ-tát làm thế nào thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không lỗi lầm? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng tổn hại? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không thể bị hủy hoại? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được bất thối chuyển? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng dao động? Thân, ngữ, ý ba nghiệp được thù thắng? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được thanh tịnh? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được vô nhiễm? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được trí dẫn đạo?

Cả đoạn này rất nhiều câu hỏi, nhưng tổng kết là hỏi làm thế nào để ba nghiệp của mình được không tạo ác mà luôn luôn thanh tịnh, đó là trọng tâm của câu hỏi đầu.

---

* Hán tạng - Phẩm thứ mười một, phần đầu quyển 14.

Bồ-tát làm thế nào được sanh xứ đầy đủ? Chủng tộc đầy đủ? Gia thế đầy đủ? Sắc thân đầy đủ? Tướng mạo đầy đủ? Niệm đầy đủ? Tuệ đầy đủ? Hạnh đầy đủ? Vô úy đầy đủ? Giác ngộ đầy đủ?

Đoạn này hỏi Bồ-tát làm sao được sanh những chỗ tốt, tu hành được giác ngộ viên mãn?

Bồ-tát làm thế nào được thắng tuệ? Được đệ nhất tuệ? Được tối thượng tuệ? Được tối thắng tuệ? Được vô lượng tuệ? Được vô số tuệ? Được bất tư nghì tuệ? Được vô dữ đẳng tuệ? Được bất khả lượng tuệ? Được bất khả thuyết tuệ?

Đoạn này hỏi Bồ-tát tu làm sao mà được trí tuệ tuyệt vời hơn tất cả?

Bồ-tát làm thế nào được: nhân lực, duyên lực, dục lực, phương tiện lực, sở duyên lực, căn lực, quan sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?

Xa-ma-tha là chỉ lực, tỳ-bát-xá-na là quán lực.

Bồ-tát làm thế nào được: uẩn thiện xảo, xứ thiện xảo, giới thiện xảo, duyên khởi thiện xảo, dục giới thiện xảo, sắc giới thiện xảo, vô sắc giới thiện xảo, quá khứ thiện xảo, vị lai thiện xảo, hiện tại thiện xảo?

Đoạn này hỏi Bồ-tát làm sao được những phương tiện khéo léo để hướng dẫn chúng sanh như: sanh ra thân được khéo léo, trong tam giới được khéo léo, ba đời cũng được khéo léo?

Bồ-tát làm thế nào khéo tu tập: niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần, không giác phần, vô tướng giác phần, vô nguyện giác phần?

Đoạn này hỏi Bồ-tát làm thế nào khéo tu tập mười giác chi.

Bồ-tát làm thế nào được viên mãn: đàn ba-la-mật, thi ba-la-mật, sằn-đề ba-la-mật, tỳ-lê-da ba-la-mật, thiền-na ba-la-mật, bát-nhã ba-la-mật, từ, bi, hỷ, xả?

Đoạn này hỏi Bồ-tát làm thế nào được viên mãn mười ba-la-mật. Đàn ba-la-mật là bố thí, thi ba-la-mật là trì giới, sằn-đề ba-la-mật là nhẫn nhục, tỳ-lê-da ba-la-mật là tinh tấn, thiền-na ba-la-mật là thiền định, bát-nhã ba-la-mật là trí tuệ, lại thêm từ, bi, hỷ, xả?

Bồ-tát làm thế nào được thập lực: xứ phi xứ trí lực, quá vị hiện tại nghiệp báo trí lực, căn thắng liệt trí lực, chủng chủng giới trí lực, chủng chủng giải trí lực, nhất thiết chí xứ đạo trí lực, thiền giải thoát tam-muội nhiễm tịnh trí lực, túc trụ niệm trí lực, vô chướng ngại thiên nhãn trí lực, đoạn chư tập trí lực?

Đoạn này hỏi Bồ-tát làm sao đủ được mười trí lực?

Bồ-tát làm thế nào thường được sự thủ hộ cung kính cúng dường của: thiên vương, long vương, dạ-xoa vương, càn-thát-bà vương, a-tu-la vương, ca-lâu-la vương, khẩn-na-la vương, ma-hầu-la-già vương, nhân vương, Phạm vương?

Bồ-tát làm sao được long thiên bát bộ, trời người cung kính?

Bồ-tát làm thế nào được mình là những chỗ: y tựa, cứu độ, chỗ về, chỗ đến, là đuốc, là sáng, là soi, là dẫn đạo, thắng đạo, phổ đạo cho tất cả chúng sanh?

Bồ-tát làm sao để được xứng đáng là đèn đuốc, là soi sáng... cho chúng sanh, dẫn đường họ?

Đối với tất cả chúng sanh, Bồ-tát làm thế nào là: đệ nhất, là lớn, là thắng, là tối thắng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng?

Bồ-tát làm sao được thù thắng hơn tất cả?

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát bảo Trí Thủ Bồ-tát: "Lành thay Phật tử! Nay Ngài vì muốn nhiều lợi ích, nhiều an ổn, thương xót thế gian, lợi lạc thiên nhân mà hỏi những nghĩa như vậy.

Bồ-tát Văn-thù khen Bồ-tát Trí Thủ hỏi vì mọi người chứ không phải vì ngài.

Phật tử! Nếu Bồ-tát khéo dụng tâm thời được tất cả công đức thắng diệu, nơi Phật pháp được tâm vô ngại, được trụ nơi đạo của tam thế chư Phật, trụ theo chúng sanh hằng không bỏ rời, đều có thể thông đạt đúng các pháp tướng, dứt tất cả điều ác, đầy đủ tất cả điều lành, sẽ được hình sắc đệ nhất như Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện, với tất cả pháp đều được tự tại, sẽ là đạo sư thứ hai của chúng sanh.

Phật tử! Bồ-tát dụng tâm thế nào mà có thể được tất cả thắng diệu công đức?

Phật tử lóng nghe đây:

Bồ-tát ở nhà, nên nguyện chúng sanh, biết nhà tánh không, khỏi sự bức ngặt.

Hiếu thờ cha mẹ, nên nguyện chúng sanh, kính thờ chư Phật, hộ dưỡng tất cả.

Vợ con hội họp, nên nguyện chúng sanh, oán thân bình đẳng, lìa hẳn tham trước.

Nếu được ngũ dục, nên nguyện chúng sanh, nhổ mũi tên dục, rốt ráo an ổn.

Kỹ nhạc tụ hội, nên nguyện chúng sanh, vui nơi chánh pháp, rõ nhạc chẳng thật.

Nếu ở cung thất, nên nguyện chúng sanh, vào nơi thánh địa, trừ hẳn uế dục.

Lúc đeo trang sức, nên nguyện chúng sanh, bỏ tư trang giả, đến chỗ chân thật.

Lên trên lâu các, nên nguyện chúng sanh, lên lầu chánh pháp, thấy suốt tất cả.

Nếu có bố thí, nên nguyện chúng sanh, bỏ được tất cả, lòng không ái trước.

Chúng hội tụ tập, nên nguyện chúng sanh, xả những tụ pháp, thành nhất thiết trí.

Nếu ở ách nạn, nên nguyện chúng sanh, tùy ý tự tại, chỗ làm vô ngại.

Lúc bỏ cư gia, nên nguyện chúng sanh, xuất gia vô ngại, tâm được giải thoát.

Vào tăng-già-lam, nên nguyện chúng sanh, diễn thuyết các thứ, không trái ngược pháp.

Đến đại tiểu sư, nên nguyện chúng sanh, khéo thờ sư trưởng, tập làm điều lành.

Cầu xin xuất gia, nên nguyện chúng sanh, được pháp bất thối, lòng không chướng ngại.

Thoát bỏ tục nhân, nên nguyện chúng sanh, siêng tu căn lành, bỏ những tội ách.

Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng sanh, lìa hẳn phiền não, rốt ráo tịch diệt.

Đắp y ca-sa, nên nguyện chúng sanh, lòng không nhiễm trước, đủ đạo Đại tiên.

Lúc chánh xuất gia, nên nguyện chúng sanh, đồng Phật xuất gia, cứu hộ tất cả.

Tự quy y Phật, nên nguyện chúng sanh, nối thạnh Phật chủng, phát tâm vô thượng.

Tự quy y Pháp, nên nguyện chúng sanh, sâu vào kinh tạng, trí tuệ như biển.

Tự quy y Tăng, nên nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, tất cả vô ngại.

Đây là những bài kệ để thúc liễm thân tâm. Làm việc gì cũng đều hướng về chúng sanh, nguyện cho chúng sanh những điều lợi ích. Như khi quy y Phật nguyện cho

hạt giống Phật còn mãi, mọi người đều phát tâm vô thượng. Khi quy y Pháp nguyện cho chúng sanh đi sâu vào kinh tạng, trí tuệ như biển, thấu hiểu được ba tạng kinh. Khi quy y Tăng, nguyện chúng sanh, quản lý đại chúng không có gì ngăn ngại.

Lúc thọ học giới, nên nguyện chúng sanh, khéo học nơi giới, chẳng làm điều ác.

Thọ Xà-lê dạy, nên nguyện chúng sanh, đầy đủ oai nghi, chỗ làm chân thật.

Thọ Hòa thượng dạy, nên nguyện chúng sanh, vào trí vô sanh, đến chỗ vô y.

Thọ giới Cụ túc, nên nguyện chúng sanh, đủ các phương tiện, được pháp tối thắng.

Nếu vào nhà cửa, nên nguyện chúng sanh, lên nhà vô thượng, an trụ bất động.

Nếu trải giường tòa, nên nguyện chúng sanh, trải mở pháp lành, thấy tướng chân thật.

Chánh thân đoan tọa, nên nguyện chúng sanh, ngồi Bồ-đề tòa, tâm không tham trước.

Lúc ngồi kiết già, nên nguyện chúng sanh, căn lành kiên cố, được bậc bất động.

Tu hành nơi định, nên nguyện chúng sanh, dùng định phục tâm, rốt ráo không thừa.

Nếu tu pháp quán, nên nguyện chúng sanh, thấy lý như thật, trọn không tranh cãi.

Xả ngồi kiết già, nên nguyện chúng sanh, quan sát hành pháp, thảy đều tan mất.

Lúc để chân đứng, nên nguyện chúng sanh, tâm được giải thoát, an trụ bất động.

Nếu cất chân lên, nên nguyện chúng sanh, khỏi biển sanh tử, đủ các pháp lành.

Lúc mặc quần dưới, nên nguyện chúng sanh, mặc những căn lành, đầy đủ hổ thẹn.

Chỉnh áo cột giải, nên nguyện chúng sanh, kiểm thúc căn lành, chẳng để tan mất.

Nếu mặc áo trên, nên nguyện chúng sanh, được căn lành lớn, đến bờ pháp kia.

Đắp tăng-già-lê, nên nguyện chúng sanh, vào ngôi đệ nhất, được pháp bất động.

Tay cầm nhành dương, nên nguyện chúng sanh, đều được diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh.

Lúc nhăm nhành dương, nên nguyện chúng sanh, tâm ý điều tịnh, nhai các phiền não.

Lúc đại tiểu tiện, nên nguyện chúng sanh, bỏ tham sân si, dẹp trừ điều tội.

Việc rồi đến nước, nên nguyện chúng sanh, trong pháp xuất thế, qua đến mau chóng.

Rửa ráy thân nhơ, nên nguyện chúng sanh, thanh tịnh điều nhu, rốt ráo không nhơ.

Xối nước trên tay, nên nguyện chúng sanh, được tay thanh tịnh, thọ trì Phật pháp.

Dùng nước rửa mặt, nên nguyện chúng sanh, được tịnh pháp môn, trọn không nhơ bợn.

Tay cầm tích trượng, nên nguyện chúng sanh, lập hội bố thí, bày đạo như thật.

Tay cầm ứng khí, nên nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ trời người cúng.

Bước chân lên đường, nên nguyện chúng sanh, đến chỗ Phật đi, vào nơi vô y.

Nếu ở nơi đường, nên nguyện chúng sanh, hay đi đường Phật, hướng pháp vô dư.

Theo đường mà đi, nên nguyện chúng sanh, noi tịnh pháp giới, tâm không chướng ngại.

Thấy lên đường cao, nên nguyện chúng sanh, khỏi hẳn ba cõi, tâm không khiếp nhược.

Thấy xuống đường thấp, nên nguyện chúng sanh, tâm ý khiêm hạ, lớn căn lành Phật.

Thấy đường quanh co, nên nguyện chúng sanh, bỏ đạo bất chánh, trừ hẳn ác kiến.

Nếu thấy đường thẳng, nên nguyện chúng sanh, tâm ý chánh trực, không dua không dối.

Thấy đường nhiều bụi, nên nguyện chúng sanh, xa lìa bụi bặm, được pháp thanh tịnh.

Thấy đường không bụi, nên nguyện chúng sanh, thường tu đại bi, tâm ý nhuần thấm.

Nếu thấy đường hiểm, nên nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, lìa những tội nạn.

Nếu thấy chúng hội, nên nguyện chúng sanh, nói pháp thậm thâm, tất cả hòa hợp.

Nếu thấy trụ lớn, nên nguyện chúng sanh, lìa tâm chấp ngã, không có phẫn hận.

Nếu thấy tòng lâm, nên nguyện chúng sanh, chư thiên và nhân, chỗ nên kính lễ.

Nếu thấy núi cao, nên nguyện chúng sanh, căn lành siêu vượt, đảnh không thể đến.

Lúc thấy cây gai, nên nguyện chúng sanh, chóng được cắt bỏ, những gai tam độc.

Thấy cây lá rậm, nên nguyện chúng sanh, dùng định giải thoát, để làm che chói.

Nếu thấy hoa nở, nên nguyện chúng sanh, các pháp thần thông, như hoa đua nở.

Nếu thấy cây hoa, nên nguyện chúng sanh, tướng tốt như hoa, đủ ba mươi hai.

Nếu thấy trái hạt, nên nguyện chúng sanh, được pháp tối thắng, chứng đạo Bồ-đề.

Nếu thấy sông lớn, nên nguyện chúng sanh, được dự pháp lưu, vào Phật trí hải.

Nếu thấy bờ đầm, nên nguyện chúng sanh, chóng ngộ diệu pháp, nhất vị của Phật.

Nếu thấy ao hồ, nên nguyện chúng sanh, ngữ nghiệp hoàn toàn, hay khéo diễn thuyết.

Nếu thấy giếng nước, nên nguyện chúng sanh, đầy đủ biện tài, diễn tất cả pháp.

Nếu thấy suối chảy, nên nguyện chúng sanh, thêm lớn phương tiện, thiện căn vô tận.

Nếu thấy kiều lộ, nên nguyện chúng sanh, rộng độ tất cả, dường như cầu đò.

Nếu thấy nước chảy, nên nguyện chúng sanh, được ý nguyện lành, rửa nhơ phiền não.

Thấy dọn vườn tược, nên nguyện chúng sanh, trong vườn ngũ dục, dọn sạch cỏ ái.

Thấy rừng vô ưu, nên nguyện chúng sanh, lìa hẳn tham ái, chẳng còn lo sợ.

Nếu thấy công viên, nên nguyện chúng sanh, siêng tu hạnh lành, đến Phật Bồ-đề.

Thấy người nghiêm sức, nên nguyện chúng sanh, trang nghiêm thân đẹp, ba mươi hai tướng.

Thấy không nghiêm sức, nên nguyện chúng sanh, bỏ những trang sức, đủ hạnh đầu-đà.

Thấy người ham vui, nên nguyện chúng sanh, vui nơi chánh pháp, ưa thích chẳng bỏ.

Thấy không ham vui, nên nguyện chúng sanh, trong sự hữu vi, lòng không ưa thích.

Thấy người vui sướng, nên nguyện chúng sanh, thường được an vui, thích cúng dường Phật.

Thấy người khổ não, nên nguyện chúng sanh, được Căn bản trí, dứt trừ sự khổ.

Thấy người mạnh khỏe, nên nguyện chúng sanh, vào chân thật tuệ, trọn không bệnh khổ.

Thấy người tật bệnh, nên nguyện chúng sanh, biết thân không tịch, lìa sự tranh cãi.

Thấy người xinh đẹp, nên nguyện chúng sanh, với Phật Bồ-tát, thường kính thường tin.

Thấy người xấu xí, nên nguyện chúng sanh, với điều bất thiện, chẳng ưa chẳng thích.

Thấy người báo ơn, nên nguyện chúng sanh, với Phật Bồ-tát, hay biết ơn đức.

Thấy người bội ơn, nên nguyện chúng sanh, với kẻ làm ác, chẳng trả thù oán.

Nếu thấy Sa-môn, nên nguyện chúng sanh, điều nhu tịch tịnh, rốt ráo đệ nhất.

Thấy Bà-la-môn, nên nguyện chúng sanh, giữ trọn phạm hạnh, lìa tất cả ác.

Thấy người khổ hạnh, nên nguyện chúng sanh, y nơi khổ hạnh, đến bậc rốt ráo.

Thấy người hạnh tốt, nên nguyện chúng sanh, giữ bền chí hạnh, chẳng bỏ Phật đạo.

Thấy mặc giáp trụ, nên nguyện chúng sanh, thường mặc giáp lành, đến pháp vô sư.

Thấy không võ trang, nên nguyện chúng sanh, lìa hẳn tất cả, những nghiệp bất thiện.

Thấy người luận nghị, nên nguyện chúng sanh, đều dẹp phá được, tất cả dị luận.

Thấy người chánh mạng, nên nguyện chúng sanh, được mạng thanh tịnh, không dối giả dạng.

Nếu thấy quốc vương, nên nguyện chúng sanh, được làm pháp vương, thường chuyển chánh pháp.

Nếu thấy vương tử, nên nguyện chúng sanh, từ pháp hóa sanh, mà làm Phật tử.

Nếu thấy trưởng giả, nên nguyện chúng sanh, xét đoán sáng suốt, chẳng làm điều ác.

Nếu thấy đại thần, nên nguyện chúng sanh, hằng giữ chánh niệm, tập làm điều thiện.

Nếu thấy thành quách, nên nguyện chúng sanh, được thân kiên cố, tâm không hèn nhát.

Nếu thấy kinh đô, nên nguyện chúng sanh, công đức đồng nhóm, lòng luôn vui vẻ.

Thấy ở rừng vắng, nên nguyện chúng sanh, đáng được trời người, ca ngợi kính ngưỡng.

Vào xóm khất thực, nên nguyện chúng sanh, nhập thâm pháp giới, tâm không chướng ngại.

Đến cửa nhà người, nên nguyện chúng sanh, vào trong tất cả, cửa nhà Phật pháp.

Vào nhà người rồi, nên nguyện chúng sanh, được vào Phật thừa, ba đời bình đẳng.

Thấy không thí xả, nên nguyện chúng sanh, thường chẳng bỏ rời, pháp công đức lớn.

Thấy người thí xả, nên nguyện chúng sanh, được bỏ lìa hẳn, khổ ba ác đạo.

Nếu thấy bát không, nên nguyện chúng sanh, tâm ý thanh tịnh, trống sạch phiền não.

Nếu thấy bát đầy, nên nguyện chúng sanh, đầy đủ trọn vẹn, tất cả thiện pháp.

Nếu được cung kính, nên nguyện chúng sanh, cung kính tu hành, tất cả Phật pháp.

Chẳng được cung kính, nên nguyện chúng sanh, chẳng làm tất cả, những điều bất thiện.

Thấy người hổ thẹn, nên nguyện chúng sanh, đủ hạnh hổ thẹn, che giữ căn thân.

Thấy không hổ thẹn, nên nguyện chúng sanh, lìa bỏ không thẹn, trụ đạo đại từ.

Được thực phẩm ngon, nên nguyện chúng sanh, đều được mãn nguyện, không lòng tham muốn.

Được thực phẩm dở, nên nguyện chúng sanh, ai cũng đều được, pháp vị tam-muội.

Được vật thực mềm, nên nguyện chúng sanh, huân tập đại bi, tâm ý nhu nhuyến.

Được vật thực cứng, nên nguyện chúng sanh, tâm không nhiễm trước, dứt hết tham ái.

Nếu lúc ăn cơm, nên nguyện chúng sanh, ăn món thiền duyệt, pháp hỷ no đủ.

Lúc thọ mùi vị, nên nguyện chúng sanh, được Phật thượng vị, cam lộ đầy đủ.

Lúc ăn cơm xong, nên nguyện chúng sanh, việc làm đều xong, đủ những Phật pháp.

Nếu lúc thuyết pháp, nên nguyện chúng sanh, biện luận vô tận, tuyên rộng pháp yếu.

Lúc ra khỏi nhà, nên nguyện chúng sanh, thâm nhập Phật trí, khỏi hẳn ba cõi.

Nếu lúc xuống nước, nên nguyện chúng sanh, vào nhất thiết trí, rõ ba đời đồng.

Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng sanh, thân tâm không nhơ, trong ngoài sáng sạch.

Mùa nắng nóng độc, nên nguyện chúng sanh, bỏ lìa khổ não, tất cả đều hết.

Hết nắng vừa mát, nên nguyện chúng sanh, chứng pháp vô thượng, rốt ráo mát mẻ.

Lúc đọc tụng kinh, nên nguyện chúng sanh, thuận lời Phật dạy, tổng trì chẳng quên.

Nếu được thấy Phật, nên nguyện chúng sanh, được vô ngại nhãn, thấy tất cả Phật.

Lúc ngắm kỹ Phật, nên nguyện chúng sanh, đều như Phổ Hiền, xinh đẹp nghiêm tốt.

Lúc thấy tháp Phật, nên nguyện chúng sanh, tôn trọng như tháp, thọ trời người cúng.

Cung kính xem tháp, nên nguyện chúng sanh, chư thiên và người, cùng nhau chiêm ngưỡng.

Đảnh lễ tháp Phật, nên nguyện chúng sanh, tất cả trời người, chẳng thấy đảnh được.

Đi nhiễu tháp Phật, nên nguyện chúng sanh, tu hành không trái, thành nhất thiết trí.

Nhiễu tháp ba vòng, nên nguyện chúng sanh, siêng cầu Phật đạo, lòng không biếng trễ.

Khen công đức Phật, nên nguyện chúng sanh, đều đủ công đức, ca ngợi vô tận.

Khen tướng hảo Phật, nên nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân, chứng pháp vô tướng.

Nếu lúc rửa chân, nên nguyện chúng sanh, đủ sức thần túc, chỗ đi vô ngại.

Ngủ nghỉ phải thời, nên nguyện chúng sanh, thân được an ổn, lòng không động loạn.

Ngủ vừa tỉnh giấc, nên nguyện chúng sanh, tất cả trí giác, ngó khắp mười phương.

Phật tử! Nếu chư Bồ-tát dụng tâm như vậy thời được tất cả công đức thắng diệu. Tất cả thế gian: chư thiên, ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, càn-thát-bà, a-tu-la v.v... nhẫn đến tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể làm lay động được.

Phẩm này rất hệ trọng đối với người tu. Hệ trọng như thế nào? Bởi vì ngài Văn-thù-sư-lợi hỏi tu như thế nào để ba nghiệp đều thanh tịnh, đầy đủ tất cả công đức. Bồ-tát Trí Thủ trả lời hành động nào vừa dấy lên thì phải có bài kệ theo đó, mỗi bài kệ mang đủ ba tính chất. Thứ nhất là nhớ kệ thì không nghĩ bậy, đi đứng nằm ngồi hay làm gì tâm luôn luôn cột vào bài kệ, đó là phương tiện cột tâm. Thứ hai là khi tụng bài kệ thì luôn luôn nghĩ tới chúng sanh, không một hành động nào quên chúng sanh, đó là tâm từ bi của chúng ta. Vừa cột được tâm mình vừa khởi lòng từ bi. Thứ ba là nguyện tất cả chúng sanh đều được lợi ích trong Phật pháp, lợi ích cách này hay cách nọ đều hướng về Phật pháp.

Ba đặc điểm trên là buộc tâm mình; hằng nhớ chúng sanh không quên lòng từ bi; mong mỏi mọi người đều được lợi ích, tránh tất cả điều ác, làm tất cả điều lành, được đầy đủ công đức. Nếu cột tâm không lơi lỏng thì tự nhiên thân khẩu ý được thanh tịnh. Kế đến hằng nhớ thương chúng sanh, muốn cho họ được lợi ích thì tâm từ bi tăng trưởng. Cuối cùng nguyện cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích trong Phật pháp.

Như vậy nhờ ba đặc điểm này khiến cho người tu viên mãn công hạnh. Cột tâm không lơi lỏng thì việc tu mới có kết quả, không phải ở hình thức cạo đầu, mặc áo nhuộm. Sở dĩ có thị phi là vì tâm buông lung chạy theo cảnh nên thương ghét đủ thứ.

Phật dạy Bồ-tát tu phải sạch hết ba nghiệp thì tâm từ rộng lớn thênh thang, không ích kỷ nhỏ mọn theo cách nhìn lâu nay, do đó mọi công đức đầy đủ.

Chúng ta tu thiền có cột tâm không? Tuy không cột tâm mà lo gỡ dính mắc giữa căn và trần, không để tham sân si dấy khởi. Đi, đứng, ngồi, nằm và mọi động tác nhớ gỡ như vậy thì tâm đâu có dính kẹt. Tâm không dính kẹt thì không phiền não, được giải thoát sanh tử, tự do tự tại.

PHẨM HIỀN THỦ

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát nói hạnh thanh tịnh không trược loạn đại công đức rồi, vì muốn hiển thị công đức của Bồ-đề tâm, nên nói kệ hỏi Hiền Thủ Bồ-tát:

Nay tôi đã vì chư Bồ-tát
Nói hạnh thanh tịnh Phật đã tu
Ngài cũng nên ở trong hội này
Diễn đạt tu hành công đức lớn.

Đây nói về công đức của tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là tâm cầu giác ngộ, người phát tâm cầu giác ngộ giải thoát là phát tâm Bồ-đề.

Lúc đó Hiền Thủ Bồ-tát nói kệ đáp:

Lành thay xin Ngài lóng nghe đây
Những công đức đó chẳng lường được

---

* Hán tạng - Phẩm thứ mười hai, phần sau quyển 14 đến hết quyển 15.

Nay tôi tùy sức, nói ít phần
Như một giọt nước trong biển lớn.

Công đức của người phát tâm Bồ-đề lớn vô kể giống như biển cả.

Nếu có Bồ-tát sơ phát tâm
Thệ cầu sẽ chứng Phật Bồ-đề
Công đức của kia không ngằn mé
Không thể cân lường, chẳng gì sánh.

Nếu có người tu hạnh Bồ-tát, vừa phát tâm thệ nguyện cầu chứng Phật quả thì công đức của vị đó không ngằn mé, cũng không thể cân lường, không có gì so sánh được. Phát tâm như vậy đã công đức lớn vô kể vậy mà không biết mình có công đức.

Huống là vô lượng vô biên kiếp
Tu đủ địa, độ, các công đức
Mười phương tất cả chư Như Lai
Đều cùng ngợi khen chẳng hết được.

Mới phát tâm đã có công đức rồi, huống nữa là tu vô lượng vô biên kiếp, đủ các địa, độ, Sơ địa, Nhị địa... Các Bồ-tát tu như vậy thì tất cả chư Phật trong mười phương đều khen ngợi.

Vô biên công đức lớn như vậy
Nay tôi trong đây nói ít phần
Ví như chân chim vạch không gian
Và như hạt bụi trên đại địa.

Công đức của Bồ-tát tu như vậy lớn vô kể, nhưng Bồ-tát Hiền Thủ chỉ kể cho ngài Văn-thù-sư-lợi nghe một ít phần công đức, giống như đường chim bay so với hư không hoặc hạt bụi so với quả địa cầu, không thấm vào đâu hết.

Bồ-tát phát tâm cầu Bồ-đề
Chẳng phải không nhân, không có duyên
Với Phật, Pháp, Tăng khởi lòng tin
Do đây mà sanh tâm rộng lớn.

Bồ-tát phát tâm cầu giác ngộ không phải chẳng có nhân duyên. Ban đầu từ Tam bảo Phật, Pháp, Tăng khởi lòng tin, do đây sanh tâm rộng lớn. Đó là nhân đầu tiên để tiến tu.

Chẳng cầu ngũ dục và ngôi vua
Chẳng mong giàu, vui, danh tiếng lớn
Chỉ vì dứt hẳn khổ chúng sanh
Lợi ích thế gian mà phát ý.

Bồ-tát phát tâm tu hành không cầu mong được ăn ngon mặc đẹp, hoặc làm vua, giàu sang, danh tiếng lớn. Chỉ vì dứt khổ cho chúng sanh, vì làm lợi ích chúng sanh.

Thường muốn lợi lạc các chúng sanh
Trang nghiêm cõi nước, cúng dường Phật
Thọ trì chánh pháp, tu trí tuệ
Vì chứng Bồ-đề mà phát tâm.

Trước là muốn làm lợi lạc cho chúng sanh, trang nghiêm cõi nước, cúng dường Phật, thọ trì chánh pháp phát trí tuệ sáng suốt, vì chứng quả Bồ-đề mà phát tâm tu. Thọ trì chánh pháp là học hỏi Phật pháp, tu trí tuệ là quán chiếu đừng để si mê che phủ, chứng Bồ-đề là đạt đến quả vị Phật.

Thâm tâm, tin, hiểu thường thanh tịnh
Cung kính, tôn trọng tất cả Phật
Nơi Pháp và Tăng cũng như vậy
Chí thành cúng dường mà phát tâm.

Do niềm tin và hiểu biết sâu xa thanh tịnh nên cung kính tôn trọng Tam bảo, chí thành cúng dường mà phát tâm Bồ-đề.

Thâm tín nơi Phật và Phật pháp
Cũng tin Phật tử đạo tu hành
Và tin vô thượng đại Bồ-đề
Do đây Bồ-tát phát tâm nguyện.

Do tin sâu Tam bảo, tin có giác ngộ lớn lao vô thượng nên Bồ-tát phát tâm nguyện. Như vậy lý do Bồ-tát đi tu, gần và rõ nhất là do lòng tin Tam bảo.

Tin là đạo nguyên, mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả những pháp lành
Dứt trừ lưới nghi, khỏi vòng ái
Khai thị Niết-bàn, đạo vô thượng.

Lòng tin là nguồn đạo, hay phát sanh công đức, nuôi dưỡng pháp lành, dứt được lưới nghi, khỏi vòng

trói buộc của ái, khai thị Niết-bàn, chỉ bày đạo vô thượng. Như vậy Niết-bàn, đạo vô thượng gốc cũng từ lòng tin mà ra. Nhiều người nghi ngờ chỗ này, lẽ ra phải tu bằng trí tuệ, tại sao tu bằng lòng tin, bảo lòng tin là nguồn của đạo, lòng tin là mẹ của tất cả công đức...? Tin ở đây là tin sau khi hiểu, mà hiểu thì đã có trí tuệ, từ trí tuệ mới có lòng tin.

Tin không nhơ bợn, lòng thanh tịnh
Là cội cung kính, trừ kiêu mạn
Cũng là pháp tạng đệ nhất tài
Là tay thanh tịnh thọ thiện hạnh.

Do tin làm cho tâm được thanh tịnh, tin sâu Tam bảo nên không làm trái với đạo lý, biến tâm nhơ bợn trở thành thanh tịnh. Bởi tin Tam bảo nên cung kính, trừ được tâm kiêu mạn, được pháp tạng đệ nhất tài, được thiện hạnh đầy đủ.

Tin hay ban cho, không bỏn sẻn
Tin hay hoan hỷ vào Phật pháp
Tin hay thêm lớn trí, công đức
Tin quyết đến được bậc Như Lai.

Nhờ tin Phật dạy nhân quả không mất nên mới bố thí giúp đỡ người, không bỏn sẻn keo kiệt. Nếu không tin làm sao bố thí, làm lành. Bởi có niềm tin nên hoan hỷ tiến tu mới vào được Phật pháp, thêm lớn trí tuệ, công đức tăng trưởng. Bởi có niềm tin nên cố gắng tu để thành Phật.

Tin khiến lục căn sạch, sáng, lẹ
Tin sức kiên cố không bị hư
Tin hay dứt hẳn cội phiền não
Tin hay chuyển hướng Phật công đức.

Bởi tin Tam bảo nên cố gắng tu để sáu căn không nhiễm sáu trần, nhờ vậy tâm được sáng sạch, lanh lẹ. Bởi niềm tin vững vàng không gì lay chuyển nổi, nên không bị phiền não lôi cuốn. Do lòng tin chuyển tất cả hướng về công đức Phật, chứ không đi đường nào khác.

Tin khiến lục căn sạch, sáng, lẹ
Tin sức kiên cố không bị hư
Tin nơi cảnh giới không chấp trước
Xa lìa các nạn, được vô nạn
Tin hay vượt khỏi các đường ma
Thị hiện đạo giải thoát vô thượng.

Như tin Phật nói thân này vô thường, cảnh giới vô thường, rồi khéo tu chứng được vô thượng Bồ-đề, thoát khỏi vô thường sanh diệt. Vì vậy không chấp trước cõi này, xa lìa các nạn được không nạn. Nhờ tin Tam bảo nên vượt khỏi các đường ma, đạo vô thượng giải thoát hiện trước mặt không nghi ngờ.

Tin là giống công đức không hư
Tin hay sanh trưởng cây Bồ-đề
Tin hay thêm lớn trí tối thắng
Tin hay thị hiện tất cả Phật.

Do lòng tin mà giống công đức không hư hoại, sanh trưởng tâm giác ngộ, thêm trí tuệ thù thắng, thị hiện tất cả Phật. Nếu người nào phát tâm tu phải nhớ, một là tin Tam bảo có những công đức thù thắng, hai là tin mình tiến tu sẽ đến vô thượng Bồ-đề không nghi. Biết rõ tin sâu hai điểm đó thì người ấy sẽ tu hành viên mãn.

Cứ theo công hạnh nói thứ đệ
Tin là hơn hết, rất khó được
Ví như trong tất cả thế gian
Mà có như ý diệu bảo châu.

Theo công hạnh nói thứ lớp thì tin là hơn hết, rất khó được. Nếu có lòng tin thì như được hạt châu như ý. Cầm hạt châu như ý trong tay giống như cầm cuốn sách ước, ước điều gì được điều đó. Ai có đủ lòng tin sẽ được như thế.

Nếu thường tin thờ nơi chư Phật
Thời hay trì giới và tu học
Nếu thường trì giới và tu học
Thời hay đầy đủ các công đức.

Nếu thường tin Phật thì mới giữ giới của Phật dạy và tu học. Nhờ đó mới được đầy đủ công đức.

Giới hay khai phát gốc Bồ-đề
Học là siêng tu bậc công đức,
Nơi giới và học thường thuận làm
Thời được chư Phật luôn khen ngợi.

Giới hay khai phát gốc Bồ-đề khiến cho tăng trưởng, từ giới đó học và siêng tu các công đức. Cho nên người nào giữ giới và siêng học Phật pháp, thì người đó được chư Phật luôn khen ngợi.

Nếu thường tin phụng nơi chư Phật
Thời hay trần thiết cúng dường lớn
Nếu hay trần thiết cúng dường lớn
Người này tin Phật bất tư nghì.

Nếu tin Phật thì thường thiết lễ cúng dường lớn, niềm tin của người này đối với Phật bất tư nghì.

Nếu thường tin phụng nơi tôn pháp
Thời nghe Phật pháp không nhàm đủ
Nếu nghe Phật pháp không nhàm đủ
Người này tin pháp bất tư nghì.

Nếu thường tin thờ quý trọng Phật pháp thì khi nghe Phật pháp, mình không thấy nhàm chán và cho là đủ. Đó là người tin pháp bất tư nghì.

Nếu thường tin phụng thanh tịnh tăng
Thời được tín tâm bất thối chuyển
Nếu được tín tâm bất thối chuyển
Người này tín lực không dao động.

Nếu người có lòng tin với chư tăng thanh tịnh, thì lòng tin không bị lui sụt. Càng thân cận càng tin sâu và được sức mạnh của lòng tin không dao động, có khả năng loại bỏ mọi tà tín.

Nếu được tín lực không dao động
Thời được lục căn sạch sáng lẹ
Nếu được lục căn sạch sáng lẹ
Thời hay xa lìa ác tri thức.

Nếu người có lòng tin tăng thanh tịnh thì được tâm không lui sụt, sức mạnh của lòng tin không gì lay chuyển. Nhờ đó sáu căn dần dần trong sạch, sáng suốt, lanh lẹ, xa lìa những người hướng dẫn không đúng Phật pháp.

Nếu hay xa lìa ác tri thức
Thời được gần gũi thiện tri thức
Nếu được gần gũi thiện tri thức
Thời hay tu tập quảng đại thiện.

Nếu ai được gần gũi thiện tri thức, người đó thường hay thực hành những việc thiện rộng lớn. Bởi thiện tri thức dạy những điều hay điều tốt, nên tâm thiện ngày càng tăng trưởng và càng làm được việc thiện lớn hơn nữa.

Nếu hay tu tập quảng đại thiện
Người này được thành nhân lực lớn
Nếu người được thành nhân lực lớn
Thời được thù thắng quyết định giải.

Nếu người nào đã tu tập tâm thiện rộng lớn, người đó sẽ được sức nhân duyên lớn, thành tựu sự hiểu biết quyết định thù thắng.

Nếu được thù thắng quyết định giải
Thời được chư Phật thường hộ niệm
Nếu được chư Phật thường hộ niệm
Thời hay phát khởi Bồ-đề tâm.

Nếu đã được quyết định thù thắng sẽ thường được chư Phật thầm gia hộ cho mình, phát khởi tâm Bồ-đề mạnh mẽ. Nếu người nào đối với Tam bảo Phật, Pháp, Tăng đã đầy đủ lòng tin, hiểu biết chắc chắn thì việc gì đã làm không còn nghi ngờ. Dù ai nói dọc nói ngang, cứ khẳng định con đường mình đi.

Nếu hay phát khởi Bồ-đề tâm
Thời hay siêng tu Phật công đức
Nếu hay siêng tu Phật công đức
Thời được sanh vào nhà của Phật.

Nếu ai phát khởi tâm Bồ-đề thì người đó siêng tu các công đức của chư Phật, và sẽ được sanh vào nhà của Phật.

Nếu được sanh ở nhà chư Phật
Thời khéo tu hành phương tiện lớn
Nếu khéo tu hành phương tiện lớn
Thời tâm tin ưa được thanh tịnh.

Nếu được sanh vào nhà chư Phật sẽ có phương tiện nhiều hơn để làm lợi ích chúng sanh, tâm tin ưa của mình càng được thanh tịnh. Bởi vào nhà chư Phật thì mọi phương tiện sẽ được dễ dàng như ý.

Nếu được tâm tin ưa thanh tịnh
Thời được tâm tăng thượng tối thắng
Nếu được tâm tăng thượng tối thắng
Thời thường tu tập ba-la-mật.

Tăng thượng tối thắng là cứ tiến lên hoài, từ một lên hai, từ hai lên ba... cứ như vậy mà càng ngày càng lên cao, càng cao càng tốt đẹp. Nếu được tâm tăng thượng tối thắng thì mình thường tu tập ba-la-mật.

Nếu thường tu tập ba-la-mật
Thời được trọn đủ pháp Đại thừa
Nếu được trọn đủ pháp Đại thừa
Thời hay đúng pháp cúng dường Phật.

Nếu người nào tu pháp cứu cánh thì người đó được đủ pháp Đại thừa, thường hay đúng pháp cúng dường Phật.

Nếu hay đúng pháp cúng dường Phật
Thời được tâm niệm Phật bất động
Nếu được tâm niệm Phật bất động
Thời thường thấy được vô lượng Phật.

Cúng dường Phật đúng pháp thì tâm niệm Phật của vị ấy bất động, nghĩa là tin quả quyết không bao giờ đổi thay. Bởi tâm niệm Phật không động nên thường thấy vô lượng Phật.

Nếu thường thấy được vô lượng Phật
Thời thấy Như Lai thể thường trụ

Nếu thấy Như Lai thể thường trụ
Thời biết được pháp trọn bất diệt.

Nếu thường thấy Phật thì Phật đâu có mất. Vì tin chưa sâu nên không thấy Phật, rồi cho rằng Phật đã nhập Niết-bàn. Nếu đã tin sâu, tin chắc chắn việc làm đúng thì Phật luôn luôn ở bên mình, đó là Phật thường trụ. Người tin Phật thường trụ tức là được pháp bất diệt.

Chỗ này tôi xin nói thêm, chúng ta do nhận thức sai những danh từ của nhà Phật, nên làm tăng thêm sự yếu đuối của mình. Như trong kinh thường nói năm trăm năm đầu sau Phật Niết-bàn gọi là thời kỳ chánh pháp, ai tu cũng có thể đắc đạo. Năm trăm năm kế là thời kỳ tượng pháp, tức là tương tợ với chánh pháp nhưng không bằng chánh pháp. Sau đó là thời kỳ mạt pháp.

Đời Đường về sau mới hơn ngàn năm, cũng có nhiều vị tổ chứng đạo xuất hiện trong thời mạt pháp. Nếu cho rằng trong thời chánh pháp mười người tu mười người chứng thì tại sao trong hội Pháp Hoa có đến năm ngàn vị thối lui khỏi pháp hội? Nên tôi chủ trương ngược lại, Phật pháp thịnh suy không phải tại thời, mà tại ý chí con người. Ý chí yếu, niềm tin kém thì Phật pháp suy. Nếu ý chí mạnh, niềm tin vững thì Phật pháp thịnh. Bây giờ cách Phật lâu xa mà mình tin Phật chắc chắn không ngờ vực thì mạt pháp biến thành chánh pháp. Nếu không tin Phật thì dù thời chánh pháp đối với mình cũng biến thành mạt pháp.

Như mùa nóng cũng có khi lạnh, trong mùa lạnh cũng đôi khi nóng. Cũng vậy tuy sanh trong đời mạt pháp nhưng nếu mình nỗ lực tu tập cũng sẽ được như trong thời chánh pháp. Thời chánh pháp các ngài nỗ lực chừng mười, đời tượng pháp các ngài nỗ lực hai mươi, đời mạt pháp chúng ta phải nỗ lực ba mươi thì mới được, mình phải có niềm tin quả quyết như vậy. Chỗ quan trọng của sự tu là nếu có niềm tin chánh đáng thì nó sẽ đẩy chúng ta đi đến đích.

Có những người tuy đã tu nhưng cho rằng đối với nghiệp không chắc gì mình chuyển được. Bởi nghĩ như vậy nên hay đổ thừa nghiệp của mình nặng quá liền bó tay đầu hàng rồi thả trôi cho nghiệp lôi. Mình đã yếu, thêm ý nghĩ đó càng làm cho tâm mình yếu thêm. Tại sao mình đổ thừa cho nghiệp? Dù định hay bất định nghiệp đều chuyển được hết. Nếu là bất định nghiệp thì chuyển không khó, còn định nghiệp thì chuyển nặng thành nhẹ. Như vấn đề nam nữ, có thể nói rằng đó là nghiệp phải lập gia đình, nhưng chúng ta chuyển nghiệp gia đình thành ra nghiệp thầy trò hoặc bạn bè, có phải vui không? Cho nên chúng ta phải chuyển, mà muốn chuyển nghiệp phải đầy đủ niềm tin, niềm tin cho thật mạnh mẽ. Nếu đã có niềm tin mạnh mẽ thì có gì không tu được.

Nếu biết được pháp trọn bất diệt
Thời được biện tài vô chướng ngại
Nếu được biện tài vô chướng ngại
Thời hay khai diễn vô biên pháp.

Nếu biết rõ được pháp bất sanh bất diệt, chính là tin mình có tâm thể bất sanh bất diệt. Tin như vậy thì lý luận vững vàng và mới diễn nói được vô biên pháp.

Nếu hay khai diễn vô biên pháp
Thời hay từ mẫn độ chúng sanh
Nếu hay từ mẫn độ chúng sanh
Thời được tâm đại bi kiên cố.

Nếu đã giảng được vô biên pháp thì có lòng từ để độ chúng sanh. Đã có lòng từ để độ chúng sanh tức là tâm đại từ đại bi của mình vững chắc.

Nếu được tâm đại bi kiên cố
Thời hay mến ưa pháp thâm diệu
Nếu hay mến ưa pháp thâm diệu
Thời hay xa lìa lỗi hữu vi.

Nếu được tâm đại từ đại bi kiên cố thì đối với pháp nhiệm mầu của Phật chúng ta càng ưa thích, thực hành sâu thì không còn đắm mến pháp hữu vi.

Nếu hay xa lìa lỗi hữu vi
Thời lìa kiêu mạn và phóng dật
Nếu lìa kiêu mạn và phóng dật
Thời hay kiêm lợi tất cả chúng.

Nếu không ưa thích pháp hữu vi thì sẽ xa lìa lỗi buông lung. Bởi biết thân này hữu vi nên không ưa thích,

không thích đuổi theo sáu trần. Đó là lìa được tâm phóng dật. Nếu tâm kiêu mạn và phóng dật dứt hết thì kiêm lợi tất cả chúng sanh.

Nếu hay kiêm lợi tất cả chúng
Thời ở sanh tử không mỏi nhàm
Nếu ở sanh tử không mỏi nhàm
Thời được dũng kiện không ai hơn.

Nếu khi nào chúng ta thấy lợi mình, lợi người được đầy đủ không chướng ngại, thì không chán sanh tử. Tại sao? Bởi trong sanh tử làm lợi ích cho mình, cho người chứ không phải vào sanh tử chịu khổ. Người tu có hai thứ bệnh thật đáng thương, một là bệnh sợ mất thân mình, hai là sợ trở lại sanh tử. Người không sợ sanh tử là người dũng kiện.

Nếu được dũng kiện không ai hơn
Thời hay phát khởi đại thần thông
Nếu hay phát khởi đại thần thông
Thời biết hạnh tất cả chúng sanh.

Nếu được dũng kiện không ai bì nổi thì sẽ có thần thông, nếu có thần thông liền biết được hạnh của tất cả chúng sanh. Bởi vì đối với sanh tử, hiểm nguy không sợ thì người đó còn sợ những gì? Đã không sợ hai thứ đó thì ở đâu cũng làm lợi ích chúng sanh, đều có phương tiện giúp đỡ họ nên gọi là thần thông.

Nếu biết hạnh tất cả chúng sanh
Thời hay thành tựu các quần sanh

Nếu hay thành tựu các quần sanh
Thời được trí khéo nhiếp chúng sanh.

Nếu biết được hạnh của chúng sanh thì mới thành tựu cho họ, nếu thành tựu cho họ thì có trí khéo léo nhiếp họ được an ổn.

Nếu được trí khéo nhiếp chúng sanh
Thời hay thành tựu pháp tứ nhiếp
Nếu hay thành tựu pháp tứ nhiếp
Thời cho chúng sanh lợi vô hạn.

Nếu khéo nhiếp chúng sanh thì thành tựu được tứ nhiếp pháp. Thành tựu tứ nhiếp pháp rồi thì lợi ích chúng sanh vô hạn. Tứ nhiếp pháp là:

1. Bố thí.

2. Ái ngữ: Lời nói êm dịu nhẹ nhàng hòa nhã.

3. Lợi hành: Làm gì lợi cho người.

4. Đồng sự.

Nếu cho chúng sanh lợi vô hạn
Thời đủ phương tiện trí tối thắng
Nếu đủ phương tiện trí tối thắng
Thời trụ đạo dũng mãnh vô thượng.

Nếu làm lợi cho chúng sanh vô hạn thì được phương tiện trí tối thắng. Nếu được phương tiện trí tối thắng thì được dũng mãnh vô thượng.

Nếu trụ đạo dũng mãnh vô thượng
Thời hay xô dẹp những ma lực
Nếu hay xô dẹp những ma lực
Thời hay vượt khỏi cảnh tứ ma.

Nếu trụ đạo dũng mãnh vô thượng thì những ma lực không làm gì phá phách được, cho nên hay xô dẹp hết những sức của ma. Nếu sức ma dẹp hết rồi thì hay vượt cảnh tứ ma. Tứ ma là: Một là thiên ma ở cõi trời, hai là tử ma chướng ngại, ba là ngũ ấm ma che đậy, bốn là phiền não ma.

Nếu hay vượt khỏi cảnh tứ ma
Thời được đến nơi bậc bất thối
Nếu được đến nơi bậc bất thối
Thời được pháp nhẫn vô sanh lớn.

Nếu người nào vượt khỏi tứ ma thì được bậc bất thối chuyển. Người nào được bất thối chuyển thì được vô sanh pháp nhẫn.

Nếu được pháp nhẫn vô sanh lớn
Thời được chư Phật thọ ký cho
Nếu được chư Phật thọ ký cho
Thời tất cả Phật hiện ra trước.

Nếu ai được vô sanh pháp nhẫn thì được Phật thọ ký. Nếu được Phật thọ ký thì người đó thường thấy Phật.

Nếu được chư Phật hiện ra trước
Thời rõ mật dụng thần thông lớn

Nếu rõ mật dụng thần thông lớn
Thời được chư Phật thường nhớ tưởng.

Nếu ai thường thấy Phật hiện ra thì người đó được thần thông. Người được thần thông thì chư Phật thường nhớ tưởng.

Nếu được chư Phật thường nhớ tưởng
Thời dùng Phật đức tự trang nghiêm
Nếu dùng Phật đức tự trang nghiêm
Thời được thân đoan nghiêm diệu phước.

Nếu người được Phật nhớ tưởng thì người đó dùng công đức Phật tự trang nghiêm cho mình. Nếu lấy công đức Phật trang nghiêm cho mình thì thân được trang nghiêm đầy đủ diệu phước.

Nếu được thân đoan nghiêm diệu phước
Thời thân chói sáng dường núi vàng
Nếu thân chói sáng dường núi vàng
Thời đủ ba mươi hai tướng hảo.

Nếu được thân diệu phước rồi thì thân sáng chói như vàng, được thân sáng chói như vàng thì đầy đủ ba mươi hai tướng đẹp.

Nếu đủ ba mươi hai tướng hảo
Tám mươi tùy hảo đồng nghiêm sức
Nếu đủ tùy hảo đồng nghiêm sức
Thời thân sáng chói vô hạn lượng.

Nếu người đầy đủ ba mươi hai tướng tốt thì theo đó được tám mươi vẻ đẹp, nếu được tám mươi vẻ đẹp thì thân sáng chói vô hạn lượng.

Nếu thân sáng chói vô hạn lượng
Thời được quang minh bất tư nghị
Nếu được quang minh bất tư nghị
Quang minh này hiện những liên hoa.

Nếu ai được thân sáng chói vô lượng thì được hào quang bất tư nghì, được hào quang bất tư nghì thì liền hiện những hoa sen.

Những liên hoa từ quang minh hiện
Có vô lượng Phật ngự trên liên hoa
Thị hiện mười phương đều khắp cả
Đều hay điều phục các chúng sanh.

Nếu được hoa sen hiện trong ánh sáng, lúc đó liền thấy chư Phật ngự trên hoa sen ở khắp mười phương, điều phục tất cả chúng sanh.

Nếu hay điều phục các chúng sanh
Thời hiện vô lượng thần thông lực
Nếu hiện vô lượng thần thông lực
Thời trụ bất tư nghị cõi nước.

Nếu điều phục được tất cả chúng sanh thì hiện sức thần thông vô lượng, được trụ cõi nước không thể nghĩ bàn.

Nếu trụ bất tư nghị cõi nước
Thời diễn thuyết bất tư nghị pháp
Nếu diễn thuyết bất tư nghị pháp
Khiến bất tư nghị chúng hoan hỷ.
Nếu khiến bất tư nghị chúng hoan hỷ
Thời dùng sức trí tuệ, biện tài
Tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa.
Nếu dùng sức trí tuệ, biện tài
Tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa
Thời dùng trí tuệ làm tiên đạo
Thân, ngữ, ý, thường không lầm lỗi.

Nếu người nào thuyết pháp được tất cả mọi người nghe không thể nghĩ bàn, ai nghe cũng đều hoan hỷ thì người đó được biện tài vô ngại. Tùy tâm giáo hóa chúng sanh nghĩa là họ có bệnh gì, sở thích gì đều giáo hóa được. Nếu tùy tâm chúng sanh giáo hóa, là dùng trí tuệ đi trước dẫn đường. Nếu được những thứ ấy thì thân, ngữ, ý đều không lầm lỗi.

Nếu dùng trí tuệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý thường không lầm lỗi
Thời nguyện lực tất được tự tại
Tùy theo các loài mà hiện thân.

Người nào làm điều gì cũng do trí tuệ hướng dẫn thì thân ngữ ý không còn lầm lỗi, nguyện lực của người đó sẽ được tự tại, tùy theo các loại chúng sanh mà hiện thân.

Nếu nguyện lực ấy được tự tại
Tùy theo các loài mà hiện thân
Thời lúc tùy chúng, mà thuyết pháp
Âm thanh tùy loại, khó nghĩ bàn.

Nếu người nào được nguyện lực tự tại rồi, thì tùy theo sở thích chúng sanh mà hiện thân giống như họ để thuyết pháp, âm thanh phát ra mọi loài đều biết hết.

Nếu lúc tùy chúng, mà thuyết pháp
Âm thanh tùy loại, khó nghĩ bàn
Thời với tâm tất cả chúng sanh
Một niệm biết cả không thừa sót.

Khi được âm thanh không thể nghĩ bàn thì lúc đó trong một niệm, tất cả tâm chúng sanh mình đều biết hết không thừa, không sót.

Nếu với tâm tất cả chúng sanh
Một niệm biết cả không thừa sót.
Thời biết phiền não không từ đâu
Trọn không còn chìm trong sanh tử.

Nếu biết được tất cả tâm niệm chúng sanh thì sẽ biết phiền não không có gốc. Phiền não không có gốc thì trọn không còn chìm trong sanh tử, ngay đó giải thoát sanh tử.

Nếu biết phiền não không từ đâu
Trọn không còn chìm trong sanh tử

Thời được thân công đức pháp tánh
Dùng pháp oai lực hiện thế gian.

Nếu biết phiền não không có gốc thì không còn chìm trong sanh tử. Nếu hết sanh tử thì mọi thân công đức lành từ pháp tánh mà sanh, hiện đủ mọi oai lực.

Nếu được thân pháp tánh công đức
Dùng pháp oai lực hiện thế gian
Thời được thập địa, mười tự tại
Tu hành các độ, thắng giải thoát.

Nếu được thân pháp tánh công đức, thì dùng pháp oai lực đó hiện ở thế gian. Khi ấy chứng được mười địa mười tự tại, tu hành các độ, thắng giải thoát.

Nếu được thập địa, mười tự tại
Tu hành các độ, thắng giải thoát
Thời được quán đảnh đại thần thông
Trụ nơi tối thắng các tam-muội.

Nếu người nào chứng được mười địa mười tự tại rồi, tu hành các độ thắng giải thoát thì được quán đảnh đại thần thông, trụ nơi các tam-muội tối thắng.

Nếu được quán đảnh đại thần thông
Trụ nơi tối thắng các tam-muội
Thời khắp mười phương chỗ chư Phật
Đáng thọ quán đảnh được thắng vị.

Nếu ở một chỗ Phật được Phật quán đảnh, được đại thần thông, trụ trong chánh định tối thắng thì cũng

thấy mình ở chỗ mười phương chư Phật được quán đảnh, được ngôi vị thù thắng.

Nếu khắp mười phương chỗ chư Phật
Đáng thọ quán đảnh được thắng vị
Thời được tất cả Phật mười phương
Tay lấy cam lộ rưới trên đảnh.

Nếu được mười phương chư Phật quán đảnh thì cũng được mười phương chư Phật rưới nước cam lồ trên đảnh.

Nếu được tất cả Phật mười phương
Tay lấy cam lộ rưới trên đảnh
Thời thân đầy khắp như hư không
An trụ bất động khắp mười phương.

Nếu được mười phương chư Phật rưới nước cam lồ trên đảnh thì thấy thân mình biến khắp hư không, không còn giới hạn. Lúc đó an trụ bất động khắp cả mười phương.

Nếu thân đầy khắp như hư không
An trụ bất động khắp mười phương.
Thời chỗ sở hành không ai bằng
Chư thiên, người đời chẳng biết được.

Nếu được thân khắp hư không, an trụ ở mười phương thì chỗ sở hành của mình không ai bì được, chư thiên người đời không ai biết.

Bồ-tát siêng tu hạnh đại bi
Nguyện độ tất cả đều trọn vẹn

Nếu ai nghe thấy mà cúng dường
Đều làm cho họ được an lạc.

Bồ-tát chuyên tu hạnh từ bi nên nguyện độ hết tất cả chúng sanh, trọn vẹn không thiếu sót. Nếu có người nghe thấy cúng dường thì Bồ-tát đều làm cho họ được lợi lạc lớn.

Thần lực của chư Bồ-tát kia
Pháp nhãn toàn vẹn không khuyết giảm
Những đạo diệu hạnh thập thiện thảy
Thắng bảo vô thượng đều khiến hiện.
Như báu kim cang trong đại hải
Do oai lực này sanh các báu;
Không tăng, không giảm, cũng vô tận
Công đức của Bồ-tát cũng vậy.

Bồ-tát có được công đức pháp nhãn không thiếu, không giảm, nên các diệu hạnh thập thiện và vô thượng thắng bảo đều khiến hiện tiền như kim cương trong biển cả. Tất cả những thứ báu đó đều từ oai lực của Bồ-tát mà sanh ra, không tăng không giảm. Công đức của Bồ-tát cũng như vậy.

Hoặc có quốc độ không có Phật
Bồ-tát nơi đó hiện thành Phật,
Nếu có quốc độ chẳng biết Pháp
Nơi đó Bồ-tát thuyết diệu pháp.
Không có phân biệt, không công dụng
Trong khoảng một niệm khắp mười phương

Như mặt nguyệt sáng chiếu khắp nơi
Vô lượng phương tiện độ quần sanh.
Ở trong mười phương các thế giới
Niệm niệm thị hiện thành Phật đạo
Chuyển chánh pháp luân vào tịch diệt
Nhẫn đến xá-lợi phân bố rộng.

Thế giới nào không có Phật thì Bồ-tát thị hiện thành Phật để giáo hóa chúng sanh. Thế giới nào không biết pháp thì Bồ-tát thị hiện để thuyết pháp. Tất cả công dụng đó hiện khắp cả mười phương mà không có niệm dấy khởi. Tâm Bồ-tát như mặt trăng chiếu sáng khắp hết mà không dấy niệm. Bồ-tát mỗi niệm thị hiện thành Phật đạo, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn, rồi phân chia xá-lợi.

Hoặc hiện Thanh văn cùng Độc giác
Hoặc hiện thành Phật khắp trang nghiêm
Như vậy khai diễn pháp ba thừa
Rộng độ chúng sanh vô lượng kiếp.
Hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ
Trời rồng nhẫn đến a-tu-la,
Cùng với ma-hầu-la-già thảy
Tùy chúng sở thích đều khiến thấy.
Chúng sanh hình tướng đều chẳng đồng
Hành nghiệp, âm thanh cũng vô lượng
Tất cả như vậy đều hiện được
Hải ấn tam-muội oai thần lực.

Bồ-tát hiện hình tướng Thanh văn, Độc giác hay Phật để nói giáo lý tam thừa độ khắp chúng sanh. Có khi hiện thân đồng nam, đồng nữ, có khi hiện thân a-tu-la, ma-hầu-la-già... Tất cả là do sở thích của chúng sanh, hiện cho họ thấy để giáo hóa, hình tướng âm thanh đều đồng với họ. Tất cả công đức diệu dụng đó đều do sức hải ấn tam-muội của Phật hiện ra.

Nghiêm tịnh bất tư nghị quốc độ
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Phóng đại quang minh vô lượng biên
Độ thoát chúng sanh cũng vô hạn.
Trí tuệ tự tại, bất tư nghị
Ngôn từ thuyết pháp không chướng ngại
Thí, giới, nhẫn, tấn và thiền định
Trí tuệ, phương tiện, thần thông thảy.
Tất cả như vậy đều tự tại
Do Phật hoa nghiêm tam-muội lực.
Trong một vi trần nhập tam-muội
Thành tựu vi trần tất cả định.

Khi Bồ-tát muốn thị hiện trang nghiêm cõi nước và cúng dường chư Phật, ngài liền phóng quang sáng vô lượng vô biên, độ thoát chúng sanh không thể nghĩ bàn. Phương tiện độ thoát chúng sanh bằng cách nào? Tức là ngài dùng trí tuệ tự tại không thể nghĩ bàn, những ngôn từ thuyết pháp không chướng ngại, như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, thần thông...

tất cả đều được tự tại. Dùng sức Hoa Nghiêm tam-muội của chư Phật mà trong một vi trần nhập tam-muội, thành tựu tất cả vi trần đều nhập tam-muội. Tại sao? Vì tất cả pháp lớn nhỏ chỉ là giả danh, giả tướng. Nếu ngộ được lý chân thật rồi thì những giả danh giả tướng không còn. Cho nên một hạt vi trần hay muôn ức hạt vi trần cũng không hai.

Mà vi trần kia cũng không thêm
Nơi một hiện khắp vô biên cõi.
Trong một trần kia, nhiều quốc độ
Hoặc là có Phật, hoặc không Phật,
Hoặc là tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh
Hoặc cõi rộng lớn, hoặc hẹp nhỏ
Hoặc có cõi thành, hoặc là hoại
Hoặc cõi chánh trụ, hoặc bàng trụ,
Hoặc như ánh nắng giữa đồng trống
Hoặc như lưới Thiên đế trên trời.
Như chỗ thị hiện trong một trần
Tất cả vi trần đều như vậy,
Đây là những thánh nhân cao cả
Tam-muội, giải thoát thần thông lực.

Khi Bồ-tát dùng thần lực nhập định ở trong một hạt bụi thì vô biên cõi nước, vô biên hạt bụi khác cũng thấy Bồ-tát nhập định ở trong đó, rồi hiện lên chỗ có Phật hoặc không Phật, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh... các cõi nước thành, hoại, chánh trụ, bàng trụ...

đều thị hiện được hết. Đây là sức thần thông tam-muội của bậc thánh nhân cao cả.

Nếu muốn cúng dường tất cả Phật
Nhập nơi tam-muội khởi thần thông
Hay dùng một tay khắp đại thiên
Cúng khắp tất cả vô số Phật.
Bao nhiêu hoa đẹp ở mười phương
Hương thoa, hương bột, báu vô giá
Đều từ trong tay xuất hiện ra
Cúng dường chư Phật ngự đạo thọ.
Bảo y vô giá, xen hương diệu
Bảo tràng phan, lọng đều xinh đẹp
Vàng rồng làm hoa, ngọc làm màn
Tất cả đều từ trong tay hiện.
Bao nhiêu vật tốt ở mười phương
Đáng đem phụng hiến đấng vô thượng
Trong tay tất cả đều hiện đủ
Trước cây bồ-đề cúng chư Phật.
Tất cả kỹ nhạc ở mười phương
Chung, cổ, cầm, sắc đủ các loại
Đồng tấu hòa nhã âm thanh diệu
Đều từ bàn tay xuất hiện ra.

Nếu phát tâm cúng dường chư Phật đang ngồi dưới cây bồ-đề, Bồ-tát ở trong định hiện ra đầy đủ phẩm vật

như y báu, tràng báu, vàng ròng trong tay... để phụng hiến các ngài.

Bao nhiêu tán tụng ở mười phương
Ca ngợi thật đức của chư Phật
Như vậy các thứ diệu ngôn từ
Đều từ bàn tay mà khai diễn.
Bồ-tát tay mặt phóng tịnh quang
Trong quang rưới ra nước thơm sạch
Rưới khắp mười phương các quốc độ
Cúng dường tất cả Chiếu Thế Đăng.
Lại phóng quang minh diệu trang nghiêm
Xuất sanh vô lượng hoa sen báu
Hoa này hình sắc đều rất đẹp
Dùng đây cúng dường lên chư Phật.
Lại phóng quang minh hoa trang nghiêm
Các thứ diệu hoa hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Ở đây, bàn tay mặt của Bồ-tát lại phóng hào quang, trong hào quang sáng có đủ những thứ để cúng dường chư Phật.

Lại phóng quang minh hương trang nghiêm
Các thứ diệu hương hợp làm trướng,
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Trong hào quang đó lại có những hương thơm rất nhiệm mầu, chan rải khắp cõi nước ở mười phương để cúng dường chư Phật.

Lại phóng quang minh mạt hương tốt
Các thứ mạt hương hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Trong bàn tay lại phóng ra quang minh các mạt hương tốt. Các mạt hương làm màn làm trướng, rải khắp cõi nước ở mười phương cúng dường chư Phật.

Lại phóng quang minh y trang nghiêm
Các thứ y phục hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Trong hào quang đó lại có những thứ y phục rất đẹp, họp thành màn trướng rải khắp cõi nước ở mười phương, cúng dường tất cả các đức Phật.

Lại phóng quang minh bảo trang nghiêm
Các thứ diệu bảo hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Lại phóng hào quang bảo trang nghiêm, những ngọc báu đẹp đẽ nhất hợp thành màn trướng rải khắp cõi nước ở mười phương cúng dường tất cả các đức Phật.

Lại phóng quang liên hoa trang nghiêm
Các thứ liên hoa hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Lại phóng hào quang các hoa sen, hợp thành màn trướng rải khắp cõi nước ở mười phương, cúng dường tất cả các đức Phật.

Lại phóng quang anh lạc trang nghiêm
Các thứ chuỗi ngọc hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Lại phóng hào quang chuỗi anh lạc, hợp làm trướng rải khắp cõi nước ở mười phương cúng dường tất cả các đức Phật.

Lại phóng quang minh tràng trang nghiêm
Bảo tràng rực rỡ đủ màu đẹp
Các loại vô lượng đều rất tốt
Dùng đây trang nghiêm các Phật độ.
Các thứ báu đẹp lọng trang nghiêm
Những phan lụa đẹp treo rủ xuống
Chuông báu ma-ni, diễn Phật âm
Đem đến kính dâng cúng chư Phật.

Lại phóng hào quang cờ báu lọng báu, làm bằng những thứ lụa đẹp treo rủ xuống, trong đó có chuông báu ma-ni diễn ra những tiếng Phật, đem cúng dường Phật.

Tay hiện đồ cúng bất tư nghị
Như vậy cúng dường một Đạo sư
Nơi tất cả Phật đều như vậy
Đây là thần lực của Đại sĩ.

Bàn tay của Bồ-tát hiện những thứ bất tư nghì, không chỉ cúng dường một đức Phật mà cúng dường tất cả chư Phật, đó là thần lực của Bồ-tát.

Bồ-tát trụ trong môn tam-muội
Các thứ tự tại nhiếp chúng sanh
Đều đem pháp công đức đã làm
Vô lượng phương tiện để chỉ dạy.

Ở trong chánh định nhiếp hóa chúng sanh, dùng rất nhiều phương tiện để chỉ dạy cho họ.

Hoặc dùng môn cúng dường Như Lai
Hoặc dùng môn nhẫn nhục bất động
Hoặc dùng môn khổ hạnh tinh tấn
Hoặc dùng môn thiền định tịch tịnh
Hoặc dùng môn trí tuệ quyết rõ
Hoặc dùng môn phương tiện tu hành
Hoặc dùng môn phạm trụ, thần thông
Hoặc dùng môn tứ nhiếp lợi ích,
Hoặc dùng môn phước trí trang nghiêm
Hoặc dùng môn nhân duyên, giải thoát
Hoặc dùng môn căn, lực, chánh đạo
Hoặc dùng môn Thanh văn giải thoát,

Hoặc dùng môn Độc giác thanh tịnh
Hoặc dùng môn Đại thừa tự tại
Hoặc dùng môn Vô thường các khổ
Hoặc dùng môn Vô ngã, Vô thọ,
Hoặc dùng môn Bất tịnh, Ly dục
Hoặc dùng môn Diệt tận tam-muội.
Tùy theo chúng sanh bệnh chẳng đồng
Đều dùng pháp dược để đối trị.

Bồ-tát khi nhập định, muốn nhiếp phục giáo hóa chúng sanh, các ngài dùng nhiều môn phương tiện hướng dẫn khuyến khích họ, cúng dường chư Phật.

Tùy theo chúng sanh tâm sở thích
Đều dùng phương tiện khiến đầy đủ.
Tùy theo chúng sanh hạnh sai biệt
Đều dùng chước khéo khiến thành tựu.
Những tướng tam-muội thần thông ấy
Tất cả trời người chẳng lường được.
Có diệu tam-muội tên Tùy Lạc
Bồ-tát trụ đây, khắp quan sát
Tùy nghi thị hiện độ chúng sanh
Đều khiến vui lòng theo chánh pháp.

Sở dĩ Bồ-tát làm được bao nhiêu việc đó là đều nhắm vào tâm sở thích của chúng sanh, các ngài biết dùng phương tiện chuyển hóa khiến họ đầy đủ công hạnh tu hành.

Trong thời kiếp nạn cơ cẩn, tai
Ban cho thế gian đồ cần thiết
Tùy chỗ họ muốn đều khiến đủ
Khắp vì chúng sanh làm lợi ích.

Trong thời đói khát nghèo khổ, Bồ-tát hiện ra những thứ cần thiết ban bố cho chúng sanh, khiến họ đều được lợi ích.

Hoặc cho những vật uống, ăn ngon
Y phục, tư trang, những vật tốt
Cả đến ngôi vua, đều xả được
Khiến kẻ ưa thí theo chánh pháp.

Bồ-tát mang những thứ uống ăn, tư trang, những vật tốt, cả đến ngôi vua cũng thí xả cho. Bố thí như vậy khiến chúng sanh ưa bố thí, nương theo Phật pháp tu hành.

Hoặc dùng tướng hảo trang nghiêm thân
Y phục thượng diệu, chuỗi ngọc báu
Tràng hoa nghiêm sức, hương thoa thân
Oai nghi đầy đủ, độ hàm thức.

Trong trường hợp này, Bồ-tát dùng thân tướng tốt đẹp, mặc y phục thượng diệu, mang chuỗi ngọc tràng hoa tốt đẹp, dùng hương thơm xoa thân. Tất cả những oai nghi đầy đủ để độ chúng sanh.

Tất cả thế gian chỗ ưa chuộng
Sắc tướng, dung nhan và y phục

Tùy nghi hiện đủ, vui lòng họ
Khiến kẻ ưa sắc theo chánh pháp.

Những gì thế gian ưa chuộng, như dung nhan, y phục... các ngài đều hiện đủ khiến họ vui lòng.

Tiếng ca-lăng-tần-già mỹ diệu
Âm thanh diệu câu-chỉ-la thảy
Những thứ phạm âm đều đầy đủ
Tùy lòng họ thích vì thuyết pháp.
Tám vạn bốn ngàn các pháp môn
Chư Phật dùng đây độ chúng sanh
Bồ-tát cũng theo pháp sai biệt
Tùy nghi theo đời mà hóa độ.

Tám mươi bốn ngàn pháp môn của chư Phật, Bồ-tát cũng dùng tùy theo tâm chúng sanh mà hóa độ.

Chúng sanh khổ, lạc, lợi, suy thảy
Những việc thật hành của thế gian
Đều hay ứng hiện đồng với họ
Dùng đây phổ độ các chúng sanh.
Tất cả thế gian những khổ hoạn
Sâu rộng không bờ như đại hải
Đồng sự với họ đều chịu được
Khiến họ lợi ích được an vui.

Bồ-tát thực hành hạnh đồng sự, cùng chịu những nổi khổ nhiều như biển cả của chúng sanh, khiến họ được lợi ích an vui.

Có người chẳng biết pháp xuất ly
Chẳng cầu giải thoát lìa ồn náo
Vì họ Bồ-tát hiện thí xả
Thường ưa xuất gia tâm tịch tịnh.

Những người sanh ra trong gia đình khá giả thường không thích xuất ly, Bồ-tát vì họ mà thác sanh trong đó, thực hiện hạnh thí xả, ưa thích xuất gia, tâm tịch tịnh.

Nhà là chốn tham ái ràng buộc
Muốn khiến chúng sanh đều lìa khỏi
Nên hiện xuất gia được giải thoát
Với các dục lạc không ưa thích.

Nhà là chốn tham ái ràng buộc, muốn khiến chúng sanh đều lìa khỏi, nên các ngài xuất gia tu hạnh giải thoát, không còn ưa thích dục lạc nữa.

Bồ-tát hiện làm mười công hạnh
Cũng làm tất cả pháp đại nhân
Làm hạnh chư tiên đều không sót
Vì muốn chúng sanh được lợi ích.

Bồ-tát tu không phải một hạnh mà tất cả hạnh. Tùy theo trường hợp Bồ-tát hành các hạnh mà chúng sanh đang khao khát mong cầu, như hạnh chư tiên và các hạnh khác, không sót một hạnh nào.

Nếu có chúng sanh thọ vô lượng
Phiền não vi tế, vui đầy đủ

Trong đó Bồ-tát được tự tại
Hiện thọ các khổ già, bệnh, chết.

Nếu có chúng sanh được sống lâu, tuổi thọ vô lượng, phiền não ít mà vui nhiều. Bồ-tát tự tại hiện thọ các khổ già, bệnh, chết để cảnh tỉnh chúng sanh trong ấy.

Hoặc kẻ tham dục, sân, ngu si
Lửa mạnh phiền não luôn hừng cháy
Bồ-tát thị hiện già, bệnh, chết
Khiến chúng sanh đó đều điều phục.

Với người tham dục, sân nhuế, ngu si bị phiền não thiêu đốt, Bồ-tát cũng thị hiện già, bệnh, chết để thức tỉnh và điều phục họ.

Như Lai thập lực, vô sở úy
Cùng với mười tám pháp bất cộng
Tất cả vô lượng các công đức
Đều đem thị hiện độ chúng sanh.

Bồ-tát dùng thập lực, tứ vô sở úy, thập bát bất cộng pháp, vô lượng công đức đều đem thị hiện độ chúng sanh, khiến họ được thức tỉnh.

Thọ ký, giáo hóa và thần túc
Đều là sức tự tại của Phật
Chư Đại sĩ kia đều thị hiện
Hay khiến chúng sanh đều điều phục.

Những việc thọ ký, giáo hóa, hiện thần thông đều là sức tự tại của Phật, Bồ-tát cũng thị hiện những việc đó để điều phục chúng sanh.

Bồ-tát đem các môn phương tiện
Tùy thuận thế pháp độ chúng sanh
Ví như liên hoa chẳng dính nước
Tại thế như vậy, khiến người tin.

Bồ-tát dùng tất cả phương tiện tùy theo thế tục mà độ chúng sanh. Khi độ chúng sanh các ngài không dính mắc, giống như hoa sen không dính nước.

Là vua văn tài, học uyên bác
Ca vũ, luận bàn, người đều thích
Tất cả kỹ thuật trong thế gian
Như nhà ảo thuật đều hiện đủ.

Bồ-tát có khi thị hiện làm vua, tài học uyên bác hoặc làm những người ca vũ, lý luận, tất cả kỹ thuật trong thế gian đều tinh thông, nhưng giống như nhà ảo thuật không đắm trước, không mắc kẹt.

Hoặc làm trưởng giả, chủ trong ấp
Hoặc làm thương mãi, người buôn bán
Hoặc làm quốc vương cùng quan lớn
Hoặc làm lương y, nhà hùng biện.
Hoặc làm cây to giữa cánh đồng
Hoặc làm thuốc hay, những kho báu

Hoặc làm bảo châu như ý vương
Hoặc đem chánh đạo dạy chúng sanh.

Bồ-tát thị hiện trong cõi người hoặc làm trưởng giả chủ ấp, nhà buôn, làm vua, thầy thuốc, nhà hùng biện... Có khi hiện làm cây to che mát ngoài đồng, hoặc những cây thuốc trị bệnh, kho báu, bảo châu như ý muốn gì được nấy, hoặc đem chánh đạo dạy chúng sanh.

Nếu thấy thế giới mới thành lập
Chúng sanh chưa có vật cần dùng
Bấy giờ Bồ-tát làm công thợ
Vì họ bày ra các nghề nghiệp.

Nếu thấy thế giới mới thành lập, chúng sanh chưa biết làm ra vật dụng, Bồ-tát thị hiện làm thợ giỏi chỉ dạy các nghề nghiệp, giúp họ biết làm ăn.

Chẳng làm vật bức não chúng sanh
Chỉ nói chuyện thế gian lợi ích
Các luận, chú thuật, dược thảo thảy
Tất cả như vậy đều nói rành.

Bồ-tát không làm điều gì chướng ngại, đau khổ cho chúng sanh, chỉ thị hiện để giáo hóa đem lại sự an ổn cho họ thôi.

Thắng hạnh của tất cả tiên nhân
Trời người, mọi loài đều tín ngưỡng
Những pháp khổ hạnh khó làm đó
Bồ-tát tùy nghi đều làm được.

Nếu ai tu khổ hạnh đặc biệt thì Bồ-tát hiện tu khổ hạnh để giáo hóa họ.

Hoặc làm người xuất gia ngoại đạo
Hoặc ở núi rừng tự cần khổ
Hoặc để mình trần, không y phục
Mà làm sư trưởng của chúng kia.
Hoặc hiện những hạnh tà mạng thảy
Tập làm phi pháp cho là thắng
Hoặc hiện oai nghi, làm Phạm chí
Ở trong chúng kia làm thượng thủ.
Hoặc chịu ngũ nhiệt, phơi dưới nắng
Hoặc giữ giới bò, chó và nai
Hoặc mặc áo rách, phụng thờ lửa
Vì độ chúng kia, làm sư trưởng.

Đối với ngoại đạo tu khổ hạnh, giữ giới bò chó nai... hoặc ngoại đạo tà kiến, thờ lửa... Bồ-tát đều thị hiện khổ hạnh thù thắng hơn họ, để làm thầy giáo hóa và hướng dẫn họ quay về với Phật pháp.

Hoặc hiện yết kiến các thiên miếu
Hoặc lại thị hiện xuống sông Hằng
Ăn củ, trái thảy, đều hiện làm
Nơi đó thường suy pháp tối thắng.

Bồ-tát có khi hiện làm người thờ cúng các miếu thần, hoặc thị hiện tắm nước sông Hằng, hoặc ăn củ quả... thị hiện tất cả việc ấy để hướng chúng sanh đến pháp tối thắng.

Hoặc hiện ngồi xổm, hoặc co chân
Hoặc nằm cỏ gai, hoặc trên tro
Hoặc dùng chày đập, cầu xuất ly
Mà ở chúng kia làm sư thủ.
Như vậy các phái, các ngoại đạo
Quan sát ý giải cùng đồng sự
Hiện làm khổ hạnh đời chẳng kham
Khiến họ xem thấy đều điều phục.
Chúng sanh mê lầm theo tà giáo
Trụ nơi ác kiến, thọ những khổ
Vì họ phương tiện, nói diệu pháp
Đều khiến được hiểu lý chân thật.

Tất cả những hạnh ngoại đạo tu, dù cho khổ hạnh lớn lao đến đâu, Bồ-tát cũng thị hiện bằng để họ kính nể, rồi giáo hóa họ trở về chánh pháp.

Hoặc theo chú ngữ nói tứ đế
Hoặc giỏi mật ngữ nói tứ đế
Hoặc dùng tiếng người nói tứ đế
Hoặc trời mật ngữ nói tứ đế.
Phân biệt văn tự, nói tứ đế
Quyết định nghĩa lý, nói tứ đế
Khéo phá nơi người, nói tứ đế
Chẳng bị dao động, nói tứ đế,
Hoặc tiếng bát bộ, nói tứ đế
Hoặc tất cả lời, nói tứ đế

Tùy ngôn âm thế gian hiểu được
Diễn thuyết tứ đế, khiến giải thoát.
Tất cả bao nhiêu các Phật pháp
Đều nói như vậy đủ tất cả
Biết cảnh giới lời bất tư nghị
Đây là thuyết pháp tam-muội lực.

Sức thuyết pháp của Bồ-tát công đức không thể lường, các ngài tùy theo sự hiểu biết của chúng sanh mà nói pháp thích ứng giáo hóa khiến cho họ giải thoát, không dùng một phương tiện cố định nào.

Có thắng tam-muội tên An Lạc
Hay khắp cứu độ các quần sanh
Phóng đại quang minh bất tư nghị
Khiến ai được thấy đều điều phục.
Quang minh đã phóng tên Thiện Hiện
Nếu có ai gặp quang minh này
Tất được lợi ích chẳng luống uổng
Nhân đây được thành trí vô thượng,
Bồ-tát trước hiện nơi chư Phật
Hiện Pháp, hiện Tăng, hiện chánh đạo
Cũng hiện tháp Phật và hình tượng
Vì thế nên thành quang minh này.

Đây nói tu nhân của Bồ-tát nên được quả quang minh, hay phóng ánh sáng lớn khiến chúng sanh được điều phục. Có quang minh tên Thiện Hiện, người chạm

quang minh này đều biết trở về điều thiện, được lợi ích không luống uổng, trọn đời tu tiến, không bỏ qua vô ích, được thành trí vô thượng. Do quang minh hiện thân Phật, Bồ-tát, pháp, tăng... nên thành tựu như thế.

Lại phóng quang minh tên Chiếu Diệu
Chói lấn tất cả sáng chư thiên
Bao nhiêu ám chướng đều tiêu trừ
Khắp vì chúng sanh làm lợi ích.
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến cầm đèn sáng cúng dường Phật
Do dùng đèn sáng cúng dường Phật
Được thành thế gian Vô Thượng Đăng.
Thắp những đèn dầu và đèn tô
Cũng thắp các thứ đuốc sáng tỏ
Những ngọn nến báu thơm đẹp nhất
Dùng đây cúng Phật được quang này.

Lại có hào quang tên Chiếu Diệu soi sáng nhiệm mầu, tất cả hào quang của chư thiên đều bị phủ trùm không thể bì kịp, khiến bao nhiêu ám chướng của chúng sanh đều được tiêu trừ, ai chạm đến hào quang này đều được giác ngộ. Dùng các thứ đèn, đuốc, nến báu thơm cúng Phật mà được quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Tế Độ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ phát tâm đại thệ nguyện
Độ thoát quần sanh trong dục hải

Nếu hay phát được tâm đại thệ
Độ thoát quần sanh trong dục hải
Thời hay vượt qua bốn dòng nước
Bước đến thành vô ưu giải thoát.
Nơi những đường đi ngang sông lớn
Xây cất cầu đò và thuyền bè
Quở rầy hữu vi, khen tịch tịnh
Do đây được thành quang minh này.

Lại có hào quang tên Tế Độ, chúng sanh chạm tới đều hướng về Phật đạo, nguyện độ thoát chúng sanh qua biển ái dục. Nếu phát nguyện lớn như thế thì vượt qua bốn dòng nước sanh lão bệnh tử, đến thành giải thoát không còn lo buồn. Do nhân xây cất cầu đò, làm thuyền bè qua sông, quở rầy pháp hữu vi... mà thành tựu quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Diệt Ái
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ xa lìa cảnh ngũ dục
Gẫm suy diệu vị pháp giải thoát.
Nếu hay bỏ lìa cảnh ngũ dục
Gẫm suy diệu vị pháp giải thoát
Thời hay dùng Phật pháp cam lồ
Rưới tắt thế gian những khát ái.
Bố thí ao, giếng và khe suối
Chuyên cầu Bồ-đề đạo vô thượng

Quở trách ngũ dục, khen thiền định
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Diệt Ái, chúng sanh nào chạm được hào quang này thì xa lìa ngũ dục, suy gẫm diệu vị pháp giải thoát... Sở dĩ được hào quang như vậy là do bố thí ao giếng... luôn quở trách ngũ dục, khen ngợi thiền định.

Lại phóng quang minh tên Hoan Hỷ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ ái mộ Phật Bồ-đề
Phát tâm nguyện chứng vô sư đạo.
Tạo lập Như Lai tượng đại bi
Tướng hảo trang nghiêm, ngự liên tòa
Luôn khen những công đức tối thắng
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Hoan Hỷ, ai chạm hào quang này thì được tỉnh giác, kính mộ Phật, phát nguyện tu chứng đạo Bồ-đề. Tại sao được hào quang như thế? Do đắp tượng Phật trang nghiêm ngự trên đài sen, luôn luôn tán thán những công đức thù thắng nên thành tựu quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Ái Nhạo
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến lòng họ mến kính chư Phật
Mến kính tôn Pháp, mến kính Tăng;

Nếu tâm thường kính mến chư Phật
Kính mến Pháp và kính mến Tăng
Thời ở trong chúng hội Như Lai
Thành được pháp nhẫn sâu vô thượng.
Khai ngộ chúng sanh số vô lượng
Khiến họ niệm Phật, Pháp, Tăng bảo
Và dạy phát tâm tu công đức
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Ái Nhạo, người nào chạm đến hào quang này thì mến kính Phật, Pháp, Tăng, ở trong chúng hội của Như Lai thành tựu pháp nhẫn vô thượng. Tại sao được hào quang như thế? Do khai ngộ chúng sanh, khiến họ niệm Phật, Pháp, Tăng bảo và dạy phát tâm tu công đức.

Lại phóng quang minh tên Phước Tụ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ thật hành nhiều bố thí
Dùng đây nguyện cầu đạo vô thượng.
Lập hội đại bố thí vô hạn
Ai đến cầu xin đều thỏa mãn
Chẳng để lòng họ còn thấy thiếu
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Phước Tụ, ai chạm tới hào quang này thì phát tâm thực hành bố thí, nguyện cầu thành Phật. Do thiết lập hội bố thí không giới hạn, thỏa mãn tất cả cầu xin của chúng sanh nên thành tựu quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Cụ Trí
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến nơi một pháp, trong một niệm
Đều hiểu vô lượng các pháp môn.
Ví các chúng sanh phân biệt pháp
Nhẫn đến quyết liễu nghĩa chân thật
Khéo nói pháp nghĩa không thiếu bớt
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Cụ Trí, tức đầy đủ trí tuệ, ai chạm tới hào quang này thì giác ngộ trong một pháp một niệm, hiểu vô lượng pháp môn. Được hào quang này là do phân biệt thuyết pháp cho chúng sanh, quyết tu liễu nghĩa chân thật, nói pháp không thiếu sót.

Lại phóng quang minh tên Huệ Đăng
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến biết chúng sanh tánh không tịch
Tất cả các pháp vô sở hữu.
Diễn thuyết các pháp không, vô chủ
Như huyễn, như diệm, trăng dưới nước
Cũng như giấc mơ, cùng bóng tượng
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Huệ Đăng, ai chạm tới hào quang này đều biết được chúng sanh tánh không tịch, biết tất cả pháp vô sở hữu. Tại sao được hào quang này? Do diễn thuyết các pháp không, vô chủ, như huyễn như diệm, như trăng đáy nước, như giấc mơ, như bóng tượng.

Phóng quang minh tên Pháp Tự Tại
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến được vô tận đà-la-ni
Tổng trì tất cả các Phật pháp,
Cung kính cúng dường người trì pháp
Cung cấp hầu hạ chư thánh hiền
Đem chánh pháp thí cho chúng sanh
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Pháp Tự Tại, ai chạm tới hào quang này thì được vô tận đà-la-ni. Tại sao được hào quang này? Do cung kính cúng dường người trì pháp, cung cấp hầu hạ những vị thánh hiền, đem chánh pháp bố thí cho chúng sanh.

Lại phóng quang minh tên Năng Xả
Quang này giác ngộ kẻ xan tham
Khiến biết tài vật là vô thường
Thường thích bố thí lòng không nhiễm.
Lòng keo kiết khó điều, được điều
Biết của như mộng, như mây nổi
Thêm lớn tâm bố thí thanh tịnh
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Năng Xả, ai chạm tới hào quang này thì biết tài vật là vô thường, phát tâm bố thí lòng không nhiễm. Do tu nhân gì được hào quang này? Do lòng không keo kiệt, không bỏn sẻn, biết của thế gian như mộng, như mây nổi, luôn luôn phát tâm bố thí thanh tịnh.

Lại phóng quang minh tên Trừ Nhiệt
Quang này giác ngộ kẻ phạm giới
Khiến họ thọ trì giới thanh tịnh
Phát tâm nguyện chứng đạo vô sư.
Khuyên dắt chúng sanh thọ trì giới
Mười nghiệp đạo lành đều thanh tịnh
Lại khiến phát hướng Bồ-đề tâm
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Trừ Nhiệt, ai chạm tới hào quang này thì dù phạm giới đều được trì giới thanh tịnh, phát tâm nguyện chứng đạo vô sư. Tại sao được hào quang này? Do khuyên người thọ trì giới và tu Thập thiện thanh tịnh, khiến họ phát tâm Bồ-đề.

Lại phóng quang minh tên Nhẫn Nghiêm
Quang này giác ngộ kẻ sân hận
Khiến họ lìa sân, trừ ngã mạn
Thường thích pháp nhu hòa nhẫn nhục.
Chúng sanh bạo ác khó nhẫn được
Vì Bồ-đề nên tâm chẳng động
Thường thích ca ngợi đức nhẫn nhục
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nhẫn Nghiêm, tức là lấy nhẫn nhục làm trang nghiêm, ai hay sân giận chạm vào hào quang này thì được lìa sân và bớt tâm ngã mạn, lại thích tu pháp nhu hòa nhẫn nhục. Tại sao được hào quang này?

Do khi chúng ta tu gặp người có thói hung dữ mà mình nhẫn được, vì tâm Bồ-đề không thối chuyển, ca ngợi đức nhẫn nhục nên thành tựu quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Dũng Mãnh
Quang này giác ngộ kẻ giải đãi
Khiến họ thường đối với Tam bảo
Cung kính cúng dường không nhàm mỏi.
Nếu họ thường đối với Tam bảo
Cung kính cúng dường không nhàm mỏi
Thời hay vượt khỏi cảnh tứ ma
Mau thành bậc Bồ-đề vô thượng.
Khuyến hóa chúng sanh khiến tinh tấn
Thường siêng cúng dường ngôi Tam bảo
Lúc pháp sắp diệt chuyên ủng hộ
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Dũng Mãnh, ai chạm tới hào quang này thì người giải đãi trở nên siêng năng cúng dường Tam bảo không nhàm chán. Nếu cúng dường Tam bảo không nhàm chán thì vượt khỏi tứ ma, tức là ma phiền não, ma ngũ ấm, ma trời, ma chết, được chứng quả vô thượng Bồ-đề. Tại sao? Vì khéo giáo hóa chúng sanh, khiến họ tinh tấn tụng kinh ngồi thiền, cúng dường Tam bảo, khi pháp của Phật sắp diệt thì ủng hộ duy trì không cho suy yếu, do đó được quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Tịch Tịnh
Quang này giác ngộ kẻ loạn tâm

Khiến họ xa lìa tham, sân, si
Tâm chẳng dao động được chánh định,
Xa lìa tất cả ác trí thức
Luận đàm vô nghĩa, hạnh tạp nhiễm
Khen ngợi thiền định, hạnh tịch tịnh
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Tịch Tịnh, hay giác ngộ người loạn tâm. Ai tham sân si nhiều chạm tới hào quang này thì tâm bớt dao động, dần dần được chánh định. Tại sao được hào quang này? Do xa lìa ác tri thức, xa lìa luận đàm vô nghĩa, hạnh tạp nhiễm, luôn luôn khen ngợi thiền định, hạnh tịch tĩnh nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Huệ Nghiêm
Quang này giác ngộ kẻ ngu mê
Khiến họ chứng lý, hiểu duyên khởi
Lục căn, trí tuệ đều thông đạt,
Nếu hay chứng lý, hiểu duyên khởi
Lục căn, trí tuệ đều thông đạt
Thời được pháp tam-muội Nhật Đăng
Trí tuệ sáng tỏ thành Phật quả,
Của ngoài, trong thân đều hay xả
Vì đạo Bồ-đề cầu chánh pháp
Nghe xong, chuyên cần vì chúng nói
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Huệ Nghiêm, là lấy trí tuệ trang nghiêm. Người ngu si chạm tới hào quang này thì hiểu lý duyên khởi, được trí tuệ thông đạt. Khi trí tuệ thông đạt thời được phát tam-muội Nhật Đăng, trí tuệ sáng tỏ thành Phật quả. Do nhân gì mà được hào quang này? Do bố thí của cải trong và ngoài thân, vì đạo Bồ-đề cầu chánh pháp, nghe xong lại chuyên cần vì người khác nói, nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Phật Huệ
Quang này giác ngộ các hàm thức
Khiến thấy vô lượng vô biên Phật
Đều ngự trên bảo tọa liên hoa.
Khen Phật oai đức và giải thoát
Ngợi Phật tự tại vô hạn lượng
Hiển thị Phật lực và thần thông
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Phật Huệ, ai chạm tới hào quang này thì được giác ngộ, thấy được vô lượng vô biên đức Phật ngự trên tòa sen. Sở dĩ được hào quang này là do khen ngợi oai đức chư Phật, khen ngợi pháp giải thoát của Phật, khen ngợi Phật tự tại vô hạn lượng, hiển bày cho người biết sức thần thông diệu dụng của Phật.

Lại phóng quang minh tên Vô Úy
Quang này chiếu đến kẻ sợ hãi
Quỷ mị bắt giữ, những độc hại
Tất cả đều khiến mau trừ diệt,

Hay ban vô úy cho chúng sanh
Gặp kẻ não hại đều khuyên ngăn
Chẩn tế kẻ cô cùng ách nạn
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Vô Úy tức hào quang không sợ hãi. Người được hào quang này chiếu đến thì bao nhiêu sợ hãi đều tiêu trừ. Tại sao được hào quang này? Do ban cho chúng sanh sự vô úy, gặp những kẻ hung hăng muốn não hại người thì khuyên ngăn, gặp những kẻ cô bần ách nạn thì giúp đỡ cho họ qua tai nạn, nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên An Ổn
Quang này chiếu đến người tật bệnh
Khiến trừ tất cả sự khổ đau
Đều được sự vui trong chánh định,
Ban cho thuốc hay cứu các bệnh
Diệu bảo sống lâu, hương thoa thân
Tô, dầu, sữa, mật làm thức ăn
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên An Ổn, người tật bệnh chạm tới thì tiêu trừ tất cả khổ đau, dần dần được chánh định. Tại sao được hào quang này? Do bố thí thuốc hay cứu các bệnh, diệu bảo sống lâu, hương thoa thân, cho tô dầu sữa mật làm thức ăn, nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Kiến Phật
Quang này giác ngộ người sắp chết

Khiến tùy nhớ tưởng, thấy Như Lai
Mạng chung được sanh cõi nước Phật,
Thấy kẻ lâm chung khuyên niệm Phật
Lại chỉ tượng Phật bảo nhìn ngắm
Khiến đối với Phật rất kính ngưỡng
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Kiến Phật, người sắp lâm chung chạm tới hào quang liền nhớ tưởng Như Lai, được sanh cõi Phật. Tại sao có hào quang này? Do thấy người sắp lâm chung, khuyên nhớ niệm danh hiệu Phật, nhớ tưởng công hạnh Phật, hoặc chỉ hình tượng Phật cho họ ngắm nhìn, khiến họ đối với Phật rất kính ngưỡng, nên được quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Nhạo Pháp
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến nơi chánh pháp luôn mến thích
Lóng nghe, diễn thuyết và biên chép,
Lúc pháp sắp diệt hay diễn thuyết
Khiến người cầu pháp ý thỏa mãn
Mến thích chánh pháp siêng tu tập
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nhạo Pháp, người chạm tới hào quang này luôn luôn mến thích chánh pháp, ưa nghe kinh, biên chép kinh. Khi giáo pháp sắp diệt thì hay diễn thuyết, khiến người nghe được thỏa mãn, mến thích chánh pháp, siêng tu tập nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Diệu Âm
Quang này khai ngộ chư Bồ-tát
Hay khiến các tiếng trong ba cõi
Người đều nghe là tiếng của Phật,
Dùng âm thanh lớn ca ngợi Phật
Bố thí chuông, linh các âm nhạc
Khiến khắp thế gian nghe tiếng Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Diệu Âm tức là hào quang tiếng nhiệm mầu. Hào quang này khai ngộ các Bồ-tát, tất cả âm thanh trong ba cõi đều nghe là tiếng của Phật. Tu hạnh gì mà được hào quang này? Do dùng âm thanh ca ngợi Phật. Vì vậy khi tụng kinh chúng ta phát âm cho trong trẻo rõ ràng. Bố thí chuông, linh, các thứ âm nhạc, khiến khắp thế gian nghe tiếng Phật nên được hào quang này.

Phóng quang minh tên Thí Cam Lộ
Quang này khai ngộ tất cả chúng
Khiến bỏ tất cả hạnh phóng dật
Tu hành đầy đủ các công đức,
Nói pháp hữu vi chẳng an ổn
Vô lượng khổ não đều đầy khắp
Hằng thích ca ngợi vui tịch diệt
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Thí Cam Lộ, ai chạm tới hào quang này đều được khai ngộ, dứt bỏ phóng dật và buông lung,

tu hành đầy đủ các công đức. Tại sao được hào quang này? Do dạy người biết các pháp hữu vi sanh già bệnh chết không an ổn, có vô lượng khổ não, thường dạy người ưa thích pháp tịch diệt, nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Tối Thắng
Quang này khai ngộ tất cả chúng
Khiến ở chỗ Phật khắp lóng nghe
Giới, định, trí tuệ pháp tăng thượng,
Thường thích ca ngợi tất cả Phật
Thắng giới, thắng định, thắng trí tuệ
Đó là vì cầu đạo vô thượng
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Tối Thắng, ai chạm tới hào quang này thì liền khai ngộ, thích nghe pháp Phật, giới định tuệ tăng trưởng. Tại sao được hào quang này? Vì cầu đạo vô thượng nên thích ca ngợi pháp của Phật, ca ngợi thắng giới, thắng định, thắng trí tuệ, do đó được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Bảo Nghiêm
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến được bảo tạng vô cùng tận
Dùng đây cúng dường chư Như Lai,
Đem các loại bảo châu thượng diệu
Dâng lên chư Phật và tháp Phật
Cũng khiến ban cho kẻ nghèo thiếu
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Bảo Nghiêm, tức là hào quang của báu trang nghiêm. Ai chạm tới hào quang này thì được kho báu vô tận, dùng đây cúng dường chư Như Lai. Tại sao được hào quang này? Do đem của báu thượng diệu cúng dường chư Phật và tháp Phật, rồi lại bố thí cho kẻ nghèo thiếu nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Hương Nghiêm
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến người nghe pháp lòng vui đẹp
Quyết định sẽ thành công đức Phật,
Hương tốt quý giá dùng thoa đất
Cúng dường tất cả đấng Tối Tôn
Cũng dùng xây tháp và tượng Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Hương Nghiêm tức là hào quang dùng mùi thơm để trang nghiêm. Người nào chạm hào quang này thì vui thích nghe pháp, quyết định thành tựu công đức Phật. Tu nhân gì được hào quang như vậy? Do dùng các thứ hương tốt quý giá rải trên đất, cúng dường tất cả đức Phật, cũng dùng xây tháp và tạo tượng Phật, nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh Tạp Trang Nghiêm
Bảo tràng, phan lọng số vô lượng
Thắp hương, rải hoa, tấu âm nhạc
Thành ấp trong ngoài đều khắp cả,

Đem những kỹ nhạc vi diệu ấy
Cùng những hương, hoa, phan, lọng đẹp
Các thứ trang nghiêm cúng dường Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Tạp Trang Nghiêm, hay khiến người đem vô số lọng báu, thắp hương rải hoa, tấu âm nhạc để cúng dường Phật. Sở dĩ có hào quang này là do đem kỹ nhạc vi diệu cùng hương hoa phan lọng, các thứ trang nghiêm cúng dường Phật.

Lại phóng quang minh tên Nghiêm Khiết
Khiến mặt đại địa đều bằng phẳng
Trang nghiêm tháp Phật và chỗ ấy
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nghiêm Khiết, tức hào quang sạch sẽ trang nghiêm, khiến cho mặt đất đều bằng phẳng. Do công phu trang nghiêm tháp của Phật và làm đẹp chung quanh nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Đại Vân
Hay khởi mây thơm hay nước thơm
Nước thơm rưới tháp và đình viện
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Đại Vân, thường khởi mây thơm rưới nước thơm khắp các đình viện. Sở dĩ được hào quang này là do rưới nước thơm khắp nơi trong chùa.

Lại phóng quang minh tên Nghiêm Cụ
Khiến người thiếu áo được thượng phục

Vật tốt nghiêm thân đem bố thí
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nghiêm Cụ, tức hào quang y phục trang nghiêm, khiến người thiếu áo chạm tới hào quang này thì được áo tốt. Tại sao được hào quang này? Do thường bố thí vật tốt nghiêm thân.

Lại phóng quang minh tên Thượng Vị
Hay khiến kẻ đói được mỹ thực
Các thứ ăn ngon đem bố thí
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Thượng Vị, người đói gặp hào quang này thì được thức ăn ngon. Do khi tu thường bố thí thức ăn ngon nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Đại Tài
Khiến kẻ nghèo cùng được của báu
Đem vật vô tận cúng Tam bảo
Do đây được thành quang minh này.

Co hào quang tên Đại Tài, tức của cải nhiều, người nghèo cùng chạm đến hào quang này thì được của báu. Tu nhân gì được hào quang này? Do đem tài vật nhiều vô tận cúng dường Tam bảo.

Lại phóng quang minh tên Nhãn Thanh Tịnh
Hay khiến kẻ mù được ngó thấy
Đem đèn cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nhãn Thanh Tịnh, người mù chạm vào hào quang này thì liền được sáng mắt. Do dùng đèn cúng dường Phật và tháp Phật nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Nhĩ Thanh Tịnh
Hay khiến kẻ điếc được nghe rõ
Trổi nhạc cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nhĩ Thanh Tịnh, người điếc chạm hào quang liền được nghe rõ. Do dùng âm nhạc cúng dường Phật và tháp Phật nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Tỹ Thanh Tịnh
Xưa chưa nghe hương, đều được nghe
Đem hương cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Tỹ Thanh Tịnh, người chưa nghe mùi hương gặp hào quang này liền nghe được mùi hương. Do đem hương thơm cúng dường Phật và tháp Phật nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Thiệt Thanh Tịnh
Hay dùng tiếng tốt ca ngợi Phật
Trừ hẳn lời nói thô và ác
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Thiệt Thanh Tịnh, tức là lưỡi thanh tịnh. Sở dĩ được hào quang này là do dùng tiếng tốt

ca ngợi Phật, dứt hẳn lời nói thô ác nên được quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Thân Thanh Tịnh
Kẻ năm căn thiếu khiến hoàn cụ
Đem thân lễ Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Thân Thanh Tịnh, người các căn không đầy đủ chạm hào quang này thì được đầy đủ. Sở dĩ được hào quang này là do đem thân lễ Phật và tháp Phật.

Lại phóng quang minh tên Ý Thanh Tịnh
Khiến kẻ quên lãng được chánh niệm
Tu hành tam-muội đều tự tại
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Ý Thanh Tịnh, người thất niệm chạm đến hào quang liền được chánh niệm. Sở dĩ được hào quang này là do công phu tu thiền định được tự tại.

Lại phóng quang minh tên Sắc Thanh Tịnh
Khiến thấy Phật sắc bất tư nghì
Đem những diệu sắc trang nghiêm tháp
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Sắc Thanh Tịnh, người chạm đến liền thấy sắc Phật bất tư nghì. Tại sao được hào quang đó? Do đem những diệu sắc trang nghiêm tháp Phật nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Thanh Thanh Tịnh
Khiến biết thanh tánh vốn không tịch
Quán thanh duyên khởi, như tiếng vang
Do đây được thành quang minh ấy.

Có hào quang tên Thanh Thanh Tịnh, khiến người chạm đến biết tánh âm thanh vốn rỗng lặng. Do tu quán lý duyên khởi của âm thanh, biết tiếng không thật như vang, như hưởng, hằng quán như vậy nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Hương Thanh Tịnh
Khiến vật hôi nhơ đều thơm sạch
Nước thơm rửa tháp, cây bồ-đề
Do đây được thành quang minh ấy.

Có hào quang tên Hương Thanh Tịnh, khiến những gì nhơ nhớp chạm đến thảy đều thơm sạch. Do lấy nước thơm rưới tháp Phật và tưới cây bồ-đề nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Vị Thanh Tịnh
Hay trừ tất cả độc trong vị
Hằng cúng Phật, Tăng cùng cha mẹ
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Vị Thanh Tịnh, những chất độc trong vị thức ăn chạm tới quang minh này đều biến thành ngon, thành tốt. Do thường cúng Phật, chúng tăng và cha mẹ nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Xúc Thanh Tịnh
Hay khiến thô nhám đều dịu mềm
Đao, mâu, kiếm, kích trên rơi xuống
Đều khiến biến làm tràng hoa đẹp.
Bởi xưa từng ở giữa đường sá
Thoa hương, rải hoa, trải y phục
Rước đưa chư Phật đi trên đó
Vì thế nay được quang minh này.

Có hào quang tên Xúc Thanh Tịnh, những gì thô nhám chạm vào hào quang này đều trở thành mềm dịu. Đao, mâu, kiếm, kích trên hư không rơi xuống khiến biến thành tràng hoa đẹp. Do khi xưa Bồ-tát đem hương hoa và y phục trải trên đường để Phật đi lên đó nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Pháp Thanh Tịnh
Hay khiến tất cả những chân lông
Đều diễn diệu pháp bất tư nghì
Ai nghe pháp này đều vui hiểu
Nhân duyên sanh ra, vốn vô sanh
Pháp thân của Phật, chẳng phải thân
Pháp tánh thường trụ như hư không
Do thuyết nghĩa trên được quang ấy.

Có hào quang tên Pháp Thanh Tịnh, được hào quang này rồi thì tất cả lỗ chân lông đều thuyết diệu pháp khiến người nghe thích thú. Thuyết diệu pháp

là thuyết pháp gì? Là nói các pháp do nhân duyên sanh, duyên sanh vốn vô sanh, nói pháp thân Phật không phải thân phàm phu, pháp tánh thường trụ rộng lớn như hư không. Do diễn thuyết những nghĩa trên nên được hào quang này.

Những môn quang minh như đã thuật
Hằng hà sa số vô hạn lượng
Đều từ chân lông Đại tiên phóng
Mỗi quang công dụng đều sai biệt.
Như một chân lông phóng quang minh
Vô lượng vô số như hằng sa
Tất cả chân lông đều như vậy
Đây là Đại tiên tam-muội lực.

Những hào quang nhiều như cát sông Hằng kể trên đều từ chân lông bậc Đại tiên tức là của Phật, Bồ-tát phóng ra. Một chân lông phóng ra vô số hào quang, tất cả chân lông đều như vậy. Đây là sức tam-muội của chư Phật, Bồ-tát thành tựu như thế.

Như bản hạnh xưa được quang minh
Tùy ai túc duyên đồng tu hành
Nay phóng quang minh nên như vậy
Đây là Đại tiên trí tự tại.

Như bản hạnh tức hạnh ngày xưa được hào quang đó, nghĩa là tùy người có duyên lành đồng tu hành với các ngài, liền được chạm tới hào quang đó. Đây là do trí tuệ tự tại của Phật.

Thuở xưa đồng tu nơi phước nghiệp
Và người mến thích hay tùy hỷ
Thấy kia thật hành cũng vui theo
Nay nơi quang này đều được thấy.

Thuở xưa khi các ngài mới phát tâm tu, nếu có người cùng tu phước nghiệp và phát tâm mến thích tùy hỷ vui theo thì ngày nay các ngài thành Phật, thành Bồ-tát, phóng quang cho người đó gặp thấy.

Nếu ai tự tu các phước nghiệp
Cúng dường chư Phật vô lượng số
Nơi công đức Phật thường nguyện cầu
Được quang minh này làm giác ngộ.
Như kẻ sanh manh chẳng thấy trời
Chẳng phải mặt trời không mọc lên
Những người mắt tỏ đều thấy rõ
Riêng theo phận mình làm công việc.
Quang minh Bồ-tát cũng như vậy
Người có trí tuệ đều thấy cả
Phàm phu tà tín, kẻ mê si
Nơi quang minh này không thấy được.

Nếu người tự tu phước nghiệp, cúng dường vô số chư Phật, đối với công đức của Phật thường nguyện cầu. Đây là do hào quang Bồ-tát chạm đến khiến họ được giác ngộ. Những người không được duyên lành đó, giống như kẻ mù thuở nhỏ không thấy mặt trời.

Cũng vậy, người không có duyên với Bồ-tát, không tùy hỷ ủng hộ các ngài tu thì dù các ngài phóng quang cũng không thấy. Những người mắt tỏ đều thấy rõ, riêng theo phận mình làm công việc, người sáng mắt thấy ánh sáng của mặt trời, tính giờ khắc để làm công việc. Đó là dụ cho những người có duyên lành với Bồ-tát thấy hào quang chiếu đến rồi phát tâm. Quang minh Bồ-tát cũng như vậy, người có trí tuệ đều thấy cả, chỉ có những phàm phu tà tín, mê si thì không thấy.

Ma-ni cung điện và xe kiệu
Báu đẹp hương thơm dùng thoa sáng
Người có phước đức tự nhiên đủ
Người không phước đức chẳng ở được.
Bồ-tát quang minh cũng như vậy
Người có trí sâu đều chiếu đến
Tà tín, hiểu kém, kẻ phàm ngu
Chẳng thể thấy được quang minh ấy.

Có những cung điện bằng ma-ni, đầy đủ báu đẹp hương thơm sáng rỡ, người có phước thì đương nhiên được ở trong đó, người không có phước chẳng ở được. Quang minh Bồ-tát cũng như vậy, người nào có trí sâu thì thấy hào quang của Bồ-tát chiếu đến, còn những người tà tín, hiểu kém, phàm ngu thì chẳng thấy được quang minh kia.

Nếu ai nghe quang này sai biệt
Hay sanh lòng tin sâu thanh tịnh

Dứt hẳn tất cả các lưới nghi
Mau thành tràng công đức vô thượng.

Người nghe quang minh của Bồ-tát có nhiều thứ sai biệt, sanh lòng tin sâu thanh tịnh thì được dứt hết các lưới nghi, mau thành tựu tràng công đức vô thượng.

Có thắng tam-muội hay xuất hiện
Quyến thuộc trang nghiêm đều tự tại
Tất cả mười phương các quốc độ
Phật tử chúng hội không sánh kịp.
Có diệu liên hoa, quang trang nghiêm
Lượng bằng tam thiên đại thiên giới
Thân ngài đoan tọa khắp liên hoa
Đây là tam-muội thần thông lực.

Đây nói sức chánh định thần thông của Bồ-tát. Khi Bồ-tát nhập chánh định thần thông này thì xuất hiện quyến thuộc trang nghiêm tự tại, chúng hội của cõi nước trong mười phương không sánh bằng. Từ chánh định này cũng xuất hiện hoa sen đẹp đẽ trang nghiêm lớn bằng cả Tam thiên Đại thiên thế giới, Bồ-tát ngồi trên hoa sen này.

Lại có mười cõi vi trần số
Liên hoa xinh đẹp bao vòng quanh
Chúng Phật tử ngồi trên hoa đó
Trụ nơi tam-muội oai thần lực.

Đời trước thành tựu nhân duyên lành
Tu hành đầy đủ Phật công đức
Những chúng sanh này quanh Bồ-tát
Cùng nhau chắp tay nhìn không chán.
Như mặt nguyệt giữa các tinh tú
Bồ-tát trong chúng cũng như thế
Công hạnh Bồ-tát pháp như vậy
Vào nơi tam-muội oai thần lực.
Như sự thị hiện ở một phương
Các chúng Phật tử cùng vây quanh
Trong tất cả phương đều như vậy
Trụ nơi tam-muội oai thần lực.

Trên nói thần lực của Bồ-tát hiện một hoa sen lớn, đây nói có nhiều hoa sen như số vi trần bao quanh hoa sen lớn. Chúng Phật tử ngồi trên đó đều là quyến thuộc trụ nơi thần lực tam-muội của Bồ-tát. Bồ-tát ngồi trên hoa sen lớn đẹp đẽ, chúng quyến thuộc ngồi trên hoa sen nhỏ vây quanh nhìn không chán. Bồ-tát khi thành tựu được công đức này thì tất cả chánh định đều hiện thần lực theo sở thích của mình. Thị hiện ở một phương có chúng Phật tử vây quanh, tất cả phương cũng thị hiện như vậy. Đây là do đời trước tu hành, những người có duyên với Bồ-tát được gặp nhau.

Có thắng tam-muội tên phương võng
Trụ đây Bồ-tát rộng khai thị

Trong tất cả phương khắp hiện thân
Hoặc hiện nhập định hoặc xuất định.
Hoặc ở phương Đông nhập chánh định
Rồi ở phương Tây mà xuất chánh định
Hoặc ở phương Tây nhập chánh định
Rồi ở phương Đông mà xuất định.
Hoặc ở phương khác nhập chánh định
Rồi ở phương khác mà xuất định,
Nhập xuất như vậy khắp mười phương
Đây gọi Bồ-tát tam-muội lực.

Có chánh định tên Phương Võng, tức là chánh định như cái lưới trùm hết. Bồ-tát nhập định ở phương Đông xuất ở phương Tây, nhập ở phương Tây xuất ở phương Đông... Đây là sức chánh định của Bồ-tát nhập xuất qua lại mười phương tự tại.

Cùng tận phương Đông các quốc độ
Chư Phật Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật thân cận cả
Trụ nơi tam-muội tịch bất động.
Nhưng nơi phương Tây các thế giới
Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất
Sắm sửa vô lượng đồ cúng dường.
Cùng tận phương Tây các quốc độ
Chư Phật Như Lai vô lượng số

Đều hiện trước Phật thân cận cả
Trụ nơi tam-muội tịch bất động.
Những nơi phương Đông các thế giới
Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất
Sắm sửa vô lượng đồ cúng dường.
Như vậy mười phương các thế giới
Bồ-tát vào khắp không bỏ sót
Hoặc nhập tam-muội tịch bất động
Hoặc hiện cung kính cúng dường Phật.

Đoạn này nói Bồ-tát ở nơi một phương thế giới có Phật, hoặc nhập định hoặc hiện thân cúng dường Phật, thì nơi mười phương thế giới cũng có Bồ-tát nhập định hoặc hiện thân cúng dường Phật, không bỏ sót một thế giới nào.

Ở trong nhãn căn nhập chánh định
Nơi trong sắc trần từ định xuất
Thị hiện sắc tánh bất tư nghì
Tất cả trời người chẳng biết được.
Ở trong sắc trần nhập chánh định
Nơi nhãn xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết nhãn, vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.

Đây nói Bồ-tát nhập định trong sáu căn sáu trần. Nhập trong con mắt thì xuất ở sắc trần, nhập trong

sắc trần thì xuất ở con mắt... *Thuyết nhãn, vô sanh và vô khởi; tánh không, tịch diệt và vô tác,* ý nói sáu căn sáu trần tự tánh không tịch, tức là không có tự tánh, rỗng lặng. Nơi này không chướng ngại nơi kia, căn không chướng ngại trần, ngược lại trần cũng không chướng ngại căn.

Ở trong nhĩ căn nhập chánh định
Nơi trong thanh trần từ định xuất
Phân biệt tất cả tiếng ngữ ngôn
Chư thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong thanh trần nhập chánh định
Nơi nhĩ xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết nhĩ, vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong tỹ căn nhập chánh định
Nơi trong hương trần từ định xuất
Khắp được tất cả thượng diệu hương
Chư thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong hương trần nhập chánh định
Nơi tỹ, xuất định tâm chẳng loạn
Thuyết tỹ vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong thiệt căn nhập chánh định
Nơi trong vị trần từ định xuất
Khắp được tất cả những thượng vị
Chư thiên, thế nhân chẳng biết được.

Ở trong vị trần nhập chánh định
Trong thiệt xuất định, tâm chẳng loạn
Nói thật vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong thân căn nhập chánh định
Nơi trong xúc trần từ định xuất
Khéo hay phân biệt tất cả xúc
Chư thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong xúc trần nhập chánh định
Trong thân xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết thân vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong ý căn nhập chánh định
Nơi trong pháp trần từ định xuất
Phân biệt tất cả các pháp tướng
Chư thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong pháp trần nhập chánh định
Nơi ý xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết ý vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.

Đối với sáu căn và sáu trần, Bồ-tát tự tại không chướng ngại, không dính mắc. Tâm Bồ-tát giác ngộ, biết tất cả pháp không có tự tánh, không có thật thể, tự thể của chúng rỗng rang lặng lẽ. Biết rõ như vậy nên Bồ-tát nhập định xuất định tự tại, căn trần không ngại nhau, tùy nhập nơi này xuất nơi kia.

Trong thân đồng tử nhập chánh định
Trong thân tráng niên từ định xuất
Trong thân tráng niên nhập chánh định
Trong thân lão niên từ định xuất.
Trong thân lão niên nhập chánh định
Trong thân thiện nữ từ định xuất,
Trong thân thiện nữ nhập chánh định
Trong thân thiện nam từ định xuất.
Trong thân thiện nam nhập chánh định
Thân Tỳ-kheo-ni từ định xuất
Thân Tỳ-kheo-ni nhập chánh định
Trong thân Tỳ-kheo từ định xuất.
Trong thân Tỳ-kheo nhập chánh định
Thân học vô học từ định xuất,
Thân học vô học nhập chánh định
Thân Bích-chi Phật từ định xuất.
Thân Bích-chi Phật nhập chánh định
Hiện thân Như Lai từ định xuất,
Nơi thân Như Lai nhập chánh định
Trong thân chư thiên từ định xuất.
Trong thân chư thiên nhập chánh định
Trong thân đại long từ định xuất,
Trong thân đại long nhập chánh định
Trong thân dạ-xoa từ định xuất.

Trong thân dạ-xoa nhập chánh định
Trong thân quỷ thần từ định xuất,
Trong thân quỷ thần nhập chánh định
Trong một chân lông từ định xuất.

Đây nói về sức tự tại giữa thân này và thân khác. Sáu căn sáu trần là tướng duyên hợp không có tự thể, rỗng lặng. Bởi rỗng lặng nên không chướng ngại nhau. Thân mình thân người, thân nam thân nữ, thân trẻ con thân người lớn... tất cả đều duyên hợp nên không chướng ngại. Bồ-tát quán sát thân bằng con mắt trí tuệ, thấy tất cả thân tướng đều do tứ đại hợp thành. Tứ đại này không chướng với tứ đại khác, nước không chướng với nước... Vì thế nơi thân này nhập chánh định, nơi thân khác xuất định không chướng ngại.

Trong một chân lông nhập chánh định
Tất cả chân lông từ định xuất,
Tất cả chân lông nhập chánh định
Trên đầu một lông từ định xuất.
Trên đầu một lông nhập chánh định
Trong một vi trần từ định xuất,
Trong một vi trần nhập chánh định
Tất cả vi trần từ định xuất.
Trong tất cả trần nhập chánh định
Trong đất kim cang từ định xuất,
Trong đất kim cang nhập chánh định
Trên cây ma-ni từ định xuất.

Trên cây ma-ni nhập chánh định
Trong quang minh Phật từ định xuất,
Trong quang minh Phật nhập chánh định.
Ở trong sông biển từ định xuất.

Trên là nói thân nhập xuất tự tại, đây là nói nhập định trong một lỗ chân lông, xuất định từ nhiều lỗ chân lông, hoặc trong một vi trần nhập định, thì xuất định trong tất cả vi trần... Những vật nhỏ tí ti như đầu sợi lông, một hạt bụi có phải là duyên hợp không? Đã là duyên hợp thì dù nhỏ như vi trần hay lớn như đại địa đều không có thật thể, là tánh không rỗng lặng nên chúng không chướng ngại nhau.

Ở trong sông biển nhập chánh định
Ở trong lửa lớn từ định xuất,
Ở trong lửa lớn nhập chánh định
Nơi gió xuất định tâm chẳng loạn.
Ở trong phong đại nhập chánh định
Ở trong địa đại từ định xuất,
Ở trong địa đại nhập chánh định
Nơi Thiên cung điện từ định xuất.
Nơi Thiên cung điện nhập chánh định
Hư không xuất định tâm chẳng loạn,
Đây gọi bậc vô lượng công đức
Tam-muội tự tại khó nghĩ bàn.
Mười phương tất cả chư Như Lai
Trong vô lượng kiếp nói chẳng hết.

Đây nói về nhập xuất tự tại trong chỗ to lớn như sông biển lửa gió, đại địa hư không... Tứ đại nhỏ như hạt bụi không chướng ngại, lớn như quả đất cũng không chướng ngại nhau, vì lớn nhỏ đều là tướng duyên hợp, không có thật thể. Dù nhập xuất vào ra tất cả nơi mà tâm không tán loạn. Sức tam-muội tự tại không thể nghĩ bàn, mười phương chư Phật không thể nói hết.

Tất cả Như Lai đều cùng nói
Chúng sanh nghiệp báo khó nghĩ bàn.
Chư long biến hóa, Phật tự tại
Bồ-tát thần lực cũng khó nghĩ.
Muốn dùng ví dụ để hiển bày
Trọn không có dụ để dụ được
Nhưng những người trí tuệ thông đạt
Nhân thí dụ để hiểu nghĩa đó.
Hàng Thanh văn trụ bát giải thoát
Những sự biến hiện đều tự tại
Có thể một thân hiện nhiều thân
Lại hợp nhiều thân thành một thân.
Ở giữa không gian nhập hỏa định
Đi, đứng, nằm, ngồi giữa hư không
Trên thân phun nước dưới tuôn lửa
Trên thân tuôn lửa dưới tuôn nước.
Như thế đều nơi trong một niệm
Các môn tự tại vô lượng biên

Thanh văn chẳng đủ đại từ bi
Chẳng vì chúng sanh cầu Phật đạo.
Còn hiện được thần thông vô lượng
Huống là Phật Bồ-tát đại lực!

Hàng Thanh văn khi chứng được lục thông, các ngài dùng thần túc thông biến hóa ở trên hư không, nhập hỏa định đi đứng nằm ngồi giữa hư không, hoặc trên thân phun nước, dưới thân phun lửa... tất cả việc bất khả tư nghì đều hiện ra được. Hàng Thanh văn tu hành mới phát nguyện tu giải thoát bản thân và chúng sanh trong giới hạn nào đó thôi, chưa đầy đủ lòng đại bi, chưa cầu thành Phật mà còn được thần thông như vậy, huống nữa hàng Bồ-tát từ khi phát tâm tu cầu chứng đạo độ sanh cho đến khi thành Phật, công đức rất nhiều, vì thế có thần lực vô biên như vậy.

Như mặt nhật, nguyệt trên hư không
Bóng tượng cùng khắp cả mười phương
Trong nước ao hồ, đầm, chậu, chén
Sông ngòi, biển lớn đều hiện cả.
Bồ-tát sắc tượng cũng như vậy
Hiện khắp mười phương bất tư nghì;
Đều do tam-muội sức tự tại
Chỉ có Như Lai là chứng biết.

Bồ-tát hiện thân khắp mười phương như mặt trời mặt trăng ở giữa hư không là một, dưới nhân gian bao nhiêu sông rạch, ao hồ, chậu chén chứa nước...

đều có bóng mặt trời, mặt trăng hiện trong đó. Mặt trời, mặt trăng là những vật thường mà có khả năng hiện khắp hết, huống nữa là Bồ-tát sức tam-muội bất tư nghì.

Như trong nước trong, bóng vũ khí
Các loại sai khác không xen tạp
Kiếm kích, cung tên, loại rất nhiều
Mão giáp xe cộ chẳng phải một.
Tùy kia bao nhiêu tướng sai khác
Nước trong hiện rõ tất cả bóng
Nhưng nước vốn tự không phân biệt
Bồ-tát tam-muội cũng như vậy.

Như có một hồ nước trong veo, bên trên để các thứ binh khí cung tên, giáo mác... bóng những thứ đó có rọi xuống hồ không? Nhìn xuống nước chúng ta thấy đủ các bóng rõ ràng. Vì nước hồ trong, yên lặng, nên mọi hình bóng đều hiện đủ. Bồ-tát cũng vậy, trong chánh định tâm yên lặng nên hiện đủ các thứ mà không phân biệt.

Trong biển có thần tên Thiện Âm
Tiếng thần, thuận hết loài trong biển
Bao nhiêu ngôn ngữ đều hiện rõ
Khiến tất cả chúng đều vui đẹp.
Hải thần có đủ tham, sân, si
Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng
Huống là tổng trì tự tại lực
Mà chẳng khiến được chúng vui mừng!

Ở đây dẫn tích trong biển có một vị thần tên Thiện Âm, thông suốt tất cả thứ tiếng của các loài trong biển. Một vị thần đủ tham, sân, si mà còn biết được tất cả thứ tiếng, huống nữa là vị Bồ-tát tâm thanh tịnh, tu hành đến chỗ viên mãn công đức, được tổng trì tự tại, lại không khiến tất cả chúng vui mừng sao?

Có một phụ nữ tên Biện Tài
Cha mẹ cầu trời mà sanh nàng
Có ai lìa ác, thích chân thật
Vào trong thân nàng sanh diệu biện.
Nàng ấy có tham dục, sân, si
Còn cho người theo có biện tài,
Huống là Bồ-tát đủ trí tuệ
Mà chẳng cho chúng được lợi ích!

Có người phụ nữ tên Biện Tài do cha mẹ cầu trời mà sanh, ai gần với bà liền được biện tài. Một người còn đủ tham, sân, si mà còn có khả năng làm cho mọi người được biệt tài, huống nữa là Bồ-tát đầy đủ trí tuệ, ai gần Bồ-tát mà không được lợi ích?

Như nhà ảo thuật biết ảo pháp
Hiện được nhiều loại cùng nhiều vật
Giây lát hiện làm ngày tháng năm
Thành ấp giàu có rất an vui.
Thuật gia có đủ tham sân si
Còn biến hóa được vui thế gian

Huống là thiền định, sức giải thoát

Mà chẳng khiến được chúng vui mừng!

Nhà ảo thuật đại tài hiện đủ các thứ, hoặc hiện ra hình ảnh thành quách, chợ búa, hoạt động từ năm này sang năm khác. Nhà ảo thuật đủ tham, sân, si mà còn làm cho thế gian những chuyện lạ vui, huống nữa Bồ-tát ở trong thiền định giải thoát mà không làm cho chúng sanh được mãn nguyện sao?

Lúc trời cùng Tu-la chiến đấu

Tu-la thua trận đồng chạy trốn

Vũ khí, xe cộ và quân lữ

Đồng thời trốn mất không kiếm được.

Tu-la có đủ tham sân si

Còn hay biến hóa bất tư nghì

Huống bậc thần thông vô úy lực

Biến hiện tự tại đâu lường được!

Đây kể chuyện a-tu-la cùng trời chiến đấu, binh khí xe cộ đầy đủ, nhưng khi a-tu-la thua trận chạy trốn biến mất hết, không ai thấy nữa. A-tu-la có đủ tham sân si còn biến hóa như vậy, huống nữa là bậc thần thông vô úy lực thì chuyện biến hiện làm sao lường nổi ?

Thích-đề-hoàn-nhân có tượng vương

Lúc nó biết Thiên đế muốn đi

Tự hóa đủ ba mươi hai đầu

Mỗi đầu đều đủ sáu ngà trắng.

Trên mỗi ngà đều có bảy ao
Mỗi ao đầy nước thơm, trong sạch
Trong mỗi ao nước thơm trong ấy
Có bảy hoa sen rất xinh đẹp.
Trên mỗi hoa sen xinh đẹp ấy
Đều có bảy ngọc nữ cõi trời
Giỏi nghề đờn ca trổi âm nhạc
Cùng với Thiên đế đồng vui chơi.
Voi ấy hoặc lại bỏ bản hình
Tự hóa thân nó như chư thiên
Oai nghi đi đứng như trời thật
Nó có sức thần biến như vậy.
Tượng vương có đủ tham sân si
Còn hiện thần thông được như vậy
Huống bậc đầy đủ trí phương tiện
Mà nơi tam-muội chẳng tự tại.

Có con voi của trời Đế-thích, khi Đế-thích muốn dạo chơi nó liền tự hóa ba mươi hai đầu. Mỗi đầu có sáu ngà trắng, mỗi ngà trắng có bảy ao nước, mỗi ao nước có hoa thơm trong sạch, trong mỗi ao nước có bảy hoa sen xinh đẹp. Trên mỗi hoa sen có bảy ngọc nữ giỏi đàn ca, trổi nhạc cho Đế-thích vui chơi. Hoặc voi đó tự biến thành chư thiên, oai nghi đầy đủ. Voi là súc sanh mà còn biến hóa như vậy, huống nữa Bồ-tát đầy đủ trí phương tiện mà không được sức tam-muội tự tại sao?

Như a-tu-la biến thân hình
Chân đạp đáy biển kim cang tế
Nước biển tột sâu ngập nửa thân
Đầu cao ngang đỉnh núi Tu-di.
Tu-la có đủ tham sân si
Còn hiện được thần thông to lớn
Huống bậc phục ma Chiếu Thế Đăng
Mà không tự tại oai thần lực!

Thần a-tu-la có khả năng biến thân hình to lớn, chân đứng dưới đáy biển mà nước chỉ ngập đến nửa thân, đầu thì ngang núi Tu-di. A-tu-la có tham sân si mà còn biến hóa được như vậy, huống là bậc hàng ma Chiếu Thế Đăng, là bậc Bồ-tát như ngọn đèn soi sáng thế gian mà không có oai thần sao?

Trời cùng tu-la lúc đánh nhau
Thiên đế thần lực bất tư nghì
Tùy theo số chúng của tu-la
Hiện thân bằng số để cùng đấu.
Các a-tu-la tự nghĩ rằng:
Thích-đề-hoàn-nhân đến đánh ta
Tất sẽ bắt ta trói tay chân
Do đây chúng nó đều lo lắng.
Đế-thích hiện thân có ngàn mắt
Tay cầm kim cang tuôn lửa ngọn
Mặc giáp cầm gậy rất oai nghiêm
Tu-la trông thấy đều sợ chạy.

Thiên đế chỉ do chút phước đức
Còn dẹp phá được oán địch lớn
Huống bậc đại bi cứu tất cả
Đủ công đức lại chẳng tự tại!

Trời Đế-thích đánh với a-tu-la, a-tu-la có bao nhiêu binh tướng thì trời Đế-thích hiện ra bấy nhiêu, rồi hiện tay cầm gậy kim cang tuôn lửa khiến a-tu-la hoảng sợ bỏ chạy. Đế-thích chỉ có chút phước đức mà còn được như vậy, huống nữa là bậc đầy đủ công đức như Bồ-tát không được tự tại sao!

Trong trời Đao-lợi có thiên cổ
Từ nghiệp báo trời mà cảm ra
Lúc biết chư thiên ham phóng dật
Trên không tự nhiên vang tiếng này:
"Tất cả ngũ dục đều vô thường
Như bọt nước kia, tánh hư giả
Các cõi như mơ, như ánh nắng
Như trăng trong nước như mây nổi,
Phóng dật là oán, là khổ não
Là đường sanh tử, chẳng mát mẻ
Nếu ai ham say việc phóng dật
Lọt vào miệng cá lớn sanh tử.
Những cội gốc khổ của thế gian
Tất cả thánh nhân đều nhàm sợ,
Ngũ dục hoại diệt các công đức
Các ngài phải thích pháp chân thật."

Tam thập tam thiên nghe tiếng trống
Cùng dắt nhau lên Thiện Pháp đường,
Thiên đế vì họ giảng diệu pháp
Đều khiến thuận đạo, trừ tham ái.
Tiếng trống vô hình không thấy được
Còn hay lợi ích chúng chư thiên
Huống bậc Đại Từ hiện sắc thân
Mà chẳng tế độ loài hàm thức!

Cõi trời Đao-lợi có cái trống, khi chư thiên phóng dật thì tự nhiên vang ra tiếng nhắc nhở: "Tất cả ngũ dục đều vô thường, đều như bọt nước không bền chắc, như giấc mơ, ánh nắng, trăng trong nước, mây nổi... Buông lung phóng dật là khổ não, là đường sanh tử không mát mẻ." Tiếng trống vô hình mà còn làm lợi ích cho chư thiên như vậy, huống nữa là bậc đại từ hiện sắc thân như Bồ-tát không tế độ được chúng sanh sao!

Trời cùng tu-la lúc đánh nhau
Chư thiên phước đức thù thắng lực
Thiên cổ vang tiếng bảo chư thiên:
"Các ngài chẳng nên có kinh sợ!"
Chư thiên được nghe tiếng trống này
Đều hết lo sợ thêm thế lực
Lúc đó tu-la lòng sợ khiếp
Bao nhiêu binh tướng kéo chạy lui.
Cam lộ diệu định như thiên cổ
Hằng vang tiếng hàng ma, tịch tịnh

Đại bi xót thương cứu tất cả
Khiến khắp chúng sanh dứt não phiền.

Khi chư thiên đánh nhau với a-tu-la thì cái trống trời liền phát ra tiếng khuyến khích các ngài đừng có sợ, chư thiên nghe tiếng hăng hái đánh a-tu-la chạy lui. Tiếng trống có khả năng thúc giục chư thiên mạnh mẽ, huống nữa lòng từ bi của chư Phật, Bồ-tát mà không dứt được phiền não cho chúng sanh sao?

Thiên đế ứng khắp các thiên nữ
Chín mươi hai na-do-tha thân
Khiến chư thiên nữ đều tự bảo
Thiên vương chỉ cùng ta riêng vui.
Như khắp ứng với chư thiên nữ
Trong Thiện Pháp đường cũng như vậy
Hay trong một niệm hiện thần thông
Đều đến trước mặt mà thuyết pháp.
Thiên đế có đủ tham sân si
Hay khiến quyến thuộc đều hoan hỷ
Huống bậc phương tiện đại thần thông
Mà chẳng khiến được chúng vui đẹp!

Trời Đế-thích có rất đông thiên nữ, khi muốn vui chơi với thiên nữ thì biến vô số thân, bao nhiêu thiên nữ thì có bấy nhiêu thân ngài. Trong Thiện Pháp đường có bao nhiêu chư thiên, Đế-thích cũng ứng hiện bấy nhiêu thân đến trước mặt thuyết pháp. Trời Đế-thích có đủ tham, sân, si mà còn biến hóa cho mọi người vui thích,

huống nữa là chư Phật, Bồ-tát có đại phương tiện, đại thần thông không làm cho chúng sanh vui đẹp sao?

Tha Hóa Tự Tại đại Thiên vương
Ở trong cõi Dục được tự tại
Dùng hoặc nghiệp khổ làm rọ lưới
Cột trói tất cả hạng phàm phu.
Thiên vương kia có tham sân si
Với chúng sanh còn được tự tại
Huống bậc đủ cả mười trí lực
Mà chẳng khiến được chúng đồng hành!

Trời Tha Hóa Tự Tại đối chúng sanh ở cõi Dục giới, có đủ phương tiện làm cho chúng sanh vui say, tạo những nghiệp sai lầm. Trời Tự Tại có tham sân si mà còn tự tại với chúng sanh, huống nữa Bồ-tát đầy đủ mười trí lực không làm cho những người đồng hành được lợi ích sao?

Tam thiên thế giới Đại Phạm vương
Tất cả chỗ ở của Phạm thiên
Đều hay hiện thân ngồi ở trước
Diễn thông tiếng phạm âm vi diệu.
Đại Phạm vương kia ở thế gian
Thiền định, thần thông còn như ý
Huống đấng xuất thế gian vô thượng
Mà thiền giải thoát chẳng tự tại!

Trời Đại Phạm ở tại chỗ của mình mà hay hiện thân trước chúng Phạm thiên diễn nói pháp vi diệu.

Những người tu thiền, được quả từ Sơ thiền đến Tứ thiền hay tu quán từ bi hỷ xả thành tựu thì được sanh về cõi Phạm thiên. Những người tu về thế gian thiền mà còn được tự tại như vậy, huống nữa là Bồ-tát tu xuất thế gian thiền vô thượng mà chẳng được giải thoát tự tại sao?

Ma-hê-thủ-la trí tự tại
Đại hải long vương lúc làm mưa
Có thể phân biệt đếm từng giọt
Ở trong một niệm biết rõ ràng.
Bậc vô lượng kiếp siêng tu học
Được trí giác Bồ-đề vô thượng
Há lại chẳng được trong một niệm
Biết khắp tất cả tâm chúng sanh!

Trời Ma-hê-thủ-la được trí tự tại rộng lớn, trong một trận mưa có thể đếm được từng giọt, huống nữa Bồ-tát là bậc trí giác Bồ-đề vô thượng mà không biết tất cả tâm chúng sanh sao?

Chúng sanh nghiệp báo bất tư nghì
Dùng sức đại phong, khởi thế gian
Biển rộng, núi to, Thiên cung điện
Các báu, quang minh, muôn vật loại.
Cũng hay nổi mây cùng mưa lớn
Cũng hay làm tan những vân khí
Cũng hay thành thục loài ngũ cốc
Cũng hay an lạc các chúng sanh.

Đại phong chẳng học ba-la-mật
Cũng chẳng học Phật các công đức
Còn làm thành việc bất tư nghì
Huống bậc đầy đủ những hạnh nguyện.

Do nghiệp bất tư nghì của chúng sanh khiến một trận gió lớn thổi lên thành thế gian, thành biển núi, cung điện, ánh sáng, đủ tất cả vật... trận gió lớn đó không học sáu pháp ba-la-mật, cũng không học các công đức của Phật, mà còn biến hóa đủ vật cho tất cả chúng sanh, huống nữa những người học Phật có đầy đủ công đức, mà không làm cho hạnh nguyện của mình được tự tại sao?

Nam tử nữ nhân các thứ tiếng
Âm thanh của tất cả chim muông
Tiếng biển gào, sông chảy, sấm nổ
Đều hay vừa đẹp ý chúng sanh.
Huống bậc biết tiếng, tánh như vang
Đến được biện tài diệu vô ngại
Ứng khắp chúng sanh mà thuyết pháp
Mà chẳng khiến được chúng sanh mừng!

Đây nói tiếng người nam, người nữ, tiếng chim hót, sóng biển gào... những âm thanh đó còn làm đẹp ý chúng sanh, huống nữa người tu biết mọi thứ âm vang đều không thật, được biện tài vô ngại mà không khiến chúng sanh vui mừng sao?

Biển có pháp hy kỳ đặc biệt
Bình đẳng ấn tượng tất cả cảnh

Bảo vật thế gian và muôn dòng
Dung nạp tất cả không chống đối.
Vô tận thiền định, bậc giải thoát
Là bình đẳng ấn cũng như vậy
Phước đức, trí tuệ các diệu hạnh
Khắp tu tất cả không nhàm đủ.

Biển có tính kỳ đặc hy hữu là ấn bình đẳng, tất cả cảnh tượng thế gian đều in hình ảnh xuống biển, bao nhiêu vật báu, bao nhiêu dòng nước đều dồn đổ về chứa trong biển. Biển không biết tu mà còn được như vậy, huống nữa những bậc tu hành thiền định, giải thoát vô tận mà không có ấn bình đẳng và các diệu hạnh phước đức trí tuệ, khiến chúng sanh tu tất cả không nhàm đủ sao?

Đại hải Long vương lúc du hý
Nơi nơi chốn chốn được tự tại
Nổi mây trùm khắp cả bốn châu
Mây đó đủ những màu trang nghiêm.
Đệ lục Tha Hóa Tự Tại thiên
Nơi đó màu mây như chân kim,
Mây trời Hóa Lạc màu xích châu,
Mây trời Đâu-suất màu sương tuyết.
Mây trời Dạ-ma màu lưu ly,
Mây trời Đao-lợi màu mã não,
Trời Tứ Thiên vương màu pha lê,
Trên mặt Đại Hải màu kim cang.

Cõi Khẩn-na-la màu diệu hương,
Chỗ ở chư Long màu liên hoa,
Chỗ ở Dạ-xoa màu bạch nga,
Trong A-tu-la màu sơn thạch.
Châu Uất-đơn-việt màu vàng lửa,
Trong Diêm-phù-đề màu thanh bảo,
Hai châu kia màu tạp trang nghiêm,
Tùy chúng sở thích mà ứng đó.
Và lại Tha Hóa Tự Tại thiên
Trong mây chớp sáng như nhật quang,
Trên trời Hóa Lạc như nguyệt quang,
Trên Đâu-suất thiên vàng diêm-phù.
Trên Dạ-ma thiên màu kha tuyết,
Trời Đao-lợi sáng màu lửa vàng,
Trên Tứ Thiên vương màu các báu,
Trong Đại Hải kia màu xích châu.
Chỗ Khẩn-na-la màu lưu ly,
Chỗ Long vương ở màu bảo tạng,
Chỗ Dạ-xoa ở màu pha lê,
Trong A-tu-la màu mã não.
Châu Uất-đơn-việt màu hỏa châu,
Trong Diêm-phù-đề màu đế thanh,
Nơi hai châu kia tạp trang nghiêm
Như màu của mây chớp cũng vậy.
Tha Hóa sấm nổ như phạm âm,

Hóa Lạc thiên như tiếng đại cổ,
Đâu-suất thiên như tiếng xướng ca,
Dạ-ma thiên như tiếng thiên nữ.
Nơi trên trời Tam Thập Tam kia
Như âm thanh của khẩn-na-la,
Nơi cõi Tứ Thiên vương hộ thế
Như tiếng của thần càn-thát-bà.
Trong biển như tiếng hai núi chạm,
Trong Khẩn-na-la tiếng tiêu địch,
Trong thành Long vương tiếng tần-già,
Chỗ Dạ-xoa ở tiếng long nữ.
Nơi A-tu-la tiếng trống trời,
Ở trong nhân loại tiếng hải triều
Tha Hóa Tự Tại mưa diệu hương
Các thứ tạp hoa dùng trang nghiêm.
Hóa Lạc thiên mưa hoa đa-la
Mạn-đà-la hoa và rưới hương,
Trên Đâu-suất thiên mưa ma-ni,
Đầy đủ các thứ bảo trang nghiêm.
Bảo châu trong tóc như nguyệt quang
Y phục thượng diệu màu chân kim,
Trời Dạ-ma mưa tràng phan lọng
Tràng hoa, hương thoa đồ nghiêm sức.
Y thượng diệu màu xích chân châu
Và cùng các thứ kỹ nhạc tốt,

Đao-lợi thiên mưa châu như ý
Hương kiên hắc trầm thủy, chiên-đàn.
Uất-kim, kê-la, đa-ma thảy
Hoa đẹp nước thơm xen nhau rưới,
Trong thành Trí Vương mưa thức ngon
Đủ sắc, hương, vị thêm sức khỏe.
Cũng mưa vô lượng các diệu bảo
Tất cả đều do long vương làm
Và lại nơi trong đại hải kia
Mưa tuôn chẳng dứt như trục xe.
Lại mưa vô tận tạng đại bảo
Cũng mưa các thứ đồ trang nghiêm
Xứ Khẩn-na-la mưa anh lạc
Y phục màu liên hoa và bảo.
Hương mạt-lợi và bà-sư-ca
Các thứ âm nhạc đều đầy đủ,
Trong thành chư long mưa xích châu,
Thành Dạ-xoa mưa ma-ni quang.
Trong A-tu-la mưa dao gậy
Dẹp trừ tất cả những oán địch,
Châu Uất-đơn-việt mưa anh lạc
Cũng mưa vô lượng hoa thượng diệu.
Phất-bà, Cù-da hai châu kia
Đều mưa các món đồ trang nghiêm,

Diêm-phù-đề mưa nước trong sạch
Thấm nhuần mọi nơi thường phải thời.
Nuôi lớn cây hoa quả và thuốc
Thành thục tất cả những lúa mạ
Như vậy vô lượng diệu trang nghiêm
Các thứ mây chớp và sấm mưa.
Long vương tự tại đều làm được
Mà thân chẳng động, chẳng phân biệt
Long vương ở trong biển thế gian
Còn hay hiện được sức nan tư.
Huống bậc vào biển pháp công đức
Mà chẳng hiện được đại thần biến!

Long vương ở thế gian còn hiện được những thần biến như thế, huống là chư Phật, Bồ-tát đã nhập được biển công đức, lại không có những thần biến bất tư nghì!

Môn giải thoát của chư Bồ-tát
Tất cả ví dụ không lệ được
Nay tôi tạm dùng các ví dụ
Lược nói Bồ-tát tự tại lực.
Trí tuệ đệ nhất, tuệ quảng đại,
Trí tuệ chân thật, tuệ vô biên,
Thắng tuệ và cùng tuệ thù thắng,
Pháp môn như vậy nay đã nói.
Pháp này hy hữu rất kỳ đặc
Nếu người nghe xong lãnh thọ được

Hay tin, hay thọ, hay khen nói
Việc làm như vậy rất là khó.
Tất cả phàm phu ở thế gian
Người tin pháp này rất là khó
Nếu ai siêng tu phước thanh tịnh
Do nhân lành xưa mới tin được.

Thần lực, trí tuệ lực của chư Phật, Bồ-tát rất kỳ đặc rất hy hữu, không thể thí dụ hết được, chỉ dùng những thí dụ nhỏ cho chúng ta tạm hiểu. Nếu nghe được mà hiểu, đó là do công đức tu hành nhiều đời. Hàng phàm phu nghe các pháp này rất khó tin hiểu.

Quần sanh trong tất cả thế giới
Ít ai muốn cầu Thanh văn thừa
Người cầu Độc giác lại càng ít
Người hướng Đại thừa rất khó gặp.
Người hướng Đại thừa còn là dễ
Tin được pháp này lại khó hơn
Huống lại trì tụng vì người nói
Đúng pháp tu hành hiểu chân thật.
Hoặc người đem Đại thiên thế giới
Đầu đội một kiếp thân chẳng động
Việc người này làm chưa là khó
Người tin pháp này mới là khó.
Hoặc người tay bưng mười quốc độ
Đứng giữa không gian trọn mười kiếp

Việc người này làm chưa là khó
Tin được pháp này mới là khó.
Nơi mười cõi vi trần số chúng
Cho vật sở thích trọn một kiếp
Phước đức người này chưa là thắng
Người tin pháp này mới tối thắng.
Nơi mười cõi vi trần số Phật
Đều kính cúng thờ trọn một kiếp
Nếu tụng trì được phẩm kinh này
Phước này tối thắng hơn người trước.

Lúc Hiền Thủ Bồ-tát nói kệ này rồi, thập phương thế giới chấn động sáu cách, cung ma ẩn khuất, ác đạo thôi dứt. Thập phương chư Phật đều hiện ra trước đồng đưa tay hữu xoa đảnh ngài và đồng tiếng khen: "Lành thay! Ông khéo nói pháp này. Chúng ta tất cả đều tùy hỷ."

Kết thúc phẩm này, Bồ-tát Hiền Thủ khen ngợi công đức người tin và trì tụng pháp này, tiến tu đến thành Phật quả. Từ khi phát tâm tu cho đến thành Phật công đức thế nào? Do sức tự tại của chư Phật, Bồ-tát không thể nghĩ bàn, khi diễn tả chúng ta nghe tin được thì công đức không thể bì nổi. Tại sao? Bởi vì dù chúng ta cúng dường vô số chư Phật, đó chỉ là phước hữu vi, còn phát tâm tu đến thành Phật là công đức vô vi.

PHẨM SƠ PHÁT TÂM CÔNG ĐỨC

Lúc bấy giờ, Thiên Đế-thích bạch Pháp Huệ Bồ-tát rằng: Thưa Phật tử! Bồ-tát sơ phát Bồ-đề tâm được bao nhiêu công đức?

Pháp Huệ Bồ-tát nói:

- Nghĩa đó rất sâu, khó nói, khó biết, khó phân biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó làm, khó thông đạt, khó tư duy, khó đạt lượng, khó thu nhập. Tuy nhiên, thừa oai thần của đức Phật, tôi sẽ nói cho ông.

Hỏi về công đức của sơ phát Bồ-đề tâm, Bồ-tát ít muốn giải nói. Vì sao? Nếu có nói là do nương oai thần của Phật, các ngài không có khả năng nói hết nghĩa sâu kín này. Câu nói của Bồ-tát Pháp Huệ đứng về lý mà xét thì gọi là nhân lúc nào cũng theo quả. Bồ-tát là nhân, Phật là quả, Bồ-tát nương theo Phật mà giải nói, nghĩa là nhân không rời quả.

---

* Hán tạng - Phẩm thứ mười bảy, phần sau quyển 17.

Này Phật tử! Giả sử có người đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong vô số thế giới ở mười phương trọn một kiếp; rồi sau đó dạy họ thọ trì ngũ giới thanh tịnh. Cứ theo ý ông, công đức của người này nhiều chăng?

Thiên Đế-thích thưa: Công đức của người này thật ra không ai có thể lường được, chỉ có Phật biết chứ không ai biết nổi.

Pháp Huệ Bồ-tát nói: Này Phật tử! Công đức của người này đem so với công đức sơ phát tâm của Bồ-tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ngàn na-do-tha ức, một phần số, một phần ca-la, một phần toán, một phần dụ, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Thí dụ thứ nhất là có người đem đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong vô số thế giới ở mười phương trọn cả một kiếp, rồi sau còn dạy họ tu ngũ giới thanh tịnh. Công đức tuy rất nhiều nhưng so với công đức sơ phát tâm của Bồ-tát thì chẳng bằng một phần trăm ngàn muôn ức... Ngôn ngữ Ấn Độ nói về toán số, là sức tưởng tượng của họ, chúng ta không có đủ chữ để dịch nên giữ nguyên âm.

Giả sử có người đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới ở mười phương trọn trăm kiếp, rồi sau đó dạy họ đều tu Thập thiện. Cúng dường như vậy trọn ngàn kiếp rồi dạy Tứ thiền. Cúng dường như vậy trọn

trăm ngàn kiếp rồi dạy trụ Tứ vô lượng tâm. Cúng dường trọn ức kiếp rồi dạy trụ Tứ vô sắc định. Cúng dường trọn trăm ức kiếp rồi dạy trụ quả Tu-đà-hoàn. Cúng dường trọn ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả Tư-đà-hàm. Cúng dường trọn trăm ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả A-na-hàm. Cúng dường trọn na-do-tha ức kiếp, rồi dạy trụ quả A-la-hán. Cúng dường trọn trăm ngàn na-do-tha ức kiếp, rồi dạy trụ Bích-chi Phật. Này Phật tử! Cứ theo ý của ông, công đức của người này có nhiều chăng?

Thiên Đế-thích thưa: Công đức của người này chỉ có Phật mới biết được thôi.

Pháp Huệ Bồ-tát nói: Này Phật tử! Công đức người này đem so với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm chẳng bằng một phần trăm, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Thí dụ thứ hai, đem đồ cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới mười phương, nghĩa là nhiều gấp mười lần chúng sanh trước, cho đến trọn trăm kiếp, nghĩa là thời gian gấp trăm lần thời gian trước. Cúng dường như vậy tăng dần lên, dạy tu cũng tăng dần đến chứng quả Bích-chi. Như thế mà cũng không bằng công đức sơ phát tâm. Chúng ta có thể tin nổi không? Tin Phật nói đúng lý chứ không nói trong tưởng tượng. Nếu tin Phật không nói gạt thì chỉ là tin qua lời nói, còn tin được lý đó là tin chắc thật. Để ý một chút thì thấy chúng ta tin được. Trước nói cúng dường một vô số thế giới ở mười phương, một trăm vô số thế giới

ở mười phương, ngàn vô số thế giới ở mười phương. Rồi từ từ dạy cho năm giới, mười giới, dạy chứng từ Tứ quả đến Bích-chi Phật. Như vậy rõ ràng nằm trong số lượng, trong quả vị hữu vi. Bồ-tát sơ phát tâm vượt ngoài tất cả số lượng, không có thời gian, không gian nên vượt hết hơn tất cả những cái kia. Khi còn nói thí dụ, còn có cao thấp sai biệt, chưa nhập được pháp thân bình đẳng, nên chưa phải là tột. Bồ-tát sơ phát tâm đã nhận được pháp tánh, ngộ được chân lý, vượt qua thời gian không gian tương đối nên không thể dùng thí dụ gì để nói được. Khi hiểu tường tận rồi chúng ta mới tin được, nếu không hiểu như vậy thì thật là một điều khó tin.

Tại sao thế? Này Phật tử! Tất cả chư Phật lúc sơ phát tâm, chẳng phải chỉ vì đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới ở mười phương trải qua trăm kiếp, nhẫn đến trăm ngàn na-do-tha kiếp mà phát Bồ-đề tâm. Cũng chẳng phải chỉ vì giáo hóa những chúng sanh ấy tu Ngũ giới, Thập thiện, Tứ thiền, Tứ không, nhẫn đến khiến trụ nơi quả A-la-hán và Bích-chi Phật mà phát Bồ-đề tâm.

Ý chính của Bồ-tát phát Bồ-đề tâm là muốn dạy chúng sanh tu để đạt Phật quả, bởi Phật quả cao hơn tất cả những quả vị. Chúng sanh ở đây không hạn lượng nơi mười vô số kiếp, mười vô số thế giới, hay trăm ngàn vô số thế giới, mà là vô lượng vô biên bất khả tư nghì, khắp tất cả chúng sanh.

Chính là vì khiến chủng tánh Như Lai chẳng dứt, vì đầy khắp tất cả thế giới, vì độ thoát tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới, vì biết rõ cả sự thành hoại của tất cả thế giới, vì biết rõ chúng sanh cấu tịnh trong tất cả thế giới, vì biết rõ tự tánh thanh tịnh của tất cả thế giới, vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sanh, vì biết rõ sự chết đây sanh kia của tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn tánh phương tiện của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, vì trí biết rõ tam thế chúng sanh, vì biết rõ cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật, vì những điều trên đây mà phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Phát tâm vô thượng Bồ-đề vì độ thoát tất cả chúng sanh, khắp tất cả thế giới không còn hạn lượng nơi chốn, chứ không phải chỉ vì độ một vài người, năm bảy người, mười người, hai chục người, trăm ngàn người mà phải độ chúng sanh trong vô số thế giới, trăm ngàn vô số thế giới... Phát tâm vô thượng Bồ-đề vì biết tất cả thế giới thành hoại, biết tất cả chúng sanh cấu tịnh, biết rõ tự tánh thanh tịnh của tất cả thế giới, biết rõ sở thích phiền não tập khí của chúng sanh... cho đến biết rõ cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật. Bồ-tát sơ phát tâm tu là cầu thành Phật độ tất cả chúng sanh, không có hạn lượng, còn có hạn thì trái với Bồ-đề tâm.

Này Phật tử! Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể qua khỏi phương Đông vô số thế giới, đi luôn như vậy trọn vô số kiếp, số thế giới của người này đã trải qua khó có ai biết được.

Người thứ hai, trong một niệm có thể qua khỏi tất cả thế giới của người thứ nhất đã trải qua trong vô số kiếp, người này cũng đi luôn mãi trọn vô số kiếp.

Cứ lần lượt tuần tự như vậy đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Thế là trong mười phương có cả thảy trăm người. Số thế giới của trăm người này đã trải qua còn có thể biết được tế hạn. Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát vô thượng Bồ-đề tâm, không ai có thể biết tế hạn được.

Thử tưởng tượng người thứ nhất đi qua bao nhiêu thế giới? Vậy mà người thứ hai chỉ trong một niệm qua khỏi số thế giới của người thứ nhất đi, cũng đi luôn mãi trọn vô số kiếp. Cứ lần lượt tuần tự như vậy đến người thứ mười. Đếm biết được số thế giới người thứ nhất đã đi qua cũng đủ điên đầu không thể tưởng tượng ra nổi, huống là cứ tăng dần lên cho đến người thứ mười thì thật là quá sức tưởng tượng. Đây chỉ là một cách nói, nếu không khéo lại bị Phật, tổ lừa. Vì những cõi giới này dù sao cũng còn nằm trong hạn lượng, nói trăm người mà đi qua bao nhiêu số thế giới đó thì cũng là số lượng. Công đức căn lành của Bồ-tát phát tâm đầy khắp tất cả không còn nơi chốn, không còn hạn lượng. Như vậy để thấy cái vô hạn hơn cái hữu hạn.

Này Phật tử! Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát Bồ-đề tâm không có tế hạn. Nghĩa là vì muốn biết rõ thập phương tất cả thế giới, muốn biết diệu thế giới

tức là thô thế giới, và thô tức là diệu thế giới, ngửa tức là thế giới úp, và úp tức là ngửa, tiểu thế giới tức là đại thế giới, và đại tức là tiểu, thế giới rộng tức là thế giới hẹp, và hẹp tức là rộng, một thế giới tức là bất khả thuyết thế giới, và bất khả thuyết tức là một, bất khả thuyết thế giới vào trong một thế giới, và một vào trong bất khả thuyết, uế thế giới tức là tịnh thế giới, và tịnh tức là uế, muốn biết trong đầu một sợi lông tất cả thế giới tánh sai biệt, trong tất cả thế giới một đầu lông một thể tánh, muốn biết trong một thế giới xuất sanh tất cả thế giới, muốn biết tất cả thế giới không thể tánh, muốn dùng một niệm mà biết hết tất cả thế giới rộng lớn mà không chướng ngại. Vì cớ trên đây mà phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Đây là ý nghĩa "Lý vô ngại pháp giới" của kinh Hoa Nghiêm.

Bồ-tát sơ phát Bồ-đề tâm không phải căn cứ trên sự tướng mà phải đạt được lý. Đứng về lý thì thế giới không có tốt xấu, rộng hẹp, uế tịnh... Dù thế giới Cực lạc hay thế giới Ta-bà cũng đều do nhân duyên sanh, do nhân duyên sanh nên tánh không, đã là tánh không thì đẹp xấu đâu còn. Vì thế nói, khi đạt được lý thì không còn thấy có đẹp xấu, thô diệu... Đến đây thì đẹp tức là xấu, thô tức là diệu, diệu tức là thô...

Như chúng ta nhìn người qua hình tướng thì thấy có người này đẹp, người kia xấu. Nếu nhìn bằng lý trí biết mỗi người do tứ đại hòa hợp mà có thì hết thấy đẹp xấu.

Phân biệt tốt xấu là trên tướng, trên thể tánh thì bình đẳng, thể của mỗi người đều là đất nước gió lửa nên không có tốt xấu. Đó là dùng trí mà đạt được lý.

Từ người cho đến cảnh vật, rồi đến thế giới cũng là lý tánh bình đẳng, nên nói Ta-bà tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là Ta-bà không hai, không khác. Đoạn nói tiếp về thế giới úp tức là thế giới ngửa, thế giới ngửa tức là thế giới úp, thế giới nhỏ tức là thế giới lớn, thế giới lớn tức là thế giới nhỏ, thế giới rộng hẹp... Đó là nói về hình trạng tuy có khác nhưng về lý tánh thì không còn sai khác.

Tiếp theo nói một tức là tất cả, tất cả là một, một đem về với tất cả, tất cả dồn về một... cho tới đầu sợi lông trùm tất cả, tất cả hiện trên đầu sợi lông... Như vậy đứng về phần lý tánh thì tất cả sự hiện hữu của thiên hình vạn trạng không ngoài lý tánh không, căn cứ vào tánh không đó nên không thấy có gì sai biệt. Sở dĩ thấy có lớn nhỏ là nhìn trên tướng giả hợp, đứng về lý tánh không thì không thấy có lớn nhỏ, cho đến một là tất cả, tất cả là một, một bản thể như nhau.

Người đạt tự tánh thấy tất cả pháp duyên khởi như huyễn, tự tánh nó là không, không thấy có tất cả sự sai biệt lớn nhỏ, đẹp xấu, tịnh uế... Bồ-tát sở dĩ công đức lớn lao vô lượng vô biên là vì các ngài đã đạt được tự tánh. Thể của tự tánh này trùm tất cả, không nơi nào không khắp, không thể lường, không thể thí dụ, không thể dùng ngôn ngữ diễn tả, vượt qua hạn lượng của không gian.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết kiếp số thành hoại trong vô số thế giới ở phương Đông, cứ niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết tất cả kiếp số của người thứ nhất đã biết trong vô số kiếp, rồi niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp. Cứ tuần tự tăng lên đến người thứ mười, chín phương kia cũng như vậy.

Thế là có cả thảy trăm người. Kiếp số thành hoại của tất cả thế giới trong mười phương qua sự hiểu biết của trăm người này, còn có thể biết được ngằn mé. Công đức lành của Bồ-tát sơ phát tâm không ai có thể biết được ngằn mé.

Đây nói biết kiếp số của thế giới thành hoại. Như hằng ngày chúng ta đo thời gian bằng cách gì? Bằng cách quán sát trái đất quay quanh mặt trời mà định thời gian ngày đêm, năm tháng. Đây đo thời gian theo sự thành hoại của trái đất. Trái đất này bao nhiêu lần biến hóa, bao nhiêu năm nó thành, bao nhiêu năm nó hoại, như thế biết được kiếp số thành hoại của trái đất. Theo đó các ngài tính kiếp số thành hoại của thế giới. Người thứ nhất biết kiếp số thành hoại trong một niệm, nghĩa là biết tường tận bao nhiêu năm thế giới thành, bao nhiêu năm thế giới hoại, cũng biết luôn vô số thế giới như vậy, chỉ trong khoảng một niệm.

Ở phương Đông cứ niệm niệm mà biết như vậy, trọn vô số kiếp thì số kiếp người ấy biết được bao nhiêu?

Người thứ hai chỉ một niệm mà biết hết vô số kiếp của người thứ nhất biết, niệm niệm tiếp tục cũng thế. Cứ như vậy tăng lên cho tới người thứ mười, rồi phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc... cộng lại mười phương có trăm người. Số kiếp của trăm người đó đếm biết như vậy rất nhiều, nhưng đó cũng chỉ giới hạn có ngằn mé, còn công đức của vị Bồ-tát phát tâm tu không có ngằn mé, hơn số kiếp đếm biết kể trên.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát chẳng phải chỉ vì biết sự thành hoại của bao nhiêu thế giới đó mà phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà vì muốn biết rõ sự thành hoại của tất cả thế giới không thừa không sót nên phát tâm Bồ-đề.

Nghĩa là muốn biết kiếp dài tức là kiếp ngắn, ngắn tức là dài, dài ngắn bình đẳng, một kiếp bình đẳng với vô số kiếp, vô số với một cũng vậy, kiếp có Phật bình đẳng với kiếp không Phật, không với có cũng vậy, trong kiếp một Phật có bất khả thuyết Phật, trong kiếp bất khả thuyết Phật có một Phật, hữu lượng kiếp bình đẳng với vô lượng kiếp, vô lượng kiếp bình đẳng với hữu lượng kiếp, hữu tận kiếp bình đẳng với vô tận kiếp, vô tận với hữu tận cũng vậy, bất khả thuyết kiếp bình đẳng với một niệm, một niệm bình đẳng với bất khả thuyết kiếp, tất cả kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào tất cả kiếp. Vì muốn trong một niệm biết hết kiếp số thành hoại của tất cả thế giới trong ba thời quá khứ, vị lai và hiện tại, nên phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Đây gọi là sơ phát tâm đại thệ trang nghiêm trí thần thông rõ biết tất cả kiếp.

Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề vì muốn đạt được lý tánh bình đẳng, thấy thời gian không còn dài ngắn, xa gần, lâu mau... bởi bình đẳng cho nên một niệm bằng bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết kiếp đồng một niệm không còn sai khác. Người phát Bồ-đề tâm này tu đến chỗ cứu cánh không còn thừa, không còn sót gọi là trùm khắp viên mãn. Tại sao trùm khắp viên mãn? Vì lý tánh không đâu là không có. Như chúng ta biết được lý vô thường, nhìn cái bàn biết cái bàn vô thường, nhìn khắp bầu trời cái gì có hình tướng cũng đều vô thường. Lý vô thường trùm khắp, lý tánh cũng trùm khắp như vậy. Lý tánh tức là chỉ cho tánh không của tất cả pháp, tánh không này trùm khắp viên mãn không dư không sót. Tánh không cũng có nơi gọi là tánh pháp giới không ngằn mé, không giới hạn thời gian không gian. Bồ-tát sơ phát tâm đồng với pháp giới tâm nên công đức hơn tất cả, không thể nghĩ bàn.

Lại ví dụ: "Giả sử có người, trong khoảng một niệm có thể biết những tri giải sai biệt của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Niệm niệm biết rõ như vậy mãn vô số kiếp.

Đoạn trước nói biết kiếp số thành hoại của tất cả thế giới, đoạn này nói biết tri giải sai biệt của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết những tri giải của tất cả chúng sanh mà người

thứ nhất đã biết trọn vô số kiếp. Niệm niệm như vậy trọn vô số kiếp.

Lần lượt tuần tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những tri giải riêng biệt của tất cả chúng sanh trong mười phương như vậy, còn có thể biết được ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Dùng thí dụ để nói về số nhiều không thể lường. Giả sử có cả trăm người biết được tri giải của chúng sanh trong mười phương thế giới, tri giải của một người còn không thể đếm biết, huống là tri giải của tất cả chúng sanh. Nhưng việc này cũng còn có thể biết được vì nó có ngằn mé. So với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm không thể biết được vì vượt ngoài ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải vì chỉ muốn biết bao nhiêu tri giải của bao nhiêu chúng sanh đó, mà vì muốn biết những tri giải của các chúng sanh trong tất cả thế giới.

Nghĩa là Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề, vì muốn biết tất cả tri giải sai biệt vô biên, tri giải sai biệt của một chúng sanh bình đẳng với tri giải của vô số chúng sanh, vì muốn được trí phương tiện biết rõ bất khả thuyết tri giải sai biệt, muốn biết rõ mỗi mỗi tri giải sai biệt của tất cả chúng sanh trọn vẹn không thừa sót, muốn biết rõ tri giải thiện,

bất thiện, quá khứ, hiện tại, vị lai, muốn biết rõ tri giải tương tợ và chẳng tương tợ, muốn biết rõ tất cả tri giải tức là một tri giải, một tri giải tức là tất cả tri giải, muốn biết được sức tri giải của Như Lai, muốn biết rõ sự sai biệt của hữu thượng giải, vô thượng giải, hữu dư giải, vô dư giải, đẳng giải, bất đẳng giải, hữu y giải, vô y giải, cộng giải, bất cộng giải, hữu biên giải, vô biên giải, sai biệt giải, vô sai biệt giải, thiện giải, bất thiện giải, thế gian giải, xuất thế gian giải, muốn được vô ngại ở nơi tất cả diệu giải, đại giải, vô lượng giải, chánh vị giải, muốn dùng vô lượng phương tiện biết rõ trọn vẹn thập phương tất cả chúng sanh giới, mỗi chúng sanh có nào là tịnh giải, nhiễm giải, quảng giải, lược giải, tế giải, thô giải, muốn biết rõ trọn vẹn thâm mật giải, phương tiện giải, phân biệt giải, tự nhiên giải, tùy nhân khởi giải, tùy duyên khởi giải.

Vì muốn được như trên đây mà Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chúng ta tôn xưng Phật là bậc Chánh biến tri nghĩa là bậc có trí tuệ biết khắp một cách chân chánh, đây nói Bồ-tát phát tâm cầu vô thượng Bồ-đề vì muốn biết tất cả tri giải của chúng sanh, biết khắp tất cả không ranh giới, không có chừng hạn.

Tri giải của chúng sanh có trăm ngàn muôn ức sai biệt không thể tính kể mà nói biết hết, biết bằng cách nào? Có hai cách. Thứ nhất, tất cả tri giải của phàm phu đều hư vọng, vì hư vọng không thật nên trong một niệm

có thể đều biết hết. Cho đến trong diệu ức thế giới, diệu ức chúng sanh có bao nhiêu tri giải thì trong một niệm cũng biết tất cả là hư vọng. Đó là nói về phàm phu.

Thứ hai, chư Phật khi thể nhập chân như Phật tánh, thì tất cả tri giải đều là chân như Phật tánh. Nói tri giải là phương tiện, còn trên tánh giác thì dù bao nhiêu đức Phật cũng không sai biệt. Vì thể giác bình đẳng không sai khác, không chia chẻ, thể nhập được Phật tánh thì trong một niệm cũng biết hết tất cả.

Tất cả tri giải của chúng sanh không ngoài Phật tánh ấy mà hiện, như khi nhận được tánh biển, thể nhập được tánh biển thì dù có bao nhiêu lượn sóng cũng không rời biển, không cần để ý đến sóng chỉ biết một tánh biển bình đẳng thì biết tất cả sóng. Vì thế nên nói, đối với tất cả tri giải có thể biết một cách đầy đủ không còn thừa sót. Tri giải cứu cánh này chỉ khi chúng ta tu thành Phật mới có, lúc đó gọi là Nhất thiết trí, trí biết được tất cả. Hàng Thanh văn cũng được nhất thiết trí là trí biết tất cả sự vật là vô thường, khổ, vô ngã... Ở đây nhất thiết trí thuộc về trí Phật, là trí biết khắp tất cả không còn thừa, không còn sót.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết căn tánh sai biệt của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Người thứ hai, trong một niệm, có thể rõ biết tất cả sự biết về căn tánh chúng sanh trọn vô số kiếp của người thứ nhất.

Lần lượt tuần tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những căn tánh sai biệt của bao nhiêu chúng sanh trong bao nhiêu thế giới của trăm người đó rõ biết trọn vô số kiếp, còn có thể biết được ngằn mé. Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì biết bao nhiêu căn tánh đó, mà chính vì muốn biết rõ trọn vẹn những căn tánh sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới. Nói rộng ra, nhẫn đến muốn biết trọn vẹn tất cả lưới căn tánh mà Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những chỗ sở thích của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp. Tuần tự nới rộng đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Chỗ sở thích của thập phương chúng sanh này còn có thể biết được ngằn mé. Công đức thiện căn của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải vì chỉ để biết chừng ấy sở thích của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính là vì muốn biết tất cả sở thích của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những phương tiện của những

chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Tuần tự nới rộng như vậy nhẫn đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những loại phương tiện cùng thập phương chúng sanh đó còn có thể biết được ngằn mé. Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải vì để biết bao nhiêu phương tiện của thập phương chúng sanh đó, mà chính là để biết trọn vẹn những phương tiện của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những tâm sai biệt của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Nới rộng nhẫn đến những tâm sai biệt của những chúng sanh trong thập phương thế giới, còn có thể biết ngằn mé. Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết ngần ấy tâm sai biệt, mà chính vì để biết trọn vẹn những tâm sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những nghiệp sai biệt của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Nói rộng nhẫn đến những nghiệp sai biệt của những chúng sanh trong thập phương thế giới, còn có thể biết ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những nghiệp sai biệt của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính là vì để biết rõ trọn vẹn những nghiệp sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới và cả tam thế.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết những phiền não của chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Lần lượt rộng nói đến người thứ mười và chín phương kia, còn có thể biết được ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những phiền não của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính vì để biết rõ trọn vẹn những phiền não sai biệt của những chúng sanh trong tất cả thế giới.

Đoạn này cũng dùng những thí dụ nói công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm vô lượng vô biên trùm khắp tất cả.

Trước nói về căn tánh sai biệt của chúng sanh, Bồ-tát sơ phát tâm chẳng phải chỉ vì biết bao nhiêu căn tánh mà chính vì muốn biết trùm khắp trọn vẹn tất cả căn tánh không thiếu sót. Kế đến nói về những sở thích của chúng sanh, Bồ-tát phát tâm cũng chính vì

muốn biết hết tất cả sở thích của chúng sanh trong mười phương thế giới và suốt cả ba đời. Kế nữa nói về những phương tiện, Bồ-tát phát tâm cũng chính vì muốn biết tất cả phương tiện của chúng sanh trùm khắp cả mười phương và suốt cả ba đời. Kế nữa nói về những tâm sai biệt của chúng sanh, Bồ-tát phát tâm cũng chính vì muốn biết tất cả tâm sai biệt của chúng sanh trùm khắp cả mười phương và suốt cả ba đời. Tiếp theo nói về nghiệp sai biệt của chúng sanh, Bồ-tát phát tâm chính vì muốn biết trùm khắp cả mười phương tất cả thế giới và suốt cả ba đời. Kế đó nữa là biết hết phiền não sai biệt. Bồ-tát phát tâm chính vì muốn biết trọn vẹn phiền não của chúng sanh trong tất cả cõi nước, khắp cả mười phương, suốt cả ba đời. Bồ-tát biết hết như vậy để chi?

Nghĩa là muốn biết rõ trọn vẹn những phiền não nhẹ, nặng, chủng tử hiện hành, tất cả chúng sanh có vô lượng phiền não, các loại sai biệt, các loại giác quán... để đối trị sạch tất cả những tạp nhiễm.

Bồ-tát biết hết phiền não của chúng sanh để đối trị, để dẹp sạch.

Muốn biết trọn vẹn phiền não y tựa vô minh, phiền não tương ưng với ai, để dứt kiết sử phiền não của tất cả loài.

Muốn biết trọn vẹn tham phần, sân phần, si phần và đẳng phần phiền não, để dứt căn bản phiền não...

Phiền não của chúng sanh nhiều vô số, Bồ-tát phát tâm vì muốn biết tường tận, chẳng những biết gốc của phiền não mà còn biết chỗ nương tựa của phiền não, biết chỗ chung hợp của phiền não. Tất cả đều biết rành rẽ để chỉ dạy cho mọi người dứt phiền não, được trí tánh thanh tịnh. Sở nguyện của Bồ-tát là muốn khắp độ tất cả chúng sanh không hạn cuộc thời gian và không gian, vì thế phát tâm không có ngằn mé. Nhân đây công đức của Bồ-tát sơ phát tâm hơn tất cả công đức.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm đem các thứ thượng vị ẩm thực, y phục, hoa hương, phan lọng, tăng-già-lam, cung điện thượng diệu, màn trướng báu, những tòa sư tử trang nghiêm và những diệu bảo cung kính cúng dường vô số chư Phật phương Đông và những chúng sanh trong vô số thế giới, luôn trọn vô số kiếp và cũng khuyên những chúng sanh đó đồng cúng dường Phật. Đến khi chư Phật nhập diệt đều xây tháp cao rộng trang nghiêm để thờ xá-lợi và hình tượng của Phật trọn vô số kiếp. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Này Phật tử! Công đức của người trên đây, theo ý ông, có nhiều chăng?

Thiên đế thưa: "Công đức đó chỉ có đức Phật là biết được thôi."

Pháp Huệ Bồ-tát nói: "Công đức đó đem sánh với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm không bằng một phần trăm, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Nới rộng như thế tuần tự đến người thứ mười. Công đức cúng dường của tất cả người trên đây cũng không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà đối với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm.

So sánh công đức của người cúng dường tất cả chư phương Đông cho đến chín phương kia, trải vô số kiếp, cùng khuyên người cúng dường, với công đức Bồ-tát sơ phát tâm chỉ bằng một phần rất nhỏ.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ hạn cúng dường bao nhiêu đức Phật như vậy, mà chính vì để cúng dường thập phương tam thế tất cả chư Phật.

Điều căn bản là công đức của Bồ-tát sơ phát tâm không hạn cuộc trong số lượng, vì không hạn cuộc nên tất cả số lượng không thể bì kịp.

Bồ-tát phát tâm này rồi, có thể biết tất cả quá khứ chư Phật lúc mới thành chánh giác đến lúc nhập Niết-bàn, có thể tin bao nhiêu thiện căn của tất cả vị lai chư Phật, có thể biết bao nhiêu trí tuệ của tất cả hiện tại chư Phật.

Tam thế chư Phật có bao nhiêu công đức, Bồ-tát này có thể tin được, thọ được, có thể biết, có thể tu, có thể được, có thể chứng, có thể trọn nên, có thể cùng chư Phật bình đẳng một tánh.

Sơ phát tâm là buổi đầu tiên phát tâm tu hành cầu thành Phật. Buổi đầu tiên mới phát tâm tại sao lại biết được bao nhiêu thiện căn của chư Phật đời quá khứ,

hiện tại, vị lai, bao nhiêu công đức, bao nhiêu trí tuệ Bồ-tát đều biết hết và có thể tin, thọ, chứng, trọn nên có thể cùng chư Phật bình đẳng một tánh? Đây chính là chứng tánh phát tâm, tức là chứng pháp giới tánh mà phát tâm. Pháp giới tánh thì không hạn cuộc thời gian không gian, vì vậy Bồ-tát phát tâm không hạn lượng. Pháp giới tánh là chỗ Phật và chúng sanh bình đẳng, nên khi Bồ-tát phát tâm thì nhân đồng với quả.

Đây có chỗ nói "nhân cai quả hải", tức là nhân trùm biển quả. Tại sao nhân trùm biển quả? Vì khi thấy tánh, ngộ được tánh, thì biết rằng tất cả những gì có hình lượng, có ngôn ngữ, nói năng đều không thể sánh bằng pháp tánh ấy. Căn cứ vào pháp tánh ấy thì Phật, chúng sanh không hai, ngộ được chỗ này mà khởi tu thì được tâm trùm cả mười phương pháp giới, tất cả ba đời không đâu không trùm, không biết. Tất cả hành động của chư Phật đều có thể, đều cảm thông được hết. Khi thấy tánh liền biết chư Phật tu cũng chứng ngộ tánh ấy, tuy người mới tu chưa đầy đủ công đức mà được kiến tánh, đó là thấy được cái gốc mà chư Phật đã thấy, biết mình và chư Phật bình đẳng trong cái nhân đó. Nói nhân trùm biển quả là vậy.

Tại sao vậy? Bồ-tát này vì chẳng dứt Phật chủng mà phát tâm. Vì đầy khắp tất cả thế giới, vì độ thoát tất cả chúng sanh, vì biết rõ sự thành hoại của tất cả thế giới, vì biết rõ sự cấu tịnh của tất cả chúng sanh, vì biết rõ ba cõi thanh tịnh của tất cả thế giới, vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tất cả chúng sanh chết đây

sanh kia, vì biết rõ căn tánh phương tiện của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, vì trí biết rõ tam thế của tất cả chúng sanh.

Vì thấy Phật tánh mà phát tâm nên không mất, không dứt. Vì Phật chủng đầy khắp cả thế giới, trùm khắp cả mười phương nên chỗ phát tâm cũng đầy khắp cả pháp giới. Vì vậy biết rõ căn tánh tất cả chúng sanh biết rõ sự thành hoại của tất cả các thế giới, biết rõ tất cả cấu tịnh của chúng sanh... Bồ-tát khi nhận được thể tánh, lúc phát tâm không còn hạn cuộc, có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh vô lượng vô biên vô tận.

Vì những điều trên đây mà Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Do phát tâm nên thường được tất cả tam thế chư Phật ức niệm, sẽ được vô thượng Bồ-đề. Liền được tất cả tam thế chư Phật ban diệu pháp. Liền cùng tất cả tam thế chư Phật thể tánh bình đẳng. Đã tu pháp trợ đạo của tất cả tam thế chư Phật. Thành tựu lực vô úy của tất cả tam thế chư Phật. Trang nghiêm Phật pháp bất cộng của tất cả tam thế chư Phật. Được trọn vẹn trí tuệ thuyết pháp của tất cả tam thế chư Phật.

Bồ-tát sơ phát tâm liền được chư Phật thường nhớ nghĩ đến, được chư Phật thường ban diệu pháp, được cùng với chư Phật bình đẳng một thể tánh, cùng tu tất cả pháp mà chư Phật đã tu. Như vậy để thấy rằng khi bước vào biển pháp tánh rồi thì đương nhiên dù tâm hạnh mình chưa bằng Phật, nhưng tất cả những gì Phật có,

mình cũng đều có, những gì Phật làm, mình có thể làm, có thể thành tựu được hết vì đồng ở trong một biển pháp tánh.

Tại sao vậy? Vì phát tâm như đây sẽ được thành Phật.

Người sơ phát tâm này nếu nói theo kinh điển Nguyên thủy thì tương đương bậc Tu-đà-hoàn, tức là nhập lưu bước vào dòng thánh, đã bước vào dòng thánh thì tiến mãi không bao giờ lùi. Bậc Tu-đà-hoàn đã phá trừ được kiến hoặc không còn mê lầm, dù còn trong cõi nhân gian nhưng sẽ tiến lên thành A-la-hán. Đây nói Bồ-tát bước vào biển pháp tánh thì bao nhiêu công đức trong đó đều có thể biết được hết, các ngài sẽ đầy đủ công hạnh của chư Phật. Vì vậy nói sơ phát tâm của Bồ-tát là nhân trùm cả quả không có thiếu sót.

Nên biết người này đồng với tam thế chư Phật, bình đẳng với cảnh giới của chư Phật, bình đẳng với công đức của chư Phật, được trí tuệ chân thật một thân cùng vô lượng thân rốt ráo bình đẳng của chư Phật.

Người sơ phát tâm cầu thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác liền được bình đẳng với tam thế chư Phật, vì đạt được pháp thân thì thấy mình và chư Phật không hai.

Lúc vừa phát tâm liền được thập phương tất cả chư Phật đồng khen ngợi, liền có thể thuyết pháp giáo hóa điều phục chúng sanh trong tất cả thế giới,

liền có thể chấn động tất cả thế giới, liền có thể chiếu sáng tất cả thế giới, liền có thể dứt diệt những khổ ác đạo của tất cả thế giới, liền có thể nghiêm tịnh tất cả quốc độ, liền có thể thị hiện thành Phật trong tất cả thế giới, liền có thể khiến tất cả chúng sanh đều được vui mừng, liền có thể vào tất cả pháp giới tánh, liền có thể trì chủng tánh Phật, liền có thể được trí tuệ quang minh của tất cả Phật.

Đây nói liền được, chứ không nói trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp. Kinh này khác hơn tất cả kinh Đại thừa kia, các kinh kia tuy nói chúng sanh tu sẽ thành Phật, phát tâm cầu Vô thượng đạo thì sẽ thành Phật, nhưng phải trải qua năm mươi ba giai vị. Trong năm mươi ba giai vị đó, vị nào ở kiếp thứ mấy, cứ như vậy mà tiến tu có chừng mực, có giới hạn. Kinh đây cũng nói năm mươi ba giai vị, nhưng chỉ sơ phát tâm liền có thể trải qua tất cả giai vị, liền có thể bình đẳng được trí tuệ quang minh của tất cả chư Phật. Sơ phát tâm liền thành Phật, tại sao? Tất cả kinh khác tuy là Đại thừa nhưng nói Bồ-tát tu đến Sơ địa thì dẹp một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, khi đến Thập địa mới viên mãn, mới chứng pháp thân đầy đủ. Như vậy tức là khi các ngài phát tâm cũng chưa phải phát tâm trọn vẹn. Kinh đây nói sơ phát tâm là đạt được pháp thân, là đã có nhân Phật, đã thấy được Phật, đã bình đẳng với chư Phật.

Kinh Hoa Nghiêm rất gần với Thiền tông. Thiền tông chủ trương thấy tánh khởi tu, tức là thấy tánh là thấy pháp thân, thấy tánh phát tâm tu là đã ở bản vị Phật. Thiền tông được gọi là Tối thượng thừa,

kinh Hoa Nghiêm cũng như vậy, vừa phát tâm liền thấy được pháp tánh, hay còn gọi pháp giới tánh. Kinh Hoa Nghiêm có câu: "Ưng quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo" nghĩa là nhìn vào pháp giới tánh thì biết tất cả pháp đều do tâm tạo. Chỗ cao siêu của kinh Hoa Nghiêm rất phù hợp với Thiền tông: Một là kiến tánh khởi tu. Hai là vừa thấy tánh thì nhân phát tâm ban đầu đã đồng với quả Phật không khác, vì thế nói mình với Phật bình đẳng, mình có thể được những quả Phật được.

Bồ-tát sơ phát tâm đây chẳng phải cầu được một ít trong tam thế, như là Phật, Phật pháp, Bồ-tát, Bồ-tát pháp, Độc giác, Độc giác pháp, Thanh văn, Thanh văn pháp, thế gian, thế gian pháp, xuất thế gian, xuất thế gian pháp, chúng sanh, chúng sanh pháp, mà chỉ cầu được Nhất thiết chủng trí, nơi các pháp giới, tâm không chấp trước.

Tuy nói sơ phát tâm tức là mới phát tâm tu, nhưng sơ phát tâm này là thấy được tánh của pháp giới, nói theo nhà Thiền là thấy tánh. Bởi thấy được pháp giới tánh nên phát tâm rộng lớn không có bờ mé, không có thời gian, không có thí dụ nào bì kịp công đức của người này. Bởi thấy được pháp giới tánh nên vừa mới phát tâm đã bình đẳng với chư Phật, nơi nhân quả đồng thời mà thành Phật. Thường thì từ phát tâm dần dần tu tập đầy đủ công đức rồi thành Phật, còn đây tuy chưa đầy đủ công đức nhưng đã ngộ pháp giới tánh thì chỗ thấy đều như nhau, chỉ khác một chút là bên kia đầy đủ công đức, còn bên này mới thấy được thôi.

Như có một người lái thuyền ra biển cả, một người khác đứng trên núi cao dùng viễn vọng kính nhìn thấy khắp biển cả. Người đi trên thuyền thấy biển cả, với người đứng trên núi cao nhìn thấy biển cả kính viễn vọng có khác nhau không? Cái thấy cũng như nhau, bên kia thì đi khắp biển rồi thấy, còn bên này đứng trên cao nhìn xuống thấy. Cũng vậy, Bồ-tát sơ phát tâm thấy được pháp tánh nhưng công hạnh tu chưa đầy đủ, Thiền tông gọi là giải ngộ, nên chưa có tất cả những ứng dụng thần biến. Chư Phật, Bồ-tát khi tu chứng ngộ rồi thì các ngài đầy đủ các diệu dụng, cái thấy vẫn đồng người Sơ phát tâm.

Đọc kỹ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy rõ ràng tinh thần Tối thượng thừa do đức Phật nói. Đó là chỗ chứng ngộ của những vị đạt được pháp tánh nên diễn bày công hạnh của người tu rõ ràng tường tận, tuy chia ra theo thời gian, sơ phát tâm là buổi đầu, đến khi thành Phật là buổi cuối. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói hội đầu tiên tại Bồ-đề Tràng, hội thứ hai ở Long cung, hội thứ ba ở cõi trời Đao-lợi, hội thứ tư ở cõi trời Dạ-ma, hội thứ năm ở cung trời Đâu-suất, hội thứ sáu ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại, chỗ này tiến lên chỗ khác mà không rời Bồ-đề Tràng, không rời hội đầu tiên. Để thấy rằng đạt ngộ được pháp tánh là bước đầu tiên, rồi dụng công tu hành tiến lên từng bước mà pháp tánh vẫn như cũ, vẫn như như, trước sau như một. Cho đến cứu cánh nói về Đẳng giác, Diệu giác trở về Bồ-đề Tràng y chỗ cũ. Vì thế đức Phật từng dạy rằng thành Phật là thành lại cái đã có của mình.

Bao nhiêu tên gọi sai biệt như Phật tánh, chân tâm, pháp thân, Như Lai tạng, viên giác tánh... đều chỉ thể tánh của chúng sanh. Người không ngộ thể tánh đó, nghe Phật dạy phải tu hành để tiến lên thành Phật thì cũng phát tâm tu để thành Phật độ chúng sanh. Tâm đó là tâm gì? Tâm Đại thừa. Tuy chưa thấy chân tâm, chỉ nghe tin hiểu lời Phật mà phát tâm nguyện cầu thành Phật, nguyện độ chúng sanh. Tu đó là tu theo Đại thừa tiệm tiến, tức là chưa thấy tánh chỉ theo sở nguyện tu hành thôi. Đến Sơ địa Bồ-tát mới thấy được pháp thân nhưng chưa trọn đủ, dần tiến lên một bậc thấy rõ thêm, đến Thập địa mới thấy được đầy đủ.

Kinh Hoa Nghiêm nói về Bồ-tát thấy pháp thân mới phát tâm tu, công hạnh tuy chưa đầy đủ nhưng cái thấy trùm hết. Như trong số các Phật tử tại gia, có người nghe quý Thầy dạy Phật tử tu tập bố thí có phước, tập nhẫn nhục có phước, nghe tụng kinh có phước... thì cũng tu đúng theo lời Phật dạy. Người khác cũng tu tập bố thí, trì giới... cũng học kinh Phật nhưng nhận được lý duyên khởi như huyễn, thấy được thể tánh các pháp là không... Do đó tâm tu của người này khác với người trước. Tuy phương tiện giống nhau, người này bố thí người kia cũng bố thí, người này trì giới người kia cũng trì giới, người này nhẫn nhục người kia cũng nhẫn nhục, nhưng hai tâm niệm không giống nhau.

Đó là chỉ cho tiệm tu và đốn ngộ. Người đốn ngộ là do ngộ rồi mới khởi tu, tuy tu việc nhỏ như bố thí mà tâm niệm rộng lớn thênh thang, nhanh chóng đạt đạo, còn người tiệm tu thì làm việc gì chỉ nghĩ theo việc đó,

tâm còn giới hạn. Như người tin nhân quả mà làm phước, so với người làm phước vì biết các pháp không thật, tự tánh không thật nên khởi tâm đại bi cứu giúp chúng sanh, hai bên khác nhau rất xa. Hiểu sự sai biệt này, chúng ta mới nhận ra được chỗ cao siêu của kinh Hoa Nghiêm.

Lúc đó, mười phương đều qua khỏi ngoài mười Phật sát vi trần số thế giới, có mười ngàn Phật sát vi trần số Phật đồng hiệu Pháp Huệ, và đều hiện thân ra trước Pháp Huệ Bồ-tát mà bảo rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Pháp Huệ! Nay ông có thể thuyết được pháp đó. Chúng ta ở mười phương, đều mười ngàn Phật sát vi trần số chư Phật cũng thuyết pháp đó.

Ở đây chúng ta thấy có gì đặc biệt? Lúc Bồ-tát Pháp Huệ nói pháp này thì mười ngàn Phật sát vi trần chư Phật cũng đồng một hiệu Pháp Huệ và cũng nói pháp này. Bồ-tát là nhân mà Phật là quả, Bồ-tát tên Pháp Huệ, chư Phật cũng tên Pháp Huệ, ý nghĩa nhân quả đồng thời đã hiện rõ nơi pháp hội này. Ở đây tất cả đều số mười, mười phương qua khỏi mười Phật sát vi trần số thế giới, mười ngàn Phật sát vi trần số Phật đồng hiệu là Pháp Huệ, số mười là số tròn đủ.

Lúc ông thuyết pháp đó, có mười ngàn Phật sát vi trần số Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề. Chư Phật chúng ta đều thọ ký cho họ: Qua khỏi ngàn bất khả thuyết vô biên kiếp, đồng xuất thế thành Phật trong một kiếp và đồng hiệu Thanh Tịnh Tâm Như Lai, thế giới khác nhau.

Chư Phật thọ ký cho mười ngàn Phật sát vi trần Bồ-tát nghe ngài Pháp Huệ thuyết pháp đồng thành Phật. Nếu đứng về mặt Bồ-tát Pháp Huệ mà nhìn về mười ngàn Phật sát vi trần số chư Phật này thì Bồ-tát Pháp Huệ là nhân, chư Phật ấy là quả, nhân quả đồng thời. Khi chưa nghe Bồ-tát Pháp Huệ thuyết pháp các vị chưa phát tâm, nghe Bồ-tát Pháp Huệ thuyết pháp liền phát Bồ-đề tâm, chư Phật cũng liền thọ ký sau này các vị đó đồng thành Phật. Đó là chỉ cho có nhân phát tâm thì có quả thành Phật không sai.

Chư Phật chúng ta sẽ hộ trì pháp này, khiến chư Bồ-tát thời vị lai, người chưa nghe đều được nghe.

Như ở Ta-bà thế giới này, trên đảnh Tu-di thuyết pháp như vậy khiến các chúng sanh nghe pháp thọ hóa, mười phương trăm ngàn ức na-do-tha vô lượng, vô biên, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới cũng nói pháp này giáo hóa chúng sanh. Bồ-tát thuyết pháp đồng tên Pháp Huệ. Đều do thần lực của Phật, nguyện lực của Phật, vì muốn hiển thị Phật pháp, vì dùng trí quang chiếu khắp, vì muốn khai xiển thật nghĩa, vì khiến chứng được pháp tánh, vì khiến hội chúng đều hoan hỷ, vì muốn khai thị nhân Phật pháp, vì được tất cả Phật bình đẳng, vì rõ pháp giới vô nhị, nên thuyết pháp như vậy.

Tại thế giới Ta-bà, khi Bồ-tát Pháp Huệ thuyết pháp về công đức Bồ-tát sơ phát tâm thì nơi mười phương vô lượng vô biên thế giới khác cũng có Bồ-tát Pháp Huệ

thuyết pháp như vậy. Đây là ý nghĩa một là tất cả, tất cả là một. Thế giới này Bồ-tát Pháp Huệ thuyết pháp, mười phương thế giới cũng có Bồ-tát Pháp Huệ thuyết pháp. Một Bồ-tát Pháp Huệ với bao nhiêu Bồ-tát Pháp Huệ là một hay là khác? Là một, vì tất cả đều đồng thuyết một pháp, tất cả đồng một tên một hiệu. Là khác, nghĩa là Bồ-tát Pháp Huệ ở cõi này thì ở cõi khác cũng có những Bồ-tát Pháp Huệ khác. Như vậy để thấy rằng một và khác không sai trái nhau, dẫn đến mười huyền nghĩa nhất đa dung thông, nhất đa tương ưng, nêu rõ ý nghĩa tất cả Phật bình đẳng, pháp giới vô nhị không sai biệt.

Lúc đó Pháp Huệ Bồ-tát quán sát khắp tất cả chúng hội mười phương thế giới, muốn đều thành tựu các chúng sanh, muốn đều trừ sạch những nghiệp quả báo, muốn đều khai hiển thanh tịnh pháp giới, muốn đều nhổ trừ căn bản tạp nhiễm, muốn đều tăng trưởng tín giải rộng lớn, muốn đều khiến biết rõ căn tánh vô lượng chúng sanh, muốn đều khiến biết pháp tam thế bình đẳng, muốn đều khiến quan sát Niết-bàn giới, muốn tăng trưởng thiện căn thanh tịnh của mình, thừa oai lực của Phật mà nói kệ rằng:

Bồ-tát Pháp Huệ muốn thành tựu cho chúng sanh, muốn trừ sạch nghiệp báo... Tất cả ý nguyện tốt đẹp đều hướng về chúng sanh, nên nương oai lực Phật nói kệ. Bài kệ nhằm nhắc lại công đức không thể suy lường của Bồ-tát sơ phát tâm.

Vì lợi thế gian phát đại tâm
Tâm đó khắp cùng cả mười phương
Chúng sanh, quốc độ pháp tam thế
Phật và Bồ-tát biển tối thắng.
Rốt ráo hư không khắp pháp giới
Chỗ có tất cả những thế gian
Như các Phật pháp đều qua đến
Phát tâm như vậy không thối chuyển.

Đây nói về Bồ-tát phát đại tâm. Vì muốn lợi ích tất cả thế gian, Bồ-tát đi khắp mười phương quốc độ tột hết ba đời chúng sanh để hóa độ và dạy họ tu theo Phật. Phát tâm như vậy không thối chuyển, dù trải qua vô số kiếp đều một bề tiến tới.

Từ niệm chúng sanh không tạm bỏ
Lìa những não hại khắp nhiêu ích
Quang minh chiếu thế làm sở quy
Thập lực hộ niệm khó nghĩ bàn.

Đây nói về lòng từ. Bồ-tát vì thương tất cả chúng sanh nên lúc nào cũng muốn làm lợi ích cho họ, Bồ-tát dùng quang minh chiếu soi khiến cho chúng sanh quy hướng, dùng thập lực hộ niệm khiến họ được thấu hiểu.

Thập phương quốc độ đều đến vào
Tất cả hình sắc đều thị hiện
Như Phật phước trí rộng vô biên
Tùy thuận tu nhân không chấp trước.

Tất cả mười phương cõi nước Bồ-tát đều có thể đến, tùy theo loại chúng sanh, tùy theo tất cả hình sắc đều thị hiện giống như họ. Bồ-tát cũng như Phật, dùng phước trí rộng vô biên độ chúng sanh, tùy thuận tu nhân không chấp trước.

Có cõi ngửa, hoặc nghiêng, hoặc úp
Thô diệu rộng lớn vô lượng thứ
Bồ-tát một khi phát đại tâm
Đều qua đến được không chướng ngại.

Bao nhiêu thế giới, hoặc thế giới ngửa, thế giới úp... Bồ-tát khi phát đại tâm đều đến đó không chướng ngại.

Tại sao có thế giới ngửa, thế giới úp? Chỗ này nhờ khoa học tiến bộ nên chúng ta có thể hiểu được. Như thế giới của chúng ta quay theo chiều này, lại có thế giới khác quay theo chiều khác, trong không gian vô tận có các thế giới quay qua quay lại tự do, tùy theo nghiệp. Trái đất chúng ta khi ngửa khi úp, nếu hướng về mặt trời thì ngửa lên nhận ánh sáng, quay ngược lại thì úp xuống theo chiều tối. Phật nói mười phương trên dưới... không có phương nào cứu cánh cùng tột, không gian không cố định, thời gian cũng không cố định, chỉ tùy theo tâm niệm chúng sanh đặt ra thôi.

Bồ-tát thắng hạnh bất khả thuyết
Đều siêng tu tập vô sở trụ
Thấy tất cả Phật lòng mến thích
Khắp vào biển pháp sâu của Phật.

Thắng hạnh của Bồ-tát không thể nào nói hết được, các ngài siêng tu tập nhưng luôn luôn không trụ trước. "Thấy tất cả Phật lòng mến thích", Bồ-tát thích muốn được làm Phật cho nên:

Thương xót ngũ thú các quần sanh
Khiến trừ cấu uế khắp thanh tịnh
Nối thạnh Phật chủng chẳng đoạn tuyệt
Dẹp dứt cung ma không có thừa.

Đối với chúng sanh lúc nào Bồ-tát cũng sẵn lòng thương xót, giúp họ trừ những cấu uế được thanh tịnh, nối tiếp dòng Phật không cho dứt, dẹp hết cung ma không còn thừa. Đó là ý chí của Bồ-tát.

Đã trụ Như Lai bình đẳng tánh
Khéo tu vi diệu phương tiện đạo
Nơi Phật cảnh giới sanh tín tâm
Được Phật quán đảnh tâm không trước.

Khi đã trụ vào tánh bình đẳng của Như Lai tức là thể nhập Phật tánh pháp thân, lúc đó tu hành vi diệu, có đầy đủ phương tiện tiến lên gọi là phương tiện đạo. Nơi cảnh giới Phật, Bồ-tát tin hết sức chắc chắn, được Phật quán đảnh thọ ký ngôi vị Bồ-tát mà tâm không chấp trước.

Nhớ nghĩ báo ân cho đức Phật
Lòng như kim cương chẳng bị ngăn
Có thể chiếu rõ công hạnh Phật
Tự nhiên tu tập hạnh Bồ-đề.

Khi tu tập, Bồ-tát lúc nào cũng nghĩ nhớ báo ân sâu của Phật, nhớ vững chắc như kim cương không gì có thể phá vỡ. Nhờ vậy có thể thấy rõ bao nhiêu công hạnh của Phật, tự nhiên tu tập hạnh Bồ-đề.

Các loài sai biệt vô lượng tưởng
Nghiệp quả và tâm cũng chẳng một
Nhẫn đến căn tánh các loại khác
Một khi phát tâm đều thấy rõ.
Tâm đó rộng lớn khắp pháp giới
Vô y, vô biến, như hư không
Xu hướng Phật trí, không sở thủ
Rõ chắc thật tế lìa phân biệt.

Bồ-tát khi phát tâm thấy rõ vô lượng tưởng sai biệt, nghiệp quả sai biệt, tâm lượng sai biệt của chúng sanh. Thấy rõ phân biệt tâm tánh chúng sanh như thế rộng lớn trùm khắp vô y, vô biến. Vô y là không có nơi chốn nương tựa, vô biến là không đổi thay, chẳng khác nào hư không. Tâm ấy hướng đến Phật trí mà không chấp giữ dính mắc Phật trí. "Rõ chắc thật tế lìa phân biệt", tâm ấy biết rõ mé chân thật, dứt hết vọng tưởng phân biệt.

Biết tâm chúng sanh không sanh tưởng
Rõ thấu các pháp không pháp tưởng
Dầu khắp phân biệt mà vô biệt
Ức na-do cõi đều qua đến.

Rõ biết tất cả tâm chúng sanh mà không khởi tưởng biết tâm chúng sanh, rõ thấu tất cả pháp mà không khởi tưởng biết pháp. Dầu khắp phân biệt mà vô biệt, nghĩa là biết rành hết tất cả mà không phân biệt. Ức na-do cõi đều qua đến, tất cả cõi nước trong ức na-do-tha đều qua đến được .

Vô lượng chư Phật diệu pháp tạng
Tùy thuận quan sát đều vào được
Căn hạnh chúng sanh đều biết cả
Đến chỗ như vậy là như Phật.

Bồ-tát tùy thuận vô lượng kho tàng diệu pháp của chư Phật, tùy thuận rồi quán sát, vào được kho tàng ấy. Bồ-tát cũng biết hết căn hạnh của chúng sanh, đến chỗ như vậy thì đồng với Phật, nên gọi là như Phật.

Nguyện lớn thanh tịnh hằng tương ưng
Thích cúng dường Phật không thối chuyển
Trời người thấy đó không nhàm chán
Thường được chư Phật chỗ hộ niệm.

Tất cả chúng sanh thấy Bồ-tát mà không nhàm mỏi là sao? Là do nhân phát nguyện thanh tịnh, nguyện cúng dường tất cả chư Phật không bao giờ lui sụt, không bao giờ bỏ sót. Bởi nhân như thế nên được quả như thế.

Tâm đó thanh tịnh vô sở y
Dầu quán thâm pháp mà chẳng chấp
Tư duy như vậy vô lượng kiếp
Ở trong tam thế không sở trước.

Tâm Bồ-tát thanh tịnh mà không nương tựa vào chỗ thanh tịnh, quán pháp thâm diệu của Phật mà không chấp trước. Tư duy như vậy trong vô lượng kiếp, suốt cả ba đời đều không chấp trước, không thấy có tâm thật pháp thật.

Tâm đó kiên cố khó chế ngăn
Đến Phật Bồ-đề không chướng ngại
Chí cầu diệu đạo trừ mê hoặc
Đi khắp pháp giới chẳng khổ nhọc.

Bồ-tát được tâm như vậy thật là kiên cố, tâm đó thẳng đến Phật Bồ-đề không có gì ngăn ngại, chí cầu diệu đạo dứt hết vô minh, đi khắp pháp giới, chẳng thấy mệt mỏi. Bồ-tát độ tất cả chúng sanh khắp pháp giới mà không mệt mỏi, còn chúng ta bây giờ thì sao? Độ chúng sanh ít mà thấy mệt nhọc, nhất là chúng sanh phiền não nhiều quá, độ họ không được lại càng thêm phiền não, thêm chán. Đó là vì chúng ta còn tâm hữu hạn, tâm vọng tưởng, tâm phân biệt. Tâm của Bồ-tát dứt các vọng tưởng phân biệt, độ tất cả chúng sanh mà không mỏi mệt.

Biết pháp ngữ ngôn đều tịch diệt
Chỉ vào chân như tuyệt dị giải
Chư Phật cảnh giới đều thuận quán
Đạt nơi tam thế tâm vô ngại.

Biết pháp ngữ ngôn đều tịch diệt nghĩa là thấy rõ tự tánh tất cả pháp nói năng ngữ ngôn phân biệt đều lặng lẽ không thật. Biết như vậy rồi chỉ một bề

thâm nhập chân như, dứt những suy nghĩ khác. Thấy rõ cảnh giới chư Phật gọi là thuận quán, trong ba đời không ngăn ngại.

Bồ-tát mới phát tâm rộng lớn
Có thể qua khắp mười phương cõi
Pháp môn vô lượng bất khả thuyết
Trí quang chiếu khắp đều sáng tỏ.

Bồ-tát khi mới phát tâm rộng lớn thì khắp cả mười phương các ngài đều có thể qua được hết. Tại sao? Vì vô lượng pháp môn không thể nói, Bồ-tát dùng pháp trí quang chiếu khắp nên nơi nào cũng đều được sáng tỏ.

Đại bi rộng độ rất không sánh
Từ tâm cùng khắp đồng hư không
Mà với chúng sanh chẳng phân biệt
Thanh tịnh như vậy đi thế gian.

Bồ-tát khởi lòng đại bi độ tất cả chúng sanh, tâm từ bi đó đồng với hư không, không có hình dáng, không có hạn lượng, đối với chúng sanh không có phân biệt. Bởi không phân biệt cho nên thanh tịnh đi khắp cả thế gian.

Tâm lượng của Bồ-tát khác với tâm lượng của chúng sanh. Tâm lượng của các ngài là tâm đại từ đại bi, không kẹt trên hình tướng của các pháp, rộng lớn thênh thang như hư không. Tâm của chúng sanh nếu có từ bi thì cũng mắc kẹt trên hình thức. Như thấy người dễ thương mà chịu khổ thì giúp đỡ, thấy người dễ ghét

mà chịu khổ thì không giúp đỡ, người từng tốt với mình mà gặp tai nạn thì mình săn sóc chăm lo, còn người không tốt với mình mà gặp tai nạn thì làm ngơ không tha thiết.

Sở dĩ Bồ-tát được tâm rộng rãi như hư không vì các ngài có trí tuệ thấu đạt pháp tánh, thấy tất cả pháp đều huyễn hóa không thật. Chúng sanh thấy huyễn hóa không thật lại lầm tưởng là thật, họ khổ đau, Bồ-tát thương cho sự lầm mê của chúng sanh, không phải thương trên hình thức tốt xấu. Thương sự lầm mê, giàu cũng lầm mê, nghèo cũng lầm mê, người không biết đạo lầm mê, người biết đạo cũng còn lầm mê. Chúng sanh chưa thấy tánh, chưa biết cuộc đời là huyễn, Bồ-tát thương chỗ đó mà độ chúng sanh, cho nên bình đẳng. Chúng ta thì thương vì tình cảm tốt xấu nên mất bình đẳng. Bồ-tát sống với chân tâm không phân biệt, còn chúng sanh thì lúc nào cũng phân biệt.

Thập phương chúng sanh đều an ủy
Tất cả chỗ làm đều chân thật
Hằng dùng tịnh tâm lời chẳng khác
Thường được chư Phật đồng gia hộ.

Chư Bồ-tát lúc nào cũng dùng lời thanh tịnh an ủi tất cả chúng sanh, tất cả chỗ làm đều chân thật, các ngài thường được chư Phật gia hộ. Xét kỹ lại, nếu chúng ta thật tâm cứu giúp chúng sanh thì chư Phật sẵn sàng gia hộ, nếu không thật tâm cứu giúp chúng sanh thì chư Phật không gia hộ, dù có cúng dường Phật nhiều đến đâu.

Quá khứ chỗ có đều ghi nhớ
Vị lai tất cả đều phân biệt
Thập phương thế giới khắp vào trong
Để độ chúng sanh khiến ra khỏi.

Bồ-tát cứu giúp chúng sanh nơi tất cả mười phương ba đời.

Bồ-tát đầy đủ diệu trí quang
Khéo rõ nhân duyên không có nghi
Tất cả mê hoặc đều dứt trừ
Như vậy mà đi nơi pháp giới.

Đối với các pháp do nhân duyên sanh, Bồ-tát đầy đủ trí tuệ dứt sạch nghi ngờ, vì dứt trừ mê hoặc nên các ngài đến khắp pháp giới không có chướng ngại.

Ma vương cung điện đều dẹp phá
Chúng sanh mù lòa đều trừ dứt
Lìa những phân biệt, tâm chẳng động
Khéo rõ cảnh giới của Như Lai.

Bồ-tát dẹp phá cung điện của ma, trừ dứt sự mù lòa của chúng sanh, lìa các phân biệt, dùng tâm bất động mà khéo biết cảnh giới của Phật.

Lưới nghi tam thế đều đã trừ
Đối với Như Lai sanh tịnh tín
Do tin được thành trí bất động
Do trí thanh tịnh hiểu chân thật.

Do tin mà được trí, như nói rằng đối với Phật sanh tịnh tín mà thành tựu trí bất động. Đối với chư Phật trong ba đời sanh lòng tin thanh tịnh gọi là tịnh tín. Người tu đạt được Pháp tánh không còn nghi ngờ, thấy được thật tướng các pháp nên được tịnh tín. Do tin được thành trí bất động, đối với người này dù bất cứ việc gì cũng không xao động. Do trí thanh tịnh hiểu được các pháp chân thật.

Vì khiến chúng sanh được xuất ly
Tận thời vị lai khắp lợi ích
Mãi mãi cần khổ tâm chẳng nhàm
Nhẫn đến địa ngục cũng an thọ.

Bồ-tát vì thương chúng sanh muốn cứu giúp họ xa lìa khổ lầm mê, nên tận thời vị lai làm lợi ích cho họ, mãi chịu cực trong địa ngục không nhàm chán. Chính chỗ này là tinh thần Bồ-tát.

Tôi giải thích chỗ quan trọng này. Có Phật tử đến hỏi: Thưa Thầy, là Phật tử mình có quyền hại một người để cứu trăm ngàn người hay không? Tôi đáp: Nếu là người bậc trung trong Phật pháp thì có thể hại một người để cứu trăm ngàn người, còn nếu người bậc thượng thì dùng đủ phương tiện cứu được trăm ngàn người và chuyển người ác này chứ không hại họ.

Phật tử lại hỏi thêm: Khi hại họ như vậy thì mình có tội đọa địa ngục không? Tôi nói: Đã giết một người để cứu bao nhiêu người thì sợ gì địa ngục. Vì thương chúng sanh muốn cứu thì mình phải chịu tội, nếu có xuống địa ngục thì cũng vui, còn hỏi đọa địa ngục hay không

tức là muốn hại người mà mình không có tội, phải vậy không? Như vậy không đúng pháp, muốn được việc này đồng thời cũng muốn được thảnh thơi, đó là vì bản ngã chứ chưa phải tâm Bồ-tát.

Nên hiểu rõ ý nghĩa Bồ-tát là vì chúng sanh không phải vì mình dù khổ đến đâu cũng chịu, *nhẫn đến địa ngục cũng an thọ* vui vẻ chịu khổ trong địa ngục không lo sợ.

Phước trí vô lượng đều đầy đủ
Chúng sanh căn dục đều rõ biết
Và những nghiệp hạnh đều biết cả
Theo sở thích họ vì thuyết pháp.

Đây là nói về Bồ-tát giáo hóa hợp căn cơ và sở thích của chúng sanh.

Rõ biết tất cả không vô ngã
Từ niệm chúng sanh thường không bỏ
Dùng một đại bi vi diệu âm
Vào khắp thế gian mà diễn thuyết.

Biết rõ tất cả pháp vô ngã, tánh không, thường dùng lòng từ nhớ nghĩ chúng sanh, đi khắp thế gian thuyết pháp.

Phóng đại quang minh các màu sắc
Chiếu khắp chúng sanh trừ đen tối
Trong quang Bồ-tát ngồi liên hoa
Vì chúng xiển dương pháp thanh tịnh.

Thường phóng hào quang nhiều màu sắc, phá dẹp tối tăm cho chúng sanh, trong hào quang có Bồ-tát ngồi trên hoa sen nói pháp.

Nơi đầu một lông hiện các cõi
Chư đại Bồ-tát đều sung mãn
Chúng hội trí tuệ sai khác cả
Đều rõ biết được tâm chúng sanh.

Đây nói về ý nghĩa một là tất cả, tất cả là một không chướng ngại nhau, như trên đầu sợi lông có thể hiện ra muôn ngàn thế giới, muôn ngàn thế giới có thể quy nhiếp về đầu sợi lông.

Thập phương thế giới bất khả thuyết
Một niệm đi khắp hết tất cả
Lợi ích chúng sanh cúng dường Phật
Nơi chỗ chư Phật hỏi thâm nghĩa.

Bồ-tát cứu độ chúng sanh qua hết mười phương thế giới, chỗ nào cũng cứu độ chúng sanh, chỗ nào cũng cúng dường Phật không có ngằn mé, thường đến chỗ chư Phật hỏi giáo lý thâm sâu.

Nơi chư Như Lai tưởng là cha
Vì lợi chúng sanh tu giác hạnh
Trí tuệ thiện xảo thông pháp tạng
Vào nơi thâm trí không sở trước.

Đối với chư Phật tưởng như bậc cha lành, lúc nào cũng muốn vì lợi ích chúng sanh mà tu theo hạnh giác

của Phật, dùng trí tuệ thiện xảo để thông suốt pháp tạng, được trí sâu xa không chấp trước.

Tùy thuận tư duy nói pháp giới
Trải vô lượng kiếp chẳng cùng tận
Trí dầu khéo vào không xứ sở
Không có mỏi nhàm không sở trước.

Bồ-tát tùy thuận chúng sanh, tùy thuận tư duy nói pháp giới, trải vô lượng kiếp chẳng cùng tận, tức là Bồ-tát tùy thuận theo chúng sanh mà chỉ dạy họ, dù trải qua thời gian không cùng tận cũng có thể làm được hết. Tuy làm như vậy không bao giờ thấy mỏi nhàm, không bao giờ chấp trước.

Sanh trong nhà tam thế chư Phật
Chứng được Như Lai diệu pháp thân
Khắp vì quần sanh hiện các sắc
Ví như thuật gia làm tất cả.
Hoặc hiện mới tu hạnh thù thắng
Hoặc hiện sơ sanh và xuất gia
Hoặc hiện dưới cây thành Bồ-đề
Hoặc vì chúng sanh hiện nhập diệt.

Bồ-tát nhận được pháp thân tùy duyên ứng hiện không lường, chẳng khác nào nhà huyễn thuật hiện vật này, vật nọ tự do. Có khi thị hiện Bồ-tát mới bắt đầu tu hạnh thù thắng, hiện sơ sanh, xuất gia, thành đạo, nhập Niết-bàn... tất cả đều gốc từ pháp thân hiện ra hóa thân.

Bồ-tát trụ nơi pháp hy hữu
Là Phật cảnh chẳng phải Nhị thừa
Thân ngữ ý tưởng đều đã trừ
Các thứ tùy nghi đều hiện được.

Pháp của Bồ-tát vượt hơn pháp Nhị thừa, tất cả đều hóa hiện tùy nghi để độ sanh.

Bồ-tát chỗ được các Phật pháp
Chúng sanh tư duy phát cuồng loạn
Trí nhập thật tế tâm vô ngại
Khắp hiện Như Lai sức tự tại.

Chỗ của Bồ-tát được, nếu chúng sanh suy nghĩ thì cuồng loạn không hiểu nổi, chỉ có trí tuệ của chư Phật, chư Bồ-tát mới hiểu đến. Trí tuệ các ngài thâm nhập nơi thật tế nên hiện sức tự tại của Như Lai.

Đây ở thế gian không sánh bằng
Huống là lại thêm hạnh thù thắng
Dầu chưa đầy đủ Nhất thiết trí
Đã được Như Lai tự tại lực.

Các vị Bồ-tát khi phát tâm Bồ-đề tu hạnh thù thắng dù chưa đầy đủ Nhất thiết trí như Phật, nhưng đã được sức tự tại như Phật.

Đã trụ Nhất thừa đạo rốt ráo
Sâu vào pháp vi diệu tối thượng
Khéo biết chúng sanh thời, phi thời
Vì lợi ích nên hiện thần thông.

Bồ-tát trụ trong đạo Nhất thừa cứu cánh, vào sâu pháp vi diệu tối thượng, biết lúc thích hợp hay không thích hợp với chúng sanh, vì đó mà hiện thần thông làm lợi ích.

Phân thân đầy khắp tất cả cõi
Phóng tịnh quang minh trừ đời tối
Ví như long vương khởi đại vân
Khắp tuôn mưa mầu đều đầy thấm.
Quán sát chúng sanh như ảo mộng
Do nghiệp lực nên thường lưu chuyển
Đại bi xót thương đều cứu vớt
Vì nói vô vi tịnh pháp tánh.

Sở dĩ Bồ-tát khởi đại bi thương chúng sanh vì biết chúng sanh như huyễn như mộng, do nghiệp lực nên bị lưu chuyển. Tuy biết chúng sanh như huyễn nhưng không từ bỏ, thường khởi lòng thương xót cứu vớt, vì họ nói pháp tánh vô vi thanh tịnh. Khi chúng sanh nhận được pháp tánh mới có thể chuyển nghiệp hết mê lầm.

Phật lực vô lượng đây cũng vậy
Ví như hư không vô lượng biên
Vì khiến chúng sanh được giải thoát
Ức kiếp siêng tu không mỏi nhọc.

Phật lực vô lượng thì Bồ-tát cũng nguyện được như vậy. Vì muốn làm lợi ích cho chúng sanh nên Bồ-tát quyết tu đầy đủ công lực như Phật, dù cực khổ bao nhiêu cũng không thấy mỏi nhọc.

Quán sát tư duy diệu công đức
Khéo tự tại hạnh đệ nhất Vô thượng
Nơi các thắng hạnh luôn chẳng bỏ
Chuyên niệm sanh thành Nhất thiết trí.

Bồ-tát vì muốn đạt được Nhất thiết trí nên cố gắng tu tất cả hạnh.

Một thân thị hiện vô lượng thân
Tất cả thế giới đều đầy khắp
Tâm đó thanh tịnh vô phân biệt
Một niệm khó nghĩ, sức như vậy.

Bồ-tát nơi một thân thị hiện vô lượng thân đầy khắp các cõi nước, tâm các ngài thanh tịnh không phân biệt nên được sức khó nghĩ bàn.

Nơi các thế gian chẳng phân biệt
Nơi tất cả pháp không vọng tưởng
Quán sâu các pháp mà chẳng lấy
Hằng cứu chúng sanh không sở độ.

Đối với pháp thế gian Bồ-tát không có tâm phân biệt, nơi tất cả các pháp không khởi vọng tưởng. Tuy thường quán các pháp, hằng cứu độ chúng sanh mà không thấy có người được độ.

Tất cả thế gian chỉ là tưởng
Ở trong các thứ đều sai khác
Biết cảnh giới tưởng hiểm và sâu
Vì hiện thần thông để độ thoát.

Tất cả thế gian chỉ là tưởng, nghĩa là tất cả thế gian hiện có đều gốc từ vọng tưởng của chúng ta mà ra. *Ở trong các thứ đều sai khác,* mỗi người có mỗi vọng tưởng khác nên tạo ra cảnh có sai khác. Biết cảnh giới vọng tưởng nguy hiểm thâm sâu, Bồ-tát vì thương chúng sanh chìm trong chỗ hiểm mà hiện thần thông, dùng mọi phương tiện độ thoát. Mỗi chúng sanh có mỗi tâm tưởng, nếu không hiểu được tâm tưởng của họ thì làm sao độ thoát?

Ví như thuật gia sức tự tại
Bồ-tát thần biến cũng như vậy
Thân khắp pháp giới và hư không
Tùy tâm chúng sanh đều được thấy.
Năng sở phân biệt lìa cả hai
Tạp nhiễm thanh tịnh không sở thủ
Hoặc phược hoặc giải, trí đều quên
Chỉ nguyện khắp ban vui quần chúng.

Bồ-tát khi làm việc lợi ích cho chúng sanh không còn thấy có năng sở, nhiễm tịnh, phược giải.

Tất cả thế gian chỉ tưởng lực
Dùng trí mà vào tâm vô úy
Tư duy các pháp cũng như vậy
Suy cầu tam thế bất khả đắc.

Tất cả thế gian chỉ do sức vọng tưởng mà có, các ngài dùng trí vào nơi đó không sợ sệt, vì biết ba đời không thật.

Hay vào quá khứ trọn thời trước
Hay vào vị lai trọn thời sau
Hay vào hiện tại tất cả chỗ
Thường siêng quán sát không chỗ có.

Bồ-tát hay vào ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai để độ chúng sanh, nhưng thường biết ba thời là không thật.

Tùy thuận pháp Niết-bàn tịch diệt
Trụ nơi vô tránh vô sở y
Tâm như thật tế không gì sánh
Chuyên hướng Bồ-đề trọn chẳng thối.

Bồ-tát luôn hướng đến, tùy thuận Niết-bàn, luôn trụ nơi không tranh tụng, không nương tựa hình tướng. Nhắm thẳng vào chỗ vô y vô tánh tức là thẳng tới Bồ-đề, đạt được thật tướng.

Tu những thắng hạnh không thối khiếp
An trụ Bồ-đề chẳng động lay
Phật và Bồ-tát cùng thế gian
Cùng tận pháp giới đều sáng tỏ.

Đây là do tu các thắng hạnh, tâm không khiếp sợ thối lui. An trụ đạo Bồ-đề không còn ngờ vực, biết rõ cùng tận pháp giới.

Muốn được tối thắng đạo đệ nhất
Là vua giải thoát Nhất thiết trí
Nên phải mau phát Bồ-đề tâm
Hết hẳn hữu lậu lợi quần sanh.

Người muốn được đạo tối thắng đệ nhất, được làm vua giải thoát Nhất thiết trí, phải mau phát tâm Bồ-đề, vì phát tâm Bồ-đề rồi mới dứt hẳn hữu lậu, làm lợi ích chúng sanh.

Xu hướng Bồ-đề tâm thanh tịnh
Công đức rộng lớn bất khả thuyết
Vì lợi quần sanh nên khen thuật
Phật tử các ngài nên nghe kỹ.

Vì muốn lợi ích chúng sanh, nên Bồ-tát Pháp Huệ khen ngợi công đức rộng lớn của người phát tâm. Từ đây đến các đoạn sau đều dẫn những thí dụ về công đức không hạn lượng, bất tư nghì của người phát tâm, so với công đức của sự cúng dường quá vi trần số tam thiên thế giới v.v... thì công đức của người phát tâm vượt hơn tất cả.

Vô lượng thế giới đều làm bụi
Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi
Mỗi cõi chư Phật đều vô lượng
Đều hay thấy rõ không sở thủ.

Khi tâm Bồ-đề viên mãn thì thế giới nhiều như bụi, trong mỗi hạt bụi có vô lượng cõi, đều hay thấy rõ mỗi cõi chư Phật đều vô lượng mà không đắm trước.

Khéo biết chúng sanh không sanh tưởng
Khéo biết ngữ ngôn không ngữ tưởng
Nơi các thế giới tâm vô ngại
Đều khéo biết rõ không sở trước.

Khi đó khéo biết chúng sanh mà không tưởng chúng sanh, khéo biết tất cả ngữ ngôn mà không tưởng ngôn ngữ, vì thấy tất cả đều hư dối nên đối với các thế giới tâm không ngại và không chấp trước.

Tâm đó rộng lớn như hư không
Việc trong tam thế đều rõ suốt
Tất cả nghi hoặc đều dứt trừ
Chánh quán Phật pháp không sở thủ.

Nếu người nào tâm không ngữ tưởng, không sanh tưởng thì tâm người đó như hư không. Mọi việc trong ba cõi đều thấu suốt, dứt sạch các nghi hoặc, đối với Phật pháp cũng không chấp trước.

Mười phương vô lượng các quốc độ
Một niệm qua đến lòng vô trước
Liễu đạt thế gian những pháp khổ
Đều trụ vô sanh chân thật tế.

Trong một niệm vượt qua mười phương cõi nước mà lòng không đắm trước. Thấu suốt những pháp khổ của thế gian đều ở trong mé chân thật vô sanh.

Vô lượng nan tư chỗ chư Phật
Đều đến hội đó để lễ Phật
Thường làm thượng thủ hỏi Như Lai
Bồ-tát thật hành những nguyện hạnh.

Đến hội có chư Phật nhiều không thể nghĩ lường để thường làm bậc thượng thủ, nhằm hỏi Phật về những nguyện hạnh mà Bồ-tát hay làm.

Tâm thường nhớ đến Phật mười phương
Mà không sở y không sở thủ
Hằng khuyên chúng sanh trồng thiện căn
Trang nghiêm quốc độ khiến thanh tịnh.

Tâm thường nhớ đến mười phương chư Phật mà không nương tựa, không đắm trước. Hằng khuyên chúng sanh trồng căn lành để trang nghiêm cõi nước khiến thanh tịnh.

Tất cả chúng sanh trong ba cõi
Dùng vô ngại nhãn đều quán sát
Bao nhiêu tập tánh những căn giải
Vô lượng vô biên đều thấy rõ.

Dùng thiên nhãn vô ngại quán sát tất cả chúng sanh trong ba cõi, thấy rõ vô lượng vô biên những căn giải và hết thảy tập tánh.

Chúng sanh sở thích đều rõ biết
Như vậy tùy nghi vì thuyết pháp
Nơi những nhiễm tịnh đều thông đạt
Khiến kia tu tập vào nơi đạo.

Do biết rõ sở thích của chúng sanh nên tùy nghi thuyết pháp cho họ nghe. Nhờ thông đạt những chỗ thanh tịnh và ô nhiễm nên hướng dẫn họ tu tập vào đạo.

Vô lượng vô số những tam-muội
Bồ-tát một niệm đều vào được

Trong đó tưởng trí và sở duyên
Đều khéo biết rõ được tự tại.

Bồ-tát nếu một niệm thanh tịnh thì vào được vô lượng vô số tam-muội và đều khéo biết rõ tưởng trí cùng sở duyên một cách tự tại.

Bồ-tát được trí rộng lớn này
Mau đến Bồ-đề không sở ngại
Vì muốn lợi ích các quần sanh
Mọi nơi tuyên dương đại nhân pháp.

Sau khi được trí rộng lớn, Bồ-tát đến Bồ-đề rất nhanh, không có gì ngại và nói pháp Bồ-tát cho quần sanh được lợi ích.

Khéo biết thế gian kiếp dài ngắn
Một tháng nửa tháng và ngày đêm
Quốc độ riêng biệt tánh bình đẳng
Thường siêng quan sát chẳng phóng dật.

Thường siêng quán sát thời gian các quốc độ thấy thể tánh chúng bình đẳng.

Đến khắp mười phương các thế giới
Mà nơi phương xứ không sở thủ
Nghiêm tịnh quốc độ đều không thừa
Mà chẳng phân biệt là nghiêm tịnh.

Bồ-tát đến được mười phương thế giới mà không đắm trước một nơi nào. Trang nghiêm cõi nước thanh tịnh không bỏ sót mà không thấy mình trang nghiêm.

Chúng sanh thị xứ hoặc phi xứ
Và đến những nghiệp, hoặc, báo khác
Tùy thuận tư duy vào Phật lực
Nơi đây tất cả đều rõ biết.

Tùy thuận tư duy vào sức của Phật để hiểu rõ hết chỗ phải chỗ quấy và những nghiệp, hoặc, báo khác của chúng sanh.

Tất cả thế gian những căn tánh
Những thứ nghiệp hạnh vào ba cõi
Lợi căn và trung cùng hạ căn
Tất cả như vậy đều quán sát.

Quán sát những căn tánh thế gian và những thứ hạnh nghiệp trong ba cõi như hạng lợi, trung và hạ căn.

Tịnh cùng bất tịnh những tri giải
Thắng, liệt và trung đều thấy rõ
Công hạnh chỗ đến của chúng sanh
Ba cõi tương tục đều thuyết được.

Bởi biết được những tri giải tịnh cùng bất tịnh, hơn kém trung bình và nói được công hạnh chỗ đến ba cõi tương tục của chúng sanh.

Thiền định giải thoát các tam-muội
Nhiễm tịnh nhân khởi đều chẳng đồng
Và cùng đời trước khổ vui khác
Tịnh tu Phật lực đều hay thấy.

Bồ-tát nhờ tịnh tu Phật lực nên hay thấy thiền định giải thoát các tam-muội, các nguyên nhân khởi ra nhơ sạch khác nhau cùng khổ vui trong đời trước.

Chúng sanh nghiệp hoặc nối các loài
Dứt các loài này được tịch diệt
Những pháp hữu lậu trọn chẳng sanh
Và tập chủng kia đều rõ biết.

Bồ-tát thấy do nghiệp hoặc mà chúng sanh đi vào các loài và khi dứt nghiệp hoặc thì được tịch diệt, các pháp hữu lậu không còn sanh nữa. Bồ-tát cũng biết rõ các chủng tánh tập nhiễm kia.

Như Lai phiền não đều trừ hết
Đại trí quang minh chiếu thế gian
Bồ-tát ở trong Phật thập lực
Dầu chưa chứng được cũng không nghi.

Bồ-tát dù chưa chứng được thập lực của Phật cũng không nghi việc Như Lai đều trừ hết phiền não, ánh sáng đại trí chiếu thế gian.

Bồ-tát ở trong một chân lông
Hiện khắp mười phương vô lượng cõi
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Các thứ nghiệp hạnh đều rõ biết.

Bồ-tát ở trong một chân lông mà hiện khắp mười phương vô lượng cõi và rõ biết các thứ nghiệp hạnh tạp nhiễm hoặc thanh tịnh.

Tất cả cõi nước đều có Phật, bởi có chúng sanh thì có Phật. Chúng sanh ra đời là có Phật ra đời, nhưng vì chúng sanh tạo hạnh nghiệp chúng sanh nên Phật không hiện, nếu theo hạnh nghiệp của Phật thì Phật hiện tiền. Vậy chúng ta nên làm hạnh nghiệp của ai? Nếu theo hạnh nghiệp Phật thì có vô số Phật, theo hạnh nghiệp chúng sanh thì Phật không có ở đây.

Trong một vi trần vô lượng cõi
Vô lượng chư Phật và Phật tử
Các cõi riêng khác không tạp loạn
Như một, tất cả đều thấy rõ.

Bồ-tát thấy rõ trong một vi trần vô lượng cõi có vô lượng chư Phật và Phật tử. Các cõi riêng khác không tạp loạn đều thấy bình đẳng.

Nơi một chân lông thấy mười phương
Tận hư không giới các thế gian
Chẳng có một nơi không có Phật
Cõi Phật như vậy đều thanh tịnh.

Bồ-tát từ nơi một chân lông thấy mười phương, khắp hết cõi hư không các thế gian, chẳng có một nơi nào mà không có Phật và cõi Phật như vậy đều thanh tịnh.

Ở trong chân lông thấy cõi Phật
Lại thấy tất cả các chúng sanh
Tam thế sáu loài đều chẳng đồng
Ngày, đêm, giờ, tháng có phược giải.

Ở trong chân lông thấy cõi Phật, lại thấy sáu loài chúng sanh trong ba đời, ngày đêm tháng năm bị trói buộc hoặc cởi mở mà không chấp trước.

Đại trí như vậy các Bồ-tát
Chuyên tâm xu hướng ngôi Pháp vương
Nơi cảnh Phật trụ thuận tư duy
Mà được vô biên đại hoan hỷ.

Bậc đại trí Bồ-tát đang xu hướng về ngôi vị Phật, ở cảnh giới Phật thuận theo đó mà suy nghĩ, nên được vô biên đại hoan hỷ.

Bồ-tát thấy như vậy nên các ngài được vui mừng lớn, còn chúng ta thì sao, vui vẻ hay buồn nản? Chúng ta thường sống trong buồn nản, bởi nhìn thấy người này xấu, người kia hung dữ... rồi sanh chán nản, đó là chấp ngã lớn. Nếu tập theo cái nhìn của Bồ-tát, thấy chúng sanh khổ đáng thương, người tật này người tật kia thì phải ráng mà độ họ. Không những không chán mà còn luôn cố gắng. Cho nên chúng ta tu phải chuyển đổi tâm niệm chúng sanh thành nguyện lực của Bồ-tát. Nghĩ đến chúng sanh đang khổ muốn cứu giúp cho họ bớt khổ thì lúc nào cũng thấy an vui.

Bồ-tát phân thân vô lượng ức
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Thần thông biến hiện thắng vô tỷ
Chỗ Phật sở hành đều trụ được.

Bồ-tát phân thân rất nhiều để cúng dường tất cả chư Phật và thần thông biến hiện không gì so sánh được. Bồ-tát cũng trụ được những cảnh giới tam-ma-địa của Phật.

Với vô lượng Phật đều mến khen
Bao nhiêu pháp tạng đều say nếm
Thấy Phật nghe pháp siêng tu hành
Như uống cam lộ lòng vui đẹp.

Bồ-tát mến khen vô lượng Phật và say nếm tất cả Phật pháp. Bồ-tát thấy Phật nghe pháp rồi siêng tu hành và lòng vui đẹp giống như được uống cam lộ.

Đã được Như Lai thắng tam-muội
Khéo vào các pháp trí tăng trưởng
Tín tâm bất động như Tu-di
Làm tạng công đức cho quần sanh.

Bồ-tát khi được tam-muội thù thắng của Phật thì khéo vào các pháp trí tăng trưởng, được tín tâm bất động như Tu-di và làm kho công đức cho quần sanh.

Từ tâm rộng lớn khắp chúng sanh.
Đều nguyện mau thành nhất thiết trí
Mà luôn vô trước, không sở y
Lìa các phiền não được tự tại.

Bồ-tát có tâm từ rộng lớn, nguyện chúng sanh mau thành nhất thiết trí mà luôn không chấp trước, không sở y, lìa các phiền não được tự tại.

Trí rộng lớn thương xót chúng sanh
Nhiếp khắp tất cả đồng với mình
Biết không, vô tướng, không chân thật
Mà lòng tu hành không lười trễ.

Bồ-tát có đầy đủ bi trí thương xót chúng sanh, nhiếp khắp tất cả đồng với mình. Các ngài cũng biết các pháp không, vô tướng, không chân thật mà lòng tu hành không lười trễ.

Bồ-tát phát tâm lượng công đức
Ức kiếp ca ngợi không hết được
Vì xuất sanh các đức Như Lai
Và quả Thanh văn quả Độc giác.

Dù trải ức kiếp ca ngợi vẫn không hết được lượng công đức phát tâm của Bồ-tát, vì sự phát tâm này sanh ra các đức Phật, quả Thanh văn và quả Độc giác.

Mười phương quốc độ các chúng sanh
Ban cho an vui vô lượng kiếp
Khuyên trì ngũ giới và thập thiện
Tứ thiền, tứ tâm, các định xứ.
Lại trọn nhiều kiếp ban an vui
Khiến dứt phiền não thành La-hán
Những phước đức đó dầu vô lượng
Nhưng chẳng bằng công đức phát tâm.

Những phước đức mang lại từ việc trì ngũ giới và thập thiện, tu tứ thiền, tứ tâm, các định xứ. Lại trọn

nhiều kiếp ban an vui khiến dứt phiền não thành La-hán cũng chẳng bằng công đức phát tâm Bồ-đề.

Lại dạy ức chúng thành Duyên giác
Được hạnh vô tránh đạo vi diệu
Đem đó sánh với Bồ-đề tâm
Toán số thí dụ không bằng được.

Nếu dạy cho rất nhiều người tu thành Duyên giác, được hạnh vô tránh đạo vi diệu nhưng đem toán số thí dụ vẫn không bằng được với Bồ-đề tâm.

Một niệm qua được trần số cõi
Như vậy đi mãi vô lượng kiếp
Số những cõi đó còn tính được
Công đức phát tâm chẳng thể biết.

Về mặt không gian dù nhiều đến đâu đều có thể tính được, song không thể biết công đức phát tâm.

Quá khứ, vị lai và hiện tại
Bao nhiêu kiếp số vô lượng biên
Những kiếp số này còn biết được
Công đức phát tâm chẳng thể lường.

Cũng vậy, về mặt thời gian dù nhiều đến đâu đều có thể tính được, song không thể biết công đức phát tâm.

Do tâm Bồ-đề khắp mười phương
Bao nhiêu phân biệt đều biết cả
Một niệm tam thế đều thấu tỏ
Vì lợi ích vô lượng chúng sanh.

Thập phương thế giới những chúng sanh
Ý muốn, tri giải và phương tiện
Đến hư không giới đều lường được
Công đức phát tâm khó lường biết.
Bồ-tát chí nguyện khắp mười phương
Từ tâm lợi khắp các quần sanh
Đều khiến tu hành Phật công đức
Thế nên sức đó không ngằn mé.

Tâm Bồ-đề này trùm khắp cả mười phương, làm cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích. Công đức rộng lớn đó không có gì so sánh bằng. Dù chúng sanh trong mười phương thế giới, ý muốn, tri giải và phương tiện, cho đến hư không giới vô lượng cũng không sánh được với công đức của phát tâm Bồ-đề. Bởi vì chí nguyện của Bồ-tát là tu hành để làm lợi ích cho chúng sanh, muốn khiến cho mọi người sẽ thành Phật, thế nên công đức của Bồ-tát không ngằn mé.

Chúng sanh muốn, hiểu, lòng sở thích
Căn tánh, phương tiện, hạnh riêng biệt
Nơi trong một niệm đều rõ biết
Nhất thiết trí tri tâm đồng đẳng.

Những thứ như: muốn, hiểu, lòng sở thích, căn tánh, phương tiện, hạnh riêng biệt của chúng sanh, Bồ-tát dùng Nhất thiết trí trí tâm đồng đẳng trong một niệm đều rõ biết.

Tất cả chúng sanh các hoặc nghiệp
Ba cõi tương tục không tạm dứt
Những ngằn mé này còn biết được
Công đức phát tâm khó nghĩ bàn.

Tất cả các hoặc nghiệp khiến chúng sanh tương tục trong ba cõi không tạm dứt. Những ngằn mé này còn biết được, song công đức phát tâm khó nghĩ bàn.

Phát tâm hay lìa nghiệp phiền não
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Nghiệp hoặc đã lìa, tương tục dứt
Khắp trong ba đời được giải thoát.

Bồ-tát phát tâm Bồ-đề hay lìa nghiệp phiền não, cúng dường tất cả chư Như Lai, nghiệp hoặc đã lìa, không còn tiếp nối nữa, khắp trong ba đời được giải thoát.

Một niệm cúng dường vô biên Phật
Cũng cúng vô số các chúng sanh
Đều dùng hương hoa và tràng đẹp
Tràng phan lọng báu y phục tốt.
Thức ngon tòa báu chỗ kinh hành
Các thứ cung điện đều nghiêm tốt
Tỳ-lô-giá-na diệu bảo châu
Như ý ma-ni phát sáng chói,
Như vậy niệm niệm đem cúng dường
Trọn vô lượng kiếp bất khả thuyết

Người đó phước tụ dầu lại nhiều
Chẳng bằng phát tâm công đức lớn.

Một niệm dùng hương hoa tràng đẹp, tràng phan lọng báu và y phục tốt... cúng dường vô biên Phật, cũng cúng vô số các chúng sanh. Như vậy niệm niệm đem cúng dường trọn vô lượng kiếp bất khả thuyết mà chẳng bằng công đức phát tâm Bồ-đề.

Đã nói bao nhiêu những ví dụ
Không có bằng được Bồ-đề tâm
Bởi vì tam thế chư Như Lai
Đều từ phát tâm này mà có.

Kết thúc dù đã nói bao nhiêu những ví dụ cũng không bằng được Bồ-đề tâm, bởi vì tam thế chư Như Lai đều từ phát tâm này mà có.

Phát tâm vô ngại không chừng ngằn
Muốn cầu lượng đó không thể được
Nhất thiết trí trí nguyện tất thành
Bao nhiêu chúng sanh đều độ trọn.
Phát tâm rộng lớn đồng hư không
Sanh những công đức đồng pháp giới
Công hạnh phổ biến không khác: Như
Trọn lìa chấp trước bình đẳng: Phật.

Những câu này tổng kết công đức phát tâm, chỉ với một mục đích độ hết chúng sanh. Công đức này trùm khắp. Ở đây chú trọng hai chữ Như và Phật.

Khi chúng ta phát tâm Bồ-đề được công đức đồng với pháp giới, bao nhiêu công hạnh đều đồng với Như. Như tức là không sanh, không diệt, không lay động. Vừa mới phát tâm đã được bình đẳng với Phật. Phật là giác ngộ, lìa tất cả chấp trước, nên tâm như như bình đẳng, chúng sanh vừa phát tâm liền được tâm này. Chữ Như và Phật là chỉ cho Phật pháp thân, bất sanh bất diệt.

Tất cả pháp môn đều vào cả
Tất cả quốc độ đều qua được
Tất cả trí cảnh đều thông đạt
Tất cả công đức đều thành tựu.

Nếu phát tâm rộng lớn như vậy, tất cả hạnh phổ biến như hư không, như bình đẳng của Phật, thì lúc đó không có gì làm chướng ngại.

Tất cả năng xả luôn tương tục
Tịnh các giới phẩm không sở trước
Đầy đủ vô thượng công đức lớn
Thường siêng tinh tấn bất thối chuyển.
Vào thâm thiền định thường tư duy
Trí tuệ rộng lớn đồng tương ưng
Đây là bậc Bồ-tát tối thắng
Xuất sanh tất cả đạo Phổ Hiền.

Người nào được như vậy là chứng được hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Tam thế tất cả chư Như Lai
Đều hộ niệm hàng sơ phát tâm
Đều dùng tam-muội đà-la-ni
Thần thông biến hóa đồng trang nghiêm.
Mười phương chúng sanh vô biên lượng
Thế giới hư không cũng như vậy
Phát tâm vô lượng hơn số kia
Do đây hay sanh tất cả Phật.

Người sơ phát tâm đã ươm hạt giống Bồ-đề nhất định được chư Phật hộ niệm, được kết quả thành Phật không chút nghi ngờ, vì thế sơ phát tâm là tối quan trọng.

Bồ-đề tâm là gốc Thập lực
Cũng là gốc Tứ biện vô úy
Và mười tám Phật pháp bất cộng
Tất cả đều từ phát tâm được.

Phật có Thập lực, Tứ vô sở úy, Thập bát bất cộng, Tứ biện tài... đều từ phát tâm Bồ-đề mà được. Vì tâm Bồ-đề là gốc sanh ra tất cả Phật pháp.

Chư Phật thân sắc tướng trang nghiêm
Nhẫn đến diệu pháp thân bình đẳng
Trí tuệ vô trước đáng cúng dường
Đều do phát tâm mà được có.
Tất cả Độc giác, Thanh văn thừa
Sắc giới tứ thiền, tam-muội lạc

Và Vô sắc giới tứ định xứ
Đều do phát tâm làm cội gốc.
Tất cả trời người tự tại vui
Nhẫn đến các loài các thứ vui
Tinh tấn, định tuệ, căn lực thảy
Tất cả đều do sơ phát tâm.

Chư Phật được sắc thân trang nghiêm, pháp thân vi diệu bình đẳng, trí tuệ không chấp trước... là do phát tâm Bồ-đề. Hàng Độc giác, Thanh văn được các thiền định trong các cõi Sắc, Vô sắc... Cho đến cõi trời, cõi người, tất cả chúng sanh đều an vui, tinh tấn tu tập ngũ căn, ngũ lực, thiền định, trí tuệ v.v... cũng đều do phát tâm Bồ-đề mà được.

Từ nhân phát khởi tâm rộng lớn
Thời hay tu hành lục độ hạnh
Khuyên các chúng sanh hành chánh hạnh
Ở trong tam giới thọ an vui.
Trụ Phật trí vô ngại thật nghĩa
Bao nhiêu diệu hạnh đều khai mở
Hay khiến vô lượng các chúng sanh
Đều dứt hoặc nghiệp hướng Niết-bàn.
Trí tuệ sáng chói như tịnh nhật
Các hạnh đầy đủ như trăng tròn
Công đức luôn đầy như biển cả
Không nhơ không ngại đồng hư không.

Khắp phát vô biên nguyện công đức
Đều ban vui tất cả chúng sanh
Tận thuở vị lai y nguyện hạnh
Thường siêng tu tập độ chúng sanh.
Vô lượng đại nguyện khó nghĩ bàn
Nguyện khiến chúng sanh đều thanh tịnh
Không, vô tướng, vô nguyện, vô y
Do vì nguyện lực đều hiển rõ.

Thệ nguyện của Bồ-tát ra sao? Tức là nguyện cho tất cả chúng sanh đều được an vui, nguyện cho tất cả chúng sanh đều được trở về với Niết-bàn, với chư Phật. Tất cả Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô y do nguyện lực nên đều hiển rõ.

Rõ pháp tự tánh như hư không
Tất cả tịch diệt đều bình đẳng
Pháp môn vô số bất khả thuyết
Vì chúng sanh nói không sở trước.

Sở dĩ nói pháp không chấp trước là tại sao? Vì biết tự tánh tất cả pháp là không, tất cả đều tịch diệt bình đẳng nên không chấp trước.

Thập phương thế giới chư Như Lai
Đều đồng tán thán sơ phát tâm
Tâm này vô lượng đức trang nghiêm
Đến được bờ kia đồng với Phật.

Người phát tâm Bồ-đề thì mười phương chư Phật đều khen ngợi, tại sao? Vì biết người phát tâm đó thế nào cũng sẽ đến được bờ giác, đồng với chư Phật.

Như số chúng sanh ngần ấy kiếp
Nói công đức đó chẳng thể hết
Bởi ở nhà lớn của Như Lai
Các pháp thế gian không dụ được.

Không thể dùng thí dụ nói hết công đức của người phát tâm, khi phát tâm là thể nhập pháp thân, tức là kiến tánh. Vì thể nhập pháp thân nên nói rằng ở nhà lớn của Như Lai. Không thể lấy pháp thế gian mà dụ cho pháp thân bất khả tư nghì.

Muốn biết tất cả các Phật pháp
Phải nên mau phát Bồ-đề tâm
Tâm này hơn hết trong công đức
Tất được Như Lai vô ngại trí.
Chúng sanh tâm hành đếm biết được
Quốc độ vi trần cũng đếm được
Ngằn mé hư không có thể lường
Phát tâm công đức không lường được.
Xuất sanh tam thế tất cả Phật
Thành tựu thế gian tất cả vui
Tăng trưởng tất cả thắng công đức
Dứt hẳn tất cả các nghi hoặc.

Khai thị tất cả diệu cảnh giới
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Thành tựu tất cả cõi thanh tịnh
Xuất sanh tất cả trí Như Lai.
Muốn thấy thập phương tất cả Phật
Muốn ban vô tận công đức tạng
Muốn diệt chúng sanh tất cả khổ
Phải nên mau phát Bồ-đề tâm.

Đoạn này khuyên chúng ta phải phát Bồ-đề tâm. Vì muốn được những việc thù thắng không thể nghĩ bàn như trên nên phát Bồ-đề tâm.

Phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức này là kết thúc phần trước nói về Thập trụ Bồ-tát, đến đây nói về Bồ-đề tâm. Khi đã bước vào hàng trụ địa Bồ-tát thì không bao giờ thối chuyển, vì đã được vào nhà Như Lai, ngộ được pháp thân, thấy được pháp tánh. Do đây mà phát Bồ-đề tâm thì công đức đồng pháp tánh, nên không thể dùng trí phân biệt có hạn lượng để thí dụ. Người phát tâm Bồ-đề như thế là người chứng được pháp tánh, pháp tánh đầy khắp hư không, trùm cả mười phương thế giới, phát tâm rộng lớn này thì thẳng đến thành Phật, không bao giờ lui sụt.

Người tu chúng ta theo Phật thì nhiều mà lui sụt cũng lắm, tại sao? Vì khi tu đặt căn bản trên bản ngã cá nhân. Mong tu để được phước đời này đời sau, tu để được người quý mến. Tâm niệm như vậy dễ bị lui sụt. Như có một số người muốn tu trong đời này

để từ đó về sau không gặp tai nạn. Nghe nói tu tập làm việc phước thì gia đình không gặp tai họa, nhưng nếu khi đang làm phước mà trong gia đình xảy ra những việc lủng củng, tai nạn dồn dập thì sao? Bấy giờ thối chí không đến chùa tu tập nữa. Đó là vì đặt công hạnh tu trên bản ngã, lợi cho mình thì tu, hại cho mình thì bỏ.

Người tu vì muốn được hưởng phước đời vị lai thì sao? Người này đặt bản ngã lên trên, mong những việc như ý đến với mình trong đời sắp tới, nên hiện tại gắng tu. Đến khi nghe những lý luận hay ngụy biện của ngoại đạo nói không có đời sau thì hết tu. Tất cả những lối phát tâm như vậy dễ bị thoái đọa. Chỉ có phát tâm tu để chứng được pháp tánh, tức là đạt được tất cả pháp tự tánh là không, thấy được pháp thân thường trụ thì không có gì khiến lui sụt.

Khi biết tất cả sự hiện hữu của thế gian này như mộng huyễn, thấy chúng sanh cũng biết như huyễn. Biết các pháp như huyễn, nhận ra pháp thân chân thật thì bỏ huyễn về thật. Mặc cho ai nói gì cũng không bao giờ lay chuyển, đó gọi là công đức của hàng Bồ-tát sơ phát tâm. Vì vậy chúng ta phải am hiểu đạo lý, phát tâm tu hành thì không bao giờ lui sụt. Nếu không thông hiểu thì trên đường tu gặp chướng ngại, tâm dễ thay đổi thối lui.

PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN

Đây là phẩm thứ 37, trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật trở lại cội bồ-đề nói phẩm Như Lai Xuất Hiện và kể mục đích chư Phật ra đời. Phẩm này chúng ta nghe thật kỹ sẽ thấy tương tự như kinh Pháp Hoa.

Bấy giờ đức Thế Tôn từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày, phóng đại quang minh tên là Như Lai Xuất Hiện, có vô lượng trăm ngàn ức a-tăng-kỳ quang minh na-do-tha làm quyến thuộc. Quang minh đó chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiễu bảy vòng hiển hiện Như Lai vô lượng tự tại, giác ngộ vô số chúng Bồ-tát, chấn động tất cả thập phương thế giới, trừ diệt tất cả khổ ác đạo, chói che tất cả cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa bồ-đề, thành Đẳng chánh giác và cùng tất cả đạo tràng chúng hội.

---

* Hán tạng - Phẩm thứ ba mươi bảy, từ đầu quyển 50 đến hết quyển 52.

Trước khi nói phẩm này đức Phật phóng hào quang trắng giữa chặng mày, hào quang tên Như Lai Xuất Hiện nói lên ý nghĩa của pháp Phật sắp diễn bày. Hào quang này có vô lượng ức na-do-tha làm quyến thuộc, biểu trưng khi Phật ra đời thì có muôn vạn ức ánh sáng cùng xuất hiện chiếu phá tối tăm của thế gian.

Hào quang của Phật chiếu khắp tất cả hư không giới, xoay bên hữu bảy vòng, tượng trưng sức tự tại của Phật giác ngộ vô số Bồ-tát. Hào quang này mang ý nghĩa đức Phật đã đầy đủ các trí giác và phương tiện để độ tất cả chúng sanh.

Quang minh đó đã hiển thị như vậy rồi trở lại hữu nhiễu chúng Bồ-tát, nhập vào đảnh đầu của Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát.

Hào quang đó sau khi hiển thị các điều của Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, nói lên ý nghĩa Bồ-tát này có duyên hỏi Phật về lý do Như Lai xuất hiện.

Lúc đó tất cả đại chúng trong đạo tràng này thân tâm hớn hở rất hoan hỷ mà nghĩ rằng: "Rất là ít có, nay đây đức Như Lai phóng đại quang minh tất sẽ để diễn nói thậm thâm đại pháp."

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát ở trong pháp tòa liên hoa trịch y bày vai hữu, quỳ gối hữu chắp tay nhất tâm hướng lên Phật mà nói kệ rằng:

Ý nghĩa phóng quang trong kinh Hoa Nghiêm rất có thứ tự. Ban đầu khi nói về Thập tín, Phật phóng quang ở dưới lòng bàn chân, nói đến Thập hạnh hay Thập trụ,

phóng hào quang ở đầu gối, dần dần phóng hào quang ở trước ngực, rồi đến đây phóng hào quang ở giữa chặng mày. Phật phóng quang tuần tự như vậy để nói lên ý nghĩa của sự tu hành, tuy có thứ lớp nhưng không rời chỗ viên đốn. Khi phóng quang xong, chiếu tới đỉnh đầu của các vị Bồ-tát, biểu hiện sự giao cảm bất tư nghì giữa Phật và Bồ-tát. Bởi có sự giao cảm nên Bồ-tát thâm hiểu được ý của Phật, biết Phật sắp muốn nói điều gì, hỏi đúng ý Phật. Đây là sự giao cảm nhân quả không rời nhau.

Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức từ nơi pháp tòa nhất tâm hướng về Phật thưa hỏi.

Chánh giác công đức đại trí hiện
Khắp đạt cảnh giới đến bỉ ngạn
Đồng với tam thế chư Như Lai
Vì thế nay tôi cung kính lễ.

Trước hết Bồ-tát tán thán đức Phật là bậc chánh giác, công đức đại trí hiện nơi thế gian. Ngài đã đạt được cảnh giới của Phật và đến được bờ bên kia. Ngài đồng với ba đời chư Phật, vì vậy chúng Bồ-tát kính lễ.

Đã lên bờ cảnh giới vô tướng
Mà hiện thân diệu tướng trang nghiêm
Phóng ra ngàn quang minh ly cấu
Phá dẹp quân ma đều hết sạch.

Khen ngợi Phật đã nhập pháp giới tánh hay đã vào pháp thân, nên nói *Đã lên bờ cảnh giới vô tướng*.

Cảnh giới vô tướng tức là cảnh giới của pháp thân. Từ pháp thân khởi ra báo thân đầy đủ muôn đức, nên nói hiện thân diệu tướng trang nghiêm, phóng ra ngàn quang minh ly cấu, tức là hào quang sáng vô lượng lìa tất cả cấu nhiễm. Phá dẹp quân ma đều hết sạch, hào quang sáng ấy phá dẹp hết quân ma.

Chúng ta học Phật nên để ý điểm này, phần nhiều những hội thuyết pháp lớn trong các kinh điển Đại thừa đều diễn tả Phật phóng quang trước, sau rồi nói pháp. Tại sao? Đạo Phật chủ trương giác ngộ, hào quang tượng trưng cho trí giác. Trí giác sáng suốt nên hiện tướng phóng quang trước rồi thuyết pháp sau. Hình ảnh Phật ngồi trên tòa sen là ý nghĩa ở trong cõi trần không nhiễm, phóng hào quang giác ngộ để dẹp hết mê mờ của chúng sanh.

Mười phương bao nhiêu những thế giới
Đều hay chấn động không có thừa
Chưa từng kinh sợ một chúng sanh
Thần lực đức Thiện Thệ như vậy.

Thần lực của Phật khi phóng quang thì mười phương thế giới đều chấn động. Ngài là một vị thuyết pháp vô úy không kinh sợ điều gì.

Hư không pháp giới tánh bình đẳng
Đã được như vậy mà an trụ
Tất cả quần sanh vô số lượng
Đều khiến dứt ác trừ những lỗi.

Hư không pháp giới tánh bình đẳng, pháp giới tánh bình đẳng như hư không, không có hình tướng lớn nhỏ, thấp cao. Pháp giới tánh bình đẳng như hư không, nhưng không phải là hư không. *Đã được như vậy mà an trụ,* tức là an trụ trong pháp giới tánh bình đẳng. *Tất cả quần sanh vô số lượng, đều khiến dứt ác trừ những lỗi.* Mặc dù trụ trong pháp giới tánh bình đẳng, mà có công dụng khiến cho tất cả chúng sanh dứt ác trừ lỗi.

Khổ hạnh siêng nhọc vô số kiếp
Thành tựu tối thượng đạo Bồ-đề
Ở các cảnh giới trí vô ngại
Cùng tất cả Phật đồng thể tánh.

Phật đã siêng tu khổ hạnh không biết bao nhiêu đời kiếp nên thành tựu đạo Bồ-đề tối thượng này. Ngài ở trong cảnh giới trí vô ngại, tức là trí biết suốt khắp không còn ngăn ngại. Ngài cùng đồng một thể tánh với chư Phật.

Đạo sư phóng ra quang minh này
Chấn động mười phương các thế giới
Đã hiện vô lượng sức thần thông
Rồi lại trở vào nhập thân tôi.

Nhắc lại cảnh tượng trong hội này, Phật phóng quang khắp nơi rồi trở lại chiếu soi trên đỉnh Bồ-tát.

Trong pháp quyết định khéo học được
Vô lượng Bồ-tát đều đến nhóm

Khiến tôi phát khởi lòng vấn pháp
Thế nên nay tôi thỉnh Pháp vương.

Đây nói lý do muốn hỏi pháp, bởi Bồ-tát thấy Phật phóng quang chiếu trên đỉnh của mình và đại chúng đều nhóm họp đầy đủ, nên ngài đứng ra để thỉnh pháp.

Nay chúng hội này đều thanh tịnh
Khéo độ thoát được các thế gian
Trí tuệ vô biên không nhiễm trước
Những bậc Hiền này đều về nhóm.

Hội chúng trong đây rất thanh tịnh, trí tuệ vô biên không nhiễm trước, đều đã nhóm họp đầy đủ.

Lợi ích thế gian đấng Đạo sư
Trí tuệ tinh tấn đều vô lượng
Nay đem quang minh chiếu đại chúng
Khiến tôi thỉnh hỏi pháp Vô thượng.

Khen ngợi Phật phóng quang soi đại chúng, tạo cơ hội nhân duyên để ngài thỉnh pháp.

Ai ở cảnh giới của Như Lai
Mà hay chân thật khai diễn đủ?
Ai là Pháp Trưởng tử của Phật?
Thế Tôn đạo sư xin hiển thị.

Cầu thỉnh đức Phật dạy cho hội chúng biết, ai là người trụ được trong cảnh giới của Phật để khai diễn lẽ chân thật? Ai là đệ tử lớn nhất của Phật?

Đến đây chúng ta thấy rõ ý thâm sâu của kinh điển Đại thừa. Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức hỏi đức Phật, người nào là pháp trưởng tử, người nào trụ trong cảnh Như Lai để nói đủ những cảnh của Phật. Nếu theo lẽ thường đức Phật trả lời, ở đây chỉ có Văn-thù đủ khả năng đó, nhưng trong đoạn kinh này ngài không nói mà chỉ phóng hào quang.

Bấy giờ đức Như Lai liền ở trong miệng phóng ra đại quang minh tên là Vô Ngại Vô Úy, có trăm ngàn ức a-tăng-kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiễu mười vòng, hiển hiện Như Lai các thứ tự tại, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ-tát, chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả những khổ ác đạo, chói che tất cả những cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ-đề thành Đẳng chánh giác và đến tất cả chúng hội đạo tràng.

Trước tiên hào quang đó soi khắp hết mười phương, hiển thị tất cả những sự tự tại của Phật, khai ngộ chúng Bồ-tát. Kế làm chấn động cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả khổ ác đạo, che chói tất cả cung điện của ma, hiển bày cảnh Phật thành đạo dưới cội bồ-đề, rồi đi đến với chúng hội đạo tràng. Hào quang là trí giác của Phật, có tất cả công dụng đặc biệt như thế.

Đại quang minh này làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiễu chúng hội Bồ-tát, nhập vào miệng của Phổ Hiền đại Bồ-tát. Đại quang minh nhập xong

thời thân và tòa sư tử của Phổ Hiền Bồ-tát hơn lúc trước và hơn thân tòa của chư Bồ-tát gấp trăm lần, chỉ trừ tòa sư tử của Như Lai.

Khi hào quang nhập vào miệng ngài Phổ Hiền thì ngài Phổ Hiền hơn tất cả những vị Bồ-tát ở trong hội chúng. Ý chỉ rằng Phật không nói ai là trưởng tử mà dùng hào quang hiển thị cho chúng hội thấy. Hào quang phóng vào miệng Bồ-tát Phổ Hiền là ý nói Bồ-tát Phổ Hiền sẽ thay Phật nói pháp. Đó là việc của Phật đã xong. Vì vậy Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức liền hỏi Bồ-tát Phổ Hiền.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát hỏi Phổ Hiền đại Bồ-tát:

Thưa Phật tử! Đức Thế Tôn đã thị hiện thần biến quảng đại làm cho chúng Bồ-tát đều sanh hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn, thế gian chẳng biết được. Đó là thoại tướng gì?

Phổ Hiền đại Bồ-tát nói:

Phật tử! Thuở xưa, tôi thấy chư Như Lai Ứng Đẳng chánh giác thị hiện thần biến quảng đại như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Cứ theo tôi suy gẫm: Nay đức Như Lai hiện tướng này tất sẽ nói pháp môn đó.

Đáp câu hỏi của Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, Bồ-tát Phổ Hiền nói Phật hiện tướng này là sẽ nói pháp môn Như Lai xuất hiện, tức nói lên ý nghĩa chư Phật ra đời.

Lúc Phổ Hiền Bồ-tát nói lời trên xong, tất cả đại địa thảy đều chấn động, xuất sanh vô lượng quang minh vấn pháp.

Bồ-tát Phổ Hiền nói xong câu đó, cả đại địa đều chấn động và phát ra vô lượng hào quang hỏi pháp. Tại sao nói có một câu mà lại chấn động cả đại địa? Đây giới thiệu pháp môn Như Lai xuất hiện, mà Như Lai xuất hiện là làm cho cả thế gian đều chuyển mê thành ngộ nên đại địa chấn động. Những hình ảnh tượng trưng này nói lên ý nghĩa sâu xa trong văn học Phật giáo Đại thừa.

Ngài Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát hỏi Phổ Hiền Bồ-tát:

Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát phải thế nào để biết pháp xuất hiện của chư Phật Như Lai? Xin Phật tử nói cho. Vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chúng hội Bồ-tát này đều tu tịnh nghiệp đã lâu, niệm tuệ thành tựu, đã đến bờ rốt ráo đại trang nghiêm, đủ tất cả hạnh oai nghi của Phật, chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất, lòng đại bi quán sát tất cả chúng sanh, quyết định biết rõ thần thông cảnh giới của chư đại Bồ-tát, đã được thần lực của chư Phật gia hộ, hay thọ tất cả diệu pháp của Như Lai, đủ vô lượng công đức như vậy đều đến nhóm họp tại đây.

Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức kể ra những công hạnh của chư Bồ-tát nhóm họp đầy đủ.

1. Đều tu tịnh nghiệp đã lâu, tức là ba nghiệp thanh tịnh đã lâu.

2. Niệm tuệ thành tựu, tức là trí tuệ thành tựu.

3. Đã đến bờ rốt ráo đại trang nghiêm, tức là được đến chỗ đại trang nghiêm cứu cánh.

4. Đầy đủ hạnh oai nghi của Phật.

5. Chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất, tức là lúc nào cũng niệm Phật nhớ Phật.

6. Đại bi quán sát tất cả chúng sanh.

7. Quyết định biết rõ thần thông cảnh giới của chư đại Bồ-tát, tức là hiểu rõ thần thông của các Bồ-tát không còn ngờ vực.

8. Được thần lực của chư Phật gia hộ.

9. Thọ diệu pháp của Như Lai.

Chín điểm then chốt đó, chư Bồ-tát ở đây đã đủ.

Chúng ta tuy chưa phải là Bồ-tát nhưng cũng bập bẹ học nói, học làm theo Bồ-tát thì trước hết phải làm sao? Phải tịnh tu ba nghiệp cho thanh tịnh, ráng tập cho có trí tuệ, ráng tu các công đức trang nghiêm, ráng tập theo hạnh của Như Lai, thường tưởng nhớ Phật, hằng thương nhớ chúng sanh... thọ học giáo pháp của Phật để được Phật gia hộ. Đây kể tư cách đầy đủ của Bồ-tát. Chúng ta muốn học theo hạnh của Bồ-tát, nếu chưa đủ ít ra cũng phải tập từ từ những điểm đó.

Phật tử đã từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ-tát, nơi môn tam-muội đều được tự tại, vào chỗ bí mật của tất cả chư Phật, biết các Phật pháp, dứt những nghi lầm, được thần lực của Phật gia hộ, biết căn khí của chúng sanh tùy theo sở thích của họ mà nói pháp chân thật giải thoát, tùy thuận Phật trí, diễn nói Phật pháp đến nơi bỉ ngạn, có vô lượng công đức như vậy.

Đây là khen ngợi công đức của những vị Bồ-tát, có nhiều phương tiện khéo diễn hóa để làm lợi ích cho chúng sanh.

Lành thay Phật tử! Xin nói pháp xuất hiện của Như Lai Đẳng chánh giác, những thân tướng, ngôn âm, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm, thành đạo, chuyển pháp luân, nhẫn đến thị hiện nhập đại Niết-bàn, thấy nghe thân cận được sanh thiện căn. Những sự như vậy xin Phật tử nói cho.

Bồ-tát xin hỏi về thân của Phật tướng hảo thế nào, âm thanh của Phật, tâm ý của Phật, cảnh giới của Phật, hạnh của Phật đã làm, Phật thành đạo, chuyển pháp luân, nhẫn đến thị hiện nhập đại Niết-bàn. Đời sống của Phật nếu chúng sanh được thấy nghe thân cận sẽ sanh thiện căn.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát muốn tuyên rõ nghĩa này bèn hướng về Phổ Hiền Bồ-tát mà nói kệ rằng:

Lành thay vô ngại đại trí tuệ
Khéo tỏ vô biên cảnh bình đẳng
Nguyện nói công hạnh của chư Phật
Đại chúng được nghe đều mừng rỡ.

Đây là khen ngợi và khuyến thỉnh.

Bồ-tát thế nào tùy thuận nhập
Chư Phật Như Lai hiện ra đời
Cảnh giới thân, ngữ, ý thế nào
Và chỗ thật hành xin đều nói.
Thế nào chư Phật thành Chánh giác?
Thế nào Như Lai chuyển pháp luân?
Thế nào Thiện Thệ nhập Niết-bàn?
Đại chúng được nghe lòng hoan hỷ.

Xin Bồ-tát nói về cuộc đời của Như Lai từ sơ sanh đến nhập Niết-bàn.

Nếu có thấy Phật đại Pháp vương
Thân cận thêm lớn các thiện căn
Xin nói những tạng công đức kia
Chúng sanh thấy rồi được những gì?

Những câu hỏi này vì lợi ích chúng sanh, được nghe và thân cận chư Phật sẽ được lợi ích lớn.

Nếu ai được nghe tên Như Lai
Hoặc hiện tại thế hoặc Niết-bàn

Nơi phước tạng kia sanh thâm tín
Có những lợi gì xin tuyên nói
Chúng Bồ-tát đây đều chắp tay
Chiêm ngưỡng Như Lai, ngài và tôi.
Cảnh giới biển công đức quảng đại
Bậc tịnh chúng sanh xin vì nói
Xin dùng nhân duyên và thí dụ
Diễn nói diệu pháp nghĩa tương ưng
Chúng sanh nghe rồi phát đại tâm
Hết nghi trí sạch như hư không
Như khắp trong tất cả cõi nước
Chư Phật đã hiện thân trang nghiêm
Nguyện dùng diệu âm và nhân dụ
Dạy Phật Bồ-đề cũng như kia.

Hội chúng Bồ-tát đều hết lòng lắng nghe cảnh giới biển công đức rộng lớn của chư Phật. Tất cả chúng sanh được nghe rồi phát tâm, trí dứt sạch nghi ngờ. Vì thế yêu cầu kể hết công đức quảng đại của chư Phật, dùng những phương tiện thí dụ cho hội chúng nghe hiểu dễ dàng, để cho tâm hồn được trong sạch.

Mười phương ngàn muôn những cõi nước
Ức na-do-tha vô lượng kiếp
Như nay Bồ-tát chúng tập họp
Nơi kia tất cả đều khó thấy.

Chư Bồ-tát đây đều cung kính
Nơi nghĩa vi diệu sanh khát ngưỡng
Nguyện dùng tịnh tâm khai diễn đủ
Pháp quảng đại Như Lai xuất hiện.

Bồ-tát trong mười phương ngàn muôn cõi Phật, các bậc Bồ-tát như thế rất khó gặp mà lại cùng nhóm họp ở đây, chỉ vì cung kính khát ngưỡng nghĩa vi diệu. Xin ngài dùng tâm thanh tịnh khai diễn pháp rộng lớn Như Lai xuất hiện.

Phổ Hiền đại Bồ-tát bảo Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát và đại chúng chư Bồ-tát:

Chư Phật tử! Chỗ này chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa là đức Như Lai Đẳng chánh giác, do vô lượng pháp mà được xuất hiện. Vì chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự, Như Lai xuất hiện được thành tựu, mà do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mới được thành tựu.

Mở đầu, Bồ-tát Phổ Hiền nói việc xuất hiện của Như Lai không thể nghĩ bàn. Bồ-tát nghĩ bàn còn không thể được, huống là phàm phu chúng ta. Tại sao không thể nghĩ bàn? Vì có quá nhiều nhân duyên chẳng phải một, Như Lai xuất hiện được thành tựu do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự việc. Đây chỉ kể ra mười nhân duyên.

Những gì là mười?

Một là do quá khứ vô lượng Bồ-đề tâm nhiếp thọ tất cả chúng sanh làm thành.

Hai là do quá khứ vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng làm thành.

Ba là do quá khứ vô lượng đại từ đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh làm thành.

Bốn là do quá khứ vô lượng hạnh nguyện tương tục làm thành.

Năm là do quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ làm thành.

Sáu là do quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh làm thành.

Bảy là do quá khứ vô lượng trí tuệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành.

Tám là do quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng làm thành.

Chín là do quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí làm thành.

Mười là do quá khứ vô lượng thông đạt pháp nghĩa làm thành.

Vô lượng a-tăng-kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như Lai.

Đây là mười nhân duyên của thuở quá khứ mà đức Như Lai xuất hiện. Nếu người tu mong ngày nào đó xuất hiện như Phật thì mười nhân quá khứ này không thể thiếu. Nếu thiếu thì không thể xuất hiện như Phật, không thể thành Phật. Mười nhân duyên này, tuy nói là của Phật song chính là dạy những người tu chúng ta.

Nhân duyên thứ nhất là do thuở quá khứ phát Bồ-đề tâm, như chúng ta đã học là do chánh tín rồi phát Bồ-đề tâm, để nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Thử hỏi ai tu muốn thành Phật mà thiếu phát Bồ-đề tâm có thể thành được không? Đó là nguyên do không thể thiếu được.

Nhân duyên thứ hai là do vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng. Phát Bồ-đề tâm rồi mà không lập chí nguyện tiến mãi không dừng, đời đời kiếp kiếp không chán, thì có thể thành tựu không? Vì thế, kế việc phát Bồ-đề tâm là lập chí thệ nguyện tiến tới, không bao giờ lay chuyển. Đó là điều tối cần đối với người muốn thành Phật.

Nhân duyên thứ ba là tâm đại từ bi cứu hộ tất cả chúng sanh. Đã có chí nguyện tiến tu, kế đến phải khởi lòng từ bi độ chúng sanh.

Nhân duyên thứ tư là vô lượng hạnh nguyện tương tục. Khởi lòng từ bi mà không khởi công hạnh tiếp tục thực hiện, lòng từ bi ấy có thể đầy đủ được không? Vì thế sau khi khởi lòng từ bi liền khởi hạnh nguyện, tức là khởi công hạnh lợi tha. Phát Bồ-đề tâm, lập chí, khởi tâm từ bi, rồi khởi hạnh lợi tha là bốn điều do vô lượng quá khứ tu pháp cứu cánh, tâm không nhàm đủ.

Nhân duyên thứ năm là tu các phước trí, tức là vừa tu tuệ vừa tu phước, hai cái lúc nào cũng song hành.

Nhân duyên thứ sáu là cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh. Trên đối với chư Phật thì thành tâm cung kính cúng dường, dưới đối với chúng sanh lúc nào

cũng sẵn sàng dạy dỗ. Đó là lòng chân thành của người cầu Phật đạo.

Nhân duyên thứ bảy là do trí tuệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành, tức là nhờ trí tuệ khéo tạo nhiều phương tiện nên tâm được thanh tịnh.

Nhân duyên thứ tám là do vô lượng thanh tịnh công đức tạng làm thành, tức là do công đức chứa nhóm thường thanh tịnh mà được.

Nhân duyên thứ chín là do vô lượng trang nghiêm đại trí làm thành. Chúng ta thường nghe nói Bồ-tát trang nghiêm tịnh độ, trang nghiêm bằng cách nào? Dùng trí giáo hóa chúng sanh, đó là trang nghiêm cõi Phật.

Nhân duyên thứ mười là do vô lượng thông đạt pháp nghĩa làm thành, tức là do hiểu thấu đạo lý của Phật nên thành tựu được quả vị Phật.

Đó là mười nhân duyên quá khứ mà người tu phát khởi hạnh nguyện mong thành Phật đều phải đầy đủ, nếu thiếu thì không thể thành tựu. Mười nhân duyên này chỉ là nói gọn của mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mà Như Lai xuất hiện, nếu thiếu thì không thể thành tựu. *Vô lượng a-tăng-kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như Lai,* Phật có vô lượng pháp môn không thể tính kể mới thành tựu sự xuất hiện nơi đời.

Chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới này chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên,

vô lượng sự mới được thành. Những là nổi giăng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, bốn thứ phong luân nối tiếp làm sở y.

Thí dụ về sự thành lập thế giới, do nhiều nhân duyên, vô lượng sự mới thành. Đầu tiên do trong hư không nổi lên những đám mây to lớn, sau đó có những trận mưa to xối xuống, kế nổi bốn thứ gió tiếp tục, mới trụ thành thế giới.

Gì là bốn thứ?

Một tên là năng trì, vì hay trì đại thủy.

Hai tên là năng tiêu, vì hay tiêu đại thủy.

Ba tên là kiến lập, vì kiến lập tất cả xứ sở.

Bốn tên là trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều thiện xảo.

Công năng của phong luân, thứ nhất là gìn giữ nước; thứ hai là hay làm nước tiêu, tức là làm nước bốc hơi; thứ ba là kiến lập, tức là do nơi gió làm tụ lại những phần đất đai khiến nổi lên cồn đảo ở trong nước thành ra lục địa; thứ tư là công năng phân bố trang nghiêm thế giới là tùy theo duyên của chúng sanh mà chỗ thì tốt, chỗ thì xấu, chỗ màu mỡ, chỗ núi non... Như vậy thế giới hình thành do biết bao nhân duyên, nhưng nói gọn là do mây, mưa, gió. Nhờ gió mới giữ được nước, có phong luân rồi có lục địa. Chúng sanh nương thế giới mà sanh sống, tùy nghi sử dụng.

Như trên đây đều do cộng nghiệp của chúng sanh và thiện căn của chư Bồ-tát phát khởi, làm cho

tất cả chúng sanh trong đó đều tùy sở nghi mà được thọ dụng.

Vô lượng nhân duyên như vậy mới thành Đại thiên thế giới. Pháp tánh như vậy không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, không có thành giả, nhưng Đại thiên thế giới vẫn được thành tựu.

Đây chỉ ra các pháp thành tựu mà không có người sanh, không có người tạo, không có người biết, không có người làm thành nhưng thế giới vẫn được thành.

Theo quan niệm thông thường trước hết là do có ông chủ cất nhà, rồi sắp bày bàn ghế, tủ giường có trật tự, người ta liền nói nhà có chủ, tức là có tác giả. Từ trong gia đình ra ngoài vũ trụ, người ta thấy trong vũ trụ có núi sông, biển cả, đất bằng. Đất bằng để cất nhà làm vườn, sông đem nước tới để sinh hoạt, cày cấy, núi non để cây cối sanh trưởng. Thấy dường như có sự sắp đặt nên người ta quan niệm có tạo hóa làm tác giả, hay có sanh giả.

Người học Phật thì không quan niệm như vậy. Vì sao? Các pháp đều do duyên hợp lại thành, không có tác giả, sanh giả, thành giả. Tuy không có người tạo, người làm, người sanh, nhưng thế giới vẫn thành tựu. Xem xét kỹ vấn đề, chúng ta thấy quan niệm có đấng tạo hóa là chỉ do tưởng tượng, không đúng lý thật. Nếu trong thế giới có một đấng tạo hóa, vậy khi tạo ra thế giới tạo hóa ở đâu? Vì lúc đó chưa có thế giới? Hình dáng tạo hóa ra sao, giống con người không? Nếu có hình tướng như chúng ta thì ai sanh ra tạo hóa? Cứ vậy mà đi trong vòng lẩn quẩn.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên vô lượng sự mới thành tựu được. Những là từng ở chỗ Phật quá khứ lắng nghe thọ trì đại pháp vân, đại pháp vũ. Do đây có thể khởi Như Lai bốn thứ đại trí phong luân.

Đây nói về thế giới thành tựu để thí dụ cho đức Phật ra đời. Thế giới xuất hiện có nhiều nhân duyên, thì đức Phật ra đời cũng có nhiều nhân duyên. Nhân duyên quan trọng nhất là do quá khứ ngài đã từng ở chỗ chư Phật nghe pháp, nhờ nghe pháp mới khởi ra bốn thứ đại trí của Như Lai.

Một là đại trí phong luân đà-la-ni niệm trì chẳng quên, vì hay trì tất cả đại pháp vân đại pháp vũ của Như Lai.

Trí thứ nhất là Đà-la-ni niệm trì chẳng quên. Đà-la-ni là Tổng trì, nghĩa là hay nghĩ nhớ lời chư Phật quá khứ chỉ dạy không quên.

Hai là đại trí phong luân xuất sanh chỉ quán, vì hay tiêu diệt tất cả phiền não.

Trí thứ hai là xuất sanh chỉ quán. Chỉ quán là phương pháp thiền định, do dùng phương pháp thiền định này mà dứt trừ tất cả phiền não.

Ba là đại trí phong luân hồi hướng thiện xảo, vì hay thành tựu tất cả thiện căn.

Trí thứ ba là hồi hướng thiện xảo, nghĩa là khéo léo hồi hướng để đầy đủ những căn lành.

Bốn là đại trí phong luân xuất sanh ly cấu sai biệt trang nghiêm, vì khiến quá khứ những chúng sanh được hóa độ, thiện căn của họ thanh tịnh, thành tựu sức thiện căn vô lậu của Như Lai.

Trí thứ tư là xuất sanh ly cấu sai biệt trang nghiêm. Ly cấu là lìa tất cả các thứ nhơ nhớp. Phật dùng đại trí chỉ dạy tất cả chúng sanh tùy theo căn cơ, kẻ cao dạy cao, người thấp dạy thấp, kẻ sân dạy phương pháp trị sân, người si dạy phương pháp trị si... để họ lìa các cấu nhiễm. Vì dạy chúng sanh căn cơ không đồng nên gọi là sai biệt trang nghiêm. Tùy theo căn tánh của mỗi chúng sanh, dạy dỗ cho họ được thanh tịnh, do đó thành tựu sức thiện căn vô lậu của Như Lai.

Bốn trí này là gốc để đức Phật ra đời.

Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác như vậy, pháp tánh như vậy, vô sanh vô tác mà được thành tựu.

Khi đức Phật thành Đẳng chánh giác là ngài thể nhập pháp tánh. Pháp tánh ấy không sanh diệt nên gọi là vô sanh, không phải là pháp tạo tác nên gọi là vô tác, mà vẫn thành tựu nhân duyên để Như Lai xuất hiện. Thế giới không có sanh giả, không có tác giả mà vẫn thành tựu, đây nói Phật thể nhập pháp tánh không sanh, không tác cũng được thành tựu.

Đây là tướng xuất hiện thứ nhất của đức Như Lai Đẳng chánh giác, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Từ trước đến đây, chúng ta mới học tướng xuất hiện thứ nhất của đức Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới lúc sắp thành mây lớn tuôn mưa gọi là hồng chú. Tất cả phương xứ chẳng thể thọ, chẳng thể trì, chỉ trừ Đại thiên thế giới lúc sắp thành. Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, gọi là thành tựu Như Lai xuất hiện, tất cả hàng Nhị thừa tâm chí hẹp kém không thọ được, không trì được, chỉ trừ sức tâm tương tục của chư đại Bồ-tát.

Đây là tướng xuất hiện thứ hai của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ hai khi đức Phật ra đời, ngài nói pháp Đại thừa cao tột, hàng Thanh văn Duyên giác không thể nào thu nhận nổi, chỉ trừ chư đại Bồ-tát. Chẳng khác nào một trận mưa to khi thế giới sắp thành, lúc đó không chỗ nào chịu nổi, chỉ có Đại thiên thế giới chứa nổi. Thế giới Đại thiên thí dụ cho chư đại Bồ-tát có sức tâm tương tục mới nghe thọ được mưa pháp của Như Lai, còn hàng Thanh văn Duyên giác nghe không được.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chúng sanh vì do nghiệp lực, mây lớn tuôn mưa, đến không từ đâu, đi không về đâu.

Thí dụ thứ ba như mây lớn tuôn mưa, song mưa đó không từ đâu đến, đi cũng không về đâu. Đó là do nghiệp lực của chúng sanh mà hiện, không nói từ nơi chốn nào. Thật ra đó chỉ là duyên hợp như huyễn, đến không có chỗ nơi, đi không có chỗ về.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác, do sức thiện căn của chư Bồ-tát, nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, cũng đến không từ đâu, đi chẳng đến đâu.

Đây là tướng xuất hiện thứ ba của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ ba của chư Phật, do sức thiện căn của chư Bồ-tát nên tuôn mưa pháp cho chư đại Bồ-tát. Những lời nói pháp ấy xuất phát từ đức Phật là có chỗ đi, lọt vào tai chư Bồ-tát là có chỗ đến. Tại sao đức Phật nói pháp lớn như vậy mà đến không từ đâu, đi chẳng về đâu? Vì Như Lai xuất hiện là pháp thân vô ngã không có năng sở, vì không năng sở nên không có chỗ đến, không có chỗ đi.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn xối mưa lớn. Trong Đại thiên thế giới tất cả chúng sanh không biết được số. Nếu muốn tính đếm, chỉ luống phát cuồng. Duy có Ma-hê-thủ-la, chủ của Đại thiên thế giới, do sức thiện căn đã tu từ quá khứ, nhẫn đến một giọt đều biết rõ cả.

Tướng xuất hiện thứ tư thí như cơn mưa to, chúng sanh không ai có thể đếm hết bao nhiêu giọt mưa, muốn tính đếm hết càng thêm cuồng loạn. Chỉ có Ma-hê-thủ-la chủ của Đại thiên thế giới, do có thiện căn nhiều đời nên có thể đếm biết không sót một giọt.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, tất cả chúng sanh, Thanh văn, Duyên giác đều không biết được. Nếu muốn nghĩ lường tâm ắt cuồng loạn. Chỉ trừ đại Bồ-tát,

chủ của tất cả thế gian, do sức giác tuệ đã tu từ quá khứ, nhẫn đến một văn một câu nhập vào tâm chúng sanh đều biết rõ cả.

Đây là tướng xuất hiện thứ tư của đức Như Lai Đẳng chánh giác. Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Trước dùng dụ mưa lớn, chúng sanh không tính đếm được số giọt nước mưa, chỉ có Ma-hê-thủ-la mới biết được. Cũng vậy, khi Phật xuất hiện nói đại pháp quá cao siêu nên hàng phàm phu, Nhị thừa, Duyên giác muốn biết mà không được, chỉ luống nhọc sanh cuồng. Chỉ có hàng Bồ-tát do sức giác ngộ ở đời quá khứ nên mới thâm nhập được từng câu từng chữ.

Đoạn này có hai ý: Ý thứ nhất nói theo thiền sư, sở dĩ các hàng Thanh văn, Duyên giác không thể nghe được là vì khởi tâm phân biệt, khởi tâm phân biệt nên chỉ phát cuồng loạn mà không thể hiểu được. Ý thứ hai nói theo kinh giáo thì hàng Thanh văn, Duyên giác trí hẹp thấy cạn nên không hiểu được lý sâu xa. Hàng Bồ-tát đã gieo chủng tử căn lành quá khứ từ nhiều đời nên các ngài mới kham lãnh thọ.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc mây lớn tuôn mưa, có mây lớn mưa lớn tên là Năng diệt, diệt được hỏa tai. Có mây lớn mưa lớn tên là Năng khởi, hay khởi đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là Năng chỉ, hay ngăn đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là Năng thành, hay thành tất cả các báu ma-ni. Có mây lớn mưa lớn tên Phân biệt, hay phân biệt Tam thiên đại thiên thế giới.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ. Có đại pháp vũ tên là Năng diệt, hay diệt tất cả phiền não chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là Năng khởi, hay khởi tất cả thiện căn của chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là Năng chỉ, hay ngăn kiến hoặc của tất cả chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là Năng thành, hay thành tất cả trí tuệ pháp bảo. Có đại pháp vũ tên là Phân biệt, phân biệt tất cả tâm sở thích của chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ năm của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ năm của đức Phật, lại dùng bốn thí dụ. Như mây lớn tên Năng diệt, Năng khởi, Năng chỉ, Năng thành. Khi Như Lai xuất hiện ngài nói pháp có công năng diệt các phiền não cho chúng sanh. Pháp của Phật có công năng khởi tất cả căn lành cho chúng sanh, có công năng dừng tất cả kiến hoặc của chúng sanh, có công năng thành tất cả trí tuệ pháp bảo cho chúng sanh, có công năng phân biệt tất cả tâm sở thích của chúng sanh.

Khi thế giới lập thành, mây lớn tuôn mưa có công năng lợi ích cho thế gian. Khi chư Phật xuất hiện nơi đời, nổi lên mây mưa đại pháp có năm công năng lợi ích cho chúng sanh. Đó là điều đặc biệt quý trọng.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn nước đồng một vị mà tùy những chỗ mưa có vô lượng sai biệt. Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện tuôn đại bi pháp thủy đồng một vị mà tùy sở nghi thuyết pháp có vô lượng sai biệt.

Đây là tướng xuất hiện thứ sáu của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ sáu của Như Lai, như mây lớn tuôn mưa chỉ có một vị, Phật xuất hiện thuyết pháp chỉ một vị, nhưng vì căn lượng sai biệt của chúng sanh nên có vô lượng pháp sai biệt. Đó là do chúng sanh, không phải do tâm bất bình đẳng của Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới, lúc mới bắt đầu thành, trước hết thành cung điện của trời cõi Sắc, kế đến thành cung điện của trời cõi Dục, kế đến thành chỗ ở của loài người và những loài khác.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện, trước hết khởi những hạnh trí tuệ Bồ-tát, kế khởi những hạnh trí tuệ Duyên giác, kế khởi những hạnh trí tuệ thiện căn Thanh văn, kế khởi những hạnh trí tuệ thiện căn hữu vi của các chúng sanh khác.

Như mây lớn tuôn nước một vị, vì theo thiện căn của chúng sanh sai khác nên khởi các loại cung điện chẳng đồng. Đại bi pháp vũ nhất vị của Như Lai tùy căn khí của chúng sanh mà có sai khác.

Đây là tướng xuất hiện thứ bảy của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ bảy của Như Lai, dùng thí dụ chỗ thành lập thế giới bắt đầu từ cung điện trời Sắc giới... cho đến chỗ ở các loài.

Thế giới chúng ta ở tùy theo phước duyên đã tạo. Cõi trời thì cung điện sẵn dành, hưởng đủ thứ vui ngũ dục. Cõi người thì phải tự tạo dựng mới có nhà ở, cơm ăn, áo mặc. Đó là do nghiệp lực của chúng sanh mà có sai biệt.

Hợp pháp về Như Lai xuất hiện, trước hết ngài làm khởi lên hạnh trí tuệ của Bồ-tát, kế đến khởi hạnh của Duyên giác, kế đến khởi hạnh của Thanh văn, rồi đến khởi những hạnh trí tuệ hữu vi của chúng sanh. Tất cả đồng nghe một pháp Phật nói, nhưng kết quả sai biệt vì căn cơ sai biệt, không phải đức Phật thuyết pháp không đồng. Trong một hội nghe pháp mà có người thành tựu quả Bồ-tát, có người thành Thanh văn, Bích-chi...

Tôi lấy thí dụ nơi chính mình. Những gì tôi biết thì tôi nói ra cho mọi người cùng hiểu. Nhưng nếu có người chưa từng biết tu đến hỏi đạo, làm sao tôi chỉ dạy về Tối thượng thừa thiền hay nói các pháp đều như huyễn? Đối với người mới học thì phải nói các pháp nhân quả, làm nhân lành hưởng quả lành, làm nhân ác bị quả ác. Như vậy mới dễ hiểu dễ nhận, nếu dạy tu thì bắt đầu dạy thọ tam quy ngũ giới... Chúng ta tùy trình độ sai biệt mà nói pháp có thấp cao. Đức Phật cũng vậy, vì trình độ sai biệt của chúng sanh, tùy nghi nói pháp làm khởi lên tất cả hạnh sai khác.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc thế giới ban đầu sắp thành, có đại thủy khởi đầy khắp Đại thiên thế giới, sanh hoa sen lớn tên là Như Lai xuất hiện công đức bảo trang nghiêm, che khắp trên mặt nước,

ánh sáng chiếu tất cả thế giới mười phương. Lúc đó Ma-hê-thủ-la và Tịnh Cư thiên thấy hoa sen đó, liền quyết định biết trong kiếp này có bao nhiêu đức Phật như vậy xuất thế.

Bấy giờ trong đó có phong luân nổi lên tên là Thiên tịnh quang minh hay làm thành cung điện chư thiên cõi Sắc. Lại có phong luân tên là Tịnh quang trang nghiêm hay thành cung điện chư thiên cõi Dục. Lại có phong luân tên là Kiên mật vô năng hoại hay thành những đại và tiểu Luân Vi Sơn cùng Kim Cang Sơn. Lại có phong luân tên là Thắng cao hay thành núi Tu-di. Lại có phong luân tên là Bất động hay thành mười núi lớn là núi Khư-đà-la, núi Tiên Nhân, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Di-dân-đà-la, núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha Mục-chân-lân-đà, Hương Sơn và Tuyết Sơn. Có phong luân tên là An trụ hay thành đại địa. Có phong luân khởi tên là Trang nghiêm hay thành cung điện của Địa thiên, Long cung, Càn-thát-bà cung. Có phong luân khởi tên là Vô tận tạng hay thành tất cả đại hải trong Đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Phổ quang minh tạng hay thành những ma-ni bảo trong Đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Kiên cố căn hay thành tất cả Như Ý thọ.

Mây lớn tuôn mưa một thứ nước đồng một vị không có sai khác. Do chúng sanh thiện căn chẳng đồng nên phong luân chẳng đồng. Phong luân sai khác nên thế giới sai khác.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện đầy đủ thiện căn công đức, phóng quang minh đại trí vô thượng tên là Trí bất tư nghì chẳng dứt Như Lai chủng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương, thọ Như Lai quán đảnh ký cho chư Bồ-tát sẽ thành Chánh giác xuất hiện ra đời.

Đây dùng thí dụ về thế giới của chúng ta tuần tự mà thành từ trên xuống dưới. Sự thành tựu đó gốc từ trời mưa, mưa rồi nổi gió, tùy theo mỗi vùng, gió tụ đất thành núi, có những vùng gió biến động tùy theo nghiệp của chúng sanh. Gió là nghiệp, là động. Trong thân người, gió là hơi thở, tâm ý theo hơi thở mà tiếp nối liên tục phát khởi ra hoạt động, những hoạt động đó là gốc tạo nghiệp. Vì thế nói gió làm thành tựu cho đất, nước, lửa... tùy theo nghiệp cao thấp của chúng sanh. Như kinh nói, mưa thì chỉ có một vị mà do căn tánh của chúng sanh cao thấp, nên gió khởi lên những cảnh sai biệt.

Đức Phật cũng thế, ngài phóng hào quang đại trí vô thượng tên là Trí bất tư nghì chẳng dứt hạt giống Như Lai, chiếu khắp mười phương thế giới, các Bồ-tát đều được được quán đảnh và đều được thọ ký thành Phật. Như Lai xuất hiện nơi đời để cứu độ chúng sanh, chỉ có một việc ấy thôi, nhưng vì căn tánh chúng sanh không đều, nên xuất hiện quang minh đại trí có nhiều tên khác nhau.

Chư Phật tử! Như Lai xuất hiện lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Thanh tịnh ly cấu hay thành Phật trí vô lậu vô tận.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ chiếu hay thành Trí bất tư nghì Như Lai khắp vào pháp giới.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Trì Phật chủng tánh hay thành Sức chẳng khuynh động của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Quýnh xuất vô năng hoại hay thành Trí vô úy vô hoại của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Nhất thiết thần thông hay thành Những pháp bất cộng nhất thiết chủng trí của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Xuất sanh biến hóa hay thành Trí chẳng hư mất của Như Lai khiến người thấy nghe thân cận sanh thiện căn.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ tùy thuận hay thành Thân trí tuệ phước đức của Như Lai, vì tất cả chúng sanh mà làm lợi ích.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả cứu cánh hay thành Diệu trí thậm thâm của Như Lai, tùy chỗ khai ngộ làm cho Tam bảo chủng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Chủng chủng trang nghiêm hay thành Thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, khiến tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả hoại hay thành Thọ mạng thù thắng vô tận đồng với hư không giới pháp giới của Như Lai.

Đây là tướng Như Lai xuất hiện thứ tám, có nhiều quang minh. Hào quang trí vô thượng tên Thanh tịnh ly cấu, hay thành tựu Phật trí vô lậu. Hào quang đại trí vô thượng tên Phổ chiếu hay thành tựu Trí bất tư nghì Như Lai khắp vào pháp giới. Lại có hào quang đại trí vô thượng tên là Trì Phật chủng tánh, hào quang đại trí vô thượng tên là Quýnh xuất vô năng hoại... Mỗi mỗi hào quang trí lớn vô thượng có nhiều công năng thành tựu tất cả pháp của Như Lai, khiến lợi ích cho chúng sanh, khiến người nghe thân cận sanh thiện căn, khiến thành thọ mạng vô tận... Bao nhiêu hào quang sai biệt đều xuất hiện cùng một thể tánh chân thật.

Chư Phật tử, nước một vị đại bi của Như Lai không có phân biệt, vì các chúng sanh sở thích chẳng đồng căn tánh đều khác nên khởi nhiều thứ phong luân sai khác, khiến các Bồ-tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện.

Tất cả Như Lai đồng một thể tánh, trong đại trí phong luân xuất sanh các thứ trí tuệ quang minh.

Chư Phật tử phải biết, đức Như Lai ở nơi một vị giải thoát, xuất sanh vô lượng bất tư nghì các thứ công đức. Chúng sanh nghĩ rằng đây là thần lực của Như Lai tạo ra.

Như Lai chỉ ở nơi một vị giải thoát mà hiện ra các công đức khác nhau, chúng sanh tưởng rằng thần lực của Như Lai có nhiều sai khác.

Chư Phật tử! Đây chẳng phải thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử! Chẳng bao giờ có nhẫn đến một Bồ-tát chẳng ở nơi chỗ Phật từng gieo căn lành mà có thể được ít phần trí tuệ của Như Lai.

Có các Bồ-tát đến pháp hội nghe Phật nói pháp, liền được thần thông quảng đại, chúng ta nghĩ rằng các Bồ-tát đó là do thần lực của Phật tạo ra. Phật bảo chẳng phải, sở dĩ các Bồ-tát được thần thông tự tại như trên là do gốc đã gieo căn lành ở chỗ chư Phật nhiều đời, nếu không từng gieo căn lành thì không thể được ít phần trí tuệ. Như vậy chứng tỏ chỉ người có công tu tập mới được, không có thứ gì từ người khác mà được. Đến khi người ta hiểu lầm, không chịu lo tu rồi đinh ninh đến nơi đó nơi kia... khiến mình được thần thông, trí tuệ.

Phật phóng quang chiếu khắp mười phương, thọ ký cho các Bồ-tát được thành Phật. Các Bồ-tát được điều đặc biệt này chính là nhờ công đức tu tập của các ngài đã chín muồi, đã đầy đủ nên được hào quang của Phật chạm đến thọ ký cho. Đây nói chẳng bao giờ có nhẫn đến một Bồ-tát, chẳng ở nơi chỗ Phật từng gieo căn lành mà có thể được ít phần trí tuệ của Như Lai, tất cả đều như vậy.

Chỉ do sức oai đức của chư Phật khiến các chúng sanh đủ công đức của Phật. Mà đức Phật

Như Lai không phân biệt, không thành không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp làm.

Đây là tướng xuất hiện thứ tám của đức Như Lai Đẳng chánh giác, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tại sao nói oai đức của chư Phật khiến các chúng sanh được đủ công đức của Phật? Phải hiểu đúng nghĩa nếu không sẽ bị lầm. Oai đức của Phật tức là do Phật dùng oai đức cảm hóa chúng sanh, khiến họ bỏ tà về chánh, làm lành tránh dữ, từ đó được đầy đủ công đức lành của Phật, không phải do Phật cho chúng sanh công đức.

Đức Phật Như Lai không phân biệt, không thành không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp làm. Đây có hai lối giải thích: Thứ nhất, nhìn theo Phật bên ngoài. Đức Phật đã thành Phật đầy đủ oai đức giáo hóa chúng sanh dễ dàng, nên chúng sanh thấy ngài liền mến. Đã cảm mến thì ngài dạy họ tu bỏ ác làm lành, chuyển xấu thành tốt không khó, do đó họ được bao nhiêu công đức. Dù Phật dạy chúng sanh nhưng tâm ngài vẫn thanh tịnh, không chấp trước, không phân biệt, vì thế nói không phân biệt, không thành không hoại, tức là giáo hóa mà không mong thành công, đã không mong thành công nên không thấy có thành hoại.

Thứ hai, nhìn theo Phật bên trong. Nơi mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, từ Phật tánh đó khởi ra diệu dụng, nên nói từ oai đức chư Phật khiến các chúng sanh đầy đủ căn lành, bao nhiêu niệm thiện dấy lên đều gốc từ Căn bản trí hay là Phật tánh. Phật tánh bất sanh bất diệt,

không thành không hoại, không có tác giả, không thấy có pháp tạo tác. Tóm lại, oai đức của Phật là chỉ cho oai đức của Phật tánh khiến chúng ta được những căn lành. Phật tánh vô phân biệt, không thành không hoại, không có tác giả, không có tác pháp.

Lại nữa, chư Phật tử! Như y hư không khởi bốn phong luân hay giữ lấy thủy luân: một tên là an trụ, hai tên là thường trụ, ba tên là cứu cánh, bốn tên là kiên cố.

Bốn phong luân này hay giữ lấy thủy luân. Thủy luân hay giữ lấy đại địa cho khỏi tan hư.

Vì thế nên nói địa luân y nơi thủy luân, thủy luân y nơi phong luân, phong luân y nơi hư không, hư không không chỗ y. Dầu không chỗ y mà hư không có thể làm cho Đại thiên thế giới được an trụ.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện y nơi quang minh vô ngại tuệ phát khởi bốn thứ đại trí phong luân của Phật hay giữ lấy thiện căn của tất cả chúng sanh.

Một là đại trí phong luân nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Hai là đại trí phong luân kiến lập chánh pháp khiến các chúng sanh đều sanh ưa thích.

Ba là đại trí phong luân giữ gìn thiện căn của tất cả chúng sanh.

Bốn là đại trí phong luân đủ tất cả phương tiện thông đạt vô lậu giới.

Chư Phật Thế Tôn đại từ cứu hộ tất cả chúng sanh, đại bi độ thoát tất cả chúng sanh, đại từ đại bi lợi ích khắp cả. Nhưng đại từ đại bi y đại phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo y Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện y vô ngại tuệ quang minh. Vô ngại tuệ quang minh không chỗ y.

Đây là tướng xuất hiện thứ chín của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Đây là tướng xuất hiện thứ chín, dùng thí dụ nói về chỗ vô y, không có chỗ y cứ mà công năng vô cùng vô tận. Như quả địa cầu này, địa luân là phần đất, đất y cứ vào nước, nước y cứ vào gió, gió y cứ vào hư không. Hư không y cứ vào đâu? Hư không không có chỗ y cứ nhưng giữ được quả địa cầu. Tất cả hành tinh đều nằm trong hư không, mà hư không không nương vào đâu.

Dùng thí dụ hợp pháp trước tiên, nói lòng đại từ đại bi của Thế Tôn làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, lòng đại từ đại bi ấy y cứ vào phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo y cứ vào Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện y cứ vào vô ngại tuệ quang minh, tức là Phật tánh, chân tâm hay viên giác tánh. Vì vậy vô ngại tuệ quang minh này không còn sở ngại, nó là chỗ viên mãn cứu cánh không còn y. Như hư không không có chỗ tựa mà hay bảo vệ tất cả thế giới, cũng vậy Phật tánh không có chỗ tựa mà hay sanh ra tất cả pháp.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới đã thành tựu rồi, nhiêu ích vô lượng chúng sanh. Những loài thủy tộc được lợi ích nơi nước.

Lục địa chúng sanh được lợi ích nơi đất liền. Cung điện chúng sanh được lợi ích nơi cung điện. Hư không chúng sanh được lợi ích nơi hư không.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện nhiều thứ lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Những là người thấy Phật sanh hoan hỷ thời được lợi ích nơi sự hoan hỷ. Kẻ an trụ nơi tịnh giới thời được lợi ích nơi tịnh giới. Kẻ trụ nơi các thiền định và môn vô lượng thời được lợi ích nơi Thánh xuất thế đại thần thông. Kẻ trụ pháp môn quang minh thời được lợi ích nhân quả chẳng hoại. Kẻ trụ vô sở hữu quang minh thời được lợi ích tất cả pháp chẳng hoại. Vì thế nên nói rằng đức Như Lai xuất hiện lợi ích tất cả vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ mười của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ mười, dùng thí dụ giải thích về những lợi ích khi Như Lai xuất hiện. Như thế giới thành tựu rồi thì tới nước, nước làm lợi ích cho cá và các loài thủy tộc. Đất làm lợi ích cho chúng ta và các loài thú. Hư không lợi ích cho các loài chim, chỗ nào cũng có lợi ích.

Đức Phật ra đời khiến tất cả chúng sanh đều có lợi ích. Người nào thấy Phật sanh tâm hoan hỷ thì có lợi ích nơi hoan hỷ. Được gặp Phật là nhân, sau này thành tựu quả Phật dễ dàng, vì thế trong tâm sanh hoan hỷ. Người an trụ tịnh giới thì được lợi ích của tịnh giới,

chúng ta nương nơi Phật mà được thọ giới, thọ giới rồi gìn giữ thanh tịnh, thế là được lợi ích giới thanh tịnh. Người an trụ nơi thiền định và các môn vô lượng tức là tứ vô lượng tâm, thời được lợi ích Thánh xuất thế đại thần thông, vì độc cư thiền định và độc cư tứ vô lượng tâm là nhân của thần thông xuất thế tối thắng. Người trụ trong pháp môn quang minh được lợi ích nhân quả chẳng hoại.

Pháp môn quang minh này có hai cách giảng. Theo các kinh A-hàm, pháp môn quang minh là Tỳ-kheo quán hào quang được ánh sáng trùm khắp. Theo kinh đây, pháp môn quang minh là pháp môn trí tuệ, pháp môn này nhân quả chẳng hoại vì trí tuệ không sanh không diệt. Người trụ nơi vô sở hữu quang minh thì được lợi ích tất cả pháp chẳng hoại. Vô sở hữu là ngoại cảnh, biết ngoại cảnh không thật thì thấy các pháp không lầm, không có thành trụ hoại không. Như Lai xuất hiện lợi ích cho tất cả chúng sanh như thế.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát biết Như Lai xuất hiện thời biết vô lượng, vì biết thành tựu vô lượng hạnh.

Câu này nói rất gọn, nếu đại Bồ-tát biết Như Lai xuất hiện thì biết vô lượng, vì biết thành tựu vô lượng hạnh vậy. Chúng ta muốn biết nguyên nhân Như Lai xuất hiện, tức là muốn biết nguyên nhân tu hành thành Phật. Có nhiều nguyên nhân, tu vô lượng công đức mới thành tựu quả Phật, vì thế nói *biết thành tựu vô lượng hạnh*.

Thời biết quảng đại, vì biết cùng khắp mười phương.

Như Lai trùm khắp mười phương, nên biết Như Lai là biết khắp mười phương.

Thời biết không lai khứ, vì biết lìa sanh, trụ, diệt.

Kinh Kim Cang nói: "Như Lai vô sở tùng lai diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai", tức là Như Lai không từ đâu đến cũng không có chỗ đi, vì lìa sanh trụ diệt. Khi nói tôi từ đâu đến thì tất nhiên phải có chỗ đến, có chỗ đến là thấy đến thật có đến, sanh thật có sanh. Nói tôi đi về đâu thì thật có chỗ đi về. Thấy có thân thật cảnh thật thì có đến đi sanh diệt. Pháp thân Phật trùm khắp không tướng mạo, không sanh trụ diệt nên không từ đâu đến, không đi về đâu.

Thời biết vô hành, vô sở hành, vì biết lìa tâm ý thức.

Như Lai xuất hiện là từ pháp thân thị hiện báo thân hóa thân, nhận được pháp thân thì báo thân hóa thân vô hành, vô sở hành. Vô hành nghĩa là vô nhân hành, vô sở hành tức là vô cảnh sở hành. Không thấy có hai, không thấy có Phật là nhân hành, không thấy có pháp là sở hành. Tại sao? Vì biết lìa tâm ý thức, tức là lìa tâm phân biệt ý thức.

Thời biết không thân, vì biết như hư không.

Biết Như Lai xuất hiện là nhận được pháp thân, biết pháp thân không có tướng mạo. Tuy nói pháp thân mà không có thân, rỗng rang như hư không.

Thời biết bình đẳng, vì biết tất cả chúng sanh đều vô ngã.

Biết Như Lai xuất hiện là biết pháp thân, biết pháp thân là biết bình đẳng. Tại sao? Vì không còn thấy có ngã, không còn ta người! Phàm phu chấp có ngã riêng tư nên không biết bình đẳng.

Thời biết vô tận, vì biết khắp tất cả cõi vô tận.

Như Lai xuất hiện là biết pháp thân khắp tất cả chỗ.

Thời biết vô thoái, vì biết tận hậu tế không đoạn tuyệt.

Biết Như Lai xuất hiện là biết vô thoái tức không lui sụt, vì thấy tột mé sau không đoạn dứt. Thường chúng ta chấp có thân có cảnh đang sống trong tam tế: mé trước, mé sau, mé giữa. Thấy có ba mé thì có mất có đoạn. Pháp thân không thuộc về tam tế, suốt tận hậu tế không đoạn dứt.

Thời biết vô hoại, vì biết Như Lai trí không có đối đãi.

Biết Như Lai xuất hiện là biết vô hoại. Vô hoại là trí của Phật vượt qua tất cả phân biệt đối đãi, không còn hoại diệt. Trí của phàm phu là trí đối đãi, khi thấy cảnh, thấy người liền khởi niệm suy nghĩ phân biệt về người về cảnh. Trí ấy khi có người, có cảnh thì có, khi không người, không cảnh thì không. Trí của chư Phật thì hằng còn không mất, không bao giờ hoại được.

Thời biết vô nhị, vì biết bình đẳng quán sát hữu vi và vô vi.

Biết Như Lai xuất hiện là biết pháp thân bình đẳng, xem xét các pháp hữu vi vô vi không hai.

Thời biết tất cả chúng sanh đều được lợi ích, vì bản nguyện hồi hướng tự tại đầy đủ.

Biết Như Lai xuất hiện là biết tất cả nguyên nhân thành Phật, đó là bản nguyện hồi hướng tự tại đầy đủ. Bản nguyện của chư Phật là thành Phật để làm lợi ích cho chúng sanh. Khi biết như vậy, chúng ta phát nguyện như chư Phật, tức là Phật của chính mình đã xuất hiện đầy đủ. Lợi ích này rộng lớn vô cùng.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thập lực Đại hùng vô thượng nhất
Ví như hư không vô đẳng đẳng
Cảnh giới quảng đại chẳng lường được
Công đức thứ nhất siêu thế gian.
Thập Lực công đức vô biên lượng
Tâm ý tư lương chẳng đến được
Một pháp môn của đức Thế Tôn
Chúng sanh ức kiếp chẳng biết được.

Thập lực Đại hùng vô thượng nhất, ví như hư không vô đẳng đẳng, ca ngợi Phật đầy đủ thập lực, là bậc đại hùng vô thượng hơn hết, ví như hư không, không có gì so sánh bằng. *Cảnh giới quảng đại chẳng lường được,* cảnh giới đây là chỉ cho pháp thân của Phật, rộng lớn chẳng thể lường. *Thập Lực công đức vô biên lượng,*

Phật là bậc thập lực, công đức không ngằn mé. *Tâm ý tư lương chẳng đến được,* không thể nào dùng tâm ý đo lường được công đức ấy, chỉ một pháp môn của Phật, chúng sanh một ức kiếp cũng không biết được, đừng nói là vô lượng pháp môn.

Mười phương quốc độ nghiền làm trần
Hoặc có tính đếm biết số đó
Công đức bằng một lông của Phật
Ngàn muôn ức kiếp không nói được.

Giả sử đem mười phương cõi nước nghiền thành bụi, dù có thể tính đếm được số bụi đó, công đức của Phật bằng nhỏ xíu mảy lông tính đếm cũng không hết được. Thí dụ có ai chịu khó đào khoảnh đất khoảng chừng thước vuông phơi khô rồi đập nát, thử đếm được số bụi đất đó không? Chỉ một thước đất mà đếm còn không được, huống chi là mười phương thế giới nghiền nát thành bụi. Giả sử đếm được hết số bụi đó, so với công đức của Phật chỉ bằng mảy lông cũng đếm không được. Để thấy rằng số nhiều đến đâu mà còn trong hạn lượng, còn cố định thì còn có thể tính đếm được. Cái vượt ra ngoài ngôn ngữ văn tự, nghĩ bàn thì không thể lường, càng suy nghĩ càng sai, nên *ngàn muôn ức kiếp không nói được.*

Như người cầm thước đo hư không
Lại có người theo tính số thước
Biên tế hư không chẳng thể được
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy.

Cầm thước đo hư không là việc không thể làm nổi, người đi theo đếm số thước cũng không thể được. Để thí dụ cảnh giới Như Lai không bờ mé, một mảy lông của cảnh giới đó cũng không bờ mé, không dùng cái gì để tính đếm được.

Hoặc có người trong khoảng sát-na
Biết được tâm chúng sanh ba thuở
Dầu nhiều kiếp bằng số chúng sanh
Chẳng biết được một niệm của Phật.

Như có người tài giỏi trong khoảng sát-na có thể biết được tâm chúng sanh ba đời, người ấy dù đem số kiếp bằng số chúng sanh cũng chẳng biết được một niệm của Phật. Một niệm của đức Phật là gì? Trong vô số vô lượng kiếp, ngài chỉ có một niệm, người thể nhập niệm đó thì biết, dùng suy nghĩ đo lường không được.

Ví như pháp giới khắp tất cả
Chẳng thấy lấy được, làm tất cả
Cảnh giới thập lực cũng như vậy
Khắp tất cả, chẳng phải tất cả.

Pháp giới là chỉ cho pháp giới tánh khắp tất cả, *chẳng thấy lấy được, làm tất cả,* vì không thể thấy, không thể lấy nên nói là tất cả. *Khắp tất cả, chẳng phải tất cả,* cảnh giới thập lực là cảnh giới của Phật hay pháp thân Phật cũng như vậy, khắp tất cả mà chẳng phải tất cả. Tại sao? Như ánh nắng buổi trưa trùm khắp tất cả, nhưng ánh nắng chẳng phải cây, chẳng phải nhà, chẳng phải tất cả. Nó bao trùm tất cả mà không phải tất cả.

Nói tất cả là chỉ cho vật có hình tướng. Pháp thân Phật không hình tướng trùm khắp tất cả mà chẳng phải tất cả.

Chân như ly vọng hằng tịch tịnh
Không sanh không diệt khắp tất cả
Cảnh giới của Phật cũng như vậy
Thể tánh bình đẳng chẳng tăng giảm.

Chân như ly vọng hằng tịch tịnh, không sanh không diệt mà trùm khắp tất cả. Cảnh giới của Phật cũng như vậy, thể tánh bình đẳng chẳng tăng giảm.

Như thật tế mà chẳng phải tế
Khắp tại tam thế cũng chẳng khắp
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy
Khắp tại tam thế đều vô ngại.

Thật tế là mé chân thật. Chỗ chân thật không hình tướng, chỉ tạm dùng ngôn từ nói cho dễ hiểu. Như danh từ đáo bỉ ngạn là đến bờ kia, có thật là bờ không? Chúng ta thí dụ đây là bờ sanh tử, kia là bờ Niết-bàn, tạm dùng như vậy. Cũng thế, nói mé này là mé hư vọng, mé kia là mé chân thật. Song chỗ chân thật không có mé, còn có mé thì không phải là chân thật, nên nói *Như thật tế mà chẳng phải tế*. Cảnh giới chư Phật trùm khắp vô ngại, trùm khắp ba đời mà chẳng khắp, vì không nằm trong hạn lượng ba đời.

Pháp tánh không làm không biến đổi
Dường như hư không vốn thanh tịnh

Chư Phật tánh tịnh cũng như vậy
Bản tánh phi tánh rời có không.

Pháp thân chư Phật cũng như *pháp tánh không làm không biến đổi,* vì là thể chân thật không do tạo tác nên không làm, không đổi dời dường như hư không vốn thanh tịnh. *Chư Phật tánh tịnh cũng như vậy, bản tánh phi tánh rời có không.* Tại sao bản tánh phi tánh? Như nói chúng sanh đều có Phật tánh. Phật tánh là tánh sáng suốt của mình, tánh đó không phải tánh. Tại sao? Người ta nói tánh tôi hay sân giận, tánh tôi hay buồn... Nói như vậy là chấp nhận buồn thương giận ghét đều thành tánh. Tánh đó với Phật tánh không giống nhau. Vì tánh tham sân si là không thật, chợt có chợt không; Phật tánh là thể thường hằng, trùm khắp, không hạn cuộc riêng nên không thể nói là Tánh như mọi người hiểu lầm.

Pháp tánh chẳng ở nơi ngôn luận
Rời hẳn ngôn thuyết hằng tịch diệt
Cảnh giới thập lực tánh cũng vậy
Tất cả văn từ chẳng biện được.

Không thể dùng ngôn ngữ luận bàn về pháp tánh, vì nó rời hẳn ngôn thuyết và hằng tịch tịnh. Cảnh giới thập lực tánh của Phật cũng như vậy, rời hẳn danh từ và biện biệt, chỗ đó gọi là ly ngôn.

Biết rõ các pháp tánh tịch diệt
Như chim bay không chẳng có dấu
Do bản nguyện lực hiện sắc thân
Khiến thấy Như Lai đại thần biến.

Pháp tánh tịch diệt chẳng khác nào như chim bay lượn giữa hư không, chẳng có dấu vết. *Do bản nguyện lực hiện pháp thân,* pháp tánh dụ cho hư không, chim bay dụ cho hóa thân. Hóa thân hiện từ pháp thân, gọi là thần biến không thể tìm dấu vết hóa hiện. Như chim bay giữa hư không, muốn tìm dấu vết cũng không thể được. Hóa thân từ pháp thân hiện, nhưng tìm dấu vết nơi pháp thân không có, gọi là đại thần biến của Như Lai.

Có ai muốn biết Phật cảnh giới
Phải tịnh ý mình như hư không
Xa lìa vọng tưởng, rời chấp lấy
Khiến tâm hướng đến đều vô ngại.

Từ trước đến đây, Bồ-tát đã mô tả cảnh giới Phật, người muốn biết cảnh giới Phật phải tịnh ý lặng lẽ như hư không, xa lìa vọng tưởng, rời chấp trước, khiến tâm hướng đến đều vô ngại, lúc đó sẽ biết cảnh giới của Phật.

Hằng ngày chúng ta ngồi thiền để làm gì? Qua bốn câu này đã nói lên việc hệ trọng trong sự tu. Đó là lặng tâm ý, tâm thanh tịnh rỗng rang như hư không, xa rời vọng tưởng không thủ trước, chỉ còn một tánh vô ngại. Đó chính là thật sự biết cảnh giới Phật. Kinh và thiền đều chỉ dạy giống nhau.

Vì thế Phật tử phải khéo nghe
Tôi dùng chút dụ rõ Phật cảnh
Thập lực công đức chẳng lường được
Vì ngộ chúng sanh nay lược nói.

Bồ-tát muốn chỉ cảnh giới Phật, nên dùng thí dụ nói rõ cho chúng sanh hiểu.

Đạo sư đã hiện nơi thân nghiệp
Ngữ nghiệp, tâm nghiệp các cảnh giới
Chuyển diệu pháp luân nhập Niết-bàn
Tất cả căn lành nay tôi nói.

Đây là diễn bày ba nghiệp của Phật, nơi các cảnh giới chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn.

Kinh Hoa Nghiêm giúp cho chúng ta hiểu tường tận về cảnh giới bất tư nghì của Phật. Các kinh khác đa số đều dạy chúng ta tu, để thể nhập pháp thân, nhưng không diễn bày cảnh giới của pháp thân mà chỉ nói tu dứt vọng tưởng, tâm rỗng rang như hư không sẽ nhập cảnh giới Phật. Nhiều người tu đến chỗ tâm rỗng rang như hư không thì lại hoảng hốt mất nơi nương tựa. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm diễn bày pháp giới duyên khởi, nói về cảnh giới sau khi tâm rỗng rang, để người tu tin chắc rằng khi tâm lặng lẽ thanh tịnh rồi, vượt qua chỗ dụng công ấy, sẽ hiện cảnh giới bất tư nghì, không phải đến đó là hết là cùng.

Giáo lý của Phật có nhiều cách nói về Niết-bàn. Kinh A-hàm nói A-la-hán sau khi nhập Niết-bàn như củi hết lửa tắt. Nghe như vậy chúng ta tưởng cảnh giới Niết-bàn là hư vô, tịch diệt, không có gì hết. Hoặc theo Tứ đế thì nói Niết-bàn là Diệt đế. Diệt đế là diệt hết nhân sanh tử luân hồi, nhưng không biết cảnh giới Niết-bàn như thế nào? Các kinh điển Nguyên thủy

thường không chú trọng đến việc sau khi nhập Niết-bàn, chỉ chú trọng việc tu chấm dứt sanh tử.

Đến tinh thần các kinh điển theo hệ Phát triển, nhấn mạnh phần độ sanh lợi tha nên diễn tả cảnh giới Niết-bàn tích cực hơn. Ban đầu hệ Bát-nhã diễn tả Niết-bàn theo ý nghĩa phá chấp, nghĩa là phá chấp ngã, chấp pháp, không diễn tả cảnh giới Niết-bàn. Như Bát-nhã Tâm Kinh chúng ta hằng tụng đọc, ý nghĩa chuyên sâu về tánh Không, dứt hết tất cả ngôn thuyết, không có vô minh, không có chấm dứt vô minh... cảnh giới cuối cùng là cảnh giới vô sở đắc. Cảnh giới Niết-bàn vô sở đắc lại càng khó hiểu hơn.

Chư tổ phân tích hệ Bát-nhã thuộc về Đại thừa chân không, còn các kinh Hoa Nghiêm, Niết-bàn... thuộc về Đại thừa diệu hữu. Vì thế kinh Hoa Nghiêm diễn tả cảnh giới chư Phật Bồ-tát trang nghiêm, có nhiều vẻ đẹp phi thường. Đây là cảnh giới Niết-bàn của người tu sau khi thể nhập pháp thân, từ pháp thân hiện ra diệu dụng bất khả tư nghì. Dùng thức tình phàm phu thì không thể nghĩ bàn, không thể suy lường về cảnh giới Niết-bàn nên trong các kinh ban đầu Phật không nói. Đến khi căn cơ chúng sanh thuần thục cần khuyến khích cho họ nỗ lực, mở rộng tinh thần độ sanh, không phải đạt Niết-bàn rồi không ngơ. Vì lẽ đó kinh Niết-bàn diễn tả bốn đức của Niết-bàn là thường, lạc, ngã, tịnh, để thấy rằng tới đó không phải là hết.

Kinh này diễn tả vô lượng đức của Như Lai không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm, thí dụ, thuộc về

pháp giới duyên khởi bất tư nghì. Pháp giới chỉ cho pháp tánh chân tâm, duyên khởi là từ thể tánh chân không khởi lên diệu dụng không thể nghĩ bàn. Hiểu như vậy, chúng ta mới biết lý do kinh Hoa Nghiêm được xếp vào Đại thừa hữu tông, cũng hiểu thâm ý của kinh qua những đoạn diễn tả về những điều không thể tưởng tượng. Cảnh giới của Như Lai là cảnh giới của pháp thân bất tư nghì. Muốn đến cảnh giới đó, tâm phải lìa vọng tưởng, ý phải thanh tịnh như hư không. Đến cảnh giới đó sẽ thấy sức diệu dụng thần biến, lợi ích vô lượng chúng sanh, không phải đến cảnh giới đó rồi trống rỗng không ngơ. Đây là then chốt của kinh Hoa Nghiêm.

Ví như thế giới mới an lập
Chẳng phải một duyên mà thành được
Vô lượng phương tiện nhiều nhân duyên
Làm thành Đại thiên thế giới này.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Vô lượng công đức mới được thành
Sát trần tâm niệm còn biết được
Thập lực sanh nhân chẳng lường được.

Như thế giới mới an lập do nhiều nhân duyên, Như Lai xuất hiện cũng do nhiều công đức mới được thành.

Ví như kiếp sơ mây tuôn mưa
Mà khởi bốn thứ đại phong luân
Chúng sanh thiện căn Bồ-tát lực
Thành Đại thiên này đều an trụ.

Thập lực pháp vân cũng như vậy
Khởi trí phong luân ý thanh tịnh
Xưa các chúng sanh đã hồi hướng
Đạo sư khiến thành quả Vô thượng.

Như khi kiếp này mới hình thành có bốn thứ phong luân, do thiện căn của chúng sanh và Bồ-tát mà thành tựu. *Thập lực pháp vân cũng như vậy,* mây pháp của Phật cũng như vậy. *Khởi trí phong luân ý thanh tịnh,* là do mây pháp của Phật khởi lên bốn trí phong luân.

Xưa các chúng sanh đã hồi hướng, Đạo sư khiến thành quả Vô thượng, nghĩa là các chúng sanh xưa đã có hồi hướng về Phật quả, thì đức Phật dùng trí của ngài để đưa mọi người đến quả vị vô thượng.

Như có mưa to hiệu hồng chú
Không có nơi nào dung thọ được
Chỉ trừ thế giới lúc sắp thành
Hư không thanh tịnh sức gió lớn.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Khắp mưa pháp vũ đầy pháp giới
Những kẻ ý liệt không thọ được
Chỉ trừ tâm thanh tịnh quảng đại.

Như mưa to không nơi nào dung thọ, chỉ có thế giới lúc mới thành là có thể chịu được, để chỉ cho hàng Bồ-tát mới có thể lãnh thọ được pháp của Phật, còn hàng Thanh văn, Duyên giác thì không thể.

Ví như trên không tuôn mưa lớn
Không từ đâu đến không đi đâu
Tác giả, thọ giả cũng đều không
Như vậy tự nhiên khắp thấm ướt.
Thập lực pháp vũ cũng như vậy
Không khứ, không lai, không tạo tác
Bản hạnh làm nhân sức Bồ-tát
Tất cả đại tâm đều nghe lãnh.

Như mưa không từ đâu đến, không đi đâu, mưa pháp của Như Lai cũng vậy, từ pháp thân dấy hiện ra các phương tiện giáo hóa chúng sanh mà không có ngã, không có nhân, không có đến, không có đi, không có tạo tác... chỉ có Bồ-tát mới hiểu được lẽ đó.

Ví như mây to tuôn mưa lớn
Không ai đếm được số giọt mưa
Chỉ trừ Ma-hê-thủ-la thiên
Đủ sức công đức đều biết rõ.
Thiện Thệ pháp vũ cũng như vậy
Tất cả chúng sanh không lường được
Chỉ trừ đấng Tự Tại thế gian
Như trong bàn tay xem thấy rõ.

Như mưa to, chỉ có trời Tha Hóa Tự Tại mới đếm được số giọt mưa, để dụ cho pháp Phật, chỉ có hàng Bồ-tát mới biết rõ ràng.

Ví như mây to tuôn mưa lớn
Hay diệt, hay khởi, cũng hay dứt
Tất cả trân bảo đều hay thành
Đại thiên mọi vật đều sai khác.
Thập lực pháp vũ cũng như vậy
Diệt ác, khởi lành, dứt kiến chấp
Báu nhất thiết trí đều khiến thành
Chúng sanh sở thích đều sai khác.

Mây to tuôn mưa hay làm thành trân bảo cho thế gian, để dụ cho đức Phật dùng nhất thiết trí giáo hóa chúng sanh, tùy theo căn cơ sai biệt đều làm cho họ được lợi ích.

Ví như trên không mưa một vị
Tùy chỗ được mưa đều chẳng đồng
Tánh của mưa kia không phân biệt
Nhưng tùy vật khác, tất như vậy.
Như Lai pháp vũ chẳng một khác
Bình đẳng tịch tịnh lìa phân biệt
Nhưng tùy sở hóa nhiều loại khác
Tự nhiên vô biên tướng như vậy.

Nước mưa chỉ một vị không phân biệt, tùy vật tiếp nhận mà có khác. Ý nói giáo pháp của đức Phật chỉ có một, tùy chỗ giáo hóa mà hiện ra vô biên tướng.

Ví như thế giới lúc mới thành
Trước thành Sắc giới Thiên cung điện

Kế Dục thiên cung, kế đến người
Cung Càn-thát-bà thành sau rốt.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Trước khởi vô biên Bồ-tát hạnh
Kế độ Duyên giác ưa tịch diệt
Kế chúng Thanh văn, đến chúng sanh.

Thế giới lúc mới thành, cung điện Sắc giới thành trước rồi dần xuống các cõi, để chỉ cho giáo pháp của đức Phật thứ tự giáo hóa từ cao xuống thấp.

Chư thiên mới thấy điềm liên hoa
Vui mừng biết Phật sẽ xuất thế
Do nước, sức gió khởi thế gian
Cung điện núi sông đều thành lập.
Như Lai thiện lực đại quang minh
Khéo thọ ký cho chư Bồ-tát
Bao nhiêu trí luân thể đều sạch
Đều hay khai thị các Phật pháp.

Chư thiên khi nhìn thấy hoa sen vừa nở ra, liền biết sẽ có Phật ra đời. Cũng vậy, đức Phật giáo hóa các hàng Bồ-tát, ngài biết căn cơ của các vị bao lâu sẽ thành Phật, nhân đó mà thọ ký cho.

Ví như rừng cây nương đất có
Đất nương nơi nước chẳng tan hư
Nước nương phong luân, phong nương không
Mà hư không kia không nương dựa.

Tất cả Phật pháp nương từ bi
Từ bi lại nương phương tiện lập
Phương tiện nương trí, trí nương tuệ
Thân vô ngại tuệ không chỗ nương.

Trên thế giới, cây nương đất, đất nương nước, nước nương gió, gió nương hư không, hư không không chỗ nương. Đây dụ cho Phật pháp nương từ bi, từ bi nương phương tiện, phương tiện nương trí, trí nương tuệ cho đến thân vô ngại tuệ không nương vào đâu. Thân vô ngại tuệ tức là pháp thân, pháp thân thì không nương tựa nơi đâu.

Ví như thế giới đã thành lập
Tất cả chúng sanh được lợi ích
Loài ở đất, ở nước, hư không
Hai chân, bốn chân đều được lợi.
Pháp vương xuất hiện cũng như vậy
Tất cả chúng sanh đều được nhờ
Nếu có thấy nghe và thân cận
Đều khiến trừ diệt những hoặc não
Như Lai xuất hiện pháp vô biên
Thế gian mê lầm chẳng biết được
Vì muốn khai ngộ những hàm thức
Trong không ví dụ mà nói dụ.

Đến đây Bồ-tát Phổ Hiền kết luận, đức Phật ra đời lợi ích vô lượng vô biên cho chúng sanh, mà chúng sanh lầm mê không biết. Vì vậy ngài tạm dùng thí dụ

để nói, đó là trong chỗ không thể thí dụ mà tạm mượn thí dụ để khai ngộ chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải như thế nào mà thấy thân của đức Như Lai Đẳng chánh giác?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai. Vì chư đại Bồ-tát chẳng nên ở một pháp, một sự, một thân, một quốc độ, một chúng sanh mà thấy Như Lai. Phải khắp tất cả nơi thấy Như Lai.

Phải như thế nào để thấy thân Phật? Không phải ở một chỗ, một nơi, một hình tướng mà thấy thân Phật. Đại Bồ-tát phải ở vô lượng xứ mới có thể thấy thân Phật. Thấy thân Phật là thấy thân nào? Không phải thân Phật ở Ấn Độ cao trượng sáu. Đây là pháp thân trùm khắp, muốn thấy pháp thân phải có con mắt trùm khắp. Vì lẽ này nhà thiền nói "Con mắt của Sa-môn trùm khắp mười phương thế giới, chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới". Đây là con mắt trí tuệ. Làm sao để được con mắt trí tuệ? Hãy dứt hết những vọng tưởng kiến chấp hằng ngày. Lúc tâm không còn vọng tưởng kiến chấp thì lặng lẽ rỗng rang như hư không. Lặng lẽ rỗng rang như hư không nên trùm khắp mười phương, đó là lúc thấy được Phật.

Có thể hiểu thêm ý nghĩa câu *Đại Bồ-tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai,* nghĩa là Bồ-tát không phải chỉ một đời này tạo bao nhiêu công đức là đủ, mà phải tu tập trong vô lượng đời vô lượng kiếp mới thấy được thân Phật.

Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc phi sắc, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì hư không chẳng có thân. Cũng vậy, thân Như Lai khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sanh, khắp tất cả pháp, khắp tất cả quốc độ, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì thân Như Lai là không có thân. Vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật. Đây là tướng thứ nhất của thân Như Lai. Chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Thân Phật không có thân, như hư không trùm khắp chẳng có hình dáng riêng biệt. Thân ấy là pháp thân vô tướng, vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật gọi là hóa thân. Pháp thân không thể thấy, hóa thân có hình tướng nên có thể thấy. Cảnh duyên khởi của pháp giới tức là của pháp thân, vì chúng sanh mà hiện hóa thân để hóa độ, hoặc báo thân có đầy đủ phước đức trí tuệ khiến cho chúng sanh được lợi ích. Như vậy chúng ta tu hành để trở về pháp thân, rồi thị hiện hóa thân, báo thân làm lợi ích vô lượng chúng sanh, chứ không phải không ngơ.

Đây là tướng đặc biệt đầu tiên, Bồ-tát phải luôn tu tập để thể nhập tướng đó.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như hư không rộng rãi chẳng phải sắc mà hay hiển hiện tất cả sắc. Nhưng hư không kia không có phân biệt cũng không hý luận. Thân của Như Lai cũng vậy. Vì do trí quang minh khắp chiếu sáng làm cho tất cả chúng sanh, thế gian xuất thế gian, các nghiệp

thiện căn đều được thành tựu. Nhưng thân Như Lai không có phân biệt cũng không hý luận. Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hý luận đều đã dứt hẳn.

Đây là tướng thứ hai của thân Như Lai. Chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Tướng thứ hai, pháp thân Phật trùm khắp mười phương như hư không, không phân biệt, không hý luận. Ở tướng thứ nhất, chỉ nói thân trùm khắp mà chưa nói đến chỗ không phân biệt, không hý luận. Không hý luận tức là không nói bàn những điều vô nghĩa không đúng chân lý.

Có thể nói thân thứ hai của Phật là thân vô phân biệt hay chính là trí vô phân biệt? Cho nên nói rằng dùng trí quang minh ấy chiếu sáng làm cho chúng sanh, thế gian, xuất thế gian thành tựu nghiệp thiện căn. Trí quang không phân biệt, không chấp trước, thành tựu trí tuệ sáng suốt, biết rõ tất cả nhưng không luận bàn việc phải quấy thị phi của thế gian. Đây là công đức tu thể nhập pháp thân được vô phân biệt trí, làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên, vô lượng chúng sanh ở Diêm-phù-đề được lợi ích. Những là phá tối làm sáng, biến ướt thành khô, sanh trưởng cỏ cây, thành thục lúa mạ, chói suốt hư không, hoa sen nở xòe, người đi thấy đường, kẻ ở nhà xong công việc. Vì mặt nhật khắp phóng vô lượng quang minh.

Như Lai trí nhật cũng như vậy, dùng vô lượng sự khắp lợi ích chúng sanh. Những là diệt ác sanh lành, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát, làm cho họ tăng trưởng căn, lực, giác phần, khiến sanh lòng tin sâu chắc, bỏ lìa tâm ô trược, khiến kẻ thấy nghe chẳng hư nhân quả, khiến được thiên nhãn thấy chỗ thọ sanh sau khi chết, khiến tâm vô ngại chẳng hư căn lành, khiến trí tỏ sáng mau nở giác hoa, khiến họ phát tâm thành tựu bản hạnh. Vì thân mặt nhật trí tuệ quảng đại của Như Lai phóng vô lượng quang minh chiếu sáng khắp nơi.

Đây là tướng thứ ba của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Chúng ta noi theo công hạnh chư Phật, Bồ-tát tu thành Phật để giáo hóa chúng sanh. Nhiều người cho rằng đức Phật Thích-ca nhập Niết-bàn không trở lại thì làm sao giáo hóa chúng sanh? Nhập Niết-bàn là thị hiện, còn thể pháp thân thường trụ, diệu dụng vô cùng, tùy căn cơ thị hiện trùm khắp lợi ích vô cùng tận. Trong kinh Pháp Hoa Phật nói "Ta ở nơi khác lại có tên khác..." hóa thân có nhiều tên nhiều tướng, không phải một. Cho nên đức Phật tuy nhập Niết-bàn mà vẫn làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Thí như ánh sáng mặt trời soi rọi khắp vạn vật đều được lợi ích. Cũng vậy, khi thể nhập pháp thân dùng trí tuệ quảng đại như mặt nhật của Như Lai phóng vô lượng hào quang chiếu sáng khắp nơi, tất cả chúng sanh đều được lợi ích. Người ác thì bỏ ác làm lành,

người ngu thì phá ngu thành trí, được tăng trưởng lòng tin, xa lìa tâm ô nhiễm... cho đến chóng nở giác hoa. Chúng sanh gặp hào quang của Phật được lợi ích rộng lớn, mà Phật không dụng công, cũng như mặt trời chiếu sáng làm lợi ích tất cả mà không dụng công.

Tướng thứ ba của thân Như Lai như mặt trời chiếu sáng thế gian lợi ích tất cả chúng sanh như thế.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên, trước hết chiếu những núi lớn như núi Tu-di..., kế chiếu hắc sơn, kế chiếu cao nguyên, sau rốt chiếu khắp đại địa. Mặt nhật chẳng nghĩ rằng ta trước chiếu đây rồi sau sẽ chiếu nơi kia. Chỉ do núi và mặt đất có cao và thấp nên chiếu có trước và sau.

Đức Như Lai Đẳng chánh giác cũng như vậy. Thành tựu vô biên pháp giới trí luân, thường phóng vô ngại trí tuệ quang minh. Trước chiếu chư đại Bồ-tát, kế chiếu Duyên giác, kế chiếu Thanh văn, kế chiếu chúng sanh có thiện căn quyết định, tùy theo tâm khí của họ mà thị hiện trí quảng đại, sau rốt chiếu khắp tất cả chúng sanh, nhẫn đến kẻ tà định cũng chiếu đến để làm nhân duyên lợi ích thuở vị lai khiến họ được thành thục.

Nhưng đức Như Lai Đại Trí Nhật Quang chẳng nghĩ rằng ta phải chiếu Bồ-tát đại hạnh, nhẫn đến sau rốt sẽ chiếu tà định chúng sanh. Chỉ phóng trí quang bình đẳng chiếu khắp, vô ngại, vô chướng, vô phân biệt. Chư Phật tử! Ví như mặt nhật, mặt nguyệt,

tùy thời xuất hiện, núi lớn, hang tối chiếu khắp không riêng tư.

Như Lai trí tuệ cũng như vậy, chiếu khắp tất cả không có phân biệt. Tùy theo chúng sanh căn khí, sở thích không đồng mà trí tuệ quang minh có nhiều thứ khác nhau.

Đây là tướng thứ tư của thân Như Lai, đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Tướng thứ tư của Như Lai xuất hiện như mặt trời mọc trên cao, trước tiên chiếu các đỉnh núi lớn như núi Tu-di, kế đó chiếu đến cao nguyên rồi mới chiếu khắp đất bằng. Mặt trời không nghĩ rằng ta chiếu nơi này trước, sau mới đến nơi kia, chỉ vì núi non đất liền có cao thấp nên nhận ánh sáng mặt trời có trước sau.

Như Lai cũng vậy, thành tựu trí tuệ chiếu soi vô biên khắp pháp giới, ánh sáng vô ngại chiếu đến hàng đại Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn, rồi đến các chúng sanh có căn lành, cuối cùng chiếu soi khắp tất cả chúng sanh, kể cả những người tà định đều làm cho thành thục lợi ích. Ánh sáng trí tuệ của Như Lai không phân biệt trước chiếu soi hàng đại Bồ-tát, rồi sau mới đến chúng sanh căn cơ thấp.

Ánh sáng của chư Phật bình đẳng, không chướng ngại, không phân biệt, giáo hóa khắp chúng sanh không riêng tư. Chỉ vì căn cơ chúng sanh khác nhau nên nhận lợi ích có trước sau sai khác. Hàng căn cơ bậc thượng nghe hiểu tin nhận trước, căn cơ bậc trung nghe hiểu tin nhận kế tiếp, cho đến hàng căn cơ kém quá như chúng ta,

phải hai ba ngàn năm sau mới hiểu một chút, mới có lợi ích. Phật bình đẳng giáo hóa như ánh sáng mặt nhật nhưng sự lợi ích của chúng sanh khác nhau, chỉ vì căn cơ có sâu cạn

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên, những kẻ sanh manh vì không nhãn căn nên trọn không thấy. Dầu không thấy, nhưng vẫn được ánh sáng mặt nhật làm lợi ích. Vì do mặt nhật mà biết thời tiết ngày đêm, thọ dụng các thứ y phục, ẩm thực, khiến thân mạnh khỏe khỏi tật bệnh.

Như Lai trí nhật cũng như vậy. Những kẻ không tin, không hiểu, phá giới, phá kiến, tà mạng sanh sống, vì không tín nhãn nên chẳng thấy chư Phật trí tuệ. Dầu không thấy, nhưng vẫn được sự lợi ích nơi trí tuệ của Phật. Vì do oai lực của Phật làm cho những chúng sanh đó, các sự khổ nơi thân và những phiền não nhân khổ vị lai đều được tiêu diệt.

Tướng thứ năm của Như Lai xuất hiện như mặt trời mọc lên, những người mù tuy không thấy ánh sáng nhưng vẫn được lợi ích, thân thể mạnh khỏe, khỏi tật bệnh.

Người không tin Phật ví như kẻ mù, nhưng nương trí tuệ Phật vẫn được lợi ích. Như kẻ trộm cướp không tin Phật, nhưng vẫn ngầm biết việc mình làm là có tội, bị mọi người xa lánh. Nhờ biết như thế, lòng tham giảm dần, gặp duyên liền thức tỉnh, họ không dám làm việc đó nữa. Thí như có người bình thường không tin Phật, nhưng khi gặp tai nạn quá sức đau khổ

thì đi chùa cầu cúng, niệm Phật xin được bình an. Lúc đó tâm họ cũng được an ủi phần nào. Thế là cũng có lợi ích ngầm mà không thấy.

Nếu không có Phật ra đời, không nói tội trộm cướp bị đọa địa ngục, thì họ sẽ làm hoài không chán. Biết sợ địa ngục, biết thức tỉnh trên việc làm của mình là nương trí tuệ Như Lai.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có quang minh tên là Tích tập tất cả công đức. Có quang minh tên là Chiếu khắp tất cả. Có quang minh tên là Thanh tịnh tự tại chiếu. Có quang minh tên là Xuất đại diệu âm. Có quang minh tên là Hiểu khắp tất cả ngữ ngôn khiến sanh hoan hỷ. Có quang minh tên là Thị hiện cảnh giới tự tại dứt hẳn tất cả nghi ngờ. Có quang minh tên là Trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Có quang minh tên là Trí tự tại dứt hẳn tất cả hý luận. Có quang minh tên là Tùy sở nghi xuất diệu âm. Có quang minh tên là Xuất âm thanh tự tại thanh tịnh trang nghiêm quốc độ thành thục chúng sanh.

Quang minh là ánh sáng trí tuệ, tên các ánh sáng ấy nói lên ý nghĩa chứa nhóm công đức, phát ra âm thanh vi diệu, ngôn ngữ làm lợi ích cho chúng sanh, hiểu biết ngôn ngữ khiến chúng sanh hoan hỷ, thị hiện những cảnh giới tự tại, dứt hẳn tất cả những nghi ngờ... Khi Như Lai xuất hiện có đầy đủ những ánh sáng như thế.

Chư Phật tử! Mỗi lỗ chân lông của đức Như Lai phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy. Năm trăm

quang minh chiếu khắp hạ phương, năm trăm quang minh chiếu khắp thượng phương các chúng Bồ-tát ở chỗ chư Phật trong tất cả cõi. Những Bồ-tát đó thấy quang minh này đồng thời đều được cảnh giới Như Lai: mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí đều thanh tịnh tất cả.

Chúng ta thường thấy hình tượng Bồ-tát Quán Thế Âm có ngàn tay ngàn mắt, đây thì nói Bồ-tát có mười đầu, mười tay, mười mắt, mười mũi... Vì muốn nói sự viên mãn nên dùng số mười để tượng trưng. Mười là thập phương trùm khắp viên mãn, ý nói Bồ-tát có tay viên mãn, đầu viên mãn, mắt viên mãn, tai viên mãn, tất cả đều viên mãn tròn đầy.

Chư Bồ-tát đó trước đã thành tựu những xứ, những địa, khi thấy quang minh này thời lại thanh tịnh hơn, tất cả thiện căn thảy đều thành thục, hướng đến nhất thiết trí.

Chư Bồ-tát có sức thành tựu những xứ những địa. Xứ địa là gì? Tức là những tâm hạnh, hoặc là ở những chỗ nơi, ở những địa vị tu hành đã được đầy đủ. Khi gặp được quang minh của Phật thì thanh tịnh hơn, tất cả căn lành thành thục hướng đến nhất thiết trí.

Hạng trụ ở Nhị thừa thời diệt tất cả phiền não. Ngoài ra một phần sanh manh chúng sanh nhờ quang minh này, thân đã an lạc nên tâm họ cũng thanh tịnh nhu nhuyến điều phục, kham tu niệm trí. Các chúng sanh nơi ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ,

súc sanh đều được khoái lạc giải thoát những khổ, khi mạng chung đều được sanh lên cõi trời hoặc nhân gian.

Chư Phật tử! Những chúng sanh đó chẳng biết do nhân duyên gì, do thần lực nào mà sanh về đây. Hàng sanh manh kia nghĩ rằng ta là Phạm thiên, ta là Phạm hóa. Bấy giờ đức Như Lai trụ trong Phổ tự tại tam-muội, phát ra sáu mươi thứ diệu âm mà bảo họ rằng: "Các ngươi chẳng phải là Phạm thiên, Phạm hóa, cũng chẳng phải là Đế-thích hộ thế làm ra, mà đều do thần lực của Như Lai." Những chúng sanh đó nghe lời trên đây liền đều được biết đời trước và đều rất hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ nên tự nhiên hiện ra mây hoa ưu-đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y phục, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây châu báu, mây tràng sư tử lầu các bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây những đồ trang nghiêm, đều cúng dường đức Như Lai với lòng tôn trọng. Vì những chúng sanh đó được tịnh nhãn, đức Như Lai thọ ký vô thượng Bồ-đề cho họ.

Chư Phật tử! Như Lai trí nhật lợi ích cho hàng sanh manh chúng sanh như vậy, làm cho họ được thiện căn thành thục đầy đủ.

Đây là tướng thứ năm của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Quang minh từ lỗ chân lông của Phật phóng ra có những công đức viên mãn khiến hàng Nhị thừa thân tâm thanh tịnh dứt hết phiền não, chúng sanh mù lòa

thì tâm được điều phục, hàng địa ngục, ngạ quỷ được hết các nghiệp khổ, sanh lên cõi trời... Những việc này có trái với lời Phật dạy, bảo phải do tu nhân mới được hết khổ, đây lại nói do được quang minh của Phật mà thoát khỏi khổ?

Kinh này thuần diễn tả pháp thân, mỗi lỗ chân lông phóng ra quang minh vô lượng, tức là pháp thân trùm khắp sáng suốt không ngằn mé. Hàng Bồ-tát ngộ được pháp thân thì thành tựu viên mãn, Thanh văn nhận được pháp thân thì phiền não sạch, chúng sanh mù lòa tin nhận pháp thân liền được điều phục, ngạ quỷ súc sanh biết được pháp thân thì liền được sanh lên cõi trời. Đây không phải do thần lực biến hóa mà do thần lực của pháp thân, khiến tất cả chúng sanh biết được, cảm được liền thoát khỏi khổ.

Chúng sanh khi đã sanh lên cõi trời thì nghĩ rằng mình là Phạm thiên, Phạm hóa hay do Đế-thích làm ra. Như Lai trụ trong Phổ tự tại tam-muội, phát ra diệu âm nói cho các chúng sanh ấy biết, đó là do thần lực của Như Lai làm ra. Chúng sanh tự mê lầm pháp thân gọi là vô minh, từ đó tạo nghiệp lăn lộn trong lục thú, đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh... Đến khi cảm nhận được pháp thân thì bao nhiêu tội nghiệp liền hết, được sanh vào những cõi lành.

Khi được sanh ra, các chúng sanh ấy không biết tại sao sanh ra đây, không biết cội gốc từ pháp thân, vì mê lầm mà hiện diện, cứ cho rằng do Phạm thiên, Đế-thích hoặc Thời... tạo. Tức là do thượng đế, trời đất,

tạo hóa tạo ra con người và cảnh vật. Phật từ trong tam-muội trùm khắp nói cho chúng sanh biết tất cả đều do chân tâm hiện ra các cảnh giới. Những chúng sanh ấy nhận biết được ý nghĩa này, hiểu rõ mình luân hồi sanh tử là do mê lầm pháp thân. Bây giờ liền phát tâm trở về nhận lại pháp thân, lúc đó tâm rất hoan hỷ hiện ra các thứ cúng dường. Chỗ cúng dường hiện ra như mây hương hoa, mây âm nhạc... nhiều vô lượng không có ngằn mé.

Dùng nhiều thí dụ trang nghiêm đẹp đẽ để chứng tỏ khi chúng sanh tin chắc thật vào Như Lai, trở về với pháp thân thì có diệu dụng không lường. Hiểu được điều này liền mạnh mẽ phát tâm cúng dường Phật, mạnh mẽ trở lại bản nguyên pháp thân. Đây nói vì những chúng sanh đó được mắt trong sạch nên đức Như Lai thọ ký vô thượng Bồ-đề, chắc chắn sẽ thành Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nguyệt có bốn pháp kỳ đặc vị tằng hữu:

Một là che chói quang minh của tất cả tinh tú.

Hai là theo dõi thời gian mà hiện tròn khuyết.

Ba là trong nước đứng trong ở đại địa đều hiện bóng cả.

Bốn là tất cả người thấy mặt nguyệt đều đối trước mắt họ, mà nguyệt luân không phân biệt không hý luận.

Chư Phật tử! Thân của Như Lai cũng vậy, có bốn pháp kỳ đặc vị tằng hữu:

Một là che chói tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, những chúng hữu học, vô học.

Hai là tùy theo sở nghi mà thị hiện thọ mạng dài ngắn chẳng đồng, nhưng thân Như Lai không tăng giảm.

Ba là trong căn khí Bồ-đề chúng sanh tâm tịnh nơi tất cả thế giới đều hiện bóng trong đó.

Bốn là tất cả chúng sanh có ai thấy Như Lai đều cho rằng đức Như Lai chỉ hiện trước tôi. Như Lai theo sở thích của họ mà thuyết pháp, theo địa vị của họ khiến được giải thoát, theo chỗ đáng hóa độ khiến thấy thân Phật. Nhưng thân Như Lai vẫn không phân biệt không hý luận. Những điều lợi ích làm ra đều được rốt ráo.

Đây là tướng thứ sáu của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Đây là tướng thứ sáu của Như Lai xuất hiện, tướng này khiến chúng ta nhận hiểu rõ ràng, không ngờ vực về pháp tu. Đây dùng thí dụ mặt nguyệt có bốn pháp kỳ đặc: Mặt nguyệt che chói các ngôi sao, mặt nguyệt theo thời gian mà tròn khuyết, mặt nguyệt hiện bóng trong tất cả nước ao hồ, mặt nguyệt không ngoại trừ ai, người nào đứng ở đâu thì thấy nó hiện trước mặt.

Thân của Phật cũng có bốn pháp kỳ đặc:

Một là che chói tất cả Thanh văn, Duyên giác.

Hai là tùy nghi mà hiện thọ mạng dài ngắn chẳng đồng, thân Như Lai không tăng giảm.

Ba là thân Như Lai nơi tâm tịnh của chúng sanh, tất cả thế giới đều hiện bóng trong đó. Nghĩa là nếu chúng ta muốn thấy Phật trước hết tâm mình phải tịnh. Về điểm này Thiền không khác với pháp môn Tịnh độ. Đứng về lý tánh, tâm tịnh thì độ tịnh, tâm tịnh thì Phật Di-đà hiện. Phật Di-đà là Phật pháp thân. Kinh Di-đà nói "Khi chúng sanh niệm Phật được nhất tâm thì thấy Phật hiện thân trước mặt". Kinh Duy-ma nói "Tùy tâm tịnh thì cõi Phật tịnh". Nhiều người nghĩ rằng, niệm Phật khi chết được Phật rước về Cực lạc, còn tu thiền không biết chết đi về đâu? Họ không biết rằng tất cả pháp môn như trì chú, niệm Phật, tham thiền... cốt yếu điều phục cho tâm thanh tịnh.

Bốn là tất cả chúng sanh thấy Như Lai đều cho rằng Như Lai chỉ hiện thân ra vì tôi, thuyết pháp cho tôi. Thật ra thân Như Lai không phân biệt, như có một mặt trăng trên cao, dưới đất có bao nhiêu ao hồ, chậu thau... chứa nước đều thấy bóng trăng. Người đi bên đông thì thấy bóng mặt trăng bên đông, đi bên tây thì thấy bóng mặt trăng bên tây... Bóng trăng hiện nhưng mặt trăng không cố ý đi đến nơi này nơi kia, hoặc chỉ hiện riêng cho người nào. Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật, tâm tịnh thì Phật hiện, đó là pháp thân hiện bày không ngăn ngại phân biệt.

Đức Phật có bốn phương tiện hóa độ tất cả chúng sanh được rốt ráo lợi ích như thế.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Phạm thiên vương dùng chút phương tiện hiện thân khắp Đại thiên

thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy Đại Phạm vương hiện ở trước mình. Nhưng Đại Phạm vương này chẳng phân thân, cũng không các thứ thân.

Cũng vậy, chư Phật Như Lai không có phân biệt, không hý luận, cũng chẳng phân thân, không các thứ thân. Nhưng tùy sở thích của tất cả chúng sanh mà thị hiện Phật thân, cũng vẫn chẳng nghĩ rằng hiện ngần ấy thân.

Đây là tướng thứ bảy của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Như Lai xuất hiện, không phân biệt hý luận, không phân thân, không các thứ thân, không dụng ý hiện thân thế này, hiện thân thế kia để độ chúng sanh chỗ này chỗ nọ, nhưng tùy theo căn cơ thích hợp của chúng sanh nơi nào thì từ pháp thân liền thị hiện hóa thân đến đó mà độ. Tuy hiện thân mà không có ý phân thân, không khởi niệm hiện các thứ thân tướng.

Đây là tướng thứ bảy của Như Lai xuất hiện.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như y vương khéo biết các thứ thuốc và những chú luận, đều dùng được tất cả những thứ thuốc có ở Diêm-phù-đề. Lại do năng lực của những thiện căn đời trước và sức đại minh chú làm phương tiện, nên chúng sanh được thấy y vương đều được lành mạnh. Y vương này biết mạng sắp chết, nghĩ rằng: "Sau khi ta chết, tất cả chúng sanh không nơi nương dựa. Nay ta phải nên vì họ mà hiện phương tiện." Lúc đó y vương chế thuốc

thoa thân mình dùng sức minh chú gia trì, nên dầu đã chết mà thân chẳng rã, chẳng héo, chẳng khô, cử chỉ nhìn nghe không khác lúc còn sống, phàm có chữa trị đều được lành mạnh.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác Vô thượng y vương, trải qua vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp tu luyện pháp dược đã được thành tựu, tu học tất cả phương tiện thiện xảo đại minh chú lực đều được viên mãn đến bỉ ngạn. Khéo trừ diệt được tất cả bệnh phiền não của chúng sanh và trụ thọ mạng trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không tư lự, không động dụng, tất cả Phật sự không hề thôi nghỉ. Chúng sanh được thấy, các bệnh phiền não đều được tiêu diệt.

Đây là tướng thứ tám của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Tướng thứ tám của Như Lai xuất hiện là tướng gì? Tức là tướng thọ mạng vô lượng vô biên. Chúng sanh nào thấy được tướng thọ mạng đó đều hết phiền não, đều dứt khổ. Vì pháp thân bất sanh bất diệt nên thọ mạng và ánh sáng vô lượng, chúng sanh nhận pháp thân thì cũng được thọ mạng và ánh sáng vô lượng. Trong kinh Di-đà, đức Phật Di-đà được định nghĩa là Vô lượng thọ, Vô lượng quang, ngài cũng chính là pháp thân bất sanh bất diệt, là ánh sáng trùm khắp.

Pháp thân có đầy đủ diệu dụng, thị hiện báo thân và hóa thân có tâm quang vô lượng. Khi nói về lý niệm Phật thì niệm Phật tức là niệm tâm, niệm tâm tức là

niệm Phật. Người tu thiền chỉ không theo vọng tưởng để trở về tánh giác bất sanh bất diệt, đó cũng chính là niệm Phật. Tất cả các pháp tu tuy phương tiện có khác nhưng trở về chỗ cứu cánh không hai. Phật pháp bình đẳng, pháp môn nào cũng trở về chỗ chính yếu, chỉ vì người truyền bá căn cứ vào sự tướng mà chỉ dạy nên có sai biệt.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có châu đại ma-ni tên là Tạng Tỳ-lô-giá-na hợp tất cả quang minh. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của châu này thời đồng một màu với bảo châu. Nếu ai được thấy châu này thời mắt được thanh tịnh. Tùy quang minh này chiếu đến chỗ nào thời mưa ma-ni bảo tên là an lạc, làm cho chúng sanh khỏi khổ và được vừa ý.

Chư Phật tử! Thân của chư Như Lai cũng như vậy, là đại bảo tụ, là tạng đại trí tuệ tất cả công đức. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật thời đồng màu với thân Phật. Nếu ai được thấy thân Phật thời được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy chỗ nào mà quang minh của thân Phật chiếu đến đều làm cho các chúng sanh khỏi khổ bần cùng, nhẫn đến đầy đủ sự vui Phật Bồ-đề.

Chư Phật tử! Như Lai pháp thân không phân biệt, cũng không hý luận mà hay vì khắp tất cả chúng sanh làm Phật sự lớn.

Đây là tướng thứ chín của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Tướng thứ chín của Như Lai xuất hiện. Tôi dẫn chuyện ngài Huệ Hải tham vấn Mã Tổ. Tổ hỏi: "Đến cầu việc gì?" Ngài đáp: "Đến cầu Phật pháp." Tổ bảo: "Kho báu nhà mình chẳng đoái hoài, bỏ nhà chạy đi tìm cái gì?" Huệ Hải thưa: "Cái gì là kho báu của Huệ Hải?" Tổ bảo: "Chính nay ngươi hỏi ta, là kho báu của ngươi, đầy đủ tất cả không thiếu thốn." Ngay câu này, ngài liền nhận ra kho báu của mình, dùng hoài không hết.

Kho báu mà Mã Tổ chỉ cho ngài Huệ Hải có đúng với đoạn kinh này hay không? Đây nói thân Như Lai là đại bảo tụ, là đại kho tàng trí tuệ đủ tất cả công đức. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật, thời đồng màu với thân Phật, nếu ai được thấy thân Phật thời được pháp nhãn thanh tịnh... Tất cả chúng sanh thấy thân Phật thì được khỏi khổ bần cùng, nhẫn đến đầy đủ sự vui giác ngộ. Đó là được một kho báu lớn. Ngài Huệ Hải nhận ra được rồi, từ đó về sau không còn thiếu thốn nữa.

Lối hiển bày khó khăn, gút mắc của các thiền sư đều là chỉ những điều trong kinh đã dạy, không nói gì mới mẻ. Chúng ta nhận được ý đó cùng với ý này không khác, đều nói về pháp thân sẵn có, nhận ra được thì no đủ không còn nghèo khổ thiếu thốn. Kinh này dùng hình ảnh ai chạm tới quang minh đó thì sẽ đồng màu với thân Phật, nghĩa là nhận ra pháp thân thì đồng với chư Phật, nên nói là đồng màu với thân Phật. Nhận ra được pháp thân thì không còn thấy mình bần cùng, vì đó là một kho tàng vô tận. Chứng Đạo Ca nói ông thầy nghèo mặc áo vá nhưng bên trong có hạt châu vô giá,

hạt châu đó là chỉ cho pháp thân Như Lai. Người nhận được châu này vì chúng sanh làm lợi ích lớn. Bồ-tát thấy pháp thân Phật cũng được đầy đủ những công đức như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có đại như ý ma-ni bảo vương tên là Tạng trang nghiêm tất cả thế gian, thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy bảo vương này ở chỗ nào thời làm cho các chúng sanh tai hoạn tiêu trừ, sở nguyện đầy đủ. Nhưng chẳng phải chúng sanh ít phước mà được thấy như ý bảo vương này.

Cũng vậy, thân Như Lai như ý bảo vương tên là Hay làm cho tất cả chúng sanh đều được hoan hỷ. Nếu có ai thấy thân Như Lai, nghe danh hiệu Như Lai, khen công đức Như Lai, thời đều làm cho thoát hẳn khổ hoạn sanh tử. Giả sử tất cả thế giới, tất cả chúng sanh đồng thời chuyên tâm muốn thấy đức Như Lai, đều làm cho được thấy, sở nguyện được đầy đủ.

Chư Phật tử! Chẳng phải chúng sanh ít phước đức mà thấy được thân Như Lai, chỉ trừ thần lực tự tại của Phật gia hộ cho kẻ đáng được điều phục. Nếu có chúng sanh nhân thấy thân Phật bèn gieo căn lành nhẫn đến thành thục, vì thành thục nên mới khiến thấy thân Như Lai.

Đây là tướng thứ mười của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Tướng thứ mười của Như Lai xuất hiện, có công năng khiến chúng sanh nhìn thấy thân Phật đều được

toại nguyện. Đó là Như Ý bảo vương, tức là hạt châu như ý muốn gì được nấy. Người nào thấy thân Phật, nghe danh hiệu Phật thì liền thoát hẳn luân hồi sanh tử. Chúng ta không nhận ra pháp thân, chịu luân hồi lăn lộn trong sanh tử, vì chỉ biết có thể chất này là mình, ngoài ra không thấy gì khác. Khi nhận được pháp thân, nhìn lại thể chất này chẳng khác hòn bọt trong biển cả, hoa đốm giữa hư không chẳng nghĩa lý gì. Thức tỉnh như vậy mới thoát luân hồi sanh tử, cố gắng chuyên tu đến nơi đến chốn.

Chư Phật tử! Chẳng phải chúng sanh ít phước đức mà thấy được thân Như Lai, chỉ trừ thần lực tự tại của Phật gia hộ cho kẻ đáng được điều phục.

Chúng sanh ít phước không thấy được thân Như Lai, chỉ trừ người được Phật gia hộ, đáng được điều phục. Cùng một ý này, kinh Di-đà nói không phải do chút ít phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi kia. Nghĩa là muốn được về Tịnh độ, được thấy Phật Di-đà thì phải gieo trồng nhân duyên phước đức đầy đủ. Đây nói thần lực của Phật gia hộ cho chúng sanh được thấy thân Phật, do công đức đầy đủ thì cảm nhận được ánh sáng trí tuệ, thấy pháp thân hiện tiền.

Nếu có chúng sanh nhân thấy thân Phật bèn gieo căn lành nhẫn đến thành thục, vì thành thục nên mới khiến thấy thân Như Lai.

Do căn lành thành thục nên mới thấy được thân Như Lai, tức là thấy pháp thân trọn vẹn. Đây là tướng thứ mười của thân Như Lai.

Do vì tâm vô lượng khắp mười phương vậy. Vì sở hành vô ngại như hư không vậy. Vì vào khắp pháp giới vậy. Vì trụ chân thật tế vậy.

Sở dĩ Phật có diệu dụng vô tận không thể tính kể là do tâm vô lượng của Phật trùm khắp mười phương. Pháp thân không có nơi chốn nên vào khắp pháp giới, pháp thân bất sanh bất diệt chân thật nên gọi là chân thật tế.

Vì vô sanh vô diệt vậy. Vì bình đẳng trụ tam thế vậy. Vì lìa hẳn tất cả phân biệt vậy. Vì an trụ thệ nguyện tột hết thuở vị lai vậy. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới vậy. Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật vậy.

Tóm lược những lý do mà thân Phật có lợi ích vô lượng, đây là quả chân thật của tâm rộng lớn bình đẳng không phân biệt. Nhân rộng lớn nên quả không ngằn mé, tu tập nhân này để thệ nguyện tột mé vị lai không chấm dứt. Tuy phát nguyện vì chúng sanh, vì trang nghiêm thế giới, nhưng tất cả đều từ nơi chính bản tâm của mình. Dứt sạch vọng tưởng thì tất nhiên tất cả thế giới đều thanh tịnh, do đó pháp thân viên mãn đầy khắp không ngằn mé.

Sau phần này Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ lặp lại ý nghĩa của mười thân tướng Như Lai xuất hiện, mỗi thân tướng có công đức diệu dụng làm lợi ích chúng sanh và thế giới khắp mười phương. Tư tưởng Đại thừa là hướng đến sự an lạc giải thoát không cùng tận, tu tập Bồ-tát hạnh là hướng đến điều này nên trong kinh luôn nhắc đi nhắc lại.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ví như hư không khắp mười phương
Hoặc sắc phi sắc, hữu phi hữu
Tam thế chúng sanh thân, quốc độ
Ở khắp không biên tế như vậy.
Cũng thế, chân thân của chư Phật
Tất cả pháp giới đều khắp cả
Chẳng thể thấy được, chẳng lấy được
Vì độ chúng sanh mà hiện thân.
Ví như hư không chẳng lấy được
Khiến khắp chúng sanh tạo những nghiệp
Hư không chẳng nghĩ ta làm gì?
Ta làm thế nào, làm vì ai?
Thân nghiệp của Phật cũng như vậy
Khiến khắp quần sanh tu pháp lành
Như Lai chưa từng có phân biệt
Rằng ta làm những việc nơi kia.
Ví như mặt nhật mọc thế gian
Ánh sáng phá tất cả tối tăm
Núi, cây, ao sen, đất, các vật
Tất cả mọi loài đều lợi ích.
Chư Phật xuất hiện cũng như vậy
Sanh trưởng hạnh lành cho nhân thiên

Trừ hẳn si tối được trí sáng
Hằng thọ tôn vinh tất cả vui.
Ví như mặt nhật lúc xuất hiện
Trước chiếu núi cao kế các núi
Sau chiếu cao nguyên và đại địa
Mà mặt nhật vẫn không phân biệt.
Thiện Thệ quang minh cũng như vậy
Trước chiếu Bồ-tát, kế Duyên giác
Sau chiếu Thanh văn và chúng sanh
Mà Phật bản lai không động niệm.
Như sanh manh chẳng thấy mặt trời
Ánh sáng cũng lợi ích cho họ
Khiến biết thời tiết thọ uống ăn
Lìa hẳn tai hoạn thân an ổn.
Bất tín chúng sanh chẳng thấy Phật
Phật cũng vì họ làm lợi ích
Nghe danh nhẫn đến chạm quang minh
Nhân đây nhẫn đến được Bồ-đề.
Ví như tịnh nguyệt tại hư không
Hay chói tinh tú, hiện tròn khuyết
Tất cả nước trong đều hiện hình
Ai cũng xem thấy ở trước mình.
Như Lai quang minh cũng như vậy
Hay che Nhị thừa, hiện lâu mau

Hiện khắp trong tâm của nhân thiên
Ai ai cũng nói Phật trước mình.
Thí như Phạm vương ở cung mình
Hiện khắp nơi trong cõi Đại thiên
Tất cả nhân thiên đều được thấy
Thật chẳng phân thân đến nơi kia.
Chư Phật hiện thân cũng như vậy
Tất cả mười phương đều khắp cả
Thân Phật vô số chẳng kể được
Cũng chẳng phân thân chẳng phân biệt.
Như có Y vương giỏi phương thuật
Nếu ai được thấy bệnh đều lành
Y vương dầu chết, thuốc thoa thân
Khiến thân hành động như lúc sống.
Vô thượng Y vương cũng như vậy
Đầy đủ phương tiện Nhất thiết trí
Do diệu hạnh xưa hiện Phật thân
Chúng sanh được thấy phiền não diệt.
Ví như trong biển có bảo vương
Khắp pháp vô lượng những quang minh
Chúng sanh chạm đến đồng màu bảo
Nếu ai được thấy mắt thanh tịnh.
Vô thượng Y vương cũng như vậy
Chạm quang minh Phật tất đồng màu

Nếu ai được thấy thành ngũ nhãn
Phá những mê tối trụ Phật địa.
Ví như ma-ni như ý bảo
Tùy có người cầu đều đầy đủ
Chúng sanh kém phước chẳng thấy được
Chẳng phải bảo vương có phân biệt.
Thiện Thệ bảo vương cũng như vậy
Người cầu đều toại theo sở thích
Chúng sanh không tin chẳng thấy Phật
Chẳng phải Thiện Thệ quên bỏ họ.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ-tát lại nói với chư Bồ-tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết như thế nào về âm thanh của đức Như Lai Đẳng chánh giác?

Đại Bồ-tát phải biết âm thanh của đức Như Lai là đến khắp tất cả, khắp đến vô lượng âm thanh.

Âm thanh của Phật đến khắp tất cả chúng sanh, khắp vô lượng âm thanh của chúng sanh. Chúng sanh nương âm thanh mà được tu tập giải thoát nên âm thanh Phật đến khắp vô lượng khiến tất cả loài đều được nghe hiểu.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tâm sở thích của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì thuyết pháp minh liễu.

Âm thanh của Phật là lời giáo hóa của Phật, tùy theo sở thích của tâm chúng sanh. Chúng sanh thích cái gì thì Phật tùy theo đó giảng giải cho họ vui vẻ hiểu rõ.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tín giải của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì tâm được thanh lương.

Trên là tùy tâm sở thích, đây là tùy tâm tín giải tức là tùy tâm tin hiểu. Chúng sanh tin hiểu thế nào thì đức Phật giải thích cho họ được hoan hỷ và tâm được thanh lương.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai giáo hóa chẳng lỗi thời, vì người đáng được nghe thời đều được nghe.

Lời Phật dạy luôn luôn hợp căn cơ và đúng thời. Những người có duyên thì đều được nghe.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không sanh diệt, vì như vang ứng tiếng.

Âm thanh của Phật không sanh diệt, vì như vang ứng tiếng. Như chúng ta đứng trước hang trống la một tiếng lớn, trong hang có tiếng dội lại, tiếng dội đó sanh diệt hay là không sanh diệt? Nó sanh diệt vì có tiếng có vang, hết tiếng, không vang. Tại sao đây nói là không sanh diệt? Chúng ta cho tiếng là thật, nhưng âm vang dội lại có thật hay không? Đã nói như vang như bóng thì không thật, đã không thật thì nói gì sanh diệt. Đó là ý thứ nhất.

Ý thứ hai, chúng ta nghe tiếng mình thốt ra thì cho đó là thật, bởi cho là thật nên thấy có thật sanh thật diệt. Đức Phật thấy tất cả pháp hiện hữu từ hành động, ngôn ngữ... đều huyễn hóa, tùy duyên không có thật, không thật nên không sanh diệt.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không chủ, vì do tu tập tất cả công hạnh phát khởi.

Không chủ tức là không có ngã. Phật là bậc vô ngã, âm thanh của ngài không có chủ tể riêng. Âm thanh ấy phát khởi do tu tập công đức viên mãn nhiều đời, tùy duyên ứng hiện. Vì vậy nói âm thanh Như Lai không chủ.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai rất sâu, vì khó lường được.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không tà vạy, vì do pháp giới phát sanh.

Tà vạy là thiên lệch. Lời đức Phật không tà vạy vì đều thể theo pháp giới tánh mà phát sanh. Như có người tự xưng tôi ngay thẳng, chân chánh, nhưng sự ngay thẳng chân chánh ấy còn tùy theo tâm niệm tập quán của địa phương, nên cũng chưa thật là chân chánh. Chân chánh gốc từ chân tâm phát ra mới thật là chân chánh, nên đây dùng chữ vì do pháp giới phát sanh. Pháp giới tức là chân tâm.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới.

Âm thanh của Phật từ pháp giới mà sanh, trùm khắp pháp giới, pháp giới bất sanh bất diệt nên âm thanh ấy cũng bất sanh bất diệt.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không biến đổi, vì đã đến nơi rốt ráo.

Tất cả ngôn giáo của đức Phật không biến đổi, nghĩa là giáo lý do âm thanh Phật nói ra không biến đổi vì chỉ dạy chân lý cứu cánh. Chân lý cứu cánh thì không còn sai sót, không nằm trong giới hạn hữu vi nên gọi là không biến đổi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết âm thanh của đức Như Lai chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng phải chủ, chẳng phải không chủ, chẳng phải thị giáo, chẳng phải không thị giáo.

Âm thanh của Phật không mắc kẹt hai bên, hữu lượng vô lượng, hữu chủ vô chủ, hữu giáo vô giáo, thẳng vào Đệ nhất nghĩa đế.

Ví như thế giới lúc sắp hoại, không chủ không làm, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh:

Một là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Sơ thiền an lạc, rời những lỗi dục nhiễm, vượt khỏi cõi Dục." Chúng sanh nghe rồi tự nhiên được thành tựu Sơ thiền, bỏ thân cõi Dục sanh lên Phạm thiên.

Hai là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Nhị thiền an lạc, không giác không quán, vượt hơn Phạm thiên." Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Nhị thiền, bỏ thân Phạm thiên sanh lên Quang Âm thiên.

Ba là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Tam thiền an lạc, không lỗi lầm, vượt hơn Quang Âm thiên." Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tam thiền, bỏ thân Quang Âm thiên sanh lên Biến Tịnh thiên.

Bốn là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Tứ thiền tịch tịnh hơn Biến Tịnh thiên." Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tứ thiền, bỏ Biến Tịnh thiên sanh lên Quảng Quả thiên.

Bốn thứ âm thanh trên đây không chủ không làm, chỉ do sức thiện nghiệp của chúng sanh mà phát sanh.

Thí dụ về âm thanh không chủ không tạo tác, phát sanh tự nhiên do nghiệp thiện của chúng sanh thành thục mà được như vậy.

Nói bốn thí dụ nhưng thật ra là một. Khi thế giới sắp hoại, chúng sanh trên thế giới này nghe có âm thanh nói rằng: cõi Dục ô nhiễm cần phải lên cõi Sơ thiền. Nghe rồi chúng sanh tự nhiên bỏ thân cõi Dục sanh lên Phạm thiên, cứ như vậy lên đến Quảng Quả thiên. Quảng Quả thiên là cõi trời Tứ thiền, cõi trời này không bị lửa nước làm tan hoại. Đó là duyên cớ khiến chúng sanh thoát khỏi tai họa ở cõi Dục khi họ sanh lên cõi trời Quảng Quả thiên. Các chúng sanh ấy do thiện nghiệp, nên khiến phát ra những âm thanh làm thành tựu kết quả lên các cõi trời, không phải trong âm thanh đó có chủ, có người làm.

Cũng vậy âm thanh của đức Như Lai, không chủ không làm, không có phân biệt, chẳng phải nhập chẳng phải xuất, chỉ từ pháp lực công đức của Như Lai phát sanh bốn thứ âm thanh quảng đại:

Một là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết tất cả hành pháp đều là khổ. Những là địa ngục là khổ,

súc sanh là khổ, ngạ quỷ là khổ, không phước đức là khổ, chấp ngã ngã sở là khổ, tạo những ác hạnh là khổ. Muốn sanh cõi trời hay nhân gian phải gieo căn lành sanh trong nhân thiên rời khỏi các chỗ nạn." Chúng sanh nghe xong bỏ lìa điên đảo tu những hạnh lành, rời khỏi những chỗ nạn mà sanh trong nhân thiên.

Âm thanh Như Lai có bốn thứ quảng đại. Một là chỉ dạy các hành pháp là khổ, hàng phàm phu biết các khổ rồi cố gắng tu thiện, rời khổ được an lạc.

Hai là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết tất cả hành pháp tràn đầy những khổ như hòn sắt nóng, hành pháp vô thường là pháp diệt mất. Niết-bàn tịch tịnh vô vi an lạc lìa xa khốn khổ, tiêu sạch nhiệt não." Chúng sanh nghe xong siêng tu pháp lành, nơi Thanh văn thừa được tùy thuận âm thanh nhẫn.

Hai là chỉ dạy Thanh văn thừa nói tất cả hành pháp khổ não, vô thường diệt mất. Hành pháp là những pháp do hành động tạo tác của thân khẩu ý... Tất cả hành động của thân, khẩu, ý đều vô thường sanh diệt, chỉ có Niết-bàn tịch tịnh, vô vi an lạc. Hàng Thanh văn nghe xong siêng tu dứt bặt tất cả những pháp hành của thân, khẩu, ý, được quả vị lậu tận A-la-hán, chứng Niết-bàn tịch tịnh.

Ba là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết Thanh văn thừa do lời người khác mà được tỏ ngộ, trí tuệ hẹp kém. Lại có Độc giác thừa tỏ ngộ chẳng do thầy,

đại chúng nên học." Những người thích thắng đạo nghe lời này xong liền bỏ Thanh văn thừa mà tu Độc giác thừa.

Ba là chỉ dạy Độc giác thừa. Thanh văn thừa do âm thanh mà ngộ đạo, còn có người chỉ dạy, nên đây nói là trí tuệ kém. Hàng Độc giác ra đời không gặp Phật, chỉ tự mình ngồi ở chỗ vắng suy tư và lãnh hội yếu chỉ nhân duyên, niềm vui mạnh hơn, trí tuệ thù thắng hơn, đời đời không quên. Vì thế, Phật nói hàng Duyên giác thù thắng.

Bốn là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết hơn hàng Nhị thừa còn có thắng đạo gọi là Đại thừa, là chỗ tu hành của Bồ-tát thuận sáu môn ba-la-mật, chẳng dứt hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ tâm Bồ-đề, ở vô lượng sanh tử mà chẳng mỏi nhàm, hơn hàng Nhị thừa, gọi là Đại thừa, là Đệ nhất thừa, là Thắng thừa, là Tối thắng thừa, là Thượng thừa, là Vô thượng thừa, là thừa lợi ích tất cả chúng sanh." Nếu có chúng sanh nào lòng tin hiểu rộng lớn, căn khí mạnh lẹ, đời trước gieo căn lành, được thần lực của đức Như Lai gia hộ, có chí nguyện thù thắng mong cầu Phật quả, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ-đề.

Bốn là chỉ dạy Bồ-tát thừa. Nhị thừa tức là Thanh văn và Độc giác, Bồ-tát thừa cao hơn Nhị thừa, làm lợi ích rộng lớn tất cả chúng sanh. Những chúng sanh có duyên lành lớn, nghe âm thanh này liền phát tâm Đại thừa.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng thứ nhất của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Âm thanh của Phật khác hơn chúng ta, chẳng phải phát ra từ thân tâm sanh diệt. Âm thanh của chúng ta do vọng tưởng suy nghĩ rồi phát ra ngôn ngữ nơi miệng. Vọng tưởng là tâm hư giả, thân là tứ đại sanh diệt, hai pháp đó đều hư giả nên âm thanh cũng hư giả. Âm thanh đức Phật khởi lên từ tâm chân thật vô phân biệt, không phải từ tâm hư giả. Như Lai dùng pháp thân làm thân nên không có thân. Âm thanh đó tùy nghiệp chúng sanh mà ứng hiện giáo hóa, chúng sanh căn cơ thế nào thì Phật ứng hóa âm thanh thế ấy để chỉ dạy.

Đó là tướng thứ nhất của âm thanh đức Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như vang, do hang núi và âm thanh mà phát ra không có hình trạng, chẳng ngó thấy được, cũng không phân biệt mà có thể theo dõi tất cả ngữ ngôn.

Cũng vậy, âm thanh của đức Như Lai không có hình trạng, chẳng thấy được, chẳng phải có phương sở, chẳng phải không phương sở, chỉ tùy nơi duyên dục giải của chúng sanh mà phát ra. Tánh âm thanh này rốt ráo, không nói không bày, chẳng tuyên thuyết được.

Đây là tướng thứ hai của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Âm thanh của đức Phật tùy theo tất cả tâm trạng của chúng sanh, không có tánh âm thanh, rốt ráo không nói, không bày, chẳng tuyên thuyết được. Âm thanh của Phật tùy duyên ứng hiện, tánh của âm thanh là pháp thân lặng lẽ, an nhiên bất động, nên không có nói bày, không có tuyên thuyết.

Đó là tướng thứ hai của âm thanh đức Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chư thiên có pháp cổ lớn tên là Giác Ngộ. Lúc chư thiên tử nếu ham vui phóng dật, thời pháp cổ nơi hư không phát ra tiếng bảo chư thiên tử đó rằng: "Chư Thiên tử nên biết tất cả dục lạc thảy đều vô thường hư vọng điên đảo giây lát đã biến hoại, chỉ kẻ cuồng ngu mới tham luyến. Chư Thiên tử chớ phóng dật, nếu phóng dật sau sẽ đọa ác thú ăn năn đã muộn." Chư Thiên tử nghe âm thanh này lòng rất kinh hãi, liền bỏ những sự dục lạc trong Thiên cung, cùng nhau đến chỗ Thiên vương cầu pháp tu hành.

Tiếng của thiên cổ không chủ không làm, không khởi không diệt mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Phải biết đức Như Lai cũng như vậy. Vì muốn giác ngộ chúng sanh phóng dật mà phát ra vô lượng diệu pháp âm thanh. Những là tiếng vô trước, tiếng chẳng phóng dật, tiếng vô thường, tiếng khổ,

tiếng vô ngã, tiếng bất tịnh, tiếng tịch diệt, tiếng Niết-bàn, tiếng vô lượng tự nhiên trí, tiếng Bồ-tát hạnh bất khả hoại, tiếng trí địa vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ. Dùng âm thanh này khắp trong pháp giới để khai ngộ.

Vô số chúng sanh được nghe âm thanh này đều rất hoan hỷ siêng tu pháp lành. Đều ở nơi tự thừa mà cầu xuất ly. Những là hoặc tu Thanh văn thừa, hoặc tu Độc giác thừa, hoặc tu Bồ-tát Vô thượng Đại thừa. Nhưng âm thanh của Như Lai vẫn không trụ phương sở, không có ngôn thuyết.

Đây là tướng thứ ba của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tiếng trống của chư thiên không tâm và không ai tác động nhưng tùy duyên nghiệp của chư thiên liền ứng ra những tiếng nhắc nhở. Dùng thí dụ nói thể chân tâm vô phân biệt, không nghĩ bàn, tùy theo căn lành của chúng sanh, diễn ra vô lượng âm thanh để dạy dỗ, hướng dẫn mọi người biết pháp tu hành trở về giác ngộ. Âm thanh của Phật không có chỗ trụ vì thuyết mà không có thật thuyết. Đây là cảnh giới chúng sanh chưa đạt đến nên diễn bày không hết, chỉ khéo dùng thí dụ cái trống của chư thiên.

Khi đức Phật giác ngộ thấu rõ đạo lý trong vũ trụ, vọng tưởng suy nghĩ không còn, tùy cơ ứng dụng vô ngại. Ngài phát ra vô lượng ngôn thuyết giáo hóa chúng sanh không cần dụng công suy nghĩ. Như thế khi lặng hết vọng tưởng đừng nghĩ là không còn gì, chính lúc đó

mới được ứng dụng vô ngại. Khi còn vọng tưởng suy tư hạn cuộc thì suy nghĩ đến đâu nói đến đó, không phải diệu dụng tự nhiên.

Chúng ta tu tập lâu, tâm được yên, bỗng nhiên có người đến hỏi đạo thì dù lúc đó không nghĩ gì hết mà cũng đáp ứng thích hợp. Đó là điều đặc biệt, khi do suy nghĩ mà đáp là lượng của trí ngăn ngại, còn không suy nghĩ mà đáp là ứng dụng vô ngại của tâm vô phân biệt. Vì thế đây dùng thí dụ cái trống tên Giác Ngộ, khi thấy chư thiên buông lung liền ứng ra lời nhắc nhở. Hiểu được điều này, chúng ta tinh tấn hơn trong sự tu.

Phật tuy nói đủ pháp môn giáo hóa tùy theo căn cơ chúng sanh, nhưng âm thanh Như Lai không trụ phương sở, không có ngôn thuyết. Đây là tướng thứ ba của âm thanh Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Tự Tại thiên vương có thiên thể nữ tên là Thiện Khẩu. Nơi miệng thiên nữ này phát ra một âm thanh hay hòa cùng với trăm ngàn thứ nhạc, trong mỗi thứ nhạc lại có trăm ngàn âm thanh sai khác.

Chư Phật tử! Thiên nữ Thiện Khẩu từ nơi miệng phát ra một âm thanh mà thành vô lượng âm thanh như vậy.

Phải biết đức Như Lai cũng thế, từ trong một âm thanh phát ra vô lượng âm thanh, tùy theo tâm sở thích sai khác của chúng sanh đều đến khắp, đều làm cho được hiểu.

Đây là tướng thứ tư của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Đây dùng thí dụ thiên nữ Thiện Khẩu chỉ có một âm thanh mà hòa được với trăm thứ nhạc. Đức Phật cũng vậy, chỉ một âm thanh mà phát ra vô lượng ngôn ngữ tùy tâm sở thích của chúng sanh. Cách giải thích thứ nhất, một âm thanh là Nhất Phật thừa, không hai không ba, vì chúng sanh chưa nhận ra nên tùy phương tiện khai diễn. Cách giải thích thứ hai, một âm thanh là chỉ một tâm vô phân biệt mà phát ra vô lượng ngôn thuyết giáo hóa chúng sanh.

Đây là tướng thứ tư của âm thanh Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Phạm thiên vương trụ nơi Phạm cung xuất Phạm âm thanh, tất cả Phạm chúng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài Phạm chúng. Chư Phạm chúng mỗi mỗi đều tự nghĩ Đại Phạm thiên vương riêng nói với tôi.

Diệu âm của đức Như Lai cũng như vậy, chúng hội trong đạo tràng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài chúng hội. Vì người căn chưa thành thục thời chẳng nên nghe. Những người được nghe, mỗi mỗi đều tự nghĩ: Đức Như Lai Thế Tôn riêng vì tôi mà nói.

Đây dùng thí dụ Phạm âm của trời Phạm thiên. Đối với chúng Phạm thiên, khi vua trời nói ra thì mỗi người nghe tự nghĩ là Phạm vương nói riêng với mình.

Phật cũng vậy, khi ngài phát ra diệu âm, chúng hội đều nghe, âm thanh ấy chỉ ở trong phạm vi chúng hội. Những người căn cơ chưa thành thục không thể nghe vì không được lợi ích. Những người được nghe tự cảm thấy như Phật chỉ nói riêng với họ.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai không xuất không trụ, mà có thể thành tựu tất cả Phật sự.

Đây là tướng thứ năm của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ năm của âm thanh này, chúng ta tu được chưa? Như khi tôi giảng dạy, âm thanh của tôi không vượt ra ngoài hội chúng, nhưng có người ghi âm rồi sang chép qua đĩa gửi đi các nơi. Âm thanh của tôi đến với đại chúng là nhờ những phương tiện của khoa học, không phải tôi giảng trực tiếp, nhưng mỗi người hội chúng thấy như tôi đang nói với họ. Khoa học thuộc phạm vi ý thức mà còn có những khả năng như vậy, huống là diệu dụng của trí tuệ Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như nước đồng một vị, tùy đồ đựng khác nhau nên nước cũng sai khác. Nước không lo nghĩ cũng không phân biệt.

Cũng vậy, ngôn âm của đức Như Lai chỉ có một vị giải thoát. Tùy theo tâm sai khác của chúng sanh nên có vô lượng sai khác. Nhưng vẫn không niệm lự cũng không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Nước chỉ có một vị, tùy theo đồ đựng mà có sai khác. Âm thanh của Như Lai chỉ có một vị là vị giải thoát, vì tâm chúng sanh sai biệt nên Phật thuyết ra vô lượng ngôn âm sai biệt. Khi thuyết vô lượng ngôn âm sai biệt, ngài không có tâm niệm lự, tức là không suy nghĩ tính toán, phân biệt. Đây là tướng thứ sáu của âm thanh Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như A-na-bà-đạt-đa Long vương nổi mây dầy mưa khắp Diêm-phù-đề. Cây trái lúa mạ đều được sanh trưởng, sông rạch ao suối đều tràn đầy. Nước mưa này chẳng từ thân Long vương chảy ra, mà có thể thành tựu những việc lợi ích như trên.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác nổi mây đại bi khắp mười phương cõi, khắp rưới pháp cam lồ vô thượng, khiến chúng sanh đều hoan hỷ, thêm lớn pháp lành, viên mãn các thừa. Âm thanh của Như Lai chẳng từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, mà có thể lợi ích tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ bảy của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Âm thanh của Như Lai không từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, âm thanh ấy từ đâu mà có? Từ pháp thân lưu xuất, hay từ duyên nghiệp của chúng sanh mà khởi lên phương tiện. Duyên nghiệp của chúng sanh như huyễn nên âm thanh cũng như huyễn, tùy căn cơ chúng sanh mà phát ra âm thanh thích hợp. Âm thanh không nơi chốn, không thật có nhưng khắp làm lợi ích vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng thứ bảy của âm thanh Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Ma-na-tư Long vương muốn làm mưa nhưng chưa tiện mưa liền. Trước kéo mây trùm khắp hư không ngưng đình bảy ngày, chờ các chúng sanh làm việc xong, vì đại Long vương đó có tâm từ bi chẳng muốn chúng sanh bị não loạn. Quá bảy ngày Long vương mới mưa nhỏ thấm ướt cả đại địa.

Long vương tên Ma-na-tư muốn làm mưa mà chưa tiện mưa, kéo mây xong đợi bảy ngày chờ chúng sanh làm việc xong mới mưa. Thí dụ này không biết ở xứ nào, ở đây nhiều khi mưa to lúc đang gặt lúa, không dừng lại tí nào, nói là chờ đợi làm việc xong rồi mới mưa thì rất khó tin.

Người học đạo cần nhớ, kinh có chia quyền và thật, quyền là tạm dùng những thí dụ rồi sau hợp pháp thật. Khi xem kinh chúng ta nên phân biệt, với những thí dụ đừng cố chấp, đó chỉ là nói tương tợ cho người dễ hiểu, không phải là chân lý, phần hợp pháp ở sau mới là chân lý. Hiểu như vậy thì xem kinh không bị chướng ngại, như đây nói Long vương không mưa liền... đó chỉ là dụ để hợp pháp, sau mới nói đến pháp thật.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác sắp ban pháp vũ nhưng chưa tiện ban liền, trước nổi pháp vân thành thục chúng sanh, vì muốn lòng họ chẳng kinh sợ. Chờ lúc họ đã thành thục mới ban pháp vũ cam lồ, diễn nói pháp lành thậm thâm vi diệu, lần lần làm cho họ đầy đủ pháp vị vô thượng nhất thiết chủng trí của Như Lai.

Đây là tướng thứ tám của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Kinh Pháp Hoa đã nói rõ ý này, trước khi ban pháp nhũ thậm thâm vi diệu, Phật chuyển pháp vân đợi chúng sanh căn cơ thuần thục. Ban đầu Phật nói những pháp gốc, như mây chuyển mưa, dần dần chúng sanh hiểu hết các pháp gốc, lúc đó ngài mới nói pháp cao như mưa xối xuống. Trước có mây rồi từ từ có mưa, dụ cho Phật nói pháp từ thấp đến cao.

Đây là tướng thứ tám của âm thanh Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như trong biển có đại Long vương tên là Đại Trang Nghiêm, lúc ở trong đại hải tuôn mưa, hoặc mưa mười thứ trang nghiêm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thứ trang nghiêm nước vẫn không sai khác, chỉ do sức bất tư nghì của Long vương khiến những thứ trang nghiêm nhẫn đến có trăm ngàn vô lượng thứ sai khác.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác lúc vì chúng sanh thuyết pháp, hoặc dùng mười thứ âm thanh để thuyết, hoặc dùng trăm, hoặc dùng ngàn, hoặc dùng trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn âm thanh để nói tám vạn bốn ngàn hạnh. Nhẫn đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha âm thanh thuyết pháp sai khác, làm cho người nghe đều sanh lòng vui mừng. Âm thanh của Như Lai vẫn không phân biệt, chỉ do chư Phật nơi thậm thâm pháp giới viên mãn thanh tịnh hay tùy theo sở nghi

của căn khí chúng sanh mà phát ra nhiều thứ ngôn âm đều làm cho hoan hỷ cả.

Đây là tướng thứ chín của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Long vương mưa trăm ngàn thứ trang nghiêm mà nước vẫn không sai khác, do sức bất tư nghì của Long vương khiến cho phát sanh vô lượng thứ trang nghiêm sai khác. Cũng vậy, giáo lý của Phật chỉ một vị không sai khác, nhưng do sức bất tư nghì của Phật thuyết ra trăm ngàn muôn thứ, dùng tám muôn bốn ngàn âm thanh để nói tám muôn bốn ngàn pháp môn. Đó gọi là tùy tâm chúng sanh ứng với sở tri lượng của họ, không phải có nhiều pháp môn như vậy.

Đây là tướng thứ chín của âm thanh Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Ta-kiệt-la Long vương muốn hiện sức đại tự tại làm lợi ích chúng sanh đều khiến vui mừng, từ tứ châu thiên hạ nhẫn đến Tha Hóa Tự Tại thiên, nổi lưới đại vân giăng khắp mọi nơi, đại vân có vô lượng sắc tướng sai khác: Hoặc màu sáng chói như vàng diêm-phù-đàn, như tỳ-lưu-ly, như bạch ngân, như pha lê, như mã não, như xích chân châu, như nước trong sạch, như các thứ đồ trang nghiêm, hoặc màu sáng chói như mâu-tát-la, như thắng tạng, như vô lượng hương, như vô cấu y.

Mây lớn đã giăng khắp rồi phát ra nhiều thứ điển quang đủ màu. Mây màu vàng diêm-phù-đàn phát ra điển quang màu lưu ly, mây màu lưu ly phát ra

điển quang màu vàng, mây màu pha lê phát ra điển quang màu bạch ngân, mây màu bạch ngân phát ra điển quang màu pha lê, nhẫn đến mây màu nước trong phát ra điển quang màu các thứ đồ trang nghiêm, mây màu các thứ đồ trang nghiêm phát ra điển quang màu nước trong, mây nhiều màu phát ra điển quang một màu, mây một màu phát ra điển quang nhiều màu.

Lại trong mây lớn phát ra các thứ tiếng sấm tùy sở thích của chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ. Những là tiếng sấm như ca ngâm của thiên nữ, hoặc như tiếng thiên nhạc, hoặc như tiếng ca ngâm của long nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của càn-thát-bà nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của khẩn-na-la nữ, hoặc như tiếng đại địa chấn động, hoặc như tiếng hải triều, hoặc như tiếng gầm hét của thú vương, hoặc như tiếng chim hót lảnh lót và vô lượng thứ tiếng khác.

Đã nổi sấm rồi tiếp nổi gió mát làm cho lòng chúng sanh hoan hỷ rồi sau mới tuôn nhiều thứ mưa, làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh. Từ Tha Hóa thiên đến đại địa, ở tất cả chỗ mưa chẳng đồng nhau. Ở trong đại hải thời mưa nước trong mát tên là Vô đoạn tuyệt. Ở Tha Hóa thiên thời mưa các thứ nhạc âm như tiêu, sáo... tên là Mỹ Diệu. Ở Hóa Lạc thiên thời mưa đại ma-ni bảo tên là Phóng đại quang minh. Ở Đâu-suất thiên thời mưa đồ đại trang nghiêm tên là Thủy kế. Ở Dạ-ma thiên thời mưa hoa đẹp lớn tên là Chủng chủng trang nghiêm cụ.

Ở Tam Thập Tam thiên thời mưa những diệu hương tên là Duyệt ý. Ở trời Tứ Thiên Vương thời mưa thiên bảo y tên là Phú cái. Ở cung Long vương thời mưa xích chân châu tên là Dũng xuất quang minh. Ở cung A-tu-la thời mưa những vũ khí tên là Hàng phục oán địch. Ở châu Bắc Uất-đơn-việt thời mưa các thứ hoa tên là Khai phu. Ba châu kia cũng mưa như vậy, tùy theo mỗi xứ mà mưa chẳng đồng.

Dầu Ta-kiệt-la Long vương tâm bình đẳng không có bỉ thử, chỉ do chúng sanh thiện căn có khác mà mưa có sai biệt.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác Vô thượng Pháp vương muốn đem chánh pháp giáo hóa chúng sanh, trước giăng thân vân che khắp pháp giới, tùy theo sở thích của chúng sanh mà hiện thân chẳng đồng: Hoặc vì chúng sanh mà hiện sanh thân, hoặc hiện hóa thân, hoặc hiện lực trì thân, hoặc hiện sắc thân, hoặc hiện tướng hảo thân, hoặc hiện phước đức thân, hoặc hiện trí tuệ thân, hoặc hiện thân đủ năng lực bất khả hoại, hoặc hiện vô úy thân, hoặc vì chúng sanh mà hiện pháp giới thân.

Hiện nhiều thân như vậy để chi? Để tùy theo sở thích sai khác của chúng sanh mà thị hiện các thứ quang minh.

Đức Như Lai dùng vô lượng thân như vậy hiện khắp mười phương tất cả thế giới, tùy sở thích sai khác của chúng sanh mà thị hiện các thứ

quang minh: Hoặc vì chúng sanh mà hiện quang minh tên là Vô sở bất chí, hoặc hiện quang minh tên là Vô biên quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập Phật bí mật pháp, hoặc hiện quang minh tên là Ảnh hiện quang, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Chiếu diệu quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập vô tận đà-la-ni môn, hoặc hiện quang minh tên là Chánh niệm bất loạn, hoặc hiện quang minh tên là Cứu cánh bất hoại, hoặc hiện quang minh tên là Thuận nhập chư thú, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Mãn tất cả nguyện đều làm cho hoan hỷ.

Đức Như Lai hiện vô lượng quang minh như vậy rồi, lại tùy tâm sở thích của chúng sanh mà phát ra vô lượng tiếng tam-muội: Những là tiếng tam-muội thiện giác trí, tiếng tam-muội xí nhiên ly cấu hải, tiếng tam-muội nhất thiết pháp tự tại, tiếng tam-muội kim cang luân, tiếng tam-muội Tu-di sơn tràng, tiếng tam-muội hải ấn, tiếng tam-muội nhật đăng, tiếng tam-muội vô tận tạng, tiếng tam-muội bất hoại giải thoát lực.

Trong thân Như Lai phát ra vô lượng tiếng tam-muội sai biệt như vậy rồi, sắp ban pháp vũ trước hiện thoại tướng khai ngộ chúng sanh. Những là từ nơi vô chướng ngại đại từ bi tâm hiện ra đại trí phong luân của Như Lai tên là Hay làm cho tất cả chúng sanh được vui thích hoan hỷ bất tư nghì. Tướng tốt lành này đã hiện thời tất cả Bồ-tát và chúng sanh, thân cùng tâm đều được thanh lương.

Sau đó từ mây đại pháp thân của Như Lai, mây đại từ bi, mây đại bất tư nghì của Như Lai ban pháp vũ quảng đại bất tư nghì, làm cho tất cả chúng sanh thân tâm đều thanh tịnh.

Đây trước dùng thí dụ, sau hợp pháp để chỉ rõ đức Phật trước khi nói pháp thì lần lượt hiện những gì? Trước tiên hiện quang minh, kế đến hiện tam-muội, rồi sau mới thuyết pháp. Quang minh là trí tuệ, tam-muội là chánh định, tuệ và định viên mãn rồi hiện tướng lành cho chúng sanh thân tâm đều được thanh lương. Sau đó từ pháp thân Như Lai dấy lên mây đại từ bi, mây đại bất tư nghì mà ban pháp vũ quảng đại.

Tất cả pháp Phật đều lưu xuất từ biển pháp thân, giáo pháp ấy là giáo pháp chân thật. Nên đây nói rõ trước tiên thì hiện mây đại pháp thân của Như Lai, tức là bắt nguồn từ pháp thân khởi lòng đại bi thương chúng sanh, rồi tùy theo căn cơ trình độ mà diễn nói pháp chân thật giáo hóa chúng sanh.

Những là vì Bồ-tát ngồi đạo tràng Bồ-đề ban đại pháp vũ tên là Pháp giới vô sai biệt.

Vì tối hậu thân Bồ-tát ban đại pháp vũ tên Bồ-tát du hý mật giáo của Như Lai.

Vì nhất sanh bổ xứ Bồ-tát ban đại pháp vũ tên là Thanh tịnh phổ quang minh.

Vì quán đảnh Bồ-tát ban đại pháp vũ tên là Được trang nghiêm với đồ trang nghiêm của Như Lai.

Vì đắc nhẫn Bồ-tát ban đại pháp vũ tên là Hoa trí tuệ công đức bảo nở xòe chẳng dứt hạnh Bồ-tát đại bi.

Vì Bồ-tát an trụ nơi Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng ban đại pháp vũ tên là Vào môn hiện tiền biến hóa rất sâu mà thật hành Bồ-tát hạnh không thôi dứt không mỏi nhàm.

Vì sơ phát tâm Bồ-tát ban đại pháp vũ tên là Xuất sanh hạnh đại từ bi cứu hộ chúng sanh của Như Lai.

Vì hạng cầu Độc giác thừa ban đại pháp vũ tên là Biết rõ pháp duyên khởi xa lìa nhị biên được quả giải thoát bất hoại.

Vì chúng sanh cầu Thanh văn thừa ban đại pháp vũ tên là Dùng kiếm đại trí tuệ chặt đứt tất cả oán tặc phiền não.

Vì chúng sanh chứa nhóm thiện căn quyết định hay chẳng quyết định ban đại pháp vũ tên là Hay khiến thành tựu các pháp môn sanh lòng rất hoan hỷ.

Chư Phật Như Lai tùy tâm chúng sanh ban những pháp vũ quảng đại như vậy đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng chánh giác, tâm của ngài bình đẳng, nơi pháp không lẫn tiếc, chỉ vì chúng sanh căn dục chẳng đồng nên ban pháp vũ thị hiện có sai khác.

Đây là tướng thứ mười của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Khi Như Lai nói pháp, tùy thứ tự căn cơ mà ban pháp sâu cạn. Các Bồ-tát đã ngồi đạo tràng Bồ-đề, Bồ-tát tối hậu thân nghĩa là chỉ còn một thân rốt sau, Bồ-tát nhất sanh bổ xứ, Bồ-tát quán đảnh là những Bồ-tát chuẩn bị bước lên quả vị Phật. Tất cả đều nhận được đại pháp vũ thù thắng, như đại pháp vũ tên *Pháp giới vô sai biệt* nói lên ý nghĩa pháp giới rốt ráo bình đẳng.

Với các Bồ-tát sơ phát tâm, nhẫn đến hàng Duyên giác, Thanh văn, cuối cùng là chúng sanh chứa nhóm thiện căn quyết định hay không quyết định, Phật đều ban cho pháp vũ, tùy theo tâm lượng tin hiểu thọ trì mà làm cho hoan hỷ.

Tuy nói mười thứ âm thanh nhưng có thể kết luận tất cả ngôn âm của Phật phát ra đều tùy căn cơ chúng sanh lãnh thọ thích hợp chỗ tu, vị trí của mình, Phật không phân biệt và cũng không suy lường để chia chẻ từng phần, từng loại giáo pháp.

Lại nữa, chư Phật tử! Phải biết âm thanh của đức Như Lai có mười thứ vô lượng:

Một là như hư không giới vô lượng, vì đến tất cả chỗ.

Âm thanh của Phật đến tất cả chỗ vì lưu xuất từ pháp thân. Pháp thân đầy khắp nên âm thanh Phật cũng đầy khắp, đó là theo lý đạo. Ngày nay khoa học đã chứng minh được điều này. Như ở nước Việt Nam

phát ra tiếng thì mọi người trên toàn thế giới cũng có thể nghe được.

Hai là như pháp giới vô lượng, vì không chỗ nào chẳng khắp.

Âm thanh của Phật đầy khắp vô lượng.

Ba là như chúng sanh giới vô lượng, vì khiến tất cả tâm hoan hỷ.

Âm thanh của Phật làm cho tất cả tâm chúng sanh hoan hỷ.

Bốn là như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp.

Tùy theo nghiệp chúng sanh vô lượng, âm thanh của đức Phật cũng vô lượng để nói quả báo của nghiệp.

Năm là như phiền não vô lượng, vì đều làm cho trừ diệt.

Phiền não chúng sanh vô lượng, âm thanh của Phật cũng vô lượng để trừ diệt phiền não.

Sáu là như ngôn âm của chúng sanh vô lượng, vì tùy theo sự hiểu biết mà làm cho được nghe.

Ngôn âm của chúng sanh vô lượng, âm thanh của Phật cũng vô lượng để tất cả chúng sanh được nghe.

Bảy là như dục giải của chúng sanh vô lượng, vì khắp quán sát cứu độ.

Lòng dục của chúng sanh vô lượng, Phật muốn cứu độ họ nên nói vô lượng âm thanh.

Tám là như tam thế vô lượng, vì vô biên tế.

Âm thanh của đức Phật vô lượng vì phù hợp với ba đời không bờ mé.

Chín là như trí tuệ vô lượng, vì phân biệt tất cả.

Như trí tuệ vô lượng, âm thanh của Phật cũng vô lượng vì tùy theo trí tuệ phân biệt phát khởi.

Mười là như Phật cảnh giới vô lượng, vì nhập Phật pháp giới.

Phật cảnh giới vô lượng, âm thanh cũng vô lượng vì nhập pháp giới.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai Đẳng chánh giác thành tựu vô số vô lượng như vậy, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đại thiên thế giới lúc sắp hoại
Do phước chúng sanh có tiếng bảo
Tứ thiền tịch tịnh không sự khổ
Khiến ai được nghe đều ly dục.
Thập lực Thế Tôn cũng như vậy
Phát diệu âm thanh khắp pháp giới
Vì nói các hạnh khổ vô thường
Khiến họ thoát hẳn biển sanh tử.

Như trong hang lớn chốn thâm sơn
Tùy có âm thanh đều vang dội
Dầu hay theo dõi ngôn ngữ kia
Mà vang rốt ráo vô phân biệt.
Thập lực ngôn âm cũng như vậy
Tùy kia căn thục vì thị hiện
Khiến họ điều phục sanh hoan hỷ
Chẳng nghĩ ta nay hay thuyết pháp.
Như có thiên cổ tên Năng giác
Thường ở hư không chấn pháp âm
Răn những thiên tử ưa phóng dật
Khiến họ nghe xong lìa say đắm.
Thập lực pháp cổ cũng như vậy
Phát ra các thứ âm thanh diệu
Giác ngộ tất cả các quần sanh
Khiến họ đều chứng Bồ-đề quả.
Tự Tại Thiên vương có bảo nữ
Trong miệng khéo tấu các âm nhạc
Một tiếng hay phát trăm ngàn tiếng
Trong mỗi tiếng lại có trăm ngàn.
Thiện Thệ âm thanh cũng như vậy
Một tiếng mà phát tất cả tiếng
Tùy họ tánh dục có sai khác
Đều khiến nghe xong dứt phiền não.

Ví như Phạm vương phát một tiếng
Hay khiến Phạm chúng đều hoan hỷ
Tiếng đến Phạm chúng chẳng ra ngoài
Mỗi người đều nói riêng mình nghe.
Thập lực Thế Tôn cũng như vậy
Diễn một ngôn âm đầy pháp giới
Chỉ nhuần chúng hội chẳng ra xa
Bởi người chưa tin, chưa thọ được.
Như nước trong kia đồng một tánh
Vị tám công đức không sai khác
Nhân đất, tại đồ, đều chẳng đồng
Vì thế khiến nước có sai khác.
Nhất thiết trí âm cũng như vậy
Pháp tánh một vị không phân biệt
Tùy các chúng sanh hạnh chẳng đồng
Nên khiến người nghe nhiều sai khác.
Như Vô Nhiệt Não đại Long vương
Tuôn mưa thấm khắp đất Diêm-phù
Hay khiến cỏ cây đều sanh trưởng
Nhưng nước chẳng từ thân rồng ra.
Chư Phật diệu âm cũng như vậy
Ban khắp pháp giới đều đầy thấm
Hay khiến sanh thiện diệt các ác
Chẳng từ trong ngoài mà được có.

Như Ma-na-tư đại Long vương
Nổi mây bảy ngày chưa vội mưa
Chờ các chúng sanh làm việc xong
Rồi sau mới mưa thành lợi ích.
Thập lực diễn nghĩa cũng như vậy
Trước dạy chúng sanh khiến thành thục
Rồi sau vì nói pháp thậm thâm
Khiến họ được nghe chẳng hãi sợ.
Đại Trang Nghiêm Long ở trong biển
Rưới mưa mười thứ đồ trang nghiêm
Hoặc trăm, hoặc ngàn, trăm ngàn thứ
Dầu nước một vị, trang nghiêm khác.
Vô thượng Biện Tài cũng như vậy
Nói mười, hai mươi các pháp môn
Hoặc trăm, hoặc ngàn đến vô lượng
Chẳng sanh tâm niệm có sai khác.
Tối thắng Long vương Ta-kiệt-la
Nổi mây trùm khắp tứ thiên hạ
Ở tất cả xứ mưa đều khác
Nhưng tâm Long vương không hai niệm.
Chư Phật Pháp vương cũng như vậy
Đại bi thân vân khắp mười phương
Vì người tu hành ban pháp khác
Nhưng với tất cả vô phân biệt.

Kết thúc phần này, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ tụng để lặp lại nghĩa trên. Âm thanh của Như Lai có mười tướng đặc biệt hy hữu, ví như tiếng trống trời răn nhắc chư thiên khiến lìa phóng dật, như thiên nữ khéo tấu âm nhạc trong một tiếng phát ra trăm ngàn tiếng...

Dùng tất cả mười thí dụ để nói về âm thanh của Như Lai, tùy căn cơ phước đức chúng sanh mà nghe nhận âm thanh ngôn giáo, mỗi bậc đều tiến tu theo địa vị của mình. Nhấn mạnh điểm chính yếu là diệu âm của Phật xứng hợp pháp tánh, chỉ một vị giải thoát không phân biệt. Chúng sanh được nghe đều hoan hỷ tín thọ, xa lìa khổ hoạn sợ sệt.

Phổ Hiền đại Bồ-tát lại bảo đại chúng Bồ-tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết tâm của đức Như Lai Đẳng chánh giác như thế nào? Tâm, ý, thức của Như Lai đều bất khả đắc. Chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm Như Lai.

Bồ-tát Phổ Hiền nêu lên chỗ quan trọng, chư đại Bồ-tát phải biết tâm của Như Lai.

Tâm, ý, thức của Như Lai đều không thể được. Ngay câu này đã cho chúng ta thấy rõ, nếu dùng tâm duyên theo cảnh như tâm tham sân si hay tâm từ bi bác ái..., hoặc dùng ý suy nghĩ, thức phân biệt thì không thể biết được tâm Như Lai, chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm Như Lai.

Kinh Lăng-già nói rõ tâm, ý, thức đều thuộc về pháp sanh diệt, nên không khế hợp với bản thể chân như,

chỉ có thể dùng trí vô phân biệt bất sanh bất diệt mới thật hiểu biết tâm Như Lai. Tất cả pháp môn tu của chúng ta đều quy về chỗ này, dùng phương tiện lắng hết tất cả tâm ý thức để trí vô phân biệt hiện rõ nhằm khế hợp với tâm của Như Lai. Đây là chỗ then chốt của sự tu.

Như hư không là chỗ nương dựa của tất cả vật, mà hư không không chỗ nương dựa. Như Lai trí tuệ cũng như vậy, là chỗ sở y của tất cả trí thế gian và trí xuất thế, mà Như Lai trí không sở y.

Đây là tướng thứ nhất của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Trí xuất thế gian và trí thế gian đều nương vào tâm Như Lai lưu xuất, trí Như Lai thì không nương tựa vào đâu. Nói cách khác, trí thế gian và xuất thế gian đều từ nơi Phật tánh lưu xuất. Phật tánh trùm khắp, không nơi chốn.

Đây là tướng thứ nhất của tâm Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như pháp giới thường xuất sanh tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát giải thoát, mà pháp giới không tăng không giảm. Như Lai trí tuệ cũng như vậy, hằng xuất sanh tất cả trí tuệ thế gian và xuất thế gian, mà Như Lai trí tuệ không tăng không giảm.

Đây là tướng thứ hai của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ hai của tâm Như Lai, trí của Phật xuất sanh trí thế gian và trí xuất thế gian mà trí đó không tăng không giảm.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải, nước biển chảy ngầm khắp dưới đất của bốn châu thiên hạ và tám mươi ức tiểu châu, có ai đào đất đều được nước cả. Nhưng đại hải vẫn không có phân biệt là mình phát ra nước chảy ngầm khắp nơi.

Nước biển Phật trí cũng như vậy, chảy vào trong tâm của tất cả chúng sanh. Nếu có chúng sanh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, thời được trí tuệ thanh tịnh minh liễu. Nhưng Như Lai trí bình đẳng không hai, không phân biệt. Chỉ tùy theo tâm hành sai khác của chúng sanh mà trí tuệ của họ được riêng khác chẳng đồng nhau.

Đây là tướng thứ ba của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ ba, như nước biển chảy ngầm khắp bốn châu thiên hạ, trí Phật chảy vào tất cả tâm chúng sanh. Chúng sanh dùng trí quán sát tu tập các pháp môn thanh tịnh. Trí Phật bình đẳng không hai, không phân biệt, chỉ vì tâm hành chúng sanh sai khác nên trí tuệ riêng khác, dùng trí tuệ quán chiếu tu hành có kết quả riêng khác.

Lại nữa, chư Thiện nam tử! Ví như đại hải có bốn bảo châu đủ vô lượng công đức hay sanh tất cả trân bảo trong đại hải. Nếu trong đại hải không có

bảo châu này, thời dầu là một trân bảo cũng không có được.

Đây là bốn bảo châu: một tên là Tích tập bảo, hai tên là Vô tận tạng, ba tên là Viễn ly xí nhiên, bốn tên là Cụ túc trang nghiêm.

Bốn bảo châu này, tất cả phàm phu, chư long thần đều chẳng thấy được. Vì Ta-kiệt-la Long vương cho bảo châu này xinh đẹp vuông vức nên cất chỗ thâm mật trong cung.

Biển đại trí tuệ của đức Như Lai Đẳng chánh giác cũng như vậy, trong đó có bốn đại trí bảo châu đầy đủ vô lượng phước trí công đức. Do đây có thể sanh tất cả trí tuệ của chúng sanh, của Thanh văn, Độc giác, bậc hữu học, vô học và trí tuệ của chư Bồ-tát.

Đây là bốn đại trí bảo: một tên là đại trí tuệ bảo phương tiện thiện xảo không nhiễm trước. Hai là đại trí tuệ bảo khéo phân biệt pháp hữu vi, vô vi. Ba là đại trí tuệ bảo phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh. Bốn là đại trí tuệ bảo biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Tướng thứ tư, dùng thí dụ biển lớn có bốn bảo châu để nói biển đại trí tuệ của Như Lai có bốn trí đại bảo đầy đủ vô lượng phước trí công đức.

Bốn trí này rất quan trọng. Trí đại bảo thứ nhất là phương tiện khéo léo không nhiễm trước, diễn nói giáo lý làm lợi ích chúng sanh, mà không mắc kẹt trong danh lợi.

Trí đại bảo thứ hai là khéo phân biệt pháp hữu vi vô vi, người cầu giải thoát thì dẫn giải pháp vô vi, người cầu hữu lậu thì dạy pháp hữu vi. Trí đại bảo thứ ba là phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh.

Trí này có nhiều điểm rất hay, rất đặc biệt. Như khi đức Phật Thích-ca nói kinh Di-đà, ngài giới thiệu cách cõi nước Ta-bà qua hơn mười vạn ức cõi Phật, có thế giới Cực lạc, có đức Phật A-di-đà hiện đang thuyết pháp. Đó là nói pháp môn Tịnh độ có cõi Phật ở Tây phương... nhưng không phá hoại pháp tánh. Tại sao? Vì nếu chúng sanh nhiếp tâm bất loạn, niệm Phật từ một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, liền được về cõi ấy, liền thấy Phật hiện. Ngài đang giảng nói pháp có cõi nước, có đức Phật bên ngoài nhưng chung quy cũng trở về pháp tánh. Pháp tánh tức là tự tâm không ở đâu khác, như kinh nói "Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ".

Hoặc như Mật tông dạy người trì chú suốt ngày, trong tất cả oai nghi đi đứng nằm ngồi... Hoặc khi thân ngồi kiết già tay bắt ấn, miệng trì chú, thân khẩu ý tương ưng, gọi là tam mật gia trì, sẽ thấy có những điều linh nghiệm. Sự linh nghiệm huyền bí đó thuộc về pháp tướng nhưng cũng không hoại pháp tánh. Vì cả ba thân miệng ý thanh tịnh phù hợp với pháp tánh chân tâm. Từ tâm lưu xuất ra các tướng nhiệm mầu.

Tất cả chư Phật đều như vậy, các ngài diễn nói bao nhiêu pháp tướng mà không hoại pháp tánh, ngôn âm là phương tiện để trở về tánh, không phải nói để người nghe mắc kẹt trên tướng. Chúng ta vì chấp trước nên nghe tiếng thì kẹt ở tiếng, không đạt được pháp tánh.

Như người muốn tu Thiền nhưng chưa từng tập ngồi thiền, tôi dạy pháp sổ tức, ngồi đếm hơi thở ra vô một, hơi thở ra vô hai... đến mười. Lâu dần được định tâm. Có người đã từng tập thiền, tôi dạy quán thân này do tứ đại đất, nước, gió, lửa duyên hợp không thật... biết thân này là giả, tâm không theo giả ngã mà sanh ra nhiễm trước. Lâu ngày tâm cũng an định. Tuy dạy bao nhiêu pháp hành khác nhau nhưng chung quy cũng trở về tâm an định, tâm an định tức là thể hợp với pháp tánh. Đó là nói bao nhiêu pháp mà không hoại pháp tánh.

Trí đại bảo thứ tư là biết thời phi thời, tức là lúc nào nên nói, lúc nào không nên nói, đúng thời đúng cơ chưa từng lầm lỗi. Nếu nói không đúng thời đúng cơ, người nghe không được lợi ích. Như có người đáng lẽ nên dạy pháp này, chúng ta lại dạy pháp khác, có người thì gặp lúc nên nói lại không nói, đến khi không nên nói thì lại nói, đó là không hợp thời hợp cơ. Thí dụ gặp một gia đình vừa có tang ma, chúng ta nên nói pháp vô thường để họ hiểu đây là điều mọi người đều phải chịu. Đó là nói pháp hợp thời. Nếu gặp lúc gia đình người đang tang tóc, mà lại dạy quán từ bi, nhẫn nhục... thì không hợp thời. Trí biết hợp thời hợp cơ, là trí quan trọng của người tu.

Nếu trong biển đại trí tuệ của đức Như Lai không có bốn đại trí tuệ bảo này thời tất cả chúng sanh, không một ai vào được Đại thừa.

Biển đại trí tuệ của Như Lai có bốn trí bảo châu, phát sanh trí tuệ của tất cả chúng sanh nhẫn đến các Bồ-tát.

Đó là ý nghĩa Phật khai sáng cho chúng ta, nếu là người giáo hóa chúng sanh cũng phải như vậy, người tu tập hạnh Bồ-tát cũng phải đầy đủ bốn trí ấy.

Những chúng sanh phước mỏng chẳng thể thấy được bốn đại trí bảo này. Vì để nơi tạng thâm mật của đức Như Lai.

Người phước mỏng không thấy được bốn trí đại bảo này, như trước chỗ Như Lai nói tất cả pháp mà không hoại pháp tánh. Người phước mỏng nghe nói pháp này thì chấp pháp này, nghe nói pháp kia thì chấp pháp kia, tất nhiên không thấy được pháp tánh. Người như vậy sẽ không thấy trí thứ ba của Phật. Các trí kia cũng vậy.

Bốn đại trí bảo này bình đẳng chánh trực đoan khiết diệu hảo, có thể lợi ích những chúng Bồ-tát, làm cho họ được trí tuệ quang minh.

Đây là tướng thứ tư của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Đến đây là kết thúc tướng thứ tư của tâm Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có bốn đại bảo sáng chói rực rỡ bày ở đáy biển, tánh rất nóng, thường hay rút uống vô lượng dòng nước lớn của trăm sông chảy vào biển, vì thế nên đại hải không có tăng giảm.

Đây là bốn đại bảo: một tên là Nhật tạng, hai tên là Ly nhuận, ba tên là Hỏa diệm quang, bốn tên là Tận vô dư.

Nếu trong đại hải không có bốn đại bảo này thời nước sẽ ngập tràn từ bốn châu thiên hạ lên đến Hữu Đảnh.

Chư Phật tử! Quang minh của đại bảo Nhật tạng nếu chiếu nhằm nước biển thời đều biến thành sữa. Quang minh của Ly nhuận đại bảo nếu chiếu nhằm sữa này thời liền biến thành lạc. Quang minh của Hỏa diệm quang đại bảo chiếu nhằm lạc này thời biến thành tô. Quang minh của Tận vô dư đại bảo chiếu nhằm tô này thời biến thành đề-hồ, như lửa cháy phừng đều không còn sót thừa.

Những thí dụ này rất khó thấu rõ, chỉ cần biết đại khái.

Chư Phật tử! Cũng vậy, biển đại trí tuệ của đức Như Lai Đẳng chánh giác có bốn đại trí tuệ bảo đầy đủ vô lượng oai đức quang minh. Trí quang minh này chạm đến chư Bồ-tát, nhẫn đến khiến được đại trí của Như Lai.

Một là Đại trí bảo diệt tất cả lượng sóng tán thiện. Hai là Đại trí bảo trừ tất cả pháp ái. Ba là Đại trí bảo tuệ quang chiếu khắp. Bốn là Đại trí bảo cùng với Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng.

Phần trên là kể tên, dưới đây giải thích.

Lúc chư Bồ-tát tu tập tất cả pháp trợ đạo phát khởi vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian, thiên, nhân, a-tu-la chẳng phá hư được. Đức Như Lai dùng quang minh của đại trí bảo diệt tán thiện chiếu đến

Bồ-tát này khiến bỏ tất cả tán thiện, chuyên tâm một cảnh trụ nơi chánh định.

Khi Bồ-tát tu tập tất cả pháp trợ đạo phát khởi vô lượng tán thiện, nghĩa là làm trăm ngàn việc lành mà tâm bị xao động không chuyên nhất. Lúc Bồ-tát tu tán thiện như thế thì không ai dẹp phá được, chỉ có Như Lai dùng quang minh của đại trí bảo diệt tán thiện, chiếu đến Bồ-tát này khiến bỏ tất cả tán thiện, chuyên tâm một cảnh an trụ nơi chánh định. Như vậy, người tu Bồ-tát hạnh là phải làm việc lành giúp ích chúng sanh, nếu cứ an trụ một chỗ thì làm sao chứng Bồ-tát hạnh? Phải hiểu rằng làm tất cả việc thiện mà tâm phân tán xao động, việc thiện ấy là tán thiện, không giúp người tu được chánh định. Dù làm vô lượng tán thiện thì cũng chỉ ở trong thiện hữu lậu, không thể nhập pháp tánh, không thành tựu quả vị vô thượng. Hàng Bồ-tát tu đến đây, phải nhờ sức gia bị của Phật, dùng ánh sáng đại trí diệt tán thiện để an trụ chánh định. An trụ chánh định rồi khởi diệu dụng, dù làm vô số vô lượng việc thiện cũng không phân tâm, đều được vô tâm cũng gọi là vô tâm dụng.

Nêu ra bốn đại trí bảo dẫn dắt Bồ-tát từ thấp lên cao. Hàng Bồ-tát mới phát tâm sợ e trụ trước trong tán thiện, nên được đại trí bảo chiếu phá để chuyên tâm vào một cảnh trụ nơi chánh định. Đây là bước thứ nhất.

Lại dùng quang minh của đại trí bảo trừ pháp ái chiếu đến Bồ-tát này khiến trừ bỏ lòng tham đắm nơi tam-muội, phát khởi đại thần thông.

Bước thứ hai, khi Bồ-tát từ bỏ tán thiện được chánh định, Phật dạy phá trừ pháp ái, không chìm đắm trong chánh định, phát khởi đại thần thông. Đại thần thông tức là dùng mọi phương tiện để độ sanh.

Lại dùng quang minh của đại trí bảo tuệ quang phổ chiếu chạm đến Bồ-tát này, khiến bỏ thần thông quảng đại đã phát khởi, mà trụ nơi đại minh công dụng hạnh.

Bước thứ ba, Bồ-tát tuy dùng thần thông giáo hóa xiển dương Phật pháp... Phật lại dạy phá thần thông đó để trụ nơi đại minh công dụng hạnh. Đây là công dụng hữu công, tuy sáng suốt vẫn còn dụng công.

Lại dùng quang minh của đại trí bảo cùng Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng chiếu đến Bồ-tát này, khiến bỏ đại minh công dụng hạnh đã phát khởi, nhẫn đến được bậc Như Lai bình đẳng, dứt sạch tất cả công dụng không sót thừa.

Bước thứ tư, dạy Bồ-tát bỏ tánh sáng hữu công đến vô công dụng hạnh, được Như Lai bình đẳng. Đại trí bảo quang của Phật phá tất cả chấp của Bồ-tát từ thấp lên cao, cho đến lúc làm tất cả mà không dụng công dụng, mới trọn vẹn thành tựu như đức Phật. Nếu còn trong hữu công dụng hạnh thì cũng chưa được như Phật.

Nếu không có quang minh của bốn đại trí bảo của đức Như Lai chiếu đến, thời tất không có một Bồ-tát nào được bậc Như Lai.

Đây là tướng thứ năm của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ năm của tâm Như Lai, đức Phật phóng ánh sáng trí tuệ chỉ dạy rõ ràng các bậc tu chứng của Bồ-tát, để không vướng kẹt vào chỗ đã được, tiến dần đến viên mãn.

Lại nữa, chư Phật tử! Như từ thủy tế lên đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng thiên, trong đó cả Đại thiên quốc độ, những chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, đều nương hư không mà khởi mà trụ. Vì hư không cùng khắp vậy. Dầu hư không đó dung khắp ba cõi mà không phân biệt.

Như Lai trí tuệ cũng như vậy. Hoặc Thanh văn trí, hoặc Độc giác trí, hoặc Bồ-tát trí, hoặc hữu vi hạnh trí, hoặc vô vi hạnh trí, tất cả đều nương Như Lai trí mà khởi mà trụ. Vì trí tuệ của Như Lai khắp tất cả. Dầu dung khắp tất cả vô lượng trí tuệ, mà Như Lai trí tuệ vẫn không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Trí tuệ Như Lai chính là Phật tánh, tất cả chúng ta đều có Phật tánh. Phật tánh ấy dung chứa trí tuệ Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, hữu vi, vô vi... Tất cả trí đều từ Phật tánh hay pháp tánh khởi lên, không trí nào ngoài đó. Thí như hư không bao trùm ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, tất cả chúng sanh đều ở trong hư không. Cũng vậy, tất cả trí của Thanh văn, Bồ-tát... đều từ trí tuệ Như Lai hay là từ Phật tánh lưu xuất.

Đây là tướng thứ sáu của tâm Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Như đảnh núi Tuyết có cây Dược vương tên là Vô Tận Căn. Rễ cây Dược vương này mọc từ thủy luân tế suốt thấu kim cang địa sâu mười sáu vạn tám ngàn do-tuần. Lúc cây Dược vương này mọc rễ thời tất cả cây ở Diêm-phù-đề mọc rễ, lúc thân cây Dược vương mọc lên thời tất cả thân cây ở Diêm-phù-đề mọc lên, nhánh lá bông trái cũng như vậy. Cây Dược vương này, gốc hay sanh cây, cây hay sanh gốc rễ. Gốc rễ không cùng tận nên gọi là Vô Tận Căn.

Cây Dược vương này hay làm cho những cây ở tất cả xứ đều được sanh trưởng, chỉ trừ hai nơi địa ngục và trong thủy luân không thể làm tăng trưởng. Nhưng cũng không nhàm bỏ hai nơi đó.

Cây đại Dược vương trí tuệ của Như Lai cũng như vậy. Do quá khứ phát sanh thành tựu tất cả trí tuệ pháp lành, trùm khắp tất cả chúng sanh giới, trừ diệt tất cả những khổ ác đạo. Bi nguyện quảng đại làm gốc rễ, sanh trong chủng tánh trí tuệ chân thật của tất cả Như Lai. Phương tiện thiện xảo kiên cố bất động dùng làm thân cây. Trí khắp pháp giới các ba-la-mật dùng làm nhánh cây. Thiền định, giải thoát, các đại tam-muội dùng làm lá cây. Tổng trì biện tài Bồ-đề phần pháp dùng làm bông. Chư Phật giải thoát rốt ráo không biến đổi dùng làm trái.

Đến đây, Bồ-tát Phổ Hiền gồm cả pháp lẫn dụ. Dụ là cây Dược vương gốc vô tận, pháp là trí tuệ Như Lai.

Trí tuệ Như Lai thành tựu những gì? Phật thành tựu trí tuệ pháp lành trùm khắp pháp giới, diệt trừ khổ não trong ác đạo, đó là trí. Kế lấy bi nguyện quảng đại làm gốc rễ. Nếu lòng bi không phát sanh từ trí tuệ chân thật của Như Lai thì lòng bi ấy biến thành ái kiến, tình thương theo kiến chấp không bình đẳng. Trí tuệ là gốc của từ bi, từ bi không lìa xa trí tuệ, nếu muốn có từ bi thì trước phải tu tập trí tuệ vững mạnh, đó thật là đại bi.

Ngài Khuê Phong có nói, tuy hiểu đạo tiến tu nhưng do tiếp duyên xúc cảnh nên sợ mắc kẹt trong ái kiến, ngài nhập thất mười năm để trí tuệ thật vững, sau đó làm Phật sự mới khỏi bị mắc kẹt trong ái kiến bi. Điều này nhắc nhở chúng ta, nhiều lúc thấy mình thương chúng sanh, dường như có lòng từ bi, có tâm Bồ-tát. Nhưng nếu từ bi ấy không đâm mầm mọc rễ trong đất trí tuệ chân thật thì liền trở thành ái kiến.

Đây nói do trí tuệ pháp lành trùm khắp tất cả chúng sanh giới, trừ diệt tất cả những khổ ác đạo, đó là đất. Bi nguyện đâm gốc mọc rễ trong đất trí tuệ ấy, vươn lên thân cây phương tiện thiện xảo bất động, mọc ra nhánh ba-la-mật, từ nhánh ba-la-mật ra lá thiền định giải thoát, trổ thành bông Tổng trì biện tài, cuối cùng thành trái giải thoát. Giải thích rõ ràng thứ tự như thế.

Cây đại Dược vương trí tuệ của đức Như Lai cớ sao lại được gọi là Vô Tận Căn? Vì rốt ráo không thôi dứt. Vì chẳng dứt Bồ-tát hạnh. Bồ-tát hạnh tức là Như Lai tánh, Như Lai tánh tức là Bồ-tát hạnh nên được gọi là Vô Tận Căn.

Nói cây Dược vương trí tuệ vô tận căn là nhấn mạnh Bồ-tát hạnh không bao giờ dứt. Bồ-tát làm lợi ích chúng sanh đến vô biên tế, không đoạn dứt bản nguyện.

Chư Phật tử! Lúc cây đại trí tuệ của Như Lai mọc rễ thời làm cho tất cả Bồ-tát sanh rễ đại từ bi chẳng bỏ chúng sanh.

Lúc thân cây đại trí tuệ này sanh lên thời làm cho tất cả Bồ-tát tăng trưởng thân cây thâm tâm tinh tấn kiên cố.

Lúc nhánh của đại trí tuệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ-tát tăng trưởng tất cả nhánh ba-la-mật.

Lúc lá của đại trí tuệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ-tát sanh trưởng lá công đức tịnh giới đầu-đà thiểu dục tri túc.

Lúc bông đại trí tuệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ-tát đầy đủ bông thiện căn tướng hảo trang nghiêm.

Lúc trái đại trí tuệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ-tát được trái Vô sanh nhẫn cho đến quả chư Phật quán đảnh nhẫn. Trí tuệ của Như Lai chỉ không thể làm cho hai chỗ được lợi ích sanh trưởng: một là hàng Nhị thừa sa vào hố sâu vô vi quảng đại, hai là những chúng sanh hư hoại thiện căn chìm trong nước đại tà kiến tham ái. Nhưng vẫn không hề nhàm bỏ hai chỗ đó.

Chư Phật tử! Trí tuệ của đức Như Lai không tăng giảm, vì gốc rễ khéo an trụ sanh trưởng không thôi dứt.

Đây là tướng thứ bảy của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ bảy của tâm Như Lai tóm tắt như sau: Tâm ý thức của Phật hay trí tuệ Phật là cội nguồn sanh ra tất cả công hạnh Bồ-tát, đến khi viên mãn đại quả. Đây là điểm chính yếu.

Trí tuệ Phật không được lợi ích chỉ có hai chỗ. Thứ nhất là hàng Nhị thừa sa vào hố sâu vô vi quảng đại, tức là hố Niết-bàn. Khi các vị A-la-hán đạt được ngã không, được tịch tĩnh an lạc Niết-bàn vô vi thì liền an trụ trong đó. Các ngài chìm trong Niết-bàn tịch tĩnh không phát nguyện độ sanh nên gọi là hố sâu vô vi quảng đại. Chỗ này không phát khởi trí tuệ Phật. Thứ hai là những chúng sanh tà kiến, đắm mê không tin Phật. Như chủ trương chết là hết, chỉ cần đời này hưởng thụ ăn sang mặc sướng, chết rồi hết, không có gì tin, không có gì tu. Với hạng chúng sanh này, trí tuệ Phật không giúp họ được. Tuy vậy Phật cũng vẫn không bỏ hai hạng người đó, tìm đủ phương tiện để cảnh tỉnh, nhắc nhở, vì lòng từ bi của Phật vô lượng.

Nghĩa bên ngoài là như thế, nghĩa bên trong thì trí tuệ Phật không bao giờ dứt mất, ngay cả người chìm trong Niết-bàn tịch tịnh, hay kẻ lạc vào tà kiến. Nên nói không bao giờ Phật bỏ chúng sanh, tin hay không tin đều có Phật. Người có niềm tin biết tu tập thì thấy được, người không tin thì không thấy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới, lúc kiếp hỏa khởi đốt cháy tất cả cây cỏ lùm rừng,

nhẫn đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi đều cháy không thừa sót. Giả sử có người cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó tất là phải cháy hết. Nhưng cũng cho là cỏ đó được chẳng cháy, chứ còn không thể nói rằng trí tuệ của đức Như Lai phân biệt không biết hết tam thế tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả kiếp số, tất cả các pháp. Vì trí tuệ Như Lai bình đẳng thấu rõ tất cả.

Đây là tướng thứ tám của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ tám chỉ cho tâm Như Lai trùm khắp thấu suốt không chướng ngại. Đây nói giả sử khi kiếp hỏa khởi lên đốt cháy tất cả. Kiếp hỏa có thể chúng ta khó hiểu vì chưa từng thấy, tạm thí dụ như cả một dãy phố lửa đang cháy ầm ầm, lúc đó có người nắm cỏ khô quăng vào lửa, họ có quyền tưởng nắm cỏ đó không cháy, nhưng đừng bao giờ nghĩ rằng trí tuệ của Phật không khắp, không biết hết tam thế tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả kiếp, tất cả pháp.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như phong tai lúc phá hoại thế giới, có gió lớn nổi lên tên là Tán Hoại, có thể phá hư Đại thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v... đều nát thành bụi. Lại có gió lớn tên là Năng Chướng bao che xung quanh Đại thiên thế giới, ngăn gió Tán Hoại không cho thổi đến những thế giới khác. Nếu không có gió Năng Chướng này thời thập phương thế giới sẽ tan hư cả.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác có đại trí phong tên là Năng Diệt, có thể diệt trừ tập khí

phiền não của tất cả chư đại Bồ-tát. Có đại trí phong tên là Xảo Trì, khéo giữ gìn chư Bồ-tát căn khí chưa thành thục chẳng cho đại trí phong Năng Diệt dứt tất cả tập khí phiền não. Nếu không có đại trí phong Xảo Trì của Như Lai, thời vô lượng Bồ-tát sẽ sa vào bậc Thanh văn, Bích-chi Phật. Do trí Xảo Trì này làm cho chư Bồ-tát vượt khỏi bậc Nhị thừa an trụ nơi bậc rốt ráo của Như Lai.

Đây là tướng thứ chín của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ chín của tâm Như Lai là hai trí, trí Năng Diệt và trí Xảo Trì. Trí Năng Diệt là hay diệt các tập khí phiền não của Bồ-tát, nhưng nếu diệt hết thì sẽ rơi vào Niết-bàn của Thanh văn. Vì sạch tất cả tập khí tức không còn sanh, mà không sanh thì làm sao tu hạnh Bồ-tát? Cho nên Bồ-tát phải dùng trí Xảo Trì, lưu lại ít tập khí để trở lại sanh trong các loài mà hóa độ chúng sanh, viên mãn công hạnh của Bồ-tát. Đây là chỗ khác nhau giữa Bồ-tát và Thanh văn, Duyên giác. Ở giai đoạn đầu các ngài tu không khác nhau, đều dùng trí Năng Diệt để diệt trừ tập khí phiền não. Nhưng đến chỗ tịch diệt thì Bồ-tát không chìm trong đó, mà dùng trí Xảo Trì trở lại độ thoát chúng sanh, đầy đủ công hạnh rồi mới thành Phật. Đó là chỗ đặc biệt của Bồ-tát.

Lại nữa, chư Phật tử! Trí tuệ của đức Như Lai không chỗ nào là chẳng đến. Vì không một chúng sanh nào mà chẳng có đủ Như Lai trí tuệ, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được.

Nếu rời vọng tưởng thời Nhất thiết trí, Tự nhiên trí, Vô ngại trí liền hiện tiền.

Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ Như Lai, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được. Muốn chứng được trí tuệ Như Lai chỉ cần rời vọng tưởng thì Nhất thiết trí, Tự nhiên trí, Vô ngại trí liền được hiện tiền. Như mây tan trăng hiện, khi mây dày đặc dù có cầu mong gì thì mặt trăng vẫn không hiện. Việc tu của chúng ta cũng vậy. Có người không hiểu nói, tu gì cứ ngồi làm thinh một chỗ, sao không làm việc này việc kia, cất chùa, bố thí... lợi ích cho mọi người? Nên biết, ngồi làm thinh đó chính là dứt trừ vọng tưởng điên đảo chấp trước, để trí tuệ Như Lai được hiển hiện. Đó là chỗ thiết yếu trong sự tu tập.

Ví như có quyển sách lớn bằng Đại thiên thế giới, biên chép hết cả những sự trong Đại thiên thế giới. Những là biên chép hết những sự trong Đại Thiết Vi sơn thời lượng bằng núi Đại Thiết Vi, biên chép những sự trong đại địa thời lượng bằng đại địa, biên chép những sự trong Trung thiên thế giới thời lượng bằng Trung thiên thế giới, biên chép những sự trong Tiểu thiên thế giới thời lượng bằng Tiểu thiên thế giới. Như vậy nhẫn đến biên chép những sự trong bốn châu thiên hạ, trong đại hải, trong Tu-di sơn, trong cung điện của Địa Cư thiên, của Không Cư thiên, của Sắc giới thiên, của Vô sắc giới thiên, biên chép mỗi xứ thời lượng của sách cũng bằng như vậy. Quyển sách lớn này dầu lượng bằng Đại thiên thế giới mà toàn ở tại

trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Quyển sách to lớn như vậy mà nhét trong hạt bụi nhỏ. Một hạt bụi nhỏ có quyển sách ấy, trăm triệu ức hạt bụi khác cũng đều có, mỗi mỗi hạt bụi đều có quyển sách đó.

Bấy giờ có một người trí tuệ sáng suốt, thành tựu đầy đủ thiên nhãn thanh tịnh, thấy quyển sách này ở trong vi trần không chút lợi ích cho các chúng sanh, bèn nghĩ rằng tôi nên dùng sức tinh tấn phá vỡ vi trần đó để đem quyển sách lớn ra, làm cho các chúng sanh được lợi ích. Nghĩ xong, người này liền dùng phương tiện phá vỡ vi trần đem quyển sách lớn ra, làm cho các chúng sanh được lợi ích. Như nơi một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Cũng vậy, trí tuệ của đức Như Lai vô lượng vô ngại, có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh, đầy đủ ở trong thân chúng sanh. Chỉ vì hàng phàm phu vọng tưởng chấp trước nên chẳng biết chẳng hay, chẳng được lợi ích.

Trí tuệ Như Lai vô lượng vô ngại làm lợi ích khắp chúng sanh, hiện có đầy đủ trong thân chúng sanh, không thiếu không khuyết. Nhưng vì chúng sanh không biết, rơi vào lỗi vọng tưởng chấp trước, nên chẳng được lợi ích.

Bấy giờ đức Như Lai do trí nhãn thanh tịnh vô ngại, xem khắp pháp giới tất cả chúng sanh

mà nói rằng: Lạ thay! Lạ thay! Tại sao các chúng sanh này có đủ trí tuệ Như Lai, mà ngu si mê lầm chẳng hay chẳng thấy. Ta nên đem thánh đạo dạy cho họ lìa hẳn vọng tưởng chấp trước. Từ trong thân, họ thấy được trí tuệ Như Lai quảng đại, như Phật không khác.

Đức Phật do trí nhãn thanh tịnh xem thấy tất cả chúng sanh đều có đủ trí tuệ Như Lai, mà do ngu si mê lầm nên không thấy biết. Vì vậy Phật mới đem thánh đạo chỉ dạy, khiến chúng ta trừ bỏ vọng tưởng chấp trước. Khi nào lìa hẳn vọng tưởng chấp trước rồi, chừng ấy mới thấy được trí tuệ Như Lai quảng đại, mới tin mình và Phật không khác, nên nói thấy đồng chư Phật.

Nói xong, đức Như Lai liền đem thánh đạo dạy chúng sanh cho họ lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi thời chứng được Như Lai vô lượng trí tuệ, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ mười của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Đoạn này chỉ tường tận không còn chỗ nào khuất lấp. Lìa vọng tưởng rồi thời chứng được Như Lai vô lượng trí tuệ, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh. Trí tuệ Như Lai này trong các kinh điển thường dùng nhiều tên gọi khác nhau, cũng cốt chỉ ra cái chúng ta sẵn có mà không nhận ra. Như trong kinh Pháp Hoa gọi Phật tri kiến, kinh Niết-bàn gọi Phật tánh hay Niết-bàn, kinh Viên Giác gọi Viên giác tánh, kinh Lăng-nghiêm gọi Chân tâm v.v...

Trí thứ mười của Phật cũng chính là trí của chúng ta. Phật thấy tất cả chúng sanh đều có trí tuệ như Phật, nên ngài phương tiện chỉ dạy khiến cho chúng ta tự nhận, nhận được thì đồng chư Phật. Nói thành Phật đó chẳng phải thành Phật nào khác, mà chính là Phật sẵn có ngay mình. Bấy lâu chúng ta mê lầm nên không nhận ra, bây giờ biết rồi chỉ cần dứt vọng tưởng chấp trước thì Phật hiện tiền. Lợi ích cho mình, cho người vô lượng không có ngằn mé.

Đây dùng thí dụ, có quyển kinh lớn bằng Tam thiên đại thiên thế giới, trong đó ghi đủ các việc, ghi cái gì thì lượng của nó bằng cái đó. Ghi núi Tu-di thì lượng bằng núi Tu-di, ghi đại địa thì lượng bằng đại địa... cho đến ghi hết sự việc trong Tam thiên Đại thiên thế giới thì lượng cũng bằng Tam thiên Đại thiên thế giới. Quyển sách to như vậy mà đem nhét trong hạt bụi nhỏ xíu, thật là một điều hy hữu khó tin! Nhưng nếu tin hiểu được thì chúng ta mới tin mình thành Phật không khó.

Thông thường chúng ta nghĩ tính điều gì thì chỉ biết điều ấy thôi, ngoài cái nghĩ tính đó ra chúng ta không biết điều gì khác. Vậy tại sao nói trí của mình trùm khắp thế giới mười phương? Điều này làm sao tin nổi? Bởi mình cứ nghĩ vật gì lớn mạnh mới có công năng lớn mạnh, còn những cái nhỏ thì không bao giờ có công năng lớn. Hiện tại chúng ta có thể căn cứ theo khoa học để tạm hiểu. Như bom nguyên tử được kết hợp từ những hạt nguyên tử nhỏ xíu, mắt thường không thể thấy được. Nhưng nếu phá vỡ những hạt đó ra thì lượng nó trùm cả bao nhiêu cây số? Lượng nó rất nhỏ mà công năng rất lớn.

Vật chất còn có công năng như vậy, huống là tinh thần của chúng ta!

Do chúng ta vướng mắc vào thân tứ đại nên không thấy được diệu dụng của trí tuệ rỗng rang trùm khắp. Nếu phá vỡ được tâm chấp trước thì lượng của nó trùm khắp Tam thiên Đại thiên thế giới. Cho nên người thấu được lý này thì thấy thân như hòn bọt ngoài biển cả, như vành xe giữa trời, như hoa đốm trong không, không có nghĩa lý gì. Sanh không từ đâu, diệt chẳng về đâu. Bởi chúng ta bám vào thân cho đó là quý nên mải đi tìm, mất cái này chụp cái khác, luân hồi đời đời kiếp kiếp. Nếu nhận ra tâm rộng lớn trùm khắp thì đâu còn tiếc thân, không còn sợ luân hồi nữa.

Gốc luân hồi là từ ái ngã. Kinh Viên Giác nói, còn ái ngã là còn luân hồi. Ái ngã là yêu thân mình. Bởi yêu thân nên sợ mất thân, vì vậy một khi mất thân thì vội đi tìm thân khác. Mất cái thứ nhất kiếm cái thứ hai, mất thứ hai kiếm thứ ba... cứ kiếm tìm hoài, gọi là ái ngã. Ái ngã gốc từ đâu? Từ ái dục. Ái dục khô thì ái ngã hết, ái ngã hết thì ái dục cũng khô, hai thứ này liên hệ chặt chẽ nhau. Chúng sanh có thọ thai là gốc từ ái ngã và ái dục, nếu dứt được hai thứ ấy thì chắc chắn không còn sanh để phải chịu khổ, bị nghiệp đẩy đi luân hồi trong thế gian nữa. Trừ các vị Bồ-tát vì nguyện trở lại, nên các ngài không bị nghiệp đẩy mà tự chọn nơi nào cần đến để làm lợi ích cho chúng sanh.

Kinh điển Phật dạy từ Tiểu thừa cho đến Đại thừa đều cốt phá chấp ngã. Nói ngã là bất tịnh, là vô thường, là khổ, là huyễn hóa không thật... để cho chúng ta

không còn ái ngã. Không ái ngã thì hết luân hồi, đó là điểm thiết yếu. Sở dĩ chúng ta còn tiếc hạt bụi không dám bỏ, vì không thấy quyển kinh trong đó. Hạt bụi dụ cho thân tứ đại, ngũ uẩn. Quyển kinh chỉ cho trí tuệ Như Lai, hay chân tâm, Phật tánh của mình. Nhận ra quyển kinh tức đã thấy được lý thật thì thân tướng này có nghĩa lý gì. Con đường tu hành ngang đây yên ổn, không còn lo sợ. Nếu không nắm vững được then chốt đó thì dù có dụng công tu hành tới đâu cũng mờ mịt không biết ngày mai.

Trí tuệ Phật là trí vô thượng. Trí tuệ đó không riêng đức Phật mà tất cả chúng sanh đều đầy đủ, chỉ cần lìa bỏ vọng tưởng chấp trước thì trí tuệ Như Lai sẽ hiện ra nơi mình. Lúc ấy có thể làm lợi ích, an lạc cho các chúng sanh. Đó là điều hy hữu và cũng chính là mục đích xuất hiện của Như Lai. Kinh Pháp Hoa nói, chư Phật ra đời vì một đại sự nhân duyên, khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến. Cũng vậy, phẩm này tên là Như Lai Xuất Hiện, nói lên nguyên nhân đức Phật ra đời, tâm Phật như thế nào v.v... chính là muốn chỉ cho chúng ta biết Phật tánh sẵn có mà lâu nay mình không biết. Nếu ngộ được, nhận ra thì rõ biết ý nghĩa Phật ra đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải dùng vô lượng vô ngại bất tư nghì tướng quảng đại như vậy để biết tâm của đức Như Lai Đẳng chánh giác.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Muốn biết tâm chư Phật
Nên quán trí tuệ Phật
Phật trí không chỗ nương
Như hư không vô y.
Chúng sanh mọi điều vui
Và những trí phương tiện
Đều nương Phật trí tuệ
Phật trí không y chỉ.
Thanh văn và Độc giác
Cùng chư Phật giải thoát
Đều nương nơi pháp giới
Pháp giới không tăng giảm.
Phật trí cũng như vậy
Xuất sanh nhất thiết trí
Không tăng cũng không giảm
Không sanh cũng không diệt.
Như nước thường chảy ngầm
Ai đào đều được nước
Nước không niệm, vô tận
Công lực khắp mười phương.
Phật trí cũng như vậy
Ở khắp tâm chúng sanh
Nếu ai siêng tu hành
Mau được trí quang minh.

Như rồng có bốn châu
Xuất sanh tất cả báu
Cất châu chỗ thâm mật
Kẻ phàm chẳng thấy được.
Phật bốn trí cũng vậy
Xuất sanh tất cả trí
Người khác không thấy được
Chỉ trừ đại Bồ-tát
Như biển có bốn báu
Hay rút tất cả nước
Khiến biển chẳng tràn đầy
Cũng lại không thêm bớt.
Trí Như Lai cũng vậy
Dứt sóng trừ pháp ái
Rộng lớn không ngằn mé
Hay sanh Phật Bồ-tát.
Hạ phương đến Hữu đảnh
Dục, Sắc, Vô sắc giới
Tất cả nương hư không
Hư không chẳng phân biệt.
Thanh văn và Độc giác
Bồ-tát các trí tuệ
Đều nương nơi Phật trí
Trí Phật vô phân biệt.

Núi tuyết có Dược vương
Tên là Vô Tận Căn
Hay sanh tất cả cây
Gốc, thân, nhánh, bông, trái.
Phật trí cũng như vậy
Sanh trong Như Lai chủng
Đã được Bồ-đề rồi
Lại sanh Bồ-tát hạnh.
Như người cầm cỏ khô
Để vào trong kiếp hỏa
Kim cang còn cháy đỏ
Cỏ khô tất phải cháy
Tam thế kiếp và cõi
Trong đó các chúng sanh
Cỏ khô cho chẳng cháy
Phật trí biết tất cả.
Có gió tên Tán Hoại
Hay phá hoại Đại thiên
Nếu không gió khác ngăn
Sẽ hoại vô lượng cõi.
Gió đại trí cũng vậy
Diệt phiền não Bồ-tát
Lại có gió Thiện Xảo
Khiến trụ bậc Như Lai.

Đoạn này ngài Phổ Hiền nói rõ lại nghĩa trên, nên tôi không giảng thêm, chỉ nhắc lại thí dụ cuối.

Như có quyển sách lớn
Lượng bằng Đại thiên giới
Ở trong một vi trần
Tất cả trần cũng vậy.
Có một người thông minh
Tịnh nhãn đều thấy rõ
Phá trần đem sách ra
Lợi ích khắp chúng sanh.
Phật trí cũng như vậy
Ở khắp tâm chúng sanh
Bị vọng tưởng buộc ràng
Chẳng hay cũng chẳng biết.

Dụ này gọi là "phá vi trần xuất kinh quyển". Đập hạt bụi đem sách ra, lợi ích khắp chúng sanh. Chúng ta đã sẵn có trí tuệ Như Lai, nhưng do vọng tưởng buộc ràng nên không hay không biết.

Chư Phật đại từ bi
Khiến họ trừ vọng tưởng
Phật trí bèn xuất hiện
Lợi ích chư Bồ-tát.

Đại từ bi của Phật chính là chỉ cho biết cách trừ vọng tưởng để trí tuệ Như Lai xuất hiện. Nhưng đa phần chúng ta hay nhận lầm, nghĩ rằng ai có chuyện gì

cần mình giúp là từ bi. Nếu chúng ta chỉ giúp người mà không chỉ cho họ cách trừ vọng tưởng thì chưa được gọi là đại từ bi. Vì việc làm đó chỉ giúp ích một thời gian ngắn, còn chỉ cho thấy được Phật trí nơi mình thì vĩnh viễn thoát khỏi phiền não, cứu cánh an lạc.

Đức Phật ra đời cốt chỉ cho thấy nơi mỗi người đều đầy đủ trí Như Lai, hiện đang bị vọng tưởng che lấp, phải phá trừ vọng tưởng thì trí Như Lai mới hiện. Chỗ này chúng ta nghe nhận, tin hiểu được mới thấy hay, còn không sẽ tưởng chư Phật, Bồ-tát nói chuyện đâu đâu.

Trong kinh Pháp Hoa, Bồ-tát Thường Bất Khinh đi tới đâu cũng nói: "Tôi không dám khinh các ngài, vì các ngài đều sẽ thành Phật." Ngài đã gieo cho chúng ta niềm tin, đó là tin mình có trí tuệ Phật, có khả năng thành Phật. Chúng sanh vì mê lầm nên quên mình có hạt châu vô giá trong chéo áo, nhờ Phật Bồ-tát nhắc cho biết mới cố gắng tìm nhận. Nhận được rồi thì sử dụng không thiếu thốn. Nhắc có hạt châu là việc làm rất nhỏ mà công dụng rất lớn. Cũng vậy, dạy trừ vọng tưởng nghe nhỏ quá, nhưng không ngờ đó mới thật sự là lớn, vì có thể giúp chúng ta nhận ra Phật tánh nơi chính mình, nên nói chư Phật đại từ bi là vậy.

Phổ Hiền đại Bồ-tát lại bảo chư Bồ-tát:

- Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết cảnh giới của đức Như Lai Đẳng chánh giác như thế nào? Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai.

Biết tất cả tam thế cảnh giới, tất cả cõi cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chân như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chướng ngại cảnh giới, thật tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phần lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, đều là Như Lai cảnh giới.

Bồ-tát phải biết cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai, chứ không phải rời thế gian riêng có cảnh giới Như Lai. Tại sao? Bởi khi chúng ta mê thì thấy cảnh giới này là xấu xa khổ não, lúc ngộ thì cũng cảnh giới này mà thấy thanh tịnh an lành. Cảnh giới thế gian hay cảnh giới Phật gốc chỉ tại mê ngộ. Lục Tổ nói "Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác. Ly thế mịch Bồ-đề, kháp tợ tầm thố giác". Tìm giác ngộ ngoài thế gian chẳng khác nào tìm sừng thỏ, không bao giờ có. Tất cả là cảnh giới Như Lai thì tất cả cũng là cảnh giới của mỗi người. Do chúng ta khởi phân biệt nên đổ lỗi cho cảnh giới, nếu không phân biệt thì đều là cảnh giới Như Lai.

Chư Phật tử! Như tất cả thế gian cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như tất cả tam thế cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Nhẫn đến như cảnh giới không cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như cảnh giới không cảnh giới tất cả xứ không có, Như Lai cảnh giới cũng vậy, tất cả xứ không có.

Tuy nói cảnh giới mà không cảnh giới, vì sao? Vì đều là cảnh giới của tâm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới. Như tâm cảnh giới vô lượng vô biên vô phược vô thoát, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng vô biên vô phược vô thoát. Vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Câu nói này thật rõ ràng, thật cao siêu. Tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới. Tâm đó vô phược, vô thoát, vô biên, vô lượng... tức chỉ tâm chân thật không hình, không tướng, do suy nghĩ phân biệt mà hình thành như vậy. Như có người ngồi tưởng chết sẽ sanh vào chỗ đẹp tốt nào, tưởng mạnh mẽ đến thành tựu thì chết sẽ sanh về cõi đó. Vậy cõi ấy từ đâu có? Từ tâm tưởng mà có. Các vị tu quán thủy đại thì để thau nước trước mặt, rồi tưởng nước dần dần tràn đầy cả thất, trùm cả khắp nhà... đến thấy nước trùm hết cả bầu trời là tưởng nước thành công. Hoặc quán màu sắc, như quán màu xanh thì để một miếng màu xanh trước mặt, thắp ngọn đèn lên ngồi tưởng màu xanh đó từ trong phạm vi nhỏ lan dần ra trùm hết cả thất, đến trùm hết cả bầu trời là được định. Như vậy nước và màu xanh có trùm hết bầu trời không? Tất cả đều do tâm tưởng mà ra. Tâm tưởng thế nào sẽ thấy thế giới sai biệt thế ấy. Nên nói, vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy. Nếu tâm lặng lẽ như như thì những cảnh giới hiển hiện cũng không nhân đâu mà có.

Kinh Lăng-nghiêm nói: "Nhất nhân phát chân quy nguyên, đại địa tất vô thốn thổ." Lạ vậy, tại sao một người trở về nguồn chân thì đại địa không còn tấc đất?

Nguồn chân là nguồn chân, đại địa là đại địa, có liên quan gì nhau? Chính là chỉ cho chỗ này. Người trở về nguồn chân thì không còn tư duy theo hình tướng sai biệt không thật, nên cảnh giới trở thành không cảnh giới. Chúng ta còn vọng tưởng nên theo phân biệt mà sanh vào những cảnh giới sai khác. Kinh này chỉ rõ, do tư duy phân biệt mà pháp giới duyên khởi trùng trùng, vô lượng vô biên sai biệt. Tư duy phân biệt là duyên khởi, trở về pháp giới là tâm thanh tịnh lặng lẽ trùm khắp.

Chư Phật tử! Như đại Long vương tùy tâm tuôn mưa, mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra. Như Lai cảnh giới cũng như vậy. Tùy ở sự tư duy phân biệt như vậy thời có vô lượng hiển hiện như vậy, ở trong mười phương đều không chỗ đến.

Cảnh giới của Phật là cảnh giới của Phật tánh, của chân tâm. Tùy theo tâm tư duy phân biệt của chúng sanh thế nào mà hiển hiện ra vô lượng vô biên như vậy. Vọng tưởng không thật thì cảnh giới hiển hiện cũng không thật. Không thật thì không thể nói từ đâu đến, đi về đâu, cũng không từ trong ra hay từ ngoài vào, chỉ là vọng tưởng thôi. Tất cả cảnh giới đều do vọng tưởng hiện, tại sao chúng ta còn mê lầm chấp thân là thật, chấp cảnh giới là thật? Đó là chúng ta không rõ lý "duy tâm sở hiện", là mê lầm căn bản vậy.

Chư Phật tử! Như nước đại hải đều từ tâm lực của Long vương khởi ra. Biển Nhất thiết trí của chư Phật, Như Lai cũng như vậy, đều từ đại nguyện thuở xưa của Như Lai mà sanh khởi.

Như nước do tâm lực của Long vương hiện, biển Nhất thiết trí của Như Lai cũng vậy, đều do đại nguyện thuở xưa mà có.

Chư Phật tử! Biển Nhất thiết trí vô lượng vô biên bất tư nghì, chẳng thể ngôn thuyết. Nhưng nay tôi lược nói ví dụ, đại chúng nên lắng nghe.

Nam Diêm-phù-đề này có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Tây Câu-gia-ni có năm ngàn con sông chảy vào đại hải. Đông Phất-bà-đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Bắc Uất-đơn-việt có một vạn con sông chảy vào đại hải. Bốn châu thiên hạ có hai vạn năm trăm con sông như vậy luôn nối tiếp chảy vào đại hải, nước sông đó đã rất nhiều. Trong đại hải lại có Thập Quang Minh long vương, mưa nước nhiều gấp bội nước sông. Lại có Bá Quang Minh long vương, mưa nước nhiều gấp bội nước mưa trên. Lại có Đại Trang Nghiêm long vương, Ma-na-tư long vương, Lôi Chấn long vương, Nan-đà long vương, Bạt-nan-đà long vương, Vô Lượng Quang Minh long vương, Liên Chú Bất Đoạn long vương, Đại Thắng long vương, Đại Phấn Tấn long vương, có tám mươi ức đại long vương như vậy, đều làm mưa xuống đại hải và đều tuần tự nhiều gấp bội. Thái tử của Ta-kiệt-la long vương tên là Diêm-phù-tràng, mưa xuống đại hải lại hơn gấp bội long vương trên.

Nước trong cung điện của Thập Quang Minh long vương chảy vào đại hải gấp bội nước mưa trên.

Nước trong cung điện của Bá Quang Minh long vương chảy vào đại hải lại gấp bội. Nhẫn đến cung điện của tám mươi ức đại long vương đều riêng khác và đều có nước chảy vào đại hải tuần tự gấp bội nhau.

Ta-kiệt-la long vương mưa vào đại hải nước nhiều hơn trên. Nước trong cung điện của Ta-kiệt-la long vương chảy vào đại hải lại nhiều gấp bội. Nước này màu lưu ly xanh biếc, chảy ra có giờ, do đây nên nước triều của đại hải không lỗi giờ.

Đoạn này nói tất cả nước dồn về biển nhiều gấp bội, gấp bội như vậy, để cho thấy sự dung chứa vô lượng của biển. Trong đại hải nước vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sanh vô lượng, đại địa cũng vô lượng.

Chư Phật tử! Như vậy đại hải: nước vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sanh vô lượng, đại địa nương dựa cũng vô lượng.

Đại hải vô lượng như vậy so với trí hải vô lượng của đức Như Lai không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà. Chỉ tùy tâm chúng sanh mà lập ví dụ, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ví dụ đến được.

Kể ra sức chứa vô lượng của biển nhằm so sánh cho thấy cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn. Vì biển cả dù lớn đến đâu cũng nằm trong pháp hữu lượng, còn trí tuệ Phật là vô lượng. Cảnh giới của Phật là cảnh giới của Phật tánh hay chân tâm của mỗi người. Cảnh giới đó

bất khả tư nghì, diệu dụng vô lượng không thể tính kể, chỉ có thể dùng các thí dụ để tạm hiểu, chứ không thể nói đến được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết trí hải của Như Lai vô lượng, vì từ sơ phát tâm tu Bồ-tát hạnh không dứt. Phải biết bảo tụ của Như Lai vô lượng vì tất cả pháp Bồ-đề phần Tam bảo chủng chẳng dứt. Phải biết chúng sanh trụ trong đó vô lượng, vì tất cả hàng hữu học vô học Thanh văn, Duyên giác thọ dụng. Phải biết trụ địa vô lượng, vì chư Bồ-tát từ sơ Hoan hỷ địa đến bậc Cứu cánh vô ngại địa ở nơi đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát vì nhập vô lượng trí tuệ lợi ích tất cả chúng sanh, ở nơi cảnh giới của đức Như Lai Đẳng chánh giác phải biết như vậy.

Cảnh giới của chư Phật cũng chính là cảnh giới của chúng ta, vì vậy hiểu cảnh giới của Phật là hiểu cảnh giới của mình. Chư Bồ-tát vì muốn nhập vô lượng đại trí tuệ của tất cả chúng sanh, nên ở cảnh giới của Như Lai phải biết như vậy thì mới làm lợi ích cho chúng sanh được.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như tâm cảnh giới vô biên lượng
Chư Phật cảnh giới cũng như vậy
Như tâm cảnh giới từ ý sanh
Phật cảnh như vậy phải quán sát.

Tất cả cảnh giới của tâm đều từ ý mà có thì cảnh giới của Phật cũng như vậy.

Như long chẳng rời khỏi cung điện
Do tâm oai lực tuôn mưa lớn
Nước mưa dầu không chỗ đến đi
Tùy long tâm nên đều đầy đủ.
Thập lực Mâu-ni cũng như vậy
Không từ đâu đến chẳng đi đâu
Nếu có tịnh tâm thời hiện thân
Lượng bằng pháp giới vào lỗ lông.

Như Lai không có đến đi, tịnh tâm liền hiện thân. Cũng vậy, nếu tâm chúng sanh tịnh thì thấy Như Lai hiện thân.

Lượng bằng pháp giới vào lỗ lông là sao? Nghĩa là lượng rộng mênh mông bằng pháp giới mà chui vào một lỗ chân lông. Dụ này như đoạn trước nói, quyển kinh to bằng Tam thiên Đại thiên thế giới nhét trong hạt bụi. Vì tâm không có hình tướng nên không có lớn nhỏ, nói một lỗ chân lông hay bằng cả pháp giới cũng không khác nhau, vì vậy lớn có thể dung nhỏ, nhỏ có thể nạp lớn. Tâm thanh tịnh trùm khắp, nhưng khi nào chúng ta dẹp được vọng tưởng thì khi đó mới hiện.

Như biển trân bảo vô biên lượng
Chúng sanh đại địa cũng như vậy
Thủy tánh một vị đồng không khác,
Kẻ sanh trong đó đều được lợi.

Như Lai trí hải cũng như vậy
Tất cả chỗ có đều vô lượng
Hữu học vô học trụ các địa
Đều ở trong đó được lợi ích.

Như biển có vô lượng vô biên của báu trân quý, chúng sanh ở trong đại địa cũng vậy, nếu vào được biển trí tuệ Như Lai thì đều lợi ích.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết hạnh của đức Như Lai Đẳng chánh giác như thế nào? Đại Bồ-tát phải biết vô ngại hạnh là Như Lai hạnh, phải biết chân như hạnh là Như Lai hạnh.

Trên nói trí hải của Phật, đến đây nói về hạnh của Phật. Hạnh của Phật là chỉ cho hạnh từ pháp thân lưu xuất, nên gọi là Chân như hạnh, Vô ngại hạnh.

Chư Phật tử! Như chân như tiền tế bất sanh, hậu tế bất động, hiện tại bất khởi. Như Lai hạnh cũng vậy, chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi.

Pháp thân thì làm gì có sanh có động có khởi, nhưng tùy theo duyên của chúng sanh, nếu cần thì liền ứng hóa thị hiện để cứu độ.

Chư Phật tử! Như pháp giới chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình. Cũng vậy, Như Lai hạnh chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình.

Nói về Như Lai hạnh, có hai cách giải: Một là chỉ cho hạnh của đức Phật sau khi thể nhập pháp thân, gọi là

Vô công dụng hạnh. Hạnh không dụng công tức là không phân biệt suy lường chỉ tùy duyên ứng hóa để độ chúng sanh. Hai là chỉ cho Chân như hay Pháp giới tánh của chúng ta vốn chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi, vô hình, vô tướng, nhưng khi nào hiển hiện thì lợi ích khôn lường.

Chư Phật tử! Như chim bay ngang hư không trải qua trăm năm, chỗ đã bay qua cùng chỗ chưa bay qua đều chẳng thể lường, vì hư không giới không biên tế. Cũng vậy, Như Lai hạnh, giả sử có người trải qua trăm ngàn ức na-do-tha kiếp phân biệt diễn thuyết đã nói chưa nói đều chẳng thể lường, vì Như Lai hạnh không ngằn mé.

Như chim bay ngang hư không trăm năm, chỗ đã bay qua không thể nghĩ lường vì hư không không bờ mé. Cũng vậy, hạnh của Như Lai không chừng ngằn nên không thể phân biệt diễn nói tới được.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng chánh giác trụ hạnh vô ngại, không có chỗ trụ mà hay khắp vì tất cả chúng sanh thị hiện công hạnh, làm cho họ thấy rồi được vượt hơn tất cả đạo chướng ngại.

Nói về duyên bên ngoài, Phật không chỗ trụ mà hay vì chúng sanh thị hiện hóa độ, nếu người có duyên lành liền thấy những điềm tốt do Phật hiện ra mà phát tâm tu hành. Nói về duyên bên trong, nếu chúng ta đã gieo trồng căn lành, khi gặp đủ duyên thì từ Phật tánh sẽ lưu xuất trí tuệ, khiến chúng ta biết rõ được những điều sai lầm của mình mà phát tâm tu hành, đó cũng là từ Như Lai hạnh dấy khởi.

Chư Phật tử! Ví như kim sí điểu vương bay trên hư không, đảo liệng chẳng đi, dùng mắt thanh tịnh quán sát trong cung điện của chư long, phấn khởi sức mạnh lấy hai cánh quạt nước biển, rẽ ra làm hai bắt rồng mạng sắp chết để ăn.

Như kim sí điểu bay trên hư không nhìn thấu tận đáy nước, biết chỗ nào có rồng mạng sắp hết, liền tới đó dùng hai cánh quạt nước rẽ ra bắt lấy để ăn.

Đức Như Lai Đẳng chánh giác cũng như vậy, an trụ hạnh vô ngại dùng Phật nhãn thanh tịnh quán sát pháp giới tất cả chúng sanh, nếu là hạng từng đã gieo thiện căn đã thành thục, dùng sức mạnh Thập lực vỗ hai cánh Chỉ Quán quạt tách nước biển tham ái sanh tử ra làm hai, mà bắt lấy để họ vào trong Phật pháp, cho họ dứt tất cả vọng tưởng hý luận, an trụ nơi hạnh vô ngại vô phân biệt của Như Lai.

Như Lai an trụ nơi hạnh vô ngại Phật nhãn quán sát chúng sanh, nếu người có thiện căn thì ngài dùng sức mạnh Thập lực, vỗ hai cánh Chỉ Quán quạt tách nước biển tham ái sanh tử ra làm hai, đem chúng sanh đó để vào trong Phật pháp, khiến cho họ dứt hết vọng tưởng hý luận, an trụ nơi hạnh vô phân biệt của Như Lai.

Đây nói sự mà không mất lý, nói lý mà không trái sự. Sự tức là những việc có hình tướng, có sức mạnh ở bên ngoài. Lý là chỉ cho những việc trong tâm tánh, không tướng mạo.

Về sự thì khi chư Phật thành đạo rồi, lúc nào các ngài cũng sẵn sàng tùy theo căn lành của chúng sanh mà cảm ứng, làm cho thuần thục. Kéo chúng sanh ra khỏi biển ái sanh tử, đưa vào Phật pháp để tất cả đều được hạnh vô ngại, vô sanh diệt.

Về lý thì chúng ta gieo trồng những căn lành, tập tu các công đức, khi nào thuần thục viên mãn thì Chân như hay Phật tánh sẽ lưu xuất trí tuệ, làm cho chúng ta thấy được sanh tử, an trụ trong Phật pháp. Tu tập như thế dần dần dứt hết vọng tưởng, trở về cảnh giới vô ngại vô sanh diệt của Như Lai, tức là thể nhập Phật tánh của chính mình.

Trong ngoài cả hai đều hữu dụng, cảm ứng lẫn nhau. Bên trong có ứng bên ngoài mới cảm, nếu trong không ứng thì bên ngoài làm sao cảm được. Thí dụ ở thế gian, có một người đến nhà khác với ý muốn nhờ vả, nên dù nói bất cứ chuyện gì họ cũng hướng câu chuyện đến việc muốn nhờ, làm sao để chủ nhà đáp ứng được mới thôi. Việc tu của chúng ta cũng vậy, biết rằng mỗi người đều có Phật tánh, nhưng khi tu nếu không có duyên bên ngoài hỗ trợ cũng khó hiển lộ. Ngoại trừ đức Phật, còn lại chúng ta không mấy người có thể tự sắp đặt được cho mình. Nhờ Phật tổ gợi nhắc lại, chúng ta mới tiến.

Như tôi, nếu không được học từ Phật tổ, từ quý thầy giảng dạy thì cũng mù mịt. Hiện tại quý thầy chỉ dạy, cộng với thiện chí tự nỗ lực cố gắng có thêm cảm ứng của chư Phật, Bồ-tát mà tiến được. Duyên ngoài

là chư Phật, Bồ-tát gia hộ, quý thầy hướng dẫn. Duyên trong là sự nỗ lực của chính mình. Trong ngoài hỗ tương, đó là duyên cảm ứng. Bởi ai cũng có chân tâm, Phật tánh nhưng trước khi đến đây thì chưa biết. Nhờ được nghe lời Phật tổ chỉ dạy, mới nhận ra chân tâm, Phật tánh mình cũng sẵn có mà bị chôn vùi. Nghe hiểu rồi dốc sức tu hành dần dần đầy đủ niềm tin. Do mình cố gắng tu hành nên có được cảm ứng nơi Phật tổ, trợ giúp của thầy bạn mà đạo quả thành tựu.

Vì vậy chúng ta không thể nói tôi sẵn có chân tâm, Phật tánh như Phật, tự tôi thấy được không cần nhờ ai hết. Chúng ta cũng không nên phủ nhận cái sẵn có của mình, cứ một bề trông mong nương cậy ỷ lại Phật tổ bên ngoài. Đừng cực đoan một bên, phải sự lý viên dung mới được. Phật tổ, thầy bạn, kinh sách là sự. Chân tâm, Phật tánh sẵn có của mình là lý. Cả hai phải viên dung. Đó là chỗ tôi nhắc cho tất cả người tu học Phật pháp phải thấy tường tận, không nên nhìn một bên làm mất lý trung đạo.

Chư Phật tử! Như mặt nhật mặt nguyệt không gì sánh, riêng đi vòng giữa hư không làm lợi ích chúng sanh mà không tự nghĩ từ đâu đến và đi đến đâu.

Chư Phật Như Lai cũng như vậy, tánh vốn tịch diệt không phân biệt, thị hiện du hành khắp pháp giới, vì muốn làm lợi ích tất cả chúng sanh mà làm Phật sự không thôi nghỉ, vẫn không sanh hý luận phân biệt là ta từ đó đến rồi đi qua kia.

Chư Phật thể nhập pháp thân nên đâu đâu cũng có Phật, chẳng nơi nào chẳng có Phật, tùy duyên liền ứng hiện. Cũng vậy, chân tâm Phật tánh nơi chúng ta sẵn có, nếu duyên khế hợp thì liền ứng hiện, không nói ở đâu và đi đâu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải dùng vô lượng phương tiện vô lượng tánh tướng như vậy, để thấy biết công hạnh của đức Như Lai Đẳng chánh giác.

Bồ-tát nên dùng những phương tiện như vậy, tánh tướng như vậy để biết công hạnh của Như Lai, chứ đừng hiểu tướng mà mất tánh, đừng hiểu tánh mà quên tướng, cả hai phải dung hợp nhau.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ví như chân như chẳng sanh diệt
Không có nơi chỗ không thể thấy
Bậc Đại Nhiêu Ích, hạnh như vậy
Vượt hơn tam thế chẳng lường được.
Pháp giới chẳng giới, chẳng không giới
Chẳng phải hữu lượng chẳng vô lượng
Đấng Đại Công Đức hạnh cũng vậy
Chẳng lượng, vô lượng, vì vô thân.

Pháp giới không có chừng ngằn, chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng. Hạnh của Phật cũng vậy, không có hạn lượng, cũng không phải không lượng, vì vô thân. Pháp thân không có hình tướng nên nói vô thân.

Như chim bay đi ức ngàn năm
Trước sau hư không vẫn không khác
Nhiều kiếp diễn thuyết hạnh Như Lai
Đã nói chưa nói chẳng thể lường.
Điểu vương trên cao xem đại hải
Rẽ nước bắt lấy rồng để ăn
Thập Lực hay cứu người thiện căn
Khiến khỏi biển ái trừ phiền não.

Đức Phật hay cứu những người có căn lành ra khỏi biển ái, dứt trừ phiền não.

Ví như nhật nguyệt đi hư không
Chiếu đến tất cả chẳng phân biệt
Thế Tôn đi khắp cả pháp giới
Giáo hóa chúng sanh chẳng động niệm.

Thế Tôn đi khắp pháp giới để giáo hóa chúng sanh mà không động niệm, nghĩa là pháp thân như như trùm khắp pháp giới, không có dấy niệm phân biệt như phàm phu. Dấy niệm tức có động, có động tức có tướng, có tướng thì không trùm khắp pháp giới. Vô niệm là then chốt để chúng ta tu, vừa có niệm khởi là mất pháp thân.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng chánh giác như thế nào?

Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng chánh giác nơi tất cả nghĩa không chỗ quán sát, nơi pháp bình đẳng không chỗ nghi lầm, không hai,

không tướng, không làm, không thôi, không lượng, không mé, rời xa hai bên, an trụ nơi trung đạo, vượt khỏi tất cả văn tự ngôn thuyết, biết tất cả chúng sanh tâm niệm nghĩ tưởng, căn tánh, ưa thích, phiền não nhiễm tập. Tóm lại, biết rõ tam thế tất cả pháp.

Phật thành Đẳng chánh giác nơi tất cả nghĩa không chỗ quán sát, tức là tâm không dấy động. Bởi tâm không có niệm dấy khởi sanh diệt phân biệt nên đối với pháp bình đẳng không có chỗ nghi lầm, không hai, không tướng... Nói không lượng vì đồng pháp giới, lặng lẽ như hư không thì làm sao lượng được? Vì không kẹt có không, tướng vô tướng... nên xa rời hai bên, lặng lẽ an trụ nơi trung đạo.

Khi chúng ta dấy niệm thì liền thấy có thấy không, hoặc phải quấy, nên hư, tốt xấu... Tất cả những cái thấy đó đều là thấy hai, gốc từ niệm khởi. Nếu niệm không khởi thì làm gì thấy hai, cho nên chúng ta phải khéo tu chỗ này. Xa rời hai bên, an trụ trung đạo, vượt khỏi tất cả văn tự ngữ ngôn. Từ trong chỗ lặng lẽ thanh tịnh đó mà biết rõ căn tánh, tâm niệm, nghĩ tưởng, ưa thích, phiền não, tập nhiễm... của tất cả chúng sanh. Cho đến biết rõ tất cả pháp trong ba đời, không có gì chẳng biết.

Chư Phật tử! Ví như đại hải có thể ấn hiện tất cả hình tượng sắc thân của các chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, thế nên mọi loài đều cùng gọi là đại hải. Chư Phật Bồ-đề cũng như vậy, hiện khắp tất cả chúng sanh căn tánh ưa thích, mà không sở hiện, thế nên gọi là chư Phật Bồ-đề.

Như biển xanh trong, bao nhiêu cảnh vật có hình tướng đều hiện rõ không sót. Biển cả dụ cho tâm của đức Phật. Hiện mà không sở hiện, tức là không có năng sở. Tùy sở thích của chúng sanh liền hiện ra mà không chủ ý nên không năng hiện, cũng không thấy có chúng sanh để hiện nên không sở hiện.

Chư Phật tử! Phật Bồ-đề tất cả văn tự chẳng tuyên được, tất cả âm thanh chẳng đến được, tất cả ngôn ngữ chẳng nói được, chỉ tùy chỗ sở nghi mà phương tiện khai thị.

Phật Bồ-đề tức là chỗ giác ngộ của Phật, văn tự chẳng nói được, âm thanh không đến được, vì có nói năng đều là pháp sanh diệt. Chỗ bất sanh bất diệt ấy lìa tất cả ngôn ngữ, nhưng không phải một bề im lặng như hư không, mà hay khởi diệu dụng tùy duyên phương tiện khai thị cho chúng sanh.

Chư Phật tử! Lúc đức Như Lai thành Đẳng chánh giác được thân lượng bằng tất cả chúng sanh, được thân lượng bằng tất cả pháp, được thân lượng bằng tất cả cõi, được thân lượng bằng tất cả tam thế, được thân lượng bằng tất cả Phật, được thân lượng bằng tất cả ngữ ngôn, được thân lượng bằng chân như, được thân lượng bằng pháp giới, được thân lượng bằng hư không giới, được thân lượng bằng vô ngại giới, được thân lượng bằng tất cả nguyện, được thân lượng bằng tất cả hạnh, được thân lượng bằng tịch diệt Niết-bàn giới.

Pháp thân Phật trùm khắp pháp giới, chứ không phải thân tướng như hình tượng mà chúng ta đang thờ. Vì vậy nói được thân lượng bằng hết tất cả. Thế gian có bao nhiêu pháp thì thân Phật trùm cả bao nhiêu pháp, nào là pháp giới, chúng sanh giới, hư không giới, vô ngại giới... cho đến thân lượng bằng tịch diệt Niết-bàn.

Như thân đã được, ngôn ngữ và tâm đã được cũng như vậy. Được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy.

Đây nói tam luân là thân, ngôn ngữ và tâm. Thân bao lớn thì ngôn ngữ bao lớn, tâm cũng bao lớn, cả ba đều như nhau, đều thanh tịnh.

Chư Phật tử! Lúc đức Như Lai thành Chánh giác, ở trong thân Như Lai, thấy khắp tất cả chúng sanh thành Chánh giác. Nhẫn đến thấy khắp tất cả chúng sanh nhập Niết-bàn đều đồng một tánh.

Khi đức Phật thành Chánh giác, ở trong thân Như Lai thấy tất cả chúng sanh thành Phật, nhập Niết-bàn đều đồng một tánh. Sao lạ vậy? Bởi thành Phật là thể nhập pháp thân, mà pháp thân Phật không khác pháp thân của chúng sanh. Phật thấy được tánh Phật sẵn có thì biết tất cả chúng sanh cũng vậy, đầy đủ không thiếu thốn, nên biết tất cả chúng sanh cũng đều thành Phật, rồi cũng từ đó nhập Niết-bàn. Phật và chúng sanh không hai, không khác.

Chúng ta thấy mình còn mê, nhưng Phật thì thấy chúng ta thành Phật. Thí dụ nhà chúng ta và nhà láng giềng ở kề nhau, cả hai nhà đều được ông bà để lại

cho viên ngọc quý. Chúng ta sớm biết có viên ngọc quý bèn lấy ra dùng trở thành giàu có, còn nhà láng giềng vì quên nên không lấy ra dùng. Khi đó chúng ta có dám khinh thường họ không? Hiện tại chúng ta giàu hơn nhưng không dám khinh thường, vì biết nếu họ chịu đem viên ngọc quý ra dùng thì không thua gì mình. Giàu vì biết sử dụng viên ngọc quý, nghèo vì chưa biết sử dụng mà thôi. Cũng vậy đức Phật thành Phật, ngài thấy chúng sanh cũng sẽ thành Phật, vì đồng một tánh như Phật.

Một tánh đây chính là không tất cả tánh. Không những tánh gì? Không tánh tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt, không tánh ngã, không tánh phi ngã, không tánh chúng sanh, không tánh phi chúng sanh, không tánh Bồ-đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, cũng lại không tánh thành Chánh giác. Vì biết tất cả pháp đều không tánh nên được nhất thiết trí đại bi tương tục cứu độ chúng sanh.

Một tánh chính là không tất cả tánh. Đây là chỗ then chốt của Đại thừa. Đọc đến đoạn này chúng ta mới thấy tầm quan trọng của Trung Quán Luận. Trung Quán Luận cũng cốt chỉ cho thấy tất cả pháp không tánh. Biết tất cả pháp không tánh tức biết được tánh bình đẳng của Như Lai. Đây là chỗ đức Phật đã thể nhập. Nếu chúng ta muốn thể nhập được tánh đó thì phải thấy các pháp đều là duyên hợp, không tánh. Không tánh là không những tánh gì? Không tánh tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt v.v... Do biết các pháp không tánh nên được Nhất thiết trí đại bi hay cứu độ chúng sanh.

Chư Phật tử! Ví như hư không, tất cả thế giới hoặc thành hoặc hoại, hư không thường chẳng thêm bớt, vì hư không vốn vô sanh. Chư Phật Bồ-đề cũng như vậy, hoặc thành Chánh giác hay chẳng thành Chánh giác cũng không tăng giảm. Vì Bồ-đề vốn không tướng, không phi tướng, không một, không nhiều.

Chư Phật tử! Giả sử có người hay hóa làm hằng hà sa tâm, mỗi mỗi tâm lại hóa làm hằng hà sa Phật đều không sắc, không hình, không tướng. Hóa như vậy tột hằng hà sa kiếp không thôi nghỉ. Này chư Phật tử! Các ngài nghĩ thế nào? Người đó hóa tâm, hóa Phật, có tất cả là bao nhiêu?

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát nói: Như theo tôi hiểu nghĩa của Ngài nói, thời hóa cùng chẳng hóa đồng nhau không khác. Sao lại hỏi là có bao nhiêu?

Pháp do biến hóa làm sao thật được! Do không tánh nên hóa cùng chẳng hóa bình đẳng như nhau. Thấy các pháp đều là duyên hợp không thật, như huyễn, như hóa thì tâm không còn chấp. Vì Bồ-đề vốn không tướng, không phi tướng, không một, không nhiều, nên thành Phật hay không thành Phật, tánh cũng không tăng giảm.

Phổ Hiền Bồ-tát nói: Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Ngài nói. Giả sử tất cả chúng sanh ở trong một niệm đều thành Chánh giác cùng chẳng thành Chánh giác, đồng nhau không khác. Vì Bồ-đề không có tướng. Nếu không tướng thời không tăng

không giảm. Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết như vầy: Thành Đẳng chánh giác đồng với Bồ-đề một tướng không tướng.

Trong một niệm không có sai biệt thì thành Phật hay không thành Phật cũng như nhau, không khác. Nếu thấy niệm trước mê niệm sau giác, hay niệm trước giác niệm sau mê thì mới có sai khác. Tâm thể của chúng sanh sở dĩ có sai biệt là do nhiều niệm dấy khởi, nếu không có niệm thứ hai thì dứt sai khác, ngay đó thành Phật.

Khi tâm vọng dấy liền có hình ảnh hiện ra, dứt vọng không nghĩ thì tâm thanh tịnh, vì vậy một tướng mà không tướng. Nên nói, *thành Đẳng chánh giác đồng với Bồ-đề một tướng không tướng.*

Lúc đức Như Lai thành Đẳng chánh giác dùng phương tiện nhất tướng nhập tam-muội Thiện giác trí. Nhập rồi ở một thân quảng đại thành Chánh giác hiện thân bằng số tất cả chúng sanh trụ ở trong thân. Như một thân quảng đại thành Chánh giác, tất cả thân quảng đại thành Chánh giác đều như vậy cả.

Lúc đức Phật thành Phật, ngài dùng phương tiện Nhất tướng nhập tam-muội Thiện giác trí. Tướng mà không tướng nên ở một thân quảng đại thành Chánh giác, gọi là nhập pháp thân. Bởi dùng một tướng giác mà không có tất cả tướng như thế gian thấy, nên nói hiện thân bằng số tất cả chúng sanh trụ ở trong thân, bao nhiêu thân chúng sanh đều nằm trong thân

của mình. Tất cả thân quảng đại thành Chánh giác đều như vậy, tức là tất cả pháp thân đồng như nhau.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có vô lượng môn thành Chánh giác như vậy, vì thế phải biết đức Như Lai hiện thân vô lượng. Vì vô lượng nên nói thân Như Lai là vô lượng giới đồng với chúng sanh giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết thân Như Lai trong một lỗ lông có thân chư Phật bằng số tất cả chúng sanh. Vì đức Như Lai thành Đẳng chánh giác rốt ráo không sanh diệt. Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Phải biết chẳng có một chút chỗ nào là không có thân Phật. Vì đức Như Lai thành Đẳng chánh giác không chỗ nào chẳng đến. Tùy sở năng, tùy thế lực, ở dưới cây Bồ-đề đạo tràng trên tòa sư tử, hiện nhiều thân thành Đẳng chánh giác.

Khi thành Phật trong một lỗ chân lông của Phật có chư Phật nhiều bằng tất cả số chúng sanh, chỉ một lỗ chân lông khắp pháp giới, tất cả lỗ chân lông cũng đều như vậy. Như thân tứ đại của chúng ta có bao nhiêu lỗ chân lông, mỗi lỗ chân lông đều không rời thân mình nên cùng có cảm giác giống nhau, vì vậy động tới nơi nào cũng có cảm giác đau, nhưng cảm giác đau đó không có hình tướng. Đây là tạm căn cứ trên hình ảnh để chỉ chỗ thâm sâu của pháp thân.

Pháp thân là tánh giác của chư Phật, mà pháp thân thì trùm khắp không chỗ nào không có, nên trong một lỗ chân lông có vô số Phật, nơi nào cũng có Phật.

Pháp thân cũng là tâm không sanh không diệt của tất cả chúng sanh. Khi chúng sanh không còn niệm sanh diệt, chỉ toàn một tánh giác thanh tịnh trùm khắp thì gọi là pháp thân. Hằng sống với tánh giác ấy gọi là vô thượng Bồ-đề hay Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh giác. Vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành Chánh giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành Đẳng chánh giác, rộng lớn cùng khắp không chỗ nào chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không thôi nghỉ, nhập pháp môn phương tiện bất tư nghì.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng chánh giác như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Chánh giác biết rõ tất cả pháp
Không hai, lìa hai đều bình đẳng
Tự tánh thanh tịnh như hư không
Ngã cùng phi ngã chẳng phân biệt.
Như biển ấn hiện thân chúng sanh
Do đây gọi biển là đại hải
Bồ-đề ấn khắp các tâm hành
Vì thế nên gọi là Chánh giác.
Ví như thế giới có thành hoại
Mà ở hư không chẳng thêm bớt

Tất cả chư Phật hiện thế gian
Bồ-đề một tướng thường không tướng.
Như người hóa tâm, hóa làm Phật
Hóa cùng chẳng hóa tánh không khác
Tất cả chúng sanh thành Bồ-đề
Thành cùng chẳng thành không tăng giảm.
Phật có tam-muội tên Thiện giác
Dưới cây bồ-đề nhập định này
Phóng vô lượng quang bằng chúng sanh
Khai ngộ quần sanh như sen nở.
Như tam thế kiếp sát, chúng sanh
Có những tâm niệm và căn, dục
Thân bằng số ấy đều hiện ra
Nên Chánh giác gọi là vô lượng.

Khi tu phải biết tâm mình niệm niệm thành Đẳng chánh giác. Chỗ này chính là niệm trước mê là chúng sanh, niệm sau giác là Phật. Mỗi niệm đều giác tức là thành Phật. Nghĩ người này tốt kẻ kia xấu, niệm đó là mê. Cho nên người biết tu là tu trong từng tâm niệm, chứ không phải đợi đến giờ tụng kinh ngồi thiền mới tu. Làm sao mỗi niệm mình đều biết chuyển niệm mê thành niệm giác, niệm mê dấy lên không theo thì niệm giác hiện tiền. Nếu cứ bám vào hình thức thời khóa mà mê chấp không rời thì dù công phu đến mấy cũng vẫn mê. Ngồi thiền để cho mình mạnh khỏe sống lâu, mong phát quang thấy được tâm niệm của chúng sanh... đó là mê.

Nhận được tâm mình niệm niệm không mê, tức thường có Phật thành Chánh giác, vì chư Phật chẳng rời tâm này mà thành Chánh giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng vậy, đều thường có Như Lai thành Đẳng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai Đẳng chánh giác chuyển pháp luân như thế nào?

Đại Bồ-tát phải biết như vầy: Đức Như Lai dùng sức tâm tự tại không khởi không chuyển mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp thường không khởi. Dùng ba thứ chuyển dứt chỗ đáng dứt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp lìa biên kiến. Lìa dục tế phi tế mà chuyển pháp luân. Vì nhập tất cả pháp hư không tế. Không có ngôn thuyết mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp chẳng thể nói. Rốt ráo tịch diệt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp là tánh Niết-bàn. Dùng tất cả văn tự, tất cả ngữ ngôn mà chuyển pháp luân, vì âm thanh của Như Lai không chỗ nào chẳng đến. Biết tiếng như vang mà chuyển pháp luân, vì rõ tánh chân thật của các pháp. Trong một âm thanh phát ra tất cả âm thanh mà chuyển pháp luân, vì rốt ráo không chủ. Không sót không hết mà chuyển pháp luân, vì trong ngoài không nhiễm trước.

Chư Phật tử! Ví như tất cả văn tự ngữ ngôn tột kiếp vị lai nói chẳng hết được. Phật chuyển pháp luân cũng như vậy, tất cả văn tự an lập hiển thị không thôi nghỉ không cùng tận.

Chư Phật tử! Như Lai pháp luân đều nhập tất cả ngữ ngôn văn tự mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ vào khắp tất cả sự, tất cả lời, tất cả toán số, tất cả chỗ thế gian và xuất thế gian mà không chỗ trụ.

Âm thanh của đức Như Lai cũng như vậy, vào khắp tất cả xứ tất cả chúng sanh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ.

Các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều chẳng rời pháp luân của đức Như Lai, vì thật tướng của ngôn âm chính là pháp luân vậy.

Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy.

Nghe ngôn âm biết ngôn âm là không thật, không chấp theo ngôn âm thì nghe tiếng gì cũng là pháp luân, ở đâu cũng là Phật pháp. Vì các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều chẳng rời pháp luân của Như Lai, thật tướng của ngôn âm chính là pháp luân.

Lại nữa, chư Phật tử! Đại Bồ-tát muốn biết đức Như Lai chuyển pháp luân, thời phải biết chỗ xuất sanh pháp luân của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đức Như Lai tùy theo tâm hành dục lạc vô lượng sai khác của tất cả chúng sanh, phát ra ngần ấy âm thanh mà chuyển pháp luân.

Trước là nói tướng chuyển pháp luân của Như Lai, đến đây nói nhân chuyển pháp luân từ đâu mà xuất sanh.

Tâm của Như Lai rỗng rang tự tại, tùy theo tâm hành dục lạc vô lượng sai biệt của chúng sanh mà phát ra âm thanh chuyển pháp luân, chứ không có một pháp cố định để chuyển pháp luân.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có tam-muội tên là Cứu cánh vô ngại vô úy. Nhập tam-muội này rồi, ở mỗi mỗi thân mỗi mỗi miệng thành Đẳng chánh giác, đều phát ra ngôn âm bằng số tất cả chúng sanh. Trong mỗi mỗi ngôn âm đầy đủ các ngôn âm đều riêng khác mà chuyển pháp luân, làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Người biết được đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy, phải biết người này đã tùy thuận tất cả Phật pháp. Không biết như vậy thời chẳng phải là tùy thuận.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết đức Phật chuyển pháp luân như vậy, vì vào khắp vô lượng chúng sanh giới.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như Lai pháp luân không sở chuyển
Tam thế vô khởi cũng vô đắc
Như văn tự không thời gian hết
Thập lực pháp luân cũng như vậy.
Như chữ vào khắp mà không đến
Chánh giác pháp luân cũng như vậy

Vào các ngôn âm không chỗ vào
Hay khiến chúng sanh đều hoan hỷ.
Phật có tam-muội tên Cứu cánh
Nhập định này rồi mới thuyết pháp
Tất cả chúng sanh vô lượng biên
Khắp pháp ngôn âm khiến tỏ ngộ.
Trong mỗi ngôn âm lại còn diễn
Vô lượng ngôn âm đều sai khác
Thế gian tự tại vô phân biệt
Tùy họ sở thích khắp khiến nghe.
Văn tự chẳng từ trong ngoài ra
Cũng chẳng hư mất, không chứa nhóm
Mà vì chúng sanh chuyển pháp luân
Tự tại như vậy rất kỳ đặc.

Sở dĩ đức Phật nói pháp ai nghe cũng đều vui thích vì ngài nhập trong tam-muội Cứu cánh vô ngại vô úy, thân miệng đều thành Chánh giác đồng phát ra ngôn âm đến với chúng sanh, khiến cho tất cả đều được nghe, đều được hoan hỷ. Người nào biết được Phật chuyển pháp luân như vậy, người ấy đã tùy thuận tất cả Phật pháp. Nếu không biết như vậy thì người ấy không biết tùy thuận Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai Đẳng chánh giác nhập Niết-bàn như thế nào?

Đại Bồ-tát muốn biết đại Niết-bàn của đức Như Lai, cần phải biết rõ căn bản tự tánh. Như

chân như Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như thật tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như pháp giới Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như hư không Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như pháp tánh Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như ly dục tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như vô tướng tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như ngã tánh tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như Nhất thiết pháp tánh tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như chân như tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Vì Niết-bàn vô sanh vô xuất. Nếu pháp vô sanh vô xuất thời vô diệt.

Chư Phật tử! Như Lai chẳng vì Bồ-tát mà nói chư Phật cứu cánh Niết-bàn, cũng chẳng vì Bồ-tát mà thị hiện việc ấy. Vì muốn cho Bồ-tát thấy tất cả Như Lai thường ở trước, ở trong một niệm thấy tất cả chư Phật quá khứ, vị lai sắc tướng viên mãn đều như hiện tại, cũng chẳng móng tưởng là hai chẳng hai. Vì đại Bồ-tát đã lìa hẳn tưởng chấp.

Niết-bàn của Phật bất sanh bất diệt, như hư không, như chân như, như thực tế. Đối với Bồ-tát sở dĩ đức Phật không muốn nói nhập Niết-bàn và cũng không thị hiện nhập Niết-bàn, vì muốn tất cả Bồ-tát đều biết rõ chư Phật không rời tâm niệm của mình mà có. Chỉ vì còn móng tưởng thấy hai nên không thấy Phật, nếu lìa tưởng hai bên thì liền thấy Phật.

Chư Phật Như Lai vì muốn làm cho chúng sanh có lòng mến thích nên xuất hiện ra đời. Vì muốn chúng sanh luyến mộ mà thị hiện Niết-bàn. Nhưng thật ra đức Như Lai không có xuất thế cũng không Niết-bàn. Vì đức Như Lai thường trụ thanh tịnh pháp giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện Niết-bàn.

Sở dĩ đức Phật ra đời là vì chúng sanh, cho đến nhập Niết-bàn cũng là vì chúng sanh. Chúng sanh khi sanh ra thì mừng, lúc mất đi thì tiếc, ngay như chúng ta hiện tại, đến ngày Phật đản thì vui, ngày Phật nhập Niết-bàn thì buồn. Tâm lý chung là vậy. Do đó vì muốn chúng sanh vui mừng nên Phật thị hiện ra đời, để chúng sanh luyến tiếc nên ngài nhập Niết-bàn. Tại sao lại để cho chúng sanh luyến tiếc? Bởi chúng ta có tật lười biếng, ỷ lại. Nếu Phật còn ở đời hoài thì mình đâu chịu tu, ngài nhập Niết-bàn để chúng ta không ỷ lại mà cố gắng tu tập.

Như có nhiều người hay nói, bây giờ kinh sách thiếu gì, quý thầy giảng pháp thiếu gì, mình cứ lo làm ăn chừng nào rảnh thì tu. Vì vậy đức Phật khéo làm cho chúng sanh luyến tiếc, để họ nỗ lực lên, chứ thật ra Như Lai thường trụ thanh tịnh pháp giới, không có xuất thế cũng không Niết-bàn, chỉ tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc chiếu sáng khắp tất cả thế gian, trong tất cả đồ đựng nước trong sạch đều có bóng mặt nhật hiện, cùng khắp

các xứ mà vẫn không có đến đi. Nếu có một đồ đựng bị bể thời chẳng hiện bóng mặt nhật. Đây không phải lỗi ở mặt nhật mà do đồ đựng nước bị bể.

Như Lai trí cũng như vậy, hiện khắp pháp giới không trước không sau. Trong tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh đức Như Lai đều hiện. Tâm thường thanh tịnh thời thường thấy thân Phật. Nếu tâm ô trược, hư bể thời không thấy Như Lai.

Những lời nói này thật chí lý rõ ràng không có gì ngờ vực. Mặt trời hiện trên không chiếu soi khắp cả, tùy món đồ đựng thế nào mà nhìn thấy hoặc không nhìn thấy mặt trời hiện. Nếu đồ đựng nước bị bể thì không thấy, đồ đựng lành chứa nước trong thì thấy mặt trời hiện bóng rõ ràng. Cũng vậy, Phật thường hiện khắp pháp giới không trước không sau, tâm thanh tịnh thấy Phật hiện, còn tâm vọng tưởng nhiễm ô chấp trước thì không thấy Phật. Như vậy Phật hiện thân đó là Phật pháp thân, do tâm mình thanh tịnh mà hiện ra chứ không phải hóa thân Phật Thích-ca ở Ấn Độ đến để thị hiện.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sanh nên do Niết-bàn mà được độ thời đức Như Lai vì họ mà thị hiện Niết-bàn. Nhưng thật ra đức Như Lai không sanh, không mất, không có diệt độ.

Ví như hỏa đại nơi tất cả thế gian hay làm thành lửa. Hoặc có lúc ở một xứ lửa tắt. Nhưng chẳng phải lửa ở tất cả thế gian đều tắt. Đức Như Lai

Đẳng chánh giác cũng như vậy, ra làm Phật sự ở tất cả thế giới. Hoặc ở một thế giới việc làm đã xong hiện nhập Niết-bàn, há lại tất cả thế giới chư Phật Như Lai đều diệt độ.

Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai Đẳng chánh giác đại Niết-bàn như vậy.

Ở trên nói tâm chúng sanh thanh tịnh thì Phật hiện, Phật đó là Phật tự tâm, tức nói về lý. Đây nói về sự, đức Phật tùy duyên mà hóa độ, nếu cõi nào đủ duyên được độ thì Phật hiện ra cõi đó, hết duyên Phật đi chỗ khác. Như lửa ở từng nhà, nhà này hết dầu lửa tắt, nhà khác còn dầu thì còn lửa. Hết lửa ở từng nhà từng vùng, chứ không phải tất cả nơi đều hết lửa. Cũng vậy, không có Phật ở chỗ này chứ không phải tất cả cõi đều không có Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như thuật sĩ giỏi biết huyễn thuật, dùng sức huyễn thuật ở trong tất cả cõi nước, thành ấp, tụ lạc nơi Đại thiên thế giới mà thị hiện huyễn thân, dùng sức huyễn giữ còn đến cả kiếp. Hoặc ở một xứ huyễn sự đã xong bèn ẩn thân chẳng hiện. Nhưng chẳng phải tất cả xứ đều ẩn thân.

Đức Như Lai Đẳng chánh giác cũng như vậy, giỏi biết vô lượng trí tuệ phương tiện các thứ huyễn thuật, hiện thân khắp tất cả pháp giới, giữ gìn còn mãi tột thuở vị lai. Hoặc ở một xứ, tùy tâm của chúng sanh việc làm đã xong bèn thị hiện nhập Niết-bàn.

Há lại vì ở một xứ đức Phật nhập Niết-bàn bèn cho rằng tất cả Phật đều diệt độ.

Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai Đẳng chánh giác đại Niết-bàn như vậy.

Đây dùng huyễn thuật để thí dụ, như người giỏi về huyễn thuật, dùng huyễn thuật hiện thân trong tất cả cõi nước, khi nào việc huyễn đã xong thì ẩn thân không còn thấy nữa. Thân tướng của đức Phật ở cõi Diêm-phù-đề là hóa thân, lúc việc làm đã xong, thị hiện hóa thân diệt Phật nhập Niết-bàn, nhưng không phải ở một nơi đức Phật diệt độ rồi tưởng rằng tất cả nơi đều không có Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Lúc đức Như Lai Đẳng chánh giác thị hiện Niết-bàn, bèn nhập Bất động tam-muội. Nhập tam-muội này rồi, ở mỗi mỗi thân Phật đều phóng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha đại quang minh. Mỗi mỗi quang minh đều hiện vô số hoa sen. Mỗi mỗi hoa sen đều có bất khả thuyết nhị hoa diệu bảo. Mỗi mỗi nhị hoa đều có tòa sư tử. Trên mỗi mỗi tòa đều có đức Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật bằng với số tất cả chúng sanh, đều đủ mọi sự công đức trang nghiêm thượng diệu, từ bản nguyện lực mà sanh khởi.

Nếu có chúng sanh thiện căn thành thục, thấy thân Phật rồi đều thọ hóa. Nhưng thân Phật kia tột vị lai tế rốt ráo an trụ tùy nghi hóa độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời.

Phật nhập tam-muội Bất động, tức nhập pháp thân. Từ tam-muội đó phóng ra quang minh vô lượng, khởi lên trí tuệ tùy duyên ứng hóa để độ hằng hà sa số chúng sanh. Mỗi mỗi chúng sanh, do thiện căn thành thục đều thấy Phật độ mình, đồng nhận sự giáo hóa của Phật. Nếu chúng sanh thiện căn thành thục, thấy thân Phật rồi đều nhận sự giáo hóa của ngài.

Chư Phật tử! Thân của đức Như Lai không có phương xứ, chẳng thật chẳng hư, chỉ do bản thệ nguyện lực của chư Phật, hễ chúng sanh đáng được độ thời bèn xuất hiện.

Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai Đẳng chánh giác đại Niết-bàn như vậy.

Pháp thân Phật trùm khắp tất cả, không có nơi chốn, không thật, không hư. Chỉ do nguyện lực độ chúng sanh, nên Phật dùng hóa thân và báo thân tùy theo căn cơ mà thị hiện.

Chư Phật tử! Đức Như Lai trụ nơi vô lượng vô ngại cứu cánh pháp giới, hư không giới, chân như, pháp tánh, vô sanh, vô diệt và thật tế, vì các chúng sanh mà tùy thời thị hiện. Do bản nguyện giữ gìn nên không thôi nghỉ. Chẳng bỏ tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Mặt nhật phóng sáng chiếu thế gian
Đồ hư nước lọt bóng liền mất

Tối thắng Thế Tôn cũng như vậy
Chúng sanh không tin thấy nhập diệt.
Như hỏa đại thành lửa thế gian
Hoặc một thành ấp có lúc tắt
Tối thắng Thế Tôn khắp pháp giới
Xứ giáo hóa xong hiện nhập diệt.
Thuật sĩ hiện thân tất cả cõi
Chỗ việc đã xong thời ẩn thân
Như Lai hóa xong cũng như vậy
Ở cõi nước khác thường thấy Phật.
Phật có tam-muội tên Bất động
Hóa chúng sanh rồi nhập định này
Một niệm thân phóng vô lượng quang
Quang hiện liên hoa, hoa có Phật.
Phật thân vô số khắp pháp giới
Chúng sanh có phước thời được thấy
Như vậy vô số mỗi mỗi thân
Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ.
Như tánh vô sanh, Phật xuất thế
Như tánh vô diệt, Phật Niết-bàn
Ngôn từ ví dụ thảy đều dứt
Tất cả nghĩa thành không cùng sánh.

Pháp thân Phật không sanh không diệt, tùy duyên ứng hiện độ chúng sanh. Bản nguyện của Phật không

bao giờ mất, cũng không dừng nghỉ, chẳng bỏ một chúng sanh hay một cõi giới nào. Vì vậy chúng ta đừng lo không có Phật, mà chỉ lo tâm mình ô trược không thấy Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết ở chỗ đức Như Lai Đẳng chánh giác, thấy nghe thân cận gieo trồng thiện căn như thế nào?

Đại Bồ-tát phải biết ở chỗ đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng thiện căn thảy đều chẳng luống, vì xuất sanh vô tận giác tuệ, vì rời tất cả chướng nạn, vì quyết định đến nơi cứu cánh, vì không hư dối, vì tất cả nguyện viên mãn, vì chẳng hết hạnh hữu vi, vì tùy thuận trí vô vi, vì sanh Phật trí, vì tột vị lai tế, vì thành thắng hạnh nhất thiết chủng, vì đến vô công dụng trí địa.

Thân Như Lai cũng chính là pháp thân của mỗi người chúng ta. Nếu biết hướng trở về pháp thân, thể nhập được pháp thân thì đều có lợi ích vô vi, tức thoát ngoài hạnh sanh diệt hữu vi. Đó là lợi ích của trí tuệ bất sanh bất diệt.

Chư Phật tử! Ví như trượng phu ăn chút ít chất kim cang trọn không tiêu, tất phải xuyên lủng thân lọt ra ngoài. Vì chất kim cang chẳng cùng ở chung với nhục thân tạp uế. Nơi đức Như Lai, gieo một ít căn lành cũng như vậy, tất phải xuyên thấu tất cả phiền não hữu vi hạnh, đến nơi trí vô vi cứu cánh. Vì chút thiện căn này chẳng cùng ở chung với những hữu vi hạnh phiền não.

Chư Phật tử! Giả sử cỏ khô chất đống lớn bằng núi Tu-di, ném vào cỏ một đốm lửa nhỏ tất sẽ cháy hết cả. Vì lửa hay cháy vậy. Nơi đức Như Lai, gieo một ít thiện căn cũng như vậy, tất hay cháy hết tất cả phiền não rốt ráo đến Vô dư Niết-bàn. Vì chút thiện căn tánh rốt ráo vậy.

Pháp thân vô vi bất sanh bất diệt, nên khi gieo một chút căn lành nơi pháp thân thì liền dứt được phiền não hữu vi. Vì vô vi không kẹt mắc, không cùng hợp với hữu vi, thẳng đến chỗ dứt sạch phiền não. Như chất kim cang có thể xuyên thủng qua thân, vì chất kim cang chẳng cùng ở chung với nhục thân tạp uế. Công đức vô vi tuy không thể thấy mà hơn tất cả, còn hữu vi thì thấy nhiều nhưng là pháp sanh diệt, không lâu dài.

Thế nào là công đức hữu vi? Thế nào là công đức vô vi? Thí dụ chúng ta phát tâm đắp tượng Phật bằng vàng, tốn khá nhiều tiền của và tâm huyết, tuy có công đức nhiều nhưng thuộc về hữu vi, bởi chỉ thấy Phật bằng hình tướng bên ngoài. Nếu người biết hướng tâm tu tập, luôn dùng trí quán chiếu dẹp trừ phiền não, thể nhập pháp thân thanh tịnh. Việc làm này không ai thấy, không ai tán thán khen ngợi, chỉ tự mình biết nhưng công dụng rất lớn, vì thuộc về công đức vô vi.

Chư Phật tử! Ví như núi Tuyết có cây Dược vương tên là Thiện Kiếp. Nếu ai được thấy thời cặp mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe thời tai được thanh tịnh. Nếu ai được ngửi thời mũi được

thanh tịnh. Nếu ai được nếm thời lưỡi được thanh tịnh. Nếu ai được chạm đến thời thân thanh tịnh. Nếu có ai lấy đất nơi gốc cây ấy, cũng có thể dùng để trị bệnh được.

Đức Như Lai Đẳng chánh giác cũng như vậy, có thể làm tất cả sự lợi ích cho chúng sanh. Nếu có ai thấy sắc thân Như Lai thời mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe danh hiệu Phật thời tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được giới hương Như Lai thời mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị của Như Lai thời lưỡi được thanh tịnh, đủ tướng rộng dài, hiểu pháp ngữ ngôn. Nếu ai được chạm đến quang minh của Như Lai thời thân được thanh tịnh rốt ráo được pháp thân vô thượng. Nếu ai nhớ niệm đức Như Lai thời được niệm Phật tam-muội thanh tịnh. Nếu ai cúng dường chỗ đất của đức Như Lai đi qua và tháp miếu thờ Phật cũng được đủ thiện căn, trừ diệt tất cả họa phiền não, được vui của hiền thánh.

Như cây Dược vương trên núi Tuyết, nếu ai chạm tới thì sáu căn đều thanh tịnh. Cũng vậy, đức Phật hay làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, người nghe thấy thì sáu căn liền thanh tịnh, người gieo căn lành nơi Phật trọn được kết quả tốt đẹp. Nơi mỗi người chúng ta, nếu chịu xoay trở lại pháp thân thì sáu căn của mình cũng thanh tịnh, cũng có lợi ích.

Chư Phật tử! Nay tôi nói với các ngài, mặc dầu có chúng sanh vì nghiệp chướng che đậy nên

thấy nghe nơi Phật mà chẳng có lòng mến tin, vẫn cũng gieo được căn lành không luống uổng, nhẫn đến rốt ráo nhập Niết-bàn.

Dù thấy nghe Phật mà không có lòng tin vẫn có căn lành. Như Bồ-tát Thường Bất Khinh gieo căn lành cho người, gặp ai ngài cũng chắp tay xá nói: "Tôi không dám khinh các ngài, các ngài đều sẽ thành Phật." Khi nói như thế có những người không tin Phật, họ lấy cây, lấy gậy đánh đập ngài. Thế nhưng sau khi ngài thành Phật, những người xưa kia được gieo căn lành đều gặp lại, nghe kinh Pháp Hoa và được thọ ký thành Phật.

Đại Bồ-tát phải biết ở nơi đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng căn lành như vậy, đều lìa tất cả pháp bất thiện, đầy đủ thiện pháp.

Nếu ở nơi đức Phật gieo trồng căn lành rồi thì nhất định những pháp ác được xa lìa, pháp lành đầy đủ. Gieo căn lành nơi Phật có hai cách: Một là gieo căn lành nơi Phật báo thân và hóa thân. Hai là gieo căn lành nơi Phật pháp thân. Phật báo thân thì hiện tại chúng ta không được gặp, còn Phật hóa thân thuộc sanh diệt không thật, nên căn lành thuộc về hữu vi. Phật pháp thân chúng ta sẵn có, nếu ai nhận ra đều có thể gieo được căn lành, vì đó là Phật của chính mình.

Chư Phật tử! Đức Như Lai dùng tất cả ví dụ nói nhiều sự, không có ví dụ nào nói được pháp này. Vì bất tư nghì, đường tâm trí tuyệt vậy. Chư Phật,

chư Bồ-tát chỉ tùy tâm của chúng sanh khiến họ hoan hỷ mà nói ví dụ, chứ chẳng phải là rốt ráo.

Đoạn này ca ngợi tán thán pháp. Vậy pháp này là pháp gì? Là pháp môn của tự tâm, là pháp thân của chính mình. Có vị giảng sư đến gặp một thiền sư, thiền sư hỏi: "Kinh Hoa Nghiêm lấy gì làm tông?" Đáp: "Lấy Pháp giới làm tông." Pháp giới không có chỗ nương cũng như hư không, pháp đó bặt suy nghĩ vì không có chỗ suy tư nghĩ bàn, không phải trí có thể tính toán đo lường mà biết, chỉ khi nào bặt tâm tư, lặng vọng tưởng mới khế hợp được.

Trong đây những phần thí dụ thuộc về quyền chứ không phải thật, tức tạm dùng phương tiện để cho người hiểu, chúng ta đừng lầm tưởng là chân lý.

Pháp môn này gọi là chỗ bí mật của đức Như Lai, gọi là chỗ mà tất cả thế gian chẳng biết được, gọi là nhập Như Lai ấn, gọi là khai cửa đại trí, gọi là thị hiện chủng tánh Như Lai, gọi là thành tựu tất cả Bồ-tát, gọi là tất cả thế gian không làm hư hoại được, gọi là một bề tùy thuận cảnh giới Như Lai, gọi là hay thanh tịnh tất cả chúng sanh giới, gọi là diễn thuyết Như Lai căn bản thật tánh pháp bất tư nghì rốt ráo.

Pháp môn này chỉ cho pháp thân của chư Phật hay chân tâm của tất cả chúng sanh, pháp đó không hình tướng, không sanh diệt. Nếu người tùy thuận pháp môn bất tư nghì này thì liền được thanh tịnh, vì vậy gọi là *căn bản thật tánh pháp bất tư nghì rốt ráo.*

Chư Phật tử! Pháp môn này đức Như Lai chẳng nói với những chúng sanh khác. Chỉ nói với chư Bồ-tát xu hướng Đại thừa, chỉ nói với chư Bồ-tát ngồi nơi bất tư nghì thừa. Pháp môn này chẳng vào tay của tất cả chúng sanh khác, chỉ trừ chư đại Bồ-tát.

Những người hay phát Bồ-đề tâm mới thâm hiểu được pháp môn này, còn người xu hướng Tiểu thừa hay quả báo nhân thiên thì khó có thể vào được.

Chư Phật tử! Ví như Chuyển luân thánh vương có bảy báu. Nhân bảy báu này mà hiển bày Luân vương. Bảy báu này chẳng vào tay chúng sanh khác chỉ trừ Thái tử do Đệ nhất phu nhân sanh, đầy đủ trọn vẹn các tướng thánh vương. Nếu Chuyển luân thánh vương không có Thái tử đầy đủ đức tướng, thời sau khi Thánh vương thăng hà trong vòng bảy ngày các báu đều tan mất.

Cũng vậy, kinh này chẳng vào tay của các chúng sanh khác, chỉ trừ chân tử của đức Như Lai pháp vương, sanh vào nhà Như Lai, gieo căn lành Như Lai. Nếu không có những chân tử này, thời pháp môn đây chẳng bao lâu sẽ tan mất. Vì tất cả hàng Nhị thừa chẳng được nghe kinh này huống là thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải thuyết. Chỉ có chư Bồ-tát mới có thể được như vậy.

Người được hưởng pháp vị của kinh Hoa Nghiêm, tất cũng đã gieo chút chủng tử căn lành về Đại thừa, chứ không phải vô duyên vô cớ mà được.

Do những cớ trên đây, chư đại Bồ-tát nghe pháp môn này nên rất vui mừng, dùng tâm tôn trọng cung kính đảnh lễ. Vì đại Bồ-tát tin ưa kinh này thời mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nhân và quả không khác nhau, vì vậy tin được kinh này tức là thấy được pháp thân. Thấy được pháp thân nhất định sẽ thành Phật.

Chư Phật tử! Giả sử có Bồ-tát trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp thật hành sáu môn ba-la-mật, tu tập những pháp Bồ-đề phần, nếu chưa nghe pháp môn đại oai đức bất tư nghì của Như Lai đây, hoặc nghe rồi mà chẳng tin, chẳng hiểu, chẳng thuận, chẳng nhập, thời chẳng được gọi là chân thật Bồ-tát. Vì chẳng được sanh nhà Như Lai.

Giả sử trong vô lượng kiếp tu sáu pháp Lục độ được viên mãn, cùng những pháp Bồ-đề phần, nhưng nếu chưa được nghe kinh này thì cũng chưa được gọi là Bồ-tát chân thật. Tại sao? Vì kinh này chỉ thẳng Phật tánh, nếu chúng ta tu tất cả pháp môn mà không nhận ra Phật tánh thì cũng như kẻ đứng ngoài rào. Thể nhập Phật tánh mới vào cửa Như Lai, chắc chắn sẽ ngồi tòa Như Lai, còn đứng ngoài rào là chưa bước vào nhà Như Lai, vì vậy chưa được gọi là Bồ-tát chân thật.

Nếu được nghe pháp môn vô chướng ngại trí tuệ vô lượng bất tư nghì của Như Lai đây, nghe rồi

tin hiểu tùy thuận ngộ nhập. Nên biết người này sanh nhà Như Lai, tùy thuận cảnh giới của tất cả Như Lai, đầy đủ pháp Bồ-tát, an trụ cảnh giới Nhất thiết chủng trí, xa lìa tất cả những pháp thế gian, xuất sanh tất cả công hạnh của Như Lai, thông đạt tất cả pháp tánh của Bồ-tát, nơi đức tự tại của Phật không lòng nghi lầm, trụ nơi pháp vô sư, thâm nhập cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Pháp môn trong kinh Hoa Nghiêm diễn tả chỉ cho chân tâm Phật tánh. Nếu chúng ta nghe rồi biết tùy thuận, tin hiểu tu theo thì chắc chắn sẽ bước vào cảnh giới Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nghe pháp này rồi, thời có thể dùng bình đẳng trí biết vô lượng pháp, thời hay dùng tâm chánh trực lìa các phân biệt. Thời có thể dùng thắng dục lạc hiện tiền được thấy chư Phật. Thời có thể dùng sức tác ý nhập hư không giới bình đẳng. Thời có thể dùng niệm tự tại đi vô biên pháp giới. Thời có thể dùng sức trí tuệ đủ tất cả công đức. Thời có thể dùng trí tự nhiên lìa tất cả cấu nhiễm thế gian. Thời có thể dùng tâm Bồ-đề vào tất cả thế giới mười phương. Thời có thể dùng sức quán sát lớn biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh. Thời có thể dùng trí thiện căn hồi hướng vào khắp pháp như vầy: Chẳng vào mà vào, chẳng phan duyên nơi một pháp, hằng dùng một pháp quán sát tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thành tựu công đức như vậy, dùng chút ít công lực liền được vô sư tự nhiên trí.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thấy nghe cúng dường chư Như Lai
Thời được công đức vô biên lượng
Ở trong hữu vi trọn không hết
Tất diệt phiền não lìa những khổ.
Như người nuốt chút ít kim cang
Tất không tiêu được phải ra ngoài
Công đức cúng dường đấng Thập lực
Diệt phiền não đến kim cang trí.
Như cỏ khô bằng núi Tu-di
Ném đốm lửa nhỏ đều cháy hết
Chút ít công đức cúng dường Phật
Tất đoạn phiền não đến Niết-bàn.
Núi Tuyết có thuốc tên Thiện Kiến
Thấy nghe ngửi chạm tiêu các bệnh
Nếu ai thấy nghe đấng Thập lực
Được thắng công đức đến Phật trí.

Người nghe được pháp môn này mới có thể dùng bình đẳng trí biết vô lượng pháp. Bởi vì khi thể nhập pháp thân không sanh, không diệt, không động thì trí

bình đẳng vô phân biệt trùm khắp, nên có thể biết vô lượng pháp, dùng tâm chánh trực lìa tất cả pháp, dùng trí tự nhiên lìa các cấu nhiễm thế gian v.v... Như vậy khi nhập được pháp môn này rồi thì được vào pháp thân, thể nhập Phật tánh, đầy đủ tất cả công đức. Có thể dùng trí thiện căn hồi hướng vào khắp pháp: Chẳng vào mà vào, chẳng phan duyên nơi một pháp, hằng dùng một pháp quán sát tất cả pháp.

Bồ-tát thành tựu công đức như thế, lúc ấy dùng ít công phu chắc chắn cũng sẽ đạt được kết quả viên mãn. Vô sư trí, tự nhiên trí hiện tiền.

Bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha thế giới sáu cách chấn động: Những là đông vọt tây lặn, tây vọt đông lặn, nam vọt bắc lặn, bắc vọt nam lặn, mé vọt giữa lặn, giữa vọt mé lặn.

Mười tám tướng động: Những là động, biến động, đẳng biến động; khởi, biến khởi, đẳng biến khởi; dũng, biến dũng, đẳng biến dũng; chấn, biến chấn, đẳng biến chấn; hống, biến hống, đẳng biến hống; kích, biến kích, đẳng biến kích.

Mưa mây hoa hơn cõi trời, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma-ni bảo, mây chư Bồ-tát ca ngợi, mây thân sai khác của bất khả thuyết Bồ-tát. Mưa mây thành Chánh giác,

mây nghiêm tịnh bất tư nghì thế giới, mây âm thanh ngữ ngôn của Phật đầy khắp vô biên thế giới.

Khi nói pháp này xong, do thần lực của Phật các thứ trong vũ trụ đều chấn động. Đây chỉ cho thấy diệu dụng từ thật thể chân tâm của mình. Nhận được tâm chân thật thì cái giả hư hoại, nên tất cả đều chấn động. Vì vậy hướng chỗ chân thật đó mà phát tâm cúng dường nhiều như mây mưa.

Như ở bốn châu thiên hạ này thần lực của đức Như Lai thị hiện như vậy, làm cho chư Bồ-tát rất hoan hỷ, cùng khắp mười phương tất cả thế giới đều cũng như vậy.

Bấy giờ mười phương đều qua khỏi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số Như Lai, đồng hiệu Phổ Hiền, đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ-tát mà bảo rằng:

Lành thay Phật tử! Nhà ngươi có thể thừa oai lực của Phật, tùy thuận pháp tánh mà diễn nói pháp Như Lai xuất hiện bất tư nghì.

Này Phật tử! Mười phương chúng ta, tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số chư Phật, đồng hiệu Phổ Hiền đều nói pháp này.

Kết thúc quy về lý nhân quả đồng thời, hay là nhân trùm biển quả, quả tột nguồn nhân. Ngài Phổ Hiền

là nhân nói pháp này, nhân là chân thì quả cũng là chân, cho nên chư Phật đồng hiệu Phổ Hiền.

Nhân của kinh Hoa Nghiêm là nhân Phật tánh nên quả thành Phật, tức thấy được Phật tánh của mình, vì vậy nhân và quả không hai.

Này Phật tử! Nay trong pháp hội này có mười vạn sát vi trần số đại Bồ-tát, được tất cả thần thông tam-muội của Bồ-tát, chư Phật chúng ta đều thọ ký họ một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chúng ta học kinh Hoa Nghiêm nếu kẹt trong danh từ thì giảng nghĩa suốt đời không xong. Như nói có mười vạn sát vi trần số đại Bồ-tát, số này làm sao tính lường, nên biết danh từ bất khả thuyết. Tất cả Bồ-tát đồng được thần thông tam-muội, chư Phật đều thọ ký cho các Bồ-tát này một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức đã đồng với Phật.

Lại có Phật sát vi trần số chúng sanh phát Bồ-đề tâm, chư Phật chúng ta cũng thọ ký họ ở đời vị lai trải qua bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, đều được thành Phật đồng hiệu là Phật Thù Thắng Cảnh Giới.

Khi nói kinh này ra thì vô số chúng sanh phát tâm Bồ-đề, mười phương chư Phật cũng đồng thọ ký cho họ, tức là nói nhân thì liền có quả, những Bồ-tát đang gieo nhân đều gặt hái được quả như nhau.

Chư Phật chúng ta vì muốn cho chư Bồ-tát vị lai được nghe pháp này, nên đều cùng hộ trì. Như hóa độ chúng sanh nơi bốn châu thiên hạ này, mười phương trăm ngàn ức na-do-tha vô số vô lượng, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không tất cả thế giới, hóa độ chúng sanh cũng đều như vậy.

Bấy giờ do thần lực của thập phương chư Phật, do nguyện lực của Tỳ-lô-giá-na, do pháp như vậy, do sức thiện căn, do Như Lai khởi trí chẳng vượt ngoài tâm niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tùy thời giác ngộ chư Bồ-tát, do thuở trước tu hành không hư mất, do làm cho được hạnh Phổ Hiền quảng đại, do hiển hiện tất cả trí tự tại, nên mười phương đều qua khỏi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số Bồ-tát đồng đến nơi đây, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới, thị hiện sự quảng đại trang nghiêm của Bồ-tát, phóng lưới đại quang minh, chấn động tất cả mười phương thế giới, làm hư tan tất cả cung điện của các loài ma, tiêu diệt tất cả những khổ ác đạo, hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai, ca ngâm khen ngợi vô lượng pháp công đức sai biệt của Như Lai, khắp mưa tất cả những thứ mưa, thị hiện vô lượng thân sai biệt, lãnh thọ vô lượng Phật pháp, do thần lực của Phật nên đồng nói rằng: Lành thay Phật tử! Ngài có thể nói pháp bất khả hoại của Như Lai đây.

Này Phật tử! Chư Bồ-tát chúng tôi đều hiệu Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ Quang Minh, chỗ của đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại mà đến đây. Tất cả thế giới đó đều nói pháp này. Văn cú như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên thuyết như vậy, quyết định như vậy, đều đồng ở đây chẳng thêm chẳng bớt.

Chư Bồ-tát chúng tôi đều do thần lực của Phật, do được pháp Như Lai nên đến nơi đây để chứng minh cho ngài. Như chúng tôi đến đây, mười phương khắp hư không khắp pháp giới tất cả thế giới bốn châu thiên hạ cũng như vậy.

Đoạn này nói một pháp đồng thời. Ở chỗ này Bồ-tát Phổ Hiền nói thì chư Bồ-tát ở mười phương kia cũng đồng thời nói. Mười phương Bồ-tát gặp nhau đồng tán thán nhau, cùng chứng minh cho nhau. Hình ảnh này để nói lên lý không riêng rẽ, một và mười phương dung nhiếp nhau, không hai không khác.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ-tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ-tát đại chúng, muốn tuyên rõ lại oai đức quảng đại xuất hiện của Như Lai, chánh pháp chẳng thể trở hoại của Như Lai, vô lượng thiện căn đều chẳng luống, chư Phật xuất thế ắt đủ tất cả pháp tối thắng, giỏi quán sát được tâm chúng sanh tùy nghi thuyết pháp chưa từng lỗi thời, sanh Bồ-tát vô lượng pháp quang, tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm, tất cả Như Lai một thân không khác sanh khởi, do từ đại hạnh thuở trước. Nói kệ rằng:

Tất cả Như Lai những công hạnh
Thế gian ví dụ không kịp được
Vì khiến chúng sanh được ngộ giải
Chẳng dụ làm dụ mà hiển thị.
Pháp thậm thâm vi mật như vậy
Trăm ngàn muôn kiếp khó được nghe
Người tinh tấn trí tuệ điều phục
Mới được nghe nghĩa bí áo này.
Nếu nghe pháp này sanh hoan hỷ
Kia từng cúng dường vô lượng Phật
Được Phật gia trì chỗ nhiếp thọ
Trời người ca ngợi thường cúng dường.
Đây là pháp cứu thế đệ nhất
Đây hay cứu độ những quần phẩm
Đây hay xuất sanh đạo thanh tịnh
Các ngài thọ trì chớ phóng dật.

PHẨM LY THẾ GIAN

Ly thế gian nghĩa là lìa thế gian, nhưng ở đây không phải ý nghĩa tiêu cực rời xa thế gian, mà nói về hàng Bồ-tát đầy đủ công hạnh giác ngộ ngay nơi thế gian này, làm tất cả Phật sự, cứu tất cả chúng sanh mà không bị nhiễm ô. Đó là ly thế gian theo đúng tinh thần Đại thừa.

Tại sao phẩm này dùng chữ "Ly thế gian"? Khi công hạnh tu hành giác ngộ được viên mãn thì không còn phiền não, vì thế tuy sống trong phàm tục hóa độ chúng sanh mà không nhiễm ô, không dính mắc thế gian. Trong phẩm này, Bồ-tát Phổ Hiền nói về các đại Bồ-tát muốn viên mãn hạnh nguyện phải tu những công đức gì. Bồ-tát Phổ Hiền tượng trưng cho Sai biệt trí, nghĩa là sau khi ngộ được Căn bản trí rồi thì khởi diệu dụng dùng Sai biệt trí, tùy tâm chúng sanh mà hóa độ.

---

* Hán tạng - Phẩm thứ ba mươi tám, từ quyển 53 đến hết quyển 59.

Thế nào là Sai biệt trí? Như thấy người nặng về bệnh tham liền có trí ứng dụng nói pháp trị bệnh tham, thấy người bệnh sân liền có trí ứng dụng nói pháp trị bệnh sân... Tùy bệnh chúng sanh mà ứng dụng ra muôn ngàn phương pháp sai biệt. Chúng sanh có vô lượng vô biên phiền não thì Bồ-tát cũng vận dụng Sai biệt trí dấy khởi vô lượng vô biên phương tiện giáo hóa.

Trong phẩm này, Bồ-tát Phổ Huệ đặt hai trăm câu hỏi về công hạnh của Bồ-tát, làm sao được viên mãn thể nhập hạnh nguyện Phổ Hiền. Ngài Phổ Hiền đáp lại hai ngàn câu, mỗi câu hỏi có mười câu trả lời. Nếu đọc trong chánh văn và giảng rộng ra phải mất hai ba ngày, đây chúng ta học ngay phần kệ tụng tóm lược.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ-tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả đại chúng mười phương, khắp đến pháp giới, rồi nói kệ rằng:

Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Từ vô lượng Phật chánh pháp sanh.
Khiến vô lượng chúng trụ Bồ-đề
Hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói.

Ngài Phổ Hiền hiểu ý Bồ-tát Phổ Huệ đã thay đại chúng hỏi về các công đức hạnh nguyện của đại Bồ-tát được viên mãn, phải tu hành thế nào? Ngài trả lời: *Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh, từ vô lượng Phật chánh pháp sanh,* nghĩa là các ngài từ vô lượng kiếp tu khổ hạnh, vì chúng sanh chịu khổ, vì chúng sanh hy sinh thân mình. Khổ hạnh ấy trải qua nhiều kiếp lâu xa, công hạnh tu tập phát sanh từ chánh pháp của Phật.

Khiến vô lượng chúng trụ Bồ-đề, hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói, các Bồ-tát luôn luôn dùng tâm từ để giáo hóa chúng sanh khiến họ trụ Bồ-đề, tức là trụ chỗ giác ngộ. Hạnh của Bồ-tát không thể lấy gì sánh bằng, gọi là hạnh vô đẳng.

Cúng vô lượng Phật mà xả chấp
Rộng độ quần sanh chẳng nghĩ tưởng
Cầu Phật công đức tâm vô y
Hạnh thắng diệu kia nay tôi nói.

Chư Bồ-tát cúng dường vô lượng đức Phật mà không chấp, không kể ra đã từng cúng dường bao nhiêu đức Phật, đã làm được bao nhiêu phước đức. *Rộng độ quần sanh chẳng nghĩ tưởng,* Bồ-tát độ chúng sanh không biết bao nhiêu chừng hạn nên không thể nghĩ tưởng. *Cầu Phật công đức tâm vô y.* Bồ-tát cầu công đức Phật nhưng không nương tựa vào công đức ấy.

Lìa ma ba cõi thoát nghiệp não
Đủ thánh công đức hạnh tối thắng
Diệt những mê lầm lòng tịch tịnh
Nay tôi nói đạo của kia làm.

Bồ-tát Phổ Hiền tán thán công hạnh của các Bồ-tát. Các ngài đã lìa chúng ma, thoát khỏi nghiệp phiền não trong ba cõi, đầy đủ công đức thánh và những hạnh tối thắng, đã diệt trừ được những mê lầm, tâm luôn luôn tịch tịnh.

Lìa hẳn thế gian những huyễn dối
Những thứ biến hóa dạy chúng sanh

Tâm sanh trụ diệt hiện các sự
Nói sở năng kia cho chúng mừng.

Bồ-tát không còn mắc kẹt những sự hư dối ở thế gian, dùng các biến hóa không thật chỉ dạy cho chúng sanh. Hiển hiện các việc sanh trụ diệt, mà nói các công năng thành tựu để chúng được hoan hỷ.

Thấy các chúng sanh: sanh, già, chết
Phiền não lo khổ luôn bức ngặt
Muốn họ giải thoát dạy phát tâm
Hạnh công đức kia phải thính thọ.

Chư Bồ-tát thấy chúng sanh bị cảnh sanh, già, bệnh, chết, bao nhiêu phiền não lo buồn, khổ sở bức ngặt. Các ngài muốn cho họ giải thoát nên dạy phát tâm nghe nhận những hạnh công đức đó.

Thí, giới, nhẫn, tấn, thiền, trí tuệ.
Phương tiện, từ bi hỷ xả thảy
Trăm ngàn muôn kiếp thường tu hành
Các ngài nên nghe công đức đó.

Các vị Bồ-tát luôn luôn dùng công hạnh tu hành lục độ: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ; tứ vô lượng tâm từ bi hỷ xả. Các công đức của Bồ-tát tu tập trong trăm ngàn muôn ức kiếp, dùng những phương tiện này để giáo hóa chúng sanh.

Ngàn muôn ức kiếp cầu Bồ-đề
Bao nhiêu thân mạng đều không tiếc

Nguyện lợi quần sanh chẳng vì mình
Hạnh từ mẫn kia nay tôi nói.

Các Bồ-tát đã được viên mãn công đức, trong ngàn muôn ức kiếp cầu giác ngộ, bỏ bao nhiêu thân mạng không chút luyến tiếc. Các ngài luôn nguyện lợi ích chúng sanh chẳng vì mình. Hạnh từ bi của các ngài bây giờ tôi sẽ nói.

Vô lượng ức kiếp nói công đức
Như biển một giọt còn chưa ít
Công đức vô tỷ chẳng thể dụ
Do Phật oai thần nay lược nói.

Công đức của Bồ-tát dù nói đến vô lượng ức kiếp cũng không hết, chẳng khác nào như một giọt nước trong biển không thấm vào đâu. Công đức đó không có gì so sánh được, không thể lấy gì thí dụ được. Sở dĩ hôm nay tôi nói được là do oai thần của Phật.

Tâm kia chẳng cao hạ
Cầu đạo không nhàm mỏi
Khiến khắp các chúng sanh
Ở lành thêm pháp sạch.

Tâm các vị Bồ-tát không bao giờ có cao hạ. Cao là cống cao ngã mạn, hạ là hạ liệt. Các ngài luôn giữ tâm bình đẳng, cầu đạo không nhàm mỏi, chỉ dạy chúng sanh ăn ở hiền lành, tăng thêm pháp thanh tịnh.

Trí tuệ lợi ích khắp
Như cây, như sông suối

Cũng như nơi đại địa
Chỗ sở y tất cả.

Trí tuệ của Bồ-tát làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh như cây, sông, suối. Cũng như đại địa làm lợi ích và nâng đỡ muôn loài, tất cả công đức đều lấy trí tuệ làm chỗ nương. Trí tuệ là gốc của tất cả công đức lành, nếu không có trí tuệ thì tất cả công đức lành không có chỗ nương tựa, cũng như không có đại địa thì tất cả cây cối, sông suối không có chỗ nương.

Bồ-tát như liên hoa
Gốc lành, cọng an ổn
Trí tuệ là hương nhụy
Giới phẩm là sạch thơm.
Phật phóng pháp quang minh
Cho hoa được xòe nở
Chẳng dính nước hữu vi
Ai thấy cũng hoan hỷ.

Các hàng Bồ-tát chẳng khác nào như hoa sen, trí tuệ của các ngài là hương nhụy, giới đức sạch thơm. Phật dùng hào quang soi sáng cho các Bồ-tát thành tựu công hạnh như hoa sen khi gặp ánh nắng mặt trời thì từ từ nở tròn. Bồ-tát có đầy đủ chủng tử công đức lành ở trong, khi gặp hào quang của Phật, tức là thấm nhuần chánh pháp, chủng tử công đức lành mới hiển lộ. Nếu không gặp chánh pháp thì chủng tử đó cũng còn nằm im lìm. Vì thế dùng thí dụ hoa sen gặp ánh nắng liền nở xòe.

Chẳng dính nước hữu vi, ai thấy cũng hoan hỷ. Đây vừa pháp vừa dụ. Dụ là chỉ cho hoa sen, từ gốc, cọng, hương nhụy, gặp ánh nắng xòe nở mà không dính nước nhơ. Hợp pháp là Bồ-tát cũng vậy, tâm các ngài đã có những gốc lành, tâm an ổn, trí tuệ, giới đức, khi gặp Phật pháp liền đầy đủ mọi công hạnh và không mắc kẹt trong pháp hữu vi.

Bồ-tát cây diệu pháp
Sanh trên đất trực tâm
Giống: tin, gốc: từ bi
Trí tuệ dùng làm thân.
Phương tiện làm cành nhánh
Ngũ độ làm tàng rậm
Lá định, bông thần thông
Nhất thiết trí làm trái.
Cây to: tối thượng lực
Che mát trùm tam giới.

Đoạn trên thí dụ Bồ-tát như hoa sen, đây thí dụ Bồ-tát như cội cây. Cây ấy lấy lòng tin làm hạt giống, từ bi làm gốc, trí tuệ làm thân, phương tiện làm cành nhánh, ngũ độ làm tàng rậm, định làm lá, thần thông làm bông, Nhất thiết trí làm trái. Cây ấy to lớn che mát cả tam giới. Bồ-tát sở dĩ đầy đủ mọi công hạnh làm an lạc tất cả chúng sanh là do lòng tin.

Bồ-tát: sư tử vương
Pháp bạch tịnh làm thân

Tứ đế dùng làm chân
Chánh niệm dùng làm cổ
Mắt: từ, đầu: trí tuệ.
Đảnh vấn lụa giải thoát
Trong hang: thắng nghĩa không
Rống pháp: bố chúng ma.

Đây dùng hình ảnh vua sư tử để thí dụ cho Bồ-tát. Sư tử lấy pháp bạch tịnh làm thân, bốn chân là tứ đế, cổ là chánh niệm, mắt từ bi, đầu trí tuệ, ở trong hang thắng nghĩa Không, rống lên tiếng pháp làm chúng ma kinh sợ.

Bồ-tát là thương chủ
Thấy khắp các quần sanh
Ở đồng hoang sanh tử
Xứ hiểm ác phiền não.
Bị giặc ma bắt cầm
Mê mù mất chánh đạo,
Chỉ cho đường chánh trực
Khiến vào vô úy thành.

Bồ-tát như thương chủ dẫn đoàn người đi buôn, vượt qua các con đường nguy hiểm để đến thành thị an toàn. Cũng vậy, Bồ-tát thấy các quần sanh đang ở trong cánh đồng hoang sanh tử, ở những chỗ hiểm ác phiền não, bị giặc ma bắt giam cầm, mê mù mất đường đi không thể nhớ. Các ngài chỉ cho đường đi ngay thẳng an ổn khiến họ được vào thành vô úy. Bồ-tát đầy đủ

lòng từ bi, sau khi được giác ngộ thấy chúng sanh trong đồng hoang sanh tử đang bị các hiểm nạn, phiền não, ác ma mà không biết đường ra, các ngài làm người dẫn đường khiến cho thoát sanh tử đến Niết-bàn an vui.

Bồ-tát thấy chúng sanh
Bệnh phiền não ba độc
Chịu các thứ khổ não,
Lâu dài bị đốt nấu.
Vì họ, phát đại bi
Rộng nói môn đối trị
Có tám mươi bốn ngàn
Diệt trừ những khổ hoạn.

Bồ-tát thấy chúng sanh bị phiền não ba độc tham sân si làm khổ, chịu đốt nấu không biết bao nhiêu. Các ngài dùng Sai biệt trí khởi phương tiện độ sanh, tùy chúng sanh có bệnh nào liền dùng phương tiện đối trị, dạy cho họ biết dứt các bệnh đó.

Bồ-tát làm Pháp vương
Chánh đạo dạy chúng sanh
Bảo xa ác, tu thiện
Chuyên cầu Phật công đức.
Ở chỗ chư Như Lai
Quán đảnh thọ Phật ký
Rộng ban những Thánh tài
Bồ-đề phần: trân bảo

Bồ-tát làm Pháp vương, đem giáo pháp giảng dạy một cách tự tại. Các ngài dùng chánh đạo để dạy chúng sanh, bảo cho chúng sanh biết tránh xa những điều ác, tu những điều thiện, bảo cho chúng sanh biết chuyên cầu công đức của Phật, ở chỗ đức Phật được quán đảnh, được thọ ký.

Bồ-tát chuyển pháp luân
Như chư Phật đã chuyển
Giới: trục, định: gọng xe
Trí: trang nghiêm, gươm: tuệ
Đã phá giặc phiền não
Cũng dẹp những ma oán
Tất cả các ngoại đạo
Vừa thấy liền tan rã.

Các vị Bồ-tát chuyển pháp luân cũng như chư Phật. Chữ pháp luân là vừa pháp, vừa dụ. Luân là bánh xe, pháp là chánh pháp. Nghĩa là khi các ngài đem chánh pháp giáo hóa chúng sanh như bánh xe bắt đầu lăn. Bánh xe ấy lấy giới làm trục, lấy định làm gọng, lấy trí làm trang nghiêm, lấy gươm báu làm tuệ. Đánh giặc phiền não xong lại dẹp những ma oán, tất cả các ngoại đạo vừa thấy liền tan rã.

Hình ảnh thí dụ thấy như Bồ-tát dữ quá, các ngài đánh, đập, chém... Đây ý nói người ngồi trên xe dùng giới, định, trí tuệ dẹp sạch phiền não, chúng ma thấy các ngài liền hoảng sợ, rã tan hết. Chúng ta nghe qua thấy cũng hay hay, nhưng suy gẫm chín chắn mới thấy

tầm quan trọng của lời dạy. Đây là chỉ thẳng công hạnh Bồ-tát, Bồ-tát sở dĩ dẹp được ma oán, sở dĩ dẹp được ngoại đạo là gốc từ cái gì? Từ chỗ y theo pháp của chư Phật đã làm, giữ giới, thiền định, trí tuệ. Giới định tuệ đầy đủ mới dẹp được ma oán, ngoại đạo.

Bồ-tát biển trí tuệ
Sâu rộng không ngằn mé
Vị chánh pháp đầy tràn
Báu giác phần sung mãn.
Đại tâm không bờ mé
Nhất thiết trí nước triều
Chúng sanh chẳng thể lường
Nói đó không hết được.

Trí tuệ Bồ-tát như biển, sâu rộng không ngằn mé, vị chánh pháp trong biển tràn đầy. Nếu chúng ta tu hành hiểu đạo chắc chắn, thật tình tu có trí sáng, lúc đó có được biển chứa đầy chánh pháp hay không? Người nào cũng được biển trí tuệ không bao giờ cạn, luôn sung mãn của báu Thất giác chi, tâm rộng lớn không bờ mé, dâng thủy triều Nhất thiết trí.

Bồ-tát núi Tu-di
Vượt hơn cả thế gian
Đảnh thần thông tam-muội
Đại tâm an bất động.
Nếu có ai gần gũi
Đồng một màu trí tuệ

Hơn hẳn các cảnh giới
Tất cả đều xem thấy.

Đây dụ Bồ-tát như núi Tu-di, vượt hơn cả thế gian.

Bồ-tát như kim cang
Chí cầu Nhất thiết trí
Tín tâm cùng khổ hạnh
Kiên cố chẳng động được.
Tâm ngài không e sợ
Lợi ích mọi quần sanh
Chúng ma và phiền não
Tất cả đều trừ diệt.

Ý chí của Bồ-tát vững chắc như kim cương, không có gì lay động. Đức Phật khi làm thái tử phát tâm xuất gia bỏ tất cả danh lợi, điều này cũng còn dễ. Cho đến khi ngài ở trong rừng tu khổ hạnh sáu năm, ăn hạt mè, hạt gạo còn da bọc xương, chuyện đó làm dễ hay khó? Với con mắt Nhị thừa ngài tu khổ hạnh để làm gì? Để chinh phục ngoại đạo. Lúc đó ngoại đạo cho tu khổ hạnh là hơn hết, thì ngài tu khổ hạnh để họ thấy rằng việc gì ngài cũng làm được.

Sau khi tu khổ hạnh, ngài thọ bát sữa rồi thiền định bốn mươi chín ngày dưới cội bồ-đề mới thành đạo. Đó là thị hiện sự khổ hạnh chỉ là một việc làm cực đoan, không đi đến nơi đến chốn. Muốn đến nơi đến chốn phải sống với tinh thần trung đạo, tức là bình thường không quá khổ hạnh cũng không quá thụ hưởng dục lạc.

Thụ hưởng dục lạc là sai lầm si mê, còn tu khổ hạnh cũng sai lầm si mê. Chỉ có người sống trung đạo bình thường mới dễ đạt đạo.

Nhìn theo kinh Hoa Nghiêm thì thấy khổ hạnh của ngài là biểu thị ý chí kiên cố như kim cương. Sự khổ hạnh thoát ly danh lợi giàu sang là bước đầu khó làm, nhưng xem ra còn dễ hơn đem thân mình chịu giày vò, đói khát, nắng mưa mà vẫn kham nhẫn sáu năm như vậy. Chính chỗ này phù hợp với tinh thần Thiền tông của chúng ta, muốn đạt đạo phải lập chí vững chắc như kim cương. Đức Phật là hình ảnh đầu tiên, kế đến là ngài Thần Quang dũng mãnh chặt tay. Người nào có ý chí đều chiến thắng ma vương phiền não dễ dàng như trở bàn tay. Chỉ có hạng người khổ một chút thì nhăn mày méo mặt, hay vừa động tới thì phiền não mới khó thành tựu.

Bồ-tát đại từ bi
Ví như mây đầy kín
Tam minh phát điển quang
Thần túc chấn lôi âm.
Khắp dùng tứ biện tài
Mưa nước bát công đức
Ướt nhuần tất cả chỗ
Khiến hết nóng phiền não.

Lòng đại bi của Bồ-tát chẳng khác nào như mây giăng đầy kín, tam minh như lằn điện chớp, thần túc như tiếng sấm. Các ngài dùng tứ biện tài, mưa nước

bát công đức thấm ướt tất cả khiến hết nóng bức phiền não. Như vậy lòng từ bi ví như mây, như điện chớp, như tiếng sấm. Muốn cho chúng sanh tu thì mình phải thật tu, nếu không được tam minh thì cũng có trí tuệ sáng suốt, nhận hiểu tâm lý chúng sanh mới làm lợi ích cho họ được.

Bồ-tát: thành chánh pháp
Bát-nhã dùng làm vách
Tàm quý làm hào sâu
Trí tuệ làm khí giới.
Mở rộng cửa giải thoát
Chánh niệm hằng phòng thủ
Tứ đế: đường bằng thẳng
Lục thông: nhóm quân đội.
Lại dựng tràng đại pháp
Bao quanh khắp dưới thành
Những ma quân ba cõi
Tất cả không vào được.

Bồ-tát dụ như thành chánh pháp, thành ấy lấy gì làm tường vách? Lấy Bát-nhã. Lấy gì làm hào hố? Lấy tàm quý. Dù có tường vách bao vững, nhưng nếu không có hào hố bên ngoài để ngăn ngừa giặc tấn công thì vách thành thế nào giặc cũng leo lên được, vì thế bên ngoài tường thành phải có hào sâu. Đi qua các thành cổ chúng ta sẽ thấy bên ngoài là hào sâu, kế đến là tường thành vững chắc, nếu bên ngoài là đất bằng thì giặc rất dễ vào.

Cũng vậy người tu phải nhờ trí Bát-nhã làm thành, nhờ tâm tàm quý làm hào, mỗi khi làm gì sai đạo lý liền có tâm hổ thẹn, không để ma vương xâm lấn, luôn luôn lấy chánh niệm phòng thủ. Bát-nhã, tàm quý, trí tuệ, giải thoát, chánh niệm, tứ đế, lục thông là những pháp cần thiết để giữ gìn thành chánh pháp của chúng ta không cho ma quân ba cõi xâm lấn.

Bồ-tát: Kim Điểu vương
Như ý làm chân cứng
Phương tiện: cánh mạnh khỏe
Từ bi: cặp mắt sáng.
Đậu cây: Nhất thiết trí
Xem biển cả: tam giới
Chụp bắt rồng: nhân, thiên
Để trên bờ tịch diệt.

Bồ-tát ví như đại bàng cánh vàng, lấy như ý làm chân cứng, lấy phương tiện làm cánh mạnh, lấy từ bi làm mắt sáng, đậu trên cây Nhất thiết trí. Bồ-tát cứu tất cả chúng sanh cõi người, cõi trời, các ngài dùng như ý, phương tiện, từ bi, Nhất thiết trí, xem trong tam giới ai có duyên thì độ họ, đưa đến chỗ giải thoát tịch diệt, Niết-bàn an ổn.

Bồ-tát: chánh pháp nhật
Xuất hiện ở thế gian
Giới phẩm: vầng nhật tròn
Thần túc: xoay đi mau

Chiếu sáng: trí tuệ quang
Lớn cây thuốc: căn, lực
Diệt trừ tối phiền não
Tiêu cạn biển ái dục.

Bồ-tát ví như mặt trời chánh pháp xuất hiện ở thế gian, lấy giới phẩm làm vầng tròn, lấy thần túc xoay đi mau, lấy ánh sáng trí tuệ làm lớn các cây thuốc căn lực. Được như vậy mới diệt trừ tối phiền não, tiêu cạn biển ái dục của chúng sanh. Điểm thiết yếu của Bồ-tát là luôn lấy giới, thần túc, trí tuệ chiếu sáng ngũ căn ngũ lực để độ chúng sanh.

Bồ-tát: trí quang nguyệt
Pháp giới làm vầng trăng
Đi nơi tất cánh không
Thế gian đều xem thấy.
Trong tam giới thức tâm
Tùy thời có tăng giảm
Trong tinh tú Nhị thừa
Tất cả không sánh kịp.

Trí tuệ Bồ-tát ví như ánh sáng mặt trăng, pháp giới như vầng trăng. Các ngài đi trong tất cánh không, tức là nhận được các pháp tự tánh rốt ráo không, vì vậy không bị chướng ngại, xem thấy khắp thế gian. Ở trong tam giới thức tâm, các ngài tùy thời thêm bớt để giảng dạy. Trí tuệ hàng Nhị thừa ví như ánh sáng tinh tú không sánh được với ánh sáng mặt trăng của Bồ-tát.

Bồ-tát: Đại pháp vương
Công đức trang nghiêm thân
Tướng hảo đều đầy đủ
Người, trời đều chiêm ngưỡng.
Phương tiện mắt thanh tịnh
Trí tuệ: chày kim cang
Nơi pháp được tự tại
Đem đạo dạy quần sanh.

Bồ-tát ví như đại Pháp vương được người trời chiêm ngưỡng.

Bồ-tát: Đại Phạm vương
Tự tại siêu ba cõi
Nghiệp hoặc thảy đều dứt
Từ, xả đều đủ cả.
Xứ xứ thị hiện thân
Khai ngộ dùng pháp âm
Ở trong ba cõi kia
Nhổ những gốc tà kiến.

Bồ-tát ví như Đại Phạm vương, tự tại vượt hơn ba cõi, đầy đủ từ bi hỷ xả, thị hiện mọi nơi để nhổ gốc tà kiến.

Bồ-tát: Tự Tại thiên
Siêu quá cõi sanh tử
Cảnh giới thường thanh tịnh
Trí tuệ không thối chuyển.

Tuyệt những đạo hạ thừa
Thọ những pháp quán đảnh
Đủ công đức trí tuệ
Tiếng tăm ai cũng nghe.

Bồ-tát ví như Tự Tại thiên vượt qua sanh tử, cảnh giới thanh tịnh, tuyệt không có đạo hạ thừa. Hạ thừa chỉ cho giáo pháp của nhân thiên vì chưa vượt qua khỏi sanh tử. Trung thừa chỉ cho giáo pháp của hàng Thanh văn Duyên giác. Thượng thừa chỉ cho giáo pháp của hàng Bồ-tát. Bồ-tát không bằng lòng chúng ta áp dụng giáo pháp hạ thừa, mà khuyến khích chúng ta thọ những pháp quán đảnh được thọ ký thành Phật, được đầy đủ công đức trí tuệ, mọi người đều nghe thấy danh xưng.

Bồ-tát: trí tuệ tâm
Thanh tịnh như hư không
Không tánh, không sở y
Tất cả bất khả đắc.
Có sức đại tự tại
Hay nên việc thế gian
Tự đủ hạnh thanh tịnh
Khiến chúng sanh cũng vậy.

Tâm trí tuệ của Bồ-tát thanh tịnh như hư không. Hư không, không phải là bụi, không phải là mây, không phải tất cả vật lăng xăng. Tuy trong hư không có bụi, có mây, nhưng nó không làm cho hư không lem lấm chướng ngại, vì thế nói *thanh tịnh như hư không*. Thí dụ này

để chúng ta dễ nhận hiểu được tánh cách của Bồ-tát. Các ngài len lỏi trong trần tục giáo hóa chúng sanh, nhưng không bị trần tục, ô nhiễm của chúng sanh làm cho các ngài lem lấm. Như hư không có sức tự tại, cũng khiến thành tựu cho thế gian, Bồ-tát đủ hạnh thanh tịnh dạy chúng sanh cũng được thanh tịnh như các ngài.

Không tánh, không sở y, tất cả bất khả đắc, Bồ-tát thấy tất cả các pháp không tự tánh, không sở y, không khả đắc.

Có sức đại tự tại, hay nên việc thế gian, tự đủ hạnh thanh tịnh, khiến chúng sanh cũng vậy, chúng ta chú ý chỗ không sở y, không khả đắc. Đây liên hệ việc tu tập Đại thừa. Chúng ta học kinh điển Đại thừa nghe nói tất cả pháp đều không tự tánh, duyên hợp như huyễn, như hóa, chúng sanh cũng như huyễn, như hóa... Đã là như huyễn, như hóa thì tu tập làm gì cho mệt, lăn lộn trong trần tục độ sanh làm chi cho mệt? Hàng Nhị thừa khi xét thấy thế gian không thật các ngài liền nhập Niết-bàn. Bồ-tát thì ngược lại, thấy tất cả pháp không tánh, không sở y, không chỗ đắc, nhưng các ngài vẫn lăn lộn trong trần tục độ chúng sanh, gọi là sức đại tự tại. Đã không thật thì có gì chướng ngại, những gì mọi người không phát tâm được thì các ngài phát tâm.

Hiểu theo tinh thần Đại thừa, biết các pháp không thật, người và cảnh đều không thật, cái biết đó hữu dụng chỗ nào? Nghĩa là khi nhận được lẽ thật đó là có trí tuệ Bát-nhã, không lầm, được trí tuệ đó rồi phải khởi đại bi tâm. Biết mình biết người huyễn hóa nên không mắc kẹt,

không nhiễm ô, không bị phiền não trói buộc mà luôn luôn phát nguyện làm mọi việc giúp đỡ, hướng dẫn mọi người về với chánh pháp.

Bồ-tát, đất phương tiện
Lợi ích các quần sanh.
Bồ-tát, nước từ bi
Rửa sạch những phiền não.
Bồ-tát, lửa trí tuệ
Đốt những củi hoặc tập.
Bồ-tát, gió không dừng
Du hành ba cõi trống.
Bồ-tát, những trân bảo
Hay giúp nạn nghèo cùng.
Bồ-tát, như kim cang
Hay dẹp điên đảo kiến.
Bồ-tát, như anh lạc
Trang nghiêm thân ba cõi.
Bồ-tát, như ma-ni
Tăng trưởng tất cả hạnh
Bồ-tát, đức như hoa
Thường phát Bồ-đề phần.
Bồ-tát, nguyện như tràng.
Hằng trùm đầu chúng sanh.
Bồ-tát, tịnh giới hương
Bền giữ không hủy phạm.

Bồ-tát, trí hương thoa
Huân khắp cả ba cõi.
Bồ-tát, lực như trướng
Hay ngăn bụi phiền não.
Bồ-tát, trí như tràng
Hay dẹp giặc ngã mạn.
Diệu hạnh làm gấm thêu
Trang nghiêm nơi trí tuệ.
Tàm quý là y phục
Trùm khắp các quần sanh.
Bồ-tát, xe vô ngại
Ngồi đó ra ba cõi.
Bồ-tát, tượng đại lực
Tâm tánh khéo điều phục.
Bồ-tát, ngựa thần túc
Bay chạy vượt các cõi.
Bồ-tát, rồng thuyết pháp
Mưa khắp tâm chúng sanh.
Bồ-tát, hoa ưu-đàm
Thế gian khó gặp gỡ
Bồ-tát, tướng khỏe mạnh
Chúng ma đều hàng phục,
Bồ-tát, chuyển pháp luân
Như chư Phật đã chuyển.

Bồ-tát, đèn phá tối
Chúng sanh thấy chánh đạo.
Bồ-tát, sông công đức
Hằng thuận dòng chánh đạo.
Bồ-tát, cầu tinh tấn
Rộng độ các quần sanh.
Đại trí cùng hoằng thệ
Đồng làm thuyền bền chắc
Tiếp dẫn các chúng sanh
Đặt ở bờ Bồ-đề.
Bồ-tát, vườn du hý
Chân thật vui chúng sanh.
Bồ-tát, giải thoát hoa
Trang nghiêm cung điện trí.
Bồ-tát, như diệu dược
Diệt trừ bệnh phiền não.
Bồ-tát, như núi Tuyết
Xuất sanh thuốc trí tuệ.
Bồ-tát, đồng với Phật
Giác ngộ các quần sanh,
Tâm Phật đâu có khác
Chánh giác giác thế gian.
Như chỗ đến của Phật
Bồ-tát, đến như vậy.
Cũng như Nhất thiết trí

Dùng trí nhập phổ môn.
Bồ-tát, khéo khai đạo
Tất cả các quần sanh.
Bồ-tát, tự nhiên giác
Cảnh giới Nhất thiết trí.
Bồ-tát, vô lượng lực
Thế gian chẳng hoại được.
Bồ-tát, trí vô úy
Biết chúng sanh và pháp
Tất cả các thế gian
Sắc tướng đều sai khác.
Âm thanh và danh tự
Đều hay phân biệt biết.
Dầu rời nơi danh sắc
Mà hiện các thứ tướng
Tất cả các chúng sanh
Chẳng lường được đạo đó.
Những công đức như vậy
Bồ-tát đều thành tựu.
Biết tánh đều vô tánh
Hữu vô, không chấp trước.
Nhất thiết trí như vậy
Vô tận vô sở y
Nay tôi sẽ diễn thuyết
Khiến chúng sanh hoan hỷ.

Dầu biết các pháp tướng
Như huyễn đều không tịch
Mà dùng tâm bi nguyện
Và Phật oai thần lực
Hiện thần thông biến hóa
Vô biên vô lượng sự.
Những công đức như vậy
Các ngài phải nghe thọ.
Một thân hay thị hiện
Vô lượng thân sai biệt,
Không tâm không cảnh giới
Khắp ứng tất cả chúng.

Đại đa số người đọc kinh Hoa Nghiêm không hiểu được cảnh giới kinh Hoa Nghiêm. Toàn bộ kinh diễn tả cảnh giới Phật, cảnh giới đại Bồ-tát. Cảnh giới của các ngài có liên hệ với chúng ta không? Tuy là cảnh giới của Phật, của đại Bồ-tát nhưng không rời chúng sanh. Tại sao? Vì chư Phật Bồ-tát ngộ được, sống với chỗ chân thật mà chúng sanh sẵn có. Phàm phu chúng ta luôn chấp thân tứ đại là thân mình, vọng tưởng là tâm mình, bỏ quên ông chủ thật sự không sanh diệt sẵn có lâu nay. Khi tu tập phá được tâm vọng tưởng điên đảo này, phá được thân tứ đại không còn chấp trước, gọi là không tâm, không cảnh giới, lúc đó nhận ra tánh giác sẵn có, mặt thật xưa nay hiển hiện, khởi diệu dụng khắp ứng tất cả chúng sanh. Đến đây thì cảnh giới tròn đủ, một lá cây cọng cỏ cũng là cảnh giới Phật, không lìa danh tướng

mà diễn pháp âm. Chính nơi cuộc sống chúng ta có được sức giải thoát của chư Phật, Bồ-tát. Đó là cách diễn tả của kinh Hoa Nghiêm.

Trong một âm diễn đủ
Tất cả các ngôn âm
Ngôn ngữ của chúng sanh
Tùy loại đều nói được.
Lìa hẳn thân phiền não
Mà hiện thân tự tại
Biết pháp bất khả thuyết
Mà diễn thuyết các pháp.
Tâm ngài thường tịch diệt
Thanh tịnh như hư không
Trang nghiêm khắp các cõi
Thị hiện tất cả chúng.
Nơi thân không chấp trước
Mà hay thị hiện thân,
Trong tất cả thế gian
Tùy nghi mà thọ sanh.
Dầu sanh tất cả xứ
Cũng chẳng trụ thọ sanh.
Biết thân như hư không
Nhiều loại tùy tâm hiện.
Bồ-tát thân vô biên
Hiện khắp tất cả xứ,

Thường cung kính cúng dường
Tối thắng Lưỡng Túc Tôn.
Hương hoa những kỹ nhạc
Tràng phan và bảo cái
Hằng dùng tâm thâm tịnh
Cúng dường lên chư Phật.
Chẳng rời một Phật hội
Ở khắp chỗ chư Phật,
Tại trong đại chúng kia
Vấn nạn, nghe thọ pháp.
Nghe pháp nhập tam-muội
Mỗi mỗi vô lượng môn,
Khởi định cũng như vậy
Thị hiện không cùng tận.

Khi Bồ-tát được sức tự tại không rời một chỗ mà hiện thân vô biên xứ, tuy hiện thân vô biên xứ mà không rời chỗ cũ. Đây là ý nghĩa "một là tất cả, tất cả là một", cả hai dung nhiếp nhau, không rời nhau. Người tu thể nhập được lý dung hợp này rồi thì khi nhập thiền và khi xuất định đều như nhau. Chúng ta vì còn mê nên khi ngồi thiền im lặng, thân thanh tịnh, lúc đó nhàn hạ rảnh rang; khi đi đứng làm công kia việc nọ, suy nghĩ tính toán thì tâm lăng xăng lộn xộn. Đó là vì sức thiền định của chúng ta còn yếu. Đối với chư Bồ-tát thì nhập định hay xuất định thân tâm đều như như, trước sau như một.

Trí tuệ xảo phương tiện
Rõ thế đều như huyễn
Mà hay hiện thế gian
Vô biên những pháp huyễn.

Chỗ nhận hiểu và thực hành của Bồ-tát là biết thế gian như huyễn, các ngài làm Phật sự cũng như huyễn. Còn chúng ta thấy thế gian như thật, tất cả đều thật nên có tâm thương ghét, giận hờn, dính mắc mong được cái này, đến được chỗ kia, biến thành cái nọ... Bồ-tát có trí tuệ thấy các pháp như huyễn, nên khởi phương tiện khéo độ sanh, hiện vô biên pháp như huyễn, làm tất cả việc mà không thấy có người làm, việc làm.

Thị hiện nhiều loại sắc
Cùng hiện tâm và lời
Vào trong lưới các tưởng
Mà hằng không chấp trước.

Bồ-tát thị hiện nhiều loại sắc tướng không cố định, khi hiện thân lớn, khi hiện thân nhỏ, khi hiện thân nam, khi hiện thân nữ... Tâm và lời cũng vậy, khi hiện tâm của Bồ-tát, khi hiện tâm Thanh văn, khi hiện tâm chư thiên... Thị hiện nhiều tâm, nhiều lời khác nhau, dùng ngôn ngữ phân biệt của thế gian để giáo hóa thế gian mà không chấp trước. Đó là *vào trong lưới các tưởng, mà hằng không chấp trước.*

Hoặc hiện sơ phát tâm
Lợi ích nơi thế gian,

Hoặc hiện lâu tu hành
Rộng lớn vô biên tế.
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn
Thiền định và trí tuệ
Tứ phạm, tứ nhiếp thảy
Tất cả pháp tối thắng.

Các ngài hiện sơ phát tâm để làm lợi ích thế gian, khuyến khích người mới phát tâm. Hoặc các ngài thị hiện tu hành lâu xa vô lượng vô biên tế, đầy đủ ba-la-mật, nào là tứ nhiếp pháp, tứ vô lượng tâm... Tu tập Tứ vô lượng tâm kết quả được sanh về cõi trời Phạm thiên, nên gọi là Tứ Phạm.

Hoặc hiện hạnh thành mãn
Đắc nhẫn vô phân biệt.
Hoặc hiện còn một đời
Chư Phật quán đảnh cho.
Hoặc hiện tướng Thanh văn
Hoặc lại hiện Duyên giác
Xứ xứ nhập Niết-bàn
Chẳng bỏ hạnh Bồ-đề.
Hoặc hiện làm Đế-thích
Hoặc hiện làm Phạm vương
Hoặc thiên nữ vây quanh
Hoặc lại ngồi yên lặng.
Hoặc hiện làm Tỳ-kheo

Tịch tịnh điều tâm mình.
Hoặc hiện Tự Tại vương
Thống lý pháp thế gian.
Hoặc hiện gái xảo thuật,
Hoặc hiện tu hạnh lành,
Hoặc hiện thọ ngũ dục,
Hoặc hiện nhập thiền định.
Hoặc hiện sơ thủy sanh
Hoặc trẻ, hoặc già chết.

Các ngài tùy duyên thị hiện nhiều hình thức, nhiều thân tướng, để tùy theo mỗi loài làm lợi ích chúng sanh.

Nếu ai muốn nghĩ bàn
Tâm nghi phát cuồng loạn.
Hoặc hiện ở Thiên cung
Hoặc hiện mới giáng thần
Hoặc nhập hoặc trụ thai
Thành Phật chuyển pháp luân.
Hoặc sanh hoặc Niết-bàn
Hoặc hiện nhập học đường
Hoặc tại trong thể nữ
Hoặc ly tục tu thiền.
Hoặc ngồi cây bồ-đề
Tự nhiên thành Chánh giác.
Hoặc hiện chuyển pháp luân

Hoặc hiện mới cầu đạo,
Hoặc hiện làm thân Phật
Ngồi yên vô lượng cõi.
Hoặc tu đạo bất thối
Tích tập hạnh Bồ-đề,
Thâm nhập vô số kiếp
Thảy đều đến bỉ ngạn.

Tất cả những thị hiện đầy đủ như trên chứng tỏ sức tự tại của Bồ-tát đến lúc viên mãn, không còn chấp vào hình thức, không còn gì chướng ngại nữa.

Vô lượng kiếp một niệm
Một niệm vô lượng kiếp
Tất cả kiếp phi kiếp
Vì thế, thị hiện kiếp.
Không lai, không tích tập
Thành tựu những kiếp sự.

Đây nói vô lượng kiếp như một niệm, một niệm như vô lượng kiếp là nói về thời gian không thật. Một niệm ngắn vô cùng chỉ trong tích tắc đồng hồ, một kiếp như trong kinh diễn tả rất nhiều triệu năm. Mấy triệu năm với một tích tắc đồng hồ, mà thấy nó là một, làm sao chúng ta tin nổi điều này? Chúng sanh thấy một niệm và một kiếp khác nhau, Bồ-tát thấy một niệm và một kiếp không khác, thấy bằng cách nào mà không khác? Bởi Bồ-tát tâm không phân biệt, cảnh không phân biệt, dứt vọng cảnh, dứt vọng tình, các ngài không còn

thấy cái chung riêng, dài ngắn, thời gian, không gian, sự vật, hình tướng... Tất cả đều là bóng ảo ảnh hóa không thật.

Ở trong một vi trần
Thấy khắp tất cả Phật
Thập phương tất cả xứ
Không xứ nào chẳng có
Quốc độ, pháp chúng sanh
Thứ đệ thảy đều thấy.

Trong một hạt bụi thấy tất cả chư Phật là nói về không gian không thật. Đứng về lý tánh thì hạt bụi tánh không, cho đến xứ sở, quốc độ, mười phương... đều tánh không. Tánh không của tất cả chư Phật với tánh không của hạt bụi không khác, là chỗ Bồ-tát được cái thấy viên dung vô ngại. Chúng sanh thấy hạt bụi là thật, quả đất là thật, quả đất lớn mà hạt bụi nhỏ, vì thế không thể tưởng tượng một ông Phật ngồi trong một hạt bụi. Khi thấy hạt bụi không còn là hạt bụi, quả đất không còn là quả đất, lúc đó mười phương cõi Phật đồng một thể tánh. Chỉ người nào không còn chấp tâm chấp cảnh mới thấy được lẽ thật này, nếu còn chấp tâm và cảnh thì rất khó hiểu thấu. Vì thế kinh này diễn tả cảnh giới Bồ-tát, hàng phàm phu không hiểu đến. Bồ-tát dùng trí lượng vô biên, không còn thấy có tâm, có cảnh. Tâm cảnh đã viên dung rồi thì có gì chướng ngại được các ngài. Chúng sanh tâm cảnh không viên dung, vì còn thấy thật có ta người, vọng tình, phân biệt chạy theo lớn nhỏ, tốt xấu... không dứt.

Trải vô lượng kiếp số
Rốt ráo bất khả tận.
Bồ-tát biết chúng sanh
Rộng lớn không có biên,
Một thân chúng sanh kia
Vô lượng nhân duyên sanh.

Các ngài thấy thân chúng sanh rộng lớn, không có ngằn mé. Như thân chúng ta do tứ đại hợp thành là nhỏ hay lớn? Đã là đất nước gió lửa thì trùm cả bầu trời. Thân mình tánh không, thân chúng sanh cũng tánh không, thân mình và thân chúng sanh đồng là một. Do tâm rộng rãi không chấp biên tế của thân nên thấy thân chúng sanh lớn vô lượng vô biên. Chúng sanh quen phân biệt thân mình khác, thân người khác nên thấy thân nhỏ có giới hạn, nếu hòa đồng tứ đại, thì tứ đại đó không còn nhỏ nữa. Thể tánh tất cả pháp là không, thân chúng ta cũng duyên khởi tánh không, đến tất cả sự vật duyên khởi tánh không, thấy biết như vậy thì tánh không ấy chẳng chướng ngại nhau, tất cả đều rộng lớn không bờ mé.

Một thân chúng sanh kia, vô lượng nhân duyên sanh. Đứng về tứ đại thấy thân ta thể tánh trùm khắp, đứng về mặt nhân duyên thì thân chúng ta cũng trùm khắp. Như chúng ta ăn cơm sáng, thấy tri khố bưng lên một nồi cơm, cái thấy đó là đơn giản. Quán sát kỹ thấy cơm này từ gạo nấu chín, gạo ấy do tiệm bán gạo cung cấp, gạo có ra từ hạt lúa liên hệ đến người nông dân gieo cấy, liên hệ đến hạt giống, phân bón, nước tưới, thời tiết... Quán sát thấy nhân duyên liên hệ nhiều lớp,

chúng ta mới có cơm ăn để bồi đắp cho thân tứ đại. Từ đó thấy sự sống của mình liên hệ với vũ trụ, thế thì thân chúng ta không phải nhỏ bé giới hạn, mà trùm cả vũ trụ.

Bồ-tát thấy các pháp trùng trùng duyên khởi, chúng ta tu giác ngộ rồi cũng nhận được sự liên hệ trùng trùng đó. Khi thấy được sự liên hệ rõ ràng thì tu tập thế nào? Mình là tất cả, tất cả là mình, một chúng sanh chưa thành Phật thì mình cũng chưa thành Phật. Vì vậy, ngài A-nan phát nguyện, nếu còn một chúng sanh chưa thành Phật thì ngài chưa chứng Niết-bàn, các vị Bồ-tát khác như ngài Địa Tạng cũng nguyện, địa ngục còn chúng sanh thì nguyện không thành Phật.

Như biết một vô lượng
Tất cả đều cũng vậy.

Chính chỗ này tôi thường hay nói, trong một nhóm huynh đệ có người này hay, người kia dở. Đối với người dở chúng ta nghĩ sao? Có ý muốn lánh xa tách rời người đó không? Với người dở chúng ta cần phải có tình thương, thông cảm và gần gũi họ, mới mong chuyển cái dở của họ thành cái hay. Nếu cứ cho rằng ta là cao siêu, người kia là thấp kém rồi không thân cận để dìu dắt, đó là hiểu biết hẹp hòi, nông cạn. Người trí hiểu sâu xa nên không bao giờ xa lìa chúng sanh, vì thế Bồ-tát thấy một chúng sanh còn nhiễm ô thì Bồ-tát còn nhiễm ô. Đây là quan niệm cao siêu của hạnh Bồ-tát.

Theo mình đã thông đạt
Dạy những người chưa học

Đều biết căn chúng sanh
Thượng trung hạ chẳng đồng,
Cũng biết căn chuyển dời
Nên độ, chẳng nên độ.

Khi Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, theo chỗ thông đạt thấu hiểu của mình mà dạy những người chưa học để được học hiểu, dạy những người chưa biết để được biết. Bồ-tát biết căn tánh chúng sanh bậc hạ, bậc trung, bậc thượng để chuyển hóa. Các ngài không chấp căn tánh là cố định, tuy bây giờ người đó là hạ căn, nhưng đến khi nhận ra tánh linh rồi, tinh tấn tu tập liền chuyển thành bậc trung căn, thượng căn. Cũng có người thượng căn mà bị thấm nhiễm duyên xấu thì lâu ngày cũng chìm lặng. Đó gọi là Bồ-tát biết căn chuyển dời.

Bồ-tát cũng biết người nào nên độ, người nào không nên độ, với người có cơ duyên thuần thục thì nên độ, người cơ duyên chưa thuần thục thì chưa độ. Trong kinh A-hàm, Phật dùng thí dụ rất rõ. Một hôm, có người hỏi Phật có đầy đủ lòng đại bi không? Phật trả lời có. Người đó hỏi tại sao đức Phật chỉ giáo hóa các thầy Tỳ-kheo lớn, rồi từ từ mới đến thầy Tỳ-kheo nhỏ, sau đến các cư sĩ thân cận, mà những kẻ ngoại đạo ngài không giáo hóa. Phật thí dụ có nhiều thửa ruộng tốt xấu trung bình khác nhau, người nhà nông biết làm ruộng thì vào đầu mùa mưa trước tiên cày bừa gieo mạ trên thửa ruộng tốt, sau dần đến các thửa ruộng trung bình, cuối cùng mới đến ruộng xấu. Như thế mới không mất thời vụ.

Bồ-tát cũng vậy, lúc nào cũng có lòng đại bi, nhưng tùy theo căn tánh chúng sanh, người thuần thục thì giáo hóa trước, người chưa thuần thục thì giáo hóa sau, không giáo hóa một lần được. Nếu thấy sự sai biệt đó rồi, nói các ngài không có lòng đại bi là lầm lẫn.

Một căn tất cả căn
Triển chuyển sức nhân duyên
Vi tế đều sai khác
Thứ đệ không lầm loạn.

Các ngài theo thứ lớp mà chuyển hóa, tùy theo nhân duyên sai khác rất tế nhị của chúng sanh, biết ai nên độ trước, ai nên độ sau không lầm loạn.

Lại biết dục giải kia
Tất cả tập phiền não
Cũng biết khứ, lai, kim
Bao nhiêu những tâm hạnh.

Bồ-tát biết tùy theo nghiệp, theo chỗ ưa thích, theo tập khí phiền não của chúng sanh mà giáo hóa cho họ được lợi ích.

Thấu rõ tất cả hạnh
Không lai cũng không khứ,
Đã biết hạnh kia rồi
Vì nói pháp vô thượng.

Bồ-tát thấu rõ tất cả hạnh, tu tất cả hạnh như vậy mà không lai không khứ, tức là không đến không đi.

Tại sao? Vì biết tất cả hạnh đều không thật, là tánh không, đến không thật đến, đi không thật đi. Đã biết các hạnh như thế thì dạy cho chúng sanh thấu hiểu pháp vô thượng.

Hạnh tạp nhiễm, thanh tịnh
Tất cả đều biết rõ,
Một niệm được Bồ-đề
Thành tựu Nhất thiết trí.

Bồ-tát biết hạnh nào tạp nhiễm, hạnh nào thanh tịnh, hướng dẫn chúng sanh tránh tạp nhiễm, tu hạnh thanh tịnh. *Một niệm được Bồ-đề, thành tựu Nhất thiết trí.* Chúng ta thường nghe nói tu thành Phật phải trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp, tức là trải qua vô số kiếp, tại sao đây dạy chỉ một niệm được Bồ-đề? Câu này rất gần với nhà thiền, nghĩa là nếu nhận được tâm bất sanh bất diệt của mình thì chỉ một niệm liền được Bồ-đề.

Trụ Phật bất tư nghì
Rốt ráo tâm trí tuệ
Một niệm đều biết được
Tất cả hạnh chúng sanh.
Bồ-tát trí thần thông
Công lực đã tự tại,
Có thể trong một niệm
Qua đến vô biên cõi.

Bồ-tát trụ Phật bất tư nghì, tức là trong bất tư nghì của Phật thì tâm trí tuệ được rốt ráo cứu cánh cùng tột.

Một niệm đều biết được tất cả bất tư nghì của Phật, biết được tất cả công hạnh của chúng sanh. Người tu được đến chỗ này, không còn sợ chướng nạn, ở đâu cũng tự tại, đến đi tùy duyên, trong một niệm trùm hết cả ba cõi. Chúng ta tu tập đến nơi đến chốn mới thấy điều lạ này. Khi tâm ta không còn phân biệt riêng rẽ nữa thì đầy đủ hạnh Phổ môn hay hạnh Phổ Hiền. Thấy mình là tất cả, tất cả là mình, một tâm có đủ tam thiên giới, lúc đó có muốn đi du lịch nơi này nơi nọ nữa không? Đã đầy khắp rồi còn thiếu thốn gì nữa? Mười phương không còn chia phân ranh giới, không còn giới hạn giữa mình và người. Đây là trí thần thông của Bồ-tát, trong một niệm qua đến vô biên cõi.

Qua mau chóng như vậy
Tột đến vô số kiếp
Không xứ nào chẳng khắp
Chẳng động phần đầu lông.
Ví như nhà huyễn thuật
Hóa hiện những hình sắc
Tìm trong hình huyễn đó
Không sắc, không phi sắc.
Bồ-tát cũng như vậy
Dùng phương tiện trí huyễn
Mọi thứ đều thị hiện
Đầy khắp nơi thế gian.

Đây dùng thí dụ nhà huyễn thuật hay hóa hiện mọi thứ ở thế gian, trong các hình huyễn ấy không thể

nói là sắc hay chẳng phải sắc. Bồ-tát cũng thế, dùng phương tiện như huyễn thị hiện khắp thế gian mà không dính mắc, không phân biệt là có là không.

Ví như tịnh nhật nguyệt
Gương sáng tại hư không
Bóng hiện ở trong nước
Chẳng bị nước làm tạp.

Đây dùng thí dụ bóng mặt trăng. Như mặt trăng vào nửa đêm trời trong, nhìn lên hư không chúng ta thấy một vòng tròn sáng, lúc đó nhìn xuống mặt hồ, ao... nơi nào cũng có bóng mặt trăng hiện. Bóng mặt trăng có bị nước hồ ao làm cho lem không? Có bị chất tạp dưới hồ làm cho xấu không? Bóng mặt trăng tuy hiện tất cả chỗ mà không tạp nhiễm, bóng mặt trăng vẫn là bóng mặt trăng. Bóng mặt trăng từ trên rọi xuống hay từ dưới rọi lên, bóng mặt trăng từ đâu đến và đi đâu? Nếu quán các pháp như huyễn thì không thể nói có đến, có đi, như bóng mặt trăng, như huyễn ảnh không thật.

Bồ-tát tịnh pháp luân
Phải biết cũng như vậy
Hiện trong tâm thế gian
Chẳng bị thế gian tạp.
Như người ngủ nằm mộng
Tạo tác nhiều công việc
Dầu trải ức ngàn năm
Nhưng một đêm chưa hết.

Bồ-tát trụ pháp tánh
Thị hiện tất cả sự
Vô lượng kiếp khả tận
Một niệm trí vô tận.

Đây thí dụ người trong khi ngủ mộng thấy mình làm công kia việc nọ, trải qua mấy chục năm, giật mình thức dậy thì chưa hết một đêm. Một đêm dài hay mấy chục năm dài? Thời gian dài với người đang ngủ mộng, Bồ-tát chỉ thấy một niệm. Với người ngộ rồi thì thời gian không thật, không cố định dài hay ngắn. Vì vậy, Bồ-tát trụ trong pháp tánh, thị hiện tất cả việc độ chúng sanh, trải qua vô lượng kiếp mà chỉ thấy trong một niệm.

Ví như trong sơn cốc
Và cùng trong cung điện
Theo tiếng đều hưởng ứng
Mà thật vô phân biệt.
Bồ-tát trụ pháp tánh
Hay dùng trí tự tại
Rộng phát âm tùy loại
Cũng vẫn vô phân biệt.

Đây dùng thí dụ âm vang. Khi chúng ta đứng trước hang núi mà hét to, nghe tiếng dội lại giống hệt như tiếng của mình. Hang núi đó thật tình có phân biệt bắt chước tiếng của mình cho giống hay không, hay chỉ nhân nơi có tiếng vọng vào rồi phát ra âm vang? Tiếng vang phát ra không cố ý phân biệt. Bồ-tát cũng vậy,

khi các ngài giáo hóa chúng sanh, tùy tâm lượng chúng sanh mà ứng hiện một cách đặc biệt không phân biệt. Chính nhờ chỗ không phân biệt đó mà hay tùy loại chúng sanh giáo hóa.

Thí dụ chúng ta lúc mới tập đi xe đạp, thường hay bị ngã, càng cố ý kìm càng dễ té ngã. Đến thuần thục rồi tâm không cố ý phân biệt, ngồi lên xe đạp hoặc đảo qua đảo lại, hoặc buông tay, đạp một chân mà xe vẫn chạy thẳng, không cần kìm giữ. Cũng vậy, Bồ-tát được trí tự tại vừa gặp việc ngài liền thị hiện phương tiện độ sanh, không suy nghĩ phân biệt so tính. Bậc Bồ-tát có đối đáp nhưng không có vọng tưởng. Đó là chỗ vô phân biệt.

Như có thấy dương diệm
Tưởng đó cho là nước
Chạy theo chẳng được uống
Lần lựa càng thêm khát.
Tâm chúng sanh phiền não
Nên biết cũng như vậy
Bồ-tát khởi từ mẫn
Cứu cho họ xuất ly.

Như con nai khát nước, nhìn cánh đồng hoang từ xa hay những bãi sa mạc, thấy ánh nắng chập chờn tưởng như sóng nước, khi đến gần mới biết không phải là nước uống. Chúng sanh cũng như vậy, chạy theo ngũ dục cho là thật, cuối cùng không nắm bắt được gì, tâm thêm phiền não, càng đuổi theo ngũ dục thì càng khổ chất chồng.

Quán sắc như bọt nước
Thọ như bóng trên nước
Tưởng như ánh nắng gắt
Những hành như cây chuối.
Tâm thức dường như huyễn
Thị hiện đủ mọi sự
Biết năm uẩn như vậy
Trí giả không chấp trước.

Đây dạy pháp quán năm uẩn, trong kinh A-hàm cũng dạy quán như vậy. Quán sắc uẩn, tức quán thân tứ đại về phần vật chất chẳng khác nào bọt nước. Chúng ta nhìn mặt biển thấy sóng đánh những bọt nước nổi lên, bọt đó là thật hay giả? Thấy là thật nhưng cầm lên thì tan hết, phải vậy không? Thế nên phải quán xét kỹ, thân sắc uẩn này do vật chất cấu tạo chẳng khác nào bọt nước.

Thọ uẩn là những cảm thọ cũng phải quán như bóng hình ở dưới nước. Đi đến ao hồ hay nhìn vào lu nước trong, thấy bóng mình ở mặt nước, bóng đó có thật không? Cũng vậy, các cảm thọ khổ vui hoặc không khổ không vui cũng đều như bóng không thật.

Quán tưởng ấm như ánh nắng, khi trời nắng thấy ánh chói như thế, không có gì là thật.

Quán hành uẩn như cây chuối. Những hành động của ý thức, của các tâm sở hành như cây chuối, nếu lột hết bẹ chuối thì còn cây chuối không? Chính cái suy nghĩ của mình chợt hiện rồi mất, cho nên không thật cũng như cây chuối.

Quán các thức tri ghi nhận phân biệt đều như huyễn, tùy duyên theo đối tượng mà sanh khởi không có thật thể.

Các xứ đều không tịch
Như cơ quan động chuyển,
Các giới tánh lìa hẳn
Vọng hiện ở thế gian.

Khi quán thấy năm uẩn đúng như thật, đó là người trí không còn chấp trước dính mắc vào giả ngã này. Khi biết năm uẩn như bọt bóng ánh nắng, tạm có rồi không, không phải bi quan mà tâm luôn rỗng lặng, dù ở nơi nào mình cũng thấy thanh tịnh. Năm uẩn của mình như vậy, năm uẩn của người cũng như vậy, tất cả chúng sanh đều như vậy. Thể tánh của năm uẩn đều là không, tánh không lặng lẽ bao trùm tất cả, mình là tất cả, tất cả là mình, không còn riêng rẽ. Nhận được chỗ này thì thấy cõi giới các chúng sanh, tánh nó hằng lìa hằng lặng lẽ không còn ranh giới phân biệt.

Bồ-tát trụ chân thật
Tịch diệt đệ nhất nghĩa
Rộng tuyên xướng các pháp
Mà tâm không sở y.

Các vị Bồ-tát trụ ở chỗ chân thật, thấy được chân tâm tịch diệt, tuyên xướng các pháp mà tâm thênh thang, không nương tựa vào đâu cả.

Không lai cũng không khứ
Cũng lại không có trụ,
Phiền não nghiệp khổ nhân,
Ba thứ hằng lưu chuyển.

Thân của chúng sanh như huyễn không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, nên nói không lai không khứ cũng không có trụ. Tuy thân không thật nhưng do phiền não, nghiệp mà có thân sanh ra chuốc quả khổ. Ba thứ hoặc, nghiệp, khổ chồng chất lên nhau, lôi kéo lưu chuyển trong ba cõi. Hoặc, nghiệp, khổ gốc từ vô minh, muốn chấm dứt nó phải dứt hết vô minh. Tức ngay thân năm uẩn biết như bọt, như bóng, như ánh nắng, như cây chuối, như huyễn thuật thì liền hết vô minh. Nếu hết vô minh thì nghiệp ngay đó cũng hết, khổ ngay đó cũng hết. Có trí tuệ như cây đèn sáng phá tan đêm tối, vô minh dứt thì chuyển nghiệp, đó là lẽ thật.

Duyên khởi chẳng có không
Chẳng thật cũng chẳng hư
Như vậy vào trung đạo
Thuyết pháp không chấp trước.

Các pháp đều do nhân duyên sanh khởi, không phải có cũng không phải không. Biết pháp duyên khởi không thật, đó là đã vào trung đạo, không còn chấp trước nơi này, cũng không kẹt nơi kia. Biết các pháp như huyễn là được trung đạo đệ nhất nghĩa đế, khi ấy thuyết pháp hết sức tự tại.

Hay ở trong một niệm
Khắp hiện tâm tam thế
Dục, Sắc, Vô sắc giới
Tất cả mọi sự vật.
Tùy thuận ba luật nghi
Diễn thuyết ba giải thoát
Kiến lập đạo tam thừa
Thành tựu Nhất thiết trí.

Các Bồ-tát có thể trong một niệm hiện cả ba đời, ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới và tất cả mọi sự vật. Lúc đó tùy thuận ba luật nghi là Nhiếp luật nghi giới, Nhiếp thiện pháp giới, Nhiêu ích hữu tình giới, diễn nói ba giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, rồi nhân đó kiến lập đạo Tam thừa, thành tựu Nhất thiết trí. Đây là phương tiện khéo của Bồ-tát, dùng để chuyển hóa chúng sanh.

Thấu rõ xứ phi xứ
Các nghiệp và các căn
Giới, giải, cùng thiền định
Tất cả đạo chí xứ.

Bồ-tát thấu rõ xứ và phi xứ. Xứ là chỗ, phi xứ là không phải chỗ, tức là thấy tất cả các nơi chốn đều không thật. Các nghiệp, các căn, giới, giải thoát, thiền định, tất cả đạo chí xứ đều thấu rõ tất cả.

Túc mạng, niệm, thiên nhãn
Diệt trừ tất cả hoặc

Biết Thập lực của Phật
Mà chưa thành tựu được.

Bồ-tát biết Thập lực của Phật mà chưa viên mãn thành tựu được, vì còn ở giai vị Bồ-tát.

Thấu rõ các pháp không
Mà thường cầu diệu pháp
Chẳng cùng phiền não hiệp
Mà cũng chẳng tận lậu.

Thấu rõ các pháp không, tức là Bồ-tát do trí tuệ thấy các pháp tự tánh không mà luôn luôn cầu diệu pháp. Chẳng phải thấy pháp tánh không rồi không tu tập pháp lành. *Chẳng cùng phiền não hiệp,* tức là dầu chưa hết sạch phiền não nhưng không mắc kẹt trong phiền não.

Rộng biết đạo xuất ly
Mà dùng độ chúng sanh
Nơi đây được vô úy
Chẳng bỏ tu các hạnh.

Các Bồ-tát luôn luôn biết và chỉ cho chúng sanh cách qua khỏi tam giới, các ngài được sức vô úy và siêng tu muôn hạnh.

Không lầm, không trái đạo
Cũng chẳng mất chánh niệm
Tinh tấn, dục, tam-muội
Quán tuệ không tổn giảm.

Các Bồ-tát tuy độ chúng sanh mà không đi lầm, cũng không trái với đạo. Chúng ta độ chúng sanh nhiều khi đi trái với đạo hay lầm lẫn mà không tự biết. Tuy bận rộn độ chúng sanh nhưng các pháp tu của các ngài vẫn đầy đủ.

Tam tụ đều thanh tịnh
Tam thế đều thông sáng
Đại từ mẫn chúng sanh
Tất cả không chướng ngại.
Do nhập pháp môn này
Được thành hạnh như vậy
Nghĩa công đức trang nghiêm
Tôi giải nói phần ít.

Bồ-tát nhập pháp môn Phổ Hiền hạnh nguyện, nên thành tựu đầy đủ những công hạnh như vậy. Công đức trang nghiêm từ trước đến đây, ngài Phổ Hiền nói một phần ít thôi.

Tột ở vô số kiếp
Nói kia hạnh vô tận,
Nay tôi nói ít phần
Như hạt bụi trên đất.
Nương ở Phật trí trụ
Phát tưởng là kỳ đặc
Tu hành hạnh tối thắng
Đầy đủ đại từ bi.

Tinh cần tự an ổn
Giáo hóa các hàm thức
An trụ trong tịnh giới
Đủ những hạnh thọ ký.

Chư Bồ-tát trụ ở Phật trí khởi lên tưởng kỳ đặc, tu hành hạnh tối thắng, đầy đủ từ bi, tinh cần an ổn, luôn luôn giáo hóa tất cả chúng sanh. Các ngài an trụ trong tịnh giới và đầy đủ hạnh thọ ký của Phật.

Hay nhập Phật công đức
Hạnh, chúng sanh và cõi
Kiếp thế đều cũng biết
Không có tướng mỏi nhàm.

Các ngài hay vào biển công đức của Phật do đó biết hết các hạnh, tất cả chúng sanh, các cõi nước, cũng biết cả kiếp thế. Tuy làm nhiều việc như vậy, vẫn không thấy mỏi nhàm.

Sai biệt trí tổng trì
Thông đạt nghĩa chân thật
Tư duy nói vô tỷ
Tịch tịnh Đẳng chánh giác.
Phát tâm của Phổ Hiền
Tu hạnh nguyện Phổ Hiền
Sức từ bi nhân duyên
Đến đạo ý thanh tịnh.

Bồ-tát Phổ Hiền tượng trưng cho Sai biệt trí, tức là sau khi ngộ được Căn bản trí rồi khởi diệu dụng, diệu dụng khởi là nhờ Sai biệt trí. Căn bản trí được biểu hiện bằng hình ảnh ngài Văn-thù, còn Sai biệt trí biểu hiện bằng hình ảnh ngài Phổ Hiền. Ngài Văn-thù là trí, ngài Phổ Hiền là hạnh.

Từ Sai biệt trí khởi vô lượng diệu hạnh, nếu không có Sai biệt trí thì không khởi được vô lượng diệu hạnh. Sai biệt trí tổng trì, là gìn giữ nghĩa chân thật, tư duy, tịch tịnh Đẳng chánh giác. Tu hạnh nguyện Phổ Hiền, do nhân duyên của sức từ bi mà đến được đạo tâm ý thanh tịnh.

Tu hành ba-la-mật
Rốt ráo trí tùy giác
Chứng tri, lực, tự tại
Thành Bồ-đề vô thượng.
Thành tựu trí bình đẳng
Diễn thuyết pháp tối thắng
Hay trì đủ diệu biện
Đến được bậc pháp vương.
Xa lìa nơi chấp trước
Diễn thuyết tâm bình đẳng
Xuất sanh ra trí tuệ
Biến hóa được Bồ-đề.
Trụ trì tất cả kiếp
Trí giả rất hoan hỷ,

Thâm nhập và y chỉ
Không sợ không nghi hoặc.
Rõ thấu bất tư nghì
Xảo mật khéo phân biệt
Khéo vào các tam-muội
Thấy khắp cảnh giới trí.
Rốt ráo những giải thoát
Du hý thần thông, minh.
Đều lìa hẳn triền phược
Viên lâm tha hồ dạo.
Bạch pháp làm cung điện
Chư hạnh đáng ưa thích
Hiện vô lượng trang nghiêm
Tại thế tâm vô động.
Thâm tâm khéo quán sát
Diệu biện hay khai diễn
Thanh tịnh Bồ-đề ấn
Trí quang chiếu tất cả.
Sở trụ không gì sánh
Tâm đó chẳng hạ liệt
Lập chí như núi to
Gieo đức dường biển thẳm.

Tại sao công đức của Bồ-tát nhiều như biển? Bởi vì Bồ-tát đã thấy sự liên hệ trùng trùng duyên khởi giữa mình và chúng sanh. Một chúng sanh còn ô nhiễm

thì mình còn ô nhiễm, chúng sanh thì vô lượng nên công đức của Bồ-tát vô lượng vô biên. Nếu người thế gian đều biết các pháp liên hệ trùng trùng duyên khởi, thì mọi việc đều ổn đáng.

Tất cả mọi người đều liên quan với nhau, chúng ta đâu nỡ nói xấu ai, đâu nỡ hại ai, vì hại người là hại mình, nói xấu người tức nói xấu mình. Sở dĩ có oán thù hại người vì thấy mình và người tách rời, còn thấy tất cả đều không rời nhau thì làm sao muốn nói xấu, làm sao muốn hại nhau. Chúng ta luôn luôn nâng đỡ, luôn luôn giữ cho tốt đẹp, tâm ganh tỵ, thù oán, ghét hại theo đó mà hết. Áp dụng mối liên hệ này vào luân lý thì thế gian tốt đẹp biết bao.

Chúng sanh lúc nào cũng thấy mình là một cá thể riêng biệt, không thấy sự liên hệ giữa mình và người ở trong cõi đời này. Chẳng những mình liên hệ với người mà còn liên hệ với cả vũ trụ, mình không thể chuyển hóa riêng cá nhân mình, còn phải chuyển hóa tất cả chúng sanh, chuyển hóa cả vũ trụ. Vì vậy mình thành Phật thì chúng sanh và cõi giới cũng thành Phật, vì chánh báo chuyển thì y báo chuyển. Đó là tinh thần của Đại thừa. Cho nên kinh Hoa Nghiêm nói các cõi Phật hào quang sáng ngời, đất thành lưu ly, cây cối đều vàng ròng...

Như bảo, an trụ pháp
Mặc giáp, tâm thệ nguyện
Phát khởi những đại sự
Rốt ráo không thể hoại.

Được thọ ký Bồ-đề
An trụ tâm quảng đại
Bí tạng vô cùng tận
Giác ngộ tất cả pháp.
Thế trí đều tự tại
Diệu dụng không chướng ngại
Chúng sanh tất cả cõi
Và cùng các loại pháp.
Thân nguyện cùng cảnh giới
Trí tuệ thần thông thảy
Thị hiện ở thế gian
Vô lượng trăm ngàn ức.
Du hý và cảnh giới
Tự tại không chướng ngại
Lực, vô úy, bất cộng,
Tất cả nghiệp trang nghiêm.
Những thân và thân nghiệp
Ngữ và tịnh tu ngữ
Vì để được thủ hộ
Thành xong mười sự việc.
Bồ-tát tâm sơ phát
Và cùng tâm châu biến
Các căn không tán động
Chứng được căn tối thắng.

Thâm tâm, tăng thắng tâm
Xa lìa tâm phỉnh dối
Quyết định hiểu các pháp
Vào khắp ở thế gian.
Bỏ phiền não tập kia
Lấy đạo tối thắng này
Khéo tu cho viên mãn
Đến thành Nhất thiết trí.
Tiến tu nhập chánh vị
Quyết định chứng tịch diệt
Xuất sanh Phật pháp đạo
Thành tựu hiệu công đức.
Đạo và vô lượng đạo
Nhẫn đến đạo trang nghiêm
Thứ đệ khéo an trụ
Thảy đều không chấp trước.
Tay, chân và phúc tạng
Kim cang dùng làm tâm
Mặc áo giáp từ bi
Đầy đủ những khí giới.
Đầu trí, mắt minh đạt
Hạnh Bồ-đề làm tai
Giới thanh tịnh làm mũi
Diệt ám không chướng ngại.

Biện tài dùng làm lưỡi
Thân đến khắp mọi nơi
Trí tối thắng làm tâm
Đi đứng tu công hạnh.
Đạo tràng tòa sư tử
Tịnh nằm, chân không ở
Chỗ đi và quán sát
Vùng vẫy và gầm rống.
Rời tham, hằng bố thí
Bỏ mạn, gìn tịnh giới
Chẳng sân, thường nhẫn nhục
Chẳng lười, hằng tinh tấn.
Thiền định được tự tại
Trí tuệ không sở hành
Từ tế, bi không mỏi
Hỷ pháp, xả phiền não.
Ở trong các cảnh giới
Biết nghĩa cũng biết pháp
Phước đức đều thành mãn
Trí tuệ như gươm bén.
Chiếu khắp thích đa văn
Minh liễu xu hướng pháp
Biết ma và ma đạo
Thệ nguyện đều bỏ lìa.

Trong khi tu chúng ta biết những gì là ma và ma đạo không? Khi nội tâm dấy lên các phiền não buồn giận, thương ghét... đó là nội ma. Bên ngoài đối với ngũ dục khởi tâm tham luyến, đó cũng là ma. Ma bên ngoài là ngũ dục, ma bên trong là phiền não. Ma đạo là gì? Nếu biết phiền não mà cứ dấy khởi không dừng, biết ngũ dục là tai họa mà cứ nhiễm, đó là đi trên ma đạo.

Ma và ma đạo người tu nên biết rành rẽ, mỗi khi dấy lên một niệm xấu như buồn thương, giận ghét... khiến tâm bất bình thường, biết là ma liền bỏ. Nếu đã dấy lên mà vẫn tham nhiễm nó, tức là đi đường ma. Đối với ngũ dục hay lục trần, biết như vậy mà theo đuổi, tức là đi đường ma.

Thấy Phật cùng Phật nghiệp
Phát tâm đều nhiếp lấy
Rời mạn, tu trí tuệ
Chẳng bị ma nhiếp trì,
Mà được Phật nhiếp trì
Cũng được pháp nhiếp trì.
Hiện ở cung Đâu-suất
Và hiện ẩn Thiên cung
Thị hiện ở thai mẹ
Cũng hiện vi tế thú.
Hiện sanh và vi tiếu
Cũng hiện đi bảy bước

Hiện tu những kỹ thuật
Cũng hiện ở thâm cung.
Xuất gia tu khổ hạnh
Qua đến nơi đạo tràng
Đoan tọa phóng quang minh
Giác ngộ các quần sanh.
Hàng ma thành Chánh giác
Chuyển pháp luân Vô thượng
Thị hiện đều đã trọn
Hiện nhập đại Niết-bàn.

Học lịch sử Phật, chúng ta thấy thái tử Tất-đạt-đa sanh ở trong cung vua, hưởng vui sướng giàu sang, rồi từ bỏ vương vị đi tu, hành khổ hạnh, thành Chánh giác... Nếu cho đó là thật thì không hiểu Phật pháp. Phải biết rằng tất cả những việc đó đều là sự thị hiện của Bồ-tát, vì các ngài công hạnh viên mãn, nên thị hiện hưởng ngũ dục như vậy để đủ điều kiện giáo hóa chúng sanh.

Những hạnh Bồ-tát kia
Vô lượng kiếp tu tập
Quảng đại không ngằn mé
Nay tôi nói phần ít.
Dầu khiến vô lượng chúng
An trụ Phật công đức
Chúng sanh và trong pháp
Rốt ráo không chấp lấy.

Đầy đủ hạnh như vậy
Du hý những thần thông
Đầu lông để các cõi
Trải qua ức ngàn kiếp,
Tay cầm vô lượng cõi
Qua khắp thân không mỏi
Đem về để bản xứ
Chúng sanh chẳng hay biết.

Trên đầu sợi lông để các cõi nước, như quả địa cầu được đặt trên đầu sợi lông trải qua muôn ngàn ức kiếp. Như vậy ai có thể làm nổi? Đây là nói diệu dụng của sự dung nhiếp, còn gọi là sự sự vô ngại. Cái thật nhỏ và thật lớn dung nhiếp nhau không chướng ngại. Đầu sợi lông rất nhỏ, vô lượng cõi nước rất lớn vẫn dung nhiếp được nhau.

Tinh thần kinh Hoa Nghiêm nói về vũ trụ pháp giới có bốn đặc tính: sự vô ngại pháp giới, lý vô ngại pháp giới, lý sự vô ngại pháp giới, sự sự vô ngại pháp giới. Như căn cứ vào thân của mình biết nó là tứ đại, cây cỏ biết là tứ đại, quả địa cầu biết là tứ đại. Tứ đại ở mỗi sự vật không hai không khác, nhìn trên tứ đại thì mỗi mỗi sự vật dung nhiếp nhau không khó, gọi là sự sự vô ngại pháp giới.

Về mặt hình tướng, nhận chân mọi vật đều hiện hữu như huyễn, thấy được sự sự vô ngại pháp giới. Về mặt lý tánh, thân mình là nhân duyên sanh, thể tánh không, mọi vật đều do nhân duyên sanh, thể tánh

cũng là không. Vì thể tánh không nên nó dung nhiếp nhau, gọi là lý sự vô ngại pháp giới. Thế nên một đầu sợi lông hay nhiều cõi nước đều thấy là lý tánh không. Vì lý tánh vô ngại dung nhiếp nên chúng đặt vào nhau không trở ngại.

Bồ-tát dùng tất cả
Trang nghiêm nhiều quốc độ
Để ở một lỗ lông
Chân thật đều cho thấy.
Lại dùng một lỗ lông
Nạp khắp tất cả biển
Biển lớn không tăng giảm
Chúng sanh chẳng nhiễu hại.

Căn cứ vào cái thấy của Bồ-tát, một lỗ chân lông hay là biển cả, hay là tất cả chúng sanh trong ấy đều là duyên khởi tánh không. Lỗ chân lông nhỏ là do mắt phàm của chúng ta thấy, hư không bên ngoài lớn cũng là mắt phàm của mình thấy. Trên lý tánh, lỗ chân lông và hư không không khác, không lớn nhỏ. Tánh không của lỗ chân lông, tánh không của biển cả, tánh không của chúng sanh dung nạp nhau không khó. Vì thế, đem biển lớn nạp vào lỗ chân lông, biển không bị rút nhỏ đi, chúng sanh ở trong biển cũng không trở ngại. Như tôi nói cái bàn này duyên khởi tự tánh là không, nói không mà không phá hoại các pháp là chỗ đặc biệt của Bồ-tát.

Vô lượng núi Thiết Vi
Tay bóp nát thành bụi
Một bụi nơi một cõi
Hết số vi trần này.
Đem những cõi trần đây
Lại nghiền nát thành bụi
Bụi này biết được số
Khó lường trí Bồ-tát.

Đây là Bồ-tát có trí bất khả tư nghì, không thể nghĩ bàn.

Ở trong một lỗ lông
Phóng vô lượng quang minh,
Sáng nhật nguyệt tinh tú
Sáng ma-ni, sáng lửa,
Nhẫn đến sáng chư thiên
Tất cả đều bị khuất.

Hào quang của Phật hay của Bồ-tát bao trùm tất cả, không phải là ánh sáng bình thường.

Diệt những khổ ác đạo
Vì nói pháp vô thượng
Tất cả các thế gian
Nhiều thứ tiếng sai biệt.
Bồ-tát một âm thanh
Hay diễn nói tất cả,

Quyết định phân biệt nói
Tất cả những Phật pháp
Khiến khắp các quần sanh
Nghe đó rất hoan hỷ.

Các Bồ-tát diệt khổ các đường ác, vì chúng sanh nói pháp vô thượng. Trên thế gian có rất nhiều ngôn âm sai biệt, Bồ-tát chỉ cần một âm thanh có thể diễn nói tất cả ngôn ngữ sai biệt mà chúng sanh đều nghe được.

Quá khứ tất cả kiếp
An trí nay, vị lai
Vị lai, hiện tại kiếp
Xoay để kiếp quá khứ.
Thị hiện vô lượng cõi
Cháy tan và thành, trụ
Tất cả các thế gian
Đều tại một lỗ lông.
Khứ, lai cùng hiện tại
Tất cả Phật mười phương
Đều ở tại trong thân
Phân minh mà hiển hiện.

Theo kinh Hoa Nghiêm, tất cả pháp giới đều ở trong tự thân của mỗi người. Ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại và mười phương thảy đều ở trong thân của mình, phân minh mà hiển hiện. Tại sao? Khi chúng ta

dẹp được tâm phân biệt, dứt chấp trước về thân ngũ uẩn, lúc đó thân tâm đều rỗng rang, trùm khắp mười phương. Hiểu theo tinh thần Đại thừa thì mình là tất cả, tất cả là mình. Mình là chư Phật, chư Phật là mình. Chỉ vì từ lâu chúng sanh quen ở trong vô minh hắc ám, phân biệt ta, người, vạn vật riêng rẽ. Khi phá được vô minh hắc ám phân biệt riêng rẽ đó, lúc ấy thấy tất cả là mình, trên một đầu lông có vô lượng cõi, chư Phật mười phương đều ở trong thân.

Biết sâu pháp biến hóa
Khéo ứng tâm chúng sanh
Thị hiện các loại thân
Mà đều vô sở trước.

Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, tùy tâm chúng sanh ứng hiện mà không chấp trước.

Hoặc hiện ở sáu loài
Tất cả thân chúng sanh
Thân Thích, Phạm hộ thế
Thân chư thiên, thân người
Thân Thanh văn, Duyên giác,
Thân chư Phật Như Lai.
Hoặc hiện thân Bồ-tát
Tu hành Nhất thiết trí
Khéo nhập hạ, trung, thượng
Lưới tưởng của chúng sanh.

Bồ-tát biết tất cả tâm tưởng của chúng sanh ở bậc nào, rồi tùy duyên ứng hiện theo trình độ của họ mà giáo hóa. Kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn có nói: Bồ-tát Quán Thế Âm thị hiện ba mươi hai tướng để độ chúng sanh. Thích hợp thân cư sĩ thì ngài hiện thân cư sĩ, thích hợp thân tể quan thì hiện thân tể quan, thích hợp thân Bà-la-môn thì hiện thân Bà-la-môn... Chúng sanh muốn cầu con trai thì được con trai, muốn cầu con gái thì được con gái... Chúng ta đọc nghe rất thích, muốn gì được nấy, nhưng thiên hạ cầu được như ý hết không? Chỗ này Phật không nói dối, chỉ tại chúng ta hiểu sai lệch. Bồ-tát tùy nguyện độ sanh, nhưng chúng sanh phải có tu tập, chính sự tu tập mới được kết quả như ý. Nếu không tu mà cứ một bề cầu xin là mê tín.

Thị hiện thành Bồ-đề
Nhẫn đến những cõi Phật
Biết rõ những lưới tưởng
Nơi tưởng được tự tại.
Hiện tu hạnh Bồ-tát
Tất cả sự phương tiện
Thị hiện như vậy thảy
Những thần biến quảng đại.
Những cảnh giới như vậy
Thế gian chẳng biết được
Dầu hiện mà không hiện
Rốt ráo càng tăng thượng.

Tuy hiện mà không hiện, Bồ-tát dùng vô số pháp môn giáo hóa chúng sanh, mà rốt cuộc không hiện gì cả. Tại sao? Nếu Bồ-tát thật có hiện, thì những hiện thân đều biến thành thật. Hiện là hiện ra huyễn hóa không thật, cho nên hiện mà không hiện.

Tùy thuận tâm chúng sanh
Khiến được đạo chân thật
Thân, ngữ và cùng tâm
Bình đẳng như hư không.

Các ngài tùy thuận tâm chúng sanh đưa họ đến đạo chân thật. Đối với thân, ngữ, tâm, các ngài bình đẳng như hư không, tức là rỗng rang không còn kẹt, không còn chấp.

Tịnh giới làm hương thoa
Các hạnh làm y phục
Gấm pháp trùm búi tóc
Ma-ni Nhất thiết trí.
Công đức đều cùng khắp
Quán đảnh lên vương vị,
Ba-la-mật làm xe,
Thần thông dùng làm tượng.
Thần túc dùng như ngựa,
Trí tuệ làm minh châu,
Diệu hạnh làm thể nữ,
Tứ nhiếp chủ tạng thần.

Phương tiện làm chủ binh,
Bồ-tát chuyển luân vương,
Tam-muội làm thành quách,
Không tịch làm cung điện.
Giáp từ, gươm trí tuệ
Cung niệm, tên minh lợi,
Giăng cao lọng thần lực,
Lại dựng tràng trí tuệ.
Nhẫn lực chẳng lay động
Thẳng phá quân ma vương,
Tổng trì làm đất bằng,
Những hạnh làm nước sông.
Tịnh trí làm suối chảy,
Diệu tuệ làm rừng cây,
Chân không ao đứng sạch,
Giác phần làm hoa sen.
Thần lực tự trang nghiêm
Tam-muội thường đùa vui
Tư duy làm thể nữ,
Cam lộ làm mỹ thực.
Giải thoát vị nước uống,
Du hý nơi tam thừa,
Những hạnh Bồ-tát này
Vi diệu thêm tăng thượng.

Vô lượng kiếp tu hành
Tâm ngài không nhàm đủ.
Cúng dường tất cả Phật
Nghiêm tịnh tất cả cõi.
Khiến khắp tất cả chúng
An trụ Nhất thiết trí,
Tất cả cõi vi trần
Đều biết được số đó.
Tất cả hư không giới
Hột cát đo lường được
Tất cả tâm chúng sanh
Niệm niệm đếm biết được.
Phật tử các công đức
Nói đó không hết được.
Muốn đủ công đức này
Và những pháp thượng diệu.
Muốn cho những chúng sanh
Lìa khổ thường an lạc,
Muốn cho thân ngữ ý
Đều đồng như chư Phật,
Phải phát kim cang nguyện.
Học hạnh công đức này.

Đây kể công hạnh của Bồ-tát khi viên mãn tự tại sắp bước vào quả vị Phật, có đầy đủ vô lượng vô biên công đức như vậy.

Tóm lại, phẩm Ly Thế Gian nhưng nói những việc Bồ-tát vào đời độ sanh, làm các phương tiện thần biến không thể nghĩ bàn, rốt ráo hướng về quả vị Phật. Bồ-tát Phổ Hiền tượng trưng hạnh nguyện đầy đủ, thay Phật nói những điều vi diệu của Bồ-tát hạnh, khuyến khích chúng sanh noi theo để được lợi ích cho mình, cho người.

PHẨM NHẬP PHÁP GIỚI

Kinh Hoa Nghiêm từ quyển một tới quyển sáu trình bày rõ ràng đầy đủ công hạnh của Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến thành Phật.

Hội thứ nhất đức Phật ở cội bồ-đề thành Phật phóng quang v.v... để cho hội chúng có ý niệm quý trọng công đức vô lượng vô biên của đức Phật mà phát tâm Bồ-đề, gọi đó là Tín vị.

Hội thứ hai đức Phật thuyết pháp tại điện Phổ Quang Minh, làm cho hội chúng đầy đủ Thập tín.

Hội thứ ba, Phật lên cõi trời Đao-lợi, các vị Bồ-tát họp lại nói pháp Thập trụ.

Hội thứ tư, Phật lên cõi trời Dạ-ma nói pháp Thập hạnh.

---

* Hán tạng - Phẩm thứ ba mươi chín, từ quyển 60 đến hết quyển 80.

Hội thứ năm, Phật lên cõi trời Đâu-suất nói Thập hồi hướng.

Hội thứ sáu, Phật lên cõi trời Tha Hóa Tự Tại nói pháp Thập địa. Tuy Phật hiện thân nhiều nơi nhưng không rời Bồ-đề Tràng.

Hội thứ bảy trở lại điện Phổ Quang Minh nói pháp Đẳng giác và Diệu giác, tiến tới thành Phật.

Phẩm Như Lai Xuất Hiện và phẩm Ly Thế Gian nói đầy đủ công hạnh thành Phật quả của Bồ-tát, nghĩa là từ hội Bồ-đề Tràng cho đến phẩm Ly Thế Gian, đức Phật đã nói đầy đủ công hạnh Bồ-tát, từ sơ phát tâm cho tới thành Phật. Như vậy chỉ dạy về lý thuyết, chưa nói tới sự thực hành.

Đến phẩm Nhập Pháp Giới, Phật cụ thể hóa việc thực hành, bằng hình ảnh đồng tử Thiện Tài phát tâm đi cầu đạo nơi năm mươi hai vị thiện tri thức, cuối cùng nhập hạnh Phổ Hiền. Theo kinh Pháp Hoa thì sáu quyển trước là khai, thị, ngộ; đến phần cuối này là phần nhập, tức là nhập pháp giới hay nhập Phật tri kiến. Như vậy phẩm này nói về sự thực hành, không còn nói lý thuyết nữa.

Bấy giờ đức Thế Tôn ở nước Thất-la-phiệt, trong trùng các Đại Trang Nghiêm, tại rừng Thệ-đa, vườn Cấp Cô Độc, câu hội với năm trăm đại Bồ-tát. Phổ Hiền Bồ-tát và Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát làm thượng thủ. Tên của các ngài là: Quang Diệm Tràng Bồ-tát, Tu-di Tràng Bồ-tát, Bảo Tràng Bồ-tát, Vô Ngại Tràng Bồ-tát, Hoa Tràng Bồ-tát, Ly Cấu Tràng Bồ-tát,

Nhật Tràng Bồ-tát, Diệu Tràng Bồ-tát, Ly Trần Tràng Bồ-tát, Phổ Quang Tràng Bồ-tát, Địa Oai Lực Bồ-tát, Bảo Oai Lực Bồ-tát, Đại Oai Lực Bồ-tát, Kim Cang Trí Oai Lực Bồ-tát, Ly Trần Cấu Oai Lực Bồ-tát, Chánh Pháp Nhật Oai Lực Bồ-tát, Công Đức Sơn Oai Lực Bồ-tát, Trí Quang Ảnh Oai Lực Bồ-tát, Phổ Kiết Tường Oai Lực Bồ-tát, Địa Tạng Bồ-tát, Hư Không Tạng Bồ-tát, Liên Hoa Tạng Bồ-tát, Bảo Tạng Bồ-tát, Nhật Tạng Bồ-tát, Tịnh Đức Tạng Bồ-tát, Pháp Ấn Tạng Bồ-tát, Quang Minh Tạng Bồ-tát, Tế Tạng Bồ-tát, Liên Hoa Đức Tạng Bồ-tát, Thiện Nhãn Bồ-tát, Tịnh Nhãn Bồ-tát, Ly Cấu Nhãn Bồ-tát, Vô Ngại Nhãn Bồ-tát, Phổ Kiến Nhãn Bồ-tát, Thiện Quán Nhãn Bồ-tát, Thanh Liên Hoa Nhãn Bồ-tát, Kim Cang Nhãn Bồ-tát, Bảo Nhãn Bồ-tát, Hư Không Nhãn Bồ-tát, Hỷ Nhãn Bồ-tát, Phổ Nhãn Bồ-tát, Thiên Quan Bồ-tát, Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Tuệ Quan Bồ-tát, Đạo Tràng Quan Bồ-tát, Phổ Chiếu Thập Phương Quan Bồ-tát, Nhất Thiết Phật Tạng Quan Bồ-tát, Siêu Xuất Nhất Thiết Thế Gian Quan Bồ-tát, Phổ Chiếu Quan Bồ-tát, Bất Khả Hoại Quan Bồ-tát, Trì Nhất Thiết Như Lai Sư Tử Tòa Quan Bồ-tát, Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan Bồ-tát, Phạm Vương Kế Bồ-tát, Long Vương Kế Bồ-tát, Nhất Thiết Hóa Phật Quang Minh Kế Bồ-tát, Nhất Thiết Đạo Tràng Kế Bồ-tát, Nhất Thiết Nguyện Hải Âm Bảo Vương Kế Bồ-tát, Nhất Thiết Phật Quang Minh Ma-ni Kế Bồ-tát, Thị Hiện Nhất Thiết Hư Không Bình Đẳng Tướng Ma-ni Vương Trang Nghiêm Kế Bồ-tát, Thị Hiện Nhất Thiết Như Lai Thần Biến

Ma-ni Vương Tràng Võng Thùy Phúc Kế Bồ-tát, Xuất Nhất Thiết Phật Chuyển Pháp Luân Âm Kế Bồ-tát, Thuyết Tam Thế Nhất Thiết Danh Tự Âm Kế Bồ-tát, Đại Quang Bồ-tát, Ly Cấu Quang Bồ-tát, Bảo Quang Bồ-tát, Ly Trần Quang Bồ-tát, Diệm Quang Bồ-tát, Pháp Quang Bồ-tát, Tịch Tịnh Quang Bồ-tát, Nhật Quang Bồ-tát, Tự Tại Quang Bồ-tát, Thiên Quang Bồ-tát, Phước Đức Tràng Bồ-tát, Trí Huệ Tràng Bồ-tát, Pháp Tràng Bồ-tát, Thần Thông Tràng Bồ-tát, Quang Tràng Bồ-tát, Hoa Tràng Bồ-tát, Ma-ni Tràng Bồ-tát, Bồ-đề Tràng Bồ-tát, Phạm Tràng Bồ-tát, Phổ Quang Tràng Bồ-tát, Phạm Âm Bồ-tát, Hải Âm Bồ-tát, Đại Địa Âm Bồ-tát, Thế Chủ Âm Bồ-tát, Sơn Tướng Kích Âm Bồ-tát, Biến Nhất Thiết Pháp Giới Âm Bồ-tát, Chấn Nhất Thiết Pháp Hải Lôi Âm Bồ-tát, Hàng Ma Âm Bồ-tát, Đại Bi Phương Tiện Vân Lôi Âm Bồ-tát, Tức Nhất Thiết Thế Gian Khổ An Ủy Âm Bồ-tát, Pháp Thượng Bồ-tát, Thắng Thượng Bồ-tát, Trí Thượng Bồ-tát, Phước Đức Tu-di Thượng Bồ-tát, Công Đức San Hô Thượng Bồ-tát, Danh Xưng Thượng Bồ-tát, Phổ Quang Thượng Bồ-tát, Đại Từ Thượng Bồ-tát, Trí Hải Thượng Bồ-tát, Phật Chủng Thượng Bồ-tát, Quang Thắng Bồ-tát, Đức Thắng Bồ-tát, Thượng Thắng Bồ-tát, Phổ Minh Thắng Bồ-tát, Pháp Thắng Bồ-tát, Nguyệt Thắng Bồ-tát, Hư Không Thắng Bồ-tát, Bảo Thắng Bồ-tát, Tràng Thắng Bồ-tát, Trí Thắng Bồ-tát, Ta-la Tự Tại Vương Bồ-tát, Pháp Tự Tại Vương Bồ-tát, Tượng Tự Tại Vương Bồ-tát, Phạm Tự Tại Vương Bồ-tát, Sơn Tự Tại Vương Bồ-tát, Chúng Tự Tại Vương Bồ-tát, Tốc Tật Tự Tại Vương

Bồ-tát, Tịch Tịnh Tự Tại Vương Bồ-tát, Bất Động Tự Tại Vương Bồ-tát, Thế Lực Tự Tại Vương Bồ-tát, Tối Thắng Tự Tại Vương Bồ-tát, Tịch Tịnh Âm Bồ-tát, Vô Ngại Âm Bồ-tát, Địa Chấn Âm Bồ-tát, Hải Chấn Âm Bồ-tát, Vân Âm Bồ-tát, Pháp Quang Âm Bồ-tát, Hư Không Âm Bồ-tát, Thuyết Nhất Thiết Chúng Sanh Thiện Căn Âm Bồ-tát, Thị Nhất Thiết Đại Nguyện Âm Bồ-tát, Đạo Tràng Âm Bồ-tát, Tu-di Quang Giác Bồ-tát, Hư Không Giác Bồ-tát, Ly Nhiễm Giác Bồ-tát, Vô Ngại Giác Bồ-tát, Thiện Giác Bồ-tát, Phổ Chiếu Tam Thế Giác Bồ-tát, Quảng Đại Giác Bồ-tát, Phổ Minh Giác Bồ-tát, Pháp Giới Quang Minh Giác Bồ-tát... Năm trăm đại Bồ-tát như vậy câu hội.

Những Bồ-tát này thảy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền Cảnh giới vô ngại, vì cùng khắp tất cả cõi Phật. Hiện thân vô lượng, vì thân cận tất cả chư Như Lai. Tịnh nhãn vô ngại, vì thấy tất cả sự thần biến của chư Phật. Xứ đến vô hạn vì hằng khắp đến chỗ của tất cả Như Lai thành Chánh giác. Quang minh vô tế, vì trí tuệ quang chiếu khắp tất cả thật pháp hải. Thuyết pháp vô tận, vì thanh tịnh biện tài vô biên tế kiếp không cùng tận. Khắp hư không giới, vì trí tuệ ra làm đều thanh tịnh. Không chỗ y chỉ, vì tùy tâm chúng sanh hiện sắc thân. Diệt trừ mê lòa, vì rõ chúng sanh giới không chúng sanh. Trí khắp hư không, vì dùng lưới đại quang minh chiếu pháp giới.

Hàng Thanh văn năm trăm vị câu hội. Những vị này đều giác ngộ chân đế, đều chứng thật tế,

thâm nhập pháp tánh, thoát hẳn biển hữu lậu, nương Phật công đức, lìa sự trói buộc của kiết sử, trụ chỗ vô ngại. Tâm các ngài tịch tịnh như hư không. Ở chỗ chư Phật, dứt hẳn nghi lầm. Nơi trí chư Phật, tin sâu xu nhập.

Vô lượng Thế Chủ câu hội. Những Thế Chủ này đều đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Thường hay lợi ích tất cả chúng sanh, làm bất thỉnh hữu. Hằng siêng thủ hộ thệ nguyện chẳng bỏ chúng sanh. Đã nhập thế gian thù thắng trí môn. Từ Phật giáo sanh. Hộ Phật chánh pháp. Phát đại nguyện chẳng để dứt Phật chủng. Sanh nhà Như Lai cầu Nhất thiết trí.

Trong kinh Hoa Nghiêm, mở đầu mỗi hội đều có đầy đủ lục chủng chứng tín như một quyển kinh. Phẩm này, đức Thế Tôn là Chủ thành tựu. Nước Thất-la-phiệt còn gọi là Xá-vệ quốc, rừng Thệ-đa chỗ khác kêu rừng Kỳ-đà vườn Cấp Cô Độc là Xứ thành tựu. Chúng Bồ-tát, Thanh văn và Thế Chủ là Chúng thành tựu. Bấy giờ là Thời thành tựu. Phần sau là Văn thành tựu và Pháp thành tựu.

Bấy giờ chư đại Bồ-tát, đại đức Thanh văn, những chủ thế gian và quyến thuộc đều nghĩ rằng: cảnh giới của Như Lai, trí hạnh của Như Lai, gia trì của Như Lai, lực của Như Lai, vô úy của Như Lai, tam-muội của Như Lai, sở trụ của Như Lai, tự tại của Như Lai, thân của Như Lai, trí của Như Lai, tất cả thế gian chư thiên cùng người đời không

thông đạt được, không xu nhập được, không tín giải được, không rõ biết được, không nhẫn thọ được, không quán sát được, không giản trạch được, không khai thị được, không tuyên minh được. Không ai có thể làm cho chúng sanh hiểu rõ. Chỉ trừ sức gia bị của chư Phật, sức thần thông của Phật, sức oai đức của Phật, sức bổn nguyện của Phật và sức thiện căn đời trước của họ, sức nhiếp thọ của thiện tri thức, sức tịnh tín sâu, sức minh giải lớn, sức tâm thanh tịnh xu hướng Bồ-đề, sức nguyện rộng lớn cầu Nhất thiết trí. Cúi xin đức Thế Tôn tùy thuận chúng tôi và những dục giải của các chúng sanh, những trí, những ngôn ngữ, những tự tại, những trụ địa, những căn thanh tịnh, những ý phương tiện, những tâm cảnh giới, những y chỉ công đức của Như Lai, những pháp đã được nghe thọ của chúng tôi và các chúng sanh mà hiển thị đức Như Lai: thuở xưa xu cầu tâm Nhất thiết trí, thuở xưa phát khởi đại nguyện Bồ-tát, thuở xưa tu tịnh, những môn ba-la-mật, thuở xưa đã nhập những bậc Bồ-tát, thuở xưa viên mãn những hạnh Bồ-tát, thuở xưa thành tựu phương tiện, thuở xưa tu hành những đạo, thuở xưa chứng được pháp xuất ly, thuở xưa đã làm những sự thần thông, thuở xưa đã có bổn sự nhân duyên, đến thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân, tịnh Phật quốc độ, điều phục chúng sanh, mở thành pháp Nhất thiết trí, chỉ đường tất cả chúng sanh, nhập chỗ ở của tất cả chúng sanh, thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà nói công đức bố thí, vì tất cả chúng sanh

mà hiện ảnh tượng của chư Phật. Những pháp như vậy, xin đức Phật vì chúng tôi mà giải thuyết.

Hội chúng muốn hỏi cảnh giới của Như Lai, tức là muốn hỏi cảnh giới, trí hạnh, việc xuất gia, luật, vô úy, tam-muội cho tới sở trụ của Phật như thế nào v.v... Nghĩa là hội chúng cầu xin đức Phật giải thích vấn đề đang nghi.

Bấy giờ đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ-tát, liền dùng đại bi làm thân, đại bi làm môn, đại bi làm đầu, dùng pháp đại bi mà làm phương tiện, đầy khắp hư không, nhập Sư tử tần thân tam-muội.

Khi đức Thế Tôn nhập tam-muội này rồi, tất cả thế gian đều khắp nghiêm tịnh.

Liền đó, lâu các đại trang nghiêm bỗng nhiên rộng rãi không có ngằn mé, kim cang làm đất, bảo vương che phía trên, vô lượng bảo hoa và những châu ma-ni rải đầy khắp trong lầu, lưu ly làm cột, các thứ báu hợp thành, trang nghiêm với đại quang ma-ni, vàng diêm-phù-đàn, như ý bảo vương trùm khắp phía trên nghiêm sức. Lầu cao thành dãy, đường gác kèm bên. Kèo mái thừa nhau, cửa ngạch chói nhau. Thềm, bậc, hiên, bao lơn đều đầy đủ. Tất cả đều trang nghiêm với diệu bảo. Những bảo ấy đều là hình tượng nhân thiên, kiên cố đẹp lạ đệ nhất thế gian. Lưới báu ma-ni che khắp phía trên. Bên cửa đều dựng tràng phan, đều phóng quang minh cùng khắp giới. Ngoài đạo tràng, thềm cấp lan can nhiều vô lượng không thể kể nói, đều bằng ngọc ma-ni.

Lúc đó lại do thần lực của Phật, rừng Thệ-đa bỗng nhiên rộng rãi đồng với bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc độ. Tất cả diệu bảo xen lẫn trang nghiêm. Bất khả thuyết bảo trải khắp mọi nơi. Vô số bảo làm tường rào. Cây đa-la báu trang nghiêm bên đường.

Trong rừng lại có vô lượng hương hà, đầy những nước thơm sóng gợn xoay quanh. Tất cả hoa báu theo dòng chuyển về phía hữu, tự nhiên diễn ra âm thanh Phật pháp. Bất tư nghì bạch liên hoa báu búp nở thơm tho giăng bày trên mặt nước. Những cây bông báu trồng hàng bên bờ sông. Bất tư nghì những đài, nhà mát xếp hàng trên bờ sông, lưới báu ma-ni che trùm. Vô số báu phóng đại quang minh. Vô số báu trang nghiêm mặt đất. Đốt những diệu hương mùi thơm ngào ngạt.

Lại dựng vô lượng bảo tràng. Những là: bảo hương tràng, bảo y tràng, bảo phan tràng, bảo thắng tràng, bảo hoa tràng, bảo anh lạc tràng, bảo man tràng, bảo linh tràng, ma-ni bảo cái tràng, đại ma-ni bảo tràng, quang minh biến chiếu ma-ni bảo tràng, xuất nhất thiết Như Lai danh hiệu âm thanh ma-ni vương tràng, sư tử ma-ni vương tràng, thuyết nhất thiết Như Lai bổn sự hải ma-ni vương tràng, hiện nhất thiết pháp giới ảnh tượng ma-ni vương tràng. Những bảo tràng này bày hàng trang nghiêm cùng khắp mười phương.

Bấy giờ trong hư không trên rừng Thệ-đa có bất tư nghì Thiên cung điện vân, vô số hương thọ vân,

bất khả thuyết Tu-di sơn vân, bất khả thuyết kỹ nhạc vân phát ra tiếng hay diệu ca ngợi đức Như Lai, bất khả thuyết bảo liên hoa vân, bất khả thuyết bảo tòa vân trải thiên y Bồ-tát ngồi trên đó ca ngợi công đức của Phật, bất khả thuyết thiên vương hình tượng ma-ni bảo vân, bất khả thuyết bạch chân châu vân, bất khả thuyết xích châu lâu các trang nghiêm cụ vân, bất khả thuyết vũ kim cang kiên cố châu vân. Những bảo vân này đều dừng ở hư không bao vòng cùng khắp để trang nghiêm.

Tại sao vậy? Vì thiện căn của đức Như Lai bất tư nghì. Vì bạch pháp của đức Như Lai bất tư nghì. Vì oai lực của đức Như Lai bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể dùng một thân tự tại biến hóa khắp tất cả thế giới bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể dùng thần lực làm cho tất cả Phật và Phật quốc trang nghiêm đều nhập vào thân mình bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một vi trần hiện khắp ảnh tượng tất cả pháp giới bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông thị hiện quá khứ tất cả chư Phật bất tư nghì. Vì đức Như Lai tùy phóng mỗi một quang minh đều có thể chiếu khắp tất cả thế giới bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông phát ra tất cả Phật sát vi trần số biến hóa vân đầy khắp tất cả chư Phật quốc độ bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông hiện khắp tất cả thế giới mười phương thành trụ hoại kiếp bất tư nghì.

Như ở tại rừng Thệ-đa vườn Cấp Cô Độc thấy Phật quốc thanh tịnh trang nghiêm, mười phương

tất cả pháp giới hư không giới, tất cả thế giới cũng đều thấy như vậy.

Những là thấy thân đức Như Lai ở rừng Thệ-đa, chúng hội Bồ-tát thảy đều cùng khắp. Thấy khắp nơi mưa những mây trang nghiêm. Thấy khắp nơi mưa những mây bảo quang minh chiếu sáng. Thấy khắp nơi mưa những mây ma-ni bảo. Thấy khắp nơi mưa những mây lọng trang nghiêm che trùm cõi Phật. Thấy khắp nơi mưa những mây thiên thân. Thấy khắp nơi mưa những mây hoa thọ. Thấy khắp nơi mưa những mây y thọ. Thấy khắp nơi mưa những mây bảo man anh lạc nối tiếp chẳng dứt cùng khắp tất cả đại địa. Thấy khắp nơi mưa những mây đồ trang nghiêm. Thấy khắp nơi mưa những mây thơm hình chúng sanh. Thấy khắp nơi mưa những mây lưới hoa báu vi diệu tiếp nối chẳng ngớt. Thấy khắp nơi mưa những mây chư thiên nữ cầm tràng phan báu đi qua lại ở trong hư không. Thấy khắp nơi mưa những mây bảo liên hoa, ở trong cánh hoa tự nhiên phát ra những tiếng nhạc. Thấy khắp nơi mưa những mây tòa sư tử lưới báu anh lạc dùng trang nghiêm.

Chúng ta chưa từng thấy, chưa từng nghe ở thế gian này có những cảnh giới đẹp lạ thường như vậy. Đây là cảnh giới của chư Phật. Khi hội chúng suy nghĩ muốn hỏi những điều còn nghi ngờ, lúc đó đức Phật tự biết tâm niệm của chúng sanh, nên ngài nhập định hiện ra những tướng bất khả tư nghì. Những tướng bất tư nghì ấy do thiện căn, trạch pháp, oai lực của đức Như Lai bất khả tư nghì. Một thân Như Lai có thể tự tại biến hóa

cả thế giới bất tư nghì... Sở dĩ đức Phật khi nhập định hiện ra cảnh trang nghiêm tốt đẹp lạ thường là do công đức của đức Phật đã vun bồi, gây tạo đầy đủ, nhân như vậy sẽ có quả như vậy, nhân bất tư nghì nên quả là bất tư nghì, nhân quả không rời nhau.

Nhân quả của Phật là bất khả tư nghì, chẳng những thấy ở trong vườn Thệ-đa mà còn thấy mười phương Phật quốc đều trang nghiêm thanh tịnh hiện trong đó. Bởi vì thân và tâm các đức Phật không còn hạn cuộc thì quả báo cũng không hạn cuộc, cho nên mười phương quốc độ đều thanh tịnh, chứ không chỉ ở trong rừng Thệ-đa nước Xá-vệ. Thân tâm chúng ta còn hạn cuộc nên quả báu cũng hạn cuộc trong phạm vi nhỏ.

Phẩm Nhập Pháp Giới này trình bày quá trình tu chứng của Bồ-tát, là phẩm chánh yếu trong kinh Hoa Nghiêm. Do thấy công đức Phật quả bất khả tư nghì, khiến hội chúng trước phát khởi lòng tin về công đức Phật, rồi sau mới phát Bồ-đề tâm.

Lúc đó phương Đông qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Kim Đăng Vân Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Tỳ-lô-giá-na Thắng Đức Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Tỳ-lô-giá-na Nguyện Quang Minh, cùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ-tát câu hội đến chỗ đức Phật, đều dùng thần lực hiện những lùm mây: mây thiên hoa, mây thiên hương, mây thiên mạt hương, mây thiên man, mây thiên bảo, mây thiên

trang nghiêm cụ, mây thiên bảo cái, mây thiên vi diệu y, mây thiên bảo tràng phan, mây những diệu bảo trang nghiêm đầy dẫy hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, chư Bồ-tát đảnh lễ chân Phật. Liền ở nơi phương Đông hóa làm lâu các bảo trang nghiêm và tòa sư tử bảo liên hoa tạng chiếu khắp mười phương. Lưới như ý bảo choàng trên thân. Rồi cùng quyến thuộc ngồi kiết già trên đó.

Phương Nam qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Kim Cang Tạng. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Quang Minh Vô Thắng Tạng Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, cùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ-tát câu hội đến chỗ đức Phật, đồng cầm những lưới bảo hương, những bảo anh lạc, những bảo hoa đới, những bảo man đới, những kim cang anh lạc, những lưới bảo ma-ni, những bảo y đới, những bảo anh lạc đới, những thắng quang minh ma-ni đới, những sư tử ma-ni bảo anh lạc. Đều dùng thần lực làm cho những bảo vật trên đầy khắp tất cả thế giới hải.

Đến chỗ đức Phật rồi, chư Bồ-tát đảnh lễ chân Phật. Liền ở nơi phương Nam hóa làm lâu các biến chiếu thế gian ma-ni bảo trang nghiêm, và tòa sư tử phổ chiếu thập phương bảo liên hoa tạng. Dùng những lưới bảo hoa choàng trên thân, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Ma-ni Bảo Đăng Tu-di Sơn Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Pháp Giới Trí Đăng.

Trong chúng hội của đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật. Đều dùng thần lực hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số những hương thoa, hương thắp, mây Tu-di sơn, những mây Tu-di sơn hương thủy nhiều màu, những mây Tu-di sơn quang minh ma-ni bảo vương, những mây Tu-di sơn quang diệm luân trang nghiêm tràng, những mây Tu-di sơn kim cang tạng ma-ni vương trang nghiêm nhiều màu, những mây Tu-di sơn diêm-phù-đàn ma-ni bảo tràng chiếu khắp tất cả thế giới, những mây Tu-di sơn ma-ni bảo hiện tất cả pháp giới, những mây Tu-di sơn ma-ni bảo vương hiện tất cả chư Phật tướng hảo, những mây Tu-di sơn ma-ni bảo vương hiện bổn sự nhân duyên của chư Phật nói tất cả công hạnh tu hành của chư Bồ-tát, những mây Tu-di sơn ma-ni bảo vương hiện tất cả Phật ngồi Bồ-đề Tràng. Những mây này đầy khắp pháp giới.

Đến chỗ đức Phật rồi, chư Bồ-tát đảnh lễ chân đức Phật, liền ở phương Tây hóa lâu các nhất thiết hương vương, lưới báu chân châu giăng trùm trên đó, và hóa tòa sư tử bảo liên hoa tạng tràng bóng Thiên đế, dùng lưới ma-ni diệu sắc choàng

nơi thân, trên đầu trang nghiêm với mão tâm vương bảo, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Bắc qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Bảo Y Quang Minh Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Chiếu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh. Trong chúng hội của đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Vô Ngại Thắng Tạng Vương cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật đều dùng thần lực hiện những mây bảo y. Những là mây bảo y quang minh màu vàng, những mây bảo y ướp hương, mây bảo y nhật tràng ma-ni vương, mây bảo y kim sắc xí nhiên ma-ni, những mây bảo y quang diệm, những mây bảo y ma-ni thượng diệu tượng tinh tú, những mây bảo y ma-ni bạch ngọc quang, những mây bảo y ma-ni thù thắng quang minh biến chiếu, những mây bảo y ma-ni oai thế quang minh biến chiếu, những mây bảo y ma-ni trang nghiêm hải. Những mây bảo y này đầy khắp hư không.

Khi đến chỗ đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chân Phật, liền ở phương Bắc hóa làm lâu các ma-ni bảo hải trang nghiêm và tòa sư tử liên hoa tạng tỳ-lưu-ly bảo. Dùng lưới ma-ni vương sư tử oai đức choàng trên thân. Dùng bảo vương thanh tịnh minh châu trang nghiêm trên đầu cùng chư quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Đông Bắc qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là

Nhất Thiết Hoan Hỷ Thanh Tịnh Quang Minh Võng. Đức Phật nơi đó hiệu là Vô Ngại Nhãn.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Hóa Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật, đều dùng thần lực hiện mây lâu các báu, mây lâu các hương, mây lâu các hương đốt, mây lâu các hoa, mây lâu các chiên-đàn, mây lâu các kim cang, mây lâu các ma-ni, mây lâu các huỳnh kim, mây lâu các bảo y, mây lâu các liên hoa, che khắp thế giới mười phương.

Khi đã đến chỗ Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chân đức Phật, liền ở phương Đông Bắc hóa làm lâu các đại ma-ni pháp giới môn, và tòa sư tử liên hoa tạng vô đẳng hương vương, dùng lưới ma-ni hoa choàng trên thân, đội mão diệu bảo tạng ma-ni vương, cùng chư quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Đông Nam qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới hiệu là Hương Vân Trang Nghiêm Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Long Tự Tại Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là pháp Huệ Quang Diệm Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật, đều dùng thần lực hiện mây kim sắc viên mãn quang minh, mây vô lượng bảo sắc viên mãn quang minh, mây Như Lai hào tướng viên mãn quang minh, mây những bảo sắc viên mãn quang minh,

mây liên hoa tạng viên mãn quang minh, mây bảo thọ chi viên mãn quang minh, mây Như Lai đảnh kế viên mãn quang minh, mây diêm-phù-đàn kim sắc viên mãn quang minh, mây nhật sắc viên mãn quang minh, mây tinh nguyệt sắc viên mãn quang minh, đầy khắp hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi chư Bồ-tát đảnh lễ chân đức Phật, liền ở phương Đông Nam hóa làm lâu các Tỳ-lô-giá-na tối thượng bảo quang minh, và tòa sư tử kim cang ma-ni liên hoa tạng lưới bảo quang diệm ma-ni vương choàng trên thân, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Tây Nam qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Nhật Quang Ma-ni Tạng. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Tồi Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội, đồng đến chỗ đức Phật. Ở trong tất cả lỗ lông hiện ra mây hoa diệm khắp hư không giới, mây hương diệm, mây bảo diệm, mây kim cang diệm, mây thiêu hương diệm, mây điển quang diệm, mây Tỳ-lô-giá-na ma-ni bảo diệm, mây nhất thiết kim quang diệm, mây thắng tạng ma-ni vương quang diệm, mây đồng tam thế Như Lai hải quang diệm, mỗi mỗi đều từ những lỗ lông hiện ra khắp hư không giới.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chân đức Phật, liền ở phương Tây Nam hóa làm lưới phổ hiện thập phương pháp giới quang minh lâu các đại ma-ni bảo, và tòa sư tử hương đăng diệm bảo liên hoa tạng, dùng lưới ly cấu tạng ma-ni choàng trên thân, đội mão xuất nhất thiết chúng sanh phát thú âm ma-ni vương nghiêm sức, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Tây Bắc qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Tỳ-lô-giá-na Nguyện Ma-ni Vương Tạng. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu-di Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Nguyện Trí Quang Minh Tràng, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật. Trong khoảng mỗi niệm, nơi tất cả tướng hảo, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần đều hiện ra mây hình tượng tất cả tam thế Như Lai, mây hình tượng tất cả Bồ-tát, mây hình tượng chúng hội của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân biến hóa của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân bổn sanh của tất cả Như Lai, mây hình tượng tất cả Thanh văn, Bích-chi Phật, mây hình tượng Bồ-đề tràng của tất cả Như Lai, mây hình tượng thần biến của tất cả Như Lai, mây hình tượng tất cả thế gian chủ, mây hình tượng tất cả quốc độ thanh tịnh, đầy khắp hư không.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chân Phật, liền ở phương Tây Bắc hóa làm lâu các

ma-ni bảo trang nghiêm phổ chiếu thập phương và tòa sư tử bảo liên hoa tạng phổ chiếu thế gian. Dùng lưới chân châu vô năng thắng quang minh choàng trên thân, đội mão phổ quang minh ma-ni bảo, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Hạ phương qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Nhất Thiết Như Lai Viên Mãn Quang Phổ Chiếu. Đức Phật nơi đó hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Phá Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật. Trong tất cả lỗ lông hiện ra mây âm thanh nói ngữ ngôn hải của tất cả chúng sanh, mây âm thanh nói tu hành phương tiện hải của tất cả tam thế Bồ-tát, mây âm thanh nói phát nguyện phương tiện hải của tất cả Bồ-tát, mây âm thanh nói tất cả Bồ-tát thành mãn thanh tịnh ba-la-mật phương tiện hải, mây âm thanh nói tất cả Bồ-tát viên mãn hạnh khắp tất cả cõi, mây âm thanh nói tất cả Bồ-tát thành tựu tự tại dụng, mây âm thanh nói tự tại dụng của tất cả Như Lai, qua ngồi đạo tràng phá chúng ma quân thành Đẳng chánh giác, mây âm thanh nói tất cả Như Lai chuyển pháp luân khế kinh môn danh hiệu hải, mây âm thanh nói tất cả pháp phương tiện hải tùy cơ giáo hóa điều phục chúng sanh, mây âm thanh nói tất cả phương tiện hải tùy thời tùy thiện căn tùy nguyện lực khiến khắp chúng sanh chứng được trí tuệ.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chư Phật, liền ở Hạ phương hóa làm lâu các chúng bảo trang nghiêm hiện hình tượng cung điện của tất cả Như Lai, và tòa sư tử bảo liên hoa tạng, đội mão phổ hiện đạo tràng ảnh ma-ni bảo, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Thượng phương qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Thuyết Phật Chủng Tánh Vô Hữu Tận. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Trí Luân Quang Minh Âm.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Pháp Giới Sai Biệt Nguyện, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật Thích-ca-mâu-ni. Nơi tất cả tướng hảo, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần, tất cả chi tiết, tất cả đồ trang nghiêm, tất cả y phục hiện ra, tất cả chư Phật quá khứ như đức Tỳ-lô-giá-na v.v... tất cả chư Phật vị lai hoặc đã được thọ ký hay chưa được thọ ký, hiện tại mười phương tất cả quốc độ, tất cả chư Phật và chúng hội. Cũng hiện ra những bổn sự hải thật hành Đàn ba-la-mật và tất cả người thọ bố thí thuở quá khứ. Cũng hiện ra những bổn sự hải thật hành Thi ba-la-mật thuở quá khứ. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ thật hành Nhẫn nhục ba-la-mật, cắt dứt chi thể tâm không động loạn. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ thật hành Tinh tấn ba-la-mật dũng mãnh bất thối. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ cầu Như Lai Thiền ba-la-mật hải mà được thành tựu.

Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ cầu chư Phật chuyển pháp luân mà được thành tựu pháp phát tâm dũng mãnh tất cả đều xả bỏ. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ thích thấy chư Phật, thích hành Bồ-tát đạo, thích giáo hóa chúng sanh. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ những Bồ-tát đại nguyện thanh tịnh trang nghiêm. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ chư Bồ-tát thành Lực ba-la-mật dũng mãnh thanh tịnh. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ tất cả Bồ-tát tu viên mãn Trí ba-la-mật. Tất cả những bổn sự hải như vậy thảy đều đầy khắp quảng đại pháp giới.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chân đức Phật, liền ở Thượng phương hóa làm lâu các kim cang tạng trang nghiêm, và tòa sư tử liên hoa tạng đế thanh kim cang vương, dùng lưới bảo quang minh ma-ni vương choàng trên thân, dùng ma-ni bảo vương diễn thuyết tam thế Như Lai danh hiệu làm minh châu trên mão, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Mười phương tất cả Bồ-tát và quyến thuộc đều từ trong hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát mà sanh, dùng trí nhãn thanh tịnh thấy tam thế Phật, khắp nghe tu-đa-la hải của chư Phật chuyển pháp luân, đã được đến nơi tất cả Bồ-tát tự tại bỉ ngạn. Trong mỗi niệm hiện đại thần biến. Gần gũi tất cả chư Phật Như Lai. Một thân đầy khắp tất cả chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai trong tất cả thế giới. Trong mỗi vi trần hiện khắp tất cả cảnh giới thế gian.

Giáo hóa thành tựu tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời. Trong một lỗ lông phát ra âm thanh thuyết pháp của tất cả Như Lai. Biết tất cả chúng sanh thảy đều như huyễn. Biết tất cả đức Phật thảy đều như ảnh. Biết tất cả loài thọ sanh thảy đều như mộng. Biết tất cả nghiệp báo thảy đều như tượng trong gương. Biết tất cả những gì có sanh khởi thảy đều như ánh nắng gắt. Biết tất cả thế giới đều như biến hóa. Thành tựu Thập lực vô úy của đức Như Lai. Dũng mãnh tự tại hay sư tử hống. Vào sâu trong biển cả vô tận biện tài. Được ngôn từ hải của tất cả chúng sanh. Những pháp trí nơi hư không pháp giới, việc làm vô ngại. Biết tất cả pháp không chướng ngại. Tất cả Bồ-tát thần thông cảnh giới đều đã thanh tịnh. Dũng mãnh tinh tấn xô dẹp ma quân. Hằng dùng trí tuệ thấu rõ tam thế. Biết tất cả pháp dường như hư không, chẳng có nghịch trái cũng không chấp lấy. Dầu siêng tinh tấn mà biết Nhất thiết trí trọn không chỗ đến. Dầu quán cảnh giới mà biết tất cả những gì có đều là bất khả đắc. Dùng trí phương tiện nhập tất cả pháp giới. Dùng trí bình đẳng nhập tất cả quốc độ. Dùng sức tự tại khiến tất cả thế giới xoay vần nhập nhau. Xứ xứ thọ sanh trong tất cả thế giới. Thấy những loại hình tướng của tất cả thế giới. Nơi cảnh vi tế hiện cõi quảng đại. Nơi cảnh quảng đại hiện cõi vi tế. Nơi một chỗ đức Phật, trong khoảng một niệm được tất cả đức Phật oai thần gia hộ. Thấy khắp mười phương không bị mê lầm. Trong khoảng sát-na đều có thể qua đến.

Tất cả Bồ-tát có công đức trí tuệ vô biên như vậy ngồi đầy trong rừng Thệ-đa. Đây là nương thần lực của đức Như Lai.

Phần này nói mười phương Bồ-tát đều quy tụ về đây để nghe đức Phật Thích-ca thuyết pháp. Đây là phần họp chúng, chưa nói phần giảng pháp. Chúng ta thấy trong kinh Hoa Nghiêm mỗi lần đức Phật giảng pháp đều là mười phương Bồ-tát quy tụ, hàm ý mỗi pháp hội đều viên mãn mười phương, không phải chỉ riêng mỗi nơi một phần. Mỗi vị Bồ-tát đều trang nghiêm bằng mây, nhạc và hải v.v... để nói lên sự trang nghiêm đẹp đẽ vô lượng của các ngài.

Bồ-tát mười phương đến dự hội đều có những công đức lớn vì *Từ trong hạnh nguyện Phổ Hiền Bồ-tát mà sanh, dùng trí nhãn thanh tịnh thấy tam thế Phật v.v...* Tất cả những vị Bồ-tát sanh trong hạnh nguyện Phổ Hiền đều là những vị Bồ-tát thượng thủ được Sai biệt trí, giáo hóa chúng sanh đầy đủ viên mãn công hạnh, không phải hàng Bồ-tát sơ phát tâm. Công đức của các ngài vĩ đại như vậy đều do sự tu hành nhiều đời nhiều kiếp, nên ở đây tán dương công đức mười phương chư Bồ-tát đồng câu hội.

Lúc đó chư thượng thủ đại Thanh văn, các Trưởng lão: Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ly-bà-đa, Tu-bồ-đề, A-nậu-lâu-đà, Nan-đà, Kiếp-tân-na, Ca-chiên-diên, Phú-lâu-na v.v... Chư đại Thanh văn này ở tại rừng Thệ-đa mà đều chẳng thấy thần lực của Như Lai. Chẳng thấy sự nghiêm hảo

của Như Lai. Chẳng thấy cảnh giới của Như Lai. Chẳng thấy sự du hý của Như Lai. Chẳng thấy sự thần biến của Như Lai. Chẳng thấy sự tôn thắng của Như Lai. Chẳng thấy sự diệu hạnh và oai đức của Như Lai. Chẳng thấy sự trụ trì của Như Lai. Chẳng thấy cõi thanh tịnh của Như Lai. Lại cũng chẳng thấy cảnh giới Bồ-tát bất tư nghì, Bồ-tát đại hội, Bồ-tát phổ nhập, Bồ-tát phổ chí, Bồ-tát phổ nghệ, Bồ-tát thần biến, Bồ-tát du hý, Bồ-tát quyến thuộc, Bồ-tát phương sở, Bồ-tát trang nghiêm sư tử tòa, Bồ-tát cung điện, Bồ-tát trụ xứ, Bồ-tát nhập tam-muội tự tại, Bồ-tát quán sát, Bồ-tát tần thân, Bồ-tát dũng mãnh, Bồ-tát cúng dường, Bồ-tát thọ ký, Bồ-tát thành thục, Bồ-tát dũng kiện, Bồ-tát pháp thân thanh tịnh, Bồ-tát trí thân viên mãn, Bồ-tát nguyện thân thị hiện, Bồ-tát sắc thân thành tựu, Bồ-tát tướng hảo cụ túc thanh tịnh, Bồ-tát quang minh thường nhiều màu trang nghiêm, Bồ-tát phóng lưới đại quang minh, Bồ-tát khởi mây biến hóa, Bồ-tát thân khắp mười phương, Bồ-tát các hạnh viên mãn. Những sự như vậy, tất cả Thanh văn đại A-la-hán thảy đều không thấy.

Tại sao vậy? Vì thiện căn chẳng đồng. Vì vốn không tu tập thiện căn thấy Phật tự tại. Vì vốn chẳng khen nói công đức thanh tịnh của tất cả Phật độ ở mười phương. Vì vốn chẳng ca ngợi những thần biến của chư Phật Thế Tôn. Vì vốn chẳng ở trong sanh tử phát tâm vô thượng Bồ-đề. Vì vốn chẳng làm cho kẻ khác phát tâm Bồ-đề. Vì vốn chẳng có thể

làm cho chủng tánh Như Lai không đoạn tuyệt. Vì vốn chẳng nhiếp thọ chúng sanh. Vì vốn chẳng khuyên kẻ khác tu hạnh ba-la-mật của Bồ-tát. Vì lúc ở trong sanh tử lưu chuyển, vốn chẳng khuyên bảo chúng sanh cầu đại trí nhãn tối thắng. Vì vốn chẳng tu tập thiện căn phát sanh Nhất thiết trí. Vì vốn chẳng thành tựu thiện căn xuất thế của Như Lai. Vì vốn chẳng được trí thần thông nghiêm tịnh Phật độ. Vì vốn chẳng được cảnh sở tri của Bồ-tát nhãn. Vì vốn chẳng cầu những thiện căn siêu xuất thế gian bất cộng Bồ-đề. Vì vốn chẳng phát Bồ-tát đại nguyện. Vì sanh ra vốn chẳng từ sự gia bị của đức Như Lai. Vì vốn chẳng biết tất cả pháp như huyễn, chư Bồ-tát như mộng. Vì vốn chẳng được sự hoan hỷ quảng đại của chư đại Bồ-tát. Những điều trên đây đều là cảnh giới trí nhãn Phổ Hiền Bồ-tát chẳng cùng chung với tất cả hàng Nhị thừa. Do cớ này, nên chư đại Thanh văn không thấy được, chẳng biết được, chẳng nghe được, chẳng nhập được, chẳng chứng được, chẳng niệm được, chẳng quán sát được, chẳng tính lường được, chẳng tư duy được, chẳng phân biệt được. Thế nên dầu cũng ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy được những đại thần biến của Như Lai.

Lại vì chư đại Thanh văn không có thiện căn như vậy, không có trí nhãn như vậy, không có tam-muội như vậy, không có giải thoát như vậy, không có thần thông như vậy, không có oai đức như vậy, không có thế lực như vậy, không có tự tại như vậy,

không có trụ xứ như vậy, không có cảnh giới như vậy, vì thế nên ở nơi đây không biết được, không thấy được, không nhập được, không chứng được, không trụ được, không hiểu được, không quán sát được, không nhẫn thọ được, không xu hướng được, không noi theo được.

Lại cũng vì chẳng có thể vì người khác mà khai diễn giải thoát, tán thán thị hiện dắt dìu khuyến tấn, cho họ xu hướng, cho họ tu tập, cho họ an trụ, cho họ chứng nhập.

Tại sao vậy? Vì chư đại đệ tử y theo Thanh văn thừa mà xuất ly, thành tựu Thanh văn đạo, đầy đủ Thanh văn hạnh, an trụ Thanh văn quả. Nơi chân đế vô hữu được quyết định trí, trụ luôn nơi thật tế rốt ráo tịch tịnh, lìa xa đại bi, bỏ các chúng sanh an trụ nơi việc của mình. Nơi trí tuệ kia chẳng chứa nhóm được, chẳng tu hành được, chẳng an trụ được, chẳng nguyện cầu được, chẳng thành tựu được, chẳng thanh tịnh được, chẳng xu nhập được, chẳng thông đạt được, chẳng thấy biết được, chẳng chứng đắc được. Vì thế nên dầu ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy được thần biến quảng đại của đức Như Lai.

Phần này diễn tả các vị Thanh văn cũng đồng trong hội chúng, đồng nghe đức Phật thuyết pháp, nhưng không thấy những thần biến quảng đại của Phật, những sự dị thường hy hữu của chư Bồ-tát mười phương. Tại sao? Vì thiện căn các ngài không đồng, tu tập không đồng, phước đức không đồng v.v... nên không thấy được những điều đó.

Chư Bồ-tát học theo hạnh của Phật, làm theo công đức của Phật đã làm, cho nên những việc của Phật hiện ra, các ngài thấy và cảm thông một cách dễ dàng. Thanh văn cũng học giáo lý của Phật nhưng không thực hành theo hạnh đại bi của Phật. Các ngài chỉ cầu giải thoát mà không có hạnh độ sanh quảng đại, nên chưa cảm thông với Phật. Đức Phật và chư Bồ-tát cảm thông nhau trên phương diện giải thoát cứu cánh Phật thừa, còn hàng Thanh văn thì mới giải thoát ngã chấp của Nhị thừa. Vì thế các ngài chưa cảm thông những điều lạ thường trong hội này.

Chư Phật tử! Như ở bờ sông Hằng, có trăm ngàn ức vô lượng ngạ quỷ lõa lồ đói khát, khắp mình lửa cháy. Những quạ, kên kên, chó sói đua nhau rượt bắt. Các ngạ quỷ này vì quá khát muốn tìm nước uống, nhưng dầu ở bên sông mà chẳng thấy nước. Cũng có kẻ thấy sông nhưng lại thấy khô cạn.

Tại sao vậy? Vì các ngạ quỷ này bị nghiệp chướng sâu nặng che mờ. Cũng vậy, chư đại Thanh văn dầu đến ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy thần lực quảng đại của đức Như Lai. Vì bỏ Nhất thiết chủng trí, bị màn vô minh che lòa đôi mắt. Vì chẳng từng gieo trồng những thiện căn Nhất thiết chủng trí.

Ví như có người ở giữa đại hội ngủ say chiêm bao thấy trên đảnh núi Tu-di, Thiên đế ngự nơi thành Thiện Kiến, cung điện vườn cây các thứ nghiêm tốt.

Ngàn muôn ức thiên tử thiên nữ. Thiên hoa rải khắp mọi nơi. Những y thọ sanh ra y phục đẹp. Những hoa thọ đơm nở hoa đẹp. Những âm nhạc thọ trổi thiên âm nhạc. Những thiên thể nữ ca ngâm tiếng tốt. Vô lượng chư thiên ở trong đó vui chơi. Người nằm mộng này tự thấy mặc thiên y đi dạo khắp Thiên cung.

Ở trong đại hội tất cả mọi người dầu đồng ở một chỗ mà chẳng thấy chẳng biết cảnh giới Thiên cung như vậy. Cũng vậy, tất cả Bồ-tát vì từ lâu chứa nhóm thiện căn, vì phát nguyện quảng đại cầu Nhất thiết chủng trí, vì học tập tất cả Phật công đức, vì tu hành đạo trang nghiêm của Bồ-tát, vì viên mãn pháp Nhất thiết chủng trí, vì đầy đủ những hạnh nguyện Phổ Hiền, vì xu nhập trí địa của tất cả Bồ-tát, vì du hý những tam-muội sở trụ của tất cả Bồ-tát, vì đã có thể quán sát cảnh giới trí tuệ của tất cả Bồ-tát không chướng ngại. Do đây nên đều thấy thần biến tự tại bất tư nghì của Như Lai Thế Tôn.

Tất cả Thanh văn đều chẳng thấy được, đều chẳng biết được, vì không có thanh tịnh nhãn của Bồ-tát. Ví như núi Tuyết đủ những dược thảo, lương y đến đó đều có thể phân biệt biết. Còn những thợ săn, những người chăn súc vật thường ở trên đó mà chẳng thấy biết được thuốc hay. Đây cũng như vậy, bởi chư Bồ-tát nhập trí cảnh giới đủ sức tự tại, có thể thấy thần biến quảng đại của đức Như Lai.

Chư Thanh văn đại đệ tử chỉ cầu tự lợi chẳng muốn lợi tha, chỉ cầu tự an chẳng muốn an tha, nên dầu ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy chẳng biết. Ví như trong đất có mỏ thất bảo. Nhà bác học trí tuệ sáng suốt, có thể khéo phân biệt biết thấy những mỏ báu đó. Người này có đại phước đức nên tùy ý lấy dùng tự tại, phụng dưỡng cha mẹ, cung cấp kẻ nghèo bệnh cơ hàn cô độc.

Những người không trí tuệ không phước đức dầu cũng đến chỗ mỏ báu mà chẳng biết chẳng thấy chẳng được lợi ích. Cũng vậy, chư đại Bồ-tát có trí nhãn thanh tịnh có thể nhập cảnh giới thậm thâm bất tư nghì, thấy được thần lực của Phật, nhập được các pháp môn, du hành được tam-muội hải, hay cúng dường chư Phật, hay dùng chánh pháp khai ngộ chúng sanh, hay dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp thọ chúng sanh.

Chư đại Thanh văn chẳng thấy được thần lực của chư Phật, cùng chẳng thấy được chúng Bồ-tát. Ví như người mù đến chỗ châu bảo, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm vẫn chẳng thấy được châu bảo. Vì không thấy nên không lấy được, chẳng dùng được. Đây cũng như vậy, chư đại đệ tử Thanh văn dầu ở rừng Thệ-đa thân cận đức Thế Tôn mà chẳng thấy thần lực tự tại của đức Thế Tôn, cũng chẳng thấy được đại hội Bồ-tát, vì không có tịnh nhãn vô ngại của đại Bồ-tát, nên chẳng có thể thứ đệ ngộ nhập pháp giới thấy thần lực tự tại của đức Như Lai.

Ví như có người được thanh tịnh nhãn gọi là ly cấu quang minh, tất cả màu tối không làm chướng được. Bấy giờ ở trong đêm tối có vô lượng ức người, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hình tướng oai nghi. Người này ở trong đại chúng đó đều thấy biết rõ ràng. Còn đại chúng đó lại không thấy biết oai nghi tấn thối của người minh nhãn này. Cũng vậy, đức Phật thành tựu trí nhãn thanh tịnh vô ngại thấy rõ tất cả thế gian.

Đức Phật thị hiện thần thông biến hóa, chúng đại Bồ-tát câu hội. Hàng đại đệ tử Thanh văn đều chẳng thấy được. Ví như Tỳ-kheo ở giữa đại chúng nhập biến xứ định. Những là địa biến xứ định, thủy biến xứ định, hỏa biến xứ định, phong biến xứ định, thanh biến xứ định, huỳnh biến xứ định, xích biến xứ định, bạch biến xứ định, thiên biến xứ định, chúng sanh thân biến xứ định, ngữ ngôn âm thanh biến xứ định, cảnh duyên biến xứ định. Người nhập định này thấy những cảnh đó. Những người khác không thấy được. Chỉ trừ người trụ trong chánh định này. Cũng vậy, đức Như Lai hiện Phật cảnh giới bất tư nghì, Bồ-tát thấy cả, Thanh văn chẳng thấy.

Ví có người dùng thuốc ẩn thân tự thoa lên mắt, ở trong chúng hội tới lui ngồi đứng, không ai thấy được. Người này thời thấy tất cả những sự trong đại chúng. Cũng vậy, đức Như Lai siêu quá thế gian, thấy khắp thế gian. Chẳng phải hàng Thanh văn thấy được. Chỉ trừ chư đại Bồ-tát xu hướng cảnh giới Nhất thiết trí.

Như người khi đã sanh ra thời có hai thiên thần hằng theo kề. Một thiên thần hiệu Đồng Sanh. Một thiên thần hiệu Đồng Danh. Thiên thần thường thấy người. Người thời chẳng thấy được thiên thần. Cũng vậy đức Như Lai ở trong đại hội Bồ-tát hiện đại thần thông. Chư đại Thanh văn đều chẳng thấy được.

Ví như Tỳ-kheo được tâm tự tại nhập diệt tận định, sáu căn chẳng hiện hành, chẳng hay chẳng biết tất cả ngữ ngôn. Vì định lực chấp trì nên chẳng nhập diệt. Cũng vậy, tất cả đại Thanh văn dầu ở tại rừng Thệ-đa, đủ cả sáu căn mà đối với những sự tự tại của Như Lai cùng chúng hội Bồ-tát, chẳng biết chẳng thấy, chẳng hay chẳng nhập.

Tại sao vậy? Vì cảnh giới của đức Như Lai thậm thâm quảng đại, khó thấy, khó biết, khó suy, khó lường. Siêu xuất thế gian chẳng thể nghĩ bàn, chẳng gì làm hoại được. Chẳng phải cảnh giới của hàng Nhị thừa. Vì thế nên Như Lai tự tại thần lực và chúng hội Bồ-tát cùng rừng Thệ-đa, cùng khắp tất cả thanh tịnh thế giới. Những sự như vậy, chư đại Thanh văn đều chẳng thấy biết, vì họ chẳng phải căn khí này.

Đoạn này dùng mười thí dụ để nói rõ sự khác biệt giữa Bồ-tát và Thanh văn đối với thần lực của Phật.

Thí dụ thứ nhất, như ngạ quỷ ở bên bờ sông Hằng mà không thấy nước để uống. Hàng Thanh văn cũng vậy, tuy ở trong đại hội nhưng không thấy thần biến của Phật.

Thí dụ thứ hai, như có người ở giữa đại hội ngủ say, chiêm bao thấy lên cung trời Đế-thích mà những người chung quanh không bao giờ thấy.

Thí dụ thứ ba, ở trên núi tuyết có những thứ thuốc hay mà chỉ có lương y mới biết, còn các chú chăn bò chăn trâu không bao giờ biết.

Thí dụ thứ tư, như có mỏ vàng mỏ bạc, các kỹ sư, bác học tới đó thì biết tìm ra được, còn người quê dốt thì không tìm ra được.

Thí dụ thứ năm, như người mù đến chỗ châu báu, tuy rằng đi đứng nằm ngồi ở đó nhưng chưa từng thấy biết.

Thí dụ thứ sáu, người được thanh tịnh nhãn gọi là ly cấu quang minh, thì tất cả màu tối đều không chướng ngại. Người đó tới đâu cũng đều thấy biết rõ ràng, còn đại chúng thì không biết.

Thí dụ thứ bảy, như những vị Tỳ-kheo nhập biến xứ định, khi quán đất thì thấy toàn thể là đất, quán nước thì thấy toàn thể là nước... còn người không nhập định đó thì không thấy.

Thí dụ thứ tám, như người dùng thuốc ẩn thân thoa mắt, thì thấy người khác mà người khác không thấy họ.

Thí dụ thứ chín, như người sanh ra có hai thiên thần theo kề, thiên thần thấy họ mà họ không thấy thiên thần.

Thí dụ thứ mười, như Tỳ-kheo được tâm tự tại nhập Diệt tận định. Nhờ sức định duy trì sắc thân nhưng không biết cảnh giới bên ngoài.

Tóm lại, mười thí dụ để nói lên hàng Thanh văn tuy ở trong đại hội nhưng không thấy oai thần của Phật và chư vị Bồ-tát, chỉ có Bồ-tát mới thấy thôi.

Lúc đó, Tỳ-lô-giá-na Nguyện Quang Minh Bồ-tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các ngài nên quán sát
Phật đạo bất tư nghì
Nơi rừng Thệ-đa này
Thị hiện thần thông lực.
Oai thần lực của Phật
Biến hiện vô ương số
Tất cả các thế gian
Mê lầm chẳng rõ được.
Pháp vương pháp thâm diệu
Vô lượng khó nghĩ bàn
Hiện ra những thần thông
Thế gian chẳng lường được.
Vì biết pháp vô tướng
Thế nên gọi là Phật
Mà đủ tướng trang nghiêm
Xưng dương chẳng kể hết.
Nay ở trong rừng này
Thị hiện đại thần lực

Rất sâu vô biên lượng
Ngôn từ không biện được.
Ngài xem đại oai đức
Vô lượng chúng Bồ-tát
Mười phương những quốc độ
Mà đến thấy Thế Tôn.
Chỗ nguyện đều đầy đủ
Chỗ làm không chướng ngại
Tất cả các thế gian
Không ai suy lường được.
Tất cả chư Duyên giác
Và đại Thanh văn kia
Thảy đều chẳng biết được
Bồ-tát hạnh cảnh giới.
Bồ-tát đại trí tuệ
Các địa đều rốt ráo
Dựng cao tràng dũng mãnh
Khó xô khó động được.
Những bậc đại Danh xưng
Vô lượng tam-muội lực
Hiện ra những thần biến
Pháp giới đều sung mãn.

Bấy giờ, Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương Bồ-tát thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ngài xem các Phật tử
Trí tuệ tạng công đức
Rốt ráo hạnh Bồ-đề
An ổn các thế gian.
Tâm ngài vốn minh đạt
Khéo nhập những tam-muội
Trí tuệ vô biên tế
Cảnh giới không lường được.
Nay rừng Thệ-đa này
Mọi sự đều nghiêm sức
Chúng Bồ-tát vân tập
Thân cận bên Như Lai.
Ngài xem vô lượng chúng
Những bậc vô sở trước
Mười phương đến chỗ này
Ngồi tòa bảo liên hoa.
Không đến cũng không ở
Không dựa không hý luận
Tâm ly cấu vô ngại
Rốt ráo nơi pháp giới.
Kiến lập tràng trí tuệ
Kiên cố chẳng động lay
Biết pháp không biến hóa
Mà hiện sự biến hóa.

Mười phương vô lượng cõi
Tất cả chỗ chư Phật
Đồng thời đều qua đến
Mà cũng chẳng phân thân.
Ngài xem Thích Sư Tử
Sức thần thông tự tại
Hay khiến chúng Bồ-tát
Tất cả đều đến họp.
Tất cả những Phật pháp
Pháp giới đều bình đẳng
Ngôn thuyết nên chẳng đồng
Chúng này đều thông đạt.
Chư Phật thường an trụ
Pháp giới bình đẳng tế
Diễn nói pháp sai biệt
Ngôn từ vô cùng tận.

Bấy giờ, Phổ Thắng Vô thượng Oai Đức Vương Bồ-tát thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ngài xem Vô thượng sĩ
Trí quảng đại viên mãn
Khéo đạt thời phi thời
Vì chúng diễn thuyết pháp.
Xô dẹp chúng ngoại đạo
Tất cả những dị luận

Khắp tùy tâm chúng sanh
Vì hiện thần thông lực.
Chánh giác chẳng hữu lượng
Cũng lại chẳng vô lượng
Hoặc lượng, hoặc vô lượng
Mâu-ni đều siêu việt.
Như mặt nhật trên không
Soi đến tất cả xứ
Phật trí cũng như vậy
Rõ thấu tam thế pháp.
Ví như chính đêm rằm
Vầng trăng không thiếu khuyết
Như Lai cũng như vậy
Bạch pháp đều viên mãn.
Như mặt nhật trên không
Vận hành không tạm ngừng
Như Lai cũng như vậy
Thần biến thường tương tục.
Như mười phương quốc độ
Hư không chẳng chướng ngại
Thế đăng hiện biến hóa
Nơi thế cũng như vậy.
Ví như đất thế gian
Chỗ nương của muôn loại

Chiếu thế đăng pháp luân
Làm chỗ nương cũng vậy.
Ví như gió lốc mạnh
Thổi đi không chướng ngại
Phật pháp cũng như vậy
Mau khắp ở thế gian.
Ví như đại thủy luân
Thế giới nương trên đó
Trí tuệ luân cũng vậy
Chỗ nương của chư Phật.

Bấy giờ, Vô Ngại Thắng Tạng Vương Bồ-tát thừa thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như đại bảo sơn
Lợi ích các hàm thức
Phật sơn cũng như vậy
Lợi ích khắp thế gian.
Ví như đại hải thủy
Đứng sạch không nhơ bợn
Thấy Phật cũng như vậy
Trừ được những khát ái.
Ví như Tu-di sơn
Ở ngay giữa đại hải
Thế Gian Đăng cũng vậy
Có từ nơi pháp hải.

Như biển đủ châu báu
Người cầu đều đầy đủ
Vô sư trí cũng vậy
Người thấy đều khai ngộ.
Như Lai trí thậm thâm
Vô lượng cũng vô số
Thế nên thần thông lực
Thị hiện khó nghĩ bàn.
Ví như nhà huyễn giỏi
Thị hiện những sự vật
Phật trí cũng như vậy
Hiện những tự tại lực.
Ví như như ý bảo
Hay thỏa mãn ý muốn
Đấng tối thắng cũng vậy
Làm mãn nguyện thanh tịnh.
Ví như minh tịnh bảo
Chiếu khắp tất cả vật
Phật trí cũng như vậy
Chiếu khắp tâm quần sanh.
Ví như bát diện bảo
Soi khắp cả các phương
Vô Ngại Đăng cũng vậy
Chiếu khắp cả pháp giới.

Ví như thủy thanh châu
Hay làm trong nước đục
Thấy Phật cũng như vậy
Sáu căn đều thanh tịnh.

Bấy giờ, Hóa Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương Bồ-tát thừa Phật thần lực quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như đế thanh bảo
Hay làm xanh các màu
Người thấy Phật cũng vậy
Đều phát hạnh Bồ-đề.
Trong mỗi mỗi vi trần
Phật hiện thần thông lực
Khiến vô lượng vô biên
Bồ-tát đều thanh tịnh.
Sức thậm thâm vi diệu
Vô biên chẳng thể biết
Cảnh giới của Bồ-tát
Thế gian chẳng lường được.
Đức Như Lai hiện thân
Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Vào khắp những pháp giới
Thành tựu các Bồ-tát.
Nan tư Phật quốc độ
Trong đó thành Chánh giác

Tất cả chư Bồ-tát
Thế chủ đều đầy dẫy.
Đấng Thích-ca vô thượng
Nơi pháp đều tự tại
Thị hiện thần thông lực
Vô biên chẳng lường được.
Bồ-tát những công hạnh
Vô lượng cùng vô tận
Như Lai tự tại lực
Vì Bồ-tát mà hiện.
Phật tử khéo tu học
Những pháp giới thậm thâm
Thành tựu trí vô ngại
Biết rõ tất cả pháp.
Thiện Thệ oai thần lực
Vì chúng chuyển pháp luân
Thần biến khắp sung mãn
Khiến thế gian thanh tịnh.
Như Lai trí viên mãn
Cảnh giới cũng thanh tịnh
Ví như đại Long vương
Giúp khắp các quần sanh.

Bấy giờ, Pháp Huệ Quang Diệm Vương Bồ-tát, thừa thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tam thế chư Như Lai
Thanh văn đại đệ tử
Đều chẳng biết được Phật
Sự cất chân hạ chân.
Quá khứ, hiện, vị lai
Tất cả hàng Duyên giác
Cũng chẳng biết Như Lai
Sự cất chân hạ chân.
Huống là các phàm phu
Kiết sử luôn buộc ràng
Vô minh che tâm thức
Mà biết được Đạo sư.
Chánh giác trí vô ngại
Siêu quá đường ngữ ngôn
Lượng kia chẳng lường được
Có ai thấy biết được.
Ví như minh nguyệt sáng
Không lường biên tế được
Phật thần thông cũng vậy
Chẳng thấy chung tận được.
Mỗi mỗi những phương tiện
Niệm niệm chỗ biến hóa
Đều trong vô lượng kiếp
Tư duy chẳng biết được.

Suy gẫm Nhất thiết trí
Pháp chẳng thể nghĩ bàn
Mỗi mỗi môn phương tiện
Chẳng biết được biên tế.
Nếu ai ở pháp này
Mà phát nguyện rộng lớn
Ở nơi cảnh giới này
Thấy biết chẳng khó lắm.
Dũng mãnh siêng tu tập
Biển pháp lớn khó nghĩ
Tâm đó không chướng ngại
Vào môn phương tiện này.
Tâm ý đã điều phục
Chí nguyện cũng rộng rãi
Sẽ được đại Bồ-đề
Cảnh giới rất tối thắng.

Bấy giờ, Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương Bồ-tát thừa thần lực của đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Trí thân chẳng phải thân
Vô ngại khó nghĩ bàn
Dầu có ai nghĩ bàn
Tất cả không đến được.
Từ bất tư nghì nghiệp
Khởi thân thanh tịnh này

Thù đặc diệu trang nghiêm
Chẳng chấp nơi ba cõi.
Quang minh chiếu tất cả
Pháp giới đều thanh tịnh
Nghe Phật Bồ-đề môn
Xuất sanh những trí tuệ.
Như mặt nhật thế gian
Phóng ánh sáng trí tuệ
Xa rời những trần cấu
Diệt trừ tất cả chướng.
Thanh tịnh khắp ba cõi
Tuyệt hẳn dòng sanh tử
Thành tựu đạo Bồ-đề
Xuất sanh Vô thượng giác.
Thị hiện vô biên sắc
Sắc này không sở y
Sở hiện dầu vô lượng
Tất cả bất tư nghì.
Bồ-đề khoảng một niệm
Hay giác ngộ các pháp
Sao lại muốn nghĩ lường
Như Lai trí biên tế.
Một niệm đều thấu rõ
Tất cả pháp tam thế

Nên nói Phật trí tuệ
Vô tận cũng vô hoại.
Người trí phải như vậy
Chuyên gẫm Phật Bồ-đề
Gẫm này khó nghĩ bàn
Suy đó chẳng thể được.
Bồ-đề không thể nói
Siêu quá đường ngữ ngôn
Chư Phật từ đây sanh
Pháp này khó nghĩ bàn.

Bấy giờ Nguyện Trí Quang Minh Tràng Vương Bồ-tát, thừa thần lực của đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu khéo quán sát được
Bồ-đề vô tận hải
Thời lìa được niệm si
Quyết định thọ trì pháp.
Nếu được tâm quyết định
Thời hay tu diệu hạnh
Thiền tịch tự tư lự
Dứt hẳn những nghi hoặc.
Tâm đó chẳng mỏi mệt
Lại cũng chẳng biếng lười
Lần lượt tăng tấn tu
Rốt ráo những Phật pháp.

Tín trí đã thành tựu
Niệm niệm khiến tăng trưởng
Thường thích thường quán sát
Pháp vô đắc vô y.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Tu những công đức hạnh
Tất cả đều hồi hướng
Đạo Vô thượng của Phật.
Dầu ở nơi sanh tử
Mà tâm không nhiễm trước
An trụ trong Phật pháp
Thường thích Như Lai hạnh.
Những sự có thế gian
Những pháp uẩn, xứ giới
Tất cả đều bỏ lìa
Chuyên cầu Phật công đức.
Phàm phu bị mê lầm
Thường lưu chuyển thế gian
Bồ-tát tâm vô ngại
Cứu họ được giải thoát.
Bồ-tát hạnh khó nói
Thế gian chẳng suy được
Trừ khắp tất cả khổ
Khắp ban quần sanh vui.

Đã được Bồ-đề trí
Lại thương các chúng sanh
Quang minh chiếu thế gian
Độ thoát tất cả chúng.

Bấy giờ, Phá Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương Bồ-tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Vô lượng ức ngàn kiếp
Phật danh khó được nghe
Huống lại được thân cận
Dứt hẳn những nghi lầm.
Như Lai thế gian đăng
Thông đạt tất cả pháp
Khắp sanh phước tam thế
Khiến chúng đều thanh tịnh.
Như Lai diệu sắc thân
Tất cả chúng kính khen
Ức kiếp thường chiêm ngưỡng
Tâm họ không nhàm đủ.
Nếu có các Phật tử
Quán Phật diệu sắc thân
Tất bỏ luyến thế gian
Hướng về Bồ-đề đạo.
Như Lai diệu sắc thân

Hằng diễn quảng đại âm
Biện tài không chướng ngại
Khai Phật Bồ-đề môn.
Hiểu ngộ các chúng sanh
Vô lượng chẳng nghĩ bàn
Khiến vào môn trí tuệ
Được thọ ký Bồ-đề.
Như Lai xuất thế gian
Làm phước điền thế gian
Dắt dẫn các hàm thức
Khiến họ tu phước hạnh.
Nếu có cúng dường Phật
Trừ hẳn sợ ác đạo
Diệt trừ tất cả khổ
Thành tựu thân trí tuệ.
Nếu thấy Lưỡng Túc Tôn
Hay phát tâm quảng đại
Người này hằng gặp Phật
Tăng trưởng sức trí tuệ.
Nếu thấy Nhân Trung Tôn
Quyết ý hướng Bồ-đề
Người này tự biết được
Tất sẽ thành Chánh giác.

Mười vị Bồ-tát đại diện cho mười phương Bồ-tát quy tụ về trong hội này. Các ngài thừa thần lực của Phật,

quan sát mười phương rồi lần lượt nói kệ tán thán công đức Thế Tôn. Mỗi vị đều có ý riêng để khen ngợi Phật. Chính chỗ tán thán này của chư Bồ-tát cũng là một Phật sự. Tại sao? Vì tất cả những lời khen ngợi Phật đều làm cho tín tâm của người nghe thêm lớn. Cho nên bắt đầu thời tụng kinh chúng ta đều tán thán Phật.

Chư Bồ-tát làm Phật sự nào cũng đều không cho rằng do sức mình làm, mà đều nói do thần lực của Phật gia hộ. Tại sao? Vì Bồ-tát là nhân Phật là quả, nhân quả không rời nhau.

Bấy giờ, Pháp Giới Sai Biệt Nguyện Trí Thần Thông Vương Bồ-tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thích-ca vô thượng tôn
Đủ tất cả công đức
Người thấy tâm thanh tịnh
Hồi hướng đại trí tuệ.

Đoạn này khen ngợi đức Thích-ca là bậc tôn quý vô thượng, đầy đủ công đức, người trông thấy tâm đều thanh tịnh, hồi hướng về trí tuệ lớn.

Như Lai đại từ bi
Xuất hiện ở thế gian
Khắp vì các quần sanh
Chuyển pháp luân vô thượng.

Lòng từ bi của Phật vô lượng, ngài thường xuất hiện ở thế gian nói pháp cứu độ chúng sanh.

Như Lai vô số kiếp
Cần khổ vì chúng sanh
Thế nào các thế gian
Báo được ơn đức Phật.

Đức Phật trải vô số kiếp tu hành độ sanh rất cần khổ, ơn của ngài thật khó đền đáp.

Thà trong vô lượng kiếp
Thọ những khổ ác đạo
Trọn chẳng bỏ Như Lai
Mà cầu nơi xuất ly.

Chúng ta biết công ơn của Phật lớn lao như vậy, trí tuệ của Phật thanh tịnh như vậy, từ bi của Phật rộng lớn như vậy, thì dù cho chịu khổ trong ba đường ác, hay ở trong cõi người, chịu những nỗi khổ mà được nghe danh hiệu Phật, được gặp pháp của Phật, được thấy Phật thì cũng sẵn sàng chịu, không bao giờ bỏ Phật mà đi nơi khác. Như có người nói mình sanh ở Việt Nam gặp thời chiến tranh thật khổ, gia đình nào cũng bị tang tóc hoặc ít hoặc nhiều, đầy dẫy chán chường. Có người nói ngược lại, tuy sanh trong thời chiến đầy cảnh khổ nhưng được gặp Phật pháp, đó là một điều hết sức quý. Giả sử sanh bên Pháp, Mỹ, Đức... được sung sướng mà không hiểu không nghe được Phật pháp, thì ở Việt Nam có phước hơn. Quan niệm của người sau phù hợp với đoạn kinh này, thà chúng ta chịu ở trong đường khổ chứ không bao giờ bỏ Như Lai.

Thà thay các chúng sanh
Chịu đủ tất cả khổ
Trọn chẳng bỏ Như Lai
Mà cầu được an lạc.

Có thể thay các chúng sanh chịu khổ chứ không bao giờ bỏ Phật mà cầu được vui.

Thà tại các ác thú
Hằng được nghe Phật danh
Chẳng muốn sanh thiện đạo
Tạm thời chẳng nghe Phật.

Người tu nhân thập thiện thì hưởng quả sanh lên cõi trời Dục giới, tu nhân thiền định từ Sơ thiền đến Tứ thiền thì hưởng quả sanh lên cõi trời Sắc giới. Đây dạy chúng ta không mong được sanh lên các cõi trời hưởng quả vui mà không gặp Phật pháp, chẳng thà chịu ở cảnh khổ trong cõi nhân gian mà được nghe danh hiệu Phật, gặp Phật pháp tu hành.

Thà sanh các địa ngục
Mỗi mỗi vô số kiếp
Trọn chẳng xa rời Phật
Mà cầu thoát ác thú.
Cớ sao nguyện ở lâu
Tất cả các ác đạo?
Vì được thấy Như Lai
Trí tuệ được tăng trưởng.

Ở trong các cõi ác mà được thấy Phật, trí tuệ tăng trưởng còn hơn ở chỗ sung sướng mà xa rời Phật.

Nếu được thấy đức Phật
Diệt trừ tất cả khổ
Vào được cảnh đại trí
Của chư Phật Thế Tôn.

Người thấy được Phật sẽ dứt khổ và được trí tuệ lớn của chư Phật.

Nếu thấy được đức Phật
Bỏ rời tất cả chướng
Trưởng dưỡng phước vô tận
Thành tựu đạo Bồ-đề.

Người thấy Phật sẽ xa rời những chướng ngại, dần dần nuôi lớn những phước đức vô tận, thành tựu được đạo quả Bồ-đề.

Như Lai dứt hẳn được
Tất cả chúng sanh nghi
Tùy tâm họ sở thích
Đều khiến khắp đầy đủ.

Phật dứt tất cả nghi ngờ của chúng sanh, tùy chỗ ưa thích của họ mà dạy đầy đủ các pháp để được phước đức trí tuệ.

Mười bài kệ của mười vị Bồ-tát đều một bề khen ngợi Phật.

Bấy giờ đức Phổ Hiền Bồ-tát quán sát khắp tất cả chúng hội Bồ-tát, dùng phương tiện đồng pháp giới, phương tiện đồng hư không giới, phương tiện đồng chúng sanh giới, đồng tam thế, đồng tất cả kiếp, đồng tất cả chúng sanh nghiệp, đồng tất cả chúng sanh dục, đồng tất cả chúng sanh giải, đồng tất cả chúng sanh căn, đồng lúc tất cả chúng sanh thành thục, phương tiện đồng tất cả pháp quang ảnh, vì chư Bồ-tát, dùng mười thứ pháp cú, khai phát hiển thị, chiếu rõ diễn thuyết Sư tử tần thân tam-muội này.

Chánh định Sư tử tần thân tức là chánh định tự tại như sư tử vương, không có loài thú nào dám đến gần làm chướng ngại, nhập định này thì tất cả pháp giới không thể làm trở ngại. Bồ-tát Phổ Hiền muốn diễn tả sức định tự tại như sư tử vương của đức Phật nên dùng mười pháp cú khai diễn.

Thế nào là mười:

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong pháp giới tất cả Phật sát vi trần, chư Phật thứ đệ xuất thế các cõi, thứ đệ thành hoại.

Pháp cú thứ nhất, diễn thuyết chư Phật ra đời, các cõi thứ lớp thành hoại đồng khắp pháp giới, không riêng một nơi một cõi nào.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, tận vị lai kiếp âm thanh tán thán công đức của Như Lai.

Pháp cú thứ hai, diễn thuyết đồng hư không giới, âm thanh tán thán công đức Như Lai đến tận kiếp vị lai.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, Như Lai xuất thế vô lượng vô biên thành Chánh giác môn.

Pháp cú thứ ba, diễn thuyết đồng hư không giới, chư Phật mười phương thế giới ra đời, bao nhiêu pháp môn tu hành thành Chánh giác.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, đức Như Lai ngồi đạo tràng giữa chúng hội Bồ-tát.

Pháp cú thứ tư, diễn thuyết đồng hư không giới tất cả cõi Phật, đức Như Lai ngồi đạo tràng giữa chúng hội Bồ-tát.

Diễn thuyết pháp cú nơi tất cả lỗ lông niệm niệm xuất hiện đồng tam thế, thân biến hóa của tất cả chư Phật đầy khắp pháp giới.

Pháp cú thứ năm, diễn thuyết nơi tất cả lỗ chân lông xuất hiện đồng như ba đời, thân biến hóa của chư Phật đầy cả khắp pháp giới.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho một thân đầy khắp mười phương, tất cả sát hải bình đẳng hiển hiện.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho trong tất cả những cảnh giới hiện khắp tam thế chư Phật thần biến.

Pháp cú thứ sáu, thứ bảy, diễn thuyết thần biến của ba đời mười phương chư Phật đều hiển hiện.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho trong tất cả Phật sát vi trần hiện khắp tam thế tất cả Phật sát vi trần số Phật, những thần biến trải qua vô lượng kiếp.

Pháp cú thứ tám, diễn thuyết trong tất cả cõi Phật nhiều như số bụi nhỏ, những thần biến trải qua vô lượng kiếp.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho tất cả lỗ lông xuất sanh âm thanh đại nguyện hải của tất cả tam thế chư Phật, tận vị lai kiếp, khai phát hóa đạo tất cả Bồ-tát.

Pháp cú thứ chín, diễn thuyết âm thanh xuất phát từ tất cả lỗ chân lông, nguyện lớn như biển của chư Phật ba đời, khai phát hóa đạo chư Bồ-tát.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho tòa sư tử của Phật lượng đồng pháp giới, chúng hội Bồ-tát, đạo tràng trang nghiêm, tận vị lai kiếp chuyển những pháp luân vi diệu.

Pháp cú thứ mười, diễn thuyết chúng hội Bồ-tát, đạo tràng trang nghiêm, chuyển pháp luân vi diệu tận vị lai kiếp.

Mười pháp cú của ngài Phổ Hiền nói lên ý nghĩa quan trọng về chánh định tự tại của đức Phật.

Chư Phật tử! Mười pháp cú này làm đầu, có bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp cú, đều là cảnh giới trí tuệ của đức Như Lai.

Lúc đó đức Phổ Hiền muốn tuyên lại nghĩa này, thừa Phật thần lực, quán sát đức Như Lai, quán sát chúng hội, quán sát cảnh giới khó nghĩ bàn của Phật, quán sát vô biên tam-muội của chư Phật, quán sát những thế giới hải bất tư nghì, quán sát pháp trí như huyễn bất tư nghì, quán sát tam thế chư Phật bất tư nghì thảy đều bình đẳng, quán sát vô lượng vô biên tất cả những pháp ngôn từ, rồi nói kệ rằng:

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Vi trần số sát hải
Đều có đức Phật ngồi
Đều đủ chúng Bồ-tát.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Vô lượng những sát hải
Phật ngự tòa Bồ-đề
Khắp pháp giới như vậy.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Tất cả sát trần Phật
Chúng Bồ-tát vây quanh
Phật nói hạnh Phổ Hiền.

Kinh Hoa Nghiêm thường nhắc đến hiện tượng trong mỗi lỗ chân lông đều có Phật ngồi với chúng hội

Bồ-tát. Đầu tiên tại rừng Thệ-đa, đức Phật ngồi đó, mười phương Bồ-tát tụ hội về. Mỗi vị đều đem theo bao nhiêu chúng, khu rừng càng ngày càng rộng, rộng khắp hết mười phương. Bấy giờ trong mỗi lỗ chân lông đều có Phật ngự thuyết pháp, chúng Bồ-tát vây quanh. Đây là ý nghĩa Phật ở tại nơi thân chúng sanh, không cách biệt. Một lỗ chân lông lớn bằng hư không trùm cả pháp giới không hai, vì đồng nghĩa không nên không có rộng hẹp.

Phật ngồi một cõi nước
Đầy khắp mười phương cõi
Vô lượng chúng Bồ-tát
Đều vân tập chỗ Phật.

Phật ngồi một chỗ trong một cõi nước, mà mười phương cõi vô lượng chúng Bồ-tát đều vân tập về. Nơi nào có Phật là có Bồ-tát.

Ức cõi vi trần số
Bồ-tát công đức hải
Đều từ trong hội khởi
Đầy khắp mười phương cõi.
Đều trụ hạnh Phổ Hiền
Đều đi biển pháp giới
Hiện khắp tất cả cõi
Đồng nhập hội chư Phật.

Tất cả các Bồ-tát nhiều như vi trần, công đức rộng như biển đều đến trong hội của Phật lúc ngài nhập định.

Ngồi an tất cả cõi
Lắng nghe tất cả pháp
Trong mỗi mỗi quốc độ
Ức kiếp tu các hạnh.

Phật chỉ ngồi yên một chỗ mà có thể an lành bao nhiêu cõi, nghe khắp tất cả pháp. Nơi mỗi quốc độ ngài đều thị hiện sự tu hành trải qua vô lượng kiếp.

Bồ-tát chỗ tu hành
Khắp rõ pháp hải hạnh
Vào nơi đại nguyện hải
Trụ cảnh giới của Phật.

Phật rõ biết chỗ tu hành của Bồ-tát.

Thấu rõ hạnh Phổ Hiền
Xuất sanh các Phật pháp
Đủ Phật công đức hải
Rộng hiện sự thần thông.

Các ngài thấu rõ hạnh Phổ Hiền, xuất sanh các Phật pháp, đầy đủ công đức như biển của Phật, hiện thần thông rộng lớn.

Thân vân khắp trần số
Đầy khắp tất cả cõi
Khắp mưa pháp cam lộ
Cho chúng trụ Phật đạo.

Thân Phật trùm khắp cả cõi nước như số vi trần, mưa pháp cam lồ cho tất cả chúng đều an trụ trong Phật đạo. Đây là lời tán thán Phật của ngài Phổ Hiền.

Đoạn dưới đây, đức Thế Tôn muốn chư Bồ-tát an trụ trong tam-muội Sư tử tần thân quảng đại của Phật nên phóng quang minh rộng lớn.

Bấy giờ đức Thế Tôn, vì muốn cho chư Bồ-tát an trụ trong Như Lai Sư tử tần thân quảng đại tam-muội, nên từ tướng bạch hào giữa chặng mày, phóng ra quang minh lớn gọi là Phổ chiếu tam thế pháp giới môn, dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh mà làm quyến thuộc, chiếu khắp chư Phật ở các cõi quốc độ trong tất cả thế giới hải ở mười phương. Lúc đó tại rừng Thệ-đa, Bồ-tát đại chúng đều thấy tất cả cõi Phật khắp pháp giới hư không giới. Trong mỗi mỗi vi trần đều có tất cả Phật sát vi trần số Phật độ những danh, những sắc, những thanh tịnh, những trụ xứ, những hình tướng.

Trong tất cả Phật độ như vậy đều có đại Bồ-tát ngồi đạo tràng trên tòa sư tử thành Đẳng chánh giác. Đại chúng Bồ-tát trước sau vây quanh. Các Thế Gian chủ thời cúng dường.

Hoặc thấy ở trong bất khả thuyết Phật sát chúng hội phát ra âm thanh vi diệu đầy khắp pháp giới chuyển chánh pháp luân.

Hoặc thấy tại Thiên cung điện, Long cung điện, Dạ-xoa cung điện, trong những cung điện

của Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân...

Hoặc thấy tại nhân gian: Thôn ấp, tụ lạc, vương đô, đại xứ mà hiện những họ, những tên, những thân, những tướng, những quang minh. Trụ những oai nghi, nhập những tam-muội, hiện những thần biến. Hoặc có lúc tự dùng những ngôn âm, hoặc làm cho những Bồ-tát ở trong những đại hội, dùng những ngôn từ thuyết những chánh pháp.

Trong hội này, đại chúng Bồ-tát thấy thậm thâm tam-muội đại thần thông lực, của chư Phật Như Lai như vậy.

Khắp pháp giới hư không giới, trong tất cả mười phương, nương nơi tâm tưởng của chúng sanh mà an trụ. Bắt đầu từ tiền tế nhẫn đến hiện tại nay, tất cả quốc độ thân, tất cả chúng sanh thân, tất cả hư không đạo, trong đó, nơi chỗ bằng đầu lông, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi, do những nghiệp mà có ra, thứ đệ an trụ cũng đều có đạo tràng. Bồ-tát chúng hội như vậy mà thấy thần lực của Phật, chẳng hoại tam thế, chẳng hoại thế gian, ở trong tâm của tất cả chúng sanh mà hiện hình tượng. Tùy theo tâm sở thích của tất cả chúng sanh mà phát ra ngôn âm vi diệu vào khắp trong tất cả chúng hội, hiện khắp trước tất cả chúng sanh. Sắc tướng có khác mà trí tuệ không khác. Tùy sở nghi mà khai thị Phật pháp, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh chưa lúc nào nghỉ.

Những ai thấy được thần lực này, thời đều do sự nhiếp thọ của thiện căn thuở quá khứ của đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Hoặc thuở xưa từng dùng pháp Tứ nhiếp để nhiếp. Hoặc là thấy nghe, nhớ nghĩ, thân cận mà được thành thục. Hoặc là ngày trước dạy cho phát tâm vô thượng Bồ-đề. Hoặc thuở xưa ở chỗ chư Phật đồng gieo căn lành. Hoặc là quá khứ dùng Nhất thiết trí thiện xảo phương tiện giáo hóa thành thục. Thế nên đều được nhập nơi bất tư nghì thậm thâm tam-muội đại thần lực khắp pháp giới hư không của Như Lai. Hoặc nhập pháp thân hoặc sắc thân, hoặc nhập hạnh đã thành tựu thuở xưa. Hoặc nhập viên mãn các môn ba-la-mật, hoặc nhập hạnh luân trang nghiêm thanh tịnh, hoặc nhập các bậc Bồ-tát, hoặc nhập sức thành Chánh giác. Hoặc nhập tam-muội vô sai biệt đại thần biến của đức Phật an trụ. Hoặc nhập trí lực, trí vô úy của Như Lai. Hoặc nhập biển vô ngại biện tài của chư Phật.

Chư Bồ-tát đó dùng những giải, những đạo, những môn, những nhập, những lý thú, những tùy thuận, những trí tuệ, những trợ đạo, những phương tiện, những tam-muội mà nhập mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật thần biến hải phương tiện môn như vậy.

Thế nào là những tam-muội?

Những là: Phổ trang nghiêm pháp giới tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết tam thế vô ngại cảnh giới

tam-muội, Pháp giới vô sai biệt trí quang minh tam-muội, Nhập Như Lai cảnh giới bất động chuyển tam-muội, Phổ chiếu vô biên hư không tam-muội, Nhập Như Lai lực tam-muội, Phật vô úy dũng mãnh phấn tấn trang nghiêm tam-muội, Nhất thiết pháp giới triển chuyển tạng tam-muội, Như nguyệt phổ hiện nhất thiết pháp giới dĩ vô ngại âm đại khai diễn tam-muội, Phổ thanh tịnh pháp quang minh tam-muội, Vô ngại tắng Pháp vương tràng tam-muội, Nhất nhất cảnh giới trung tất kiến nhất thiết chư Phật hải tam-muội, Ư nhất thiết thế gian tất hiện thân tam-muội, Nhập Như Lai vô sai biệt thân cảnh giới tam-muội, Tùy nhất thiết thế gian chuyển đại bi tạng tam-muội, Tri nhất thiết pháp vô hữu tích tam-muội, Tri nhất thiết pháp cứu cánh tịch diệt tam-muội, Tuy vô sở đắc nhi năng biến hóa phổ hiện thế gian tam-muội, Phổ nhập nhất thiết sát tam-muội trang nghiêm nhất thiết Phật sát thành Chánh giác tam-muội, Quán nhất thiết thế gian chủ sắc tướng sai biệt tam-muội, Quán nhất thiết chúng sanh cảnh giới vô chướng ngại tam-muội, Năng xuất sanh nhất thiết Như Lai mẫu tam-muội, Năng tu hành nhập nhất thiết Phật hải công đức đạo tam-muội, Nhất nhất cảnh giới trung xuất hiện thần biến tận vị lai tế tam-muội, Nhập nhất thiết Như Lai bổn sự hải tam-muội, Tận vị lai tế hộ trì nhất thiết Như Lai chủng tánh tam-muội, Dĩ quyết định giải lực linh hiện tại thập phương nhất thiết Phật sát hải giai thanh tịnh tam-muội, Nhất niệm trung phổ chiếu nhất thiết Phật sở trụ tam-muội,

Nhập nhất thiết cảnh giới vô ngại tế tam-muội, Linh nhất thiết thế giới vi nhất Phật sát tam-muội, Xuất nhất thiết Phật biến hóa thân tam-muội, Dĩ Kim Cang vương trí tri nhất thiết chư căn hải tam-muội, Tri nhất thiết Như Lai đồng nhất thân tam-muội, Tri nhất thiết pháp giới sở an lập tất trụ tâm niệm tế tam-muội, Ư nhất thiết pháp giới quảng đại quốc độ trung thị hiện Niết-bàn tam-muội, Linh trụ tối thượng xứ tam-muội, Ư nhất thiết Phật sát hiện chủng chủng chúng sanh sai biệt thân tam-muội, Phổ nhập nhất thiết Phật trí tuệ tam-muội, Tri nhất thiết pháp tánh tướng tam-muội, Nhất niệm phổ tri tam thế pháp tam-muội, Niệm niệm trung phổ hiện pháp giới thân tam-muội, Dĩ sư tử dũng mãnh trí tri nhất thiết Như Lai xuất hưng thứ đệ tam-muội, Ư nhất thiết pháp giới cảnh giới tuệ nhãn viên mãn tam-muội, Dũng mãnh xu hướng thập lực tam-muội, Phóng nhất thiết công đức viên mãn quang minh phổ chiếu thế gian tam-muội, Bất động tạng tam-muội, Thuyết nhất pháp phổ nhập nhất thiết pháp tam-muội, Ư nhất pháp dĩ nhất thiết ngôn âm sai biệt huấn thích tam-muội, Diễn thuyết nhất thiết Phật vô nhị pháp tam-muội, Tri tam thế vô ngại tế tam-muội, Tri nhất thiết kiếp vô sai biệt tam-muội, Nhập thập lực vi tế phương tiện tam-muội, Ư nhất thiết kiếp thành tựu nhất thiết Bồ-tát hạnh bất đoạn tuyệt tam-muội, Thập phương phổ hiện thân tam-muội, Ư pháp giới tự tại thành Chánh giác tam-muội, Sanh nhất thiết an ổn thọ tam-muội, Xuất nhất thiết trang nghiêm cụ trang nghiêm

hư không giới tam-muội, Niệm niệm trung xuất đẳng chúng sanh số biến hóa thân vân tam-muội, Như Lai tịnh không nguyệt quang minh tam-muội, Thường kiến nhất thiết Như Lai trụ hư không tam-muội, Khai thị nhất thiết Phật trang nghiêm tam-muội, Chiếu minh nhất thiết pháp nghĩa đăng tam-muội, Chiếu thập lực cảnh giới tam-muội, Tam thế nhất thiết Phật tràng tướng tam-muội, Nhất thiết Phật nhất mật tạng tam-muội, Niệm niệm trung sở tác giai cứu cánh tam-muội, Vô tận phước đức tạng tam-muội, Kiến vô biên Phật cảnh giới tam-muội, Kiên trụ nhất thiết pháp tam-muội, Hiện nhất thiết Như Lai biến hóa tất linh tri kiến tam-muội, Niệm niệm trung Phật nhật thường xuất hiện tam-muội, Nhất nhật trung tất tri tam thế sở hữu pháp tam-muội, Phổ âm diễn thuyết nhất thiết pháp tánh tịch diệt tam-muội, Kiến nhất thiết Phật tự tại lực tam-muội, Pháp giới khai phu liên hoa tam-muội, Quán chư pháp như hư không vô trụ xứ tam-muội, Thập phương hải phổ nhập nhất phương tam-muội, Nhập nhất thiết pháp giới vô nguyên để tam-muội, Dĩ tịch tịnh thân phóng nhất thiết quang minh tam-muội, Nhất niệm trung hiện nhất thiết thần thông đại nguyện tam-muội, Nhất thiết thời nhất thiết xứ thành Chánh giác tam-muội, Dĩ nhất trang nghiêm nhập nhất thiết pháp giới tam-muội, Phổ hiện nhất thiết chư Phật thân tam-muội, Tri nhất thiết chúng sanh quảng đại thù thắng thần thông trí tam-muội, Nhất niệm trung kỳ thân biến pháp giới tam-muội, Hiện nhất thừa tịnh pháp giới tam-muội,

Nhập phổ môn pháp giới thị hiện đại trang nghiêm tam-muội, Trụ trì nhất thiết Phật pháp luân tam-muội, Dĩ nhất thiết pháp môn trang nghiêm nhất pháp môn tam-muội, Dĩ nhân-đà-la võng nguyện hạnh nhiếp nhất thiết chúng sanh giới tam-muội, Phân biệt nhất thiết thế giới môn tam-muội, Thừa liên hoa tự tại du bộ tam-muội, Tri nhất thiết chúng sanh chủng chủng sai biệt thần thông trí tam-muội, Linh kỳ thân hằng hiện nhất thiết chúng sanh tiền tam-muội, Tri nhất thiết chúng sanh sai biệt âm thanh ngôn từ hải tam-muội, Tri nhất thiết chúng sanh sai biệt trí thần thông tam-muội, Đại bi bình đẳng tạng tam-muội, Nhất thiết Phật nhập Như Lai tế tam-muội, Quán sát nhất thiết Như Lai giải thoát xứ Sư tử tần thân tam-muội.

Bồ-tát dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số tam-muội như vậy mà nhập Tỳ-lô-giá-na Như Lai niệm niệm sung mãn nhất thiết pháp giới tam-muội thần biến hải.

Chư Bồ-tát đó thảy đều đầy đủ đại trí thần thông minh lợi tự tại, trụ ở trí địa, dùng những trí quảng đại quán sát khắp tất cả từ những trí tuệ chủng tánh mà sanh, Nhất thiết chủng trí thường hiện ở trước, được trí nhãn thanh tịnh rời si lòa, vì các chúng sanh làm Điều Ngự Sư, trụ Phật bình đẳng, nơi tất cả pháp không có phân biệt, thấu rõ cảnh giới, biết các thế gian tánh đều tịch diệt không có chỗ y tựa. Đến khắp cõi nước của tất cả chư Phật mà không chấp trước. Đều có thể quan sát tất cả

các pháp mà chẳng trụ. Vào khắp tất cả diệu pháp cung điện mà không chỗ đến. Giáo hóa đều tất cả thế gian khắp vì tất cả chúng sanh mà hiện nơi an ổn. Trí tuệ giải thoát là chỗ đi của các ngài. Hằng dùng trí thân ở nơi ly tham, siêu việt biển hữu lậu mà hiển bày chân thật tế. Trí quang viên mãn thấy khắp các pháp. Trụ nơi tam-muội kiên cố bất động. Với các chúng sanh hằng khởi đại bi. Biết các pháp môn thảy đều như huyễn, tất cả chúng sanh thảy như mộng, tất cả Như Lai thảy đều như bóng, tất cả ngôn âm thảy đều như vang, tất cả các pháp thảy đều như hóa, có thể khéo chứa nhóm hạnh nguyện thù thắng. Trí tuệ viên mãn thanh tịnh thiện xảo tâm rất tịch tịnh. Khéo nhập tất cả cảnh giới tổng trì. Đủ sức tam-muội dũng mãnh không khiếp. Được trí nhãn sáng suốt trụ pháp giới tế. Đến chỗ vô sở đắc của tất cả pháp. Tu tập trí tuệ đại hải không bờ. Đến Trí ba-la-mật rốt ráo bỉ ngạn. Được Bát-nhã ba-la-mật nhiếp trì. Dùng Thần thông ba-la-mật vào khắp thế gian. Nương Tam-muội ba-la-mật được tâm tự tại. Dùng trí chẳng điên đảo biết tất cả nghĩa. Dùng trí xảo phân biệt khai thị pháp tạng. Dùng trí hiển hiện biết rõ để giải thích văn từ. Dùng nguyện lực lớn thuyết pháp vô tận. Dùng vô sở úy để đại sư tử hống. Thường thích quán sát pháp không chỗ nương. Dùng tịnh pháp nhãn quán sát khắp tất cả. Dùng tịnh trí nguyệt chiếu thế gian thành hoại. Dùng trí tuệ quang chiếu chân thật đế. Phước đức trí tuệ như núi kim cang, tất cả ví dụ không thể đến được. Khéo quán sát các pháp tuệ căn tăng trưởng.

Dũng mãnh tinh tấn xô dẹp chúng ma. Vô lượng trí tuệ oai quang xí thạnh. Thân của các ngài siêu xuất tất cả thế gian. Được trí tuệ vô ngại đối tất cả pháp. Khéo hay tỏ ngộ ngằn mé tận vô tận. Trụ ở ngằn mé phổ biến nhập vào ngằn mé chân thật. Quán trí vô tướng thường hiện ra trước. Thiện xảo thành tựu các hạnh Bồ-tát. Dùng trí vô nhị biết các cảnh giới. Thấy khắp tất cả những loài ở thế gian. Trụ khắp tất cả quốc độ của chư Phật. Trí đăng viên mãn, với tất cả pháp không bị chướng ngại. Phóng tịnh pháp quang chiếu mười phương cõi, là phước điền chân thật của thế gian. Hoặc thấy hoặc nghe sở nguyện đều viên mãn. Phước đức cao lớn vượt hơn các thế gian. Dũng mãnh vô úy dẹp các ngoại đạo. Diễn thuyết pháp âm khắp tất cả cõi. Thấy khắp chư Phật không có lòng nhàm đủ. Nơi pháp thân của Phật đã được tự tại. Tùy cơ nghi hóa độ mà vì họ hiện thân. Một thân đầy khắp tất cả cõi Phật. Đã được thần thông thanh tịnh tự tại. Ngồi thuyền đại trí đến lui vô ngại. Trí tuệ viên mãn khắp cùng pháp giới, như mặt nhật mọc lên chiếu khắp thế gian. Tùy tâm của chúng sanh mà hiện sắc tượng. Biết rõ căn tánh dục lạc của tất cả chúng sanh. Nhập vào cảnh giới vô tránh của tất cả pháp. Biết các pháp tánh không sanh không khởi. Có thể làm pháp lớn pháp nhỏ nhập vào nhau tự tại. Quyết rõ lý thú thậm thâm của Phật địa. Dùng vô tận cú nói nghĩa thậm thâm. Ở trong một câu diễn thuyết tất cả biển tu-đa-la. Được thân đại trí tuệ đà-la-ni. Phàm những pháp đã thọ trì thời vĩnh viễn

không quên mất. Một niệm có thể nhớ những sự việc trong vô lượng kiếp. Trong một niệm biết rõ trí của tất cả tam thế chúng sanh. Hằng dùng tất cả môn đà-la-ni diễn thuyết vô biên pháp hải của chư Phật. Thường chuyển pháp luân thanh tịnh bất thối, làm cho các chúng sanh đều sanh trí tuệ. Được Phật cảnh giới trí tuệ quang minh. Nhập vào nơi thiện kiến thậm thâm tam-muội. Nhập vào ngằn mé vô chướng ngại của tất cả pháp. Với tất cả pháp được thắng trí tự tại. Tất cả cảnh giới đều thanh tịnh trang nghiêm. Vào khắp tất cả pháp giới mười phương. Tùy xứ sở kia đều đến tất cả. Trong mỗi mỗi vi trần hiện thành Chánh giác. Nơi tánh vô sắc hiện tất cả sắc. Đem tất cả phương vào khắp một phương.

Hào quang chánh từ đức Phật phóng ra gọi là Phổ chiếu tam thế pháp giới môn, hào quang phụ nhiều như bụi các cõi Phật. Tất cả hào quang chiếu soi tường tận trùm mười phương thế giới. Các kinh thường diễn tả Phật phóng quang từ nơi lòng bàn chân, trên bàn chân, đầu gối, cánh tay, chữ vạn ở ngực. Kinh này nói hoặc trên trán, hoặc ở giữa chặng mày... Ở đây giữa chặng mày, là chỗ viên mãn cứu cánh, tượng trưng cho trí tuệ của Phật.

Như hiện tại khoa học cũng có chút ít hào quang, cũng quan sát được nhiều cõi nước trong vũ trụ, nhưng không thể thấy được cõi nước trong mỗi lỗ chân lông. Khoa học chỉ thấy bên ngoài, chưa thấy được chưa nhận ra cõi Phật nơi thân mình.

Kinh này nói Phật phóng quang nơi giữa chặng mày, là tượng trưng trí tuệ cứu cánh của Phật giúp cho chư Bồ-tát soi thấy tất cả cõi nước, tất cả cõi Phật, tất cả hoạt động của chư Phật mười phương, đâu đâu cũng thấy cũng biết không thiếu sót. Các Bồ-tát ở mười phương thảy đều đầy đủ trí tuệ thần biến, được những tam-muội tự tại, thực hiện tất cả pháp hy hữu... Các nhà phê bình nói người Ấn Độ giàu ngôn ngữ, giàu tưởng tượng nên khi diễn tả vô lượng cảnh giới bất khả tư nghì, dùng từ ngữ phong phú, dùng nhiều thí dụ vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta.

Chư Bồ-tát này đủ vô biên tạng phước đức trí tuệ như vậy. Thường được chư Phật khen ngợi. Bao nhiêu ngôn từ nói công đức của các ngài cũng không hết được. Tất cả chư Bồ-tát này đều ở trong rừng Thệ-đa. Sâu vào biển công đức lớn của Như Lai. Đều thấy quang minh chiếu sáng của đức Phật.

Lúc đó chư Bồ-tát được bất tư nghì chánh pháp quang minh, lòng rất hoan hỷ.

Chư Bồ-tát đến tụ họp tại rừng Thệ-đa đều đầy đủ phước đức trí tuệ, được vào trong biển công đức lớn của Phật, được thấy hào quang của chánh pháp nên lòng rất hoan hỷ. Nghĩa là khi chúng ta tu tập đầy đủ công đức, sẽ nhận được vô lượng vô biên sự kỳ diệu ngay chính thân tâm mình.

Đều ở trên thân mình, cùng lâu các và những đồ trang nghiêm với tòa sư tử đương ngồi, trong tất cả

vật khắp rừng Thệ-đa, hóa hiện các thứ mây đại trang nghiêm, đầy khắp tất cả thập phương pháp giới.

Khi các ngài được quang minh của Phật sanh tâm hoan hỷ, trên thân mình cho đến cây cối trong rừng Thệ-đa đều hóa hiện những đồ trang nghiêm, trong mỗi thứ trang nghiêm đều thuyết pháp, đều nói đạo lý khai ngộ chúng sanh.

Ở trong mỗi niệm phóng ra mây đại quang minh đầy khắp mười phương, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh. Hiện ra mây ma-ni bảo linh đầy khắp mười phương, phát âm thanh vi diệu ca tụng khen ngợi tất cả công đức của tam thế chư Phật. Hiện ra tất cả mây âm nhạc đầy khắp mười phương. Trong âm nhạc diễn nói những nghiệp quả báo của tất cả chúng sanh.

Hiện ra mây những nguyện hạnh sắc tướng của tất cả Bồ-tát đầy khắp mười phương, diễn nói đại nguyện của chư Bồ-tát. Hiện ra mây tự tại biến hóa của tất cả Như Lai, đầy khắp mười phương, diễn nói ngôn ngữ âm thanh của tất cả chư Phật Như Lai. Hiện ra mây thân tướng hảo trang nghiêm của tất cả Bồ-tát, đầy khắp mười phương, nói chư Như Lai thứ đệ xuất thế nơi tất cả quốc độ. Hiện ra mây đạo tràng của tam thế Như Lai đầy khắp mười phương, hiển bày công đức trang nghiêm của tất cả Như Lai thành Đẳng chánh giác. Hiện ra mây tất cả Long vương đầy khắp mười phương, mưa tất cả

thứ hương thơm. Hiện ra mây thân của tất cả Thế Chủ đầy khắp mười phương, diễn thuyết hạnh của Phổ Hiền Bồ-tát. Hiện ra mây Phật độ thanh tịnh tất cả bảo trang nghiêm đầy khắp mười phương, hiển bày tất cả Như Lai chuyển chánh pháp luân.

Chư Bồ-tát này vì được bất tư nghì pháp quang minh, nên theo pháp phải hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số mây đại thần biến trang nghiêm như vậy.

Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát thừa thần lực của đức Phật, muốn tuyên lại những sự thần biến trong rừng Thệ-đa, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Chỗ này, thiền sư Trung Hoa gọi là vô tình thuyết pháp. Thiền sư Ấn Độ thì diễn tả, mây báu, mây âm nhạc, mây hạnh nguyện sắc tướng... Tất cả pháp đều là Phật pháp, tất cả đều sống trong hào quang trong trí tuệ của Phật, lúc đó toàn thể thân mình, toàn thể sự vật đều biến thành Phật pháp. Khi chúng ta chưa hiểu đạo lý, chưa biết tu hành thì tư tưởng, ngôn ngữ, hành động đều là pháp thế gian, sự vật bên ngoài đều là ngũ dục quyến rũ. Khi biết tu, hiểu biết đạo lý nhận được trí tuệ tuyệt vời của Phật, thì từ tâm niệm, ngôn ngữ, hành động đều hiện màu Phật pháp, nhìn sự vật thấy đâu cũng là Phật pháp. Thiền sư nói dùng cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, hoặc nghe âm thanh đều ngộ được pháp thân.

Đây diễn tả trong rừng Thệ-đa tất cả đều hiện thành Phật pháp, đều là những câu trang nghiêm nói

Phật pháp. Tất cả hình ảnh đẹp đẽ ấy nói lên ý nghĩa sâu kín vi diệu. Kết thúc đoạn trước, ngài Phổ Hiền nói kệ, Phổ Hiền là hạnh nguyện; kết thúc đoạn này, ngài Văn-thù thừa thần lực Phật nói kệ, Văn-thù là trí tuệ.

Các ngài nên xem rừng Thệ-đa
Phật oai thần nên rộng vô biên
Tất cả trang nghiêm đều hiện bày
Thập phương thế giới đều đầy khắp.

Trong rừng Thệ-đa này đều trang nghiêm rộng rãi, tất cả đều đầy khắp mười phương.

Tất cả cõi nước ở mười phương
Vô biên phẩm loại đại trang nghiêm
Ở trong những bảo tòa các cảnh
Hiển hiện rõ ràng những sắc tượng.

Chẳng những Phật Bồ-tát, đại chúng mà tất cả những sự vật, những phẩm loại trang nghiêm bảo tòa, cảnh sắc đều hiện rõ ràng.

Lỗ lông của Phật tử hiện ra
Những mây trang nghiêm báu đẹp sáng
Và phát tiếng vi diệu Như Lai
Khắp cùng mười phương tất cả cõi.

Trong mỗi lỗ chân lông của chư Bồ-tát phát tiếng vi diệu khắp cùng cả mười phương. Phật tử là chỉ cho chư Bồ-tát.

Trong cây bông báu hiện diệu thân
Thân ấy sắc tướng đồng Phạm vương
Từ thiền định dậy mà bước đi
Oai nghi đến lui hằng tịch tịnh.

Trong cây hiện ra sắc tướng đồng Phạm vương, từ thiền định dậy bước đi oai nghi hằng tịch tịnh, nghĩa là trong cây hiện ra hình tượng Phật, Bồ-tát.

Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Thường hiện nan tư thân biến hóa
Đều như Phổ Hiền đại Bồ-tát
Những tướng đại nhân để nghiêm hảo.

Trong mỗi lỗ chân lông của Phật đều hiện ra những thần biến không thể lường. Những thần biến đó đều là tướng đại nhân nghiêm hảo của đại Bồ-tát Phổ Hiền. Bao nhiêu diệu dụng của Phật đều là những hạnh do trí sai biệt của Phổ Hiền.

Cõi không gian trên rừng Thệ-đa
Những đồ trang nghiêm phát tiếng diệu
Nói khắp tam thế chư Bồ-tát
Thành tựu tất cả biển công đức.

Những đồ trang nghiêm như mây trong rừng Thệ-đa đều phát ra những tiếng vi diệu, nói khắp tam thế chư Bồ-tát thành tựu biển công đức.

Những cây báu trong rừng Thệ-đa
Cũng phát vô lượng âm thanh diệu

Diễn nói tất cả các quần sanh
Những loại nghiệp hải đều sai khác.

Trong cây cũng phát ra vô lượng âm thanh nói về nghiệp hải sai khác của chúng sanh.

Bao nhiêu cảnh giới ở trong rừng
Đều hiện tam thế Phật Như Lai
Mỗi Phật đều hiện đại thần thông
Mười phương sát hải vi trần số.

Những cảnh giới trong rừng Thệ-đa đều hiện thân ba đời chư Phật, mỗi thân Phật đều hiện đại thần thông mười phương sát hải vi trần số, nghĩa là các cõi nước nhiều như số bụi nhỏ.

Bao nhiêu những quốc độ mười phương
Tất cả sát hải vi trần số
Đều nhập trong lỗ lông Như Lai
Thứ đệ trang nghiêm đều hiện thấy.
Bao nhiêu trang nghiêm đều hiện Phật
Bằng số chúng sanh khắp thế gian
Mỗi mỗi đều phóng đại quang minh
Thảy đều tùy nghi độ muôn loại.

Tất cả cõi nước mười phương nhiều như số vi trần đều vào lỗ chân lông của Như Lai, đều hiện bao nhiêu thứ trang nghiêm. Mỗi thứ trang nghiêm đều hiện thân Phật bằng số chúng sanh khắp cả thế gian, mỗi thân Phật phóng ánh sáng độ chúng sanh.

Những hoa thơm sáng và tạng báu
Tất cả những mây đẹp trang nghiêm
Đều rộng lớn lượng đồng hư không
Đầy khắp mười phương các quốc độ.

Tất cả hoa thơm, kho báu và mây đẹp trang nghiêm rộng lớn đầy cả hư không, không thể lường hết, đầy khắp cả mười phương quốc độ.

Mười phương tam thế tất cả Phật
Bao nhiêu trang nghiêm diệu đạo tràng
Ở trong cảnh giới viên lâm này
Mỗi mỗi sắc tượng đều hiện rõ.

Tất cả trang nghiêm của mười phương tam thế Phật đều hiện rõ trong cảnh vườn rừng này.

Tất cả Phổ Hiền các Phật tử
Trăm ngàn kiếp hải cõi trang nghiêm
Số vô lượng bằng số chúng sanh
Tất cả hiện đủ trong rừng này.

Trong rừng này hiện tất cả Bồ-tát, tất cả cõi trang nghiêm nhiều vô lượng bằng số chúng sanh, bao nhiêu công đức của chư Phật Bồ-tát đều thấy rõ.

Bấy giờ, chư Bồ-tát này được tam-muội quang minh của Phật chiếu đến nên liền được nhập tam-muội ấy. Mỗi Bồ-tát đều được bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn đại bi, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh. Ở trên thân của chư Bồ-tát,

mỗi lỗ lông đều phóng ra bất khả thuyết vi trần số quang minh.

Trong mỗi quang minh đều hóa hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ-tát, thân tướng như các Thế chủ, hiện khắp trước tất cả chúng sanh, bao vòng khắp cùng mười phương pháp giới, dùng những phương tiện để giáo hóa điều phục.

Hoặc hiện ra môn vô thường của bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư thiên cung điện.

Hoặc hiện ra môn thọ sanh của bất khả thuyết Phật sát vi trần số tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra môn tu hành của bất khả thuyết Phật sát vi trần số tất cả Bồ-tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn mộng cảnh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn đại nguyện của Bồ-tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn chấn động thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn phân biệt thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn hiện sanh thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Đàn ba-la-mật.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Thi ba-la-mật của tất cả Như Lai tu những công đức, những khổ hạnh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Sằn-đề ba-la-mật cắt đứt chi thể.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số Tỳ-lê-da ba-la-mật siêng tu.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn thiền định giải thoát của tất cả Bồ-tát tu những tam-muội.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn trí quang minh viên mãn Phật đạo.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn xả bỏ vô số thân mạng để cầu một văn một câu Phật pháp.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn gần gũi tất cả Phật, han hỏi tất cả pháp không có lòng nhàm mỏi.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn tùy theo thời tiết dục lạc của tất cả chúng sanh, đến chỗ của họ để phương tiện thành thục làm cho họ trụ nơi Nhất thiết trí hải quang minh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn hàng phục chúng ma, chế ngự các ngoại đạo, hiển bày sức phước trí của Bồ-tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả công xảo.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả chúng sanh sai biệt.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả pháp sai biệt.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tâm sở thích sai biệt của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết căn hành phiền não tập khí của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết những nghiệp của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn khai ngộ tất cả chúng sanh.

Dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn phương tiện như vậy, đến chỗ ở của tất cả chúng sanh mà thành thục họ.

Như là: hoặc đến Thiên cung, hoặc đến Long cung, hoặc đến cung của Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già. Hoặc đến cung của Phạm vương. Hoặc đến cung của Nhân vương. Hoặc đến cung của Diêm-la vương. Hoặc đến chỗ ở của súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Dùng đại bi bình đẳng, đại nguyện bình đẳng, trí tuệ bình đẳng, phương tiện bình đẳng để nhiếp thọ các chúng sanh.

Hoặc có người thấy xong mà điều phục. Hoặc có người nghe xong mà điều phục. Hoặc có người ghi nhớ mà điều phục. Hoặc có người nghe âm thanh mà điều phục. Hoặc có người nghe danh hiệu mà điều phục. Hoặc thấy viên quang mà điều phục. Hoặc thấy quang võng mà điều phục.

Tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều đến chỗ ở của họ mà làm cho họ được lợi ích.

Chư Phật tử! Nơi rừng Thệ-đa, chư Bồ-tát vì muốn thành thục các chúng sanh nên hoặc có lúc hiện ở trong những cung điện nghiêm sức.

Hoặc có lúc thị hiện ở lâu các bảo tòa sư tử của mình, chúng hội đạo tràng cùng khắp mười phương đều làm cho được thấy. Nhưng vẫn chẳng rời khỏi rừng Thệ-đa, chỗ của đức Như Lai đây.

Chư Phật tử! Những Bồ-tát này, hoặc có lúc thị hiện vô lượng hóa thân.

Hoặc hiện thân mình riêng một không bạn. Như là hiện thân Sa-môn. Hoặc hiện thân Bà-la-môn. Hoặc hiện thân khổ hạnh. Hoặc hiện thân mập mạnh. Hoặc hiện thân y vương. Hoặc hiện thân thương chủ. Hoặc hiện thân tịnh mạng. Hoặc hiện thân kỹ nhạc. Hoặc hiện thân phụng sự chư thiên. Hoặc hiện thân công xảo kỹ thuật.

Qua đến tất cả xóm làng, thành ấp, đô thị chỗ của chúng sanh ở, Bồ-tát này tùy sở nghi dùng mọi thứ thân, mọi oai nghi, mọi âm thanh, mọi ngôn luận,

những chỗ ở, mà thật hành hạnh Bồ-tát trong tất cả thế gian dường như màng lưới của Thiên đế.

Hoặc nói công xảo sự nghiệp thế gian. Hoặc nói tất cả trí tuệ chiếu thế gian như đèn sáng. Hoặc nói tất cả chúng sanh do nghiệp lực trang nghiêm. Hoặc nói cõi nước mười phương kiến lập những thừa vị. Hoặc nói đèn trí tuệ chiếu cảnh giới của tất cả pháp, giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh. Nhưng vẫn cũng chẳng rời khỏi rừng Thệ-đa của đức Như Lai đây.

Đây là ca ngợi công hạnh của chư Bồ-tát có mặt trong rừng Thệ-đa. Như lục ba-la-mật viên mãn, thần thông viên mãn, hiện thân viên mãn, giáo hóa viên mãn... Các ngài có thể thị hiện tùy nơi chốn giáo hóa chúng sanh mà không vắng mặt nơi rừng Thệ-đa. Nghĩa là tuy làm các Phật sự mọi nơi chốn không chướng ngại, mà tự thể không rời Phật, không rời Căn bản trí.

Từ trước đến đây, đức Phật nhập tam-muội, tiếp đến phóng hào quang giữa chặng mày, trong hào quang có vô số việc trang nghiêm. Ý chỉ theo kinh Hoa Nghiêm, Phật không dùng ngôn ngữ giáo hóa, chỉ dùng hành động để chúng hội nhận hiểu thâm ngộ. Các vị thiền sư cũng thế, các ngài tùy căn cơ, có khi dùng ngôn ngữ, có khi tát tai hoặc đập cho một gậy, có vị ngồi làm thinh, có vị đưa phất tử... Khi ngồi làm thinh thì giống như Phật nhập tam-muội, khi nhướng mày thì giống như Phật phóng hào quang giữa chặng mày không nói câu nào. Đó là chỉ cho pháp của Phật đến chỗ cứu cánh viên mãn

bất khả tư nghì, không dùng ngôn ngữ, không dùng tâm tư suy luận bàn xét đến được.

Phẩm Nhập Pháp Giới mở đầu giới thiệu Phật, Bồ-tát nhóm họp đầy đủ, thị hiện Phật sự, nơi các kinh khác là "như thị ngã văn", chữ như thị là chỉ như vậy, các pháp như thế mà xuất hiện, đây dùng hình ảnh phóng quang. Kinh Hoa Nghiêm dùng hình thức diễn tả nhiều hơn là giải thích từng chữ từng câu, ý muốn chúng ta ngộ đạo qua trực giác trực ngộ, không qua ngôn ngữ. Ngôn ngữ là phương tiện yếu ớt từ vọng tâm suy lường, nhìn thấy mà trực ngộ mới là cái thật của mình. Vì vậy, kinh Hoa Nghiêm phù hợp với Thiền tông ở chỗ dùng hình ảnh mà không dùng ngôn ngữ.

Trong hội này Phật, Bồ-tát, Thanh văn và toàn thể hội chúng đã nhóm họp đầy đủ, phần lục chủng chứng tín đến đây thành tựu viên mãn. Từ đây về trước đầy đủ hai ý nghĩa. Một là chư Bồ-tát ca ngợi công đức của Phật gọi là công đức Phật quả. Hai là kể lại những công đức vô lượng vô biên của chư Bồ-tát. Phật đầy đủ vô lượng công đức, Bồ-tát là con Phật nên cũng đầy đủ vô lượng công hạnh. Phật và Bồ-tát là những bậc quý trọng, để chúng sanh khởi lòng tin noi theo. Từ đây về sau sẽ thấy ý nghĩa khác.

Bấy giờ ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử, từ Thiện Trụ lâu các đi ra cùng vô lượng Bồ-tát đồng hạnh và các thần Kim Cang thường theo thị vệ, các Thân Chúng thần khắp vì chúng sanh mà cúng dường chư Phật, các Túc Hành thần từ lâu phát kiên thệ nguyện

thường tùy tùng, các chủ Địa thần thích nghe diệu pháp, các chủ Thủy thần thường tu đại bi, các chủ Hỏa thần trí quang chiếu sáng. Các chủ Phong thần ma-ni làm mão, các chủ Phương thần minh luyện tất cả nghi thức mười phương, các chủ Dạ thần chuyên cần diệt trừ vô minh hắc ám, các chủ Trú thần xiển minh Phật nhật nhất tâm không lười, các chủ Không thần trang nghiêm pháp giới tất cả hư không, các chủ Hải thần độ khắp chúng sanh vượt khỏi biển hữu lậu, các chủ Sơn thần thường siêng chứa nhóm thiện căn trợ đạo cao như núi xu hướng Nhất thiết trí, các chủ Thành thần thường siêng gìn giữ thành Bồ-đề tâm của tất cả chúng sanh, các đại Long vương thường siêng gìn giữ pháp thành vô thượng Nhất thiết chủng trí, các dạ-xoa vương thường siêng hộ trì tất cả chúng sanh, các càn-thát-bà vương thường làm cho chúng sanh thêm hoan hỷ, các cưu-bàn-trà vương thường siêng trừ diệt những loài ngạ quỷ, các ca-lâu-la vương hằng thuận cứu tế tất cả chúng sanh ra khỏi biển hữu lậu, các a-tu-la vương nguyện được thành tựu những thân Như Lai cao hơn thế gian, các ma-hầu-la-già vương thấy Phật hoan hỷ cúi mình cung kính, các đại Thiên vương hằng nhàm sanh tử thường thích thấy Phật, các đại Phạm vương tôn trọng chư Phật tán thán cúng dường.

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát cùng những chúng Bồ-tát công đức trang nghiêm như vậy ra khỏi chỗ mình ở, đồng đến chỗ đức Phật, hữu nhiễu đức Thế Tôn

đến vô lượng vòng. Dâng các món cúng dường lên đức Phật. Cúng dường xong, từ tạ Phật rồi đi qua phương Nam đến trong nhân gian.

Lúc đó tôn giả Xá-lợi-phất thừa thần lực của Phật, thấy Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát cùng chúng hội Bồ-tát trang nghiêm ra khỏi rừng Thệ-đa qua phương Nam du hành nhân gian, liền nghĩ rằng: Tôi nay nên theo ngài Văn-thù-sư-lợi qua phương Nam.

Nghĩ xong, tôn giả Xá-lợi-phất cùng sáu ngàn Tỳ-kheo đồng rời chỗ mình ở đến chỗ đức Phật đảnh lễ chân Phật rồi bạch ý muốn, đức Phật hứa khả. Các ngài hữu nhiễu đức Phật ba vòng từ tạ đi đến chỗ ngài Văn-thù-sư-lợi.

Sáu ngàn Tỳ-kheo này vốn cùng ở chung với tôn giả Xá-lợi-phất, xuất gia chưa lâu, những là Hải Giác Tỳ-kheo, Thiện Sanh Tỳ-kheo, Phước Quang Tỳ-kheo, Đại đồng tử Tỳ-kheo, Điển Sanh Tỳ-kheo, Tịnh Hạnh Tỳ-kheo, Thiên Đức Tỳ-kheo, Quân Huệ Tỳ-kheo, Phạm Thắng Tỳ-kheo, Tịch Huệ Tỳ-kheo, sáu ngàn Tỳ-kheo như vậy.

Những Tỳ-kheo này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng sâu căn lành, sức hiểu biết rộng lớn, tín nhãn sáng suốt, tâm lượng rộng rãi, quán Phật cảnh giới, rõ pháp bổn tánh, lợi ích chúng sanh, thường cần cầu công đức của chư Phật.

Những Tỳ-kheo này đều do ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát thuyết pháp giáo hóa mà được thành tựu.

Đây là thuật lại cuộc du hành của ngài Văn-thù-sư-lợi. Ở đoạn trước ngài Văn-thù-sư-lợi được gọi là Bồ-tát, nhưng đến đây lại gọi là Đồng tử, từ lầu các Thiện Trụ đi ra, vô lượng Bồ-tát đồng hạnh, các thần Kim Cang theo thị vệ rất đông. Đoạn trước diễn tả đức Phật nhập tam-muội, rừng Thệ-đa rộng lớn đầy đủ trang nghiêm, chư Bồ-tát câu hội tán thán Phật. Đoạn này diễn tả Bồ-tát Văn-thù từ lầu Thiện Trụ dẫn một đoàn tùy tùng nhắm phương Nam mà đi. Ngài Văn-thù-sư-lợi tượng trưng cho Căn bản trí là trí gốc, ngài Phổ Hiền tượng trưng Sai biệt trí là trí ngọn, sau khi ngộ đạo dùng trí đó để giáo hóa chúng sanh đầy đủ công hạnh. Căn bản trí và Sai biệt trí không rời pháp thân, nên hai vị Bồ-tát cùng đồng ở trong hội của đức Phật. Hai vị thượng thủ này luôn luôn có mặt khi đức Phật muốn diễn bày pháp cứu cánh.

Đến đây Căn bản trí tách ra, nói theo từ bây giờ là hạ sơn, nói theo xưa là nhập tục độ sanh, để dạy họ chứng Sai biệt trí, đầy đủ hạnh Phổ Hiền. Đoạn này có hai nhân vật quan trọng, ngài Văn-thù dẫn đầu chúng Bồ-tát, ngài Xá-lợi-phất dẫn đầu sáu ngàn Tỳ-kheo. Ngài Văn-thù là Căn bản trí, ngài Xá-lợi-phất là trí tuệ đệ nhất trong hàng Thanh văn. Hai bên cảm thông nhau, ngài Xá-lợi-phất phát tâm theo ngài Văn-thù đi qua phương Nam, khen ngợi ngài Văn-thù cho chúng Tỳ-kheo phát tâm khát ngưỡng. Văn-thù tượng trưng Căn bản trí có sẵn của chúng ta, Xá-lợi-phất cũng là trí hiện hữu mà mỗi người sẵn có. Trí hiện hữu này nhận chân được Căn bản trí, liền phát khởi Sai biệt trí, khởi lên muôn hạnh

Phổ Hiền nên các Tỳ-kheo đồng lòng đi theo. Văn-thù, Phổ Hiền hay Xá-lợi-phất cùng các Tỳ-kheo đều là tâm chúng ta. Đây mượn hình ảnh ngài Văn-thù ra đi với bao nhiêu trang nghiêm, bao nhiêu tín ngưỡng của các vị bát bộ long thiên, ý nói khi đạt được Căn bản trí rồi thì phước đức viên mãn, tất cả sự cúng dường hộ trì không bao giờ thiếu.

Trong lúc đang đi nơi đường, tôn giả Xá-lợi-phất quan sát chư Tỳ-kheo rồi bảo Giác Hải rằng: Giác Hải nên quán sát thân thanh tịnh tướng tốt trang nghiêm của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, tất cả hàng nhân thiên chẳng nghĩ bàn được.

Trước khi ngài Xá-lợi-phất giới thiệu ngài Văn-thù với chúng Tỳ-kheo, một trong những Tỳ-kheo được ngài Xá-lợi-phất chú ý là Tỳ-kheo Giác Hải. Muốn có trí thì phải có tỉnh giác, trở về trí mà không có sự tỉnh giác thì không thể trở về được.

Muốn được Căn bản trí tròn đầy sáng suốt thì phải vận dụng trí tuệ phá bỏ chấp mê lầm. Ngài Xá-lợi-phất dạy quán sát thân thanh tịnh tướng tốt của ngài Văn-thù để phát tâm khát ngưỡng, nghĩa là khi chúng ta dứt sạch mê lầm thì tâm thanh tịnh sáng suốt hiển lộ.

Giác Hải nên quán sát viên quang chói sáng của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát làm cho vô lượng chúng sanh phát tâm hoan hỷ.

Hào quang của ngài Văn-thù ai trông thấy cũng đều sanh tâm vui vẻ.

Giác Hải nên quán sát quang võng trang nghiêm của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát diệt trừ vô lượng khổ não cho chúng sanh.

Hào quang đó soi sáng chẳng khác nào màn lưới diệt trừ hết khổ não của chúng sanh.

Giác Hải nên quán sát chúng hội đông đầy của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, đại chúng đó đều là bậc Bồ-tát do thiện căn thuở xưa nhiếp thọ.

Ngài Văn-thù có đầy đủ vô lượng Bồ-tát đi theo hộ vệ. Bồ-tát nghĩa là giác hữu tình hay hữu tình giác. Căn bản trí là gốc của chư Bồ-tát, gốc của giác ngộ, nên nói các Bồ-tát đông vầy, đầy đủ thiện căn.

Giác Hải nên quán sát con đường của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát đang đi, hai bên cách tám bộ đều bằng thẳng trang nghiêm.

Con đường trí tuệ là con đường bằng phẳng trang nghiêm.

Giác Hải nên quán sát chỗ đứng của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát khắp vòng mười phương thường có đạo tràng luôn xoay theo.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi tới đâu thì đạo tràng theo tới đó, vì trí tuệ tới đâu thì chỗ đó đều là đạo tràng.

Giác Hải nên quán sát con đường của Văn-thù-sư-lợi đang đi đủ cả vô lượng phước đức trang nghiêm, hai bên đường có những kho trân bảo ngầm dưới đất tự nhiên trồi lên.

Con đường của Bồ-tát Văn-thù đủ vô lượng trang nghiêm, hai bên đường có kho trân bảo dưới đất tự nhiên trồi lên. Ý chỉ rằng Căn bản trí đi tới đâu thì đầy đủ phước đức trang nghiêm, ngầm chứa tất cả công đức.

Giác Hải nên quán sát Văn-thù-sư-lợi từng cúng dường chư Phật, do thiện căn đó làm cho trong tất cả hàng cây đều hiện ra tạng báu trang nghiêm.

Căn bản trí là gốc sanh ra chư Phật. Văn-thù-sư-lợi từng cúng dường chư Phật nên trong tất cả hàng cây đều hiện ra kho báu trang nghiêm.

Giác Hải nên quán sát các Thế Gian chủ rưới mây cúng cụ, đảnh lễ cung kính dâng cúng Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát.

Thế Gian chủ tức là các vị vua chúa ở thế gian đều cung kính cúng dường ngài.

Giác Hải nên quán sát tất cả chư Phật Như Lai mười phương, lúc sắp thuyết pháp, đều phóng ánh sáng lông trắng giữa chặng mày chiếu đến thân Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, nhập vào nơi đảnh của ngài.

Tất cả pháp của chư Phật thuyết ra đều phát khởi từ Căn bản trí, nên khi chư Phật sắp thuyết pháp đều phóng ánh sáng đến đảnh của ngài Văn-thù.

Bấy giờ tôn giả Xá-lợi-phất vì chư Tỳ-kheo mà tán thán khai thị diễn thuyết ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử có vô lượng công đức trang nghiêm như vậy.

Chư Tỳ-kheo nghe xong, tâm ý thanh tịnh, tin hiểu vững chắc, vui mừng khôn xiết, toàn thân rúng nhảy không tự kìm được. Thân thể nhu nhuyến, sáu căn vui đẹp, tất cả lo khổ đều trừ, cấu chướng đều hết. Thường được thấy chư Phật thâm cầu chánh pháp đủ căn tánh Bồ-tát, được oai lực Bồ-tát, đại bi đại nguyện đều tự xuất sanh, nhập vào cảnh giới thậm thâm của các môn ba-la-mật. Thập phương chư Phật thường hiện ở trước. Rất mến thích Nhất thiết trí. Chư Tỳ-kheo bạch tôn giả Xá-lợi-phất rằng:

Mong Đại sư dẫn chúng tôi đến chỗ của ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát.

Bấy giờ các vị Tỳ-kheo nghe xong đều phát tâm tinh tiến, vui vẻ, cầu ngài Văn-thù giáo hóa cho.

Xá-lợi-phất liền cùng chư Tỳ-kheo đồng đến chỗ Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát mà bạch rằng: Thưa Ngài, chư Tỳ-kheo này xin được kính ra mắt Ngài.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi đồng tử có vô lượng tự tại Bồ-tát và đại chúng vây quanh, như tượng vương xoay mình lại nhìn Tỳ-kheo.

Chư Tỳ-kheo liền đảnh lễ chân Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát rồi chắp tay cung kính mà bạch rằng: Nay chúng tôi kính ra mắt, cung kính lễ bái và những thiện căn của chúng tôi có, ngưỡng mong ngài Văn-thù-sư-lợi, hòa thượng Xá-lợi-phất, Thế Tôn Thích-ca-mâu-ni Phật, đều chứng biết cho.

Như ngài Văn-thù-sư-lợi có sắc thân thế này, âm thanh thế này, tướng hảo thế này, tự tại thế này, nguyện cho tôi cũng đều có đủ như vậy.

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát bảo các Tỳ-kheo rằng: Chư Tỳ-kheo! Nếu Thiện nam tử hay thiện nữ nhân thành tựu mười hạnh xu hướng pháp Đại thừa thời có thể mau nhập Như Lai địa, huống là Bồ-tát địa.

Thành tựu được mười hạnh này thì được quả vị Phật huống nữa là quả vị Bồ-tát.

Đây là mười hạnh:

1. Chứa nhóm tất cả thiện căn lòng không mỏi nhàm.

Thứ nhất, làm những việc lành, những việc phước đức mà lòng không mỏi nhàm, nếu sanh mỏi nhàm thì chưa được viên mãn.

2. Thấy tất cả Phật kính thờ cúng dường lòng không mỏi nhàm.

Thứ hai, kính thờ chư Phật lòng không mỏi nhàm.

3. Cầu tất cả Phật pháp lòng không mỏi nhàm.

Thứ ba, cầu học Phật pháp lòng không mỏi nhàm. Tôi xác định chỗ này cho một số người khỏi nhầm lẫn. Câu "cầu Phật pháp lòng không mỏi nhàm" sẽ có người nghĩ rằng, mình nghe giảng kinh đến già đến chết, ở đâu mở trường dạy học thì mình cũng đến đó học. Đó chỉ là suy nghĩ cạn cợt. Hiểu sâu hơn là trong tám muôn bốn ngàn

pháp môn Phật dạy, chúng ta chọn được một pháp rồi lấy pháp đó tiến tu, tiến tu mãi không dừng ở một chặng nào, cho đến khi thành Phật. Đó gọi là cầu Phật pháp không biết mỏi nhàm. Không phải ở núi này trông núi kia, rồi nói vì cầu Phật pháp nên tôi không ở nhà, đi rong ruổi mà không thực hành pháp tu, rốt cuộc chỉ là cầu đa văn không phải cầu Phật pháp.

4. Thật hành tất cả hạnh ba-la-mật lòng không mỏi nhàm.

Thứ tư, thực hành lục độ, thập độ không mỏi nhàm.

5. Thành tựu tất cả Bồ-tát tam-muội lòng không mỏi nhàm.

Thứ năm, thành tựu tất cả chánh định của Bồ-tát không chán không mỏi.

6. Thứ đệ nhập tất cả tam thế lòng không mỏi nhàm.

Thứ sáu, thứ lớp vào ba đời nghĩa là tu theo cấp bậc mà tiến lên. Như từ Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, theo thứ tự dần dần tiến lên. Theo kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Sơ địa làm vua cõi trời Đao-lợi, Bồ-tát Nhị địa làm vua cõi trời Phạm thiên v.v... nghĩa là nhập tất cả thế gian lòng không mỏi nhàm.

7. Nghiêm tịnh khắp mười phương cõi Phật lòng không mỏi nhàm.

Thứ bảy, một lòng trang nghiêm cõi Phật bằng cách giáo hóa chúng sanh.

8. Giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh lòng không mỏi nhàm.

Thứ tám, điều phục chúng sanh bên trong và bên ngoài không mỏi nhàm.

9. Ở trong tất cả cõi tất cả kiếp thành tựu hạnh Bồ-tát lòng không mỏi nhàm.

Thứ chín, trong tất cả cõi, tất cả kiếp thành tựu viên mãn hạnh Bồ-tát lòng không mỏi nhàm. Con đường của Bồ-tát khác con đường Thanh văn.

10. Vì thành tựu một chúng sanh mà tu hành tất cả Phật sát vi trần số ba-la-mật, thành tựu Như Lai thập lực. Thứ đệ như vậy, vì thành thục tất cả chúng sanh giới mà thành tựu Như Lai tất cả trí lực lòng không mỏi nhàm.

Thứ mười, vì thành tựu một chúng sanh mà tu hành tất cả Phật sát vi trần số ba-la-mật, thành tựu Như Lai thập lực. Tại sao vì thành tựu một người mà phải tu nhiều như vậy? Ý nói giả sử độ một người chúng ta cũng sẵn sàng tu tập, huống nữa là độ vô lượng chúng sanh, chúng ta cũng phải chịu tất cả những nhọc nhằn kham khổ để thành tựu tất cả trí lực của Phật.

Đây là mười điều lòng không mỏi nhàm. Nếu người đầy đủ mười điều này thì tin rằng được quả vị Bồ-tát, Phật không khó.

Chư Tỳ-kheo! Nếu Thiện nam tử hay thiện nữ nhân thành tựu lòng thâm tín phát mười hạnh

lòng không mỏi nhàm này thời có thể trưởng dưỡng tất cả thiện căn, rời bỏ tất cả những loài sanh tử vượt khỏi tất cả chủng tánh thế gian, chẳng sa vào hàng Thanh văn, Bích-chi Phật. Sanh vào nhà chư Phật Như Lai. Đủ tất cả Bồ-tát nguyện. Học tập tất cả Như Lai công đức. Tu hành tất cả hạnh Bồ-tát. Được Như Lai trí lực xô dẹp chúng ma và các ngoại đạo, cũng có thể trừ diệt tất cả phiền não, nhập Bồ-tát địa, gần Như Lai địa.

Đến đây phần giáo hóa của ngài Văn-thù đã xong, đến chỗ kiến nhập của chư Tỳ-kheo.

Lúc đó, chư Tỳ-kheo nghe pháp này rồi thời được tam-muội tên là Vô ngại nhãn, thấy tất cả cảnh giới Phật.

Vô ngại nhãn là mắt thấy không chướng ngại. Chư Tỳ-kheo mới nghe, chưa tu gì mà đã được vô ngại nhãn. Tại sao? Vì tâm của Thanh văn là tâm còn giới hạn trong hình thức, mười pháp này là pháp của Bồ-tát, chư Phật, nên các ngài vừa nghe liền phá được kiến chấp nhỏ hẹp của mình. Khi nghe pháp mà ngộ được, gọi là kiến đạo, nghĩa là thấy đạo không còn bị ngăn ngại nữa. Lúc đó mới thấy rõ cảnh giới của Phật không còn ngờ. Từ trước theo tinh thần Thanh văn là tự tu tự độ không còn chịu luân chuyển trong vòng sanh tử. Bây giờ nghe nói phải có tâm cầu Phật pháp không mỏi nhàm, độ chúng sanh không mỏi nhàm... Đó là cảnh giới cao siêu của Phật Bồ-tát, ngay đó liền giải được kiến chấp sợ sanh tử, nên nói được vô ngại nhãn.

Do được tam-muội này nên đều thấy chư Phật Như Lai trong vô lượng vô biên tất cả thế giới ở mười phương và những đạo tràng chúng hội. Cũng đều thấy tất cả loài chúng sanh trong thế giới mười phương. Cũng đều thấy những sai biệt của tất cả thế giới mười phương. Cũng đều thấy những vi trần của tất cả thế giới đó. Cũng đều thấy những cung điện của chúng sanh ở trong tất cả thế giới đó, dùng các báu mà làm trang nghiêm. Và cũng nghe những ngôn âm của chư Phật. Như Lai diễn thuyết các pháp, văn từ giải thích của chư Phật, nghe rồi thời đều hiểu rõ. Cũng có thể quán sát trong thế giới đó, những căn dục của tất cả chúng sanh. Cũng có thể ghi nhớ trong những thế giới đó, trước sau mười đời của tất cả chúng sanh. Cũng có thể ghi nhớ những sự trong mười kiếp quá khứ, mười kiếp vị lai của các thế giới đó. Cũng có thể ghi nhớ chư Như Lai đó mười lần bổn sanh sự, mười lần thành Chánh giác, mười lần chuyển pháp luân, mười thứ thần thông, mười thứ thuyết pháp, mười thứ giáo giới, mười thứ biện tài.

Khi được tam-muội Vô ngại nhãn thấy khắp hết chư Như Lai trong mười phương, ghi nhớ việc của bao nhiêu đời chư Phật. Sự giáo hóa của ngài Văn-thù khiến các Tỳ-kheo liền thành tựu Bồ-đề tâm.

Chư Tỳ-kheo này lại liền thành tựu mười ngàn Bồ-đề tâm, mười ngàn tam-muội, mười ngàn ba-la-mật, tất cả đều thanh tịnh.

Nêu lên số mười để thấy rằng các ngài từ đây đã phát tâm Bồ-đề, cho nên nói đến đâu là viên mãn đến đó.

Lại được đại trí tuệ viên mãn quang minh. Được Bồ-tát mười thần thông nhu nhuyến vi diệu. Trụ Bồ-tát tâm kiên cố bất động.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát khuyên các Tỳ-kheo trụ hạnh Phổ Hiền.

Sau khi phát Bồ-đề tâm rồi liền trụ hạnh Phổ Hiền. Các Tỳ-kheo phát Bồ-đề tâm nhân nơi ngài Văn-thù giáo hóa rồi nhận được Căn bản trí, liền đó có thể khởi Sai biệt trí làm tất cả hạnh độ tất cả chúng sanh.

Trụ hạnh Phổ Hiền rồi nhập biển đại nguyện. Nhập biển đại nguyện, rồi thành tựu biển đại nguyện. Vì thành tựu biển đại nguyện nên tâm được thanh tịnh. Vì tâm thanh tịnh nên thân được thanh tịnh. Vì thân thanh tịnh nên thân nhẹ nhàng nhậm lẹ. Vì thân thanh tịnh nhẹ nhàng nhậm lẹ nên được đại thần thông không còn thối chuyển. Vì được thần thông này nên chẳng rời dưới chân của ngài Văn-thù-sư-lợi, đều hiện thân mình khắp tất cả chỗ của chư Phật mười phương. Thành tựu đầy đủ tất cả Phật pháp.

Không rời dưới chân ngài Văn-thù mà đều hiện khắp mười phương. Tại sao? Vì hiện thân khắp mười phương là hóa thân, gốc từ ngộ được Căn bản trí, nên nói không rời ngài Văn-thù.

Đây là đến hội ngài Văn-thù thuyết pháp, có rất nhiều người tham dự nhưng rốt cuộc chỉ có một nhân vật

là ngài Thiện Tài, điển hình cho tất cả những người phát tâm trong hội này.

Lúc ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát khuyến dạy sáu ngàn Tỳ-kheo phát Bồ-đề tâm rồi, lần lượt đi về phía nam, trải qua nhân gian đến phía đông Phước Thành, ở trong rừng Trang Nghiêm Tràng Ta-la, chỗ đại tháp miếu mà chư Phật thuở xưa từng ngự giáo hóa chúng sanh, nơi đây cũng là chỗ mà ngày xưa đức Thích-ca-mâu-ni Thế Tôn lúc tu Bồ-tát hạnh hay xả vô lượng sự khó xả.

Phương Nam tượng trưng cho nghĩa chánh và minh. Ngày xưa thường nói vua quay mặt về phương Nam để tượng trưng cho sự minh chánh. Đây ngài Văn-thù cũng đi về phương Nam. Phương Đông là phương mặt trời mọc chỉ cho sự ấm áp, sanh sôi nảy nở, nên nói ngài đi đến phía đông của Phước Thành, tức là chỗ sanh trưởng phước đức. Ý nói ngài đến giáo hóa nơi người ta đã gieo trồng nhiều công đức. Ngôi đại tháp miếu của chư Phật thuở xưa đã ở là chỉ cho pháp thân. Ngài Văn-thù là Căn bản trí, đến đâu ngài cũng đều y cứ vào pháp thân, không y cứ vào hóa thân, báo thân.

Do đây nên rừng này có tiếng đến vô lượng cõi Phật. Rừng này thường được sự thủ hộ cúng dường của chư thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân cùng phi nhân.

Các Phật sự ngài Văn-thù làm đều không rời pháp thân. Chúng sanh được giáo hóa ở đây là do căn duyên

đã thuần thục, phước đức gần viên mãn nên gặp được ngài. Xét kỹ chỗ này, thường người ta nói phước đức và trí tuệ đi đôi với nhau, có phước thì gần với trí, cũng như có trí thì dễ được phước. Tại sao? Có phước là có duyên lành lớn, có duyên lành lớn mới gặp thiện tri thức chỉ dạy phát sanh trí tuệ. Nói cách khác, những người công đức gần viên mãn mới dễ trực nhận được Căn bản trí để đạt đến chỗ giác ngộ.

Lúc ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát và các quyến thuộc đến rừng Trang Nghiêm Tràng Ta-la rồi, liền ở tại đó nói khế kinh Phổ Chiếu Pháp Giới cùng với trăm vạn ức na-do-tha khế kinh.

Phổ Chiếu Pháp Giới nghĩa là soi chiếu tất cả pháp giới. Pháp giới chính là tâm. Bồ-tát Văn-thù chỉ chúng ta trực nhận, trực ngộ chân tâm trùm khắp, nên ngài nói kinh Phổ Chiếu Pháp Giới.

Khi nói kinh, trong đại hải có vô lượng trăm ngàn ức chư long đến nghe kinh. Nghe xong chư long đều chán thân loài rồng nên đều phát tâm cầu Phật đạo. Đều xả thân rồng sanh trong loài người hoặc cõi trời. Một muôn chư long được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có vô lượng vô số chúng sanh ở trong Tam thừa đều được điều phục.

Trước hết là các loài rồng phát tâm cầu Phật đạo, sau đến vô số chúng sanh đều được điều phục.

Lúc đó người Phước Thành hay tin ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử ở đại tháp miếu trong rừng

Trang Nghiêm Tràng Ta-la, vô lượng người ra khỏi thành đi đến rừng.

Có Ưu-bà-tắc tên là Đại Trí cùng quyến thuộc năm trăm Ưu-bà-tắc, như là: Tu-đạt-đa, Bà-tu-đạt-đa, Phước Đức Quang, Hữu Danh Xưng, Thí Danh Xưng, Nguyệt Đức, Thiện Huệ, Đại Huệ, Hiền Hộ, Hiền Thắng... đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử, hữu nhiễu ba vòng, rồi lui ra ngồi qua một phía.

Lại có năm trăm ưu-bà-di, như là: Đại Huệ, Thiện Quang, Diệu Thân, Khả Lạc Thân, Hiền Hạnh, Hiền Đức, Hiền Quang, Tràng Quang, Đức Quang, Thiện Mục, v.v... đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử, hữu nhiễu ba vòng rồi lui ra ngồi qua một phía.

Lại có năm trăm đồng tử, như là: Thiện Tài, Thiện Hạnh, Thiện Giới, Thiện Oai Nghi, Thiện Dũng Mãnh, Thiện Tư, Thiện Huệ, Thiện Giác, Thiện Nhãn, Thiện Tý, Thiện Quang... đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử, hữu nhiễu ba vòng rồi lui ra ngồi qua một phía.

Trong năm trăm đồng tử này, ngài Thiện Tài là người đứng đầu.

Lại có năm trăm đồng nữ, như là: Thiện Hiền, Đại Trí cư sĩ nữ, Hiền Xưng, Mỹ Nhan, Kiên Huệ, Hiền Đức, Hữu Đức, Phạm Thọ, Đức Quang, Thiện Quang... đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử, hữu nhiễu ba vòng rồi ngồi qua một phía.

Ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử biết người Phước Thành đều đã đến đông đủ, tùy tâm sở thích của họ mà hiện thân tự tại ánh sáng rực rỡ chói lấp đại chúng. Ngài dùng đại từ tự tại làm cho họ thanh lương. Dùng đại bi tự tại khởi tâm thuyết pháp. Dùng trí tuệ tự tại biết tâm sở thích của họ. Dùng biện tài quảng đại sắp vì họ mà thuyết pháp.

Trước hết Bồ-tát hiện thân tự tại, ánh sáng rực rỡ chói lấp đại chúng, để nêu Căn bản trí tối thượng. Thứ đến dùng đại từ làm cho họ mát mẻ, kế đó dùng đại bi khởi tâm thuyết pháp, tiếp nữa dùng trí tuệ để biết tâm của họ, rồi mới dùng biện tài vì họ nói pháp. Đó là dụng công giáo hóa hay phương tiện giáo hóa của ngài Văn-thù.

Lúc đó, ngài lại quán sát Thiện Tài đồng tử do cớ gì mà có tên như vậy. Ngài biết Đồng tử này lúc mới nhập thai, trong nhà đó tự nhiên hiện ra lầu các thất bảo. Dưới lầu các đó có bảy phục tạng.

Trong số chúng hội rất đông, nhưng ngài chú ý Thiện Tài đồng tử, quán sát nhân duyên của Đồng tử đó như thế nào.

Trên phục tạng, đất tự nứt ra mọc lên nanh thất bảo: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não.

Trên các kho báu ngầm dưới đất tự nhiên trồi lên những cái chồi như cái nanh gọi là nanh thất bảo. Bảy báu này từ trước ẩn ngầm dưới đất, đợi Đồng tử ra đời mới bày ra hết, như vậy để thấy rằng tất cả các châu báu

ẩn giấu chờ người có phước. Người nào có phước thì được hưởng, không có phước thì kiếm hoài không thấy.

Sau mười tháng, Thiện Tài đản sanh thân hình tay chân đoan chánh đầy đủ. Lúc đó bảy phục tạng từ đất trồi lên ánh sáng chói rực. Mỗi tạng báu ngang dọc cao thấp đều vuông vức bảy thước tay.

Trong nhà đó lại tự nhiên có năm trăm món đồ bằng thất bảo, mọi vật đều đựng đầy trong đó. Những là: trong chậu kim cang đựng tất cả thứ hương thơm. Trong chậu hương đựng các thứ y phục. Trong bát mỹ ngọc đựng các thứ thực phẩm thượng diệu. Trong bát ma-ni đựng đầy những thứ trân bảo đẹp lạ. Bình vàng đựng bạc. Bình bạc đựng vàng. Trong bình vàng bạc đựng đầy ngọc lưu ly và ma-ni. Trong bình pha lê đựng đầy xa cừ. Trong bình xa cừ đựng đầy pha lê. Trong bình mã não đựng đầy chân châu. Trong bình chân châu đựng đầy mã não. Bình hỏa ma-ni đựng đầy thủy ma-ni. Bình thủy ma-ni đựng đầy hỏa ma-ni. Năm trăm đồ đựng châu bảo như vậy tự nhiên xuất hiện.

Nơi đó lại mưa các châu bảo và những tài vật làm cho tất cả kho đụn trong nhà đó đều đầy ngập.

Do cớ trên đây nên cha mẹ thân thuộc và tướng sư đều kêu đứa trẻ ấy là Thiện Tài.

Đồng tử này tên Thiện Tài là do khi sanh ra có đầy đủ những của báu, đầy đủ những đồ quý giá. Tại sao ngài sanh ra thì dưới đất trồi lên nhiều của báu như vậy? Những điều này có tánh cách thần kỳ, nhưng nghiệm kỹ

đều có lý do. Ở đời, người đầy đủ phúc duyên thì khi ra đời nơi nào, nơi đó biến thành cảnh giàu có sung sướng vì nhân không rời quả, quả không rời nhân. Do ngài Thiện Tài đã gieo trồng nhiều duyên lành nơi vô lượng chư Phật, nên khi sanh ra liền có nhiều kho báu. Những điều này trên nhân gian cũng thường thấy. Có người sanh ra cha mẹ giàu có, của cải đầy đủ, muốn gì có nấy, còn có người sanh ra ở nơi đói lạnh. Đó là do không phúc không duyên nên ra đời đã khổ, người có phúc có duyên thì ra đời được xinh tươi, đủ mọi công đức, mọi thứ sung sướng. Tất cả phước đức đó đã được tạo sẵn từ quá khứ, không phải mới đây.

Ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử lại biết Thiện Tài đã từng cúng dường quá khứ chư Phật, gieo sâu căn lành, tin hiểu rộng lớn, thường thích gần gũi các thiện tri thức. Thân ngữ ý đều không lỗi lầm, tu Bồ-tát đạo cầu Nhất thiết trí, thành Phật pháp khí. Tâm Đồng tử này thanh tịnh như hư không, hồi hướng Bồ-đề không chướng ngại.

Thiện Tài không chỉ cúng dường Phật quá khứ, điều quan trọng là có niềm tin rộng lớn, thích gần gũi thiện tri thức, chí cầu Bồ-tát đạo. Chính những điều này là yếu tố cần thiết của việc tham vấn cầu đạo sau đây.

Ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát quán sát Thiện Tài như vậy rồi, liền an ủi chỉ dạy tất cả Phật pháp.

Những là nói pháp tích tập của tất cả Phật, pháp tương tục của tất cả Phật, pháp thứ đệ của tất cả Phật, pháp chúng hội thanh tịnh của tất cả Phật,

pháp pháp luân hóa đạo của tất cả Phật, pháp sắc thân tướng hảo của tất cả Phật, pháp pháp thân thành tựu của tất cả Phật, pháp ngôn từ biện tài của tất cả Phật, pháp quang minh chiếu diệu của tất cả Phật, pháp bình đẳng vô nhị của tất cả Phật.

Ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử vì Thiện Tài đồng tử và đại chúng mà nói những pháp như vậy rồi, lại ân cần khuyên dạy cho họ tăng trưởng đạo lực, cho họ hoan hỷ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại làm cho họ tự ghi nhớ thiện căn thuở quá khứ.

Ngài lại vì tất cả đại chúng mà tùy nghi thuyết pháp. Sau đó ngài rời rừng mà đi.

Ngài Văn-thù sau khi khuyên dạy Thiện Tài và đại chúng được tín tâm về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác phát Bồ-đề tâm. Ngài bèn tách rời hội chúng ra đi. Căn cứ theo bản kinh này, hội thứ nhất Phật ở điện Phổ Quang Minh dùng thần lực khai thị khiến hội chúng thành tựu tín tâm, phù hợp với đoạn này là kết luận của phần Thập tín. Từ tín tâm phát Bồ-đề tâm, phát Bồ-đề tâm rồi lên bậc hiền thánh. Phần sau ngài Thiện Tài đồng tử đi tham vấn năm mươi hai vị thiện tri thức, để chỉ cho năm giai vị của Bồ-tát, mỗi giai vị có mười bậc đó là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa cùng Đẳng giác Diệu giác. Vì thế ngài Văn-thù khai mở tín tâm là xong bổn phận nên ngài ra đi.

Thiện Tài đồng tử được nghe pháp nơi ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, được nghe những công đức của chư Phật như vậy, liền nhất tâm cần cầu vô thượng Bồ-đề, đi theo ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát mà nói kệ rằng:

Phát Bồ-đề tâm tức là nghe và tin hiểu công đức Phật và chư Bồ-tát rồi phát tâm cầu thành Phật. Như vậy đã được Thập tín.

Ba cõi làm thành quách
Kiêu mạn làm tường vách
Các loài làm cửa nẻo
Nước ái làm hào ao.
Tối ngu si đậy che
Lửa tham sân cháy rực
Ma vương làm quân chủ
Trẻ khờ ở trong đó.

Trẻ khờ là để chỉ cho chúng sanh. Chúng sanh lấy *ba cõi làm thành quách,* cứ lăn lộn mãi trong ấy. Lấy *kiêu mạn làm tường vách,* bị kiêu mạn ngăn che nên không thấy được mười phương chư Phật, không thấy được tất cả pháp. *Các loài làm cửa nẻo,* tức là đi vào cửa loài này loài kia, lăn lộn ra vào trong hai mươi lăm loài. Nước ái như ao hồ chứa đựng mãi không hết. Tối ngu si đậy che, tức là ngu si che đậy trí tuệ. *Lửa tham sân cháy rực,* đây nhắc lại như trong kinh Pháp Hoa diễn tả các con ông trưởng giả ở trong nhà bị cháy. *Ma vương làm quân chủ,* bị làm nô lệ cho ma vương. Những điều này

thật là vô phúc, chúng ta làm nô lệ cho ma như những đứa trẻ khờ phải ráng chịu, không có cách thoát ra. Thiện Tài nói lên những khổ ách của chúng sanh để xin ngài Văn-thù thương xót mà cứu độ.

Tham ái làm dây trói
Dua dối làm cương yên
Nghi hoặc che đôi mắt
Thẳng vào những đường tà.

Vòng dây tham ái trói buộc, dối trá làm cương yên khiến chúng sanh rơi vào những đường tà, lẩn quẩn ở trong vòng tam giới. Nghi hoặc che đôi mắt vì nghi ngờ không thấy nên mù mịt thẳng vào đường tà.

Vì đầy tham, ganh, kiêu
Vào nơi ba đường ác
Hoặc đọa trong các loài
Khổ sanh già bệnh chết.

Chúng sanh nào không có đầy đủ ngũ dục thì tham muốn cho được có, hoặc thấy người hơn mình thì ganh tỵ, nếu mình hơn người thì sanh tâm kiêu mạn. Đó là bệnh của chúng sanh, do tham, ganh, kiêu mà vào ba đường ác, hoặc đọa trong các loài chịu khổ sanh già bệnh chết không thoát được. Nếu người nào không có lòng tham, ganh, kiêu thì chắc khỏi vào ba con đường ác.

Những đoạn trên kể ra các đau khổ của chúng sanh đang chìm đắm trong sanh tử, không ra khỏi ba cõi. Đến đây, Thiện Tài khen Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Mặt nhật trí thanh tịnh
Vầng tròn đầy đại bi
Hay cạn biển phiền não
Xin ban diệu quán sát.

Khen ngợi trí thanh tịnh của Bồ-tát như mặt nhật, bi tâm chẳng khác vầng tròn, ngài hay làm cạn hết những biển phiền não. Vậy xin ngài dạy phương pháp để con khéo quán sát.

Mặt nguyệt trí thanh tịnh
Vầng trong sạch đại từ
Ban an vui tất cả
Xin thương soi xét tôi.

Trí thanh tịnh của ngài như mặt nguyệt, lòng đại từ trong sạch như vầng tròn, ban mọi sự an vui cho tất cả. Vậy xin ngài thương xót mà soi xét đến chúng tôi.

Vua tất cả pháp giới
Pháp bảo làm tiên đạo
Du không chẳng chướng ngại
Xin thương dạy bảo tôi.

Ngài như vua trong pháp giới, đầy đủ những pháp bảo dẫn đạo, dạo đi trong Không mà không bị chướng ngại. Vậy xin ngài hãy từ bi thương xót mà dạy bảo cho tôi.

Đại thương chủ phước trí.
Dũng mãnh cầu Bồ-đề

Lợi khắp các quần sanh
Xin thương thủ hộ tôi.

Ngài như bậc đại thương chủ có đầy đủ phước và trí, dũng mãnh cầu đạo Bồ-đề lợi ích khắp tất cả quần sanh. Vậy xin ngài thương xót thủ hộ tôi.

Thân mặc giáp nhẫn nhục
Tay cầm gươm trí tuệ
Tự tại hàng quân ma
Xin thương cứu vớt tôi.

Tượng Bồ-tát Văn-thù mặc áo giáp nhẫn nhục, tay cầm gươm trí tuệ là để tượng trưng cho những ý nghĩa này.

Ở đảnh pháp Tu-di
Định nữ thường hầu hạ
Diệt hoặc a-tu-la
Đế-thích xin xem tôi.

Ngài như vua trời Đế-thích ở trên đỉnh núi Tu-di, được tất cả những định nữ hầu hạ. Định nữ là gì? Tức là thiền định. Ngài diệt hết tất cả mê lầm như diệt a-tu-la. Vậy xin ngài thương xót soi đường cho chúng tôi.

Nhà ba cõi phàm ngu
Hoặc nghiệp khổ luân chuyển
Ngài đã điều phục cả
Như đèn sáng soi đường.

Nhà ba cõi của phàm phu ngu si có đủ hoặc, nghiệp, khổ lưu chuyển mãi mãi. Do mê lầm tạo nghiệp, do nghiệp thọ khổ, thọ khổ nhiều càng thêm mê lầm rồi tạo nghiệp, tạo nghiệp thọ khổ, cứ thế lưu chuyển không dứt. Trong vòng luân hồi ngài đã điều phục được tất cả nên ngài là ngọn đèn soi đường cho chúng sanh.

Bỏ rời những ác thú
Thanh tịnh những đường lành
Bậc vượt hẳn thế gian
Dạy tôi môn giải thoát.

Ngài đã rời các nẻo ác, đã thanh tịnh những đường lành, là bậc vượt hẳn cả thế gian. Vậy xin ngài dạy cho tôi môn giải thoát.

Thế gian chấp điên đảo
Thường thích tưởng ngã tịnh
Trí nhãn đều rời được
Dạy tôi môn giải thoát.

Người thế gian thường chấp điên đảo, thường chấp cho ngã là thanh tịnh trong sạch. Ngài có trí nhãn xa rời tất cả chấp tưởng điên đảo về ngã tịnh. Vậy xin ngài dạy tôi môn giải thoát.

Khéo biết đường tà chánh
Biết rõ tâm không khiếp
Đấng quyết rành tất cả
Dạy tôi đường Bồ-đề.

Ngài biết rõ ràng đâu là tà, đâu là chánh, tâm ngài không còn khiếp sợ. Ngài là đấng giải quyết rành rẽ, xin ngài dạy cho tôi con đường Bồ-đề.

Trụ bậc Phật chánh kiến
Lớn cây Phật công đức
Rưới bông Phật diệu pháp
Dạy tôi đường Bồ-đề.

Ngài đã trụ vào chánh kiến của Phật, là người làm lớn cây công đức của Phật, là người ban bố hoa diệu pháp của Phật. Vậy mong ngài dạy cho tôi con đường Bồ-đề.

Khứ, lai, hiện tại Phật
Xứ xứ đều cùng khắp
Như mặt nhật mọc lên
Vì tôi dạy đạo đó.

Chư Phật đời quá khứ hiện tại vị lai, nơi nơi đều thị hiện, chẳng khác mặt trời mọc lên soi sáng thế gian. Vậy mong ngài vì tôi mà dạy đạo đó.

Khéo biết tất cả nghiệp
Thấu rõ hạnh các thừa
Người trí tuệ quyết định
Dạy tôi pháp Đại thừa.

Ngài là người khéo biết tất cả nghiệp, đã thấu biết hạnh của các thừa, là người trí tuệ quyết định. Vậy xin ngài dạy tôi phương pháp Đại thừa.

Bánh nguyện, gọng đại bi,
Tín trục, vành kiên nhẫn
Báu công đức trang nghiêm
Cho tôi ngồi xe này.

Xin ngài cho tôi ngồi chiếc xe được thiết kế như sau: Bánh bằng nguyện, gọng bằng đại bi, trục bằng tín, vành bằng kiên nhẫn, thùng xe trang nghiêm bằng các báu công đức.

Rương tổng trì quảng đại
Lọng từ mẫn trang nghiêm
Linh biện tài reo vang
Khiến tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe có rương tổng trì, dùng lọng từ mẫn trang nghiêm, chiếc xe đó có linh biện tài reo vang.

Phạm hạnh làm nệm êm
Tam-muội làm thể nữ
Trống pháp rền tiếng mầu
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe có phạm hạnh làm nệm, tam-muội là thể nữ theo hầu, khi đi có trống pháp vang rền.

Qua các đoạn kệ trên, có hai lần dùng thể nữ thí dụ cho định tam-muội. Tại sao? Ở thế gian, những hàng

vua chúa, trưởng giả thường có thể nữ theo hầu hạ cho được an ổn vui vẻ. Nói đến thể nữ là nói đến sự an ổn vui vẻ do những người hầu phụng sự. Cũng vậy, thiền định là chỗ an ổn vui vẻ của người tu, nên thường lấy đó làm thí dụ.

Tứ nhiếp tạng vô tận
Báu công đức trang nghiêm
Tàm quý làm yên cương
Ban cho tôi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe có tứ nhiếp pháp làm tạng vô tận, những công đức báu làm vật trang nghiêm, hổ thẹn làm yên cương.

Thường rong xe bố thí
Hằng xoa hương tịnh giới
Bò nhẫn nhục trang nghiêm
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được rong chiếc xe bố thí, được thoa hương tịnh giới, được kéo bởi con bò nhẫn nhục. Nhà Phật thường thí dụ tịnh giới là hương, vì giới là thanh tịnh, thơm tho nên được mọi người khen ngợi. Ngược lại, phạm giới thì gọi là ô uế, hôi hám.

Thùng thiền định tam-muội
Ách trí tuệ phương tiện
Điều phục chẳng thối chuyển
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe thùng bằng thiền định, ách bằng trí tuệ phương tiện. Điều phục không thối chuyển tức là tiến tới không lùi.

Xe đại nguyện thanh tịnh
Sức tổng trì kiên cố
Trí tuệ được thành tựu
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe đại nguyện có sức tổng trì kiên cố, trí tuệ tròn đầy.

Phổ hạnh làm đi khắp
Bi tâm thong thả đi
Đến đâu đều không khiếp
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe đầy đủ tất cả hạnh, dùng bi tâm đi thong thả, đến đâu cũng không khiếp sợ.

Kiên cố như kim cang
Thiện xảo như huyễn hóa
Tất cả không chướng ngại.
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe kiên cố như kim cương, khéo léo như huyễn hóa, tất cả không có gì chướng ngại.

Quảng đại rất thanh tịnh
Khắp ban chúng sanh vui

Đồng hư không pháp giới
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe quảng đại thanh tịnh ban vui khắp cho chúng sanh, đồng với hư không đầy pháp giới. Cho tôi ngồi xe này, nghĩa là cho tôi tu theo thừa đó, thừa hay thặng là chiếc xe hoặc ngồi trên xe. Đại thặng là chiếc xe lớn, tiểu thặng là chiếc xe nhỏ. Ở đây Thiện Tài xin ngồi xe đại thặng.

Sạch những vòng nghiệp hoặc
Dứt những khổ lưu chuyển
Dẹp ma và ngoại đạo
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe dứt sạch vòng nghiệp hoặc, dứt những khổ lưu chuyển, dẹp hết ma và ngoại đạo.

Trí tuệ khắp mười phương
Trang nghiêm khắp pháp giới
Thỏa nguyện của chúng sanh
Cho tôi ngồi xe này.
Thanh tịnh như hư không
Ái, kiến đều trừ diệt
Lợi ích tất cả chúng
Cho tôi ngồi xe này.
Nguyện lực đi mau chóng
Định tâm an ổn trụ

Chở khắp các hàm thức
Cho tôi ngồi xe này.
Như đại địa chẳng động
Như nước lợi ích cả
Chở chúng sanh như vậy
Cho tôi ngồi xe này.
Vầng từ nhiếp viên mãn
Sáng tổng trì thanh tịnh
Mặt nhật tuệ như vậy
Xin dạy cho tôi thấy.

Đây tán thán nhắc lại ngài Văn-thù như mặt nhật soi sáng khắp hết, ngài đầy đủ các tổng trì, đầy đủ các trí nhiếp. Xin ngài dạy cho tôi các pháp đó.

Đã vào ngôi Pháp vương
Đã đội mão Trí vương
Đã vấn lụa diệu pháp
Xin thương chiếu cố tôi.

Bài kệ tụng này có hai phần quan trọng. Phần trước là tả cảnh khổ của chúng sanh còn chìm trong tam giới, cầu xin ngài thương xót. Phần thứ hai là nói lên những pháp rộng lớn của Đại thừa, mong ngài chỉ dạy cho mình được an ổn tu theo pháp Đại thừa ấy.

Lúc đó ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát như tượng vương, xoay nhìn Thiện Tài đồng tử mà bảo rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử, ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, lại muốn thân cận các bậc thiện tri thức để hỏi Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo.

Này Thiện nam tử! Thân cận cúng dường các bậc thiện tri thức là nhân duyên trước nhất để được đầy đủ Nhất thiết trí. Vì thế nên công việc này ngươi chớ có mỏi nhàm.

Muốn cầu Phật đạo thì thân cận cúng dường thiện tri thức là nhân duyên đầu tiên không thể thiếu, nhờ nhân duyên đó mới đầy đủ Nhất thiết trí. Khi cầu học với thiện tri thức lòng chớ sanh mỏi nhàm.

Trong đây có hai điểm quan trọng: Điểm thứ nhất là phát tâm Bồ-đề, điểm thứ hai là cầu thiện tri thức. Chúng ta thành Bồ-tát thành Phật là do phát tâm. Tại sao phát tâm là quan trọng? Vì nếu chúng ta theo học với một bậc thầy nào, muốn thành tài, trước hết phải có lòng hâm mộ vị thầy đó. Bởi mình hâm mộ nên cố gắng, nỗ lực học cho giỏi. Lòng hâm mộ là yếu tố đầu tiên. Phật quả là chỗ cao siêu xa vời, là chỗ vô tận mà thiếu sự phát tâm Bồ-đề mong cầu thành Phật thì khó thành tựu. Nếu khi tu, vui thì tu, buồn thì nghỉ thì ngàn đời cũng không thành Phật. Điểm thứ hai là cầu thiện tri thức chỉ dạy chúng ta đi đúng đường.

Đây là hai vấn đề then chốt. Vì thế đi đến đâu ngài Thiện Tài cũng hỏi các vị thiện tri thức thế nào là hạnh của Bồ-tát, thế nào là đạo của Bồ-tát. Hạnh Bồ-tát

là những công đức lành để lợi ích chúng sanh. Đạo Bồ-tát là con đường đi đến Phật quả. Phải luôn luôn thao thức ôm ấp vấn đề đó thì mới thành tựu. Kinh Hoa Nghiêm luôn tán thán Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm là gốc để thành Phật, có gốc lành hạt giống tốt mà không nhờ người vun phân tưới nước thì gốc lành hạt giống đó có thể bị hư. Chính thiện hữu tri thức là người nuôi dưỡng, là người săn sóc cho hạt giống của mình lên thành cây, trổ bông, ra hoa có quả. Vì thế đây tán thán sự phát tâm Bồ-đề và nhấn mạnh bậc thiện tri thức làm công đức đầu tiên trong sự cầu Nhất thiết trí.

Sau khi Thiện Tài gặp ngài Văn-thù chỉ dạy cho được phát tâm Bồ-đề rồi, trải qua năm mươi hai vị thiện tri thức, cuối cùng ngài thành Phật. Phẩm này để kết luận công hạnh trước, ngay trong hiện đời ngài thể nhập được Căn bản trí, tất cả những gì ngài Văn-thù có ngài đều có, chứng minh ngài thành Phật trong hiện đời. Theo kinh Hoa Nghiêm, cốt tủy để thành Phật là phát tâm dũng mãnh và đầy đủ thiện tri thức giáo hóa thì hiện đời thành Phật, cụ thể bằng hình ảnh ngài Thiện Tài đi cầu đạo không mỏi nhàm.

Thiện Tài đồng tử bạch rằng:

Cúi xin đức Thánh vì tôi mà dạy Bồ-tát phải học Bồ-tát hạnh thế nào? Phải tu Bồ-tát hạnh thế nào? Phải đến Bồ-tát hạnh thế nào? Phải thật hành Bồ-tát hạnh thế nào? Phải tịnh Bồ-tát hạnh thế nào? Phải nhập Bồ-tát hạnh thế nào? Phải thành tựu Bồ-tát hạnh thế nào? Phải tùy thuận Bồ-tát hạnh

thế nào? Phải ghi nhớ Bồ-tát hạnh thế nào? Phải thêm rộng Bồ-tát hạnh thế nào? Phải làm thế nào cho Phổ Hiền hạnh mau được viên mãn.

Bồ-tát hạnh là công hạnh của người tu thẳng đến Phật quả, khi được tín thành tựu rồi thực hành, tùy thuận, ghi nhớ, thêm rộng lớn... liền được viên mãn Phổ Hiền hạnh. Viên mãn Phổ Hiền hạnh là Sai biệt trí, là thành Phật.

Lúc đó ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Lành thay tạng công đức
Có thể đến gặp ta
Phát khởi tâm đại bi
Siêng cầu Vô thượng giác.

Bồ-tát Văn-thù khen Thiện Tài đã có duyên lành gieo trồng nhiều công đức, nên được gặp ngài và đã khéo khởi tâm đại bi để cầu quả vô thượng.

Đã phát nguyện rộng lớn
Diệt trừ khổ chúng sanh
Vì khắp các chúng sanh
Tu hành Bồ-tát hạnh.

Khen ngợi Thiện Tài phát tâm rộng lớn diệt trừ các khổ cho chúng sanh, chính là tâm Bồ-tát, là tu Bồ-tát hạnh.

Nếu có các Bồ-tát
Chẳng nhàm khổ sanh tử

Thời đủ đạo Phổ Hiền

Tất cả không hoại được.

Bồ-tát không nhàm chán khổ sanh tử mới thành tựu đạo Phổ Hiền không gì phá hoại được. Có người hiểu lầm rằng mình tu cốt phải biết sanh tử khổ để lo giải thoát, tại sao đây nói không nhàm chán khổ sanh tử. Người thế gian mặc tình sanh tử như vậy là Bồ-tát chăng? Chỗ này phân biệt kỹ. Thấy cõi đời đau khổ là ý nói chung cho tất cả Bồ-tát Thanh văn đều thấy như vậy. Thanh văn thấy cuộc đời là đau khổ, nên các ngài cấp tốc tìm phương tiện giải thoát cho riêng mình, còn Bồ-tát thấy cõi đời là đau khổ, các ngài phát tâm Bồ-đề tu để độ chúng sanh hết khổ. Bồ-tát không nhàm chán rồi bỏ chạy tránh khổ, mà nhìn thấy khổ như huyễn, tìm cách cứu chúng sanh ra khỏi khổ.

Như có người ở trong hoàn cảnh gia đình buồn khổ, nhiều thứ xấu xa nhơ bẩn rồi đâm ra sợ chán, muốn thoát ra khỏi gia đình. Ra khỏi đó là xong phần của mình, còn anh em ở lại thì sao? Cũng có người thấy cái khổ đó, cũng sợ cũng chán nhưng thương anh em nên cam chịu khổ cực, vừa tìm cách thoát ra vừa tìm phương tiện dìu dắt anh em cùng thoát ra. Không nhàm chán sanh tử, trở lại độ chúng sanh, nhưng lúc nào cũng ý thức sanh tử là đau khổ, không phải không nhàm mỏi sanh tử rồi thích sanh tử.

Phước quang, phước oai lực

Phước xứ, phước tịnh hải

Ngươi vì khắp chúng sanh
Nguyện tu Phổ Hiền hạnh.

Nên vì chúng sanh nguyện được phước quang, phước oai lực, phước xứ, phước tịnh hải, nguyện tu hạnh Phổ Hiền.

Ngươi thấy vô biên tế
Mười phương tất cả Phật
Khắp nghe Phật thuyết pháp
Thọ trì chẳng quên mất.

Khen ngợi Thiện Tài thấy mười phương chư Phật không có ngằn mé, là người có trí ghi nhớ những lời Phật dạy.

Ngươi ở mười phương cõi
Thấy khắp vô lượng Phật
Thành tựu những nguyện hải
Đầy đủ Bồ-tát hạnh.
Nếu nhập phương tiện hải
An trụ Phật Bồ-đề
Hay theo Đạo sư học
Sẽ thành Nhất thiết trí.

Khuyến khích Thiện Tài muốn thành tựu phương tiện hải, tức là phương tiện rộng lớn như biển, nên an trụ Bồ-đề của Phật, nên theo học với các vị đạo sư, như vậy mới có thể thành Nhất thiết trí.

Khắp tất cả quốc độ
Số kiếp như vi trần
Ngươi tu hạnh Phổ Hiền
Thành tựu Bồ-đề đạo.

Người tu hạnh Phổ Hiền, thành tựu đạo giác ngộ thấy tất cả các quốc độ, số kiếp nhiều như vi trần. Do thấy như vậy nên độ chúng sanh cũng vô tận.

Ở vô lượng cõi nước
Trong vô biên kiếp hải
Ngươi tu hạnh Phổ Hiền
Thành mãn những đại nguyện.

Người tu hạnh Phổ Hiền trong vô lượng cõi, trong vô biên kiếp, lúc nào cũng khởi đại nguyện, thành tựu đại nguyện.

Vô lượng chúng sanh đây
Nghe ngươi nguyện đều mừng
Đều phát tâm Bồ-đề
Nguyện học hạnh Phổ Hiền.

Khen ngợi Thiện Tài phát tâm rộng lớn như vậy, những chúng sanh chung quanh sẽ tùy thuận mà phát tâm theo. Đó là điều rất quý trong việc tự lợi lợi tha.

Nói kệ xong, ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử, ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, cầu hạnh Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh phát tâm vô thượng Bồ-đề, đây là việc rất khó. Đã có thể phát Bồ-đề tâm rồi lại cầu Bồ-tát hạnh, việc này càng khó gấp bội.

Người phát tâm vô thượng Bồ-đề là việc rất khó. Phát tâm rồi cầu Bồ-tát hạnh lại khó hơn. Cũng như người phát tâm vô chùa đã là khó, chịu đựng theo nếp nhà chùa lại càng không dễ.

Này Thiện nam tử! Nếu muốn thành tựu Nhất thiết chủng trí thời phải quyết định cầu chân thiện tri thức.

Này Thiện nam tử! Cầu thiện tri thức chớ có mỏi lười. Thấy thiện tri thức chớ có nhàm đủ. Thiện tri thức có dạy bảo điều chi phải đều tùy thuận. Nơi thiện xảo phương tiện của thiện tri thức chớ thấy lỗi lầm.

Khi cầu thiện tri thức không nên sanh tâm mỏi lười, phải luôn tùy thuận, đôi khi thiện tri thức có những phương tiện khéo léo, đối với những việc đó chúng ta không nên lầm hiểu, nếu lầm hiểu sẽ bị thối chuyển. Phải khéo nhận ra phương tiện của thiện tri thức.

Phương Nam này có một nước tên là Thắng Lạc. Trong nước Thắng Lạc có tòa núi tên là Diệu Phong. Trên núi đó có một Tỳ-kheo tên là Đức Vân. Ngươi nên đến hỏi Tỳ-kheo Đức Vân: Bồ-tát phải học Bồ-tát hạnh thế nào? Phải tu Bồ-tát hạnh thế nào? Nhẫn đến phải như thế nào để được mau

viên mãn hạnh Phổ Hiền? Tỳ-kheo Đức Vân sẽ chỉ bảo cho ngươi.

Ngài Văn-thù giới thiệu vị thiện tri thức thứ nhất là Tỳ-kheo Đức Vân. Thiện Tài bắt đầu đi du phương tham học, bắt đầu thực hành hạnh Bồ-tát, đi thẳng vào công hạnh của Bồ-tát.

Thiện Tài đồng tử nghe xong hớn hở vui mừng, đảnh lễ Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rơi lệ từ tạ mà đi qua hướng Nam, đến nước Thắng Lạc, lên núi Diệu Phong. Ở trên núi đó xem ngó tìm kiếm khắp bốn phía, lòng khao khát muốn được gặp Tỳ-kheo Đức Vân.

Thiện Tài từ giã ngài Văn-thù-sư-lợi đi đến núi Diệu Phong ở nước Thắng Lạc. Khi ở trên núi tìm xem bốn phía mong gặp được Tỳ-kheo Đức Vân.

Bảy ngày sau mới được thấy Tỳ-kheo Đức Vân ở trên ngọn núi khác đi kinh hành chậm rãi.

Tại sao Thiện Tài lên núi Diệu Phong kiếm Tỳ-kheo Đức Vân không có, đến bảy ngày sau mới thấy Tỳ-kheo Đức Vân ở ngọn núi khác? Diệu Phong nghĩa là ngọn núi mầu nhiệm nhất, tượng trưng cho thiền định cao siêu vững chắc. Cảnh giới thiền định sâu thì không thể thấy. Nhà thiền nói Diệu Phong là chỗ không thể nghĩ tưởng, không dùng ngôn ngữ nói bày. Nếu có bàn luận thì ở ngọn núi thứ hai, nên Thiện Tài gặp Tỳ-kheo Đức Vân ở ngọn Biệt Phong.

Tên nước Thắng Lạc nghĩa là không có niềm vui nào hơn được quả vị này là Sơ phát tâm trụ. Đây dùng hình ảnh diễn tả phương pháp tu. Vị thiện tri thức đầu tiên này dạy Thiện Tài bước vào quả vị Sơ trụ Bồ-tát trong Thập trụ, cho đến kế tiếp Thập hạnh, Thập hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác mỗi mỗi đều tu về mười pháp gọi là thập ba-la-mật. Trong thập ba-la-mật, mỗi ba-la-mật có một hạnh khế hợp: Bố thí ba-la-mật, trì giới ba-la-mật, nhẫn nhục ba-la-mật, tinh tấn ba-la-mật, thiền định ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, phương tiện ba-la-mật, nguyện ba-la-mật, lực ba-la-mật, trí ba-la-mật. Trong mười hạnh của Sơ phát tâm trụ thì lấy bố thí làm chánh, còn chín hạnh kia làm phụ.

Ngài Đức Vân có phước đức vô lượng như mây, nên gọi là Đức Vân. Bậc Sơ phát tâm trụ ban đầu của Thập trụ nặng về giải thoát nên ngài hiện thân là một vị Tỳ-kheo.

Thấy xong, Thiện Tài đồng tử liền đến đảnh lễ chân Tỳ-kheo Đức Vân, hữu nhiễu ba vòng cung kính đứng trước Đức Vân mà bạch rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát phải học Bồ-tát hạnh thế nào? Phải tu Bồ-tát hạnh thế nào? Nhẫn đến phải thế nào để được mau viên mãn hạnh Phổ Hiền?

Tôi nghe đức Thánh khéo có thể dạy bảo, mong đức Thánh thương xót dạy cho tôi thế nào Bồ-tát được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Vân Tỳ-kheo bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, lại có thể hỏi hạnh của Bồ-tát. Việc như vậy là sự khó trong những sự khó. Những là cầu Bồ-tát hạnh, cầu Bồ-tát cảnh giới, cầu đạo xuất ly của Bồ-tát, cầu đạo thanh tịnh của Bồ-tát, cầu tâm thanh tịnh quảng đại của Bồ-tát, cầu Bồ-tát thành tựu thần thông, cầu Bồ-tát thị hiện môn giải thoát, cầu Bồ-tát thị hiện việc làm tại thế gian, cầu Bồ-tát tùy thuận tâm của chúng sanh, cầu môn sanh tử Niết-bàn của Bồ-tát, cầu Bồ-tát quán sát hữu vi vô vi tâm không chấp trước.

Ngài Đức Vân khen ngợi câu hỏi của Thiện Tài, đã phát tâm Bồ-đề mà hỏi hạnh của Bồ-tát là khó trong các việc khó. Phát tâm Bồ-đề là yếu tố căn bản thành Phật là cái khó thứ nhất, lại nỗ lực tìm học các hạnh của Bồ-tát là cái khó thứ hai. Những việc này đáng khen ngợi đáng khuyến khích. Đây là giai đoạn thứ nhất.

Này Thiện nam tử! Ta được sức thắng giải tự tại quyết định, tín nhãn thanh tịnh, trí quang chói sáng, thấy khắp các cảnh giới khỏi tất cả chướng ngại, quán sát khéo léo, phổ nhãn sáng suốt, đủ hạnh thanh tịnh.

Giai đoạn thứ hai, nói về sự tu chứng của mình. Ngài được thắng giải tự tại quyết định, được tín nhãn thanh tịnh, tức là con mắt tin thanh tịnh. Tin nơi tâm chứ con mắt tin được không? Sở dĩ nói như vậy vì có câu *phổ nhãn sáng suốt đủ hạnh thanh tịnh*. Bởi ngài thấy khắp,

nên tin do con mắt là tin chân thật còn tin do sự suy nghĩ tuy có tin nhưng chưa chắc bằng mắt thấy. Như khi nghe người ta đồn ở chỗ nọ chỗ kia có vật gì lạ xuất hiện, nghe nói đủ bằng cớ thì suy nghĩ rồi tin, niềm tin đó chưa vững, phải đi đến thấy tận mắt mới thật là tin không thay đổi.

Như vậy đoạn trước nói về Thập tín là do nghe Phật Bồ-tát nói mà khởi niềm tin. Đó là từ phàm phu bước vào, chưa phải niềm tin của bậc hiền thánh, đến đây là niềm tin của bậc hiền thánh từ Sơ trụ trở lên. Các ngài do thấy được, thể nhập được chân tâm, thấy khắp các cảnh giới, quán sát khéo léo, được phổ nhãn sáng suốt.

Qua đoạn này chúng ta hiểu niềm tin của mỗi bậc khác nhau.

Qua đến tất cả cõi nước mười phương cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Thường nhớ tất cả chư Phật Như Lai. Tổng trì tất cả chánh pháp của chư Phật. Thường thấy tất cả chư Phật mười phương. Những là thấy phương Đông một đức Phật, hai đức Phật, mười đức Phật, trăm đức Phật, ngàn đức Phật, ức đức Phật, trăm ức đức Phật, ngàn ức đức Phật, trăm ngàn ức đức Phật, na-do-tha ức đức Phật, trăm na-do-tha ức đức Phật, ngàn na-do-tha ức đức Phật, trăm ngàn na-do-tha ức đức Phật, nhẫn đến thấy vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật.

Nhẫn đến thấy chư Phật bằng số vi trần trong Diêm-phù-đề, bằng số vi trần trong bốn châu thiên hạ, bằng số vi trần trong tiểu thiên thế giới, bằng số vi trần trong nhị thiên thế giới bằng số vi trần trong đại thiên thế giới, bằng số Phật sát vi trần nhẫn đến thấy chư Phật bằng số bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều thấy như vậy. Chư Phật trong mỗi phương, những sắc tướng, những hình mạo, những thần thông, những du hý, những chúng hội trang nghiêm đạo tràng, những quang minh chiếu sáng vô biên, những quốc độ, những thọ mạng. Tùy những tâm sở nghi của chúng sanh mà chư Phật thị hiện những môn thành Đẳng chánh giác, làm sư tử hống trong đại chúng.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được pháp môn "Ức niệm Nhất thiết chư Phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ kiến" này thôi.

Ngài thấy khắp chẳng những một phương mà đến mười phương, những sắc tướng, hình mạo, thần thông du hý, chúng hội trang nghiêm... cho đến Phật thị hiện những môn thành Đẳng chánh giác, làm sư tử hống trong đại chúng, tất cả việc của chư Phật đều thấy rõ. Chỗ tu của ngài đã đứng vào bậc hiền nên được cái thấy tường tận, được pháp môn Trí tuệ quang minh thấy khắp cảnh giới của tất cả chư Phật. Như pháp tu của chúng ta, từ lúc phàm phu nghe đạo lý suy nghĩ rồi khởi niềm tin

nhân quả tội phước... cho đến hàng Thanh văn. Giai đoạn này áp dụng Bát chánh đạo, thứ nhất Chánh kiến là thấy bằng mắt, bằng sự nhận hiểu chân chánh mới đến tư duy chân chánh... Sự nhận hiểu cũng là niềm tin ban đầu. Bước vào giai vị Bồ-tát có cái thấy phổ kiến, từ thấy khởi niềm tin. Sự tu tập của chư hiền thánh từ thấp đến cao đều phải có sự nhận hiểu chín chắn rồi khởi niềm tin chắc chắn để tiến tới.

Đâu biết hết được vô biên trí tuệ thanh tịnh hạnh môn của đại Bồ-tát. Những là: Trí quang phổ chiếu niệm Phật môn, vì thường thấy tất cả chư Phật quốc độ những cung điện đều trang nghiêm thanh tịnh. Môn làm cho tất cả chúng sanh niệm Phật, vì tùy sở nghi của tâm chúng sanh đều làm cho họ được thấy Phật, tâm họ được thanh tịnh. Môn làm cho an trụ nơi lực niệm Phật, vì làm cho họ nhập vào Thập lực của Như Lai. Môn làm cho an trụ nơi pháp niệm Phật, vì thấy vô lượng Phật được nghe pháp. Môn niệm Phật chói sáng các phương, vì đều thấy trong tất cả thế giới chư Phật bình đẳng không sai biệt. Môn niệm Phật vào chỗ bất khả kiến, vì đều thấy trong tất cả cảnh vi tế những sự thần thông tự tại của chư Phật. Môn niệm Phật an trụ trong các kiếp, vì trong tất cả kiếp thường thấy những việc làm không tạm bỏ của chư Phật. Môn niệm Phật an trụ trong tất cả thời gian, vì trong tất cả thời gian thường thấy đức Như Lai gần gũi đồng ở chẳng rời bỏ. Môn niệm Phật an trụ tất cả cõi, vì tất cả quốc độ đều thấy thân Phật vượt hơn tất cả

không gì sánh bằng. Môn niệm Phật an trụ tất cả đời, vì tùy tâm sở thích thấy khắp tam thế chư Phật. Môn niệm Phật an trụ tất cả cảnh, vì ở khắp trong tất cả cảnh giới thấy chư Như Lai thứ đệ xuất hiện. Môn niệm Phật an trụ tịch diệt, vì trong một niệm thấy tất cả cõi, tất cả chư Phật thị hiện Niết-bàn. Môn niệm Phật an trụ viễn ly, vì trong một niệm thấy tất cả Phật từ nơi chỗ ở mà ra đi. Môn niệm Phật an trụ quảng đại, vì tâm thường quán sát mỗi thân Phật đầy khắp tất cả pháp giới. Môn niệm Phật an trụ vi tế, vì trong một chân lông có bất khả thuyết Như Lai xuất hiện, đều đến chỗ Phật mà kính thờ. Môn niệm Phật an trụ trang nghiêm, vì trong một niệm thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Đẳng chánh giác hiện thần biến. Môn niệm Phật an trụ năng sự, vì thấy tất cả Phật xuất hiện thế gian, phóng trí tuệ quang chuyển diệu pháp luân. Môn niệm Phật trụ tâm tự tại, vì biết tùy theo sở thích của tự tâm, tất cả chư Phật hiện hình tượng. Môn niệm Phật an trụ nơi tự nghiệp, vì biết tùy nghiệp tích tập của chúng sanh mà hiện hình tượng làm cho họ được giác ngộ. Môn niệm Phật an trụ thần biến, vì thấy liên hoa quảng đại của Phật ngự nở xòe khắp pháp giới. Môn niệm Phật an trụ hư không vì quán sát những thân Như Lai trang nghiêm pháp giới hư không giới.

Như vậy ta làm sao biết được nói được những công đức hạnh của đại Bồ-tát.

Giai đoạn thứ ba, suy đức thăng tiến. Ngài Đức Vân ca ngợi công đức vô lượng vô biên của chư Bồ-tát, chư thiện tri thức, riêng ngài chỉ được phần nhỏ. Thiện Tài đến với ngài chỉ học được một phần, muốn tiến đến viên mãn phải tìm cầu thêm, không phải được bao nhiêu đó là đủ. Đó gọi là suy đức hạnh trí, tức là suy cử đức hạnh của chư Bồ-tát để khuyến khích thăng tiến không dừng một chỗ.

Sở dĩ chúng ta tu không tiến vì được chỗ nào thì thỏa mãn ở đó, chỉ tu một hạnh mà tưởng đã viên mãn. Muốn làm Bồ-tát phải đầy đủ muôn hạnh, vì vậy ngài Đức Vân ca ngợi công hạnh chư Bồ-tát khác và giới thiệu vị thiện tri thức tiếp theo.

Này Thiện nam tử! Phương Nam có một nước tên là Hải Môn, nơi đó có Tỳ-kheo tên là Hải Vân. Ngươi đến hỏi Hải Vân rằng: Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Tỳ-kheo Hải Vân có thể phân biệt nói nhân duyên phát khởi thiện căn quảng đại.

Này Thiện nam tử! Tỳ-kheo Hải Vân sẽ làm cho ngươi nhập ngôi trợ đạo quảng đại, sẽ làm cho ngươi sanh sức thiện căn quảng đại, sẽ vì ngươi mà nói nhân duyên phát tâm Bồ-đề, sẽ làm cho ngươi sanh quang minh Đại thừa quảng đại, sẽ làm cho ngươi tu ba-la-mật quảng đại, sẽ làm cho ngươi nhập những hạnh hải quảng đại, sẽ làm cho ngươi viên mãn thệ nguyện quảng đại, sẽ làm cho ngươi tịnh môn trang nghiêm quảng đại, sẽ làm cho ngươi sanh sức từ bi quảng đại.

Giai đoạn thứ tư là giới thiệu. Phàm là thiện tri thức muốn người tu học tiến thêm thì phải giới thiệu pháp môn cao hơn để giúp người tu tiến, không thể nói tu như tôi là đủ, cho bao nhiêu đó là đủ.

Tham vấn đầu tiên của Thiện Tài đã xong, mỗi lần tham vấn đều có bốn giai đoạn như nhau, tôi dẫn ra đầy đủ, đến các vị thiện tri thức khác cũng giống như vậy.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Tỳ-kheo Đức Vân, hữu nhiễu quán sát, từ tạ mà đi. Thiện Tài đồng tử nhất tâm suy gẫm lời dạy của thiện tri thức. Chánh niệm quán sát trí tuệ quang minh môn, Bồ-tát giải thoát môn, Bồ-tát tam-muội môn, Bồ-tát đại hải môn, chư Phật hiện tiền môn, chư Phật phương sở môn, chư Phật quỹ tắc môn, chư Phật đẳng hư không giới môn, chư Phật xuất hiện thứ đệ môn, chư Phật sở nhập phương tiện môn.

Khi nghe thiện tri thức chỉ dạy, nếu nghe rồi bỏ đi thì pháp môn đó có thành tựu không? Vì thế khi nghe dạy rồi phải nhất tâm tư duy quán sát, do tư duy quán sát nên chứng nhập pháp môn của thiện tri thức dạy. Đến đây, Thiện Tài thành tựu một hạnh của Bồ-tát, đã chứng bậc thứ nhất Sơ phát tâm trụ, bắt đầu tiến lên bậc thứ hai là Trị địa trụ.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến nước Hải Môn, đến chỗ Tỳ-kheo Hải Vân, đảnh lễ chân Hải Vân, hữu nhiễu xong chắp tay bạch rằng:

Hải Môn là cửa biển như cửa biển Vũng Tàu, nhưng đây có tánh cách là cửa thoát khỏi biển luân hồi.

Tỳ-kheo Hải Vân thâm nhập pháp quán sâu như biển, rộng như mây nên gọi là Hải Vân.

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, muốn nhập tất cả trí hải vô thượng, mà chưa biết Bồ-tát thế nào có thể bỏ nhà thế tục sanh vào nhà Như Lai? Thế nào có thể qua khỏi biển sanh tử vào được biển Phật trí? Thế nào lìa được hàng phàm phu vào được hàng Như Lai? Thế nào dứt được dòng sanh tử vào được dòng Bồ-tát hạnh? Thế nào phá được xe sanh tử thành xe Bồ-tát nguyện? Thế nào diệt được cảnh giới ma hiển được cảnh giới Phật? Thế nào cạn được biển ái dục thêm lớn biển đại bi? Thế nào đóng được cửa các nạn các ác đạo mở được cửa đại Niết-bàn? Thế nào ra khỏi thành tam giới vào được thành Nhất thiết trí? Thế nào vất bỏ được tất cả vật ngoạn hảo để đem lợi ích tất cả chúng sanh?

Bậc Trị địa trụ Bồ-tát lấy giới ba-la-mật làm chánh, những pháp kia làm phụ, các câu hỏi đều nhắm vào chỗ gạn lọc sạch phiền não để được giác ngộ giải thoát. Chữ Trị địa tức là gạn lọc, dùng giới để gạn lọc phiền não. Giới là thuyền bè, là phao nổi để phàm phu qua khỏi biển sanh tử, diệt cảnh giới ma vào cảnh giới Phật...

Tỳ-kheo Hải Vân bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề rồi ư?

Thiện Tài thưa: Vâng, tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Tỳ-kheo Hải Vân nói: Thiện nam tử! Nếu các chúng sanh chẳng gieo căn lành thời chẳng có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề. Cần phải được phổ môn thiện căn quang minh, đủ chân thật đạo tam-muội trí quang, xuất sanh những phước hải quảng đại, tăng trưởng pháp bạch tịnh không có lười nghỉ, thờ thiện tri thức chẳng mỏi nhàm, chẳng kể thân mạng, không hề cất chứa, tâm bình đẳng như mặt đất không có niệm cao hạ, tánh thường từ mẫn với tất cả chúng sanh, nơi các loài sanh tử chuyên niệm chẳng bỏ, hằng thích quán sát cảnh giới Như Lai. Có như vậy mới phát được tâm vô thượng Bồ-đề.

Phát Bồ-đề tâm là phát tâm đại bi vì cứu khắp tất cả chúng sanh. Là phát tâm đại từ, vì khắp giúp tất cả thế gian. Là phát tâm an lạc, vì làm cho tất cả chúng sanh diệt tất cả khổ. Phát tâm lợi ích, vì làm cho tất cả chúng sanh lìa ác pháp. Phát tâm ai mẫn, vì có ai kinh sợ thời đều giữ gìn. Phát tâm vô ngại, vì rời bỏ tất cả chướng ngại. Phát tâm quảng đại, vì tất cả pháp giới đều đầy khắp. Phát tâm vô biên, vì khắp cõi hư không đều qua đến. Phát tâm rộng rãi, vì đều thấy tất cả Như Lai. Phát tâm thanh tịnh, vì trí không trái với pháp tam thế. Phát tâm trí tuệ, vì vào khắp biển Nhất thiết trí tuệ.

Các thiện tri thức nghe Thiện Tài nói đã phát Bồ-đề tâm thì vị nào cũng đều khen ngợi, vì Bồ-đề tâm là nhân chủng thành Phật, Bồ-tát đạo là con đường thành Phật. Thiện tri thức là những người vun quén cho hạt giống Bồ-đề nảy nở sanh trưởng. Vị nào cũng khen ngợi

Bồ-đề tâm vì chính từ hạt giống Bồ-đề tâm đó mà các ngài có thể vun quén bồi bổ thành cây Phật quả rộng lớn. Khen ngợi Bồ-đề tâm là chỗ thiết yếu, không vị thiện tri thức nào bỏ qua.

Phần thứ nhất đã xong, phần thứ hai nói về pháp sở tu của ngài.

Này Thiện nam tử! Ta ở nước Hải Môn này đã mười hai năm, thường dùng đại hải làm cảnh giới.

Những là suy gẫm đại hải quảng đại vô lượng. Suy gẫm đại hải rất sâu khó lường. Suy gẫm đại hải lần lần sâu rộng. Suy gẫm đại hải vô lượng châu báu kỳ diệu trang nghiêm. Suy gẫm đại hải chứa vô lượng nước. Suy gẫm đại hải màu nước chẳng đồng không thể nghĩ bàn. Suy gẫm đại hải là chỗ ở vô lượng chúng sanh. Suy gẫm đại hải dung thọ những chúng sanh thân to lớn. Suy gẫm đại hải nạp thọ được nước của trận mưa lớn. Suy gẫm đại hải không tăng không giảm.

Này Thiện nam tử! Lúc suy gẫm như vậy, ta lại nghĩ rằng: Trong thế gian còn có gì rộng lớn hơn đại hải này chăng? Còn có gì vô lượng hơn đại hải này chăng? Còn có gì rất sâu hơn đại hải này chẳng? Còn có gì báu lạ hơn đại hải này chăng?

Này Thiện nam tử! Lúc ta suy gẫm như vậy, bỗng có đại liên hoa xuất hiện.

Pháp môn tu của Tỳ-kheo Hải Vân là quán sát suy gẫm về biển cả. Các nhà giảng kinh đều nói bậc

Trị địa trụ phần nhiều dùng pháp quán Thập nhị nhân duyên, nên đây ngài nói mười hai năm thường dùng đại hải làm cảnh giới. Vì sao Thập nhị nhân duyên là pháp quán đại hải? Vì chúng sanh mê lầm mười hai nhân duyên nên lăn lộn trong biển sanh tử. Mười hai nhân duyên là pháp quán của hàng Nhị thừa, đây cũng là pháp quán của Bồ-tát. Hàng Nhị thừa tu Tứ đế Thập nhị nhân duyên, nhưng sức quán có giới hạn, Bồ-tát cũng tu Tứ đế Thập nhị nhân duyên nhưng sức quán vi tế trội hơn.

Tất cả chúng sanh do mê lầm mười hai nhân duyên mà chìm trong biển sanh tử, kiếp kiếp đời đời không lúc nào ra khỏi, ngài dùng pháp quán mười hai nhân duyên suy gẫm cội gốc sanh tử và thấy tận gốc cội nguồn sanh tử, nên nói là suy gẫm đại hải. Suy gẫm tường tận rồi lại nghĩ rằng, mười hai nhân duyên là nguồn gốc của sanh tử, còn có gì lớn hơn, cao hơn không hay chỉ có mười hai nhân duyên là cao tột. Lúc ấy có hoa sen lớn xuất hiện giữa đại hải. Ý nghĩa thế nào? Nghĩa là sau khi quán sát thấu hiểu được nhân duyên sanh tử, lúc ấy trí bất sanh bất diệt, vô sư trí, chân tâm, tự nhiên hiển hiện. Vô sư trí hay chân tâm lớn hơn biển, trùm khắp biển sanh tử. Đây dùng hình ảnh hoa sen để nói lên ý nghĩa này.

Liên hoa này cọng bằng vô năng thắng nhân đà-la-ni la bảo, cánh bằng phệ lưu ly bảo, lá bằng vàng diêm-phù-đàn, đài bằng trầm thủy, tua bằng mã não, nở thơm lan khắp trùm che cả đại hải.

Trăm vạn a-tu-la vương cầm lấy cọng hoa.

Trăm vạn châu ma-ni kết lưới trang nghiêm giăng che trên hoa.

Trăm vạn long vương mưa nước thơm.

Trăm vạn ca-lâu-la vương ngậm những chuỗi ngọc và dải lụa báu rủ thòng bốn phía.

Trăm vạn la-sát vương từ tâm quán sát.

Trăm vạn dạ-xoa vương cung kính đảnh lễ.

Trăm vạn càn-thát-bà vương nhiều thứ âm nhạc tán thán cúng dường.

Trăm vạn thiên vương mưa những thiên hoa, thiên man, thiên hương, thiên thiêu hương, thiên đồ hương, thiên mạt hương, thiên y phục, thiên tràng, thiên phan, thiên cái.

Trăm vạn Phạm vương đảnh lễ và cung kính.

Trăm vạn Tịnh Cư thiên chắp tay làm lễ.

Trăm vạn Chuyển luân vương cúng dường thất bảo trang nghiêm.

Trăm vạn Hải thần đồng xuất hiện cung kính đảnh lễ.

Trăm vạn vị quang ma-ni bảo quang minh chiếu khắp.

Trăm vạn tịnh phước ma-ni bảo dùng để trang nghiêm.

Trăm vạn phổ quang ma-ni bảo làm tạng thanh tịnh.

Trăm vạn thù thắng ma-ni bảo ánh sáng rực rỡ.

Trăm vạn diệu tạng ma-ni bảo quang chiếu vô biên.

Trăm vạn diêm-phù-đàn ma-ni bảo thứ đệ bày hàng.

Trăm vạn kim cang sư tử ma-ni bảo chẳng thể phá hoại thanh tịnh trang nghiêm.

Trăm vạn nhật tạng ma-ni bảo quảng đại thanh tịnh.

Trăm vạn khả lạc ma-ni bảo đủ mọi màu.

Trăm vạn như ý ma-ni bảo trang nghiêm vô tận, quang minh chiếu rực.

Hoa sen to lớn, cọng, cánh, lá, đài tua bằng báu quý, các long vương, la-sát, càn-thát-bà... đều đồng kính ngưỡng đảnh lễ hoa sen đó. Những hình ảnh trang nghiêm như vậy để thấy khi tâm phát ngộ, nhà thiền gọi là "tâm hoa khai phát", thì chẳng khác nào như hoa sen ở dưới biển nở ra, tất cả chúng sanh đều gốc từ tâm. Vì vậy tất cả các vị trời rồng thần... đều hướng về hoa sen đó mà cung kính cúng dường trang nghiêm.

Liên hoa lớn này có ra là do thiện căn xuất thế của Như Lai.

Sở dĩ có hoa sen lớn như vậy là do thiện căn xuất thế của Như Lai, tức là gốc lành của chư Phật.

Tất cả Bồ-tát đều sanh lòng tin mến. Thập phương thế giới đều hiện tiền. Từ như huyễn pháp mà sanh, như mộng pháp mà sanh, thanh tịnh nghiệp mà sanh. Trang nghiêm bằng pháp môn vô tránh. Nhập ấn vô vi. Trụ môn vô ngại. Sung mãn tất cả quốc độ mười phương. Tùy thuận cảnh giới thậm thâm của chư Phật. Trong vô số trăm ngàn kiếp ca ngợi công đức đó cũng không hết được.

Lúc đó ta thấy trên liên hoa lớn ấy có một đức Như Lai ngồi kiết già. Thân Phật từ đây cao đến trời Hữu Đảnh.

Khi thấy tường tận cội gốc sanh tử không còn lầm lẫn, đó là lúc tâm khai ngộ biểu hiện bằng hình ảnh hoa sen mọc lên trong biển sanh tử, Phật ngồi kiết già trên hoa sen.

Tòa bảo liên hoa bất tư nghì. Đạo tràng chúng hội bất tư nghì. Những tướng hảo thành tựu bất tư nghì. Tùy hảo viên mãn bất tư nghì. Thần thông biến hóa bất tư nghì. Sắc tướng thanh tịnh bất tư nghì. Vô kiến đảnh tướng bất tư nghì. Tướng lưỡi rộng dài bất tư nghì. Ngôn thuyết thiện xảo bất tư nghì. Âm thanh viên mãn bất tư nghì. Lực vô biên tế bất tư nghì. Thanh tịnh vô úy bất tư nghì. Biện tài quảng đại bất tư nghì.

Ta lại nghĩ nhớ đức Phật đó thuở xưa tu hành bất tư nghì. Tự tại thành đạo bất tư nghì. Diệu âm diễn pháp bất tư nghì. Phổ môn thị hiện các thứ trang nghiêm bất tư nghì. Tùy hai bên thấy Phật

đều sai khác bất tư nghì. Tất cả sự lợi ích đều làm cho viên mãn bất tư nghì.

Đức Phật ngồi trên hoa sen đầy đủ tướng hảo, đầy đủ sự biến hóa, đầy đủ sự thanh tịnh, tất cả đều bất khả tư nghì, bất khả thuyết.

Lúc đó, đức Như Lai ấy liền đưa tay hữu rờ đảnh đầu của ta, vì ta mà diễn nói Phổ nhãn pháp môn, khai thị cảnh giới tất cả Như Lai, hiển pháp tất cả hạnh Bồ-tát, xiển minh tất cả diệu pháp của chư Phật, tất cả pháp luân đều nhập trong đó. Có thể thanh tịnh tất cả Phật độ. Có thể dẹp tất cả dị đạo tà luận. Có thể diệt tất cả quân ma. Có thể làm cho chúng sanh đều sanh hoan hỷ. Có thể soi tất cả tâm hành của các chúng sanh. Có thể biết những căn cơ của tất cả chúng sanh, tùy tâm chúng sanh đều làm cho được khai ngộ.

Đức Phật đưa tay xoa đầu Tỳ-kheo Hải Vân và diễn nói pháp môn Phổ nhãn, là pháp môn thấy khắp tất cả.

Khi thể nhập pháp môn này liền thấy tất cả cảnh giới Phật, tuyên dương giáo pháp, thanh tịnh Phật độ, diệt quân ma... Lúc đó tùy thuận tất cả chúng sanh đều làm cho khai ngộ.

Đây là ý nghĩa tâm hoa khai phát, tức là tâm mình đã trổ hoa thì từ biển sanh tử mọc hoa sen, tức tâm tức Phật nên nói Phật ngự trên đài sen. Bồ-tát đến đây biết căn cơ của chúng sanh tùy thuận mà giáo hóa cho được như ý.

Ở nơi đức Như Lai ấy, ta được nghe pháp môn này, thọ trì đọc tụng ghi nhớ quán sát. Giả sử có người dùng nước mực nhiều như nước đại hải, cây viết chất đống lớn như núi Tu-di, biên chép pháp môn Phổ nhãn này, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa cũng viết chẳng được ít phần huống là có thể viết hết.

Đây là chỗ bất tư nghì, không thể dùng ngôn ngữ văn tự, tâm tư suy nghĩ... bất cứ phương tiện nào diễn tả.

Này Thiện nam tử! Ở nơi đức Phật ấy, ta thọ trì pháp môn Phổ nhãn như vậy trọn một ngàn hai trăm năm.

Trong mỗi ngày, ta dùng Văn trì đà-la-ni quang minh lãnh thọ vô số phẩm. Dùng Tịch tịnh môn đà-la-ni quang minh xu nhập vô số phẩm. Dùng Vô biên triền đà-la-ni quang minh vào khắp vô số phẩm. Dùng Tùy tha quán sát đà-la-ni quang minh phân biệt vô số phẩm. Dùng Oai lực đà-la-ni quang minh nhiếp khắp vô số phẩm. Dùng Liên hoa trang nghiêm đà-la-ni quang minh dẫn phát vô số phẩm. Dùng Thanh tịnh ngôn âm đà-la-ni quang minh khai diễn vô số phẩm. Dùng Hư không tạng đà-la-ni quang minh hiển thị vô số phẩm. Dùng Quang tụ đà-la-ni quang minh thêm rộng vô số phẩm. Dùng Hải tạng đà-la-ni quang minh luận biện phân tích vô số phẩm.

Nếu có chúng sanh từ mười phương đến, hoặc thiên, hoặc thiên vương, hoặc long, hoặc long vương, hoặc dạ-xoa, hoặc dạ-xoa vương, hoặc càn-thát-bà, hoặc càn-thát-bà vương, hoặc a-tu-la, hoặc a-tu-la vương, hoặc ca-lâu-la, hoặc ca-lâu-la vương, hoặc khẩn-na-la, hoặc khẩn-na-la vương, hoặc ma-hầu-la-già, hoặc ma-hầu-la-già vương, hoặc nhân, hoặc nhân vương, hoặc Phạm hoặc Phạm vương. Tất cả đại chúng như vậy đều đến chỗ ta. Ta đều vì họ mà khai thị giải thích xưng dương tán thán. Đều làm cho họ mến thích xu nhập an trụ quang minh Phổ nhãn pháp môn này.

Phần thứ hai Tỳ-kheo Hải Vân đã nói về chỗ tu chứng của mình, nơi biển cả suy nghĩ về khả năng của biển được thấy hoa sen mọc lên, thấy đức Phật ngồi trên hoa sen giảng pháp môn Phổ nhãn. Ngài dùng pháp môn Phổ nhãn tu đầy đủ công dụng, giáo hóa tất cả không ngăn ngại.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết Phổ nhãn pháp môn này.

Như chư đại Bồ-tát thâm nhập tất cả Bồ-tát hạnh hải, vì tùy nguyện lực mà tu hành. Nhập đại nguyện hải vì ở thế gian trong vô lượng kiếp. Nhập tất cả chúng sanh hải, vì tùy tâm sở thích của họ để rộng lợi ích. Nhập nhất thiết chúng sanh tâm hải, vì xuất sanh thập phương vô ngại trí quang. Nhập nhất thiết chúng sanh căn hải, vì đáng tùy cơ nghi giáo hóa đều làm cho điều phục. Nhập tất cả sát hải, vì thành mãn bổn nguyện nghiêm tịnh Phật độ.

Nhập tất cả Phật hải, vì nguyện thường cúng dường chư Như Lai. Nhập tất cả pháp hải, vì có thể dùng trí tuệ đều ngộ nhập. Nhập tất cả công đức hải, vì mỗi mỗi tu hành cho được đầy đủ. Nhập tất cả chúng sanh ngôn từ hải, vì ở tất cả cõi chuyển chánh pháp luân.

Như thế thời ta làm sao biết được nói được công đức hạnh đó.

Đây là phần thứ ba, ca ngợi công đức của chư Bồ-tát, khuyến khích Thiện Tài tiếp tục đến học hỏi.

Này Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam sáu mươi do-tuần, bên đường Lăng-già, có một tụ lạc tên là Hải Ngạn. Ở đó có Tỳ-kheo tên là Thiện Trụ. Ngươi nên đến đó hỏi: Bồ-tát phải thế nào tịnh Bồ-tát hạnh?

Phần thứ tư, giới thiệu vị thiện tri thức khác để học cho đầy đủ.

Kết luận phần này, chúng ta thấy rõ sự tu hành của hàng Bồ-tát Trị địa trụ lấy giới luật làm trên, quán pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, dùng đó chỉ dạy cho Thiện Tài.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Tỳ-kheo Hải Vân, hữu nhiễu chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử chuyên niệm lời dạy của thiện tri thức, chuyên niệm Phổ nhãn pháp môn, chuyên niệm Phật thần lực, chuyên trì pháp cú vân, chuyên nhập pháp hải môn, chuyên gẫm

pháp sai biệt, thâm nhập pháp xoay chuyển, vào khắp pháp hư không, trừ sạch pháp ế chướng, quán sát pháp bảo xứ.

Thiện Tài chuyên chú ghi nhớ lời dạy của ngài Hải Vân để ứng dụng tu tập tiến lên quả vị thánh, được bậc Trị địa trụ.

Thiện Tài đồng tử vừa tư duy suy gẫm đi lần qua phương Nam, đến bên đường Lăng-già, nơi tụ lạc Hải Ngạn, xem xét mười phương tìm cầu Thiện Trụ Tỳ-kheo. Thấy Thiện Trụ Tỳ-kheo đi kinh hành qua lại ở trên hư không.

Mỗi vị thiện tri thức đều có mỗi hạnh, người ở trên núi, người ở ngoài mé biển, người ở trên hư không. Ngài Thiện Trụ ngày ngày qua lại kinh hành trên hư không là vị thiện tri thức thứ ba. Đây là giai đoạn thứ ba của Thập trụ gọi là Tu hành trụ, lấy nhẫn ba-la-mật làm pháp tu dẫn đầu, chín pháp kia làm phụ. Tỳ-kheo Thiện Trụ đi kinh hành trên hư không, đó là ý nghĩa vô sở trụ nên tên ngài là Thiện Trụ. Kinh Kim Cang nói *Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,* chỗ này rất hợp với ý kinh. Do không chỗ trụ nên ngài đạt được pháp môn nhẫn nhục ba-la-mật, quán tất cả pháp không thật nên không khổ, không dính mắc, được an nhẫn vô sanh.

Có vô số chư thiên cung kính vây quanh rưới những thiên hoa, trổi thiên kỹ nhạc, tràng phan gấm lụa thảy đều nhiều vô số đầy khắp hư không để cúng dường.

Chư đại Long vương ở giữa hư không nổi bất tư nghì mây trầm thủy hương, chấn sấm, xẹt chớp, dùng để cúng dường.

Khẩn-na-la vương trổi những tiếng nhạc, đúng pháp ca ngợi, dùng đây để cúng dường.

Ma-hầu-la-già vương dùng bất tư nghì y phục rất vi tế trải giăng trần thiết, lòng rất hoan hỷ để cúng dường.

A-tu-la vương nổi bất tư nghì mây ma-ni bảo, vô lượng quang minh các thứ trang nghiêm đồng khắp hư không dùng để cúng dường.

Ca-lâu-la vương hiện hình đồng tử, có vô lượng thể nữ vây quanh, rốt ráo thành tựu tâm không sát hại, ở giữa hư không chắp tay cúng dường.

Bất tư nghì số các la-sát vương, vô lượng la-sát vây quanh, thân hình cao lớn đáng kinh sợ, thấy Thiện Trụ Tỳ-kheo từ tâm tự tại, liền chắp tay khom mình chiêm ngưỡng cúng dường.

Bất tư nghì số các dạ-xoa vương, mỗi vị đều có chúng của mình vây quanh, bao vòng bốn phía cung kính thủ hộ.

Bất tư nghì số các Phạm thiên vương, ở giữa hư không, cúi mình chắp tay dùng pháp nhân gian tán dương ca ngợi.

Bất tư nghì số các Tịnh Cư thiên, với cung điện ở giữa hư không, chắp tay cung kính phát hoằng thệ nguyện.

Rất nhiều chư thiên, long thần, quỷ thần... vây quanh tán thán cúng dường ngài, như trong kinh Bát-nhã nói "Ngài Tu-bồ-đề im lặng được chư thiên cúng dường". Khi tâm không chỗ trụ thì cảm ứng đến vô số điều kỳ diệu.

Thiện Tài đồng tử thấy những sự trên đây, lòng hoan hỷ chắp tay kính lễ Thiện Trụ Tỳ-kheo rồi bạch rằng:

- Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào tu hành Phật pháp? Thế nào tích tập Phật pháp? Thế nào đầy đủ Phật pháp? Thế nào huân tập Phật pháp? Thế nào tăng trưởng Phật pháp? Thế nào tổng nhiếp Phật pháp? Thế nào cứu cánh Phật pháp? Thế nào tịnh trị Phật pháp? Thế nào thâm tịnh Phật pháp? Thế nào thông đạt Phật pháp?

Tôi nghe đức Thánh hay khéo dạy bảo. Ngưỡng mong xót thương vì tôi mà tuyên nói Bồ-tát thế nào chẳng bỏ thấy Phật, thường ở chỗ Phật siêng năng tu tập? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ Phật pháp đều dùng trí tuệ mà được minh chứng? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ đại nguyện có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ chúng sanh trụ tất cả kiếp không lòng mỏi nhàm? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ Phật độ có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ Phật lực đều có thể thấy biết Như Lai tự tại? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ hữu vi mà cũng chẳng trụ hữu vi, ở trong tất cả loài hữu lậu, dường như biến hóa, thị hiện thọ sanh tử tu Bồ-tát hạnh?

Bồ-tát thế nào chẳng bỏ nghe pháp đều có thể lãnh thọ chánh giáo của chư Phật? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ trí quang vào khắp chỗ sở hành của tam thế trí?

Thiện Trụ Tỳ-kheo bảo Thiện Tài rằng:

- Lành thay! Lành Thay! Này Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, nay lại phát tâm cầu hỏi Phật pháp, cầu hỏi pháp Nhất thiết trí, Tự nhiên trí.

Đây là tán thán khen ngợi Bồ-đề tâm, khen ngợi tâm cầu học Phật pháp.

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát vô ngại. Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc đến, hoặc lui, tùy thuận tư duy tu tập quán sát, liền được trí tuệ quang minh tên là Cứu cánh vô ngại.

Chúng sanh có trụ nơi này nơi kia nên bị chướng ngại, ngài vô sở trụ nên được pháp môn vô ngại, đầy đủ tất cả công đức.

Vì được trí tuệ quang minh này nên biết tâm hành của tất cả chúng sanh không chướng không ngại. Biết sự chết và sanh của tất cả chúng sanh. Biết đời trước của tất cả chúng sanh. Biết những sự trong kiếp vị lai của tất cả chúng sanh. Biết những sự trong đời hiện tại của tất cả chúng sanh. Biết ngôn ngữ âm thanh nhiều loại sai biệt của tất cả chúng sanh. Quyết những nghi vấn của tất cả chúng sanh. Biết căn tánh của tất cả chúng sanh. Tùy theo lúc tất cả chúng sanh nên được giáo hóa

đều có thể qua đến nơi họ ở. Biết tất cả sát-na, la-bà-mâu-hô-lật-đa, giờ khắc ngày đêm. Biết thứ đệ lưu chuyển trong biển tam thế. Tất cả những sự thấy biết như vậy đều không chướng không ngại. Cũng có thể đem thân mình qua đến tất cả cõi Phật mười phương không chướng ngại. Tại sao vậy? Vì được sức thần thông vô trụ vô tác.

Này Thiện nam tử! Vì ta được sức thần thông này nên ở giữa hư không, hoặc đi, hoặc, đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ẩn, hoặc hiển, hoặc hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân, đi xuyên qua tường vách như đi nơi trống không. Ở trên hư không ngồi kiết già qua lại tự tại như chim bay. Vào trong đất như xuống nước, đi trên nước như trên đất, khắp thân trên dưới đều phát lửa ngọn như đống lửa lớn. Hoặc có lúc chấn động tất cả đại địa. Hoặc có lúc lấy tay rờ mặt nhật mặt nguyệt. Hoặc hiện thân mình cao đến Phạm cung. Hoặc hiện mây hương đốt. Hoặc hiện mây bảo diệm. Hoặc hiện mây biến hóa. Hoặc hiện mây quang võng. Thảy đều rộng lớn đầy khắp hư không mười phương.

Đây diễn tả chỗ vô trụ vô ngại rất huyền bí lạ thường. Chúng ta tưởng rằng khi tu đến chỗ phá các chấp sanh diệt, có không tương đối, thấy thường lệ những sự vật hiện có đều nằm trong tương đối, bèn sanh nghi diệt hết tương đối, thoát khỏi tương đối thì e rằng đến chỗ vô nghĩa chăng? Kinh Hoa Nghiêm chỉ cho ta thấy khi vượt ra khỏi tương đối liền thấy được cảnh giới rực rỡ phi thường như đoạn kinh này miêu tả.

Nhà thiền có câu "Sơn cùng thủy tận nghi vô lộ, liễu ám hoa minh biệt nhất thôn", nghĩa là núi cùng sông hết nghi không lối, liễu biếc hoa tươi riêng một thôn. Các thiền sư diễn tả rất đơn giản. Kinh Hoa Nghiêm diễn tả cảnh tượng rộng lớn không thể nghĩ bàn, dùng những từ bất khả thuyết vi trần sát quốc độ... Những điều này không thể dùng trí tưởng tượng, không thể dùng ngôn ngữ nói cho tận cùng, ý chỉ rằng khi chúng ta vượt khỏi vòng tương đối chấp chặt thì sẽ được chỗ tự tại vô ngại không lường không thể tính kể.

Đây nói về ngài Thiện Trụ không còn chỗ trụ chỗ chấp nên được tự tại, biết tất cả hư dối, biết tất cả tâm niệm chúng sanh, biết tất cả thần thông tự tại, đi đứng tự tại vô ngại... Hiểu rõ ý này, tin chắc vào sự tu hành của mình để khéo vượt qua những chướng ngại, lúc đó sẽ được an lạc tự tại vô lượng vô biên. Thế nên kinh Hoa Nghiêm dùng hình ảnh các vị Bồ-tát, các thầy Tỳ-kheo hoặc ở trên núi, hoặc ở trên hư không, có sức thần thông huyền bí để diễn tả cảnh giới tâm tự tại như thế.

Hoặc trong một niệm qua phương Đông một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, nhẫn đến qua vô lượng thế giới, bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Hoặc qua Diêm-phù-đề vi trần số thế giới. Hoặc qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Ta ở trước chư Phật Thế Tôn trong tất cả quốc độ đó mà nghe thuyết pháp.

Ở chỗ mỗi đức Phật, hiện vô lượng Phật sát vi trần số thân sai khác.

Mỗi mỗi thân rưới vô lượng Phật sát vi trần số mây đồ cúng dường. Những là mây tất cả hoa, mây tất cả hương, mây tất cả tràng hoa, mây tất cả hương bột, mây tất cả hương thoa, mây tất cả lọng, mây tất cả y phục, mây tất cả tràng, mây tất cả phan, mây tất cả trướng. Đem tất cả thân vân cúng dường lên chư Phật.

Mỗi đức Như Lai có bao nhiêu lời dạy bảo ta đều thọ trì cả.

Mỗi quốc độ có bao nhiêu sự trang nghiêm, ta đều nhớ rõ cả.

Tất cả chín phương kia cũng đều như phương Đông.

Bao nhiêu chúng sanh trong tất cả thế giới như vậy, nếu được thấy thân của ta, thời đều quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, ta đều thấy rõ tùy theo sự lớn nhỏ thắng liệt khổ vui của họ mà thị hiện đồng thân hình với họ để giáo hóa cho họ được thành tựu.

Nếu có chúng sanh nào thân cận ta, thời ta làm cho họ an trụ nơi pháp môn như đây.

Đây là nói về chỗ tu chứng của ngài. Kế tiếp đến phần ca ngợi các pháp môn của các Bồ-tát, cần phải học hỏi thêm.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn vô ngại giải thoát mau chóng cúng dường khắp chư Phật thành tựu khắp chúng sanh này.

Như chư Bồ-tát trì giới đại bi, giới ba-la-mật, giới Đại thừa, giới tương ưng với Bồ-tát đạo, giới vô chướng ngại, giới chẳng thối đọa, giới chẳng bỏ tâm Bồ-đề, giới thường dùng Phật pháp làm cảnh sở duyên, giới thường để ý nơi Nhất thiết trí, giới như hư không, giới không y tựa tất cả thế gian, giới không mất, giới không tổn, giới không khuyết, giới không tạp, giới không trược, giới không hối, giới thanh tịnh, giới ly trần, giới ly cấu.

Những công đức như vậy, ta đâu có thể biết và nói được hết.

Này Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam có một nước tên là Đạt-lý-tỹ-trà, có thành tên là Tự Tại, trong đó có một người tên là Di-già. Ngươi nên đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, trụ Bồ-tát đạo?

Thiện Tài vừa trải qua ba bậc Phát tâm trụ, Trị địa trụ, Tu hành trụ. Ba bậc này nặng về tu hạnh giải thoát, nên dùng hình ảnh các vị Tỳ-kheo tượng trưng hạnh thanh tịnh giải thoát. Bậc thứ tư trở về sau nhập thế thực hành từ bi lợi sanh, nên dùng hình ảnh cư sĩ, Tỳ-kheo, đồng tử... lẫn lộn không nhất định, để thấy mỗi vị mỗi hạnh khác nhau.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Thiện Trụ Tỳ-kheo, hữu nhiễu chiêm ngưỡng lui ra đi về phương Nam.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử nhất tâm chánh niệm pháp môn pháp quang minh tin sâu xu nhập. Chuyên niệm Phật chẳng dứt ngôi Tam bảo. Khen tánh ly dục. Nhớ thiện tri thức. Chiếu khắp tam thế. Nhớ những đại nguyện khắp cứu chúng sanh. Chẳng chấp hữu vi. Rốt ráo tư duy tự tánh của các pháp. Đều có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới. Nơi chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật, lòng không chấp trước.

Học được pháp môn vô ngại của Tỳ-kheo Thiện Trụ, Thiện Tài tin sâu, vững bước tham vấn các bậc thiện tri thức. Trên đường tu chúng ta học được một pháp, từ vị thầy này tiến lên học hỏi vị thầy khác, dần dần tiến lên mãi. Một pháp thành tựu rồi thì tiến thêm học pháp khác, càng lúc càng khó, càng lúc càng lên cao dần. Đó là con đường cầu đạo.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến thành Tự Tại tìm Di-già, thấy người này đang ngồi trên pháp tòa sư tử nơi chợ giảng thuyết pháp môn Luân tự trang nghiêm. Có mười ngàn người vây quanh nghe pháp.

Pháp môn Luân tự là pháp môn thuộc về chữ nghĩa âm thanh. Đây là bậc thứ tư Sanh quý trụ, lấy hạnh tu tinh tấn làm căn bản, các hạnh kia làm phụ. Sanh quý trụ là sanh trong dòng sang quý, Bồ-tát sau khi vượt qua ba bậc trên đến bậc này được an lành trong thánh pháp không còn bị chướng ngại nữa.

Đến đây tùy cơ giáo hóa chúng sanh không mong cầu giải thoát mà nhập tục độ sanh, vì thiện tri thức

chỉ là một người thế tục. Ngài đã sanh trong nơi sang quý, đây gọi là thành Tự tại, ngồi trên tòa sư tử giữa chợ thuyết pháp môn Luân tự trang nghiêm. Vì nhập tục độ sanh nên ngồi giữa chợ, không giảng Phật pháp, chỉ nói pháp thế gian như dạy sinh ngữ, dạy nghề này nghề kia... Sở dĩ lấy tinh tấn làm căn bản, vì vào đời độ sanh mà thiếu tinh tấn dũng mãnh thì bị chướng ngại liền. Ngồi tu trên núi trên non mà thiếu tinh tấn còn khả dĩ chấp nhận, nếu vào đời độ sanh mà thiếu tinh tấn thì tất nhiên sẽ bị thối đọa. Vì thế cần lấy hạnh tinh tấn làm trên.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Di-già, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính bạch rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà tôi chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Thế nào lưu chuyển trong các loài mà chẳng quên mất tâm Bồ-đề? Thế nào được ý bình đẳng kiên cố bất động? Thế nào được tâm thanh tịnh không gì trở ngại được? Thế nào phát sanh sức đại bi hằng không mỏi nhọc? Thế nào nhập đà-la-ni khắp được thanh tịnh? Thế nào phát sanh trí tuệ quảng đại quang minh nơi tất cả pháp lìa những ám chướng? Thế nào đủ sức vô ngại giải biện tài quyết rõ tất cả nghĩa tạng thậm thâm? Thế nào được sức chánh niệm ghi nhớ thọ trì tất cả pháp luân sai biệt? Thế nào được sức tịnh đạo, nơi tất cả loài khắp diễn thuyết các pháp? Thế nào được sức trí tuệ nơi tất cả pháp đều có thể quyết định phân biệt nghĩa đó?

Di-già bảo Thiện Tài rằng:

- Ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề rồi ư?

- Vâng, tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Di-già liền vội vàng rời tòa sư tử mọp lạy Thiện Tài. Rồi lại rải bông kim ngân, bảo châu vô giá, cùng với bột mịn chiên-đàn, vô lượng thứ y trùm trên mình Thiện Tài.

Chỗ này rất lạ. Như vầy ai lớn ai nhỏ? Nếu Thiện Tài cao hơn thì còn đi hỏi thiện tri thức làm gì, nếu vị này cao hơn thì tại sao lạy Thiện Tài? Đây có hai ý. Ý thứ nhất, ngài Di-già là nhập tục độ sanh, Thiện Tài đồng tử là phát tâm vô thượng Bồ-đề, duyên với Căn bản trí do sự giáo hóa của ngài Văn-thù. Trưởng giả Di-già nhập tục độ sanh nhưng không rời xa Căn bản trí, đó là ý nghĩa mọp lạy Thiện Tài. Ý thứ hai, ngài Thiện Tài là người phát Bồ-đề tâm, ngài Di-già là người thế tục ở giữa chợ, để tỏ lòng người tục kính người tu nên đảnh lễ. Ý thứ hai là nghĩa thường, ý thứ nhất sâu kín hơn.

Di-già lại rải vô lượng những thứ hương hoa, các thứ phẩm vật để cúng dường. Sau đó mới đứng dậy khen rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Nếu có ai phát được tâm vô thượng Bồ-đề thời là chẳng dứt mất tất cả Phật chủng. Thời là nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Thời là thành thục tất cả chúng sanh. Thời là thấu rõ tất cả pháp tánh. Thời là tỏ ngộ tất cả nghiệp chủng.

Thời là viên mãn tất cả các hạnh. Thời là chẳng dứt tất cả đại nguyện. Thời là thật hiểu chủng tánh ly tham. Thời có thể thấy rõ tam thế sai biệt. Thời làm cho tín giải trọn được kiên cố. Thời được tất cả Như Lai nhiếp trì. Thời được tất cả chư Phật ức niệm. Thời bình đẳng với tất cả Bồ-tát. Thời được tất cả hiền thánh khen mừng. Thời được tất cả Phạm vương kính lễ. Thời được tất cả thiên vương cúng dường. Thời được tất cả dạ-xoa thủ hộ. Thời được tất cả la-sát hầu hạ. Thời được tất cả long vương nghinh tiếp. Thời được tất cả khẩn-na-la vương ca ngâm khen ngợi. Thời được tất cả các Thế Chủ khen ngợi mừng vui. Thời làm cho tất cả chúng sanh giới đều được an ổn.

Những là làm cho họ bỏ ác thú. Làm cho họ ra khỏi chỗ nạn. Làm cho họ dứt tất cả cội gốc nghèo cùng. Làm cho họ sanh tất cả trời người vui sướng. Làm cho họ thân cận thiện tri thức. Làm cho họ được nghe và thọ trì pháp quảng đại. Làm cho họ sanh tâm Bồ-đề. Làm cho họ tịnh tâm Bồ-đề. Làm cho họ rõ Bồ-tát đạo. Làm cho họ nhập Bồ-tát trí. Làm cho họ trụ Bồ-tát địa.

Này Thiện nam tử! Phải biết chỗ làm của Bồ-tát rất khó, khó ra, khó gặp. Người được thấy Bồ-tát lại còn khó có hơn.

Vì Bồ-tát là chỗ tất cả chúng nương nhờ mà được sanh trưởng thành tựu. Là chỗ cứu tế của tất cả chúng sanh, vì Bồ-tát cứu họ khỏi khổ nạn.

Là chỗ y tựa của tất cả chúng sanh, vì thủ hộ thế gian. Là người cứu hộ tất cả chúng sanh, vì làm cho họ khỏi sự kinh sợ.

Bồ-tát như phong luân, vì gìn giữ các thế gian chẳng cho đọa lạc ác đạo.

Bồ-tát như đại địa vì tăng trưởng thiện căn cho chúng sanh.

Bồ-tát như đại hải, vì phước đức sung mãn vô tận.

Bồ-tát như mặt trời, vì trí tuệ quang minh chiếu khắp nơi.

Bồ-tát như núi Tu-di, vì thiện căn cao xuất.

Bồ-tát như minh nguyệt, vì trí quang xuất hiện.

Bồ-tát như mãnh tướng, vì xô dẹp ma quân.

Bồ-tát như quân chủ, vì được tự tại trong thành trì Phật pháp.

Bồ-tát như ngọn lửa mạnh, vì cháy sạch tâm ngã ái của chúng sanh.

Bồ-tát như mây lớn, vì mưa vô lượng diệu pháp.

Bồ-tát như mưa phải thời, vì làm thêm lớn mầm tất cả tín căn.

Bồ-tát như thuyền sư, vì chỉ dẫn bờ mé pháp hải.

Bồ-tát như cầu đò, vì làm cho chúng sanh qua khỏi biển sanh tử.

Ngài Di-già tán thán Thiện Tài phát tâm vô thượng Bồ-đề là điều hết sức khó, quý hóa vô cùng.

Di-già tán thán Thiện Tài như vậy, làm cho chư Bồ-tát hoan hỷ rồi, từ trên mặt phóng ra những ánh sáng chiếu khắp Đại thiên thế giới.

Chúng sanh trong cõi Đại thiên gặp ánh sáng này, từ long thần nhẫn đến Phạm thiên đều đến chỗ Di-già.

Di-già đại sĩ liền dùng phương tiện vì họ mà khai thị giải thích pháp môn Luân tự phẩm trang nghiêm.

Đại chúng nghe pháp xong, đều được chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Di-già đại sĩ giáo hóa chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới, bằng cách phóng quang trên mặt, hiển lộ trí tuệ sáng suốt chiếu khắp Đại thiên, chúng sanh gặp ánh sáng này đều đến nhóm họp nghe pháp.

Lúc bấy giờ Di-già trở lại lên bổn tòa bảo Thiện Tài rằng:

Thiện nam tử! Ta đã được diệu âm đà-la-ni. Có thể phân biệt biết ngữ ngôn của tất cả chúng sanh, chư thiên, long, bát bộ, trong cõi Đại thiên. Cũng như cõi Đại thiên này, vô số thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới khắp mười phương đều biết rõ ngữ ngôn cả.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Bồ-tát Diệu Âm Đà-la-ni Quang Minh này.

Như chư đại Bồ-tát có thể vào khắp biển những tư tưởng của tất cả chúng sanh, biển những sự thi thiết, biển những danh hiệu, biển những ngữ ngôn của tất cả chúng sanh.

Có thể vào khắp diễn thuyết biển tất cả pháp cú thâm mật. Diễn thuyết biển tất cả pháp cú cứu cánh. Diễn thuyết biển pháp cú trong tất cả sở duyên có tất cả tam thế sở duyên. Diễn thuyết biển thượng pháp cú. Diễn thuyết biển thượng thượng pháp cú. Diễn thuyết biển pháp cú sai biệt. Diễn thuyết biển pháp cú tất cả sai biệt.

Có thể vào khắp tất cả thế gian chú thuật hải. Tất cả âm thanh trang nghiêm luân. Tất cả sai biệt tự luân tế.

Những công đức như vậy, nay ta làm sao biết hết được, nói hết được.

Đây là suy cử những công đức của các Bồ-tát để khuyến khích Thiện Tài cố gắng nỗ lực học hỏi thêm, tiếp theo ngài giới thiệu.

Này Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam có một tụ lạc tên là Trụ Lâm. Nơi đó có một trưởng giả tên là Giải Thoát.

Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào tu Bồ-tát hạnh? Bồ-tát thế nào thành Bồ-tát hạnh? Bồ-tát thế nào tích tập Bồ-tát hạnh? Bồ-tát thế nào tư duy Bồ-tát hạnh?

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử nhờ thiện tri thức nên đối với pháp Nhất thiết trí rất tôn trọng, trồng sâu gốc tịnh tín, thêm nhiều lợi ích.

Thiện Tài đảnh lễ chân Di-già, rơi lệ buồn khóc nhiễu vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài từ tạ ra đi, trong khi từ giã luyến tiếc đến rơi lệ. Sau đó ngài suy gẫm đến pháp của thiện tri thức đã dạy, suy gẫm tức là tu, chính khi tu là đã chứng nhập.

Thiện Tài đồng tử tư duy pháp môn Bồ-tát vô ngại giải đà-la-ni quang minh trang nghiêm. Thâm nhập pháp môn Bồ-tát ngữ ngôn hải. Nghĩ nhớ pháp môn vi tế phương tiện Bồ-tát biết tất cả chúng sanh. Quán sát pháp môn Bồ-tát thanh tịnh tâm. Thành tựu pháp môn Bồ-tát thiện căn quang minh. Tịnh trị pháp môn Bồ-tát giáo hóa chúng sanh. Minh lợi trí môn Bồ-tát nhiếp chúng sanh. Kiên cố pháp môn Bồ-tát quảng đại chí nguyện. Nhiệm trì pháp môn Bồ-tát thù thắng chí nguyện. Tịnh trị pháp môn Bồ-tát tín giải. Tư duy pháp môn Bồ-tát vô lượng thiện tâm. Thệ nguyện kiên cố, tâm không mỏi nhàm. Dùng những mão giáp để tự trang nghiêm. Thâm tâm tinh tấn chẳng thối chuyển. Đủ đức tin bất hoại. Tâm kiên cố như kim cang và như na-la-diên không gì phá hoại được. Giữ gìn tất cả lời dạy của thiện tri thức. Nơi các cảnh giới được trí bất hoại. Phổ môn thanh tịnh việc làm vô ngại.

Trí quang viên mãn chiếu khắp tất cả. Đầy đủ tổng trì quang minh của các địa. Biết rõ pháp giới nhiều loại sai biệt, không y không trụ, bình đẳng không hai, tự tánh thanh tịnh, mà khắp trang nghiêm. Nơi các công hạnh đều được rốt ráo. Trí tuệ thanh tịnh rời lìa chấp trước. Biết pháp sai biệt mười phương trí không chướng ngại. Qua khắp xứ sai biệt ở mười phương thân không mỏi lười. Biết rõ những nghiệp sai biệt ở mười phương. Đều hiện thấy Phật sai biệt ở mười phương. Đều thâm nhập thời gian sai biệt ở mười phương. Diệu pháp thanh tịnh sung mãn nơi tâm. Phổ trí tam-muội chiếu rõ nơi tâm. Tâm hằng vào khắp cảnh giới bình đẳng. Được trí tuệ của Như Lai chiếu đến. Dòng Nhất thiết trí tương tục chẳng dứt.

Hoặc thân hoặc tâm đều chẳng rời Phật pháp.

Thiện Tài tư duy thâm nhập được bao nhiêu pháp môn đó, do tư duy mà thân tâm không rời Phật pháp. Từ chỗ này chúng ta nghiệm chỗ tu của mình, con đường Thiền tông tu có khác hơn các pháp môn tu thiền khác. Như hàng Nhị thừa áp dụng Cửu tưởng quán, Tứ niệm xứ quán, Từ bi hỷ xả quán... Áp dụng Cửu tưởng quán thì quán tưởng thây chết từ khi mới tắt thở đến sình trương, xám đen... đến lúc chỉ còn các khúc xương khô. Quán thuần thục dù nhắm mắt hay mở mắt cũng đều thấy gớm ghê, như thế là thành tựu.

Hoặc dùng phương pháp quán Phật tam-muội. Nhìn tượng Phật rồi đi đến chỗ không có tượng Phật mà ngồi quán tưởng, đến bao giờ thấy như Phật hiện trước mặt,

đó là được chánh định tam-muội. Ban đầu tưởng đức Phật bằng tượng, sau tưởng đức Phật còn sống với tất cả tướng tốt, tưởng Phật thuyết pháp... tưởng bao nhiêu hình ảnh hiện ra sống động. Pháp quán tưởng có hình tướng nên dễ thấy, có sự thành công rõ ràng.

Quán tứ đại, như ban đầu quán nước trong thân mình: nước mắt, nước miếng, máu... lúc đầu quán tưởng nước ướt một phần ít, sau quán cả chung quanh đều ướt hết. Có lối dạy quán dễ thực hành, như trước khi ngồi quán người ta múc một thau nước để trước mặt. Người quán tưởng thấy nước trong thau dần dần đầy tràn ra chung quanh đến khi đầy tràn cả hư không, lúc đó là thành tựu pháp quán về nước. Quán đất, lửa, gió cũng vậy, quán các màu sắc cũng vậy. Tất cả đều dùng tâm tưởng, bởi dùng hình tướng làm đối tượng nên dễ thấy dễ biết, đến khi thành tựu thấy nó trùm khắp. Cuối cùng phải phá tất cả hình tướng để trở về tâm, không còn thấy hình tướng nữa.

Tu theo phương pháp niệm Phật đến nhất tâm thì thấy có những tướng như đức Phật Di-đà phóng quang hoặc thấy hoa sen... Trong khi tĩnh tọa niệm Phật, hoặc trong mộng thấy tượng Phật, thấy hào quang, thấy hoa sen... đó là những điềm lành của sự tu hành tiến bộ.

Thiền tông không mượn những hình thức, chỉ dẹp tâm mà không dùng sức tưởng. Tất cả pháp trần là do tâm tưởng. Như khi thấy chiếc xe hơi đẹp, chúng ta khởi niệm. Chiếc xe đã chạy qua rồi, nhưng vừa ngồi

chợt nhớ chiếc xe thì hình bóng nó hiện ra, đó gọi là pháp trần. Nếu dùng tâm tưởng hình ảnh nào thì hình ảnh đó hiện, lần đầu nhỏ rồi dần dần lớn, do tưởng mà pháp trần lớn theo sức tưởng của mình, muốn tưởng cái gì nó hiện ra cái nấy. Như vậy hình ảnh trong tâm tưởng thuộc về pháp trần, tưởng là tâm sanh diệt, pháp trần cũng thuộc về sanh diệt, nên chưa phải cứu cánh.

Pháp tu Thiền tông không mượn hình ảnh mà nhắm vào tự tâm. Các pháp thiền quán khác dù có mượn hình ảnh nào rồi cũng phải dẹp để trở về tự tâm, chẳng bằng ngay đây đi thẳng vào tự tâm chẳng nhanh hơn sao, nên nói đốn tu là vậy. Tu thẳng không dùng phương tiện, nếu tu thiền dùng phương tiện đều là pháp thiền quán tưởng như đã nói ở trước. Chúng ta biết pháp trần đều là vọng tưởng, vọng tưởng không có thì pháp trần làm sao có. Thẳng như vậy trở về chỗ thanh tịnh nhất tâm mà không mượn phương tiện, không dùng hình ảnh, nên sự tu khó thấy, khó chứng nghiệm bước tiến của mình.

Như Lục diệu pháp môn, trước tiên dùng Sổ tức quán đếm hơi thở, đến khi nào không lầm lộn, tâm an định, đó là tiến được một bước. Đến Tùy tức cũng vậy, quán thấy hơi thở ra vô nhẹ nhàng không còn loạn tưởng, đó là tiến thêm một bước nữa. Cứ như vậy mà tiến dần đến sáu bậc. Bởi có sáu bậc, nên người tu thấy mình có tiến từ bước này qua bước kia. Thiền tông thì cứ ngay nơi tâm mà trị, không nói tiến đến bậc nào, khi tâm rỗng rang như hư không, với ngoại cảnh không còn dính chấp, đó là tự tại. Người không thấu hiểu pháp tu thấy không có phương tiện, không có bước tiến

nên đâm ra thối chuyển. Chúng ta hiểu rồi thì trở về tâm là chỗ không hình ảnh không cấp bậc.

Trở lại trường hợp ngài Thiện Tài *hoặc thân hoặc tâm chẳng rời Phật pháp,* chúng ta cũng vậy. Người tu thiền đến lúc đi đứng nằm ngồi đều làm chủ tự tại không bị vọng tưởng chi phối, đó là thân tâm không rời Phật pháp. Như người niệm Phật đi đứng nằm ngồi đều nhiếp tâm niệm Phật thì cũng gọi là thân tâm không rời Phật pháp. Nếu khi đi thì tỉnh khi ngồi thì mê, hoặc khi ngồi thì tỉnh khi đi thì mê, đó là thân tâm rời Phật pháp. Nhân đây ngài Thiện Tài đối với dòng Nhất thiết trí liên tục chẳng dứt, nghĩa là đối với trí giác của Phật được liên tục cũng là thân tâm chẳng rời Phật pháp. Chứng nghiệm điều này, khi nằm mộng cũng có thể nương vào đó để biết sức của mình nhiều hay ít. Như người niệm Phật, khi mộng thấy Phật Di-đà phóng quang hoặc thấy hoa sen nở... đó là những điềm lành của người niệm Phật. Chúng ta tu thiền, trong khi mộng thấy mình đối với tất cả cảnh sáu trần quấy nhiễu mà vẫn không nhiễm, vẫn làm chủ tự tại, đó là bước tiến đáng kể. Khi tỉnh làm chủ, khi ngủ mê vẫn làm chủ tự tại, đó là sức tu mạnh, thân tâm không rời Phật pháp.

Tuy mộng không thật nhưng cũng là kinh nghiệm biết sự huân tập sâu dày, biết sự tu của mình có tiến hay không. Nhiều người không biết, thấy mộng lành rồi đem khoe, tưởng như mình được điều huyền bí. Như thế dễ lạc đường tà, cho rằng mình chứng đắc. Chỉ cần xoay lại xét tâm mình, thấy tâm thường tỉnh

thì biết ngày đó có sức tu nhiều, thấy tâm thường mê thì biết mình tu ít. Như ngài Thiện Tài khi được thiện tri thức chỉ dạy, luôn quán sát tư duy thân tâm không rời Phật pháp, đó là chứng nhập vào pháp môn.

Tất cả chư Phật thần lực gia hộ. Tất cả Như Lai quang minh chiếu đến. Thành tựu đại nguyện. Nguyện thân cùng khắp tất cả sát võng, tất cả pháp giới vào khắp thân mình.

Thân tâm không rời Phật pháp, nên lúc nào cũng được Phật gia hộ, cũng được hào quang Phật chiếu đến, sở dĩ bị ma phá vì thân tâm rời Phật pháp. Điều này rất dễ hiểu. Đến đây Thiện Tài thành tựu nguyện lớn, thân tâm vào khắp pháp giới.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam, trải qua mười hai năm, đến thành Trụ Lâm tìm Giải Thoát trưởng giả. Lúc đã gặp được, Thiện Tài đảnh lễ chân Trưởng giả chắp tay cung kính thưa rằng:

Trải qua mười hai năm Thiện Tài đến thành Trụ Lâm gặp trưởng giả Giải Thoát. Thiện tri thức có nhiều bậc, Bồ-tát tùy theo tâm nguyện chúng sanh khi thị hiện làm Tỳ-kheo, khi thì cư sĩ, khi thì trưởng giả, khi thì tể quan, khi thì vua chúa... Bồ-tát đến bậc này đầy đủ phương tiện đáp ứng tâm nguyện của chúng sanh. Trưởng giả nghĩa là người giàu có, đầy đủ phương tiện mà không mắc kẹt không dính không chấp. Chỗ ở gọi là Trụ Lâm, thành vững chãi phong nhiêu như rừng. Những tên hiệu này để diễn tả giai vị Bồ-tát đến bậc thứ năm trong Thập trụ, là bậc Cụ túc phương tiện trụ.

Bạch đức Thánh! Nay tôi được hội ngộ bậc thiện tri thức. Tôi đã được lợi ích rộng lớn.

Trải qua bốn vị thiện tri thức, Thiện Tài đã được lợi ích lớn, đến đây gặp vị thiện tri thức thứ năm, ngài trình bày những lợi ích đó.

Tại sao vậy? Vì với các bậc thiện tri thức, khó được thấy, khó được nghe, khó được xuất hiện, khó được phụng sự, khó được gần gũi, khó được tiếp rước, khó được gặp gỡ, khó được ở chung, khó làm cho vui đẹp, khó được theo dõi. Mà nay tôi được gặp gỡ, nên tôi được lợi lành rộng lớn.

Thiện Tài tự thấy chủng duyên của mình rất sâu dày, đối với thiện tri thức khó gặp, khó được gần mà bây giờ được gặp, được gần thật là điều ít có.

Bạch đức Thánh! Tôi đã trước phát tâm vô thượng Bồ-đề, vì muốn thờ tất cả chư Phật, vì muốn gặp tất cả chư Phật, vì muốn thấy tất cả chư Phật, vì muốn nhìn tất cả chư Phật, vì muốn biết tất cả chư Phật, vì muốn chứng tất cả chư Phật bình đẳng, vì muốn phát tất cả chư Phật đại nguyện, vì muốn thành mãn tất cả chư Phật đại nguyện, vì muốn đầy đủ tất cả chư Phật trí quang, vì muốn thành những hạnh của tất cả chư Phật, vì muốn được thần thông của tất cả chư Phật, vì muốn đầy đủ trí lực của tất cả chư Phật, vì muốn được vô úy của tất cả chư Phật, vì muốn nghe pháp của tất cả chư Phật, vì muốn thọ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn hiểu pháp của tất cả chư Phật,

vì muốn hộ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn đồng một thể với tất cả chúng Bồ-tát, vì muốn đồng thiện căn với tất cả Bồ-tát, vì muốn viên mãn ba-la-mật của tất cả Bồ-tát, vì muốn thành tựu hạnh tu hành của tất cả Bồ-tát, vì muốn xuất sanh thanh tịnh nguyện của tất cả Bồ-tát, vì muốn được tạng oai thần của tất cả chư Phật Bồ-tát, vì muốn được pháp tạng vô tận trí tuệ đại quang minh của tất cả Bồ-tát, vì muốn được tạng tam-muội quảng đại của tất cả Bồ-tát, vì muốn thành tựu tạng vô lượng vô số thần thông của tất cả Bồ-tát, vì muốn dùng tạng đại bi giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh đều làm cho họ rốt ráo đến biên tế, vì muốn hiển hiện tạng thần biến, vì ở trong tất cả tạng tự tại đều dùng tự tâm được tự tại, vì muốn nhập trong thanh tịnh tạng nên dùng tất cả tướng mà trang nghiêm.

Ngài phát tâm Bồ-đề vì cầu được như Phật, thấy Phật, gặp Phật, nhìn Phật, tất cả đều được như Phật, Bồ-tát.

Bạch đức Thánh! Nay tôi đem tâm như vậy, ý như vậy, thích như vậy, muốn như vậy, trông mong như vậy, tư duy như vậy, tôn trọng như vậy, phương tiện như vậy, cứu cánh như vậy, khiêm hạ như vậy, mà đến chỗ đức Thánh.

Tôi nghe đức Thánh có thể khéo dạy bảo chúng Bồ-tát, có thể dùng phương tiện xiển minh chỗ sở đắc, chỉ cho đường sá, ban cho cầu đò, trao cho

pháp môn, khiến trừ chướng mê đảo, nhổ mũi tên do dự, cắt lưới nghi hoặc, soi tâm rừng rậm, rửa tâm nhơ đục, khiến tâm trắng sạch, khiến tâm thanh tịnh, chánh tâm dua vạy, tuyệt tâm sanh tử, ngăn tâm bất thiện, mở tâm chấp trước.

Nơi chỗ chấp trước làm cho tâm giải thoát, ở chỗ nhiễm ái làm cho tâm động chuyển. Khiến họ mau nhập cảnh Nhất thiết trí. Khiến họ mau đến thành Vô thượng pháp. Khiến họ trụ đại bi. Khiến họ trụ đại từ. Khiến họ nhập Bồ-tát hạnh. Khiến họ tu môn tam-muội. Khiến họ nhập chứng vị. Khiến họ quán pháp tánh. Khiến họ tăng trưởng lực. Khiến họ tu tập hạnh. Tâm họ bình đẳng khắp ở tất cả.

Cúi xin đức Thánh vì tôi tuyên nói Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo. Theo chỗ tu tập mau được thanh tịnh, mau được minh liễu.

Lúc đó Giải Thoát trưởng giả do sức thiện căn quá khứ, sức oai thần của Phật, do niệm lực của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, mà nhập Bồ-tát tam-muội môn tên là Vô biên triền đà-la-ni nhiếp khắp tất cả cõi Phật.

Các Bồ-tát nhập định đều do sức thiện căn từ quá khứ của mình, do sức gia hộ của Phật và do niệm lực của Văn-thù, tức là Căn bản trí. Thiện căn tu tập là yếu tố cần thiết, giúp người tu nhận được sự gia bị của chư Phật, niệm lực của Văn-thù chính là Căn bản trí của mỗi người. Đầy đủ các nhân duyên này thì được nhập chánh định.

Nhập tam-muội này rồi được thân thanh tịnh. Ở trong thân mình hiển hiện mười phương, mỗi phương đều mười Phật sát vi trần số Phật và quốc độ, chúng hội đạo tràng, các thứ quang minh, các sự trang nghiêm. Cũng hiện những thần thông biến hóa, tất cả đại nguyện, những pháp trợ đạo tu hành thuở xưa của chư Phật và những hạnh xuất ly thanh tịnh trang nghiêm. Cũng thấy chư Phật thành Đẳng chánh giác chuyển diệu pháp luân giáo hóa chúng sanh. Tất cả những sự như vậy thảy đều hiển hiện trong phân thân không chướng ngại. Các thứ hình tướng, nhiều loại thứ đệ an trụ như cũ chẳng tạp loạn nhau.

Những là các thứ quốc độ, các thứ chúng hội, các thứ đạo tràng, các thứ nghiêm sức.

Trong đó chư Phật hiện những thần lực, lập những thừa đạo, bày những nguyện môn.

Hoặc nơi một thế giới, ở cung Đâu-suất mà làm Phật sự.

Hoặc nơi một thế giới, ẩn cung Đâu-suất mà làm Phật sự.

Như vậy, hoặc lại trụ thai, hoặc đản sanh, hoặc ở trong cung, hoặc xuất gia, hoặc đến đạo tràng, hoặc phá ma quân, hoặc chư thiên long cung kính vây quanh, hoặc các Thế Chủ khuyến thỉnh thuyết pháp, hoặc chuyển pháp luân, hoặc nhập Niết-bàn, hoặc chia xá-lợi, hoặc xây tháp miếu.

Chư Phật Như Lai đó ở các chúng hội, các thế gian, các loài, các chủng tộc, các dục lạc, các nghiệp hành, các ngữ ngôn, các căn tánh, các phiền não, tùy miên, tập khí, trong các chúng sanh.

Hoặc ở vi tế đạo tràng, hoặc ở quảng đại đạo tràng, hoặc ở đạo tràng lượng một do-tuần, hoặc ở đạo tràng lượng mười do-tuần, hoặc ở đạo tràng lượng bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số do-tuần.

Dùng các thứ thần thông, các thứ ngôn từ, các thứ âm thanh, các thứ pháp môn, các thứ tổng trì môn, các thứ biện tài môn. Dùng các thứ Thánh đế, các thứ vô úy đại sư tử hống mà diễn thuyết những thiện căn, những ức niệm của các chúng sanh. Thọ ký cho Bồ-tát. Nói những Phật pháp.

Chư Phật Như Lai có bao nhiêu ngôn thuyết, Thiện Tài đồng tử đều nghe thọ được cả. Cũng thấy bất tư nghì tam-muội thần biến của chư Phật và chư Bồ-tát.

Lúc bấy giờ Giải Thoát trưởng giả xuất tam-muội, bảo Thiện Tài rằng:

Thiện nam tử! Ta đã nhập xuất môn vô ngại trang nghiêm giải thoát của Như Lai.

Thiện nam tử! Lúc ta nhập xuất môn giải thoát này, liền thấy thế giới Diêm-phù-đàn Kim Quang Minh ở phương Đông, đức Long Tự Tại Vương Như Lai Đẳng chánh giác, chúng hội đạo tràng vây quanh. Tỳ-lô-giá-na Tạng Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Tốc Tật Lực ở phương Nam, Phổ Hương Như Lai Đẳng chánh giác và đạo tràng chúng hội vây quanh. Tâm Vương Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Hương Quang ở phương Tây, Tu-di Đăng Vương Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Vô Ngại Tâm Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Ca-sa Tràng ở phương Bắc, Bất Khả Hoại Kim Cang Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Kim Cang Dũng Mãnh Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Đông Bắc, thế giới Nhất Thiết Thượng Diệu Bảo, đức Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhãn Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Vô Sở Đắc Thiện Biến Hóa Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Đông Nam, thế giới Hương Diệm Quang Âm, đức Hương Đăng Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Kim Cang Diệm Huệ Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Tây Nam, thế giới Trí Tuệ Nhật Phổ Quang Minh, đức Pháp Giới Luân Tràng Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Hiện Nhất Thiết Biến Hóa Tràng Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Tây Bắc, thế giới Phổ Thanh Tịnh, đức Nhất Thiết Phật Bảo Cao Thắng Tràng

Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Pháp Tràng Vương Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy Thượng phương, thế giới Phật Thứ Đệ Xuất Hiện Vô Tận, đức Vô Biên Trí Tuệ Quang Viên Mãn Tràng Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Pháp Giới Môn Tràng Vương Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy Hạ phương, thế giới Phật Quang Minh, đức Vô Ngại Trí Tràng Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Nhất Thiết Thế Gian Sát Tràng Vương Bồ-tát làm thượng thủ.

Thiện nam tử! Ta thấy mười phương như vậy. Mỗi phương đều mười Phật sát vi trần số Như Lai. Chư Như Lai chẳng đến đây, ta cũng chẳng qua đó.

Nếu ta muốn thấy thế giới An Lạc, đức A-di-đà Như Lai, thời tùy ý liền thấy.

Nếu ta muốn thấy Chiên-đàn thế giới, Kim Cang Quang Minh Như Lai; Diệu Hương thế giới, Bảo Quang Minh Như Lai; Liên Hoa thế giới, Bảo Liên Hoa Quang Minh Như Lai; Diệu Kim thế giới, Tịch Tịnh Quang Như Lai; Diệu Hỷ thế giới, Bất Động Như Lai; Thiện Trụ thế giới, Sư Tử Như Lai; Cảnh Quang Minh thế giới, Nguyệt Giác Như Lai; Bảo Sư Tử Trang Nghiêm thế giới, Tỳ-lô-giá-na Như Lai; tất cả chư Như Lai như vậy đều tùy ý liền thấy.

Khi trưởng giả Giải Thoát nhập định thì được thân thanh tịnh, mười phương chư Phật hiển hiện trong thân,

cho đến các quốc độ, các chúng hội, các đạo tràng đều hiện đầy đủ. Tại sao được thấy như vậy? Kinh Hoa Nghiêm lấy pháp giới làm tâm, pháp giới lấy tâm làm tâm, đi sâu vào pháp giới tức là đi sâu vào tâm, nhập định tức là nhập vào tự tâm. Khi tâm không còn vọng niệm dấy khởi, không còn phiền não che đậy, tâm ấy rỗng rang trùm khắp mười phương pháp giới, nhập định tức là nhập thể tâm trùm khắp mười phương, mười phương chư Phật cả pháp giới chúng sanh đều hiện đủ.

Nhưng chư Như Lai chẳng đến đây, ta cũng không qua đó.

Biết tất cả chư Phật cùng tâm của ta đều như mộng.

Tất cả chư Phật hiện thân nói pháp đều là báo thân và hóa thân, tùy duyên hiển hiện không thật, ngay nơi thân mình thấy cảnh đó cũng không thật. Khi thể nhập được tâm thanh tịnh nguyên minh thì thấy tất cả cảnh, tất cả tâm đều như mộng.

Biết tất cả chư Phật như ảnh tượng, còn tâm mình như nước.

Biết tất cả sắc tướng của chư Phật và tâm mình đều như huyễn. Biết tất cả Phật và tâm mình thảy đều như vang.

Ta biết như vậy, ức niệm như vậy. Chư Phật được thấy đều do tự tâm.

Tâm thanh tịnh thì chư Phật hiện, như trăng hiện đáy nước, nước và bóng trăng không hai, Phật trong tâm

cũng như tâm hiện bóng Phật. Kinh Di-đà nói, người niệm Phật khi sắp lâm chung thấy Phật Di-đà đến tiếp dẫn. Có người đặt câu hỏi: Nếu có một ngàn người niệm Phật mà chết một lượt, Phật Di-đà chỉ có một thì làm sao tiếp dẫn hết được? Điều này có thể giải thích bằng câu "trì thành nguyệt hiện", nghĩa là ao nước lóng trong có mặt trăng rọi xuống. Nếu có một ngàn ao nước trong thì cũng thấy một ngàn bóng trăng hiện. Mặt trăng không đến ao cũng như ao không đến trăng, tuy không đến nhưng hiển hiện khắp chốn. Đức Phật Di-đà không đi đến nhưng bao nhiêu người niệm Phật đều thấy ngài đến rước, lý ấy hiển nhiên.

Trưởng giả Giải Thoát nhập tam-muội, tâm thanh tịnh thì tất cả chư Phật đều hiển hiện, điều này không có gì lạ. Đôi khi người ta không hiểu, hỏi rằng niệm Phật thì về tịnh độ còn tu thiền về đâu? E rằng không có chỗ trở về. Chỉ sợ tâm mình không thanh tịnh, nếu tâm thanh tịnh thì muốn đến cõi Phật nào cũng được. Như chiếc gương trong, muốn thấy sự vật phía trước thì xoay gương về phía trước, muốn thấy sự vật phía sau thì xoay gương về phía sau, chỉ cần hướng mặt gương về phía nào thì sự vật phía đó hiển hiện tự tại thấu suốt rõ ràng.

Tất cả pháp môn của Phật dạy không khác nhau, ban đầu làm cho tâm chúng ta thanh tịnh, khi tâm thanh tịnh không còn một mảy nhơ phiền não, không còn một chút loạn tưởng che đậy gọi là nhập chánh định, chư Phật hiện đủ trong tâm chúng ta. Tâm chúng ta và Phật không khác nhau. Khi tâm như nước trong

thì thấy bóng Phật hiện. Chúng ta học Đại thừa thấy rõ đường lối tu, biết tất cả chư Phật như ảnh tượng, tâm mình như nước. Đã xác định chư Phật như bóng ảnh thì còn có gì là thật để chấp trước. Tất cả hình ảnh chất chứa trong tâm mình đều là bóng, dù có hiển hiện cũng không thật chỉ có tâm thanh tịnh mới là chân thật. Chúng ta thường vướng mắc bóng ảnh, bỏ quên tâm thanh tịnh của chính mình.

Biết chư Phật hiện trong tâm là bóng ảnh, chẳng khác tiếng vang, như trăng dưới nước. Câu nhắc nhở này rất quan trọng, để chúng ta không lầm chấp. Đôi khi ngồi thiền hay niệm Phật thấy Phật đến bên mình, cho đó là thật mừng rỡ liền sanh bệnh. Nhà thiền thường nhắc chúng ta bệnh lầm chấp này. Câu "Việc đến chẳng nhận, tất cả chỗ không tâm" nói lên chỗ thấy biết tất cả đều không thật, chỉ chú trọng tâm thanh tịnh.

Các vị thiền sư thường bảo, các ông đừng bị Phật tổ lừa. Phật tổ dạy chúng ta có sẵn đủ tánh chân thật, nhưng vì không hiểu chỗ chỉ dạy đó, nên ngài dùng phương tiện dạy quán cái này cái kia, tu pháp này pháp nọ, chúng ta ham thích thực hành theo nhưng đến chỗ cứu cánh đều phải bỏ hết. Như pháp tu Tứ thiền, từ Sơ thiền được ly dục sanh hỷ lạc, Nhị thiền được định sanh hỷ lạc, Tam thiền bỏ hỷ lạc của hai bậc trước để được diệu lạc, Tứ thiền thì buông bỏ tất cả chỉ còn thuần thanh tịnh. Nếu không buông bỏ để tiến thêm thì bị kẹt ở một chỗ. Tất cả pháp tu ban đầu của hàng Nhị thừa đều mượn hình tướng rồi dần dần đến cứu cánh nhập Diệt tận định bặt dứt các hình tướng, không còn quán tưởng.

Đại thừa Thiền tông không mượn hình tướng mà đi thẳng vào chỗ chân thật, nên gọi là pháp tu đốn ngộ.

Thiện nam tử! Phải biết Bồ-tát tu những Phật pháp, tịnh những Phật độ, tích tập diệu hạnh, điều phục chúng sanh, phát đại thệ nguyện, nhập Nhất thiết trí, tự tại du hý bất tư nghì môn giải thoát, được Phật Bồ-đề, hiện đại thần thông, qua khắp tất cả mười phương pháp giới, dùng vi tế trí nhập khắp các kiếp, tất cả như vậy đều do tự tâm.

Thiện nam tử! Do đây nên phải dùng thiện pháp phò trợ tự tâm. Phải dùng pháp thủy thấm nhuần tự tâm. Phải ở cảnh giới trị sạch tự tâm. Phải dùng tinh tấn kiên cố tự tâm. Phải dùng nhẫn nhục san bằng tự tâm. Phải dùng trí chứng rửa sạch tự tâm. Phải dùng trí tuệ minh lợi tự tâm. Phải dùng Phật tự tại khai phát tự tâm. Phải dùng Phật bình đẳng quảng đại tự tâm. Phải dùng Phật thập lực chiếu xét tự tâm.

Tất cả các pháp bất tư nghì như trên đều từ nơi tâm lưu xuất. Bồ-tát đến địa vị này gọi là Cụ túc phương tiện trụ, nghĩa là trở về tâm thì đầy đủ phương tiện tu các Phật pháp, tịnh Phật độ, tích tập diệu hạnh... Vì thế chúng ta phải dùng thiện pháp phò trợ tâm mình, nếu không có thiện pháp giữ gìn thì tâm buông lung theo pháp ác. Thiện pháp tốt nhất là luôn luôn thấy biết tất cả hình tướng đều không thật như bóng như vang. Dùng pháp thủy thấm nhuần tự tâm, tinh tấn, nhẫn nhục, trí tuệ... là các pháp phòng hộ tâm.

Tất cả đều xoay về nơi tâm, phát huy tánh giác sẵn có, được sức tự tại rộng lớn cho đến Thập lực của Phật chiếu soi tự tâm.

Thiện nam tử! Ta chỉ nhập xuất được môn giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm này. Còn như chư đại Bồ-tát được vô ngại trí, trụ vô ngại hạnh, được tam-muội Thường thấy tất cả Phật, được tam-muội Chẳng trụ Niết-bàn tế, rõ thấu tam-muội Phổ môn cảnh giới. Với những pháp tam thế thảy đều bình đẳng. Hay khéo phân thân khắp tất cả cõi. An trụ nơi cảnh giới bình đẳng của chư Phật. Cảnh giới mười phương đều hiện tiền. Trí tuệ quán sát đều thấy biết rõ ràng tất cả. Ở trong thân mình đều hiện tất cả thế giới thành hoại, nhưng đối với thân mình và các thế giới không có tưởng nghĩ là hai. Những diệu hạnh như vậy, làm sao ta biết hết được, nói hết được.

Này Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam đến bờ Diêm-phù-đề, có một nước tên là Ma-lợi-già-la. Nước đó có Tỳ-kheo tên là Hải Tràng. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Trưởng giả Giải Thoát khen ngợi hạnh thù thắng của chư Bồ-tát, giới thiệu vị thiện tri thức tiếp theo để Thiện Tài đến tham học.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Giải Thoát trưởng giả, hữu nhiễu quán sát xưng dương ca ngợi, tư duy chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ, nhất tâm ghi nhớ y tựa thiện tri thức, thờ thiện tri thức,

kính thiện tri thức, do thiện tri thức được thấy Nhất thiết trí. Với thiện tri thức chẳng có lòng chống trái, không dua dối. Với thiện trí thức tâm thường tùy thuận. Nơi thiện tri thức tưởng là từ mẫu, vì bỏ rời tất cả pháp vô ích. Nơi thiện tri thức tưởng là từ phụ, vì xuất sanh tất cả pháp lành. Tư duy rồi, từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử nhất tâm chánh niệm lời dạy của Giải Thoát trưởng giả, quán sát lời dạy của Trưởng giả. Ghi nhớ môn bất tư nghì Bồ-tát Giải Thoát của Trưởng giả. Tư duy bất tư nghì Bồ-tát trí quang minh của Trưởng giả. Thâm nhập bất tư nghì pháp giới môn của Trưởng giả. Xu hướng bất tư nghì Bồ-tát phổ nhập môn của Trưởng giả. Thấy rõ bất tư nghì Như Lai thần biến của Trưởng giả. Hiểu rõ bất tư nghì phổ nhập Phật độ của Trưởng giả. Phân biệt bất tư nghì Phật lực trang nghiêm của trưởng giả. Suy gẫm bất tư nghì Bồ-tát tam-muội giải thoát cảnh giới phần vị của Trưởng giả. Rõ thấu bất tư nghì thế giới sai biệt cứu cánh vô ngại của Trưởng giả. Tu hành bất tư nghì Bồ-tát kiên cố thâm tâm của Trưởng giả. Phát khởi bất tư nghì Bồ-tát đại nguyện nghiệp của Trưởng giả.

Đoạn trước Tỳ-kheo Thiện Trụ giới thiệu cư sĩ Di-già, đến đây trưởng giả Giải Thoát giới thiệu Tỳ-kheo Hải Tràng, để thấy sự dung nhiếp giữa tăng và tục. Sau khi từ giã trưởng giả Giải Thoát, Thiện Tài hữu nhiễu buồn khóc rơi lệ, tư duy quán sát áp dụng pháp tu của thiện tri thức vừa chỉ dạy, do tư duy quán sát nên được thâm nhập pháp môn Vô ngại trang nghiêm giải thoát.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến bờ Diêm-phù-đề, nước Ma-lợi, tìm Tỳ-kheo Hải Tràng. Bèn thấy Tỳ-kheo Hải Tràng ngồi kiết già ở bên chỗ đi kinh hành, đang nhập tam-muội, bặt hơi thở, lìa tư giác, thân tâm bất động.

Đến đây tượng trưng cho bậc thứ sáu trong Thập trụ, Chánh tâm trụ. Chánh tâm trụ nặng về phần trí tuệ, nên vị thiện tri thức là Tỳ-kheo, còn về phương tiện giáo hóa thì có các vị cư sĩ hoặc trưởng giả. Tên của ngài là Hải Tràng, nghĩa là đạo tràng rộng mênh mông như biển. Khi Thiện Tài đến thấy ngài đang nhập định, từ nơi thân của ngài xuất hiện tất cả vạn loại, nói lên ý nghĩa toàn thân trùm pháp giới, rộng như biển.

Từ dưới chân của Tỳ-kheo ấy hiện ra vô số muôn ngàn ức trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn. Đại chúng này đều dùng nhiều đồ trang nghiêm để nghiêm sức thân mình. Tất cả đều đội bảo quan, đeo minh châu, qua khắp tất cả thế giới mười phương mưa tất cả châu bảo, tất cả chuỗi ngọc, tất cả y phục, tất cả đồ uống ăn thượng vị đúng pháp, tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả đồ cần thiết theo sở thích. Ở tất cả chỗ cứu nhiếp những chúng sanh nghèo cùng, an ủi những chúng sanh khổ não, đều làm cho hoan hỷ. Tâm ý thanh tịnh. Thành tựu đạo vô thượng Bồ-đề.

Các chúng sanh tuần tự xuất hiện khắp thân của Tỳ-kheo Hải Tràng. Trước tiên có các trưởng giả, cư sĩ,

Bà-la-môn. Các vị này là người phàm nên thích đồ trang sức tốt đẹp, dùng đồ trang nghiêm thân như gìn giữ định tuệ, không phải để chưng diện phô trương. Tất cả trưởng giả cư sĩ ấy đều biết nhiếp hóa chúng sanh, an ủi những chúng sanh khổ não, tâm ý thanh tịnh thành tựu Bồ-đề. Đây là biểu trưng tánh giác hiện từ nơi chân của ngài.

Từ hai gối của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện trăm ngàn ức Sát-đế-lợi, Bà-la-môn. Đại chúng này đều thông tuệ, nhiều sắc tướng, nhiều hình mạo, nhiều y phục thượng diệu trang nghiêm, cùng khắp tất cả thế giới mười phương, dùng ái ngữ và đồng sự nhiếp các chúng sanh. Những là làm cho người nghèo được đầy đủ, người bệnh được lành, người nguy được an, người kinh sợ được y tựa, người ưu sầu được sung sướng. Lại dùng phương tiện để khuyến dụ họ, làm cho họ đều bỏ ác làm lành.

Tại sao các hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn xuất hiện từ đầu gối? Đầu gối là chỗ co vào duỗi ra, nên đây tượng trưng bằng dòng dõi vua chúa, các vị này dùng sức tam-muội và trí Bát-nhã nhiếp phục chúng sanh. Trong Tứ nhiếp pháp, dùng ái ngữ và đồng sự nhiếp hóa thương người nghèo, người bệnh, khiến họ biết bỏ ác làm lành. Đó là công hạnh Bồ-tát biểu hiện từ đầu gối của Tỳ-kheo Hải Tràng.

Từ khoảng eo lưng của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô lượng vô số tiên nhân. Hoặc mặc y phục bằng cỏ, bằng vỏ cây. Đều cầm bình rửa, oai nghi

tịch tịnh, du hành thế giới mười phương. Ở trên hư không, dùng diệu âm ca ngợi Như Lai. Diễn thuyết các pháp: hoặc diễn thuyết đạo thanh tịnh phạm hạnh, làm cho họ tu tập điều phục các căn tánh. Hoặc nói các pháp đều không tự tánh, cho họ quán sát phát sanh trí tuệ. Hoặc nói pháp tắc ngôn luận thế gian. Hoặc lại khai thị Nhất thiết trí phương tiện xuất yếu, làm cho họ theo thứ đệ đều tu tập hạnh nghiệp của riêng mình.

Từ eo lưng của ngài xuất hiện các vị tiên, các vị này tu hạnh kham khổ mặc y phục bằng cỏ, bằng vỏ cây. Cầm bình rửa tượng trưng oai nghi của hạnh đầu-đà, cũng tượng trưng rửa sạch cấu uế. Các vị thuyết pháp về hạnh thanh tịnh, điều phục các căn tánh chúng sanh... Ý chỉ rằng khi Bồ-tát nhập chánh định, khi chứng Bát-nhã thì chuyển tất cả những tham dục thành thanh tịnh, nên hiện thân các vị tiên nhân mặc áo vỏ cây mà oai nghi tịch tịnh.

Từ hai bên hông của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện bất tư nghì long, bất tư nghì long nữ, thị hiện bất tư nghì thần biến của chư long. Những là mưa những mây hương thơm, mây hoa, mây tràng hoa, mây bảo cái, mây bảo phan, mây diệu bảo trang nghiêm, mây như ý bảo, mây bảo anh lạc, mây bảo tọa, mây bảo cung điện, mây bảo liên hoa, mây bảo quan, mây thiên thân, mây thể nữ, tất cả đều bất tư nghì khắp hư không để trang nghiêm. Sung mãn chư Phật đạo tràng tất cả thế giới mười phương để cúng dường, làm cho các chúng sanh đều hoan hỷ.

Loài rồng thường làm mây mưa. Đây thị hiện các long nam, long nữ xuất hiện từ hai bên hông, tượng trưng hai tánh từ bi và trí tuệ. Dùng hai tánh song hành để trang nghiêm Phật độ, lợi ích chúng sanh.

Từ tướng chữ "vạn" trước ngực xuất hiện vô số trăm ngàn ức a-tu-la vương, thảy đều thị hiện bất tư nghì huyễn lực tự tại, làm chấn động cả trăm thế giới. Tất cả nước biển tự nhiên sôi trào. Tất cả Sơn vương tự nhiên xung kích. Chư Thiên cung điện đều lay động. Quang minh của chư ma đều bị che khuất. Chúng ma quân đều bị xô dẹp. Khiến khắp chúng sanh bỏ tâm kiêu mạn, trừ tâm sân hại, phá núi phiền não, dứt các pháp ác, thêm lớn pháp vô tránh, hằng hòa lành nhau. Lại dùng huyễn lực khai ngộ chúng sanh, làm cho họ diệt tội ác, sợ sanh tử, khỏi các loài, lìa nhiễm trước. Khiến họ an trụ tâm vô thượng Bồ-đề, khiến họ tu tất cả hạnh Bồ-tát, khiến mạnh các môn ba-la-mật, khiến nhập tất cả bậc Bồ-tát, khiến quán sát tất cả pháp môn vi diệu, khiến biết tất cả phương tiện của chư Phật. Những việc làm trên đây cùng khắp pháp giới.

Chữ "vạn" trước ngực là một tướng tốt, là đại nhân tướng, biểu thị sức mạnh hàng phục chúng sanh. Vì thế từ tướng chữ "vạn" trước ngực xuất hiện vô số trăm ngàn ức a-tu-la có huyễn lực bất tư nghì, làm rúng động cả thế giới, làm nước biển sôi trào. Tất cả những sức mạnh phi thường đó không phải do sự nóng nảy hung dữ của a-tu-la mà để tạo sự chấn động cho chư thiên ma quân, khiến chúng sanh bỏ tâm kiêu mạn, trừ tâm sân hận.

Sức mạnh của a-tu-la khai ngộ chúng sanh, khiến họ an trụ tâm vương, khiến họ tu tâm hạnh của tất cả Bồ-tát, khiến mạnh các môn Ba-la-mật, khiến nhập tất cả bậc Bồ-tát... Tức là dùng sức mạnh cảm hóa chúng sanh bỏ đường ác về đường lành.

Từ trên lưng của Tỳ-kheo Hải Tràng, vì người đáng dùng Nhị thừa để độ, xuất hiện vô số trăm ngàn ức Thanh văn và Độc giác. Vì người chấp ngã mà nói pháp vô ngã. Vì người chấp thường mà nói tất cả hành pháp đều vô thường. Vì người tham mà nói bất tịnh quán. Vì người sân mà nói từ tâm quán. Vì người si mà nói duyên khởi quán. Vì người đẳng phần phiền não mà nói cảnh giới pháp cùng trí tuệ tương ưng. Vì người mến thích cảnh giới mà nói pháp vô sở hữu. Vì người mến thích chỗ tịch tịnh mà nói pháp phát thệ nguyện lớn khắp lợi ích tất cả chúng sanh. Những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Hai bên lưng của ngài, một bên xuất hiện Thanh văn, một bên xuất hiện Độc giác. Dùng pháp Thanh văn Độc giác giáo hóa chúng sanh, pháp đó chưa phải là cứu cánh, nên dụ cho hai bên. Pháp cứu cánh là thẳng đến chỗ rốt ráo thành Phật.

Từ hai vai của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức dạ-xoa vương, la-sát vương, những hình mạo, những sắc tướng, hoặc cao hoặc thấp đều đáng kinh sợ. Vô lượng quyến thuộc vây quanh. Chư vương này thủ hộ tất cả chúng sanh làm lành

và các hiền thánh chúng hội Bồ-tát, người hướng chánh trụ và người chánh trụ. Hoặc hiện làm thần Chấp Kim Cang thủ hộ chư Phật và chỗ chư Phật ngự. Hoặc khắp thủ hộ thế gian, làm cho người hãi sợ được an ổn. Người tật bệnh được lành. Người khổ não được hết khổ. Người có lỗi lầm thời ăn năn. Người bị tai nạn thời khỏi nạn. Lợi ích tất cả chúng sanh như vậy đều làm cho họ bỏ sanh tử luân mà chuyển chánh pháp luân.

Các dạ-xoa vương và la-sát vương xuất hiện từ hai bên vai của ngài Hải Tràng, hai chúng dạ-xoa, la-sát này có sức mạnh biến hóa đảm đang bảo vệ Phật pháp, tượng trưng cho sự gánh vác. Nghĩa là khi thể nhập tâm chân thật liền được tướng dụng, sử dụng trí tuệ Bát-nhã quán chiếu chuyển tất cả tâm dạ-xoa, la-sát trở thành các vị thần ủng hộ Phật pháp đắc lực.

Từ nơi bụng của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện trăm ngàn ức khẩn-na-la vương, đều có vô số khẩn-na-la nữ trước sau vây quanh. Lại xuất hiện vô số càn-thát-bà vương, đều có vô số càn-thát-bà nữ trước sau vây quanh. Đều trổi vô số trăm ngàn thiên nhạc ca ngâm tán thán những pháp bảo tánh. Ca ngâm tán thán chư Phật Bảo. Ca ngâm tán thán phát Bồ-đề tâm. Ca ngâm tán thán tu Bồ-tát hạnh. Ca ngâm tán thán môn thành Đẳng chánh giác của tất cả chư Phật. Ca ngâm tán thán môn chuyển pháp luân của tất cả chư Phật. Ca ngâm tán thán môn hiện thần biến của tất cả chư Phật. Khai thị diễn thuyết môn nhập Niết-bàn của tất cả chư Phật.

Khai thị diễn thuyết môn thủ hộ giáo pháp của tất cả chư Phật. Khai thị diễn thuyết môn làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Khai thị diễn thuyết môn nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Khai thị diễn thuyết môn hiển bày tất cả pháp vi diệu. Khai thị diễn thuyết môn bỏ lìa tất cả chướng ngại. Khai thị diễn thuyết môn phát sanh tất cả thiện căn. Tất cả như vậy đều cùng khắp thế giới mười phương.

Khẩn-na-la và càn-thát-bà là những vị nhạc thần thường ca múa tấu nhạc cho trời Đế-thích. Các vị này xuất hiện từ nơi bụng của ngài Hải Tràng là tượng trưng cho tấm lòng từ bi. Chúng ta thường nghe nói lòng từ bi, lòng thương người, nói lên sự thể hiện từ bi nơi tấm lòng. Đây không phải chỉ một bề từ bi mà phải có trí tuệ. Nhạc thần ca ngâm tán thán Phật pháp, Bồ-tát hạnh, môn thành Đẳng chánh giác, môn chuyển pháp luân. Tấu nhạc làm vui lòng chúng sanh, đồng thời hướng mọi người về chánh pháp. Đó là hai mặt từ bi trí tuệ song hành.

Từ trên mặt của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức Chuyển luân thánh vương, thất bảo đầy đủ, bốn đội binh vây quanh, phóng ánh sáng đại xả, mưa vô lượng bảo làm cho người nghèo thiếu đều được no đủ và làm cho họ bỏ hẳn sự trộm cắp. Thể nữ xinh đẹp vô số trăm ngàn đều đem xả thí không tiếc, làm cho họ bỏ hẳn sự tà dâm; làm cho họ sanh lòng từ chẳng giết hại; làm cho họ rốt ráo thường nói lời chân thật, chẳng dối phỉnh, chẳng luận đàm vô ích; làm cho họ nói lời hòa giải

vui thuận chẳng làm sự ly gián; làm cho họ nói lời dịu dàng không có thô ác; làm cho họ thường diễn thuyết những nghĩa thậm thâm nhất định minh liễu, chẳng nói lời vô nghĩa trau chuốt. Vì họ mà nói thiểu dục cho họ trừ tham ái lòng không nhơ bợn. Vì họ mà nói đại bi cho họ trừ sân hận tâm ý được thanh tịnh. Vì họ mà nói thật nghĩa khiến họ quán sát tất cả pháp, thâm nhập nhân duyên, khéo rõ đế lý, nhổ gai tà kiến, phá núi nghi hoặc, trừ diệt tất cả chướng ngại. Những việc làm như vậy đều đầy khắp pháp giới.

Chuyển luân thánh vương là vua thánh, vua sáng, vua hiền, đem pháp thập thiện dạy chúng sanh, cai trị chúng sanh bằng pháp thập thiện. Nên đây nói đem của báu bố thí cho người nghèo để họ không trộm cắp, đem thể nữ xinh đẹp bố thí cho chúng sanh để họ không khởi niệm tà dâm, làm cho họ sanh lòng từ không giết hại, làm cho họ rốt ráo nói lời chân thật... Tất cả chư Phật chư Bồ-tát chư hiền thánh đều lấy pháp thập thiện làm gốc. Trên mặt là chỗ chánh yếu nên từ mặt hiện ra các vị Chuyển luân thánh vương.

Từ hai mắt của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức nhật luân chiếu khắp tất cả những đại địa ngục và những ác thú, đều làm cho họ khỏi khổ. Lại chiếu chặng giữa tất cả thế giới để trừ tăm tối. Lại chiếu chúng sanh mười phương đều làm cho họ bỏ lìa ngu si ế chướng. Nơi quốc độ cấu trược phóng thanh tịnh quang. Cõi nước bạch ngân phóng ánh sáng màu huỳnh kim.

Nơi cõi nước huỳnh kim phóng ánh sáng màu bạch ngân. Nơi cõi nước lưu ly phóng ánh sáng màu pha lê. Cõi nước pha lê phóng ánh sáng màu lưu ly. Cõi nước xa cừ phóng ánh sáng màu mã não. Cõi nước mã não phóng ánh sáng màu xa cừ. Cõi nước đế thanh phóng ánh sáng màu nhật tạng ma-ni vương. Cõi nước nhật tạng ma-ni vương phóng ánh sáng màu đế thanh. Cõi nước xích chân châu phóng ánh sáng nguyệt quang võng tạng ma-ni vương. Cõi nước nguyệt quang võng tạng ma-ni vương phóng ánh sáng màu xích chân châu. Cõi nước một thứ bảo làm thành phóng ánh sáng màu nhiều thứ báu. Cõi nước nhiều thứ báu làm thành phóng ánh sáng màu một thứ báu. Những ánh sáng này chiếu đến tâm rừng rậm của chúng sanh, làm xong vô lượng sự nghiệp của chúng sanh, nghiêm sức tất cả cảnh giới thế gian, làm cho các chúng sanh tâm được mát mẻ rất hoan hỷ. Những sự như vậy sung mãn pháp giới.

Từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức Đế-thích đều tự tại nơi cảnh giới, trên đảnh có ma-ni bảo châu chiếu sáng tất cả các Thiên cung điện. Chấn động tất cả Tu-di sơn vương, giác ngộ tất cả chư thiên chúng, khen sức phước đức, nói sức trí tuệ, sức sanh báo vui, sức trì chí, sức tịnh niệm, sức bền tâm Bồ-đề đã phát, khen thích thấy Phật khiến trừ ham muốn thế gian, khen thích nghe pháp khiến nhàm cảnh thế gian, khen thích quán trí

khiến tuyệt thế nhiễm, ngăn chiến trận của a-tu-la, dứt phiền não đấu tranh, diệt tâm sợ chết, phát nguyện hàng ma, hưng lập chánh pháp, thành xong tất cả sự nghiệp của chúng sanh. Những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ trên trán của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức Phạm thiên sắc tướng đoan nghiêm thế gian không sánh kịp oai nghi tịch tịnh, lời nói hay diệu, khuyên Phật thuyết pháp, khen Phật công đức làm cho các Bồ-tát đều hoan hỷ, có thể làm xong vô lượng sự nghiệp cho chúng sanh, cùng khắp tất cả thế giới mười phương.

Thập thiện là nhân đưa đến kết quả sanh lên cõi trời Đế-thích Tự Tại. Oai lực chấn động núi Tu-di, giác ngộ chư thiên... cho đến thành xong sự nghiệp của chúng sanh.

Từ mặt lên chân mày đến trán theo kinh điển Vệ-đà của Bà-la-môn giáo là nơi xuất sanh của chư thiên, trời Đế-thích, trời Đại Phạm. Thuận theo lòng tin ấy mà hiển hiện các hình ảnh của các vua trời, tuy nhiên tất cả đều hướng về Phật pháp.

Theo nhà Phật, sanh lên Phạm thiên là do nhân tu tứ vô lượng tâm, từ, bi, hỷ, xả. Tứ vô lượng tâm là pháp cao quý vượt hơn thập thiện nên Phạm thiên xuất hiện trên trán.

Từ trên đầu của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô lượng Phật sát vi trần số chư Bồ-tát đều dùng

tướng hảo trang nghiêm nơi thân, phóng vô biên quang nói các công hạnh. Những là tán thán bố thí khiến bỏ xan tham được các diệu bảo trang nghiêm thế giới, xưng dương công đức trì giới khiến các chúng sanh dứt hẳn những điều ác mà an trụ nơi giới đại từ bi của Bồ-tát. Nói tất cả pháp hữu vi thảy đều như mộng, nói những dục lạc không có tư vị khiến các chúng sanh rời sự ràng buộc của phiền não. Nói sức nhẫn nhục khiến các pháp tâm được tự tại. Khen thân kim sắc khiến các chúng sanh lìa nhơ sân hận, khởi hạnh đối trị tuyệt đường súc sanh. Khen hạnh tinh tấn khiến họ xa lìa thế gian phóng dật, đều siêng tu vô lượng diệu pháp. Lại tán thán Thiền ba-la-mật khiến tất cả tâm được tự tại. Lại diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật khai thị chánh kiến, khiến các chúng sanh thích trí tự tại trừ những kiến chấp. Lại diễn thuyết những việc làm tùy thuận thế gian, khiến các chúng sanh dầu lìa sanh tử mà ở nơi các loài tự tại thọ sanh. Lại hiện thần thông biến hóa nói thọ mạng tự tại, khiến các chúng sanh phát đại thệ nguyện. Lại diễn thuyết thành tựu sức tổng trì, xuất sanh sức đại nguyện, sức tịnh trị tam-muội, sức tự tại thọ sanh. Lại diễn thuyết các thứ trí như là trí biết khắp căn tánh của các chúng sanh, trí biết khắp tất cả tâm hành, trí biết khắp Như Lai thập lực, trí biết khắp chư Phật tự tại, những sự như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ trên đảnh của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức thân Như Lai. Thân đó

không ai bằng, đủ các tướng hảo thanh tịnh trang nghiêm, oai quang rực rỡ như tòa núi vàng vô lượng quang minh chiếu khắp mười phương, pháp diệu âm thanh sung mãn pháp giới, thị hiện vô lượng sức thần thông. Vì tất cả thế gian mà mưa pháp vũ. Vì chư Bồ-tát ngồi Bồ-đề đạo tràng mà mưa pháp vũ bình đẳng biết khắp. Vì chư Bồ-tát ở ngôi quán đảnh mà mưa pháp vũ nhập phổ môn. Vì chư Bồ-tát Pháp vương tử vị mà mưa pháp vũ phổ trang nghiêm. Vì chư Bồ-tát đồng tử vị mà mưa pháp vũ kiên cố sơn. Vì chư Bồ-tát bất thối vị mà mưa pháp vũ hải tạng. Vì chư Bồ-tát thành tựu chánh tâm vị mà mưa pháp vũ phổ cảnh giới. Vì chư Bồ-tát phương tiện cụ túc vị mà mưa pháp vũ tự tánh môn. Vì chư Bồ-tát sanh quý vị mà mưa pháp vũ tùy thuận thế gian. Vì chư Bồ-tát tu hành vị mà mưa pháp vũ khắp bi mẫn. Vì chư Bồ-tát tân học mà mưa pháp vũ tích tập tạng. Vì chư Bồ-tát sơ phát tâm mà mưa pháp vũ nhiếp chúng sanh. Vì chư Bồ-tát tín giải mà mưa pháp vũ vô tận cảnh giới khắp hiện tiền. Vì Sắc giới các chúng sanh mà mưa pháp vũ phổ môn. Vì chư Phạm thiên mà mưa pháp vũ sanh lực. Vì chư ma chúng mà mưa pháp vũ tâm tràng. Vì chư thiên Hóa Lạc mà mưa pháp vũ tịnh niệm. Vì chư thiên Đâu-suất mà mưa pháp vũ sanh ý. Vì chư thiên Dạ-ma mà mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì chư thiên Đao-lợi mà mưa pháp vũ mau trang nghiêm cõi hư không. Vì chư dạ-xoa vương mà mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì chư càn-thát-bà vương mà mưa pháp vũ kim cang luân.

Vì chư a-tu-la vương mà mưa pháp vũ đại cảnh giới. Vì chư ca-lâu-la vương mà mưa pháp vũ vô biên quang minh. Vì chư khẩn-na-la vương mà mưa pháp vũ tất cả thế gian trí thù thắng. Vì chư nhân vương mà mưa pháp vũ không say đắm. Vì chư long vương mà mưa pháp vũ hoan hỷ tràng. Vì chư ma-hầu-la-già vương mà mưa pháp vũ bất hưu tức. Vì các chúng sanh địa ngục mà mưa pháp vũ chánh niệm trang nghiêm. Vì các súc sanh mà mưa pháp vũ trí tuệ tạng. Vì các chúng sanh cõi Diêm-la vương mà mưa pháp vũ vô úy. Vì các chúng sanh ở xứ ách nạn mà mưa pháp vũ phổ an ủi. Đều làm cho tất cả chúng sanh được vào chúng hội hiền thánh. Những sự như vậy sung mãn pháp giới.

Trên đảnh là chỗ cao quý nhất, Phật là bậc tôn quý trong loài người nên chư Như Lai xuất hiện trên đảnh của Tỳ-kheo Hải Tràng. Như vậy toàn thân của ngài sau khi nhập chánh định tu pháp quán Phổ Nhãn, tứ thánh lục phàm đều hiện đầy đủ. Tất cả hình ảnh thị hiện đều nói pháp làm lợi ích chúng sanh.

Lại nơi tất cả lỗ lông trên thân của Tỳ-kheo Hải Tràng, mỗi mỗi đều phóng ra vô số Phật sát vi trần số quang minh võng. Mỗi mỗi quang minh võng đủ vô số sắc tướng, vô số trang nghiêm, vô số cảnh giới, vô số sự nghiệp, sung mãn tất cả thế giới mười phương.

Ngài Hải Tràng tu pháp môn Bát-nhã tức là pháp môn trí tuệ nên toàn thân đều phát ra vô lượng ánh sáng

tượng trưng cho trí tuệ viên mãn trùm khắp. Tất cả lỗ chân lông của ngài phát ra vô số ánh sáng nhiều như số vi trần cõi Phật, mỗi ánh sáng đan xen vào nhau như mạng lưới nên gọi là quang minh võng. Hình ảnh này biểu trưng cho trí tuệ viên mãn soi khắp tất cả thế giới, vô số chúng sanh, vô số sự nghiệp đều sung mãn.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử nhất tâm quán sát Tỳ-kheo Hải Tràng lòng rất khát ngưỡng. Ghi nhớ tam-muội giải thoát của Tỳ-kheo. Tư duy bất tư nghì Bồ-tát tam-muội của Tỳ-kheo. Tư duy bất tư nghì phương tiện lợi ích chúng sanh của Tỳ-kheo. Tư duy bất tư nghì vô tác dụng phổ trang nghiêm môn của Tỳ-kheo. Tư duy trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới của Tỳ-kheo. Tư duy trí thọ Phật gia trì của Tỳ-kheo. Tư duy sức tự tại xuất sanh Bồ-tát của Tỳ-kheo. Tư duy sức đại nguyện kiên cố Bồ-tát của Tỳ-kheo. Tư duy sức thêm rộng Bồ-tát hạnh của Tỳ-kheo Hải Tràng.

Thiện Tài đồng tử đứng tư duy quán sát như vậy qua một ngày một đêm, nhẫn đến bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, đến sáu tháng, lại qua sáu ngày nữa Tỳ-kheo Hải Tràng mới xuất tam-muội.

Đây lấy số sáu làm chỗ y cứ, vì Bát-nhã thuộc về độ thứ sáu. Ngài Tỳ-kheo Hải Tràng nhập Bát-nhã tam-muội, tức là đầy đủ sáu độ trong đó. Ngài dùng lục độ để trang nghiêm, nên đây biểu thị bằng hình ảnh Thiện Tài tư duy quán sát trải qua sáu tháng, sáu ngày, mới thấy ngài xuất định.

Thiện Tài đồng tử khen rằng: Bạch đức Thánh! Hy hữu kỳ đặc, tam-muội như thế rất là sâu xa, tam-muội như vậy rất là quảng đại, tam-muội như vậy cảnh giới vô lượng, tam-muội như vậy thần lực khó nghĩ, tam-muội như vậy quang minh không gì bằng, tam-muội như vậy trang nghiêm vô số, tam-muội như vậy oai lực khó chế ngự, tam-muội như vậy cảnh giới bình đẳng, tam-muội như vậy chiếu khắp mười phương, tam-muội như vậy lợi ích vô hạn, vì có thể trừ diệt vô lượng khổ cho tất cả chúng sanh. Như là làm cho tất cả chúng sanh lìa khổ do tham, khỏi khổ địa ngục, súc sanh, đóng cửa ách nạn, mở đường nhân thiên, làm cho nhân thiên hoan hỷ. Làm cho họ thích thiền cảnh giới. Có thể làm cho tăng trưởng sự vui hữu vi. Có thể vì họ mà hiển bày sự vui giải thoát. Có thể vì họ dẫn phát tâm Bồ-đề. Có thể khiến tăng trưởng hạnh phước trí. Có thể khiến tăng trưởng tâm đại bi. Có thể làm cho sanh khởi sức đại nguyện. Có thể làm cho minh liễu đạo Bồ-tát. Có thể làm cho trang nghiêm trí cứu cánh. Có thể làm cho xu nhập cảnh Đại thừa. Có thể làm cho chiếu liễu hạnh Phổ Hiền. Có thể làm cho chứng được trí quang minh của các bậc Bồ-tát. Có thể làm cho thành tựu các hạnh nguyện của tất cả Bồ-tát. Có thể làm cho an trụ trong cảnh giới Nhất thiết chủng trí.

Bạch đức Thánh! Tam-muội này tên là gì?

Tỳ-kheo Hải Tràng nói: Này Thiện nam tử! Tam-muội đây tên là "Phổ nhãn xả đắc".

Lại tên là "Bát-nhã ba-la-mật cảnh giới thanh tịnh quang minh". Lại gọi là "Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn".

Này Thiện nam tử! Ta do tu tập Bát-nhã ba-la-mật nên được tam-muội phổ trang nghiêm thanh tịnh này và trăm vạn vô số tam-muội.

Phổ nhãn là con mắt nhìn khắp. Tại sao nhìn được khắp? Do xả mà được, tức là nhờ buông bỏ tất cả nên được trí tuệ rộng lớn soi thấu mười phương. Kinh Kim Cang nói "Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh hương vị xúc pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm", vô sở trụ tức là không có chỗ dính mắc, nhờ không dính mắc một pháp nào nên được phổ nhãn. Phổ nhãn cũng là Bát-nhã ba-la-mật cảnh giới thanh tịnh trang nghiêm.

Ngài xác nhận chính tự thân tu pháp môn Bát-nhã, được chứng Chánh tâm trụ, vị trí thứ sáu trong thập trụ. Mỗi vị thiện tri thức đều có sự bố trí theo quả vị tu hành đầy đủ, dẫn đạo cho Thiện Tài từ thấp lên cao.

Thiện Tài đồng tử thưa: Bạch đức Thánh! Cảnh giới rốt ráo của tam-muội này chỉ như vậy thôi ư?

Tỳ-kheo Hải Tràng nói: Này Thiện nam tử! Lúc nhập tam-muội này, thời rõ biết tất cả thế giới không chướng ngại. Qua đến tất cả thế giới không chướng ngại. Vượt qua tất cả thế giới không chướng ngại. Trang nghiêm tất cả thế giới không chướng ngại.

Tu trị tất cả thế giới không chướng ngại. Nghiêm tịnh tất cả thế giới không chướng ngại. Thấy tất cả Phật không chướng ngại. Quán tất cả chư Phật oai đức quảng đại không chướng ngại. Biết tất cả chư Phật thần lực tự tại không chướng ngại. Chứng tất cả chư Phật quảng đại lực không chướng ngại. Nhập tất cả chư Phật những công đức hải không chướng ngại. Thọ tất cả chư Phật vô lượng diệu pháp không chướng ngại. Nhập trong tất cả Phật pháp tu tập diệu hạnh không chướng ngại. Chứng trí tất cả chư Phật chuyển pháp luân bình đẳng không chướng ngại. Nhập tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng không chướng ngại. Quán Phật pháp mười phương không chướng ngại. Đại bi nhiếp thọ chúng sanh mười phương không chướng ngại. Thường khởi đại từ sung mãn mười phương không chướng ngại. Thấy thập phương chư Phật lòng không nhàm đủ, không chướng ngại. Nhập tất cả chúng sanh hải không chướng ngại. Biết căn tánh hải của tất cả chúng sanh không chướng ngại. Biết những căn Sai biệt trí của tất cả chúng sanh không chướng ngại.

Không chỗ trụ nên tất cả đều không chướng ngại, được không chỗ trụ là do trí tuệ Bát-nhã quán chiếu, thấy mười phương thế giới đều thanh tịnh trang nghiêm. Tâm không chỗ trụ nên nhìn thấu suốt tất cả cảnh giới không ngăn ngại. Ngài giải thích chỗ tu chứng của mình, khuyến khích Thiện Tài nên tiến bước cầu đạo học hỏi thêm.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết một Bát-nhã ba-la-mật tam-muội quang minh này. Còn như chư Bồ-tát nhập trí tuệ hải, tịnh pháp giới cảnh, đạt tất cả thú, khắp vô lượng cõi, tổng trì tự tại, tam-muội thanh tịnh, thần thông quảng đại, biện tài vô tận, khéo nói các địa, làm chỗ nương cho chúng sanh, ta làm sao biết được những diệu hạnh đó, biện được công đức đó, rõ được chỗ làm đó, tỏ được cảnh giới đó, tột được nguyện lực đó, nhập được yếu môn đó, đạt được sở chứng đó, nói được đạo phần đó, trụ được tam-muội đó, thấy được tâm cảnh đó, chứng được bao nhiêu trí tuệ bình đẳng đó.

Này Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam có một xứ tên là Hải Triều. Xứ đó có khu viên lâm tên là Phổ Trang Nghiêm. Trong viên lâm đó có ưu-bà-di tên là Hưu Xả. Ngươi đến đó hỏi ưu-bà-di Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh? Thế nào tu Bồ-tát đạo?

Chúng ta thấy rõ hai vị thiện tri thức. Vị trước tu thiền định, vị này tu về Bát-nhã. Thiền định và Bát-nhã là hai công dụng tối thắng nên cảnh tượng tối thắng của hai vị rất nhiều, diệu dụng của các ngài không thể lường được. Nhất là diệu dụng của Bát-nhã bất khả tư nghì, cả mười pháp giới tứ thánh và lục phàm đều hiện đầy đủ nơi thân ngài, không thừa không sót, tất cả những cảnh giới ấy đều không chướng ngại.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử ở chỗ Tỳ-kheo Hải Tràng được thân kiên cố, được của báu diệu pháp, nhập thâm cảnh giới, trí tuệ sáng suốt, tam-muội

chiếu sáng, trụ thanh tịnh giải, thấy pháp thậm thâm, tâm an trụ trong các môn thanh tịnh, trí tuệ quang minh sung mãn mười phương.

Thiện Tài đồng tử rất vui mừng hớn hở vô lượng. Năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ chân Tỳ-kheo Hải Tràng, hữu nhiễu vô lượng vòng, cung kính chiêm ngưỡng tư duy quán sát ngậm ngùi luyến mộ. Nhớ danh hiệu của Tỳ-kheo Hải Tràng. Tưởng dung nhan cử chỉ của Tỳ-kheo Hải Tràng. Ghi âm thanh của Tỳ-kheo Hải Tràng. Suy gẫm tam-muội của Tỳ-kheo Hải Tràng và đại nguyện cùng cảnh giới. Thọ lấy trí tuệ quang minh thanh tịnh của Tỳ-kheo Hải Tràng, sau đó từ tạ mà đi.

Đồng tử Thiện Tài từ giã Tỳ-kheo Hải Tràng, tư duy về pháp tu và thành tựu được pháp tu, nhận lấy trí tuệ quang minh của Tỳ-kheo Hải Tràng. Trên đường đi Thiện Tài nhớ lời dạy của thiện tri thức, cảm nhận công ơn thiện tri thức thật là quý báu vô lượng vô biên.

Khi ấy Thiện Tài đồng tử nhờ sức thiện tri thức, y lời dạy của thiện tri thức, nhớ lời nói của thiện tri thức, thâm tâm mến thích thiện tri thức. Tự nghĩ rằng: Nhân thiện tri thức làm cho tôi được thấy Phật. Nhân thiện tri thức làm cho tôi được nghe pháp. Thiện tri thức là thầy học của tôi, vì chỉ dạy tôi những Phật pháp. Thiện tri thức là nhãn mục của tôi, vì làm cho tôi thấy Phật như hư không. Thiện tri thức là chiếc đò của tôi, vì làm cho tôi được vào ao hoa sen của chư Phật Như Lai.

Sau khi tham học thiện tri thức được lợi ích lớn lao, Thiện Tài nhận thấy thiện tri thức là người đưa mình tiến đến quả vị Phật. Thiện tri thức là thầy học, là con mắt sáng, là chiếc đò dưa mình vào ao sen của Phật. Ngài hết lòng tán thán ca ngợi thiện tri thức, vâng lời thiện tri thức để tiếp tục đi học hỏi, mặc dù vị tiếp theo chỉ là một ưu-bà-di.

Tại sao đến đây vị thiện tri thức là cư sĩ nữ? Vì Bồ-tát hạnh chú trọng phương tiện độ sanh, phương tiện thực hành được là gốc ở tâm đại bi. Nếu không có đại bi thì khó thành tựu, nên đây dùng hình ảnh ưu-bà-di, người nữ tượng trưng cho đại bi. Bồ-tát đến giai vị này được Bất thối trụ, thứ bảy trong Thập trụ. Bồ-tát đến Bất thối trụ thì công đức rất sâu dày, công dày thì phước lớn. Thiện Tài thấy vườn nhà của ưu-bà-di trang nghiêm rực rỡ, đó là do chiêu nhân cảm quả, không phải bỗng dưng mà có.

Vừa suy gẫm vừa đi lần qua phương Nam đến xứ Hải Triều, thấy vườn Phổ Trang Nghiêm, tường rào bằng các thứ bảo bao bọc. Tất cả cây báu hàng liệt trang nghiêm. Tất cả cây bảo hoa rải những diệu hoa trải trên mặt đất. Tất cả cây bảo hương mùi thơm ngào ngạt xông khắp mười phương. Tất cả cây tràng hoa báu mưa tràng hoa báu lớn rủ xuống khắp nơi. Tất cả cây ma-ni bảo vương mưa báu đại ma-ni rải đầy khắp nơi. Tất cả cây bảo y mưa y phục nhiều màu tùy cơ nghi giăng trải quanh vườn. Tất cả cây âm nhạc gió động thành tiếng êm dịu hơn thiên nhạc. Tất cả cây đồ trang nghiêm mưa

những vật trân ngoạn kỳ diệu trần thiết nghiêm sức khắp nơi. Mặt đất trong vườn thanh tịnh không có cao thấp. Trong vườn có trăm vạn điện đường xây bằng đại ma-ni bảo. Có trăm vạn lâu các, vàng diêm-phù-đàn che trùm phía trên. Trăm vạn cung điện, Tỳ-lô-giá-na ma-ni bảo xen lẫn trang nghiêm. Một vạn ao tắm các báu hợp thành. Lan thuẫn bảy báu bao bọc giáp vòng, thềm đường bảy báu phân bố bốn phía. Nước tám công đức đứng lặng đầy ao, hơi thơm như thiên chiên-đàn. Cát vàng trải đáy ao. Bảo châu thủy thanh xen lẫn khắp nơi. Nhiều loại chim đẹp du ngoạn trong đó hót tiếng hòa nhã. Cây bảo đa-la hàng liệt bao vòng, bảo võng giăng trùm, thòng những linh vàng, gió nhẹ rung thường vang tiếng dịu. Giăng màn đại bảo. Dựng vô số ma-ni bảo tràng quang minh chiếu khắp trăm ngàn do-tuần. Trong đó lại có trăm vạn ao, bùn hắc chiên-đàn ngưng đọng đáy ao. Tất cả diệu bảo làm hoa sen nở trên mặt nước. Hoa đại ma-ni màu sáng chiếu rực rỡ. Trong ao lại có cung điện rộng lớn tên là Trang Nghiêm Tràng Hải Tạng, diệu bảo làm nền, tỳ-lưu-ly bảo làm cột, diêm-phù-đàn kim che trên, quang tạng ma-ni dùng trang nghiêm, vô số bảo vương ánh sáng rực rỡ. Lầu nhiều từng giáp với gác nhiều thứ trang sức a-lô-na hương vương, giác ngộ hương vương, đều phát ra diệu hương xông khắp nơi.

Trong cung điện đó lại có vô lượng tòa bảo liên hoa trần thiết giáp vòng. Như là tòa bảo liên hoa ma-ni chiếu sáng mười phương. Tòa Tỳ-lô-giá-na

ma-ni bảo liên hoa. Tòa ma-ni bảo liên hoa chiếu sáng thế gian. Tòa diệu tạng ma-ni bảo liên hoa. Tòa sư tử tạng ma-ni bảo liên hoa. Tòa ly cấu tạng ma-ni bảo liên hoa. Tòa phổ môn ma-ni bảo liên hoa. Tòa quang nghiêm ma-ni bảo liên hoa. Tòa an trụ đại hải tạng thanh tịnh ma-ni vương bảo liên hoa. Tòa kim cang sư tử ma-ni bảo liên hoa.

Trong vườn lại có trăm vạn thứ màn. Như là màn y phục, màn tràng hoa, màn hương, màn hoa, màn cành, màn ma-ni, màn chân kim, màn đồ trang nghiêm, màn âm nhạc, màn tượng vương thần biến, màn mã vương thần biến, màn ma-ni bảo của Thiên đế đeo.

Lại có trăm vạn mành lưới đại bảo giăng che phía trên. Như là lưới bảo linh, lưới bảo cái, lưới bảo thân, lưới hải tạng chân châu, lưới cám lưu ly ma-ni bảo, lưới sư tử ma-ni, lưới nguyệt quang ma-ni, lưới thơm nhiều hình tượng, lưới bảo quang, lưới bảo anh lạc.

Lại có trăm vạn đại quang minh chiếu sáng. Như Lai quang minh diệm quang ma-ni bảo. Quang minh nhật ma-ni bảo. Quang minh nguyệt tràng ma-ni bảo. Quang minh hương diệm ma-ni bảo. Quang minh thắng tạng ma-ni bảo. Quang minh liên hoa tạng ma-ni bảo. Quang minh diệm tràng ma-ni bảo. Quang minh đại đăng ma-ni bảo. Quang minh ma-ni bảo chiếu khắp mười phương. Quang minh hương quang ma-ni bảo.

Thường mưa trăm vạn đồ trang nghiêm, trăm vạn hương hắc chiên-đàn vang ra âm thanh vi diệu, trăm vạn hoa mạn-đà-la hơn hoa cõi trời, trăm vạn chuỗi ngọc hơn chuỗi cõi trời để trang nghiêm, trăm vạn tràng hoa báu đẹp hơn cõi trời thòng xuống khắp nơi, trăm vạn y phục nhiều màu hơn cõi trời, trăm vạn ma-ni bảo nhiều màu ánh sáng chiếu khắp nơi, trăm vạn thiên tử vui mừng chiêm ngưỡng đầu mặt đảnh lễ, trăm vạn thiên nữ ở giữa hư không bay xuống, trăm vạn Bồ-tát cung kính thân cận thường thích nghe pháp.

Lúc ấy, Hưu Xả ưu-bà-di ngồi tòa chân kim, đội mão hải tạng chân châu võng, đeo bảo xuyến chân kim hơn cõi trời, rủ tóc xanh biếc, đại ma bảo trang nghiêm trên đầu, sư tử khẩu ma-ni bảo làm bông tai, như ý ma-ni bảo vương làm chuỗi ngọc, bảo võng trùm trên thân. Trăm ngàn ức na-do-tha chúng sanh cúi mình cung kính.

Phương Đông có vô lượng chúng đến chỗ Ưu-bà-di. Như là Phạm thiên, Phạm Chúng thiên, Đại Phạm thiên, Phạm Phụ thiên, Tự Tại thiên, nhẫn đến tất cả hạng người và phi nhân. Chín phương kia cũng như vậy.

Có ai thấy Ưu-bà-di này thời tất cả bệnh khổ đều trừ diệt, lìa phiền não hết kiến chấp, xô núi chướng ngại, nhập nơi cảnh giới vô ngại thanh tịnh, thêm lớn tất cả những thiện căn, trưởng dưỡng các căn, vào tất cả môn trí tuệ, vào tất cả môn tổng trì,

tất cả môn tam-muội, tất cả môn đại nguyện, tất cả môn diệu hạnh, tất cả môn công đức đều được hiện tiền. Tâm họ rộng lớn đầy đủ thần thông, thân không chướng ngại đến khắp mọi xứ.

Cảnh giới của ưu-bà-di Hưu Xả rực rỡ trang nghiêm, tất cả lâu đài, vườn tược đều bằng trân bảo, diệu hoa sung mãn. Đây là do nhân tu sâu dày, làm nhiều lợi ích cho chúng sanh. Bồ-tát trải qua vô số đời dùng nhiều phương tiện giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh đau khổ đến thì các ngài tùy phương tiện giúp đỡ, an ủi. Chúng sanh có kiến chấp nặng nề thì dẹp sạch giúp họ hết kiến chấp. Chúng sanh bị nhiễm ô thì các ngài phương tiện dạy bảo tu hành cho được thanh tịnh. Tất cả bệnh chấp, xấu ác, nghiệp chướng của chúng sanh các ngài đều có phương tiện giáo hóa chuyển biến khiến họ từ xấu trở thành tốt, từ chấp trở thành giải thoát. Đây là công dụng của phương tiện.

Thiện Tài đồng tử vào vườn Phổ Trang Nghiêm, xem xét khắp nơi, thấy Hưu Xả ưu-bà-di ngồi diệu tòa, liền đến đảnh lễ chân Ưu-bà-di rồi hữu nhiễu vô số vòng, thưa rằng:

Khu vườn tên Phổ Trang Nghiêm là tiêu biểu Bồ-tát được Bất thối trụ công đức rất lớn, nên sự trang nghiêm của vườn này đầy khắp.

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo có thể dạy bảo, xin vì tôi mà giảng giải.

Ưu-bà-di nói: Này Thiện nam tử! Ta chỉ được một môn giải thoát của Bồ-tát. Nếu có ai thấy nghe nhớ nghĩ đến ta, cùng ta ở chung, cung cấp cho ta thời không luống công.

Bồ-tát này được một môn giải thoát, tất cả chúng sanh nhớ nghĩ đến, cùng ở chung với ngài đều được lợi ích.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh chẳng gieo căn lành, chẳng được thiện hữu nhiếp thọ, chẳng được chư Phật hộ niệm, kẻ đó chẳng thấy được ta.

Nếu người không có duyên thì không gặp Bồ-tát để được độ. Chúng sanh nào đã từng gieo căn lành, có duyên với Phật pháp mới được gặp Bồ-tát dùng phương tiện giáo hóa. Đây nhấn mạnh việc gieo trồng căn lành, được thiện hữu nhiếp thọ, được chư Phật hộ niệm.

Này Thiện nam tử! Có chúng sanh nào được thấy ta thời đều được chẳng thối chuyển vô thượng Bồ-đề. Này Thiện nam tử! Chư Phật phương Đông thường đến đây, ngự trên bảo tòa vì ta mà thuyết pháp. Chư Phật chín phương kia cũng vậy.

Bồ-tát vào địa vị Bất thối trụ đối với Phật pháp không bao giờ lui sụt, đối với chư Phật không bao giờ xa rời, vì thế mười phương chư Phật đều đến ngự trên tòa này thuyết pháp.

Này Thiện nam tử! Ta thường chẳng rời thấy Phật, nghe pháp, cùng chư Bồ-tát ở chung. Này Thiện nam tử! Nơi vườn này có tám muôn bốn ngàn ức

na-do-tha đại chúng cùng ta đồng hành, đều bất thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề. Những chúng sanh khác ở trong vườn này cũng đều nhập bậc bất thối chuyển.

Chẳng những Ưu-bà-di này được Bất thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề, tất cả chúng sanh ở trong vườn này đều được nhập Bất thối chuyển.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Ngài phát tâm vô thượng Bồ-đề được bao lâu?

Ưu-bà-di nói: Này Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ ở chỗ đức Nhiên Đăng Phật, ta tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường nghe pháp thọ trì. Trước đó ở chỗ đức Ly Cấu Phật, ta xuất gia học đạo thọ trì chánh pháp. Trước đó ở chỗ đức Diệu Tràng Phật. Trước nữa ở chỗ Thắng Tu-di Phật. Trước nữa ở chỗ đức Liên Hoa Đức Tạng Phật. Trước nữa ở chỗ đức Tỳ-lô-giá-na Phật. Trước nữa ở chỗ đức Phổ Nhãn Phật. Trước nữa ở chỗ đức Phạm Thọ Phật. Trước nữa ở chỗ đức Kim Cang Tê Phật. Trước nữa ở chỗ đức Bà-lâu-na Thiên Phật.

Này Thiện nam tử! Ta nhớ thuở quá khứ vô lượng kiếp, trong vô lượng đời, thứ đệ như vậy ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa đức Phật, ta đều thờ kính cúng dường nghe pháp thọ trì tịnh tu phạm hạnh. Quá đây về trước thì Phật trí mới biết được, chẳng phải trí của ta có thể lường đến.

Vị Ưu-bà-di này phát tâm thứ đệ từ chỗ ba mươi sáu hằng hà sa chư Phật. Ý nghĩa thế nào? Pháp tu ở đây

là Phương tiện ba-la-mật, dùng Bát-nhã quán thành tựu ba giải thoát môn Không, Vô tướng, Vô tác (Vô nguyện). Khi quán chiếu thành tựu ba môn này liền được tiêu dung sáu căn sáu trần, không còn chấp ngã chấp pháp. Như vậy mỗi môn trừ được sáu căn sáu trần cộng lại là mười hai, ba môn cộng lại ba mươi sáu. Đó là ý nghĩa tượng trưng thờ kính ba mươi sáu hằng hà sa đức Phật.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát mới phát tâm không có hạn lượng, vì sung mãn tất cả pháp giới. Bồ-tát đại bi môn không hạn lượng, vì vào khắp tất cả thế gian. Bồ-tát đại nguyện môn không hạn lượng, vì rốt ráo mười phương pháp giới. Bồ-tát đại từ môn không hạn lượng, vì che khắp tất cả chúng sanh. Bồ-tát tu hành không hạn lượng, vì tu tập trong tất cả cõi tất cả kiếp. Bồ-tát tam-muội lực không hạn lượng, vì làm cho Bồ-tát đạo chẳng thối chuyển. Bồ-tát tổng trì lực không hạn lượng, vì có thể nhiếp trì tất cả thế gian. Bồ-tát trí quang lực không hạn lượng, vì có thể chứng nhập khắp tam thế. Bồ-tát thần thông lực không hạn lượng, vì hiện khắp tất cả cõi. Bồ-tát biện tài lực không hạn lượng, vì một âm thanh mà tất cả đều hiểu. Bồ-tát thanh tịnh thân không hạn lượng, vì đều khắp tất cả cõi Phật.

Đoạn này nói Bồ-tát dùng từ bi hạnh nguyện vô lượng tam-muội, vô lượng tổng trì... tất cả đều không hạn lượng nên Bồ-tát phát tâm không hạn lượng.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Bao lâu nữa Ngài sẽ chứng vô thượng Bồ-đề?

Hưu Xả ưu-bà-di nói: Này Thiện nam tử! Bồ-tát chẳng vì giáo hóa điều phục một chúng sanh mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì giáo hóa điều phục trăm chúng sanh, ngàn chúng sanh, cho đến chẳng vì giáo hóa điều phục bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì giáo hóa chúng sanh trong một thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì giáo hóa Diêm-phù-đề vi trần số chúng sanh, Đại thiên thế giới vi trần số chúng sanh, nhẫn đến chẳng vì giáo hóa bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số thế giới chúng sanh mà phát Bồ-đề tâm.

Chẳng vì cúng dường một đức Như Lai, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Như Lai mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì cúng dường chư Như Lai thứ đệ xuất thế trong một thế giới nhẫn đến trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì cúng dường chư Như Lai thứ đệ xuất thế trong Đại thiên thế giới vi trần số thế giới, nhẫn đến trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số thế giới mà phát Bồ-đề tâm.

Chẳng vì nghiêm tịnh một số thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì nghiêm tịnh một Đại thiên thế giới vi trần số thế giới, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số thế giới mà phát Bồ-đề tâm.

Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một đức Như Lai nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Như Lai mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một thế giới Như Lai nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới Như Lai mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một Diêm-phù-đề vi trần số thế giới Như Lai nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới Như Lai mà phát Bồ-đề tâm.

Như vậy lược nói, chẳng vì mãn thệ nguyện của một Như Lai, chẳng vì đến một Phật độ, chẳng vì nhập một Phật chúng hội, chẳng vì trì một Phật pháp nhãn, chẳng vì chuyển một Phật pháp luân, chẳng vì biết những kiếp thứ đệ trong một thế giới, chẳng vì biết một chúng sanh tâm hải, chẳng vì biết một chúng sanh căn hải, chẳng vì biết một chúng sanh nghiệp hải, chẳng vì biết một chúng sanh hạnh hải, chẳng vì biết một chúng sanh phiền não hải, chẳng vì biết một chúng sanh phiền não tập hải, nhẫn đến chẳng vì biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh phiền não tập hải mà phát Bồ-đề tâm.

Mà chính vì muốn giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh không để sót thừa nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn cúng dường tất cả chư Phật không để sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn nghiêm tịnh tất cả Phật độ không để sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn hộ trì chánh pháp của tất cả chư Phật không để sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn thành mãn đại nguyện

của tất cả Như Lai không để sót mà phát Bồ-đề tâm. Vì muốn đến tất cả Phật độ không để sót mà phát Bồ-đề tâm. Vì muốn nhập tất cả Phật chúng hội không để sót mà phát Bồ-đề tâm. Vì muốn biết những kiếp thứ đệ trong tất cả kiếp không để sót mà phát Bồ-đề tâm. Vì muốn biết tất cả chúng sanh tâm hải không sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn biết tất cả chúng sanh căn hải không sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn biết tất cả chúng sanh nghiệp hải không sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn biết tất cả chúng sanh hạnh hải không sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn diệt tất cả chúng sanh phiền não hải không sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn trừ tất cả chúng sanh phiền não tập hải không sót nên phát Bồ-đề tâm.

Này Thiện nam tử! Tóm lược mà nói, Bồ-tát dùng vô lượng trăm ngàn vô số phương tiện hạnh như vậy mà phát Bồ-đề tâm.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát hạnh vào khắp tất cả pháp, vì đều chứng được. Vào khắp tất cả cõi, vì đều nghiêm tịnh.

Vì thế nên Thiện nam tử! Khi nghiêm tịnh hết tất cả thế giới thì nguyện của tôi mới hết.

Khi dứt hết phiền não tập khí của tất cả chúng sanh thì nguyện của tôi mới mãn.

Trả lời câu hỏi của Thiện Tài, bao lâu ngài thành Phật, vị Ưu-bà-di này cho biết vì hạnh nguyện vô tận nên thời gian thành Phật cũng vô tận.

Những nguyện hạnh này giống nguyện của Bồ-tát Địa Tạng. Khi tất cả chúng sanh dứt hết tập khí phiền não thì nguyện của ngài mới mãn. Đó là câu kết thúc chung. Tất cả nguyện của Bồ-tát không thừa không sót, độ chúng sanh không thừa không sót, cúng dường Phật không thừa không sót, lúc đó mới thành Phật.

Chúng ta không lo mình không tu được, vì không ai bị bỏ sót. Ngược lại cũng có một số người ỷ vào lời nguyện này mà không lo tu, vì nếu mình chưa được độ thì các ngài chưa thành Phật. Có tâm ỷ lại như vậy không lợi ích gì cho chính mình. Cũng có nghi vấn, đức Phật Thích-ca đã trải qua hạnh Bồ-tát, cũng có nguyện như Bồ-tát, nhưng hiện tại ngài thành Phật rồi mà chúng sanh vẫn còn nhiều. Như thế có phải là nguyện suông không? Phải hiểu chỗ này. Bồ-tát phát Bồ-đề tâm không phải như chúng ta phát tâm đi chùa, ăn chay, tu tập một vài ngày. Bồ-tát phát tâm nói theo Thiền tông là đã thấy tánh, gọi là kiến tánh khởi tu. Thể tánh ấy trùm khắp không ngằn mé, nên phát Bồ-đề tâm cũng trùm khắp không ngằn mé. Do kiến tánh khởi tu, tất cả hạnh nguyện tu tập cũng không chừng ngằn, không hạn lượng.

Như vậy, đứng về lý không giới hạn nên phát nguyện rộng lớn tận vô biên tế, diễn tả bằng những từ nghiệp hải, hạnh hải, phiền não hải v.v... Tất cả tương ưng nhau. Về sự thì khi các ngài dứt sạch phiền não, thấy thời gian, không gian, chúng sanh như huyễn, quốc độ như huyễn, pháp môn tu chứng như huyễn nên không có Phật để thành, không có chúng sanh để độ. Khởi lòng từ vô lượng lăn xả vào thế giới, không có đầu mối

cũng không có cùng tận. Chúng ta dùng mắt phàm nên thấy có đây có kia, có chúng sanh chưa thành Phật, có Phật đã thành, nên khởi nghi nan sai lầm như thế.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Môn giải thoát này tên là gì?

Hưu Xả ưu-bà-di nói: Này Thiện nam tử! Môn giải thoát này tên là "Ly ưu an ổn tràng".

Ly ưu an ổn tràng là chỗ an ổn khiến mọi người lìa buồn khổ. Bồ-tát có phương tiện khiến chúng sanh lìa khổ được vui, là pháp môn giải thoát cần tu học.

Ta chỉ biết một môn giải thoát này. Như chư đại Bồ-tát, tâm như biển cả có thể đều dung thọ tất cả Phật pháp. Như núi Tu-di, chí ý kiên cố chẳng bị lay động. Như vị thuốc thiện kiến, hay trừ những bệnh nặng phiền não của các chúng sanh. Như mặt nhật sáng sạch, hay phá chúng sanh vô minh ám chướng. Dường như đại địa, hay làm chỗ y tựa cho tất cả chúng sanh. Như gió tốt, hay làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Như đèn sáng hay vì chúng sanh mà sanh trí tuệ quang. Như đại vân hay vì chúng sanh mà mưa đại pháp tịch diệt. Như minh nguyệt hay vì chúng sanh mà phóng phước đức quang. Như Thiên đế, đều hay thủ hộ tất cả chúng sanh. Như thế thời ta làm sao biết được hết, nói được hết những công đức đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam xứ Hải Triều đây có một nước tên là Na-la-tố. Trong đó có tiên nhân tên là Tỳ-mục-cù-sa. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Giới thiệu tiếp theo, để thấy sự tu hành cần phải tiến lên không phải dừng trụ một chỗ.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Hưu Xả ưu-bà-di, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ. Tự nghĩ rằng được Bồ-đề khó, gần thiện tri thức khó, gặp thiện tri thức khó, được gặp đồng hành thiện tri thức khó, đúng lý quán sát khó, y giáo tu hành khó, Bồ-tát căn khó, tịnh Bồ-tát căn khó, gặp gỡ xuất sanh thiện tâm phương tiện khó, gặp gỡ thêm lớn Nhất thiết trí pháp quang minh khó. Nghĩ xong, Thiện Tài từ tạ Ưu-bà-di mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử tùy thuận tư duy chánh giáo của Bồ-tát. Tùy thuận tư duy tịnh hạnh của Bồ-tát. Sanh tâm tăng trưởng phước lực của Bồ-tát, sanh tâm thấy rõ tất cả chư Phật. Sanh tâm xuất sanh tất cả chư Phật. Sanh tâm tăng trưởng tất cả đại nguyện. Sanh tâm thấy khắp các pháp mười phương. Sanh tâm chiếu rõ thật tánh của các pháp. Sanh tâm phá tan khắp tất cả chướng ngại. Sanh tâm quán sát pháp giới không tối. Sanh tâm thanh tịnh ý bảo trang nghiêm. Sanh tâm xô dẹp tất cả chúng ma.

Thiện Tài đảnh lễ chân ưu-bà-di Hưu Xả ân cần chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ. Dù vị này là cư sĩ nữ, nhưng đã chỉ dạy pháp môn giải thoát, thị hiện nhiều cảnh trang nghiêm thanh tịnh, trên đường cầu đạo phải có tâm cung kính, không phân biệt cao thấp nam nữ... thì mới trọn vẹn.

Thiện Tài tư duy tịnh hạnh của Bồ-tát, quán sát lời Ưu-bà-di đã dạy, nhập được Bất thối trụ, không còn sợ thối chí nản lòng, xô dẹp tất cả chúng ma.

Thiện Tài đồng tử lần lần du hành đến nước Na-la-tố tìm tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa, thấy một khu rừng lớn vô số cây trang nghiêm. Như là những cây lá rậm rợp che mát, những cây nở hoa sặc sỡ, những cây đơm trái chín tiếp nối. Lại có những cây báu mưa trái ma-ni, những cây chiên-đàn lớn bày hàng khắp nơi, những cây trầm thủy thường thoảng hương thơm, những cây duyệt ý hương thơm tho trang nghiêm, những cây ba-tra-la bao bọc bốn phía, những cây ni-câu-luật cao vút, những cây diêm-phù-đàn thường mưa trái ngọt, những bông sen xanh, bông sen đỏ trang nghiêm ao hồ.

Tỳ-mục-cù-sa Trung Hoa dịch "Xuất thanh khả úy" nghĩa là phát ra tiếng đáng sợ. Tại sao cầu học Bồ-tát đạo mà học với vị tiên, lại là người phát ra tiếng đáng sợ? Đây là bậc Đồng chân trụ, bậc thứ tám trong Thập trụ. Đồng chân nghĩa là tất cả đều đồng với lẽ chân, vì thế dù là ngoại đạo, dù là bậc tiên nhân cũng không ngoài lẽ thật ấy. Thế nên hiện tướng tiên nhân mà không rời Phật đạo. Xuất thanh khả úy là sao? Đây thuộc về Nguyện ba-la-mật, thệ nguyện mạnh mẽ, đáng nể phục làm những việc phi thường. Do sức thệ nguyện mạnh mẽ mà các ngài hàng phục tà giáo, ngoại đạo, khiến tất cả ma chướng sợ hãi nép phục.

Thiện Tài đồng tử thấy tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa trải cỏ ngồi dưới cây chiên-đàn, đồ chúng mười ngàn người. Có người mặc da nai, mặc vỏ cây, có người bện cỏ làm y phục, vấn tóc, để râu trước sau vây quanh.

Đây là bậc Đồng chân trụ, tuy hình thức ngoại đạo mà không rời Phật pháp. Đồng chân trụ là trụ chỗ chân thật nên vị thiện tri thức này không trang điểm bên ngoài, chỉ trải cỏ ngồi dưới gốc cây, đồ chúng cũng hình thức đơn sơ mặc áo da nai, áo vỏ cây, áo cỏ...

Thiện Tài đến mọp lạy thưa Tiên nhân rằng:

Nay tôi được gặp chân thiện tri thức. Thiện tri thức là cửa xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được vào đạo chân thật.

Nhờ thiện tri thức mà được vào đạo chân thật, tức đồng chân trụ.

Thiện tri thức là cỗ xe xu hướng Nhất thiết trí. Vì làm cho tôi được đến Như Lai địa. Thiện tri thức là thuyền xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được đến châu trí bảo. Thiện tri thức là đuốc xu hướng Nhất thiết trí, vì khiến tôi được sanh ánh sáng thập lực. Thiện tri thức là đường xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được vào thành Niết-bàn. Thiện tri thức là đèn xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi thấy được đường yên lành hay hiểm trở. Thiện tri thức là cầu xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi qua khỏi chỗ hiểm ác. Thiện tri thức

là lọng xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được sanh lòng đại từ mát mẻ. Thiện tri thức là con mắt xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được thấy môn pháp tánh. Thiện tri thức là nước triều xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi đầy đủ nước đại bi.

Thiện Tài tán thán công đức của bậc thiện tri thức, như là xe, thuyền, đuốc sáng, đường, cầu đò... dẫn đạo đến Nhất thiết trí. Kinh Hoa Nghiêm có hai điểm tối quan trọng là phát Bồ-đề tâm và thiện tri thức. Thiện Tài đến gặp thiện tri thức thì vị nào cũng ca ngợi công đức phát Bồ-đề tâm của ngài. Đối lại, ngài ca ngợi công đức của thiện tri thức. Hai điều đó rất thiết yếu quan trọng trong việc tu của chúng ta, tu được hay không là từ đó. Thứ nhất là phát Bồ-đề tâm mãnh liệt. Thứ hai là gặp thầy lành bạn tốt. Nếu phát tâm mãnh liệt mà không gặp thầy lành bạn tốt thì tu một lúc rất dễ thối chuyển.

Tất cả sự tối ưu trong kinh Hoa Nghiêm đều nói về sự tán thán phát Bồ-đề tâm và tán thán các bậc thiện tri thức. Sở dĩ Thiện Tài đi đến quả vị Phật nhanh chóng ngay trong hiện đời là nhờ các thiện tri thức hướng dẫn. Đầu tiên là Bồ-tát Văn-thù đánh thức tâm Bồ-đề của ngài, kế đó trải qua năm mươi hai vị thiện tri thức lần lượt chỉ dạy. Tất cả phần tham vấn, cầu học, vâng lời chỉ dạy, chứng ngộ đạo lý của Thiện Tài trong phẩm Nhập Pháp Giới đều nhấn mạnh về phát Bồ-đề tâm và tán thán thiện tri thức.

Nói xong, Thiện Tài đứng dậy hữu nhiễu vô lượng vòng đứng chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy dỗ. Xin chỉ dạy cho tôi.

Tỳ-mục-cù-sa đoái nhìn đồ chúng mà nói: Này đại chúng! Đồng tử này đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, khắp ban sự vô úy cho tất cả chúng sanh, khắp ban sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, thường quán sát trí hải của tất cả chư Phật. Đồng tử này muốn uống tất cả pháp vũ cam lồ, muốn lường tất cả pháp hải rộng lớn, muốn cho chúng sanh an trụ trong trí hải, muốn khắp phát khởi mây bi rộng lớn, muốn khắp mưa pháp vũ rộng lớn, muốn dùng trí nguyệt chiếu khắp thế gian, muốn diệt thế gian phiền não độc nhiệt, muốn làm lớn tất cả thiện căn cho chúng sanh.

Tiên chúng nghe lời trên đây rồi đều đem những hương hoa đẹp tốt rải trên thân Thiện Tài, làm lễ cung kính mà nói rằng: Đồng tử này tất sẽ cứu hộ tất cả chúng sanh, tất sẽ trừ diệt khổ địa ngục, tất sẽ dứt hẳn loài súc sanh, tất sẽ chuyển bỏ cõi Diêm-la vương, tất sẽ đóng bít cửa chướng nạn, tất sẽ làm khô cạn biển ái dục, tất sẽ làm cho chúng sanh diệt hẳn khổ uẩn, tất sẽ phá hẳn vô minh hắc ám, tất sẽ dứt hẳn dây trói tham ái, tất sẽ dùng dãy núi phước đức bao bọc thế gian, tất sẽ đem đại bảo trí tuệ hiển thị thế gian, tất sẽ xuất hiện trí nhật thanh tịnh, tất sẽ khai thị pháp tạng thiện căn, tất sẽ làm cho thế gian biết rõ là hiểm khó hay là dễ dàng.

Như vậy là thầy trò khen nhau phải không? Trước là Thiện Tài tán thán thiện tri thức Tỳ-mục-cù-sa, đến đây Tiên nhân tán thán Thiện Tài phát Bồ-đề tâm. Hai điểm then chốt của kinh Hoa Nghiêm biểu hiện rõ ràng như thế.

Tỳ-mục-cù-sa bảo quần tiên rằng: Nếu có người hay phát tâm vô thượng Bồ-đề, tất sẽ được thành đạo Nhất thiết trí. Đồng tử này đã phát tâm vô thượng Bồ-đề tất sẽ tịnh bậc tất cả công đức của chư Phật.

Tỳ-mục-cù-sa bảo Thiện Tài: Này Thiện nam tử! Ta được môn Bồ-tát vô thắng tràng giải thoát.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Cảnh giới của Vô thắng tràng giải thoát như thế nào?

Lúc đó Tỳ-mục-cù-sa tiên nhân liền giơ tay hữu xoa đầu Thiện Tài, cầm tay Thiện Tài. Thiện Tài liền thấy mình đến trong mười Phật sát vi trần thế giới mười phương, chỗ của mười Phật sát vi trần số thế giới chư Phật. Thấy chư Phật và chúng hội cùng Phật độ trang nghiêm thanh tịnh. Lại nghe chư Phật tùy sở thích của các chúng sanh mà thuyết pháp, mỗi câu mỗi văn đều thông đạt cả, đều riêng thọ trì không tạp loạn. Cũng biết đức Phật đó dùng những tri giải tịnh trị các nguyện. Cũng biết chư Phật đó dùng thanh tịnh nguyện thành tựu các lực. Cũng thấy chư Phật đó tùy chúng sanh tâm mà hiện sắc tướng. Cũng thấy chư Phật đó, lưới đại quang minh nhiều màu sắc thanh tịnh viên mãn. Cũng biết chư Phật đó, trí tuệ vô ngại sức đại quang minh.

Thiện Tài trải qua cuộc du hành bất khả thuyết, thấy mình đến chỗ mười Phật sát vi trần thế giới, thấy biết việc làm, thần thông trí tuệ của chư Phật đó. Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa hiển thị cảnh giới Vô thắng tràng giải thoát bằng cách để tay lên đầu Thiện Tài, cầm tay Thiện Tài, ý đích thân ban cho trí tuệ và dẫn đường giải thoát.

Thiện Tài lại tự thấy mình ở chỗ chư Phật qua một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, nữa tháng, một tháng, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, hoặc trải qua ức năm, hoặc a-du-đa ức năm, hoặc na-do-tha ức năm, hoặc trải qua nữa kiếp, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp.

Nhờ Bồ-tát Vô thắng tràng giải thoát trí quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài đồng tử được Tỳ-lô-giá-na tạng tam-muội quang minh. Nhờ Vô tận trí giải thoát tam-muội quang minh chiếu đến nên Thiện Tài được Phổ nhiếp chư phương đà-la-ni quang minh. Nhờ Kim cang luân đà-la-ni môn quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được Cực thanh tịnh trí tuệ tâm tam-muội quang minh. Nhờ Phổ môn trang nghiêm tạng Bát-nhã ba-la-mật quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được Phật hư không tạng luân tam-muội quang minh. Nhờ Nhất thiết Phật pháp luân tam-muội quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được Tam thế vô tận trí tam-muội quang minh.

Bấy giờ tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa buông tay Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài liền tự thấy mình ở tại chỗ cũ.

Thiện Tài thấy mình ở chỗ chư Phật, được hào quang tam-muội chiếu đến nên chứng rất nhiều tam-muội quang minh, trải qua số kiếp không thể tính kể. Khi Tiên nhân buông tay Thiện Tài liền thấy mình ở chỗ cũ. Đây là nói rõ ý nghĩa như huyễn. Bồ-tát tu pháp môn như huyễn, độ chúng sanh như huyễn. Vì vậy ngài vừa cầm tay thì Thiện Tài thấy những việc xảy ra trải qua bao nhiêu năm tháng, đến một kiếp, bao nhiêu vi trần số kiếp, buông tay ra liền không còn gì cả. Trong thời gian đó, Thiện Tài thấy mình chứng được bao nhiêu tam-muội, bao nhiêu Phổ môn trang nghiêm, cho đến trí vô tận... Chủ yếu của Phật giáo Đại thừa là dùng pháp như huyễn độ chúng sanh như huyễn, cho đến công đức như huyễn... Nếu không có hiện tượng này chúng ta sẽ cho rằng Bồ-tát chứng pháp này trụ pháp kia đều là thật, thấy tất cả là thật dễ đưa đến kiến chấp ngăn ngại.

Tất cả pháp môn tu chứng của Bồ-tát chỉ để đối trị tất cả tâm bệnh chính mình và chúng sanh, như lương y tùy bệnh cho thuốc. Chúng sanh không thật, bệnh không thật thì thuốc làm gì có thật. Vì thế vừa cầm tay, buông tay, tất cả thời gian số kiếp vi trần tưởng như lâu xa, những pháp môn tưởng như vi diệu hy hữu, đều không thật có. Để nói rằng khi Bồ-tát hộ niệm thì tu được tất cả, nhưng rốt cuộc những sự việc đó chỉ như trong mộng. Người ngộ Phật pháp rồi thì thấy tất cả đều phương tiện, tất cả như một cái cầm tay buông tay.

Tiên nhân bảo Thiện Tài: Này Thiện nam tử! Ngươi có ghi nhớ chăng?

Thiện Tài thưa: Bạch vâng! Đây là do sức của đức Thánh thiện tri thức vậy.

Tiên nhân nói: Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn Bồ-tát Vô thắng tràng giải thoát này. Như chư đại Bồ-tát thành tựu tất cả tam-muội thù thắng, được tự tại trong tất cả thời gian. Trong khoảng một niệm xuất sanh chư Phật vô lượng trí tuệ. Dùng đèn Phật trí làm trang nghiêm để chiếu khắp thế gian. Trong một niệm vào khắp cảnh giới tam thế. Phân thân qua khắp cõi nước mười phương. Trí thân vào khắp tất cả pháp giới. Tùy theo tâm chúng sanh mà hiện ra trước họ, xem xét căn hành của họ để làm lợi ích, phóng tịnh quang minh rất đáng mến thích.

Như thế, ta làm sao biết được tất cả, nói được tất cả công đức hạnh đó, thù thắng nguyện đó, trang nghiêm độ đó, trí cảnh giới đó, tam-muội cảnh giới đó, thần thông biến hóa đó, giải thoát du hý đó, thân tướng sai biệt đó, âm thanh thanh tịnh đó, trí tuệ quang minh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam này có một tụ lạc tên là Y-sa-na, có Bà-la-môn tên là Thắng Nhiệt. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Vị thiện tri thức tiếp theo là một Bà-la-môn. Phần trước chú trọng giải thoát nên thiện tri thức là những vị

Tỳ-kheo, đến đây là phần phương tiện nguyện lực nên thiện tri thức có thể là tiên nhân, ngoại đạo. Đây là tùy loại chúng sanh giáo hóa cho họ được an lạc. Vị thiện tri thức này lạ hơn các vị kia, nếu chúng ta được gặp ắt cũng sanh nghi ngờ không dám tiến bước.

Thiện Tài đồng tử vui mừng hớn hở, đảnh lễ tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi qua phương Nam.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử nhờ Bồ-tát Vô thắng tràng giải thoát chiếu đến nên được trụ chư Phật bất tư nghì thần lực, được chứng Bồ-tát bất tư nghì giải thoát thần thông trí, được Bồ-tát bất tư nghì tam-muội trí quang minh, được tất cả thời gian huân tu tam-muội trí quang minh, được biết rõ tất cả cảnh giới đều nương tưởng mà an trụ tam-muội trí quang minh, được tất cả thế gian thù thắng trí quang minh. Đều hiện thân mình ở tất cả chỗ. Dùng trí cứu cánh nói pháp bình đẳng không hai không phân biệt. Dùng trí sáng sạch chiếu khắp cảnh giới. Phàm những pháp được nghe đều có thể nhẫn thọ tin hiểu thanh tịnh. Nơi pháp tự tánh quyết định rõ ràng. Tâm luôn chẳng bỏ Bồ-tát diệu hạnh. Cầu Nhất thiết trí trọn không thối chuyển. Chứng được thập lực trí tuệ quang minh. Siêng cầu diệu pháp thường chẳng nhàm đủ. Dùng chánh tu hành nhập Phật cảnh giới. Xuất sanh Bồ-tát vô lượng trang nghiêm, vô biên đại nguyện đều đã thanh tịnh. Dùng trí vô cùng tận mà biết vô biên thế giới võng. Dùng tâm không khiếp nhược mà độ vô lượng chúng sanh hải.

Rõ vô biên công hạnh cảnh giới của Bồ-tát. Thấy vô biên thế giới những thứ sai biệt, những thứ trang nghiêm. Nhập vô biên thế giới những cảnh vi tế. Biết vô biên thế giới những danh hiệu, những ngôn ngữ. Biết vô biên chúng sanh các tri giải, các công hạnh, các hạnh thành thục, những tưởng sai biệt.

Thiện Tài rời khỏi chỗ của tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa, suy nghĩ về pháp tu của Tiên nhân đã dạy. Tất cả pháp sở chứng của thiện tri thức, Thiện Tài cũng chứng được. Dần dần ngài đi đến tụ lạc Y-sa-na.

Thiện Tài nghĩ tưởng thiện tri thức đồng thời đi lần đến tụ lạc Y-sa-na, thấy Thắng Nhiệt Bà-la-môn tu những khổ hạnh cầu Nhất thiết trí, bốn phía đốt lửa ngọn cao như núi lớn, ở giữa có núi đao cao nhọn vô cực. Thắng Nhiệt leo lên núi đao nhảy vào đống lửa.

Đây là vị thiện tri thức thứ chín, được Pháp vương tử trụ, pháp tu là Lực ba-la-mật. Pháp vương tử trụ ở vào địa vị con của Pháp vương, là bậc thứ chín trong Thập trụ. Thế gian gọi địa vị này là thái tử, tiến lên gần bậc vua chúa, sức mạnh rất thù thắng. Vì vậy, pháp tu Lực ba-la-mật là sức mạnh rốt ráo. Vị Bà-la-môn này tên Thắng Nhiệt, nóng hơn tất cả sức nóng mới có thể nhảy vào lửa, nếu bằng hoặc kém hơn không thể nhảy vào lửa. Đó là chỉ cho sức mạnh vượt hơn tất cả, thiêu đốt tất cả phiền não, nên gọi là Thắng Nhiệt, chỉ cho nguyện lực mạnh mẽ phi thường.

Lúc đó Thiện Tài đến đảnh lễ chân Thắng Nhiệt mà thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin giảng giải cho tôi.

Thắng Nhiệt nói: Này Thiện nam tử! Nay ngươi có thể leo lên núi đao này, nhảy vào đống lửa này, thời những Bồ-tát hạnh sẽ được thanh tịnh.

Những điều này rất nguy hiểm, núi đao cao nhọn, bốn phía đốt lửa lớn, lại bảo leo lên núi đao nhảy vào lửa lớn là việc thật khó làm. Núi đao, đống lửa tượng trưng điều gì? Núi đao là chỉ cho các tà kiến của chúng sanh, của ngoại đạo. Đống lửa là chỉ cho những phiền não thiêu đốt chúng sanh. Người nào vượt khỏi tà kiến, vượt khỏi phiền não, người đó mới được thanh lương. Hình ảnh Bà-la-môn Thắng Nhiệt leo lên núi đao nhảy vào lửa lớn, ý nói ngài đã vượt khỏi tất cả tà kiến, diệt sạch tất cả phiền não, được tự tại. Khi Thiện Tài đồng tử đến cầu học, ngài cũng bảo làm đúng như vậy. Lúc ấy Thiện Tài suy nghĩ, đây có phải là ma chăng?

Lúc đó Thiện Tài nghĩ rằng được thân người là khó, lìa các nạn là khó, được không nạn là khó, được tịnh pháp là khó, được gặp Phật là khó, đủ các căn là khó, nghe Phật pháp là khó, gặp người lành là khó, gặp chân thiện tri thức là khó, thọ chánh giáo đúng lý là khó, được chánh mạng là khó, tùy pháp hành là khó. Đây phải chăng là ma,

bị ma sai sử chăng? Phải chăng là đồ đảng hiểm ác của ma trá hiện tướng Bồ-tát thiện tri thức mà muốn làm chướng nạn cho thiện căn của tôi, muốn làm nạn thọ mạng để chướng sự tu hành đạo Nhất thiết trí của tôi. Muốn kéo tôi vào trong các ác đạo. Muốn chướng pháp môn của tôi, chướng Phật pháp của tôi chăng?

Thân này khó được, Phật pháp khó gặp, vị thiện tri thức này dạy phải leo lên núi đao, nhảy xuống đống lửa, như thế là hại mạng, không được học Phật pháp. Phải chăng đây là bị ma sai sử? Phải chăng đây là đồ hiểm ác trá hiện tướng Bồ-tát thiện tri thức làm chướng nạn thiện căn của mình? Lý trí nghi ngờ nên không dám tiến bước.

Lúc Thiện Tài suy nghĩ như vậy, mười ngàn Phạm thiên ở trên hư không bảo rằng:

Này Thiện nam tử! Chớ nghĩ như vậy, chớ tưởng như vậy. Đức Thánh đây đã được Kim cang diệm tam-muội quang minh, phát đại tinh tấn độ các chúng sanh tâm không thối chuyển, muốn cạn tất cả biển tham ái, muốn triệt tất cả lưới tà kiến, muốn thiêu tất cả củi phiền não, muốn soi tất cả rừng mê lầm, muốn dứt tất cả điều lo sợ về vấn đề già chết, muốn hoại tất cả chướng tam thế, muốn phóng tất cả pháp quang minh.

Này Thiện nam tử! Phạm thiên chúng tôi phần nhiều chấp tà kiến, đều tự cho mình là bậc tự tại, là đấng làm ra tất cả, là tối thắng trong thế gian.

Khi thấy Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, lòng chúng tôi không còn mến luyến cung điện của mình, chẳng còn tham đắm các thiền định, cùng nhau đến chỗ Bà-la-môn này. Bấy giờ Bà-la-môn này dùng sức thần thông hiển thị sự khổ hạnh lớn vì chúng tôi mà thuyết pháp, có thể làm cho chúng tôi diệt tất cả sự chấp, trừ tất cả kiêu mạn, an trụ đại từ, thật hành đại bi, phát khởi tâm quảng đại, phát Bồ-đề tâm, thường thấy chư Phật, hằng nghe diệu pháp, ở tất cả chỗ tâm không chướng ngại.

Lại có mười ngàn chư ma ở trên hư không đem thiên ma-ni bảo rải trên mình Bà-la-môn mà bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu khuất chúng tôi, cung điện và những đồ trang nghiêm của chúng tôi đều như đống mực đen, làm cho chúng tôi không còn mến luyến. Chúng tôi cùng quyến thuộc đến chỗ Bà-la-môn. Đức Thánh này nói pháp cho chúng tôi, làm cho chúng tôi và vô lượng thiên tử cùng vô lượng thiên nữ đều chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Lại có mười ngàn Tự Tại thiên vương ở trên hư không rải thiên hoa, nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu khuất chúng tôi, bao nhiêu cung điện và đồ trang nghiêm đều tối như đống mực, làm cho chúng tôi

không còn mến luyến, bèn cùng quyến thuộc đến chỗ Bà-la-môn. Đức Thánh này vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho chúng tôi được tự tại nơi tâm, được tự tại trong phiền não, được tự tại trong thọ sanh, được tự tại nơi nghiệp chướng, được tự tại nơi các tam-muội, được tự tại nơi những đồ trang nghiêm, được tự tại nơi thọ mạng, nhẫn đến được tự tại nơi tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn Hóa Lạc thiên vương ở trong hư không trổi thiên nhạc cung kính cúng dường, nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu đến cung điện, đồ trang nghiêm và thể nữ của chúng tôi. Làm cho chúng tôi chẳng thọ dục lạc, chẳng cầu dục lạc, thân tâm nhu nhuyến. Chúng tôi liền cùng quyến thuộc đến chỗ của Bà-la-môn này. Đức Thánh này vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho thân tâm chúng tôi thanh tịnh, tâm được sáng sạch, tâm được thuần thiện, tâm nhu nhuyến, tâm hoan hỷ, nhẫn đến làm cho chúng tôi được thân thanh tịnh, thập lực thanh tịnh, sanh vô lượng thân cho đến được Phật thân, Phật ngữ, Phật thanh, Phật tâm thành tựu đầy đủ Nhất thiết chủng trí.

Lại có mười ngàn Đâu-suất thiên vương, thiên tử, thiên nữ và quyến thuộc ở trên hư không rưới những diệu hương cung kính đảnh lễ, nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân làm cho chư thiên chúng tôi và quyến thuộc không còn mến luyến cung điện của mình, đồng đến chỗ này nghe đức Thánh đây thuyết pháp. Có thể làm cho chúng tôi chẳng tham cảnh giới thiểu dục tri túc tâm sanh hoan hỷ, tâm được sung mãn phát sanh thiện căn, phát Bồ-đề tâm nhẫn đến viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn Đao-lợi chư thiên và quyến thuộc thiên tử, thiên nữ ở trên hư không rải hoa thiên mạn-đà-la cung kính cúng dường, nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, làm cho chư thiên chúng tôi chẳng mến luyến thiên âm nhạc, đồng đến chỗ này. Đức Thánh đây vì chúng tôi mà nói những pháp vô thường hư tan, làm cho chúng tôi bỏ rời những dục lạc, dứt trừ kiêu mạn, phóng dật, thích vô thượng Bồ-đề.

Lại này Thiện nam tử! Lúc chúng tôi thấy đức Thánh đây, thời đảnh núi Tu-di-chấn động sáu cách, chúng tôi kinh sợ, đồng phát tâm Bồ-đề kiên cố chẳng động lay.

Lại có mười ngàn long vương, như là Y-na-bạt-la long vương, Nan-đà Long vương, Ưu-ba-nan-đà Long vương... Ở trên hư không mưa hắc chiên-đàn vô lượng, long nữ tấu thiên âm nhạc, rải thiên diệu hoa và thiên hương thủy cung kính cúng dường. Nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu khắp tất cả Long cung, làm cho long chúng khỏi sợ cát nóng, khỏi sợ kim sí điểu, trừ sân hận, thân mát mẻ, tâm không nhơ, nghe pháp liền tin hiểu, nhàm ghét loài rồng, chí thành sám hối nghiệp chướng, nhẫn đến phát tâm vô thượng Bồ-đề an trụ nơi Nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn dạ-xoa vương ở trên hư không cung kính cúng dường Bà-la-môn này và Thiện Tài đồng tử mà nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, chúng tôi cùng quyến thuộc đều phát tâm từ mẫn đối với chúng sanh. Tất cả la-sát, cưu-bàn-trà... cũng sanh lòng từ mẫn. Vì có tâm từ mẫn nên không não hại chúng sanh, đồng đến chỗ chúng tôi. Chúng tôi và đại chúng ấy không luyến mến cung điện của mình, đồng nhau đến chỗ này. Đức Thánh đây liền theo sở nghi mà thuyết pháp làm cho chúng tôi thâm tâm đều được an lạc. Lại làm cho vô lượng dạ-xoa, la-sát, cưu-bàn-trà... phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Lại có mười ngàn càn-thát-bà vương ở trên hư không mà nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn đây dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu cung điện của chúng tôi, làm cho chúng tôi thọ bất tư nghì vô lượng khoái lạc. Vì thế chúng tôi đến chỗ này.

Đức Thánh đây vì chúng tôi mà thuyết pháp làm cho chúng tôi được chẳng thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có mười ngàn a-tu-la vương ra khỏi đại hải ở giữa hư không duỗi đầu gối hữu chắp tay làm lễ mà nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân thời cung điện của chúng tôi và đại hải, đại địa đều chấn động, làm cho chúng tôi bỏ kiêu mạn phóng dật. Do đó chúng tôi đến chỗ này nghe pháp, rời bỏ siểm cuống, an trụ nhẫn địa kiên cố bất động, viên mãn thập lực.

Lại có mười ngàn ca-lâu-la vương, Dũng Lực Trì vương làm thượng thủ, đồng hóa làm thân ngoại đạo đồng tử ở trên không xướng rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu cung điện chúng tôi, tất cả đều chấn động, thảy đều kinh sợ. Do đó chúng tôi đồng đến chỗ này. Đức Thánh đây tùy nghi mà thuyết pháp cho chúng tôi, khiến chúng tôi tu tập đại từ, khen ngợi đại bi, qua khỏi biển sanh tử, ở trong sình lầy ái dục mà cứu vớt chúng sanh, khen Bồ-đề tâm, khởi trí phương tiện, tùy sở nghi điều phục chúng sanh.

Lại có mười ngàn khẩn-na-la vương ở trong hư không xướng rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thời cung điện của chúng tôi ở, cùng những cây đa-la, cây âm nhạc, cây diệu bảo, những lưới bảo linh, những dây lụa báu và những nhạc khí tự nhiên vang ra tiếng Phật, tiếng pháp và tiếng bất thối chuyển Bồ-tát Tăng, tiếng nguyện cầu vô thượng Bồ-đề, nói rằng: Phương đó, nước đó có Bồ-tát đó phát Bồ-đề tâm. Phương đó, nước đó có Bồ-tát tu hành khổ hạnh, khó xả mà xả được, nhẫn đến thanh tịnh hạnh Nhất thiết trí. Phương đó, nước đó có Bồ-tát đó qua đạo tràng. Nhẫn đến phương đó nước đó có đức Như Lai đó làm Phật sự xong liền nhập Niết-bàn.

Này Thiện nam tử! Giả sử có người đem tất cả cỏ cây ở Diêm-phù-đề nghiền nát thành vi trần, có thể đếm biết được số vi trần này. Còn trong cung điện của chúng tôi, những cây đa-la nhẫn đến nhạc khí nói Bồ-tát danh, Như Lai danh, phát đại nguyện chỗ tu hành... không ai biết được ngằn mé.

Này Thiện nam tử! Vì chúng tôi được nghe tiếng Phật, tiếng pháp, tiếng Bồ-tát Tăng nên rất hoan hỷ, cùng nhau đến chỗ này. Đức Thánh này liền vì chúng tôi mà thuyết pháp. Làm cho chúng tôi và vô lượng chúng sanh được bất thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có vô lượng chư thiên Dục giới ở trên hư không dùng đồ cúng vi diệu cung kính cúng dường, xướng rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu sáng tất cả địa ngục A-tỳ. Những kẻ chịu khổ đều làm cho thôi dứt. Chúng tôi thấy ánh sáng lửa này liền sanh lòng tịnh tín. Do lòng tin nên thân địa ngục chết được sanh lên cõi trời. Nhớ ơn, nên chúng tôi đến đây cung kính chiêm ngưỡng đức Thánh này lòng không nhàm đủ. Đức Thánh đây vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho vô lượng chúng sanh phát Bồ-đề tâm.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử nghe pháp như vậy lòng rất hoan hỷ, xem Bà-la-môn Thắng Nhiệt là bậc chân thiện tri thức, cúi đầu kính lễ, xướng rằng:

Tôi sanh lòng bất thiện đối với đức Thánh thiện tri thức, ngưỡng mong đức Thánh cho tôi sám hối.

Khi Thiện Tài khởi nghi như thế, chung quanh có chư thiên cõi trời Phạm, chư thiên các cõi trời, các loài long thần, quỷ thần bát bộ... đều khuyến khích, ca ngợi Bà-la-môn Thắng Nhiệt là chân thiện tri thức. Đó là nhờ phát Bồ-đề tâm dũng mãnh, nên khi gặp chướng nạn liền được sức trợ lực, khiến Thiện Tài đủ duyên tiến tới. Nhận chân lẽ thật rồi, Thiện Tài thành tâm sám hối.

Thắng Nhiệt Bà-la-môn vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Nếu có chư Bồ-tát
Thuận theo thiện tri thức
Tất cả không nghi sợ
An trụ tâm chẳng động.

Nên biết người như vậy
Tất được lợi quảng đại
Ngồi dưới cây bồ-đề
Thành bậc Vô thượng giác.

Người nào đối với thiện tri thức tâm không còn nghi ngờ, người đó dễ đến được cội bồ-đề thành Phật đạo.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử liền leo lên núi đao tự nhảy vào đống lửa. Khi rơi xuống giữa chừng, Thiện Tài liền chứng được Bồ-tát thiện trụ tam-muội. Vừa chạm ngọn lửa, Thiện Tài lại chứng được Bồ-tát tịch tịnh lạc thần thông tam-muội.

Thiện Tài leo lên núi đao, rơi xuống giữa chừng liền được Bồ-tát thiện trụ tam-muội. Như Tỳ-kheo Thiện Trụ đi trên hư không, tam-muội Thiện trụ này cũng vậy. Leo lên núi đao nghĩa là dùng trí Bát-nhã vượt lên tất cả tà kiến, tất cả được vô ngại, vô sở trụ nên gọi là Thiện trụ.

Vừa chạm ngọn lửa, liền được tịch tịnh lạc thần thông tam-muội, dứt hết tất cả phiền não nên gọi là vui vắng lặng thanh tịnh. Đó là hai pháp mà Thiện Tài chứng được. Như thế leo lên núi đao nhảy vào đống lửa nghĩa là sự tu hành đã vượt qua tà kiến, vượt qua phiền não thiêu đốt, chứng được hai pháp tam-muội thần thông.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Núi đao và đống lửa này, thân tôi vừa chạm đến thời được an ổn khoái lạc.

Pháp tu của Bồ-tát tưởng như rất kỳ lạ, thật sự là dùng hình ảnh để chứng minh. Nói đến tà kiến thì tượng trưng bằng những núi đao chơm chởm, nói về phiền não thì tượng trưng bằng những đống lửa cháy hừng hực, nếu người vượt qua hai cái đó liền được an lạc, giải thoát. Chữ tà kiến không phải chỉ là tin theo ngoại đạo, mà còn thấy bên này bên kia, còn thấy có hai phải quấy tốt xấu.. đều gọi là tà kiến. Dứt tất cả hai bên được vào trung đạo gọi là Thiện trụ. Dùng trí Bát-nhã dẹp sạch những cái thấy thiên lệch gọi là được Thiện trụ tam-muội.

Thắng Nhiệt Bà-la-môn nói:

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn Bồ-tát vô tận luân giải thoát. Còn như ngọn lửa đại công đức của chư đại Bồ-tát có thể đốt cháy kiến hoặc của tất cả chúng sanh không để thừa, tất được bất thối chuyển, tâm vô cùng tận, tâm không giải đãi, tâm không khiếp nhược, phát tâm kiên cố như kim cang tạng, tâm chóng tu các công hạnh không trì hưỡn, nguyện như phong luân trì khắp tất cả đại địa tinh tấn đều không thối chuyển... Ta thế nào biết hết được, nói hết được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành tên là Sư Tử Phấn Tấn, trong thành ấy có một đồng nữ tên là Từ Hạnh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Thắng Nhiệt Bà-la-môn, hữu nhiễu vô lượng vòng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đối với thiện tri thức sanh lòng rất tôn trọng. Sanh trí hiểu quảng đại thanh tịnh. Thường nhớ Đại thừa chuyên cầu Phật trí. Nguyện thấy chư Phật, quán pháp cảnh giới. Trí vô ngại thường hiện tiền. Quyết định biết rõ thật tế của các pháp, thường trụ tế, tất cả tam thế những sát-na tế, như hư không tế, vô nhị tế, tất cả pháp vô phân biệt tế, tất cả nghĩa vô chướng ngại tế, tất cả kiếp vô thất hoại tế, tất cả Như Lai vô tế chi tế. Với tất cả Phật tâm vô phân biệt. Phá những lưới tưởng. Lìa những chấp trước. Chẳng lấy chúng hội đạo tràng của chư Phật, cũng chẳng lấy cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Biết các chúng sanh đều không có ngã. Biết tất cả tiếng thảy đều như vang. Biết tất cả sắc thảy đều như bóng.

Thiện Tài đi lần về phương Nam đến thành Sư Tử Phấn Tấn tìm Từ Hạnh đồng nữ. Nghe nói Đồng nữ là con gái của vua Sư Tử Tràng, năm trăm đồng nữ hầu hạ, ở điện Tỳ-lô-giá-na Tạng, ngồi trên tòa Long Thắng Chiên-đàn Túc Kim Tiền Võng Thiên Y mà thuyết diệu pháp.

Đến đây là quả vị thứ mười trong Thập trụ gọi là Quán đảnh trụ, phương pháp tu là Trí ba-la-mật. Theo phong tục Ấn Độ khi thái tử sắp lên ngôi, vua cha đem bình nước rưới lên đầu làm lễ quán đảnh truyền ngôi. Tương tự, quả vị Quán đảnh trụ là kết thúc bậc Thập trụ để bước qua Thập hạnh, như thái tử sắp lên ngôi vua. Pháp tu ở đây lấy trí tuệ làm trên, các pháp khác làm phụ, nên đây nói Đồng nữ này là con vua Sư Tử Tràng

ở trong thành Sư Tử Phấn Tấn. Trí tuệ hay phá được các tà kiến, phá chấp sai lầm của ngoại đạo, ví như sự dũng mãnh của sư tử khiến các thú đều nép phục. Nếu Bồ-tát chỉ dùng trí tuệ thì chưa đủ công hạnh, phải có từ bi nên hiện thân đồng nữ tên Từ Hạnh. Vua cha tượng trưng trí tuệ, con gái tượng trưng từ bi, ý nghĩa đặt nặng về trí.

Thiện Tài đến cửa vương cung, thấy vô lượng đại chúng đi vào cung bèn hỏi: Các ngài hôm nay vào vương cung có việc gì thế?

Đại chúng đáp: Chúng tôi muốn đến nghe Từ Hạnh đồng nữ thuyết diệu pháp.

Nghe xong, Thiện Tài cũng đi vào vương cung, thấy điện Tỳ-lô-giá-na Tạng, đất bằng pha lê, cột bằng lưu ly, vách bằng kim cang, tường rào bằng vàng diêm-phù-đàn, trăm ngàn ánh sáng làm cửa nẻo, trang nghiêm với vô số báu, ma-ni. Gương bảo tạng ma-ni trang nghiêm giáp vòng. Dùng ma-ni bảo tối thượng ở thế gian để trang sức. Vô số lưới báu giăng che phía trên. Trăm ngàn linh vàng vang tiếng vi diệu.

Từ Hạnh đồng nữ da màu huỳnh kim, mắt tím biếc, tóc xanh biếc, dùng phạm âm thanh để thuyết pháp.

Thiện Tài đồng tử thấy xong, đảnh lễ chân Từ Hạnh đồng nữ hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo. Xin vì tôi mà giảng giải.

Đồng nữ bảo Thiện Tài rằng: Này Thiện nam tử! Ngươi nên quán sát cung điện trang nghiêm của ta đây.

Thiện Tài vâng lời đảnh lễ, quán sát khắp cung điện. Thấy trong mỗi vách, mỗi cột, mỗi gương, mỗi tướng, mỗi hình, mỗi ma-ni bảo, mỗi đồ trang nghiêm, mỗi linh, mỗi cây báu, mỗi hình tượng báu, mỗi bảo anh lạc đều hiện pháp giới tất cả Như Lai từ sơ phát tâm tu hạnh Bồ-tát thành mãn đại nguyện, đầy đủ công đức, thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân, nhẫn đến thị hiện nhập Niết-bàn. Tất cả ảnh tượng như vậy đều hiện rõ cả. Như trong nước thanh tịnh đứng lặng, thấy khắp hư không nhật nguyệt tinh tú. Đây là do sức thiện căn trong đời quá khứ của Từ Hạnh đồng nữ.

Nhìn mỗi đồ vật trang nghiêm trong cung điện đều thấy tất cả ảnh tượng của chư Phật từ sơ phát tâm đến nhập Niết-bàn. Đây là tượng trưng trí Bát-nhã. Tất cả chư Phật Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, thuyết pháp giáo hóa độ sanh nhập Niết-bàn đều không rời biển trí. Trí tuệ là gốc của tất cả chư Phật, trí tuệ là tiếng nói của tất cả chư Phật, nếu không có trí tuệ thì chư Phật không bao giờ thành Phật.

Thiện Tài ghi nhớ những tướng chư Phật đã được thấy, đứng chắp tay chiêm ngưỡng đồng nữ.

Đồng nữ bảo Thiện Tài rằng:

Này Thiện nam tử! Đây là môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ trang nghiêm. Ta ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa chư Phật cầu được pháp này. Chư Phật Như Lai đều dùng môn khác nhau làm cho ta nhập môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ trang nghiêm này. Pháp của một đức Phật diễn nói, chư Phật khác chẳng nói lặp lại.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ trang nghiêm này như thế nào?

Từ Hạnh nói:

Này Thiện nam tử! Ta nhập môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ trang nghiêm này, tùy thuận xu hướng tư duy quán sát ghi nhớ phân biệt liền được phổ môn đà-la-ni, trăm vạn vô số môn đà-la-ni đều hiện tiền.

Như là: Môn Phật sát đà-la-ni, môn Phật đà-la-ni, môn pháp đà-la-ni, môn chúng sanh đà-la-ni, môn quá khứ đà-la-ni, môn vị lai đà-la-ni, môn hiện tại đà-la-ni, môn thường trụ tế đà-la-ni, môn phước đức đà-la-ni, môn phước đức trợ đạo cụ đà-la-ni, môn trí tuệ đà-la-ni, môn trí tuệ trợ đạo cụ đà-la-ni, môn chư nguyện đà-la-ni, môn phân biệt chư nguyện đà-la-ni, môn tập chư hạnh đà-la-ni, môn thanh tịnh hạnh đà-la-ni, môn viên mãn hạnh đà-la-ni, môn nghiệp đà-la-ni, môn nghiệp bất thất hoại đà-la-ni, môn nghiệp lưu chú đà-la-ni, môn nghiệp sở tác đà-la-ni, môn xả ly ác nghiệp đà-la-ni, môn tu tập chánh nghiệp đà-la-ni, môn nghiệp tự tại đà-la-ni,

môn thiện hạnh đà-la-ni, môn tam-muội đà-la-ni, môn tùy thuận tam-muội đà-la-ni, môn quán sát tam-muội đà-la-ni, môn tam-muội cảnh giới đà-la-ni, môn tùng tam-muội khởi đà-la-ni, môn thần thông đà-la-ni, môn tâm hải đà-la-ni, môn chủng chủng tâm đà-la-ni, môn trực tâm đà-la-ni, môn chiếu tâm trù lâm đà-la-ni, môn điều tâm thanh tịnh đà-la-ni, môn đà-la-ni biết chúng sanh từ đâu sanh, môn đà-la-ni biết chúng sanh phiền não hiện hành, môn đà-la-ni biết chúng sanh tập khí, môn đà-la-ni biết phiền não phương tiện, môn đà-la-ni biết chúng sanh giải, môn đà-la-ni biết chúng sanh hạnh, môn đà-la-ni biết chúng sanh hạnh chẳng đồng, môn đà-la-ni biết chúng sanh tánh, môn đà-la-ni biết chúng sanh dục, môn đà-la-ni biết chúng sanh tưởng, môn đà-la-ni thấy khắp mười phương, môn thuyết pháp đà-la-ni, môn đại bi đà-la-ni, môn đại từ đà-la-ni, môn tịch tịnh đà-la-ni, môn ngôn ngữ đạo đà-la-ni, môn phương tiện phi phương tiện đà-la-ni, môn tùy thuận đà-la-ni, môn sai biệt đà-la-ni, môn phổ nhập đà-la-ni, môn vô ngại tế đà-la-ni, môn phổ biến đà-la-ni, môn Phật pháp đà-la-ni, môn Bồ-tát pháp đà-la-ni, môn Thanh văn pháp đà-la-ni, môn Độc giác pháp đà-la-ni, môn thế gian pháp đà-la-ni, môn thế giới thành đà-la-ni, môn thế giới hoại đà-la-ni, môn thế giới trụ đà-la-ni, môn tịnh thế giới đà-la-ni, môn cấu thế giới đà-la-ni, môn đà-la-ni nơi cấu thế giới hiện tịnh, môn đà-la-ni nơi tịnh thế giới hiện tịnh, môn thuần cấu thế giới đà-la-ni, môn thuần tịnh thế giới đà-la-ni, môn bất bình thản

thế giới đà-la-ni, môn bình thản thế giới đà-la-ni, môn phúc thế giới đà-la-ni, môn nhân-đà-la võng thế giới đà-la-ni, môn thế giới chuyển đà-la-ni, môn đà-la-ni biết nương nơi tưởng mà an trụ, môn đà-la-ni tế vào thô, môn đà-la-ni thô vào tế, môn thấy chư Phật đà-la-ni, môn phân biệt thân Phật đà-la-ni, môn Phật quang minh trang nghiêm võng đà-la-ni, môn Phật viên mãn âm đà-la-ni, môn Phật pháp luân đà-la-ni, môn thành tựu Phật pháp luân đà-la-ni, môn sai biệt Phật pháp luân đà-la-ni, môn vô sai biệt Phật pháp luân đà-la-ni, môn giải thích Phật luân đà-la-ni, môn chuyển Phật pháp luân đà-la-ni, môn năng tác Phật sự đà-la-ni, môn phân biệt Phật chúng hội đà-la-ni, môn nhập Phật chúng hội hải đà-la-ni, môn phổ chiếu Phật lực đà-la-ni, môn chư Phật tam-muội đà-la-ni, môn chư Phật tam-muội tự tại dụng đà-la-ni, môn chư Phật sở trụ đà-la-ni, môn chư Phật sở trì đà-la-ni, môn chư Phật biến hóa đà-la-ni, môn chư Phật tri chúng sanh tâm hành đà-la-ni, môn chư Phật thần thông biến hiện đà-la-ni, môn đà-la-ni ở Đâu-suất thiên cung nhẫn đến nhập Niết-bàn, môn đà-la-ni lợi ích vô lượng chúng sanh, môn đà-la-ni nhập pháp thậm thâm, môn đà-la-ni nhập pháp vi diệu, môn Bồ-đề tâm đà-la-ni, môn khởi Bồ-đề tâm đà-la-ni, môn trợ Bồ-đề tâm đà-la-ni, môn chư nguyện đà-la-ni, môn chư hạnh đà-la-ni, môn thần thông đà-la-ni, môn xuất ly đà-la-ni, môn tổng trì thanh tịnh đà-la-ni, môn trí luân thanh tịnh đà-la-ni, môn trí tuệ thanh tịnh đà-la-ni, môn Bồ-đề vô lượng đà-la-ni, môn tự tâm thanh tịnh đà-la-ni.

Đồng nữ Từ Hạnh tu pháp Bát-nhã ba-la-mật tức là trí tuệ cứu cánh. Đoạn trước, vị thiện tri thức thứ sáu là Tỳ-kheo Hải Tràng được tam-muội tên "Bát-nhã ba-la-mật cảnh giới thanh tịnh quang minh", toàn thân ngài đều hiện cảnh giới tứ thánh lục phàm. Hai vị đều tu về Bát-nhã, đều hiện tướng trang nghiêm nơi thân, nơi cung điện. Nơi đồng nữ Từ Hạnh lại được pháp đà-la-ni Tổng trì, ghi nhớ tất cả pháp môn. Để thấy rằng sức trí tuệ Bát-nhã trên đây vượt hơn sức trí tuệ Bát-nhã của phần thứ sáu ở trước.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ trang nghiêm. Còn như chư đại Bồ-tát tâm lượng quảng đại khắp cõi hư không nhập vào pháp giới phước đức thành mãn, an trụ pháp xuất thế, xa hạnh thế gian, trí nhãn thanh tịnh xem khắp pháp giới. Tuệ tâm quảng đại như hư không. Thảy đều thấy rõ tất cả cảnh giới. Được bậc vô ngại tạng đại quang minh. Khéo hay phân biệt tất cả pháp nghĩa. Làm công hạnh thế gian mà chẳng nhiễm thế pháp. Hay lợi ích thế gian chẳng bị thế gian làm hoại. Khắp làm y chỉ cho tất cả thế gian. Biết khắp tâm hành của tất cả thế gian, tùy sở nghi mà vì họ thuyết pháp. Trong tất cả thời gian hằng được tự tại. Như thế thời ta làm sao biết được nói được hết công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một nước tên là Tam Nhãn. Xứ đó có Tỳ-kheo tên là Thiện Kiến. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân của Từ Hạnh đồng nữ, hữu nhiễu vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài suy gẫm hạnh của Bồ-tát an trụ rất sâu, pháp của Bồ-tát chứng rất sâu, chỗ của Bồ-tát nhập rất sâu, suy gẫm chúng sanh vi tế trí rất sâu, thế gian nương nơi tưởng mà trụ rất sâu, hạnh của chúng sanh làm rất sâu, tâm lưu trú của chúng sanh rất sâu, chúng sanh như quang ảnh rất sâu, chúng sanh danh hiệu rất sâu, chúng sanh ngôn thuyết rất sâu. Suy gẫm trang nghiêm pháp giới rất sâu, gieo trồng nghiệp hạnh rất sâu, nghiệp trang sức thế gian rất sâu.

Thiện Tài đã tham học trải qua mười vị thiện tri thức, tiến lên mười quả vị, viên mãn Thập trụ. Đến vị thiện tri thức kế tiếp, bắt đầu bước lên Thập hạnh.

Đây là bậc thứ nhất trong Thập hạnh, gọi là Hoan hỷ hạnh, dùng pháp tu bố thí. Hạnh hoan hỷ có được từ nơi tâm thanh tịnh nên tượng trưng bằng một vị Tỳ-kheo nhỏ tuổi. Ngài được pháp Giải thoát tùy thuận đăng, nghĩa là tùy thuận theo tâm chúng sanh để giúp họ giải thoát. Chúng sanh mến thích nhất là sự bố thí, Bồ-tát bố thí khiến chúng sanh vui ưa rồi sau đó dạy họ tu giải thoát.

Thiện Tài đi lần qua phương Nam đến nước Tam Nhãn tìm Tỳ-kheo Thiện Kiến.

Tam nhãn là pháp nhãn, trí nhãn và tuệ nhãn. Thiện Tài đã thành tựu pháp quán trí tuệ ở bậc thứ mười

Quán đảnh trụ. Do nhân này nên đưa đến quả bước lên Sơ hoan hỷ hạnh, tượng trưng bằng hình ảnh Thiện Tài đến nước Tam Nhãn. Vì đầy đủ mắt pháp, mắt trí, mắt tuệ nên vị thiện tri thức khéo thấy tất cả, không ngờ vực nghi lầm, không dính mắc hữu vô, tên là Thiện Kiến.

Thấy Tỳ-kheo ấy đi kinh hành trong rừng, tuổi trẻ dung mạo xinh đẹp, tóc xanh biếc xoáy về phía hữu không rối, đảnh đầu có nhục kế, da màu huỳnh kim, cổ có ba ngấn, trán rộng bằng thẳng, mắt dài rộng như thanh liên hoa, môi miệng đỏ sạch như trái tần-bà, ngực có chữ "Vạn", bảy chỗ bằng đầy, cánh tay thon dài, ngón có màng lưới, trong bàn tay bàn chân có kim cang luân, thân đẹp lạ như trời Tịnh Cư, trên dưới ngay thẳng như cây ni-câu-đà, những đại nhân tướng và tùy hình hảo đều viên mãn cả, nghiêm sức như núi Tuyết, mắt nhìn chẳng nháy, viên quang một tầm, trí tuệ rộng rãi như đại hải, nơi các cảnh giới tâm không bị động, hoặc trầm hoặc cử, hoặc trí hoặc phi trí, tất cả động chuyển hý luận đều trừ hết. Được cảnh giới bình đẳng của Phật. Lòng đại bi giáo hóa chúng sanh không tạm bỏ. Vì muốn lợi lạc tất cả chúng sanh. Vì muốn khai thị pháp nhãn Như Lai. Vì noi theo đường của Như Lai đi, chẳng chậm chẳng mau, đi kinh hành kỹ chắc.

Bố thí không phải chỉ một mức độ, mà tiến dần từ thấp lên cao, như đến đây chú trọng sự lợi ích của chúng sanh, tùy thuận tâm người để giúp người thoát khổ, là pháp bố thí cao tột. Vì thế đến bậc Thập địa,

Thập hồi hướng vẫn tu Thập độ ba-la-mật nhưng pháp tu rốt ráo vi diệu hơn.

Như người tu dù mới vào đạo hay đã tu tập nhiều năm, điều cốt yếu là biết nhận mặt tham sân si, dứt trừ tham sân si, cho đến suốt đời tu cũng chỉ một việc đó thôi. Nhưng tùy thời gian huân tu mà cấp độ tiến triển khác nhau. Khi chưa biết tu thì đắm nhiễm danh lợi tài sắc, mới bắt đầu tu thì lo chặn đứng nó lại, tuy cũng có nhiễm nhưng dần dần gỡ ra, đó là giai đoạn một. Sang giai đoạn hai, tu lâu thuần thục, tâm đối với ngũ dục không nhiễm nhưng còn động còn dính một chút, biết nó có mặt mà mình vẫn tỉnh. Giai đoạn ba, ngũ dục không còn lôi kéo được, tâm an trụ vững vàng. Như vậy cũng đối phó với tham sân si, ngũ dục lục trần nhưng chúng ta phải công phu dai dẳng miên mật cho đến thành Phật mới dứt sạch, mới an ổn làm lợi ích chúng sanh.

Hạnh bố thí cũng vậy, tập dần từ dễ đến khó. Ban đầu bố thí ngoại tài như tiền của vật dụng của mình, cao hơn một bậc là bố thí vợ con... đến bố thí nội tài như đầu mắt tủy não... chúng sanh cần thì xả thí không lẩn tiếc. Việc này tuy khó nhưng Bồ-tát vẫn vui lòng xả thí. Bố thí pháp là đem Phật pháp giảng dạy cho chúng sanh học hiểu. Cuối cùng vi tế khó thực hành là bố thí tâm. Nhà thiền gọi là xả ly, tất cả tâm vọng tưởng buông hết không nghĩ đến mình đến người. Đó là bố thí cứu cánh, là đại thí.

Như vậy, chỉ một hạnh bố thí mà tu suốt kiếp cũng không xong, một hạnh này gồm đủ các hạnh,

nhấn mạnh chỗ cho đi, buông xả. Vì thế đây đến bậc Thập hạnh, đầu tiên tu hạnh bố thí, tượng trưng bằng thân tướng đẹp đẽ của Tỳ-kheo Thiện Kiến. Ý diễn tả sau khi trải qua Thập trụ, công đức tương đối viên mãn nên thân thể tròn đầy có ba mươi hai tướng tốt, trí tuệ thông đạt, nhìn thấy tất cả cảnh giới Phật đều bình đẳng. Ngài đi kinh hành chậm rãi vững chắc, chung quanh có long thiên hộ pháp ủng hộ, chủ các phương thần, người thì dẫn đường, người thì đỡ chân, người thì phóng hào quang, người thì trải thân rưới hoa rất là rực rỡ.

Vô lượng thiên, long, bát bộ cùng nhân, phi nhân vây quanh sau trước. Chủ phương thần theo phương hồi chuyển dẫn đường ở trước. Túc Hành thần cầm bảo liên hoa đỡ chân Tỳ-kheo. Vô Tận Quang thần phóng quang phá tối. Diêm-phù Tràng Lâm thần rải những hoa đẹp. Bất Động Tạng Địa thần hiện những bảo tạng. Phổ Quang Minh Hư Không thần trang nghiêm hư không. Thành Tựu Đức Hải thần mưa ma-ni bảo vô cấu tạng. Tu-di Sơn thần đầu đảnh kính lễ cúi mình hiệp chưởng. Vô Ngại Lực Phong thần rải hoa đẹp thơm. Xuân Hòa Chủ dạ thần trang nghiêm nơi thân cả mình mọp xuống đất. Thường Giác Chủ thần cầm tràng ma-ni chiếu khắp các phương, ở giữa hư không phóng đại quang minh.

Những hình ảnh trang nghiêm long trọng như thế cho thấy khi đức hạnh đầy đủ thì đi đến đâu tất cả phước đức đều hiện bày.

Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thiện Kiến Tỳ-kheo đảnh lễ chắp tay cúi mình thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, cầu Bồ-tát hạnh. Tôi nghe đức Thánh hay khéo khai thị những đạo Bồ-tát. Xin vì tôi mà dạy thế nào học Bồ-tát hạnh? Thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Kiến Tỳ-kheo nói:

Này Thiện nam tử! Ta tuổi còn trẻ, xuất gia lại chưa được lâu. Trong đời này, ta tịnh tu phạm hạnh ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa đức Phật. Hoặc có chỗ đức Phật, ta tu một ngày một đêm. Hoặc có chỗ đức Phật, ta tu bảy ngày bảy đêm. Hoặc có chỗ đức Phật, ta tu nửa tháng hoặc một tháng, một năm, trăm năm, muôn năm, ức năm, na-do-tha năm, nhẫn đến hoặc có chỗ đức Phật ta tu phạm hạnh bất khả thuyết bất khả thuyết năm. Hoặc một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, trăm đại kiếp nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp nghe diệu pháp và thọ hành giáo pháp của chư Phật, trang nghiêm thệ nguyện, nhập chỗ sở chứng, tịnh tu công hạnh, đầy đủ sáu môn ba-la-mật hải.

Cũng thấy chư Phật đó thành đạo thuyết pháp, mỗi mỗi sai biệt không tạp loạn, trụ trì di giáo đến diệt tận. Cũng biết chư Phật đó trước kia phát nguyện, dùng nguyện lực tam-muội nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Dùng sức tam-muội nhập tất cả hạnh mà tịnh tu tất cả Bồ-tát hạnh. Dùng sức Phổ Hiền thừa xuất ly mà thanh tịnh tất cả Phật ba-la-mật.

Lại này Thiện nam tử! Lúc ta kinh hành, trong một niệm, tất cả mười phương đều hiện tiền, vì trí tuệ thanh tịnh vậy. Trong một niệm, tất cả thế giới đều hiện tiền, vì đi qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ thảy đều nghiêm tịnh, vì thành tựu sức đại nguyện vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh sai biệt hạnh thảy đều hiện tiền, vì đầy đủ mười trí lực vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết thân Phật thanh tịnh đều hiện tiền, vì thành tựu Phổ Hiền hạnh nguyện lực vậy. Trong một niệm cung kính cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai, vì thành tựu tâm nhu nhuyến nguyện lực cúng dường Như Lai vậy. Trong một niệm lãnh thọ bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai pháp, vì được chứng vô số pháp sai biệt trụ trì pháp luân đà-la-ni lực vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ-tát hạnh hải thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực hay tịnh tu tất cả hạnh như nhân-đà-la võng. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết những tam-muội hải thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực nơi một môn tam-muội nhập tất cả môn tam-muội đều khiến thanh tịnh. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết chư căn hải đều hiện tiền, vì được nguyện lực rõ biết chư căn tế, ở trong một căn thấy tất cả căn vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thời gian thảy đều hiện tiền,

vì được nguyện lực trong tất cả thời gian chuyển pháp luân, chúng sanh giới tận nhưng pháp luân vô tận vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam thế hải thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực trí quang minh biết rõ tất cả phần vị tam thế, trong tất cả thế giới vậy.

Trong một niệm, tất cả mười phương thế giới, chúng sanh, thân Phật... đều hiện tiền. Tại sao? Thông thường chúng ta cho một niệm là một khởi nghĩ, chư Bồ-tát tâm hằng nhất như nên cả ngày chỉ có một niệm, cả đời hay trải vô số kiếp cũng chỉ một niệm hằng nhất như, luận Đại Thừa Khởi Tín gọi là niệm chân như. Không phải lúc đó không ngơ, mà một niệm tức nhất chân pháp giới, nói khác hơn một niệm trùm tất cả, tất cả đều nằm trong một niệm.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát tùy thuận đăng này. Còn như chư đại Bồ-tát như kim cang đăng ở nhà Như Lai chân chánh thọ sanh, thành tựu đầy đủ mạng căn bất tử, thường thắp trí đăng không tắt mất. Thân của các ngài kiên cố không bị chướng hoại, hiện thân sắc tướng như huyễn, như pháp duyên khởi vô lượng sai biệt, tùy tâm chúng sanh mỗi mỗi thị hiện hình mạo sắc tướng, trong đời không gì sánh bằng, tên độc, hỏa tai không hại được. Như núi kim cang không ai phá hư được. Hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo. Thân các ngài đẹp tốt như núi chân kim. Ở trong nhân thiên rất là thù đặc. Tiếng tốt rộng lớn không ai chẳng nghe biết.

Xem các thế gian đều đối trước mắt. Diễn pháp tạng sâu như biển vô tận. Phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương.

Nếu có ai thấy chư đại Bồ-tát này thời phá tất cả núi lớn chướng ngại, thời nhổ tất cả gốc bất thiện, thời khiến gieo trồng gốc lành quảng đại. Những bậc như vậy rất khó thấy được rất khó xuất hiện thế gian. Ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một nước tên là Danh Văn. Trong bãi sông của xứ đó có một đồng tử tên là Tự Tại Chủ. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử vì muốn rốt ráo hạnh Bồ-tát dũng mãnh thanh tịnh. Muốn được Bồ-tát đại lực quang minh. Muốn tu những hạnh công đức vô thắng vô tận của Bồ-tát. Muốn viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ-tát. Muốn thành thâm tâm quảng đại của Bồ-tát. Muốn trì vô lượng thắng hạnh của Bồ-tát. Với Bồ-tát phát tâm không nhàm đủ. Nguyện nhập tất cả công đức của Bồ-tát. Muốn thường nhiếp ngự tất cả chúng sanh. Muốn vượt khỏi rừng rậm hoang vu sanh tử. Với các thiện tri thức thường thích thấy nghe, thờ phụng cúng dường không nhàm đủ. Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Thiện Kiến Tỳ-kheo, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử thọ giáo nơi Thiện Kiến Tỳ-kheo, nhớ nghĩ thọ trì suy gẫm tu tập biết rõ quyết định, được ngộ nhập pháp môn đó.

Đến đây, Thiện Tài được giới thiệu tham học với vị thiện tri thức thứ mười hai, trụ bậc Nhiêu Ích hạnh, pháp tu là trì giới. Về phần giữ giới, Thanh văn giới gọi là chỉ trì tác phạm, nghĩa là khi dừng tội lỗi gọi là trì giới, khi tạo tội lỗi gọi là phạm giới. Bồ-tát giới thì dừng là phạm, tạo tác là trì. Bồ-tát nếu không làm lợi ích chúng sanh xem như là phạm giới, làm lợi ích tất cả chúng sanh là trì giới. Nên đây gọi Nhiêu Ích hạnh, nói đủ là Nhiêu ích hữu tình giới, nghĩa là vâng giữ giới làm lợi ích chúng hữu tình.

Chúng thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà vây quanh trước sau đi theo Thiện Tài đồng tử.

Đến nước Danh Văn, Thiện Tài tìm Tự Tại Chủ đồng tử. Thấy Đồng tử này ở trên bãi sông cùng mười ngàn đồng tử gom cát để chơi.

Thiện Tài đã tiến lên mười hai bậc, được chút phần công đức nên khi đi có Bát bộ long thiên ủng hộ. Đến nước Danh Văn thấy đồng tử Tự Tại Chủ đang gom cát từng đống để chơi. Tại sao có hiện tượng này? Đây là hạnh trì giới bằng cách làm lợi ích chúng sanh. Muốn như thế phải thông các toán số, các pháp của thế gian. Đồng tử này gom cát để làm phép tính toán số. Bậc thiện tri thức phải thông hiểu toán số, rành rẽ kỹ nghệ thế gian mới vào đời lợi sanh. Pháp tu trì giới này rất tự tại không câu thúc nên gọi là đồng tử Tự Tại Chủ.

Thiện Tài đến đảnh lễ chân Tự Tại Chủ đồng tử hữu nhiễu vô lượng vòng, cung kính chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Xin đức Thánh giảng nói cho.

Tự Tại Chủ đồng tử nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, ta ở chỗ Văn-thù-sư-lợi đồng tử học những pháp thơ, số, toán, ấn... liền được ngộ nhập nhất thiết công xảo thần thông trí pháp môn.

Ta nhân pháp môn này nên được biết những pháp thơ, số, toán, ấn giới xứ ở thế gian, cũng có thể chữa lành tất cả những bệnh phong điên ốm gầy quỷ mị dựa...

Đó là do từ Căn bản trí đạt được Sai biệt trí, thấu được tất cả pháp môn công xảo làm lợi ích tất cả hữu tình.

Nếu học kinh mà không thông hiểu, trở thành mê tín đi lạc đường tà. Đây nói rõ Bồ-tát học phép trị bệnh, có thể chữa lành bệnh phong điên, ốm gầy, quỷ mị dựa... Bệnh điên là điên đảo hiểu sai sự thật, trái lẽ phải, Bồ-tát đưa chúng sanh về chánh kiến nên gọi là trị bệnh điên. Bệnh ốm gầy, quỷ mị... Ốm gầy là người không bố thí, lòng tham lam bỏn sẻn luôn tích chứa không bao giờ đủ. Quỷ mị là những người dua dối, lừa gạt, phỉnh nịnh. Bồ-tát dùng trí tuệ, tùy bệnh chúng sanh mà cho thuốc, nên đều có thể trị hết.

Cũng có thể tạo lập thành ấp, tụ lạc, vườn rừng, đền đài, cung điện, nhà cửa, cũng khéo điều luyện những tiên dược, cũng khéo kinh doanh tất cả sự nghiệp ruộng nương buôn bán, lấy bỏ tiến thối đều đúng sở nghi.

Bồ-tát đầy đủ công xảo minh khéo lợi ích chúng sanh.

Ta lại khéo phân biệt biết thân tướng chúng sanh, làm lành dữ, sẽ sanh cõi lành, sẽ sanh cõi ác. Người này đáng được đạo Thanh văn thừa, người này đáng được đạo Duyên giác thừa, người này đáng nhập Nhất thiết trí địa. Những sự như vậy thảy đều biết được và cũng làm cho chúng sanh học tập những pháp này tăng trưởng quyết định rốt ráo thanh tịnh.

Bồ-tát biết được tất cả căn tánh chúng sanh, giảng dạy pháp môn phù hợp để làm lợi ích cho họ. Như thế là sự truyền giới của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ta cũng biết Bồ-tát toán pháp. Như là một trăm lạc-xoa làm một câu-chi.

Một lạc-xoa theo Phật học từ điển là mười vạn, một trăm lạc-xoa làm một câu-chi là một trăm lần mười vạn.

Câu-chi lần câu-chi làm một a-giu-đa. A-giu-đa lần a-giu-đa làm một na-do-tha. Na-do-tha lần na-do-tha làm một tần-bà-la. Tần-bà-la lần tần-bà-la làm một căng-yết-la. Nói rộng đến ưu-bát-la lần ưu-bát-la làm một ba-đầu-ma. Ba-đầu-ma lần ba-đầu-ma làm một tăng-kỳ. Tăng-kỳ lần tăng-kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một dụ. Dụ lần dụ làm một vô số.

Vô số lần vô số làm một vô số chuyển. Vô số chuyển lần vô số chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả sổ. Bất khả sổ lần bất khả sổ làm một bất khả chuyển. Bất khả sổ chuyển lần bất khả sổ chuyển làm một bất khả xưng. Bất khả xưng lần bất khả xưng làm một bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển lần bất khả xưng chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển lần bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết. Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Như thế tăng dần để tính các con số đến hết trang giấy, rốt cuộc kết luận một câu rất gọn, tất cả những gì Bồ-tát biết được, phàm tình không thể biết.

Này Thiện nam tử! Ta dùng Bồ-tát toán pháp này để tính toán đống cát rộng lớn vô lượng do-tuần,

đều biết trong đó có bao nhiêu hạt cát. Cũng có thể toán biết phương Đông có tất cả bao nhiêu thế giới sai khác thứ đệ an trụ. Chín phương cũng như vậy.

Dùng phép tính toán chi li bất khả thuyết để có thể biết số hạt cát trong một đống cát lớn vô lượng do-tuần. Điều này ngoài sức tưởng tượng của chúng ta.

Ta cũng có thể toán biết mười phương có tất cả bao nhiêu thế giới rộng hẹp lớn nhỏ và danh hiệu, trong đó bao nhiên tên của tất cả kiếp, tên của tất cả Phật, tên của tất cả chúng sanh, tên của tất cả nghiệp, tên của tất cả Bồ-tát, tên của tất cả đế lý, ta đều biết rõ.

Các nhà thiên văn giỏi toán, có thể biết khoảng cách từ mặt đất lên một ngôi sao gần chúng ta, có thể biết ngôi sao đó độ chừng bao lớn... Biết được như vậy là đã rất giỏi, huống nữa là biết trong ngôi sao đó có bao nhiêu chúng sanh, tên gì, nghiệp gì... Sức trí tuệ toán pháp của Bồ-tát thật phi thường, thế gian không sánh được.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết một pháp môn Nhất thiết công xảo đại thần thông trí quang minh này. Như chư đại Bồ-tát có thể biết tất cả số chúng sanh, biết tất cả số phẩm loại của các pháp, biết số sai biệt của tất cả pháp, biết số tất cả tam thế, biết danh số tất cả chúng sanh, biết danh số tất cả pháp, biết số tất cả Như Lai, biết danh số tất cả chư Phật, biết số tất cả Bồ-tát, biết danh số tất cả Bồ-tát. Như vậy ta làm sao biết được, nói được công đức đó, làm sao hiển thị được công hạnh

và cảnh giới đó, làm sao khen được thắng lực đó, biện được lạc dục đó, tuyên được trợ đạo đó, bày được đại nguyện đó, khen được diệu hạnh đó, xiển dương được các ba-la-mật đó, diễn nói được thanh tịnh đó, nhẫn đến làm sao phát được trí tuệ quang minh thù thắng đó.

Sức toán số, trí tuệ của một đồng tử như thế, đối với chúng sanh thật vượt ngoài khả năng hiểu biết. Ngài còn tuyên dương giới thiệu các đại Bồ-tát, đem sức của chính mình không thể biết, không thể nói hết công đức đó, không thể hiển thị công hạnh và cảnh giới, không thể khen thắng lực đó, không thể biện rõ lạc dục, tuyên được trợ đạo, khen diệu hạnh... Đây là giới thiệu cảnh giới cao hơn.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Hải Trụ. Trong thành ấy có một ưu-bà-di tên là Cụ Túc. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Người học Phật đi sâu vào chỗ tu chứng, bỏ hết những hiểu biết thế gian. Người đó có dần dần ngu thêm không? Như chúng ta tu thiền, không cho nhớ nghĩ, vọng khởi liền buông không tiếp tục, vì không nuôi dưỡng huân tập nhớ nghĩ nên lâu ngày dường như ngu khờ không lanh lẹ. Người ta sẽ cho mình không có hiểu biết rộng.

Đồng tử Tự Tại Chủ học được pháp, thơ, số, toán, ấn, tất cả công xảo... là do ngài Văn-thù trực tiếp giáo hóa. Ngài Văn-thù là Căn bản trí, muốn thể nhập trí này phải dứt sạch vọng niệm loạn động, tâm thanh tịnh

lặng lẽ, trí thể chân thật bừng sáng, lúc đó mới được Sai biệt trí khởi diệu dụng, tùy thuận chúng sanh mà hóa độ. Vì thế trở về thụ giáo với ngài Văn-thù thì phải dẹp ma quân vọng tưởng nhiễu loạn. Đang lúc đó dường như ngu khờ, không để ý việc bên ngoài, khi lặng lẽ thuần thục rồi, được trí biết tất cả chủng loại gọi là Nhất thiết chủng trí. Đến chỗ này thì chẳng những biết khắp việc thế gian này mà đến cả mười phương quốc độ, mười phương thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả nguyện hạnh, tất cả tâm vật đều biết hết.

Chúng ta học Phật là siêu việt hơn cái học ở thế gian, không phải làm người ngu dốt, nhưng hiện tại đang mê thì phải tập ngu dốt để vượt hơn tất cả. Cái học ở đời chỉ biết trong hữu hạn, khi người ta bày ra công thức nào thì mình học công thức đó rồi áp dụng, không biết suốt tất cả. Chúng ta muốn học đến vô hạn, nên phải dứt bỏ cái biết còn hạn cuộc, vượt ra khỏi nó. Học Phật cao siêu như thế, nên đừng lo mình ngu, chỉ sợ mình không được ngu thôi.

Trong phần này, chúng ta thấy Thiện Tài cung kính đảnh lễ đồng tử Tự Tại Chủ. Tinh thần người cầu đạo, cầu thiện tri thức không đặt vấn đề tuổi tác, địa vị, tu lâu mau, giới luật có hơn kém. Bình đẳng cầu thiện tri thức, nếu người có điều hay hơn đều sẵn sàng cầu học. Tuy vậy, phải suy xét cẩn thận. Nếu thấy trong kinh Hoa Nghiêm có các vị thiện tri thức là trưởng giả có gia đình, có người hầu hạ, rồi mình gặp một ông nào đó nói đạo rất hay, có hai ba vợ, vội cho đó là thiện tri thức, liền theo học đạo thì coi chừng lầm lẫn.

Phải hiểu kỹ chỗ này. Kinh Hoa Nghiêm khởi đầu Thiện Tài đi tham vấn là do sự chỉ dạy của Bồ-tát Văn-thù. Dần dần mỗi vị thiện tri thức đều lần lượt giới thiệu người tiếp theo, không phải tự nhiên mà Thiện Tài đến cầu học. Phải dùng Căn bản trí là gốc, không rời Căn bản trí, không vị nào được giới thiệu ngoài Căn bản trí. Có tinh thần học hỏi là tốt, nhưng phải có trí tuệ nhận xét, nếu thấy chắc chắn đúng đạo lý, mình theo học được lợi ích giải thoát không mê mờ, đó là đi đúng đường. Vị thầy nào dạy hay đến đâu mà càng học càng thêm buộc ràng, thêm lún sâu chấp chặt thì nên nhớ đó không phải thiện tri thức chân thật.

Thiện Tài đồng tử nghe lời trên đây, cả mình rởn ốc hoan hỷ vô lượng, được tâm tin mến hy hữu, thành tựu tâm rộng lớn lợi ích chúng sanh, đều có thể thấy rõ tất cả chư Phật thứ đệ xuất thế, đều có thể thông đạt pháp luân trí tuệ thậm thâm thanh tịnh. Nơi tất cả các loài đều tùy loại hiện thân. Rõ biết cảnh giới tam thế bình đẳng. Xuất sanh vô tận công đức hải. Phóng đại trí tuệ tự tại quang minh. Mở khóa cửa thành ba cõi.

Thiện Tài đảnh lễ chân Tự Tại Chủ đồng tử, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Khi rời thiện tri thức, Thiện Tài lúc nào cũng quán sát tư duy lời dạy, quán sát tư duy là pháp tu, thâm nhập thứ bậc như thiện tri thức.

Bấy giờ Thiện Tài quán sát tư duy lời dạy của thiện tri thức. Dường như biển lớn nhận nước mưa to không nhàm đủ. Tự nghĩ rằng lời dạy của thiện tri thức như xuân nhật, sanh trưởng tất cả gốc mầm pháp lành. Lời dạy của thiện tri thức như mãn nguyệt, phàm chỗ chiếu đến đều làm cho mát mẻ. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tuyết mùa hạ, hay làm cho muông thú khỏi nóng khát. Lời dạy của thiện tri thức như mặt nhật chiếu ao nước thơm, làm nở tất cả những hoa sen thiện tâm. Lời dạy của thiện tri thức như châu đại bảo, những pháp bảo sung mãn nơi tâm. Lời dạy của thiện tri thức như cây diêm-phù, chứa nhóm tất cả hoa quả phước trí. Lời dạy của thiện tri thức như đại long vương, du hý tự tại trên hư không. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tu-di, Đao-lợi thiên vô lượng thiện pháp ở trong đó. Lời dạy của thiện tri thức dường như Đế-thích chúng hội vây quanh, không ai chói che được, hay phục ngoại đạo và chúng ma quân.

Thiện Tài ca ngợi lời dạy quý báu của thiện tri thức, nhờ đó mà ngài được thành tựu quả vị.

Thiện Tài đi lần đến thành Hải Trụ tìm đến nhà ưu-bà-di Cụ Túc. Nhà này rất rộng, nhiều thứ trang nghiêm, tường rào bao bọc toàn bằng những chất báu. Bốn phía đều có cửa bảo trang nghiêm.

Thiện Tài đến gặp thiện tri thức là một vị ưu-bà-di, tiêu biểu cho quả vị thứ ba trong Thập hạnh gọi là

Vô di nghịch hạnh, hạnh không trái nghịch. Quả vị này dùng pháp tu nhẫn nhục nên hiện thân là người nữ. Ưu-bà-di này tên là Cụ Túc, vì hạnh nhẫn nhục giúp chúng ta viên mãn tất cả công đức, nếu khi tu mà thiếu nhẫn thì khó thành tựu tròn đầy.

Thiện Tài vào nhà, thấy Cụ Túc ưu-bà-di ngồi trên tòa báu, tuổi lớn xinh đẹp đoan trang đáng kính, mặc y phục trắng, rũ tóc, không đeo chuỗi ngọc. Thân tướng của ưu-bà-di này oai đức quang minh, trừ Phật và đại Bồ-tát, không ai bằng được.

Trong nhà để mười ức tòa ngồi, hơn cả nhân thiên. Đây đều là do nghiệp lực Bồ-tát hiện thành. Trong nhà không có y phục, đồ uống ăn và không có tất cả đồ cần dùng khác, chỉ trước mặt ưu-bà-di này để một cái bát nhỏ.

Chỉ một bát nhỏ mà tất cả chúng sanh mười phương đến ưu-bà-di đều tùy ý thí cho không thiếu. Tại sao để bát nhỏ, không để bát to thí cho chúng sanh? Nhỏ là để chỉ cho đức khiêm hạ, vì hạnh nhẫn nhục là hạnh khiêm hạ. Chính đức khiêm hạ này nên mười phương chúng sanh đến đều được thỏa mãn, muốn bao nhiêu được bấy nhiêu.

Lại có một vạn đồng nữ xinh đẹp như thiên nữ vây quanh, những diệu bảo trang sức nơi thân, lời nói dịu dàng người nghe đều vui đẹp. Các đồng nữ này thường thân cận hai bên ưu-bà-di tư duy quán sát, cúi đầu khom mình ứng chực sai khiến.

Hạnh nhẫn nhục nên nói ra lời dịu dàng, ai nghe cũng đều vui đẹp và hết lòng cung kính.

Các đồng nữ này, nơi thân phát ra mùi thơm lan khắp nơi. Nếu có chúng sanh nào gặp được mùi thơm này thời đều được bất thối chuyển không lòng giận hại, không lòng oán thù, không lòng tham ganh, không lòng dua dối, không lòng hiểm độc, không lòng yêu ghét, không lòng giận hờn, không lòng hạ liệt, không lòng cao mạn, sanh lòng bình đẳng, khởi tâm đại từ, phát tâm lợi ích, trụ tâm luật nghi, rời tâm tham cầu. Người thấy thân các đồng nữ này thời đều lìa tham nhiễm. Người nghe tiếng các đồng nữ này thời đều vui mừng hớn hở.

Đức nhẫn nhục cao thì ai nghe tới cũng thích mến vui mừng, lòng giận hại oán thù lắng xuống, phát tâm lợi ích, lìa các tham nhiễm.

Thiện Tài đảnh lễ ưu-bà-di, cung kính hữu nhiễu, chắp tay bạch rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin giảng nói cho.

Cụ Túc ưu-bà-di nói: Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ-tát vô tận công đức tạng. Có thể ở trong một cái bát nhỏ này, tùy theo sở thích của tất cả chúng sanh mà xuất hiện các thứ đồ uống ăn ngon lành, làm cho họ đều được no đủ cả.

Giả sử có trăm chúng sanh, ngàn chúng sanh nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, giả sử có Diêm-phù-đề vi trần số chúng sanh, Tứ thiên hạ vi trần số chúng sanh, Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế giới, Đại thiên thế giới, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh. Giả sử tất cả chúng sanh cùng khắp mười phương thế giới, cũng đều tùy sở thích làm cho họ được no đủ cả, mà trong bát nhỏ này đồ dùng không cùng tận, không giảm ít. Như đồ uống ăn đây, các thứ thượng vị, các thứ giường tòa, các thứ y phục, các thứ chiếu nệm, các thứ xe cộ, các thứ hoa, các thứ tràng hoa, các thứ hương, các thứ hương thoa, các thứ hương đốt, các thứ hương bột, các thứ trân bảo, các thứ anh lạc, các thứ tràng, các thứ phan, các thứ lọng, các thứ đồ cần dùng thượng diệu, tùy ý tất cả chúng sanh thích đều làm cho được đầy đủ cả.

Lại này Thiện nam tử! Giả sử phương Đông trong một thế giới, hàng Thanh văn, Độc giác ăn đồ ăn của ta rồi thời đều chứng quả Thanh văn, quả Bích-chi Phật trụ tối hậu thân. Như một thế giới, trăm thế giới, ức thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong đó tất cả hàng Thanh văn và Độc giác ăn thực phẩm của ta rồi, thời đều chứng quả Thanh văn và Bích-chi Phật, trụ tối hậu thân. Như phương Đông, chín phương kia cũng đều như vậy.

Tại sao hàng Thanh văn, Độc giác ăn đồ ăn của bà đều được chứng thánh quả? Đây gọi là thực dụng, tức là ăn rồi thấm nhuần đạo lý. Bởi thấm nhuần đạo lý liền thuận với hạnh nhẫn nhục, thành tựu đạo quả. Thế nên vị nào thọ thức ăn của ưu-bà-di đều được kết quả như ý.

Lại này Thiện nam tử! Phương Đông một thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số thế giới, trong đó tất cả bậc Nhất sanh bổ xứ Bồ-tát ăn thực phẩm của ta rồi, thời đều ngồi cội bồ-đề hàng phục ma quân thành Đẳng chánh giác. Như phương Đông, chín phương kia cũng đều như vậy.

Nhẫn người mắng mình, đó là nhẫn nhục của phàm phu. Nhẫn của Bồ-tát là nhẫn để chiến thắng những loạn động của tâm tưởng, an trụ được tâm loạn động gọi là Vô sanh nhẫn. Khi chứng quả cũng không thỏa mãn, vươn lên không dừng trụ nơi quả vị đó, sức an nhẫn này vượt hơn sự nhẫn nhục thường tình. Những vị Bồ-tát nhờ ăn được thức ăn nhẫn nhục này mà ngồi cội bồ-đề hàng phục ma quân thành bậc Chánh giác. Mười phương đều được lợi ích như vậy.

Này Thiện nam tử! Ngươi thấy mười ngàn đồng nữ đây chăng? Đây là những bậc thượng thủ, tất cả quyến thuộc có đến trăm vạn a-tăng-kỳ đồng nữ đều cùng ta đồng hạnh, đồng nguyện, đồng thiện căn, đồng một đạo xuất ly, đồng thanh tịnh giải, đồng thanh tịnh niệm, đồng thanh tịnh thú,

đồng vô lượng giác, đồng được thiện căn, đồng tâm quảng đại, đồng cảnh sở hành, đồng lý, đồng nghĩa, đồng minh liễu pháp, đồng tịnh sắc tướng, đồng vô lượng lực, đồng tối tinh tấn, đồng chánh pháp âm, đồng tùy loại âm, đồng thanh tịnh đệ nhất âm, đồng tán dương vô lượng công đức thanh tịnh, đồng nghiệp thanh tịnh, đồng báo thanh tịnh, đồng đại từ cứu hộ khắp tất cả, đồng đại bi khắp thành thục chúng sanh, đồng thân nghiệp thanh tịnh tùy duyên tập khởi làm cho người thấy vui mừng, đồng khẩu nghiệp thanh tịnh tùy theo ngữ ngôn thế gian mà tuyên bố pháp hóa, đồng qua đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, đồng đến tất cả Phật độ cúng dường chư Phật, đồng có thể hiện thấy tất cả pháp môn, đồng trụ Bồ-tát thanh tịnh hạnh địa.

Này Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ này có thể ở nơi cái bát nhỏ đây, lấy thượng vị ẩm thực trong khoảng một sát-na, đến khắp mười phương cúng dường tất cả tối hậu thân Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác, nhẫn đến bố thí các loài ngạ quỷ đều khiến no đủ. Mười ngàn đồng nữ này đem cái bát của ta đây, có thể ở trong cõi trời đầy đủ thực phẩm cõi trời, nhẫn đến ở nhân gian đầy đủ thực phẩm loài người.

Này Thiện nam tử! Chờ giây lát ngươi sẽ tự thấy.

Cụ Túc ưu-bà-di nói xong, có vô lượng chúng sanh từ bốn cửa vào nhà, đại chúng này đều do

bổn nguyện của ưu-bà-di mời đến. Khi đại chúng đã đến xong, ưu-bà-di trải tòa cho ngồi, tùy theo chỗ cần dùng của họ mà cấp thí đồ uống ăn đều khiến no đủ cả.

Ưu-bà-di chỉ cho Thiện Tài thấy công dụng của cái bát nhỏ đó, khi vô lượng chúng sanh từ bốn cửa vào nhà, bà cung cấp thức uống ăn khiến họ đều được no đủ.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô tận phước đức tạng này. Như chư đại Bồ-tát, tất cả công đức dường như đại hải rất sâu vô tận, dường như hư không rộng lớn vô tế, dường như châu như ý thỏa mãn nguyện vọng của chúng sanh, như tụ lạc lớn cầu chi cũng được, như núi Tu-di nhóm đủ các báu, như tạng sâu kín thường đựng pháp tài, như đèn sáng phá những tối tăm, như lọng cao che mát quần sanh... Như thế ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành tên là Đại Hưng. Trong thành có một cư sĩ tên là Minh Trí. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Cụ Túc ưu-bà-di, hữu nhiễu vô lượng vòng, chiêm ngưỡng không nhàm từ tạ mà đi.

Hạnh thứ tư của Thập hạnh là Vô khuất nhiễu hạnh, là hạnh không khuất phục. Nghĩa là những gì làm khuấy nhiễu loạn động, mình vẫn tiến tu không lui sụt. Pháp tu này thuộc về Tinh tấn ba-la-mật.

Cư sĩ Minh Trí ở trong thành Đại Hưng. Đại Hưng tức là do sức tinh tấn mà được hưng thịnh, được thành tựu. Tinh tấn của Bồ-tát khác với tinh tấn của phàm phu. Bồ-tát tinh tấn trong trí tuệ, nên thành tựu tất cả việc như nguyện. Phàm phu tinh tấn không có trí tuệ, thích cái gì thì làm quên cả ngày đêm, nên rốt cuộc lại lạc trong si mê ngu tối.

Bấy giờ, Thiện Tài đã được Vô tận trang nghiêm phước đức tạng giải thoát môn, suy gẫm phước đức đại hải đó, quán sát phước đức hư không đó, đến nhóm phước đức đó, lên núi phước đức đó, nhiếp tạng phước đức đó, vào vực sâu phước đức đó, lội ao phước đức đó, tịnh xe phước đức đó, thấy kho phước đức đó, vào cửa phước đức đó, đi đường phước đức đó, tu giống phước đức đó.

Thiện Tài đi lần đến thành Đại Hưng tìm cư sĩ Minh Trí. Với thiện tri thức lòng rất khát ngưỡng. Đem thiện tri thức huân tập tâm mình. Nơi thiện tri thức chí muốn kiên cố. Phương tiện tìm thấy thiện tri thức lòng chẳng thối chuyển. Nguyện được phụng thờ chư thiện tri thức tâm không mỏi lười. Vì biết do y chỉ thiện tri thức mà được thành mãn các pháp lành. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên có thể sanh những phước đức. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên có thể thêm lớn công hạnh. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên chẳng do người khác dạy mà tự mình có thể thờ kính tất cả thiện hữu.

Đoạn này khen ngợi Thiện Tài, đối với những gì thiện tri thức đã dạy, luôn huân tập vào tâm và thực hành theo lời dạy bảo đó, để mình cũng được như vậy.

Lúc Thiện Tài tư duy như vậy, được thêm lớn thiện căn, thanh tịnh thâm tâm, thêm căn tánh, lợi đức bổn, thêm đại nguyện, rộng đại bi, gần Nhất thiết trí, đủ đạo Phổ Hiền, chiếu sáng tất cả chánh pháp của chư Phật, thêm lớn thập lực quang minh của chư Phật.

Thiện Tài thấy cư sĩ Minh Trí tại ngã tư đường chợ, trên đài thất bảo, ngồi tòa vô số bảo trang nghiêm. Tòa đó diệu hảo bằng thanh tịnh ma-ni, chân tòa bằng kim cang đế thanh, dây báu giao xen, nghiêm sức với năm trăm diệu bảo; trải bảo y cõi trời, dựng tràng phan cõi trời, giăng lưới đại bảo. Thiết trướng đại bảo, vàng diêm-phù-đàn làm lọng, tỳ-lưu-ly bảo làm cán, bảo người cầm che. Lông cánh nga vương thanh tịnh sạch đẹp dùng làm quạt. Xông những diệu hương. Mưa những thiên hoa. Hai bên năm trăm tiếng nhạc thường hòa tấu. Tiếng nhạc hay hơn nhạc cõi trời. Chúng sanh nghe tiếng nhạc này đều vui đẹp. Quyến thuộc có mười ngàn người vây quanh sau trước, hình sắc đoan nghiêm, người thấy được vui mừng, nghiêm sức với đồ trang nghiêm cõi trời, ở trong nhân thiên tối thắng vô tỷ. Tất cả đều đã thành tựu chí nguyện Bồ-tát, đều cùng với cư sĩ Minh Trí đồng thiện căn thuở xưa, tất cả đều đứng hầu tuân lời sai khiến.

Tinh tấn của Bồ-tát là tinh tấn để lợi ích cho chúng sanh, chứ không phải chỉ tinh tấn dẹp trừ phiền não mà thôi. Vì vậy các ngài hiện thân ở giữa chợ, nghĩa là ở nơi chốn đông người để làm lợi ích cho họ. Tuy ở giữa chợ nhưng lúc nào thân tướng cũng trang nghiêm, nên đây diễn tả ngồi tòa thanh tịnh ma-ni trên đài thất bảo, chân tòa bằng kim cang... để nói lên sức tinh tấn mãnh liệt, vững chãi không gì lay chuyển.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân cư sĩ, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi vì lợi ích tất cả chúng sanh. Vì làm cho tất cả chúng sanh khỏi những nạn khổ. Vì làm cho tất cả chúng sanh được rốt ráo an vui. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh tử. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở cõi nước pháp bảo. Vì làm cho tất cả chúng sanh khô cạn sông ái dục. Vì làm cho tất cả chúng sanh khởi đại từ bi. Vì làm cho tất cả chúng sanh bỏ lìa ái dục. Vì làm cho tất cả chúng sanh khát ngưỡng Phật trí. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi đồng hoang sanh tử. Vì làm cho tất cả chúng sanh thích công đức của chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi thành tam giới. Vì làm cho tất cả chúng sanh nhập thành Nhất thiết trí. Nên tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo, để có thể làm chỗ y chỉ cho tất cả chúng sanh?

Thiện Tài nói những điều này không phải để khoe bản thân mình hay, mà ngài nỗ lực tinh tấn tu hành

chính là vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Nay phát tâm vô thượng Bồ-đề, cầu xin chỉ dạy, làm sao học hạnh Bồ-tát, làm sao tu đạo Bồ-tát, để có thể làm y chỉ cho tất cả chúng sanh.

Cư sĩ Minh Trí bảo rằng: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi có thể phát được tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Rất khó có người phát được tâm vô thượng Bồ-đề. Nếu có thể phát tâm ấy thì người đó có thể cầu Bồ-tát hạnh, gặp gỡ thiện tri thức hằng chẳng nhàm đủ. Gần gũi thiện tri thức hằng không mỏi nhọc. Cúng dường thiện tri thức hằng không biếng lười. Cung cấp hầu hạ thiện tri thức chẳng có lòng ưu sầu. Tìm cầu thiện tri thức trọn chẳng thối chuyển. Mến nhớ thiện tri thức trọn chẳng buông bỏ. Phụng thờ thiện tri thức không tạm thôi nghỉ. Chiêm ngưỡng thiện tri thức không lúc nào ngừng ngớt. Thật hành lời dạy của thiện tri thức chưa từng lười biếng. Bẩm thọ tâm của thiện tri thức không có sai lầm.

Người phát tâm mạnh mẽ như vậy, chắc chắn sẽ được gặp thiện tri thức, bẩm thọ được tất cả những gì thiện tri thức dạy bảo.

Này Thiện nam tử! Ngươi xem đại chúng của ta đây. Ta đã khiến họ phát tâm vô thượng Bồ-đề, sanh nhà Như Lai, thêm lớn pháp lành, an trụ vô lượng ba-la-mật, học Phật thập lực, rời giống thế gian mà trụ giống Như Lai, bỏ sanh tử luân mà

chuyển chánh pháp luân, diệt tam ác thú mà trụ chánh pháp thú, đều có thể cứu hộ tất cả chúng sanh như chư Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Tùy ý xuất sanh phước đức tạng. Phàm chỗ cần dùng đều thỏa mãn cả. Như là y phục, anh lạc, voi ngựa, xe cộ, hoa hương, tràng phan, bảo cái, ẩm thực, thuốc thang, nhà phòng, giường ghế, đèn đuốc, nô tỳ, trâu dê và những người hầu hạ, tất cả đều đầy đủ mỗi khi cần đến, nhẫn đến vì nói diệu pháp chân thật.

Này Thiện nam tử! Chờ trong giây lát ngươi sẽ tự thấy.

Do cố gắng nỗ lực nên làm tất cả việc đều được mãn nguyện như ý, nếu làm nửa chừng bỏ phế thì không việc nào thành công. Đây nói lên hạnh tinh tấn không gì làm nhiễu hại, ngăn trở hay khuất phục được. Cho nên môn này gọi là Tùy ý xuất sanh phước đức tạng.

Cư sĩ nói xong, có vô lượng chúng sanh từ các phương, các thế giới, các quốc độ, các thành ấp, hình loại khác nhau, chỗ mến thích chẳng đồng, số đông vô biên đều do Bồ-tát nguyện lực thuở xưa, đều vân tập đến, đều riêng có chỗ mong muốn mà cầu xin.

Bấy giờ cư sĩ Minh Trí biết đại chúng đã đông đủ, nhiếp niệm giây lát ngước mặt ngó lên hư không. Liền đó, theo chỗ cần dùng của đại chúng mọi đồ cần dùng đều từ trên không rơi xuống, làm cho tất cả đại chúng đều được đầy đủ theo ý muốn.

Chỗ này diễn tả thật khéo. Im lặng là nhất niệm, là định. Ngước mặt nhìn lên hư không, tức là dùng trí tuệ Bát-nhã thấy các pháp không thật. Khi đã đầy đủ định tuệ thì sẽ làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, vì vậy theo chỗ cần dùng của đại chúng đồ đạc từ trong hư không rơi xuống, khiến mọi người đều được mãn nguyện.

Sau đó cư sĩ lại vì họ mà thuyết pháp. Vì những người được món ăn ngon no đủ mà nói những hạnh chứa phước đức, hạnh lìa nghèo cùng, hạnh biết các pháp, hạnh thành tựu món ăn pháp hỷ thiền duyệt, hạnh tu tập đầy đủ các tướng hảo, hạnh tăng trưởng thành tựu khó khuất phục, hạnh có thể khéo rõ thấu món ăn vô thượng, hạnh thành tựu vô tận đại oai đức lực hàng phục ma oán.

Cư sĩ vì những kẻ được thức uống ngon no đủ mà thuyết pháp, làm cho họ bỏ lìa sự mến chấp sanh tử để nhập Phật pháp vị. Cư sĩ vì những người được vị vô thượng mà thuyết pháp, làm cho họ đều được tướng thượng hảo của chư Phật Như Lai. Cư sĩ vì những kẻ được xe cộ đầy đủ mà thuyết pháp, làm cho họ đều được ngồi xe Đại thừa. Cư sĩ vì những người được y phục thỏa mãn mà thuyết pháp, làm cho họ được y phục tàm quý thanh tịnh, nhẫn đến được diệu sắc thanh tịnh của Như Lai. Cư sĩ đều chăm sóc hoàn bị tất cả đại chúng. Mọi người nghe pháp xong đều trở về bổn xứ.

Cư sĩ Minh Trí do tâm an định và trí tuệ đầy đủ nên khéo dùng phương tiện nhiếp độ chúng sanh giúp họ

được lợi ích nơi pháp, chứ không phải chỉ ban cho thức ăn uống hay những vật dụng thông thường để làm thỏa mãn họ. Ngài tùy theo nhu cầu của chúng sanh làm cho như ý, rồi sau đó vì họ nói pháp khiến đầy đủ pháp vị.

Cư sĩ Minh Trí vì Thiện Tài đồng tử mà hiển bày cảnh giới Bồ-tát bất tư nghì giải thoát rồi bảo rằng:

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Tùy ý xuất sanh phước đức tạng này. Như chư đại Bồ-tát thành tựu cánh tay báu trùm khắp tất cả quốc độ mười phương, dùng sức tự tại mưa khắp tất cả đồ cần dùng. Như là mưa các thứ báu nhiều màu, anh lạc nhiều màu, mão báu nhiều màu, y phục nhiều màu, âm nhạc nhiều màu, hoa nhiều màu, hương nhiều màu, hương bột nhiều màu, hương đốt nhiều màu, lọng báu nhiều màu, tràng phan nhiều màu. Mưa các thứ như vậy đầy khắp tất cả chỗ ở của chúng sanh và chúng hội đạo tràng của Như Lai. Hoặc để thành thục tất cả chúng sanh, hoặc để cúng dường tất cả chư Phật... Như vậy ta làm sao biết được, nói được những công đức tự tại thần lực đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Sư Tử Cung. Nơi đó có một trưởng giả tên là Pháp Bảo Kế. Ngươi nên đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử vui mừng hớn hở, cung kính tôn trọng giữ lễ đệ tử đối với cư sĩ. Tự nghĩ rằng: Do cư sĩ này hộ niệm cho tôi, khiến tôi được thấy đạo Nhất thiết trí, chẳng dứt sự thương nhớ,

được thấy thiện tri thức, chẳng hoại tâm tôn trọng thiện tri thức, thường hay tùy thuận lời dạy của thiện tri thức, quyết định tin sâu lời nói của thiện tri thức, hằng phát thâm tâm thờ thiện tri thức.

Thiện Tài đảnh lễ nơi chân cư sĩ Minh Trí, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Qua hình ảnh này chúng ta biết đây không hẳn là một cư sĩ tại gia, nên Thiện Tài tôn trọng giữ lễ đệ tử đối với cư sĩ.

Đến đây là đã qua mười bốn vị thiện tri thức. Với lối diễn tả rất khéo, dẫn những câu chuyện dường như thần thoại, nào là đi tới vị này có phép lạ, tới vị kia có phép lạ... vừa hay vừa hấp dẫn người đọc. Những con số thí dụ, nếu chỉ đọc sơ sài thì sẽ không thể nào hiểu nổi, xem như là thần chú vậy. Nhưng những con số đó chính là để cho thấy trí tuệ Bồ-tát vượt hơn trí tuệ thế gian, không thể nghĩ bàn được.

Về địa vị tu chứng, đến đây gọi là Ly si loạn hạnh, là pháp tu thiền định trong phần thứ năm của Thập hạnh. Cư sĩ Minh Trí giới thiệu Thiện Tài đến thành Sư Tử Cung. Sư tử tượng trưng trí tuệ, cung chỉ cho thiền định. Bởi thiền định là cung, là nhà của trí tuệ.

Trưởng giả Pháp Bảo Kế. Bảo là châu báu, kế là búi tóc trên đảnh. Hạt châu quý ở trong búi tóc. Như vậy thiền định là thành, trí tuệ là hạt châu quý. Ý muốn nói gốc từ thiền định mà sanh khởi trí tuệ.

Thiện Tài đồng tử ở chỗ cư sĩ Minh Trí được nghe môn giải thoát này rồi thì du hành biển phước đức đó, sửa sang ruộng phước đức đó, ngưỡng vọng núi phước đức đó, xu hướng bến phước đức đó, khai phát tạng phước đức đó, quán sát pháp phước đức đó, thanh tịnh xe phước đức đó, nếm được vị của nhóm phước đức đó, phát sanh sức phước đức đó, thêm thế lực phước đức đó.

Đây nói lên sự quán sát tu chứng của đồng tử Thiện Tài, qua một thiện tri thức chứng được một pháp môn giải thoát.